

Mạc Ngôn

ĐÀN HƯƠNG HÌNH



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

Dịch giả: Trần Đình Hiến

Về tác phẩm

Trong quá trình sáng tác tiểu thuyết này, mỗi khi bạn bè hỏi tôi viết những gì trong đó, tôi ấp úng, cảm thấy khó trả lời. Cho đến khi sửa xong bản thảo nộp Ban Biên tập, như cất được gánh nặng, nghỉ ngơi hai ngày liền, tôi chợt hiểu ra rằng, cái mà tôi viết trong truyện thực ra là âm thanh. Mỗi chương của phần ĐẦU PHỤNG và ĐUÔI BEO đều dùng phương thức nhân vật tự thuật, như TRIỆU GIÁP NÓI NGÔNG, TIỀN ĐÌNH GIẶN ĐỜI, TÔN BÌNH GIẶNG KỊCH; Phần BỤNG HEO, bề ngoài tưởng như từ một góc độ nào đó nhìn vào mà viết, thực ra là ghi lại phương thức ca vịnh để thuật lại một thời kỳ lịch sử có tính truyền kỳ, suy cho cùng, cũng vẫn là âm thanh. Mà nguyên nhân ban đầu, sớm nhất cho việc cấu tứ, sáng tác bộ tiểu thuyết, cũng là do âm thanh.

Cách đây hai mươi năm, khi tôi mới bước vào con đường sáng tác, có hai loại âm thanh luôn xuất hiện bất chợt trường ý thức tôi. Chúng như hai con hồ ly tinh đẹp mê hồn bám riết tôi, khiến tôi rạo rức không yên.

Loại âm thanh thứ nhất tiết tấu phân minh, đầy sức mạnh, màu sắc nhiễm chinh pha trộn giữa đen và xanh lam, có sức nặng của sắt thép, có băng giá của khí hậu. Đó là tiếng tàu hỏa, tiếng tàu hỏa chạy hàng trăm năm trên con đường sắt Giao – Tế cổ lỗ. Kể từ khi tôi biết nhớ, mỗi khi trời u ám là có thể nghe thấy tiếng còi xe lửa như tiếng bò rống, trầm đục, dài lê thê, trườn vào trong thôn, chui vào các căn buồng, lôi chúng tôi ra khỏi giấc ngủ. Tiếp liền sau đó là tiếng lanh canh như băng vỡ khi xe lửa chạy trên cầu sắt sông Giao. Tiếng còi, tiếng xe lửa chạy trên cầu sắt và bầu trời u ám gắn liền với nhau, gắn liền với tuổi thơ cô đơn và đói rách của tôi. Mỗi khi tôi bị cái âm thanh xình xịch ấy đánh

thức trong đêm, truyền thuyết về xe lửa và đường sắt được kể lại từ những cái miệng răng cón tăm tắp hay đã móm, lại sống dậy trong đầu tôi. Chúng xuất hiện dưới hình thức âm thanh rồi mới đến hình ảnh, hình ảnh là bổ sung và chú thích cho âm thanh, hoặc giả là liên tưởng của âm thanh.

Tôi đã nghe thấy, sau đó nhìn thấy trước sau năm 1990, khi ấy ông bà còn đang tuổi bú tí, trên cánh đồng cách thôn xóm chừng hai mươi dặm, kỹ sư đường sắt người Đức vác dụng cụ đo đạc mà nghe nói trên đó gắn rất nhiều gương nhỏ, cùng đám công nhân người Trung Quốc đầu để tóc bím, vai vác cọc bằng gỗ hòe, cắm móc xây dựng con đường sắt Giao – Tế. Sau đó lại có nhiều lính Đức cắt hết bím tóc của những thanh niên trai tráng Trung Quốc, lột dưới tà vẹt đường sắt. Người đàn ông mà mất bím tóc liền trở thành tàn phế, chẳng khác pho tượng gỗ! Sau đó, lính Đức lại dùng la chở rất nhiều con trai Trung Quốc đến một bí mật ở Thanh Đảo, dùng kéo sửa lưỡi để học tiếng Đức, nhằm đào tạo nhân tài cho việc quản lý đường sắt sau này. Phải khẳng định, đó là đòn nhảm, vì rằng sau này tôi có hỏi ông Viện trưởng Viện Goethe của Đức: Trẻ con Trung Quốc học tiếng Đức có cần gọt lưỡi không? Ông ta trả lời nghiêm chỉnh: Cần. Rồi ông cười như nắc nẻ, có ý bảo điều tôi hỏi là hoang đường. Nhưng trong những năm tháng dài đặc, tôi đã rất tin vào những truyền thuyết đó. Chúng tôi gọi những kẻ biết ngoại ngữ là “Những kẻ gọt lưỡi”. Trong đầu tôi, đoàn la chở những trẻ em bị bắt đi học tiếng Đức dài dằng dặc trên con đường sống trâu lầy lội, uốn lượn trên sông Giao. Trên lưng con là thò hai giỏ, mỗi giỏ một bé trai. Đại đội lính Đức hộ tống đoàn la. Phía sau đoàn la là đội ngũ các bà mẹ nước mắt giàn giụa, tiếng khóc bi thảm vang động cả một vùng. Nghe nói người anh em họ xa của tôi là một trong những đứa trẻ bị bắt đi Thanh Đảo học tiếng Đức, sau này trở thành Kế toán trưởng Đường sắt Giao – Tế, lương năm là ba vạn đồng tiền ngoại. Ngay anh chàng Trương Tiểu Lục chỉ là chân sai vặt, cũng xây được ở quê một ngôi nhà kiểu đại gia! Trong đầu tôi còn nghe thấy âm thanh, còn nhìn thấy hình ảnh sau: Một con rồng to lớn tiềm ẩn trong lòng đất đang rên rỉ vì đường sắt đè trên lưng. Nó cố gồng mình lên, đường sắt chỗ ấy bị uốn cong, rồi đoàn tàu bị lật. Nếu người Đức vùng Đông Bắc Cao Mật quê tôi sẽ trở thành kinh đô, rồng vạn mình tất nhiên là lật tàu, nhưng long mạch cũng đứt, phong thủy của cả vùng bị hủy hoại. Tôi còn nghe Thanh Thủy truyền thuyết như sau: Đường sắt vừa thông xe, mấy vị hảo hán vùng Đông Bắc Cao Mật cho rằng xe

lửa thì cũng là một động vật to đùng, chắc cũng ăn rau cỏ như ngựa. Thế là các vị nảy ra sáng kiến, rải rơm và đậu đen thành một con đường rẽ, định dụ xe lửa xuống đầm cho chết đuối! Kết quả là xe lửa không mắc mưu các vị. Về sau, từ miệng một nhân vật làm công việc đốt lò trên xe lửa, các vị mới biết mình mất oan bao nhiêu là rơm rạ và đậu đen! Nhưng vừa chấm dứt chuyện hoang đường này thì lại phát sinh chuyện hoang đường khác: Anh thợ lò nói trên bảo các vị rằng, nồi súp de trên tàu được đúc bằng vàng khối nguyên chất, nếu không thì sao chịu nổi lửa rừng rực quanh năm? Các vị tin sái cổ, vì ai cũng biết câu tục ngữ: “Vàng thật không sợ lửa”. Để bù đắp số rơm rạ, đậu đen lãng phí lần trước, các vị gỡ bỏ một thanh ray, thế là đầu tàu bị lật. Khi vác đồ nghề chui vào nồi súp de, các vị mới ngã ngựa: Một nửa lạng vàng cũng không có!...

Tuy cái thôn nhỏ của tôi chỉ cách đường sắt Giao – Tế hai mươi dặm đường chim bay, nhưng mỗi năm tôi mười sáu tuổi, một đêm cùng các bạn, lần đầu tiên tôi tiếp cận đường sắt, khiếp đảm nhìn đoàn tàu lướt qua, gào thét như một con quái vật! Con mắt ở đầu tàu sáng rợn người, tiếng ầm ầm để lại một ấn tượng khủng khiếp trong tôi, nay vẫn không thể quên. Tuy sau này tôi thường xuyên đi tàu hỏa, nhưng tôi thấy tàu hỏa bây giờ khác hoàn toàn con tàu mà tôi trông thấy ở Đông Bắc Cao Mật hồi tuổi thiếu niên, càng không giống con tàu nghe kể lúc tôi ở tuổi nhi đồng. Con tàu ở tuổi nhi đồng là một động vật, có sinh mạng hẳn hoi. Con tàu này sau này là con tàu cơ khí, không có hồn!

Loại âm thanh thứ hai là hí kịch Miêu Xoang, thịnh hành ở vùng Đông Bắc Cao Mật. Loại này hát giọng ai, rất buồn, nhất là vai nữ, hoàn toàn là tiếng than khóc của những người phụ nữ bị áp bức. Ôu vùng Đông Bắc Cao Mật, bất kể già trẻ nam nữ, ai cũng biết hát Miêu Xoang. Làn điệu trầm bổng, ai oán thê lương của Miêu Xoang gần như di truyền, không cần học mà ai cũng nắm vững. Chuyện kể rằng, có một bà già vốn quê vùng Đông Bắc Cao Mật theo con đi làm ăn xa mãi tận Quan Đông, lúc ốm sắp chết, có người bà con quê nhà đem đến một băng nhạc Miêu Xoang. Người con trai mở băng cho mẹ nghe. Khi điệu làn thảm của Miêu Xoang nổi lên, bà mẹ ngồi phất dậy, mắt long lanh, mặt tươi hơn hở. Nghe hết băng nhạc, bà nằm dài ra, đi luôn.

Hồi nhỏ, tôi thường theo các anh lớn tuổi đuổi theo ma trời khi đi xem hát ở thôn bên.

Đom đóm bay đầy trời, lửa ma trôi và lửa đom đóm lẩn lộn. Từ nơi rất xa vọng lại tiếng thét của con cáo và tiếng gầm của tàu hỏa. Tôi thường xuyên trông thấy những người đàn bà đẹp mặc áo đỏ hoặc áo trắng ngồi khóc bên đường, tiếng khóc ní non, y như giọng Miêu Xoang. Chúng tôi biết họ biến từ cáo, đừng có trêu vào họ, đành đi vòng đường khác. Nghe hát nhiều nên họ thuộc lời, chỗ nào quên thì tự đặt lời mà hát. Lớn tuổi hơn một chút thì làm chân sai vặt, hoặc sắm những vai phụ trong đoàn kịch của thôn, khi đó là diễn kịch cách mạng, vai của tôi không là gián điệp A thì là thổ phỉ B. Sau “Cách mạng văn hóa” có sự nói lỏng đôi chút, ngoài các vở kịch mẫu, cho phép tự biên tự diễn. Vở Miêu Xoang “ĐÀN HƯƠNG HÌNH” ra đời trong hoàn cảnh ấy. Thực ra, thời kỳ cuối Thanh đầu Trung Hoa Dân Quốc, chuyện Tôn Bính chống Đức đã được các nghệ nhân Miêu Xoang đưa lên sân khấu. một số nghệ nhân già vẫn còn nhớ đôi đoạn. Tôi phát huy sở trường diễn kịch cương của mình, cùng một ông chú bên hàng xóm – Ông này một chữ bè làm đôi không biết, nhưng đàn giỏi hát hay, xuất khẩu thành chương – biên soạn vở ĐÀN HƯƠNG HÌNH gồm chín cảnh. Một thầy giáo tiểu học thuộc phái hữu đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cùng các bạn lần đầu đi xem xe lửa, là đi “thể nghiệm cuộc sống”. Lời thoại của Đàn Hương Hình trong tiểu thuyết là tôi lấy từ kịch bản Đàn Hương Hình sau nhiều lần chỉnh lý, sửa chữa có tính chuyên nghiệp.

Sau đó, tôi đi công tác thoát ly, tình cảm với Miêu Xoang lắng xuống vì công việc bộn bề và vì cuộc sống khó khăn. Còn Miêu Xoang, loại kịch nghệ từng giáo hóa tâm linh người dân vùng Đông Bắc Cao Mật thì ngày càng thưa vắng, đoàn kịch chuyên nghiệp thì chỉ còn một, nhưng hoạt động thì quá ít, những thanh niên mới lớn thì không thích. Mùa xuân năm 1986 tôi về thăm nhà, khi bước ra khỏi cửa soát vé, một điệu Miêu Xoang mê hồn cất lên từ một quán cơm nhỏ gần sân ga. Sân ga không một bóng người, làn điệu the lương của Miêu Xoang quyện với tiếng còi tàu xé tai khiến tôi rạo rực. Tôi cảm thấy, xe lửa và Miêu Xoang, hai loại âm thanh quyện vào tuổi ấu thơ của như những hạt giống gieo trong tâm khảm tôi, sẽ nảy mầm, lớn lên thành cây đại thụ, thành tác phẩm quan trọng của tôi.

Mùa thu năm 1996, tôi viết ĐÀN HƯƠNG HÌNH. Tôi viết khoảng năm vạn chữ xoay quanh truyền thuyết thần kỳ về xe lửa và đường sắt, sau một thời gian xem lại, thấy đậm

mùi hiện thực ảo, vậy là phải cân nhắc lại rấy nhiều tình tiết hấp dẫn vì mang hơi hướng ma quái, đáng bỏ. Cuối cùng, phải giảm nhẹ âm thanh xe lửa và đường sắt, nổi bật âm thanh Miêu Xoang. Tuy làm vậy là yếu đi tính phong phú của tác phẩm, nhưng bảo tồn khá đậm chất dân gian, tôi sẵn sàng hy sinh để giữ lấy nét thuần túy trong phong cách Trung Quốc.

Miêu Xoang không được sánh vai cùng ca kịch Ý Đại Lợi, mức lê Nga La Tư trong miếu đường nghệ thuật. Cũng vậy, tiểu thuyết này của tôi chưa chắc được những đọc giả yêu thích văn nghệ phương Tây, nhất là những đọc giả khó tính, thưởng thức. Miêu Xoang chỉ diễn ngoài trời cho quần chúng lao khổ xem, cũng vậy, tác phẩm này chỉ được những đọc giả có thái độ thân thiện và gần gũi với văn hóa dân gian, thưởng thức. Có lẽ, tiểu thuyết này nên tìm người có chất giọng khàn đọc to lên cho xung quanh nghe, đây là cách đọc bằng nghe, là cách toàn bộ con người tham dự vào việc đọc. Để thích hợp với cách đọc có tính quảng trường đó, cái lối đọc bằng tai đó, tôi cố ý sử dụng nhiều văn vần, hí kịch hóa các thủ đoạn tự sự, để đạt hiệu quả thông thoáng, khoa trương và giàu hình ảnh. Nghệ thuật vừa kể vừa hát trong dân gian từng là cơ sở của tiểu thuyết.

Ngày nay, khi mà tiểu thuyết từ một loại hình nghệ thuật tầm thường, dần trở thành trang nhã chốn miếu đường, khi mà văn hóa phương Tây áp đảo tính truyền kỳ của văn hóa dân gian, thì ĐÀN HƯƠNG HÌNH xem ra không phải sách thời thượng. ĐÀN HƯƠNG HÌNH là một bước lùi có ý thức của tôi, chỉ tiếc là tôi lùi chưa đúng vào chỗ của nó.

Cuối cùng, tôi rất cảm ơn anh Giả Bình Ao đề tên sách cho tôi, cảm ơn tấm lòng của anh cách đây mười lăm năm, giờ cao tám biển viết chữ “Mạc Ngôn”, đón tôi ở ga xe lửa Tây An, khiến mọi người chung quanh sợ đến nổi im như thóc mục.

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

I. Đầu Phụng

I-Chương 1(a)

MỊ NƯƠNG KỂ KỂ

Mặt trời mọc, đỏ hồng. Như lửa cháy trời đông!
Vịnh Giao Châu đầy đường lính Đức
(Mắt xanh mũi lõ có biết không?)
Ủi đồng san ruộng làm đường sắt
Phá mả đào hồ (Có ước không?)
Cha tui dẫn người ra chống lại
Đánh nhau suốt buổi, pháo đi đùng
(Tai ù đặc)
Kẻ thù chạm trán, mắt đỏ đọc!
Dao lia, búa bổ, đinh ba đâm,
Ngón ngang người chết đếm không xuể
(Eo ơi, sợ!)
Sau đó
Cha tui bị giam đại lao Nam
Bố chồng tui được lệnh hành hình
Dùng cọc gỗ đàn hương xiên cha tui như người ta xiên chả
(Cha ơi là cha!)

Miêu Xoang “Đàn hương hình – Đại bi điệu”



Sáng hôm ấy, bố chồng tui là Triệu Giáp có nằm mơ cũng không thể nghĩ rằng, bảy hôm sau, lão sẽ chết dưới tay tui, chết như một con chó trung thành với chức phận. Tui cũng không nghĩ rằng, đàn bà con gái mà dám cầm dao giết bố chồng. Tui càng không thể ngờ, cách đây nửa năm, bố chồng xuất hiện như từ trên trời rơi xuống, lại là một tên đao phủ giết người như ngóe. Lão đội mũ quả dưa có tua đỏ, áo chùng, tay lằn trần hạt đi đi lại lại trong sân. Những lúc ấy, lão giống một ông viên ngoại, càng giống hơn một ông già con cháu đầy đàn. Nhưng lão không phải là một ông viên ngoại, càng không phải ông già khả kính. Lão là tên đao phủ hạng nhất của bộ hình ở kinh thành, là lưỡi dao bén của triều Đại Thanh, là một cao thủ chặt đầu người, một chuyên gia tinh thông các hình phạt tàn khốc của mọi thời đại, lại còn bảo sung vào đấy những phát minh sáng tạo của lão. Lão làm ở bộ hình bốn mươi năm, số đầu người lão đã chặt, theo lời lão, còn nhiều hơn số dưa hấu của vùng Cao Mật trong một năm.

Đêm hôm ấy, tui không thể chợp mắt, trằn trọc trên giường suốt. Cha đẻ tui là Tôn Bính bị quan huyện Tiền Đình – cái tên qua sông đấm b. cho sóng ấy – bắt giam vào đại lao. Tệ mấy thì cũng vẫn là cha, ruột rối như tơ vò, tui không ngủ được. Càng mất ngủ càng rầu rượi, càng rầu rượi càng mất ngủ. Tôi nghe ngoài cũi – nơi những con vật sắp bị giết thịt – tiếng chó sủa eng éc, tiếng lợn kêu gâu gâu. Lợn mà kêu tiếng chó, chó lại kêu tiếng lợn! Sắp chết tới nơi chúng còn giả tiếng của nhau! Chó eng éc thì vẫn là chó, lợn gâu gâu thì vẫn là lợn, cha đẻ tuy không yêu, nhưng vẫn là cha! Eng éc, gâu gâu, ồn quá! Chúng biết chúng đã gần kề cái chết, cha tui cũng đã gần kề cái chết. Linh cảm của loài vật nhạy hơn con người. Chúng ngửi thấy mùi máu trong sân nhà tui. Chúng trông thấy từng đàn từng lũ âm hồn chó lợn vật vờ đi dưới ánh trăng. Chúng hiểu rằng, sáng tinh mơ ngày mai, khi trời hừng thì cũng chính là lúc chúng xuống chầu Diêm vương. Chúng kêu gào thê thảm trước khi chết. Còn cha thì sao? Cha làm gì trong ngục? Eng éc chẳng? Gâu gâu chẳng? Hay là cha đang hát điệu Miêu Xoang? Tui nghe bọn ngục tốt nói, trong nhà lao bọn chó vợ được cả năm, còn giò bọn thì béo nung núc như hạt đỗ! Cha ơi cha! Cha đang sống yên lành thì tai họa như từ trên trời rơi xuống, hắt cha rơi vào trong ngục, ôi cha của tôi!...

Dao trắng đâm vào, dao đỏ rút ra, chồng tui Giáp Con đứng đầu bảng trong nghề mổ lợn giết chó, tiếng tâm lừng lẫy vùng Cao Mật. Hấn to cao, đầu hói quá nữa, cầm nhẵn thín,

ban ngày vật và vật vờ, ban đêm như cây gỗ mục. Từ khi lấy hấn tới nay, hấn nhiều lần kể cho tui nghe câu chuyện về chiếc râu hổ mà mẹ hấn nói cho hấn biết. Sau đó, không hiểu có thằng cha mất dạy nào đó mớm cho, một tối, hấn đòi tui kiếm một chiếc râu hổ xoan xoan, màu vàng kim, ngậm vào miệng là có thể nhìn thấy tướng mạo gốc của mọi người. Anh chàng ngốc này đêm đêm bám dính lấy tui như vây cá, không còn cách nào khác, đành phải kiếm cho hấn một chiếc. Thằng ngốc nằm cuộn tròn ở đuôi giường, ngáy, nghiêng răng, và nói mê: cha cha cha, xem xem xem, gãi gãi gãi, sướng... rơn... Rầu ruột quá! Tui co chân đạp hấn một cái. Hấn trở mình, miệng chóp chép như đang nhai miếng gì ngon lắm, sau đó lại tiếp tục nói mê, lại ngáy, lại nghiêng răng trèo trẹo. Đành vậy cứ để cho hấn ngủ.

Tui ngồi dậy, tựa lưng vào tường lạnh toát, nhìn ra ngoài cửa sổ. Aùnh trắng như nước trùm lên cảnh vật. Những con chó bị nhốt trong cũi, mắt lóe sáng màu ngọc bích, giống những chấm đèn lồng, một chấm hai chấm ba chấm... nhấp nháy nhấp nháy, cả một đám. Một con trùng đơn côi, cất giọng thì thầm kêu rì rì. Những người tuần đêm đi ủng đế gỗ, bước những bước chân chắc chắn trên mặt đường lát đá xanh tiếng mõ cóc cóc, tiếng thanh là phèng phèng, canh ba rồi. Canh ba, đêm khuya vắng, cả trấn đã ngủ say, tui không ngủ, lợn không ngủ, chó không ngủ, cha tui cũng không ngủ.

“Cột... cột...cột”, chuột đang gặm hòm gỗ. Tui vớ cái chổi quăng về phía nó. Con chuột bỏ chạy. Lúc này, tui nghe thấy từ buồng bố chồng vọng lại một tiếng động khẽ, rồi tiếng hạt đậu lăn trên mặt bàn. Sau đó tui hiểu rằng không phải lão đếm hạt đậu, mà đếm đầu người, mỗi hạt đậu là một đầu người! Đồ ôn dịch! Ngay khi ngủ lão cũng nhớ đếm người mà lão chặt! Đúng là đồ ôn dịch!... Tui thấy lão giơ cao thanh đao đầu qui chém vào ót cha tui. Đầu cha tui lăn lông lóc trên đường phố, một lũ trẻ chạy theo để đá. Để tránh bị đá, đầu cha tui nhảy lóc cóc lên bật thêm rồi lăn vào trong sân nhà tui. Cái đầu cha tui quanh quẩn trong sân, con chó chạy theo chỉ rình đớp, nhưng đầu cha tui rất có kinh nghiệm, mấy bận chó sắp đớp trúng liền bị đuôi sam lúc nàu đuổi thẳng như một ngọn roi quật vào mắt, lại thoát. Đầu cha tui lăn lóc trong sân, một con nòng nọc bơi trong nước, cái đuôi sam dính sau ót, đó là đuôi của con nòng nọc...

Tiếng mõ và thanh la của canh tư kéo tui ra khỏi mộng mị. Mồ hôi đầy mình, tui như một quả tim, một đồng những quả tim đập loạn xạ. Bố chồng tui vẫn đang đếm những hạt đậu, lão già, giờ tui mới hiểu sao mọi người sợ lão. Người lão thoát ra một làn khí, lạnh, rất xa

vẫn cảm nhận được. Căn buồng hướng tây mà mới có nửa năm đã lạnh lẽo như nhà mồ, mèo cũng không dám chui vào bắt chuột. Tui không dám vào căn buồng, bước chân vào là nổi da gà. Những lúc rỗi rãi, Tiểu Giáp vào buồng chơi, vào là xoắn lấy ông bố của hắn đòi kể chuyện, chẳng khác một đứa trẻ lên ba. Ngày tam phục, hắn dứt khoát ở lì trong buồng bố, không thèm về nhà ngủ cùng tui, hắn coi bố là vợ, và tui là bố hắn. Đề phòng thịt không bán hết bị ôi, hắn treo thịt lên đầu thượng lương, ai bái hắn ngốc? Ai bảo hắn không ngốc? Đôi khi bố chồng ra phố, chó dữ mấy cũng rúc trong xó nhà, ư ử như bị chọc tiết. Huyền thoại về lão càn li kì. Người ta nói rằng lão sờ vào cây liễu trên phố, cây liễu rung lên bần bật, lá thẳng thốt xào xạc. Tôi nghĩ tới Tôn Bính cha tôi. Cha ơi, lần này thì to chuyện rồi, chẳng khác An Lộc Sơn tăng tị với Quý phi nương nương, chẳng khác Trần Giảo Kim cướp mất hoàng cung của vua Tùy, lành ít dữ nhiều, khó mà sống sót! Tui nghĩ tới quan lớn Tiền Đình, tiến sĩ xuất thân, ngũ phẩm tri huyện hàm tri phủ, quan phụ mẫu, cha nuôi của tui, cái đồ trá trở khôn như rận! Tục ngữ có câu, đánh chó ngó chùa! Ông không nể mặt con gái nuôi ba năm trên giường hầu hạ ông, cũng không nhớ đã uống bao nhiêu bình hoàng tửu hâm nóng, ăn bao nhiêu bát thịt cầy béo, nghe bao nhiêu khúc Miêu Xoang! Rượu nồng, thịt béo, con gái nuôi nằm tênh hênh trên giường, thừa ông lớn, tui hầu hạ ông, khiến ông khoan khoái hơn đương kim Hoàng thượng! Tui đem tấm thân nuốt nà hơn lựa Tô Châu, ngọt hơn dưa mật vùng Quan Đông, để ông tận hưởng bao nhiêu lần đắc đạo, bao nhiêu lần lên tiên! Vậy mà vì sao ông không tha chatui một lần? Vì sao ông cấu kết với bọn giặc Đức bắt giữ cha tui, đốt phá làng mạc bọn tui? Nếu biết ông là người bạc tình bạc nghĩa, thì chẳng thà tui đổ rượu xuống vại nước tiểu, quẳng thịt chó cho lợn ăn, hát cho bức tường nghe, tấm thân tui chẳng thà cho chó nó đ... Một đợt mỗ dồn dập, trời đã sáng. Tui bước xuống giường, mặc quần áo mới, lấy nước rửa mặt, thoa phấn tô son, xức tóc bằng dầu quế. Tui vớt từ trong nồi chiếc đùi chó đã ninh dừ, gói lại bằng lá sen khô, bỏ vào làn rồi xách làn đi ra cổng, đối mặt với vầng trăng đã ngả về tây, men theo con đường lát đá xanh, lên huyện dò động tĩnh. Từ khi cha tui bị giam, ngày nào tui cũng lên, nhưng không sao gặp được quan huyện! Tiền Đình, đồ giò bọ, ngày thường không đem rượu thịt lên là ông lại sai thằng khốn Xuân Sinh xuống ngục, giờ thì ông trách mặt, không gặp tui. Ông còn cho trạm gác trước cổng đường. Thường ngày, lính hoả mai, lính cung mỗ của ông trông thấy tui là vồn vã, chỉ thiếu nước quì xuống mà bái tui, vậy mà bây giờ chính vênh mặt lên, ra oai với tui. Ông lại còn cho

bốn tên lính Đức bỗng súng tây đứng trước nha môn, tui xách làn đi qua, chúng dám chĩa súng vào ngực tui. Mặt chúng hầm hầm, răng nghiêng ken kết, xem ra không phải chuyện đùa! Tiền Đình, nhà người là Hán gian thông lưng với nước ngoài, bà mà nổi điên lên, bà sẽ về tận kinh thành tố cáo nhà người! Bà tố người ăn quịt thịt chó, tố cáo người chiếm đoạt gái có chồng! Tiền Đình, bà sẽ liều thân như chẳng có, lột cái mã bên ngoài của nhà người, bắt người lộ nguyên hình kẻ bạc tình!

Tui khoác làn, rời cổng huyện vì chẳng biết làm gì hơn, nghe thấy tiếng cười nhạt của bọn sâu bọ đang đứng gác sau lưng. Thằng Hồ kia, mi là đồ vong ơn bội nghĩa! Mi đã quên cái cảnh mi và lão già cha mi quì xuống lại bà rồi sao? Nếu không có bà nói cho một câu, thì cái đồ bán giấy cò nghèo rớt mồng tơi như mi làm sao được bổ sung vào đội hỏa mai của huyện? Lại còn thằng Thuận, mi là tên ăn mại, mùa đông tháng giá rúc vào bếp lò để khỏi chết cóng, không có bà xin cho mi thì mặc kiếp cũng không thể trở thành cung thủ! Vì chuyện của bọn mi mà bà phải cho Tuần kiểm Lý Kim Báo hôn miệng sờ mông, cho Điền sử Tô Lan Thông sờ mông hôn miệng, vậy mà các người dám cười nhạo bà. Bọn chó mà các người xem người chẳng vỡ, đợi khi công việc hòm hòm, bà sẽ xé xác các người ra!

Bỏ lại cái chuyện chết tiệt sau lưng, tôi men theo con đường lát đá xanh, về nhà.

Cha ơi, cha chẳng bao giờ là con người đứng đắn, bỏ rơi một lúc bốn năm chục con người! Sao cha không lo cho tốt cái gánh hát của cha, mà đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hát về những đế vương khanh tướng, sắm những vai tài tử giai nhân, lường gạt những gái trai mê hát, kiếm những đồng tiền nhỏ tiền to, ăn những thịt mèo thối chó thiu, uống những rượu màu vàng màu trắng, ăn đủ rồi thì đi tìm đám bạn cày bạn cáo của cha mà tán gẫu ngủ nhè, mà tận hưởng phúc to phúc nhỏ, sống những ngày như phật như tiên. Vậy mà chá cứ muốn chơi trội, phát ngôn bừa bãi, nói những câu mà bọn cường đạo cũng không dám nói, làm những việc mà những lũ cướp đường cũng không dám làm, để đến nỗi mất lòng bọn sai nha, chọc giận quan tri huyện, gây đánh nát mông cũng không chịu phục, tranh hơn với người bị vật hết râu, cha như con gà sống cộc như con tuần mã bị xén trụ lông đuôi; không hát nữa, cha mở quán trà, thế cũng tốt, sống cuộc đời yên ổn. Ai dè cha gia pháp không nghiêm, để di bé lang thang đây đó, đã xảy ra tai họa khôn lường. Bị sờ soạng thì đã bị rồi, cha không rán nhịn, để làm tròn bổn phận người dân, có phúc mới bị thiệt thòi, nhịn nhục mới được yên thân. Vậy là cha đánh tên kỹ sư Đức, gây ra tai họa

tày đình. Người Đức ư, Hoàng thượng còn sợ, vậy mà cha không sợ! Tai họa ư, cả trấn tẩm máu, hai mươi bảy nhân mạng đi tong, trong đó có dì và hai em. Thế mà vẫn chưa thôi, cha còn đi Lỗ Nam kết giao với nghĩa hòa quyền, trở về lập thần đàn, dựng cờ tạo phản, tụ tập một ngàn binh mã, súng ống vác vai, đao thương kẹp nách, phá đường sắt, đốt lán trại, giết lính Tây, anh hùng thật đấy! Rốt cuộc, thôn xóm tan hoang, dân làng chết chóc, bản thân cha bị giam trong ngục, thương tích đầy mình... Ôi cha, cha ăn mờ lộn hơi nhiều nên sinh lắm cảm! tà ma nào đã ám vào cha? Hồn vía cha đã bị con hồ li tinh nào bắt mất? Thì cứ cho là người Đức làm đường sắt phá hoại phong thủy, tắc nghẽn long mạch vùng Cao Mật, nhưng là của cả vùng, đâu phải phong thủy, long mạch riêng nhà mình, cha cầm đầu để làm gì? Vậy là xong, họ nhằm bắn khởi xướng, đánh rấn phải giập đầu! Vậy là đúng như câu “Mọi người ăn cả, tội riêng một mình”. Cha ơi, chuyện to rồi, kinh động triều đình các vương quốc nổi giận. Nghe nói Tuần phủ đại nhân Viên Thế Khải đêm qua đi kiệu bát cống về huyện. Tổng đốc Giao – Ào Caclôt cũng cười con ngựa tây cao lớn, vai khoác súng Môde xộc thẳng vào công đường. Lính lệ Hồ Râu đứng gác ở cổng định ngăn lại, liền bị tên giặc vụt một roi, vành tai rành tai rách đôi! Cha ơi, chuyện này cảm chắc là không thoát rồi, cái đầu tròn xoay của cha chắn bị bêu trên mảng tường chữ bát để thị chúng! Cho dù đại nhân Tiền Đình có nể mặt con mà tha cho cha, thì Viên Thế Khải đại nhân cũng không chịu tha; cho dù Viên Thế Khải đại nhân muốn tha cho cha, thì tổng đốc Giao – Ào Caclôt cũng không chịu tha! Cha ơi, số phận của cha chỉ trông mong vào ông trời!

Tui nghĩ ngợi lung tung, men theo con đường lát đá xanh, hồi hả đi về phía mặt trời mọc, ánh sáng một màu hồng. Trong làn, chiếc đèn chó tủa mùi thơm hấp dẫn. Mặt đường máu động từng vũng. Tâm thần bất định, tui như trông thấy đầu cha tui lặn lông lốc trên đường, vừa lặn vừa hát. Miêu Xoang là làn điệu hợp hồn phụ nữ, vốn không thật nổi tiếng, nhưng cha tui với chất giọng lạ lùng, đã biến nó thành d7ua mật, đã làm mê mẩn biết bao nhiêu phụ nữ vùng Cao Mật! Người mẹ đã quá cố của tui, mà mê cái giọng khàn khàn mà lấy cha tui. Mẹ tui đẹp nổi tiếng. Ông cử nhân họ Đỗ từng câu hôn nhưng mẹ tui không ưng, chỉ ưng mỗi cha tui – một kết hát nghèo rớt mòng tơi!... Lão đầy tớ nhà Đỗ cử nhân có biệt hiệu là Chu Đắc gánh một gánh đầy nước đi tới. Lão gò lưng tôm, vươn dài cổ cò dô ửng, mảng tóc lơ thơ trên đầu bạc trắng, mồ hôi trên mặt lấp lánh. Lão thờ hồng học, hồi hả bước những bước dài, nước trong thùng sánh ra, rỏ giọt thành chuỗi

trên đường. Cha ơi, con chợt trông thấy đầu của cha trong thùng nước. Nước trong thùng biến thành màu hồng của máu. Con nghĩ thấy mùi tanh nồng, cái mùi tanh tanh khẳn khẳn thường thấy mỗi khi chồng con phanh bụng lợn hoặc chó. Lão Chu Diệc không ngờ rằng, bảy ngày sau đó, trong khi lão nghe hát Miêu Xoang ở pháp trường – nơi hành hình cha tui, lão bị giặc Đức dùng súng trường bắn lòi ruột, khúc ruột lòi ra ngoài in hệt một con lợn!

Khi lách qua tui để vượt lên, lão cố ngừng cái đầu lên, nhìn tui cười khẩy. Một lão điếc đặc, người như chiếc gỗ mục mà dám cười khẩy với con, cha ơi, chắc là cha chết mất! Kể gì Tiền Đình, ngay cả Hoàng thượng mà cô đến đây thì cha cũng không thoát khỏi tử hình! Nản thì có nản, nhưng quyết không chịu thua, còn nước còn tát. Tui đoán, giờ này quan lớn Tiền đang cùng Viên đại nhân đến rừ Tế Nam và Caclôt đến từ Thanh Đảo đang xài a phiến, đợi hai người kia về rồi, tui sẽ lên vào nha môn, chỉ cần để ông huyện thấy mặt, là tui sẽ có cách khiến ông ta ngoan ngoãn vâng lời. Khi ấy thì không có quan lớn Tiền nào hết, mà chỉ có anh cu Tiền! Cha ơi, con chỉ sợ họ giải thẳng cha về kinh, nếu vậy thì vô phương cứu chữa! Chỉ cần thi hàng án ở ngay tại huyện, con sẽ có cách đối phó với họ. Con sẽ kiếm một thằng ăn mại thế mạng cho cha, mập mờ đánh lận con đen, con sẽ đánh tráo! Cha, cứ nghĩ đến chuyện cha đã tình phụ mẹ, con chẳng muốn cứu cha làm gì, để cha chết sớm ngày nào hay ngày ấy, khỏi làm hại những người phụ nữ khác. Nhưng dù sao cha vẫn là cha của con, không có trời thì không có đất, không có trứng thì không có gà, không có tình tiết thì không có kịch, không có cha thì không có con, quần áo có thể thay, nhưng cha thì chỉ có một, không thể đổi cha này lấy cha khác! Trước mặt là miếu Bà Cô, có bệnh vái tứ phương, tui phải vào thắp hương xin người phù hộ, xin người hiển linh ra tay tế độ, chuyển dữ thành lành.

Trong miếu tối mò, tui chẳng nhìn thấy gì, chỉ nghe thấy tiếng vỗ cách, có thể là con dơi, cũng có thể là chim én. Đúng là chim én. Mắt tui quen dần với bóng tối, tui nhìn thấy trước tượng Bà Cô có hơn một chục ăn mại nằm ngổn ngang. Mùi nước tiểu, mùi cơm thiu nồng nặc khiến tôi choáng váng, chỉ muốn nôn ọ. Bà Cô tôn kính mà ở cùng với lũ mèo hoang thì tội quá! Chúng chẳng khác đàn rắn mòng năm, vươn dài người rồi lồm cồm bò dậy, đưa nọ nối tiếp đưa kia. Bang chủ Tám Chu râu bạc quá nửa, mắt kèm nhèm, nhíu mũi nhăn mày nhìn tui, nhỏ một bãi nước bọt, quát:

- Xui rồi xui rồi xui rồi, sáng sớm gặp ngay con thỏ cái!

Đám lâu la của lão, cũng bắt chước nhỏ nước bọt, đồng thanh gào lên:

- Xui rồi xui rồi xui rồi, sáng sớm gặp ngay con thỏ cái!

Một con khỉ dít đỏ nhanh như chớp nhảy lên vai tui khiến tui giật thót. Không đợi tui kịp ngoảnh lại, nó thọt tay vào làn chộp luôn cái đuôi chó rồi nhảy phát lên hương án, nhảy bước nữa lên vai Bà Cô, chiếc xích ở cổ kêu lanh canh, đuôi biến thành chiếc chổi quét bụi tung mù mịt, khiến tui ngứa mũi chỉ muốn hắt xì hơi. Con khỉ chết tiệt, tên súc sinh mang hình người, nó ngồi chồm hồm trên vai Bà Cô nhai ngấu nghiến cái đuôi chó, tay đầy mỡ bôi khắp miệng Bà Cô. Bà Cô cũng không quở mắng, khuôn mặt rất đổi hiền từ. Bà Cô không trị nổi con khỉ, thì làm sao cứu được cha tui?

Cha ơi là cha, cha là gan có tía, chuột nhất đám phủ lạc đà, dám làm những chuyện tày đình! Thái hậu đương triều – Từ Hi lão Phật gia cũng biết tên cha; Đại đế Uyliêm của nước Đức cũng đã nghe sự tích của cha. Một thảo dân, một kết hát kiếm miếng cơm chín như cha mà nổi tiếng đến mức ấy thì không uống đã sống ở đời, đúng như câu trong vở hát “Thà một chút huy hoàng rồi chột mắt, còn hơn le lói suốt trăm năm”. Cha ơi, cha đi hát đã nửa đời người, chuyên sắm những vai người khác, lần này thì cha sắm vai của cha, diễn tích của cha – diễn cho chính mình!

Lũ ăn mại xúm quanh tui, đưa chìa bàn tay bần thiêu góm ghiếc, đưa ưỡn cái bụng đầy sọ, chúng la chúng hét, chúng hát chúng cười, ồn ào như chợ vỡ.

- Làm ơn đi, làm ơn, chị Tây Thi Thệt Cày. Chị thí cho hai đồng nhỏ, chị thu về hai đồng vàng!... Chị không cho, tui cũng không cần, nhưng rồi quả báo sẽ tới gần!

Trong tiếng ồn ào ma quái, bọn chết dẫm ấy, đưa véo đuôi tui, đưa cầu móng tui, đưa sờ ti tui, chúng chớp thời cơ đục nước béo cò! Tui định bỏ chạy, chúng khóa tay, chúng ôm eo giữ tui lại. Tui chồm về phía Tám Chu:

- Tám Chu, Tám Chu, hôm nay bà liều mạng với nhà người!

Tám chu nhặt chiếc gậy nhỏ bằng trúc chọc nhẹ vào đầu gối tui. Tui khuyu xuống. Tám Chu cười khẩy, nói:

- Mỡ đến miệng mèo, không ăn cũng phí! Các con, quan lớn Tiền ăn nặc thì bọn bây ăn vạc xương vậy!

Bọn ăn mại ủa tới đề tui xuống, thoát cái đã lột quần tui ra. Trong lúc nguy cấp, tui nói:

- Tám Chu, đồ chó đẻ, mượn gió bẻ măng không phải là trang hảo hán. Ông có biết, cha tui bị Tiền Đình bắt giam, đang chuẩn bị hành quyết không? Tám Chu nhướng cặp mắt

toét, hỏi:

- Cha cô là ai?

Tui nói:

- Tám Chu, ông mê ngủ hay sao thế? Cả nước Trung Quốc đều biết cha tui là ai, chỉ có ông là không! Cha tui là Tôn Bính, người Cao Mật, Tôn Bính hát Miêu Xoang, Tôn Bính phá đường sắt, Tôn Bính lãnh đạo dân làng chống giặc Đức!

Tám Chu vội vàng ngồi dậy, chấp tay trước ngực vái lia lịa, miệng nói:

- Thừa cô, đắc tội, tôi không biết, xin bỏ qua cho! Tôi chỉ biết Tiền Đình là cha nuôi của cô, mà không biết Tôn Bính là cha đẻ của cô. Tiền Đình là tên đồn mạt. Tôn Bính là bậc anh hùng! Cha cô là con người kiên cường, dám đối mặt với giặc Đức, bọn tôi khâm phục! Khi nào cần tới bọn tôi, xin cô cứ sai bảo, lạy cô tha tội đi!

Bọn ăn mày nhất loại quì lại, dập đầu rõ kêu, trán dính đầy đất. Chúng đồng thanh: Chúc cô vạn phúc! Chúc cô vạn phúc!

Con khi đang ngồi vắt vẻo trên vai tượng Bà Cô cũng quăng vội cái đùi chó ăn dở, tụt xuống khấu đầu như người, nhần nhần nhở nhở khiến ai cũng bật cười. Tám Chu nói:

- Các con, ngày mai liêm con cây thật béo mang tới nhà cô.

Tui vội bảo:

- Thôi thôi, không cần như thế.

Tám Chu nói:

- Xin cô đừng làm khách, bọn trẻ của tôi bắt chó còn dễ hơn bắt rắn trên cạo quần.

Bọn ăn mày cười hì hì, đưa thì răng vàng khè, đưa thì khuyết răng, miệng há hốc. Tui chợt cảm thấy chúng trất đáng yêu. Cuộc sống bần hàn của chúng vậy mà vui. Nắng hồng ấm áp rọi qua cửa ra vào, rọi trên những gương mặt đang cười củ lũ ăn mày. Mũi tui cay xè, nước mắt trào ra. Tám Chu nói:

- Cô có cần bọn tôi đi cướp nhà lao không?

Tui bảo không cần. Cha tui không phải án thường. Gác ngục không chỉ bọn lính lệ của huyện, mà còn có một bọn lính tây do Caclôt điều đến. Tám Chu nói:

- Bầy Hầu đâu, dạo qua một lượt, có tin gì về báo ngay!

Bầy Hầu nói:

- Tuân lệnh!

Cậu ta cầm lấy thanh la trước tượng Bà Cô, khoác túi lên vai, huýt sáo gọi: Bé ngoan, đi

cùng ba! Con khi nhảy tót lên vai cậu. Bầy Hàu gõ thanh la, miệng hát nghêu ngao, ra đi. Tui ngược nhìn lên tượng Bà Cô bằng đất, toàn thân là nước sơn cũ kỹ, nhưng khuôn mặt như mâm bạc thì có nước – Bà Cô đỏ mồm hôi! Bà Cô hiển linh! Bà Cô hiển linh! Xin Bà phù hộ cho bố tui!

Tui trở về nhà, trong lòng chứa chan hi vọng. Giáp Con đã dậy, đang mài dao trong sân. Anh chàng nhìn tui cười cười, tỏ ra thân thiết và tình cảm. Tui cũng cười cười nhìn anh chàng, cũng tỏ ra thân thiết và tình cảm. Anh chàng dùng tay gại gại lưỡi dao, hình như cảm thấy chưa sắc, lại cầm cúi mài tiếp, soạt... soạt. Giáp Con chỉ mặc mỗi quần lót, nửa người trên ở trần, lưng beo eo gấu, đám lông đen trên ngực. Tui bước vào buồng chính, thấy bố chồng ngồi trên ghế thái sư bằng gỗ đàn hương khảm trai đem từ kinh thành về, đang nhắm mắt dưỡng thần, tay lần tràng hạt bằng gỗ đàn hương, miệng lẩm bẩm, không hiểu đang tụng kinh hay chữa ai. Trong phòng tối mờ mờ, ánh nắng lọt qua khe cửa, in từng vệt trên nền nhà. Một vệt sáng như ánh vàng ánh bạc rơi thẳng vào mặt lão, khuôn mặt gầy guộc, mắt trũng sâu, dưới cái mũi cao cao là cái miệng mím chặt in hệt một vết chém bằng dao. Môi trên mỏng dính và cái cằm dài nhẵn thín không một sợi râu, chẳng trách người ta đồn rằng, lão là thái giám bỏ chạy từ kinh thành về đây. Tóc lão đã thưa, phải độn thêm một nắm chỉ đen mới tết được một đuôi sam nho nhỏ.

Lão hé mắt, cái nhìn lạnh như băng chiếu thẳng vào người tui. Tui vẫn an lão: “Cha dậy rồi ạ?” Lão gật đầu, tiếp tục lần tràng hạt.

Quen lệ mấy tháng nay, tui lấy lược sừng chải đầu, bện đuôi sam cho bố chồng. Việc này vốn là của người hầu nhưng mà tui không muốn người hầu. Con dâu không nên chải đầu cho bố chồng, người ta trông thấy dị nghị chết! Nhưng vì tui có việc cầu cứu lão, lão để tui chải đầu thì tui chải đầu cho lão. Thực ra, thói quen này là do tui tạo ra. Hồi lão mới về, một buổi sáng, lão vụng về cầm cây lược gãy tự chải đầu, Giáp Con giúp lão để tỏ ra hiếu thuận, vừa chải vừa nói:

- Cha à, đầu con tóc ít, nghe mẹ nói hồi nhỏ con bị mạch lươn, tóc bị sọc lằn hết. Đầu cha cũng ít tóc, chắc cũng do mạch lươn, phải không cha?

Giáp Con vụng chân vụng tay, lão già nghiêng răng nghiêng lợi, nói chịu tội sống mới cho ông con chải đầu hộ, nói có phúc phận mới được Giáp Con nhổ tóc như nhổ lông lợn!

Hôm ấy, tui vừa từ chỗ quan lớn Tiên trở về, trong lòng đang vui. Để hai cha con lão phấn khởi, tui nói: “Cha à, để con chải đầu cho cha!”. Tui chải cho lão cái đầu thật mượt,

lại độn chỉ thâm tét cho lão cái đuôi sam to tướng. Xong xuôi, tui đưa cái gương tới trước mặt lão. Lão nấn vuốt cái đuôi sam nửa thật nửa giả, một giọt nước mắt ứa ra từ hốc mắt đen ngòm. Giọt nước mắt hi hữu. Giáp Con sờ hốc mắt cha hỏi: “Cha khóc à?”

Bố chồng tui lắc đầu:

- Đương kim Hoàng Thái Hậu có một thái giám chuyên chải đầu, nhưng Thái Hậu không dùng, mà chỉ thích Tổng quản Lý Liên Anh chải đầu cho mình.

Bố chồng nói vậy, tui không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao cả. Giáp Con nghe tới Bắc Kinh thì mê tí, xoắn xuýt đòi kể chuyện. Cha anh ta không kể, lấy trong bọc tờ ngân phiếu đưa cho tui, nói:

- Con dâu này, con đi mua mấy thước vải tây mà may quần áo. Cả dạo này con vất vả vì cha rồi!

Hôm sau, tui còn đang ngủ thì Giáp Con đánh thức tui dậy. Anh làm gì vậy? – Tui khó chịu hỏi. Giáp Con bò bò:

- Dậy, dậy! Cha đang đợi chải đầu cho cha.

Tui ngớ ra, bức không thể tả, đúng là mở ra thì dễ, khép lại mới khó. Lão coi mình là thứ gì? Đồ khôn, nhà người không phải là Từ Hi Thái Hậu, ta cũng không phải Đại Tổng quản Lý Liên Anh! Cái mớ tóc hoa râm mềm oặt hôi rình của nhà người, ta chải cho một lần cũng đã phúc to tám đời nhà người rồi! Quen mùi thấy mùi ăn mãi! Nhà người cứ tưởng cho ta một ngân phiếu năm lượng bạc thì muốn sai lúc nào thì sai hay sao? Người không nghĩ rằng người là ai? Người cũng không nghĩ rằng ta là ai? Tui giận cảnh hông bước xuống giường, định nói mấy câu thật độc địa để lão đỡ làm tàng. Nhưng tui chưa kịp mở miệng, lão ngược nhìn cái tấm đan phía trên cửa ra vào, lẩm bầm như chỉ nói cho một mình lão nghe:

- Không biết ai chải đầu cho tri huyện Cao Mật?

Tui cảm thấy ớn lạnh toàn thân, cảm thấy lão già trước mặt tôi dứt khoát không phải con người, mà là một con quỷ biết tàng hình, nếu không thì làm sao biết tui chải đầu cho quan lớn Tiên. Nói đoạn, lão đột nhiên ngồi thẳng lên, ngẩng cao đầu, ánh mắt thâm hiểm như xuyên qua người tui. Con giận của tui tan biến. Tui ngoan ngoãn vòng qua phía sau chải mớ lông tóc như lông chó của lão. Trong khi chải tóc cho lão, tui lại nhớ tới bộ tóc đen mượt thơm thơm của cha nuôi: sờ nắn cái đuôi sam bé tí như đuôi lừa của lão, tui lại nhớ tới cái đuôi sam nặng trĩu tay, thơm mùi da thịt và như biết cử động của cha nuôi. Cha

nuôi dùng đuôi sam quét lên người tui, từ đỉnh đầu tới gót chân, khiến tui nao lòng ran khắp người, các lỗ chân lông đều rỉ nước.

Phải chải thôi, không còn cách nào khác, đã gieo gió thì phải gặt bão! Mỗi khi tui chải đầu, là cha nuôi lại sờ soạng tui, và thường thì chưa chải đầu xong, tui và cha nuôi đã dính chặt vào nhau. Tui không tin là lão già này không động lòng, lão già, chỉ cần lão dám trèo lên, tui đảm bảo lão chỉ có lên mà không có xuống. Khi đó, lão sẽ ngoan ngoãn vâng lời tui. Khi đó tui vẫn chải đầu cho lão, chải cái gáo dừa cho lão! Người ta đồn rằng trong bọc lão có mười lạng ngân phiếu, sớm muộn tui cũng bắt lão phải xì ra! Tui mong lão trèo lên, nhưng lão già rất đằm tính, đến nay vẫn chưa trèo. Tui không tin trên đời có thứ mèo chề mờ, lão già, để ta xem lão có thể trụ được bao lâu! Tui gỡ bím tóc, dùng lược chải lộn tóc lơ thơ của lão. Sáng nay, động tác của tui cực kỳ nhẹ nhàng. Tui cố nén cảm giác ghê tởm, dùng ngón tay út gãi gãi dái tai lão, ngực tì vào gáy lão, nói , cha ơi, cha đẻ của con bị quan phủ bắt giam, cha từng ở kinh đô, quen biết rộng, xin cha hãy bảo lãnh cho cha con! Lão già không nói nửa lời, không phản ứng gì. Tui không biết lão không điếc, lão đang giả câm giả điếc đấy thôi. Tui xoa bóp hai bờ vai lão, nhắc lại câu vừa rồi, lão vẫn im như thóc. Bỗng ánh nắng rọi thẳng vào dây cúc áo vàng choé trên áo chùng của lão, rọi trên đôi bàn tay nhỏ xíu đang lặn tràn hạt. Hai bàn tay vừa trắng vừa mập, hoàn toàn không hợp với tính cách và tuổi tác của lão. Dao kè cổ bắt phải xin thì tui cũng không thể tin rằng đây là hai bàn tay chuyên cầm đại đao chặt đầu người! Trước khi tui không dám tin, bây giờ vẫn nửa tin nửa ngờ. Tui càng ép chặt người tui vào lão, phụng phịu: cha ơi, cha đẻ của con phạm lỗi, cha từng ở kinh đô, quen nhiều biết rộng, cha bày cách giúp con! Tui day day bờ vai lão, bầu vú nặng trĩu của tui nghỉ ngơi trên gáy lão, miệng tui tung ra hàng ngàn những câu nũng nịu. Với quan lớn Tiền thì thủ đoạn trên đã khiến quan bủn rủn tay chân, tôi bảo sao làm vậy. Nhưng với cái lão chết tiệt này cứ trơ như đá vững như đồng, dù cặp vú mềm mại của tui rập rình trên cổ lão, mặc cho những lời đường mật của tui liên tục rót vào tai lão, lão cũng chẳng nói chẳng rằng. Đột nhiên, tui thấy đôi bàn tay dừng lại, hình như khẽ run rẩy. Tui mừng thầm, lão già, không nhịn được nữa phải không? Sức mấy mà cưỡng lại! Ta không tin nhà ngươi không móc ngân phiếu đưa cho ta, không tin nhà ngươi còn đưa chuyện riêng tư giữa ta với quan lớn Tiền để huy hiếp ta. “Cha ơi, cha tìm cách giúp con mấy!” Tui đứng đằng sau lão mà uốn éo, gạ gẫm lão. Chợt tui nghe thấy một tiếng cười, tiếng cười mà như tiếng gào của con

mèo hoang trong một đêm tối trời, khiến tui sợ toát mồ hôi, các ý nghĩ tan biến. Lão có còn là người không mà giọng cười như thế? Không, lão không phải con người, lão là quỷ! Lão cũng không phải bố chồng tui. Tui lấy Giáp Con đã hơn mười năm, chưa bao giờ nghe nói có một bố chồng ở kinh thành. Giáp Con con chưa bao giờ nói đã đành, hàng xóm láng giềng cũng chưa bao giờ nói. Lão có thể là tất cả, nhưng không thể là bố chồng tui. Khuôn mặt lão hoàn toàn không giống khuôn mặt chồng tui. Đồ ôn dịch, chắc chắn nhà ngươi là con mèo rừng đã thành tinh? Người khác sợ bọn yêu ma quỷ quái chứ ta không sợ! Trong chuồng có một con chó mực, lát nữa Giáp Con sẽ làm thịt, tui sẽ đổ chậu máu chó lên đầu lão, bắt lão hiện nguyên hình!

Hôm tết thanh minh trời mưa phùn, những đám mây chì rơi như bông gòn, lười nhác chuyển động giữa trời và đất. Sáng tinh mơ, tui len lỏi trong đám gái trai ăn mặc diêm dúa, ra khỏi cửa Nam. Hôm đó, tui cầm chiếc dù giấy vẽ tích Hứa Tiên du ngoạn trên hồ gặp bạch xà, chiếc cặp con bướm khuôn gọn mái tóc đen mượt. Tui thoa nhẹ một lớp phấn trắng lên mặt, phấn hồng lên hai gò má, chấm một nốt ruồi duyên giữa hai lông mày, môi tô thắm màu hoa anh đào. Tui mặc chiếc áo cánh màu hồng bằng vải ngoại, chiếc quần màu hồ thủy cũng bằng vải ngoại. Người ngoại quốc rất xấu, nhưng vải ngoại thì rất đẹp. Tui đi đôi giày bằng da xanh thêu cặp uyên ương đang bơi giữa đầm sen. Chẳng phải các người chê chân tui to đấy sao? Tui đi đôi giày loại đó để các người ngắm chân tui to hay nhỏ. Tui ngắm mình trong chiếc gương tráng thủy ngân. Trong gương là một mỹ nhân, người đẹp ngồi ngồi. Tui cũng mê tui, cứ gì cánh đàn ông. Tui xót xa trong lòng vì chuyện cha đẻ, nhưng cha nuôi đã nói, rằng trong lòng càng đau thì ngoài mặt thì càng phải tươi, không nên đưa cái bộ mặt ủ dột cho người ta nhìn ngắm. Được thôi được thôi, cứ ngắm cứ ngắm, hôm nay bà phải so tài cao thấp với đám phụ nữ trong thành Cao Mật, nào là tiểu thư nhà ông Cừ, nào thiên kim tiểu thư phủ Hàn Lâm, tất tậ điều không bén gót tui. Cái yếu của tui là hai bàn chân to, chỉ trách mẹ tui mất sớm không kịp bó chân cho tui, tui rất buồn khi nhắc tới chuyện này. Nhưng cha nuôi của tui lại rất thích bàn chân to, tức là bàn chân bình thường, chân bình thường thì cái thú mới trọn vẹn. Khi ở trên người tui, ông rất thích tui dùng gót chân gõ lên cặp mông của ông. Khi tui gõ, ông kêu toáng lên: “Vàng bạc là chân to, rủi ro là chân bé!...”

Khi đó, mặc dù cha tui đã lập thần đàn ở vùng đông bắc Cao Mật, chuẩn bị một phen sống mái với bọn Đức; mặc dù cha tui rất phiền lòng về chuyện của cha đẻ tui, hai mươi

bảy nhân mạng khiến ông râu rĩ, nhưng trong thành vẫn còn là cảnh tượng thanh bình. Aùn mạng cây ra ở vùng Đông Bắc, nhưng hầu như không liên quan tới trăm họ trong thành. Quan lớn Tiên cha nuôi tui sai người trồng năm cây cột bằng gỗ sam ở phía dưới ngoài cửa Nam, chỗ bãi luyện ngựa, làm một cây đu co chót vót, trai gái toàn thành kéo đến tụ tập xung quanh, gái trang điểm lè loẹt, trai biếm tóc đen mượt như nhung. Từng đợt tiếng reo hò, từng trận cười hỉ hả. Tiếng reo tiếng cười xen lẫn tiếng rao:

Kẹo bạch nha đây!... Phá sa đây!...

Cụp dũ lại, tui nhập vào đám người đưa mắt nhìn khắp lượt, trông thấy tiểu thư họ Tề, có a hoàn điu hai bên. Tiểu thư họ Tề có tài văn chương thơ phú, quần là áo lượt, trâm ngọc đầy đầu, chỉ tiếc mặt cô dài như mặt ngựa, trên mảnh đất nhiễm phèn trắng bột ấy mọc lên hai túm cỏ khô. Đó là lông mày của cô. Tui còn trông thấy thiên kim tiểu thư nhà Hàn lâm họ Cơ có bốn thị nữ theo hầu. Nghe đồn cô ta là một cao thủ trong hội họa, chơi được các loại đàn, chỉ tiếc cô ta mũi nhô mắt nhô tai nhô, in hệt một con chó mắt lồi như mắt cóc. Từ trong ngõ phàn son ủa ra những cô điếm. Các cô đi du xuân, cười cười nói nói, nhí nhảnh nghịch ngợm như lũ khi. Trông trước ngó sau đủ rồi, tui ngẩng cao đầu, vênh váo đi lên. Đám choai choai sinh sau đẻ muộn cứ dán mắt vào tui, ngấm từ đầu xuống chân rồi từ chân lên đầu, miệng há hốc. Tui mỉm cười, bụng hả hê. Các con, mở mắt ra mà nhìn, rồi về nhà mà tơ tưởng! Bà hôm nay mở lượng hải hà, cho các người ngấm cho đã mắt. Đám choai choai ngẩn ra hồi lâu, rồi như chợt tỉnh “ồ” lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang, sau đó tranh nhau gào toáng lên:

- Tây Thi thịt cây, mỹ nương Cao Mật!

Xem kia, hãy xem người ta mặt thoa da phấn, thắt đáy lưng ông, cổ cao ba ngón, tiên hạc đôi chân!

Nhìn nửa người trên, thèm muốn mà chết! Nhìn nửa người dưới, sợ hãi mà gục, chỉ mỗi quan Tiên là quái đản, thích nàng Tiên chân to.

Đừng nói nữa, rùng có mạch vách có tai! Người ta nghe thấy giải lên huyện, lãnh bốn mươi gậy, tan xương nát thịt!

Bọn bây nói nhăng nói cuội gì thì hôm nay bà cũng không giận. Cha nuôi thích là được, bọn bây xá kể gì! Bà đến đây để chơi đu, không phải nghe bọn bây nói bậy. Bọn bây ngoài miệng nói xấu bà, nhưng trong lòng chỉ hận nỗi không được uống nước tiểu của bà! Lúc này đu đang rồi, hai dây thừng to đùng đưa dưới mưa phùn, đợi tui trèo lên. Tui

quăng chiếc dù ra phía sau, cũng không rõ chàng trai nào trợ giúp, tui như con cá chép đã vọt lên mặt nước, hai tay tóm lấy hai bên dây thùng, vươn người vọt lên lần nữa, hai bàn chân đã đặt trên bàn đế. Các người đã thấy bàn chân to lợi hại thế nào chưa? Tui nói to:

- Các con, hãy mở mắt mà nhìn, bà sẽ trở tài cho các con xem, để biết đánh đu thì phải như thế nào!

... Vừa nãy có một con nhỏ không biết là con nhà ai mà vụng về, lại vừa béo vừa đen, mặt cô nàng còn đen hơn than, cặp mông to hơn lồng bàn, chân to hơn cột nhà cháy, người ngợm như thế mà cũng leo lên cây đu! Cây đu là cái gì? Là sân khấu cho người ta biểu diễn, là trung bày tám thân, khoe khoang khuôn mặt, là chiếc bánh dập dềnh trên sóng, là ăn chơi nhảy múa, là nơi để đám phụ nữ nũng nịu làm duyên. Vì sao cha nuôi tui cho dựng cây đu trên bãi ngựa? Ông ấy yêu dân chăng? Xì! cóc phải. Nói thật, đó là món quà ông tặng tui nhân dịp tết thanh minh. Các người có tin hay không? Không tin thì đi hỏi ông ấy. Chiều tối qua tui đem thịt chó đến cho ông, sau cuộc mây mưa, ông ôm eo tui mà bảo: “Trái tim bé nhỏ, con yêu của ta! Mai là tết thanh minh, cha nuôi dựng cho con cây đu ở ngoài cửa Nam. Cha nuôi biết con đã từng luyện đao thương, con hãy hé lộ đôi chân, không chấn động được tỉnh Sơn Đông thì chấn động vùng Cao Mật cho ta! Để đám dân đen biết rằng, con gái nuôi quan Tiền là Hoa Mộc Lan, hào kiệt trong phái nữ! Để mọi người hiểu rằng, chân to đẹp hơn chân nhỏ. Ông Tiền muốn sửa đổi phong tục, phụ nữ Cao Mật sẽ không bó chân nữa!”.

Tui nói, cha nuôi à, vì chuyện cha đẻ của tui mà cha nuôi không vui, cha nuôi đảm đương gánh nặng bảo vệ cha đẻ tui. Cha nuôi không vui, tui cũng không lòng dạ nào mà vui thú. Cha nuôi cảm động hôn chân tui, nói:

- Mi Nương, trái tim của ta! Cha nuôi muốn nhân dịp tết thanh minh xua đuổi sự rủi ro trong huyện, người đã chết thì không thể sống lại, nhưng người còn sống thì phải vui lên. Minh khóc khóc mếu mếu, không ai thật lòng cảm thông với mình, nhiều người còn cười nhạo mình. Nếu mình cứng rắn lên, đứng thẳng lên, tỏ ra mạnh mẽ hơn họ, họ sẽ phục mình. Những người viết sách, viết kịch sẽ đưa mình vào sách, đưa mình lên sân khấu. Mi Nương trở tài trên cây đu đi, khoảng mười năm sau, biết đâu lại có vợ Miêu Xoang: Mi Mương đại náo cây đu!

- Thừa cha nuôi, việc khác thì Mi Nương không rành – Tui dùng chân vuốt ve bộ râu của cha nuôi nói – Nhưng đánh đu thì chắc chắn không để cha nuôi phải hổ thẹn. Tui bám hai

dây đu bằng hai tay, nhún nhảy mông, chân hơi khuyu xuống, các ngón chân bám trên bàn đạp, đưa mông về đằng sau, lại nhún chân khuyu mông bám bàn đạp, lại ưỡn ngực ngẩng đầu dướn hai chân. Cái chốt ngang bằng sắt của vây đu kêu ken kẹt. Đu đã bay lên, càng bay càng cao, càng bay càng nhanh, càng bay càng mạnh, dây đu thẳng băng, gió rít ù ù, vòng sắt trên then ngang rít rợn người. Tui cảm thấy lâng lâng như lên cõi tiên, đôi cánh chim đã biến thành cánh tay của tui, ngực tui mọc đầy lông vũ. Tui đu lên tầm cao nhất, người tui như bay, trong lòng rộn ràng như sóng vỗ, như thủy triều lúc dâng lên lúc xuống thấp, như ngọn sóng đuổi nhau, bọt trắng dồn bọt trắng, cá lớn đuổi cá bé, cá bé đuổi tôm tép, ào ào ào... cao cao... cao nữa... Người tui đã nằm ngang trên tầm cao nhất, mặt tui đã chạm vào bụng chim en bay đến góp vui. Tui nằm trên một tấm nệm êm êm, đan bằng gió nhẹ mưa phùn. Đu lên điểm cao nhất, tui cắn lấy một bông hoa của cây cỏ thụ, phía dưới ồ lên tán thưởng... Du dương quá, thư thái quá, đắc đạo rồi, thành tiên rồi... Tiếu đó, để cho dê vỡ, cho thủy triều lui, sóng nứu sóng, cá lớn dắt cá bé, cá bé dồn tôm tép, đu hạ thấp rồi vút lên cao, dây đu thẳng căng, người tui song song với mặt đất, mắt tui nhìn mảnh đất màu vàng tươi và những mầm non xanh biếc, miệng tui ngậm bông hoa hạnh, mùi thơm thoang thoang vương trong mũi.

Tui đùa giỡn trên cây đu. Dưới đất là đám choai choai, đám lưu manh vất mũi chưa sạch, bọn độc thân chưa lập gia đình, tất cả đều hoá rồ. Tui bay lên, chúng “ồ”, bay bay xuống, chúng “á”; “ồ” bay đi, “à” bay lại, mưa phùn đủ làm ẩm áo, ngọt ngào, mằn mặn, gió thổi phồng áo sóng, mưa thấm ướt trước ngực, trong lòng cảm thấy đã thỏa. Tuy trong nhà đang có chuyện, nhưng con gái đi lấy chồng như nước đã đổ đi, vậy cha tự lo liệu công việc của cha, từ nay con phải sống những ngày cho con! Con, trong nhà thì có người chồng thật thà trung hậu che chắn nắng mưa; ngoài thì kết bạn với người vừa có quyền vừa có thế, vừa đa tình vừa đa cảm; thích rượu thì uống rượu, thích thịt thì ăn thịt; dám khóc dám cười dám chơi bời dám quậy phá, chẳng ai dám làm gì tui. Đó là phúc, cái phúc mà mẹ tui cơ cực cả đời người ăn chay niệm phật mà có, cái phúc mà số tui được hưởng. Cảm ơn trời, cảm ơn Hoàng thượng và Thái hậu, cảm ơn cha nuôi Tiên đại nhân, cảm ơn Tiểu Giáp dờ dờ ương ương... Cảm ơn cây gậy của Quan lớn Tiên chuyên dùng cho tui... Đó là bảo bối không dễ mà có trong trời đất, là thuốc của tui. Tui cảm ơn bà mệnh phụ phía sau công đường không lộ mặt, bà không thể sinh nở, khuyên chồng lấy nàng hầu nhưng quan lớn Tiên không nghe.

Tục ngữ có câu: Nước đầy thì tràn, trăng tròn rồi khuyết, người vui chuyện dở, cho vui tranh phân. Trong lúc tui khoe tài ở đám đu, thì cha đẻ Tôn Bính cầm đầu nhân dân vùng Đông Bắc vác thuổng cuốc đỉnh ba, cầm đòn gánh chàng nặng, bao vây lán trại của bọn Đức đang làm đường sắt, đập chết hai tên bắt sống ba tên. Họ lột hết quần áo bọn bị trói vào cây hòe, đổ nước tiểu lên đầu chúng. Họ nhổ tất cả các cọc mốc đem đốt, họ mốc đường ray quảng xuống sông, họ gỡ tà vẹt đem về làm chuồng lợn. Họ còn thiêu trụi các lán trại.

Tui cho đu lên hết độ cao, tầm nhìn vượt ra ngoài tường thành, nhìn thấy mái nhà lô xô như bát úp. Tui nhìn thấy con đường lát đá xanh trước cổng huyện, nhìn thấy nơi ở của cha nuôi, những dãy nhà cao to trùng điệp. Tui trông thấy chiếc kiệu lớn bốn người khiêng của cha nuôi đã ra khỏi nghi môn, tên lính lệ mũ đỏ áo trắng gõ thanh la đi trước dẹp đường, theo sau là hai hàng nha dịch, điều mũ đỏ áo trắng, giương cao cờ biển, sau đó mới tới cỗ kiệu. Hai hộ vệ dắt đao bên mình, tay vịn đòn khênh tiến lên theo nhịp chuyển động của kiệu. Theo sao kiệu là thư biện của sáu phòng. Sau ba hồi thanh la, cùng với tiếng hô oai nghiêm của các nha dịch, bọn phu kệu cất bước chạy gần, thoăn thoắt như gấn lò xo ở gối. Chiếc kiệu rập rình, nhấp nhô như con thuyền lướt trên sóng nước. Tầm nhìn của tui vượt qua huyện thành về phía đông bắc, con đường sắt của Đức chạy từ Thanh Đảo, đã biến thành con rết không lồ bị đập bể sọ, đang quần quai. Một đám đông đen ngòm dày đặc trên cách đồng chớm xuân màu xanh nhạt, phất cờ, những lá cờ màu sắc pha tạp, ùn ùn kéo về phía đường sắt. Lúc này tui chưa biết đó là chatui đang cầm đầu đám người chống đối, nếu biết, tui không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc chơi. Tui trông thấy phía đường sắt từng cột khói bốc lên như những cây to biết cử động, rồi những tiếng nổ nặng nề rất nhanh dội tới.

Đội nghi trượng của cha nuôi ngày càng tới gần, đã tiếp cận cửa Nam. Tiếng thanh la còn rõ hơn, tiếng hô càng trầm hùng hơn, những lá cờ ử rữ dưới mưa, y hệt những tấm da chó rướm máu. Tui trông thấy mồ hôi lấm tấm trên mặt, nghe tiếng thở nặng nhọc của bọn phu khiêng kiệu. Người đi đường đều dừng lại cúi đầu, không một ai dám nói to hoặc một cử chỉ khác thường. Những con chó dữ nổi tiếng của nhà Đỗ Giải Nguyên cũng im thin thít, có thể thấy cái uy của cha nuôi, ngay súc vật cũng không dám nhờn. Tui trong lòng rạo rực, trong tim như có cái bếp lò, trên bếp hâm bình rượu. Cha nuôi thân yêu của tui, tui nhớ Người cháy ruột cháy gan! Hãy hoà Người vào trong bình rượu! Tui dùng hết

sức đu lên thật cao, để qua rèm cha nuôi trông thấy tấm thân yêu kiều của tui.

Từ trên cây đu, tui trông thấy đoàn người phía xa dày đặc như một đám mây đen cuộn cuộn, không thể phân biệt đàn ông đàn bà, người già người trẻ, nhìn không ra ai là Cột ai là Kèo, nhưng mấy ngọn cờ đại của họ thì rực rỡ khiến tui hoa mắt! Họ í ới gọi nhau, kỳ thực tui hoàn toàn không nghe rõ tiếng gọi, mà chỉ phỏng đoán. Cha để tui xuất thân kết hát Miêu Xoang, tổ sư đời thứ hai của làn điệu này. Miêu Xoang vốn là một làn điệu dân gian, cha để tui đã nâng tầm nó lên, trở thành một loại hình kịch nghệ nổi tiếng cả vùng rộng lớn, phía bắc đến phủ Lai Châu, phía nam đến Phủ Đăng Châu, tổng cộng mười tám huyện. Tôn Bính hát Miêu Xoang, phụ nữ lệ chảy tràn. Ông vốn là người thích hò la. Nay dẫn đầu đám quân, ông không hò hét sao được? Để không bỏ sót cảnh này, để được nhìn thêm lúc nữa, tui đưa đu lên thật cao. Những kẻ ngu ngốc đứng dưới cú tưởng tui biểu diễn cho chúng xem. Chúng hoa chân múa tay, hò hét như điên. Hôm ấy tui mặc đồ mỏng, lại thêm mồ hôi ướt đầm – Cha nuôi tui bảo mồ hôi tui thơm mùi hoa hồng. Tui huy động bằng hết những bảo bối trên người, cái mông tròn lẳn vồng ra sau, bộ ngực xinh xinh nhô ra trước, cho bọn háo sắc thèm rỏ rãi! Gió lạnh luồn trong áo, xoáy tròn trong nách tui. Tiếng gió mưa tiếng hoa đào xòe cách, cánh đào đắm nước mưa. Tiếng hò tiếng hét của nha dịch, tiếng lanh canh của vòng sắt, tiếng rao hàng của dân bán dạo, tiếng ghé ọ của con ghé... tất cả quyện vào nhau. Một cái tết thanh minh ồn ào, một mùng ba tháng Ba rực lửa. Tại khu mộc ở góc tây nam, mấy bà già tóc bạc phơ đang hoá vàng. Một con lóc nhỏ quyện khói dựng đứng trên khu mộ, trông giống những cây bạch dương xám xịt xung quanh. Đội nghi trượng của cha nuôi ra khỏi cửa Nam, những người xem đánh đu đều quay lại nhìn. Quan huyện đến rồi! Có người kêu lên. Đội nghi trượng của cha nuôi lượn một vòng quanh giáo trường, bọn nha dịch lên gân lên cốt, ngực ưỡn mắt tròn xoe. Cha nuôi, qua bức rèm trúc, tui trông thấy chiếc mũ đội trên đầu và khuôn mặt hình chữ điền hồng hào của cha, trông thấy bộ râu với những sợi trắng và cứng như thép, nhúng vào nước không rớt. Bộ râu của ông là chìa khóa, khóa chặt trái tim ông và tui, là sợi tơ hồng của ông Nguyệt lão, không có bộ râu của ông và bộ râu của cha để tui, thì ông tìm đâu ra cô con nuôi ngon lành như tui?

Bọn nha dịch ra oai, thực ra chính là cha nuôi tui ra oai, thấy đã đủ, liền hạ kiệu xuống bên rìa giáo trường. Phía tây giáo trường là vườn hoa đào nở rộ, cây nọ nối tiếp cây kia, trong màn mưa mỏng lung, trông như những cụm khói. Một nha dịch đao cài thắt lưng

tiến lên vén rèm, cha nuôi bước xuống kiệu. Mũ cánh chuồn đội ngay ngắn trên đầu, cha nuôi phải phui phui tay áo, rồi chắp tay trước ngực, cha xá mộ xá, cất giọng sang sảng: “Thưa các phụ lão, các con dân, chúc ăn tết vui vẻ!”

Cha nuôi, ông chỉ giỏi vờ vĩnh! Nhớ lại những lúc ông đùa với tui ở Tây Hoa sảnh, tui không nhịn được cười! Nghĩ tới nỗi khổ mà ông phải chịu trong mùa xuân năm nay, tui bất giác chỉ muốn khóc. Tui dùng đu, tay vịn thùng đứng trên bàn đạp, miệng hé mở, mắt đắm đuối nhìn cha nuôi làm trò, trong lòng rộn lên bao nỗi ngọt bùi cay đắng! Cha nuôi hiểu dụ:

- Bán quan xưa nay vẫn khuyến khích trồng đào...

Cà nhắc cà nhót đi theo sau cha nuôi tui là viên xã trưởng thành Nam, lão nói to:

- Quan tri huyện nhân tết xuân mưa phùn, trồng một cây phiên đào để làm gương cho dân chúng noi theo...

Cha nuôi liếc xéo viên xã trưởng một cái tỏ ý không bằng lòng về cái tội nói leo, ông nói tiếp:

- Hỡi các con dân, các người hãy trồng đào trước nhà trước cửa, vườn trước vườn sau, “bớt chuyện gẫu bát phở, nên đọc sách, trồng đào”. Chỉ mười năm là cùng, huyện Cao Mật sẽ có những ngày tươi đẹp.

“Nghìn vạn cây đào hoa nở rộ, muôn dân tận hưởng khúc âu ca”

Cha nuôi ngâm xong hai câu thơ, liền cầm xẻng xúc đất, lưỡi xẻng chạm một hòn cuội, tóe lửa. Đúng lúc đó, tên sai vặt Xuân Sinh lẫn tới như một quả bóng. Hắn quần quít vừa nói vừa thở:

- Bẩm quan lớn, hồng rồi, hồng rồi!...

Cha nuôi nghiêm giọng hỏi:

- Chuyện gì mà hồng?

Xuân Sinh nói:

- Bọn dân đen ở vùng đông bắc làm phản...

Cha nuôi quảng cái xẻng xuống, phủ tay áo, chui luôn vào trong kiệu chạy như bay, bọn nha dịch thất thủ chạy theo như chó nhà có tang.

Tui đứng trên đu, đưa mắt nhìn theo đội nghi trượng, trong lòng buồn rầu không kể xiết.

Cha đẻ ơi, cha làm cái tết mất vui rồi. Tôi thần thờ nhảy xuống, lách vào đám đông ồn ào nhón nháo, cắn răng chịu đựng bọn trai tơ đục nước béo cò, nghĩ là mình nên vào vườn

đào ngắm hoa hay về nhà luộc thịt chó. Đang phân vân thì Giáp Con từ xó xỉnh nào vụt hiện ra trước mặt tui, mặt đỏ gay, mắt trợn trừng trợn trạc, miệng lắp bắp:

- Bố tớ, bố tớ về rồi!

Quái quỉ thật! Tự dưng tòi ra ông bố chồng. Bố anh chết rồi kia mà? Chẳng phải đã hơn hai mươi năm nay không có tin gì về bố anh đâu sao?

Giáp Con toát mồ hôi hột, vẫn tiếng được tiếng mất:

- Về rồi, đúng là về rồi!

hết: I-Chương 1(a),

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

I. Đầu Phụng

I-Chương 1(b)

MỊ NƯƠNG KỂ KỂ

Tui cùng Giáp Con học tốc chạy về nhà. Trên đường về, tui rất bật mình, hỏi Giáp Con đâu tự dừng tòi ra một ông bố? Cảm chắc là một tên cha căng chú kiết nào giờ trò bịp, để tui xem hấn từ đâu tới, được thôi, bà mà nổi điên lên, đầu tiên là đánh gãy chân, sau đó lòi lên huyện, bắt kẻ phải trái nện luôn hai trăm gậy cho nát mông ra, vãi cứt vãi đái ra, xem hấn còn dám xưng xưng là bố người ta nữa thôi!

Trên đường, gặp bất cứ ai, Giáp Con cũng nín lại, vẻ thần bí: “Bố tớ về rồi”. Họ ngó ra, không hiểu đầu cua tai nheo làm sao, thì Giáp Con gào toáng lên:

- Tớ có bố rồi!

Chưa về tới nơi, tui đã trông thấy một cỗ xe kiệu đồ bên ngoài cổng nhà tui, dân phố xúm xít chung quanh. Mấy đứa trẻ đầu để chỏm luôn lách giữa đám người. Kéo xe là một con ngựa màu tía, béo núc ních. Một lớp bụi dày bám trên xe, chứng tỏ đã đi một quãng đường dài. Mọi người nhìn tui bằng con mắt kỳ quặc, ánh mắt lấp lóe như ma trôi ngoài nghĩa trang. Bà Ngô chủ hiệu tạp hóa, vờ vĩnh ngỏ lời chúc mừng: “Xin mừng anh chị, đúng là có phúc ắt có phần, thần tài chỉ yêu người giàu sang! Đã ăn không hết mà nay lại có một ông bố từ trên trời rơi xuống, lưng giắt hàng vạn quan tiền! Chị Hai Triệu này, lợn béo vào nhà, của cải dồi dào, đại hỉ rồi!”.

Tui liếc xéo người đàn bà miệng loe như ống nhổ, bảo, bà Ngô này, bà cứ ngoác cái miệng làm nhảm cái gì thế? Nếu nhà bà thiếu bố thì đón ông ta về, tui không tiếc mảy may! Bà ta cười hì hì, nói:

- Chị nói thật không đấy?

Tôi nói, thật thế, đứa nào không đón ông ta đi, thì nó là con la, bố lừa mẹ ngựa!

Giáp Con giận dữ ngắt ngang lời tui:

- Đứa nào dám cướp bố tớ, tớ đập chết!

Cặp má bánh đúc của bà Ngô vụt đỏ lựng. Người đàn bà hay ngồi lê đôi mách, đơm đặt chuyện thiên hạ biết tui thân với quan lớn Tiền thì sinh lòng ghen ghét, thậm chí rất cay cú. Bị tui chửi vỗ mặt, Giáp Con lại bồi thêm một chương, mụ cụt hứng bỏ đi, miệng lảm nhảm những gì nghe không rõ. Tui bước lên bậc tam cấp bằng đá, quay lại nói với mọi người, thưa các vị hàng xóm láng giềng, vị nào muốn xem thì xin mời vào, không vào thì cút đi cho tui nhờ, đừng có đứng đực ra đây! Mọi người lặng lẽ giải tán. Tui biết họ, ngoài miệng thì nịnh nọt tui bằng những lời đường mật, nhưng sau lưng thì nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ mong tui nghèo xác nghèo xơ, phải đi hát rong độ nhật. Với bọn này thì chẳng cần nể nang, chẳng cần khách khí làm gì!

Vào trong sân, tui gào lên rõ to, thần linh nào gián trần thế nhỉ? Cho tui chiêm ngưỡng một tí nào! Tui nghĩ bụng, không mềm mỏng vội, bố thật hay bố hảo thì cũng phải cho một đòn phủ đầu để lão biết tay, sau này khỏi tác oai tác phúc với con này! Tui trông thấy một chiếc ghế Thái sư bằng gỗ đàn hương quang dầu màu huyết dụ kê ở giữa sân, một ông lão khó dăm dăm, đuôi sam bé tí trên đầu, đang lúi húi lau bụi trên ghế. Thực ra, chiếc ghế đã sạch bong, lẽ ra không cần lau chùi nữa. Nghe tui nói vậy, lão chậm rãi đứng lên, quay lại nhìn tui một thoáng, ánh mắt sắc lạnh. Mẹ ơi, cặp mắt gian xảo nằm sâu trong hốc mắt sắc như dao mổ lợn của Giáp Con! Giáp Con lon ton chạy đến trước mặt cha, nhếch miệng cười ngơ ngẩn, giới thiệu:

- Bố, đây là vợ con, mẹ cưới cho con đây!

Lão già cũng không thềm nhìn lại tui một cái cho từ tế, miệng ừ ào mà tui không hiểu lão nói gì.

Người đánh xe sau khi đã ăn uống no nê ở quán cơm lão Vương Thăng bên kia đường, cầm roi trở lại nhà tui, cáo từ. Lão già rút tờ ngân phiếu trong bọc đưa cho anh ta, chấp tay trước ngực vái liền mấy vái:

- Người anh em, đi đường bình yên!

Chui cha, lão già đặc giọng Bắc Kinh, cũng phát âm chuẩn như quan lớn Tiền, không khác nhau là mấy. Người đánh xe sau khi liếc qua tờ ngân phiếu, nét mặt sầu khổ bỗng tươi rói. Anh cúi rạp liền ba cái, miệng tuôn hàng tràng như đánh rắm:

- Cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia!...

Chà, lão già quả đáng gờm, có vẻ một tài chủ lắm bạc nhiều tiền! Cái vật còm cộm bên trong áo chùng, ắt hẳn là ngân phiếu. Nghiên lượng hay vạ lượng? Được lắm, thời buổi này ai cho sửa người đó là mẹ, ai cho tiền người ấy là cha. Tui phủ phục trước mặt lão, dập đầu một cái rồ kêu, nói như hát:

- Con chào cha!

Giáp Con thấy tui quì lạy cũng vội quì xuống, dập đầu đánh “cốp” một cái, không nói gì, chỉ cười ngây ngô.

Lão già không ngờ tui dùng đại lễ để chào lão nên lão có vẻ lúng túng đôi chút. Lão chia hai tay ra – tui ngạc nhiên đến sững sờ khi trông thấy đôi bàn tay của lão – làm như định nâng tui dậy, nhưng không, lão không nâng tui, cũng không nâng Giáp Con, mà chỉ nói:

- Miễn lễ, miễn lễ, người nhà không nên khách khí!

Tui mất hứng, buộc phải đứng lên. Giáp Con cũng đứng dậy theo tui. Lão thò tay vào trong bọc, tui mừng thầm, tưởng lão lấy ngân phiếu cho tui. Mò mãi hồi lâu, lão lấy ra một vật xinh xinh màu cách tra giơ ra trước mặt tui, nói:

- Lần đầu gặp mặt, chẳng có gì thưởng cho con, cầm cái này mà chơi!

Tui đón lấy cái đồ chơi, bắt chước lão, nói người nhà không nên khách khí. Cái đồ chơi nặng nể, mềm nhũn, màu xanh cánh tả trông thích mắt. Tui ngủ cùng quan lớn Tiền đã mấy năm, biết khá nhiều vật phẩm văn hóa, không đến nỗi quê mùa quá. Tui biết đây là vật quý, nhưng không biết nó là cái gì?

Giáp Con dẫu môi nhìn cha, có vẻ tủi thân. Lão cười cười, bảo.

Giáp Con nghe theo, cúi xuống. Lão già đeo vào cổ Giáp Con chuỗi hạt màu sắc óng ả, xâu bằng chỉ đỏ. Tui nhận ra đó là chuỗi hạt cầu phước, bắt giác bữu môi nghĩ thầm, lão già, lão cho rằng con trai lão mới một trăm ngày tuổi chắc!

Về sau, tui đưa cái quà ra mắt của bố chồng cho cha nuôi xem. Cha nuôi bảo đó là cái bao tay dùng khi bắn cung, làm bằng ngọc phi thúy, quý hơn vàng, chỉ hoàng thân quốc thích, vương công quý tộc mới có báu vật này. Cha nuôi tay trái mân mê núp vú tui, tay phải nghịch nghịch cái bao tay, luôn miệng khen: “Của quý của quý của quý, đúng là của quý!” Tui bảo, cha nuôi thích nó thì biểu cha. Cha nuôi nói: “Không dám không dám, người quân tử không chiếm đoạt tình yêu của người khác”. Tui bảo, phụ nữ như tui, yêu cái bao tay để làm gì? Cha nuôi vẫn lựa lời thoái thác, tui bảo, nếu cha không nhận thì tui

xé nát nó. Cha nuôi vội nói: “Chao ôi, nàng đừng xé, ta nhận vậy”. Cha nuôi đeo cái bao tay, giờ ngang tầm mắt ngắm nghía, quên cả công việc quan trọng là sờ vú tui. Sau đó cha nuôi đeo vào cổ tui cái tượng Bồ tát bằng ngọc. Tui mừng quá đổi, ::145i1::y mới là thứ dành cho phụ nữ! Tui vuốt râu cha nuôi, nói lời cảm ơn. Cha nuôi vật tui ra, cười tui như cười lên con ngựa của cha, vừa thở vừa nói:

- Mi Nương, Mi Nương, ta phải đi tìm hiểu xem bố chồng Mi Nương là con người như thế nào?

Trong khi bố chồng tui cười nhạt đầy nham hiểm, chiếc ghế thái sư và chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương trong tay bố chồng đột nhiên tỏa mùi thơm gắt khiến tui đầu vầng mắt hoa, ruột gan như lửa đốt. Lão không thèm quan tâm cha tui sống hay chết, không mảy may xúc động trước tình cảm của tui, lão run rẩy đứng lên, quăng chuỗi hạt – vật bất li thân của lão, mắt lão tóa lửa. Cái gì làm lão xúc động đến như thế? Cái gì làm lão lo lắng đến như thế? Lão giờ hai bàn tay nhỏ xúi như tay loài yêu quái, miệng rên lên hừ hừ, mắt nhìn tui không chớp, nét hung dữ trong con mắt tan biến, lão van vãn:

- Rửa tay... rửa tay!

Tui múc hai gáo nước lạnh trong ang, đổ vào chậu đồng, trông thấy lão vội vội vàng vàng ngâm tay trong nước, tui nghe thấy tiếng răng nghiến ken két trong miệng lão, không đoán được cảm giác của lão như thế nào. Tui trông thấy hai bàn tay của lão đỏ ửng lên như than hồng, những ngón tay nuột nà co quắp như móng vuốt của con gà trống. Tui hốt hoảng khi thấy tay lão như thép nung đỏ, nước trong chậu đồng phát ra tiếng lóc bóc, sùi bọt, bốc hơi. Kỳ quặc thật! Lần đầu tiên, tui được chứng kiến chuyện kỳ lạ như thế này! Lão già ngâm tay trong nước lạnh chắc khoan khoái lắm, hãy nhìn khuôn mặt lão: mắt lim dim, hít không khí vào qua kẽ răng, giữ hơi một lúc lâu mới thở ra. Rõ ràng là cách thở của anh nghiện. Đã nghiện chưa, đồ con lừa! Không ngờ lão có cái trò quái này, con yêu già!

Thoải mái lắm rồi, lão giờ hai tay nước rớt tong tong, trở lại ghế thái sư, khác hẳn là lúc này lão không nhắm mắt nữa, mà là mở mắt nhìn trân trân hai bàn tay, nhìn những giọt nước rớt từ đầu ngón tay xuống đất. Lão thư giãn toàn thân, gân cốt chùng xuống, thỏa mãn cao độ.

Cha nuôi cũng vừa như thế trên mình tui...

Khi đó tui vẫn chưa biết lão là tên đao phủ khét tiếng. Tui cứ chăm chăm vào số ngân

phiếu giắt trong người lão. Tui dịu dàng bảo lão:

- Cha ơi, hình như con đâm bốp hầu cha, cha thấy dễ chịu lắm. Cái mạng nhỏ nhoi của cha để con không đêm nay thì sáng mai đi đức, dù sao cũng là xui gia, cha tính cách giúp con. Cha cứ từ từ mà nghĩ, để con nấu cháo huyết cha dùng.

Tui múc nước giếng vo gạo, cảm giác trống trải vẫn đeo đẳng trong lòng. Tui nhìn lên mái đao miếu Thành hoàng, một đàn chim câu màu xám đang rù rì, chúng đậu ken khít nhau, chẳng hiểu đang bàn bạc gì đó. Ngoài đường lát đá xanh rộn lên tiếng vó ngựa: một toáng lính Đức đi qua. Qua khe hở, tui thấy chúng đội mũ hình ống có cắm lông chim.

Tui giật mình, tim đập rộn lên, linh cảm thấy sự có mặt của bọn Đức liên quan đến chuyện cha tui. Tiểu Giáp mài xong dao, đang sắp xếp đồ nghề. Anh chàng cầm cây gậy bằng gỗ bạch lap, một đầu có móc sắt, lôi một con lợn đen ra khỏi chuồng. Cái móc ở đầu gậy móc vào hàm dưới con lợn, có kêu thảm thiết, lông gáy dựng ngược, gúm người cổ trần lại, chân sau và mông miết trên mặt đất, mắt đỏ ngầu những tia máu. Nhưng nó không cường nổi sức mạnh như thần của Giáp Con. Anh chàng chỉ cần nhún thấp một tí, vận sức ra tay, bàn chân như bàn cước từng bước từng bước lún sâu đến ba tấc, lôi con lợn ra, móng lợn cày đất thành rãnh, chẳng khác cày ruộng. Nói lại thì chậm, lúc làm thì nhanh, Giáp Con đã kéo được con lợn đến trước bàn mổ. Một tay ghim móc, tay kia tóm đuôi lợn, anh chàng “hự” một tiếng đứng thẳng lên, nhấc bổng con lợn lên bàn mổ. Con lợn bị choáng quên cả chống cự, chỉ há miệng mà kêu, bốn chân thẳng đuồn. Giáp Con mở cái móc quăng hẳn một bên, thuận tay cầm lấy con dao chọc tiết sắc như nước để trong chậu sành, rồi gần như không cần tính toán, anh chàng đâm một nhát vào cổ con lợn, đường dao đi ngọt như đâm vào tảng đậu phụ, ấn thêm một nhát nữa, lưỡi dao rồi cả cán dao lút sâu trong cổ lợn. Tiếng kêu im bật, chỉ còn tiếng nấc cục, rồi tiếng nấc cục cũng không còn. Con lợn run rẩy, chân run, da run, đám lông cũng run. Giáp Con rút dao ra, lật nghiêng con lợn để chỗ cắt tiết chiều thẳng vào chậu hứng ở phía dưới. Một dòng máu nóng vọt ra, loang loáng màu đỏ tươi, phun thẳng xuống chậu.

Sân nhà tui chỉ rộng chừng nửa mẫu, phần thì kê chuồng lợn chuồng chó, phần thì trồng nguyệt quế mẫu đơn, phần làm dàn leo cho nhục quế, phần để chum vại chai lọ, phần làm bếp để nồi niêu xoong chảo, bỗng chốc sắc súa mùi máu tanh nồng. Bọn nhặng xanh lập tức kéo đến, chúng quả thính mũi!

Hai tên công sai đầu đội nón màu đỏ, nhẵn nhúm như lỗ tròn, mặc quần áo lính lệ màu

đen, thắt lưng xanh rộng bản, chân đi ủng hai mảnh đế mềm, bên hông giắt yêu đao, đẩy cổng nhà tui bước vào. Tui nhận ra chúng. Chúng thuộc đội truy bắt, là những tên có đôi chân chạy nhanh hơn thỏ. Biết mặt nhưng chẳng biết tên. Vì rằng cha tui đang bị giam trong đại lao, tui đang cần nhờ vả, nên tui cố làm ra vẻ tươi cười. Nếu là bình thường, bà đầu thềm để mắt tới chúng mày những tên hại nước hại dân, những tên cáo mượn oai hùm! Chúng cũng gật gật đầu, trên khuôn mặt thiết bì cũng cố nhếch một nụ cười. Nhưng ngay lập tức nụ cười vụt tắt, một tên thò tay trong bọc lấy ra một cái thẻ màu đen giơ lên vẫy vẫy, nghiêm trọng nói:

- Theo lệnh quan lớn Tiền, cho gọi Triệu Giáp lên huyện hỏi chuyện!

Giáp Con cầm cây dao dính đầy máu lợn chạy ra, khúm núm:

- Thưa các ông lính, có chuyện gì thế ạ?

Hai tên công sai mặt lạnh như tiền, hỏi:

- Anh là Triệu Giáp?

- Tui là Giáp Con. Triệu Giáp là cha tui - Giáp Con nói.

- Cha anh đâu?- Tên công sai khệnh khạng hỏi.

Giáp Con nói:

- Cha tui đang ở trong nhà.

- Bảo cha anh đi theo bọn ta – Tên công sai nói.

Tui lạ gì bản mặt bọn nha sai, điên tiết quát:

- Bố chồng tui không bao giờ ra khỏi cổng, chưa bao giờ ra khỏi cửa, vậy đã phạm tội gì?

Thấy tui nổi giận, bọn nha sai vội nặng ra một vẻ mặt tội nghiệp, nói:

- Chị Hai Triệu, bọn tôi quan cứ lệnh lính cứ truyền, còn bố chồng chị phạm tội hay không thì làm sao bọn tôi biết được?

- Hăng gượng, có phải hai ông mời bố tui đi nhậu? - Giáp Con tò mò hỏi.

- Bọn ta làm sao biết được? – hai tên công sai lắc đầu, bỗng chúng mỉm cười bí hiểm, nói

– Có lẽ, hình như mời đi nhắm rượu với thịt chó!

Dĩ nhiên là tui hiểu bọn khốn khiếp này nói vậy có nghĩa gì? Chúng đang nói về quan hệ giữa tui và cha nuôi Tiền. Anh chàng ngốc Giáp Con làm sao mà hiểu được? Tiểu

Giáp phản khởi chạy ù vào trong nhà.

Tui cũng vào theo.

Tiền Đình, quân chó đẻ, ông đang giờ trò gì vậy? Ông bắt giam cha đẻ tui, lại lánh mặt

không tiếp tui; sáng tinh mơ đã sai lính đến bắt bố chồng tui. Phen này thì lòi thòi to rồi! Một bố đẻ, một bố chồng, một bố nuôi, ba ông bố chạm trán tại công đường! Tui từng diễn tích “Tam đường hội thảo”, chưa bao giờ thấy “Tam ông hội thảo”! trừ phi cái đồ khốn nhà ông không cho tui gặp, nếu gặp được, tui sẽ hỏi ông định giờ trò gì?

Giáp Con lấy tay áo chùi mồ hôi trên mặt, giọng hối hả:

- Cha ơi có chuyện vui đây này! Quan huyện mời cha đi uống rượu ăn thịt chó!

Bố chồng tui ngồi ngay ngắn, hai bàn tay nhỏ xíu trắng bột đặt trên tay vịn của ghế. Lão nhắm mắt không nói gì, chẳng rõ lão bình tĩnh thật hay giả vờ?

- Cha, cha nói gì đi chứ! Các ông lính đang đợi cha ở ngoài sân kia! - Giáp Con sốt ruột giục – Cha cho con đi cùng được không? Con muốn biết công đường như thế nào? Vợ con thường xuyên tới đó, nhưng nó không cho con đi theo...

Tui vội ngắt lời anh ngổ, nói:

- Con trai cha đoán mò. Ai mời cha đi uống rượu?

Chúng đến bắt cha đây! Cha có sai phạm gì không?

Bố chồng tui lười nhác mở mắt, thờ dãi nói, dù phạm tội cũng chẳng qua giờ đầu chịu báng, có gì lạ! Cho họ vào.

Giáp Con ngoảnh ra ngoài, gọi to:

- Nghe rõ chưa? Bố tui cho gọi các ông vào!

Bố chồng tui mỉm cười:

- Con khá lắm, cứ phải gấn như thế!

Giáp con chạy ra sân bảo hai tên công sai:

- Các ông có biết vợ tui rất thân với quan huyện không?

- Thằng ngốc! – Bố chồng tui lắc đầu than thở, ánh mắt sắc như mũi dùi chĩa thẳng vào mặt tui.

Tui thấy hai tên công sai cười đều, gạt Giáp Con sang một bên, tay đặt trên cán dao, vênh vào bước vào trong nhà.

Bố chồng hé mắt, cái nhìn sắc lạnh lướt qua hai tên công sai, vẻ khinh miệt. Rồi lão ngửa mặt nhìn lên tấm đan phía trên cửa buồn, không cần biết sự hiện diện của hai tên công sai.

Hai tên công sai đưa mắt nhìn nhau hơi lúng túng. Một tên hỏi giọng hách dịch:

- Ông là Triệu Giáp phải không?

Bố chồng tui đang ngủ say.

- Bố tui cao tuổi, tai nghễnh ngãng – Giáp Con nói – Các ông nói to lên!

Tên công sai cao giọng hỏi:

- Triệu Giáp, phụng mệnh quan lớn Tiền, mời ông lên huyện với chúng tôi!

Bố chồng tui vẫn ngửa mặt, dài giọng nói:

- Về bảo quan lớn Tiền các ông, nói rằng Triệu Giáp chân yếu tay mềm, không thể thực hiện lệnh của ông lớn!

Hai tên công sai lại đưa mắt nhìn nhau lần nữa, một tên bắt cười khùng khục, nét mặt đầy mỉa mai:

- Hay là để quan lớn Tiền đem kiệu đón ông lên huyện!

Bố chồng tui nói:

- Tốt nhất là như vậy!

- Được lắm! Ông cứ đợi đấy, quan lớn Tiền sẽ cho kiệu đến khiên ông đi!

Hai tên công sai vừa cười vừa bước ra khỏi nhà. Ra đến sân chúng tui cười càng to hơn.

Giáp Con theo chúng ra sân, vênh váo:

- Ai cũng sợ các ông, cha tui thì không!

Hai tên công sai nhìn Giáp Con, lại cười một hồi nữa rồi khệnh khạng ra về, miệng vẫn cười. Tiếng cười của chúng từ ngoài phố lọt vào tai tui. Tui hiểu vì sao chúng cười, bố chồng tui cũng hiểu vì sao chúng cười!

Giáp Con đi vào buồng, âm ức:

- Sao chúng lại cười hờ cha? Chúng uống phải nước đái bà điên hờ cha? Con nghe Hoàng Trọc nói, uống phải nước đái bà điên thì cười suốt! Chắc hẳn chúng đã uống phải nước đái bà điên rồi! Hẳn thế rồi! Nhưng mà chúng uống phải nước đái bà điên nào nhỉ?

Bố chồng tui rõ ràng là nói với tui chứ không phải với Giáp Con:

- Con ơi, con người ta không nên đánh giá mình quá thấp! Đây là chân lý đến tận cuối đời cha mới nhận ra. Tri huyện Cao Mật dù xuất thân con nhà võ, cũng chẳng qua chỉ là một tên quan ngũ phẩm, đội mũ chóp thủy tinh! Và cho dù vợ lão là cháu ngoại Tăng Quốc Phiên thì “Phượng hoàng thất thế thua xa đàn gà”! bố mày đây chưa khi nào làm quan, nhưng đã chém rụng hàng loạt loại đầu đội mũ chóp đỏ! Còn như thủ cấp của bọn danh môn quý tộc rụng dưới lưỡi dao bố mày thì phải chất đầy hai sọt!

Tiểu Giáp nghe răng há miệng, không biết anh chàng có hiểu được ý tứ trong câu nói của

ông bố, còn tui thì hiểu hết. Mấy năm thân cận với ông Tiên, tui học hỏi được nhiều điều, hiểu biết thêm nhiều. Nghe bố chồng nói vậy, tui toát mồ hôi, khắp người nổi da gà. Mặt tui không còn sắc máu. Nửa năm trở lại đây, những lời đồn thổi về bố tui rất nhiều, tất nhiên là tới tai tui. Tui đánh bạo hỏi:

- Thừa cha, cha làm nghề đó thật à?

Bố chồng giương cặp mắt điều nhìn đóng đinh vào tui, nhấn từng tiếng, in hệt thả rơi những viên bi sắt: “Nghề... nào... cũng... có... trạng... nguyên...” Biết ai nói câu đó không?

Đây là câu cửa miệng, ai cũng biết.

- Không – Lão nói – Có một người nói với ta câu ấy! Có biết ai không?

Tui đành lắc đầu.

Bố chồng rời khỏi ghế thái sư, hai tay nâng chuối hạt – mùi thơm gắt của gỗ đàn hương lại toả khắp gian phòng. Khuôn mặt quắt của lão như dát vàng, lão thốt lên với một thái độ vừa kênh kiệu vừa thành kính, vừa mang vẻ hàm ơn:

- Từ Hi Hoàng Thái Hậu!

Hôm tết thanh minh trời mưa phùn, những đám mây chì rơi như bông gòn, lười nhác chuyển động giữa trời và đất. Sáng tinh mơ, tui len lỏi trong đám gái trai ăn mặc diêm dúa, ra khỏi cửa Nam. Hôm đó, tui cầm chiếc dù giấy vẽ tích Hứa Tiên du ngoạn trên hồ gập bạch xà, chiếc cặp con bướm khuôn gọn mái tóc đen mượt. Tui thoa nhẹ một lớp phấn trắng lên mặt, phấn hồng lên hai gò má, chấm một nốt ruồi duyên giữa hai lông mày, môi tô thắm màu hoa anh đào. Tui mặc chiếc áo cánh màu hồng bằng vải ngoại, chiếc quần màu hồ thủy cũng bằng vải ngoại. Người ngoại quốc rất xấu, nhưng vải ngoại thì rất đẹp. Tui đi đôi giày bằng đoạn xanh thêu cặp uyên ương đang bơi giữa đầm sen. Chẳng phải các người chê chân tui to đấy sao? Tui đi đôi giày loại đó để các người ngắm chân tui to hay nhỏ. Tui ngắm mình trong chiếc gương tráng thủy ngân. Trong gương là một mỹ nhân, người đẹp ngồi ngời. Tui cũng mê tui, cứ gì cánh đàn ông. Tui xót xa trong lòng vì chuyện cha đẻ, nhưng cha nuôi đã nói, rằng trong lòng càng đau thì ngoài mặt thì càng phải tươi, không nên đưa cái bộ mặt ủ dột cho người ta nhìn ngắm. Được thôi được thôi, cứ ngắm cứ ngắm, hôm nay bà phải so tài cao thấp với đám phụ nữ trong thành Cao Mật, nào là tiểu thư nhà ông Cử, nào thiên kim tiểu thư phủ Hàn Lâm, tất tât điều không bén gót tui. Cái yếu của tui là hai bàn chân to, chỉ trách mẹ tui mất sớm không kịp bó

chân cho tui, tui rất buồn khi nhắc tới chuyện này. Nhưng cha nuôi của tui lại rất thích bàn chân to, tức là bàn chân bình thường, chân bình thường thì cái thú mới trọn vẹn. Khi ở trên người tui, ông rất thích tui dùng gót chân gõ lên cặp mông của ông. Khi tui gõ, ông kêu toáng lên: “Vàng bạc là chân to, rùi ro là chân bé!...”

Khi đó, mặc dù cha tui đã lập thân đàn ở vùng đông bắc Cao Mật, chuẩn bị một phen sống mái với bọn Đức; mặc dù cha tui rất phiền lòng về chuyện của cha đẻ tui, hai mươi bảy nhân mạng khiến ông rầu rĩ, nhưng trong thành vẫn còn là cảnh tượng thanh bình. Aùn mạng cấy ra ở vùng Đông Bắc, nhưng hầu như không liên quan tới trăm họ trong thành. Quan lớn Tiên cha nuôi tui sai người trồng năm cây cột bằng gỗ sam ở phía dưới ngoài cửa Nam, chỗ bãi luyện ngựa, làm một cây đu co chót vót, trai gái toàn thành kéo đến tụ tập xung quanh, gấu trang điểm lè loẹt, trai biếm tóc đen mượt như nhung. Từng đợt tiếng reo hò, từng trận cười hỉ hả. Tiếng reo tiếng cười xen lẫn tiếng rao:

Kẹo bạch nha đây!... Phá sa đây!...

Cụp dù lại, tui nhập vào đám người đưa mắt nhìn khắp lượt, trông thấy tiểu thư họ Tề, có a hoàn dìu hai bên. Tiểu thư họ Tề có tài văn chương thơ phú, quần là áo lượt, trâm ngọc đầy đầu, chỉ tiếc mặt cô dài như mặt ngựa, trên mảnh đất nhiễm phen trắng bột ấy mọc lên hai túm cỏ khô. Đó là lông mày của cô. Tui còn trông thấy thiên kim tiểu thư nhà Hàn lâm họ Cơ có bốn thị nữ theo hầu. Nghe đồn cô ta là một cao thủ trong hội họa, chơi được các loại đàn, chỉ tiếc cô ta mũi nhỏ mắt nhỏ tai nhỏ, in hệt một con chó mắt lồi như mắt cóc. Từ trong ngõ phàn son ủa ra những cô điếm. Các cô đi du xuân, cười cười nói nói, nhí nhảnh nghịch ngợm như lũ khi. Trông trước ngó sau đủ rồi, tui ngẩng cao đầu, vênh váo đi lên. Đám choai choai sinh sau đẻ muộn cứ dán mắt vào tui, ngấm từ đầu xuống chân rồi từ chân lên đầu, miệng há hốc. Tui mỉm cười, bụng hả hê. Các con, mở mắt ra mà nhìn, rồi về nhà mà tơ tưởng! Bà hôm nay mở lượng hải hà, cho các người ngấm cho đã mắt. Đám choai choai ngẩn ra hồi lâu, rồi như chột tỉnh “ồ” lên một tiếng như sấm nổ lúc trời quang, sau đó tranh nhau gào toáng lên:

- Tây Thi thịt cây, mỹ nương Cao Mật!

Xem kia, hãy xem người ta mặt thoa da phấn, thắt đáy lưng ông, cổ cao ba ngón, tiên hạc đôi chân!

Nhìn nửa người trên, thèm muốn mà chết! Nhìn nửa người dưới, sợ hãi mà gục, chỉ mỗi quan Tiên là quái đản, thích nàng Tiên chân to.

Đừng nói nữa, rùng có mạch vách có tai! Người ta nghe thấy giải lên huyện, lãnh bốn mươi gậy, tan xương nát thịt!

Bọn bây nói chẳng nói cùi gì thì hôm nay bà cũng không giận. Cha nuôi thích là được, bọn bây xá kể gì! Bà đến đây để chơi đu, không phải nghe bọn bây nói bậy. Bọn bây ngoài miệng nói xấu bà, nhưng trong lòng chỉ hận nỗi không được uống nước tiểu của bà! Lúc này đu đang rồi, hai dây thùng to đùng đưa dưới mưa phún, đợi tui trèo lên. Tui quăng chiếc dù ra phía sau, cũng không rõ chàng trai nào trợ giúp, tui như con cá chép đã vọt lên mặt nước, hai tay tóm lấy hai bên dây thùng, vươn người vọt lên lần nữa, hai bàn chân đã đặt trên bàn đu. Các người đã thấy bàn chân to lợi hại thế nào chưa? Tui nói to: - Các con, hãy mở mắt mà nhìn, bà sẽ trở tài cho các con xem, để biết đánh đu thì phải như thế nào!

... Vừa nãy có một con nhỏ không biết là con nhà ai mà vụng về, lại vừa béo vừa đen, mặt cô nàng còn đen hơn than, cặp lông to hơn lông bàn, chân to hơn cột nhà cháy, người ngợm như thế mà cũng leo lên cây đu! Cây đu là cái gì? Là sân khấu cho người ta biểu diễn, là trung bày tẩm thân, khoe khoang khuôn mặt, là chiếc bánh dập dềnh trên sóng, là ăn chơi nhảy múa, là nơi để đám phụ nữ nũng nịu làm duyên. Vì sao cha nuôi tui cho dựng cây đu trên bãi ngựa? Ông ấy yêu dân chăng? Xì! cóc phải. Nói thật, đó là món quà ông tặng tui nhân dịp tết thanh minh. Các người có tin hay không? Không tin thì đi hỏi ông ấy. Chiều tối qua tui đem thịt chó đến cho ông, sau cuộc mây mưa, ông ôm eo tui mà bảo: “Trái tim bé nhỏ, con yêu của ta! Mai là tết thanh minh, cha nuôi dựng cho con cây đu ở ngoài cửa Nam. Cha nuôi biết con đã từng luyện đao thương, con hãy hé lộ đôi chân, không chán động được tỉnh Sơn Đông thì chán động vùng Cao Mật cho ta! Để đám dân đen biết rằng, con gái nuôi quan Tiền là Hoa Mộc Lan, hào kiệt trong phái nữ! Để mọi người hiểu rằng, chân to đẹp hơn chân nhỏ. Ông Tiền muốn sửa đổi phong tục, phụ nữ Cao Mật sẽ không bó chân nữa!”.

Tui nói, cha nuôi à, vì chuyện cha đẻ của tui mà cha nuôi không vui, cha nuôi đảm đương gánh nặng bảo vệ cha đẻ tui. Cha nuôi không vui, tui cũng không lòng dạ nào mà vui thú. Cha nuôi cảm động hôn chân tui, nói:

- Mi Nương, trái tim của ta! Cha nuôi muốn nhân dịp tết thanh minh xưa đuổi sự rủi ro trong huyện, người đã chết thì không thể sống lại, nhưng người còn sống thì phải vui lên. Mình khóc khóc mếu mếu, không ai thật lòng cảm thông với mình, nhiều người còn cười

nhạo mình. Nếu mình cứng rắn lên, đứng thẳng lên, tỏ ra mạnh mẽ hơn họ, họ sẽ phục mình. Những người viết sách, viết kịch sẽ đưa mình vào sách, đưa mình lên sân khấu. Mi Nương trở tài trên cây đu đi, khoảng mười năm sau, biết đâu lại có vợ Miêu Xoang: Mi Mương đại náo cây đu!

- Thừa cha nuôi, việc khác thì Mi Nương không rành – Tui dùng chân vuốt ve bộ râu của cha nuôi nói – Nhưng đánh đu thì chắc chắn không để cha nuôi phải hổ thẹn. Tui bám hai dây đu bằng hai tay, nhún nhấp mông, chân hơi khụy xuống, các ngón chân bám trên bàn đạp, đưa mông về đằng sau, lại nhún chân khụy mông bám bàn đạp, lại ưỡn ngực ngẩng đầu dướn hai chân. Cái chốt ngang bằng sắt của vây đu kêu kên kệt. Đu đã bay lên, càng bay càng cao, càng bay càng nhanh, càng bay càng mạnh, dây đu thẳng băng, gió rít ù ù, vòng sắt trên then ngang rít rợn người. Tui cảm thấy lâng lâng như lên cõi tiên, đôi cánh chim đã biến thành cánh tay của tui, ngực tui mọc đầy lông vũ. Tui đu lên tầm cao nhất, người tui như bay, trong lòng rộn ràng như sóng vỗ, như thủy triều lúc dâng lên lúc xuống thấp, như ngọn sóng đuổi nhau, bọt trắng dồn bọt trắng, cá lớn đuổi cá bé, cá bé đuổi tôm tép, ào ào ào... cao cao... cao nữa... Người tui đã nằm ngang trên tầm cao nhất, mặt tui đã chạm vào bụng chim en bay đến góp vui. Tui nằm trên một tấm nệm êm êm, đan bằng gió nhẹ mưa phùn. Đu lên điểm cao nhất, tui cắn lấy một bông hoa của cây cỏ thụ, phía dưới ồ lên tán thưởng... Du dương quá, thư thái quá, đắc đạo rồi, thành tiên rồi... Tiếu đó, để cho dê vỡ, cho thủy triều lui, sóng nín sóng, cá lớn dắt cá bé, cá bé dòn tôm tép, đu hạ thấp rồi vút lên cao, dây đu thẳng căng, người tui song song với mặt đất, mắt tui nhìn mảnh đất màu vàng tươi và những mầm non xanh biếc, miệng tui ngậm bông hoa hạnh, mùi thơm thoang thoảng vương trong mũi.

Tui đùa giỡn trên cây đu. Dưới đất là đám choai choai, đám lưu manh vắt mũi chưa sạch, bọn độc thân chưa lập gia đình, tất cả đều hoá rồ. Tui bay lên, chúng “ồ”, bay bay xuống, chúng “á”; “ồ” bay đi, “à” bay lại, mưa phùn đủ làm ẩm áo, ngọt ngào, mần mẩn, gió thổi phồng áo sóng, mưa thấm ướt trước ngực, trong lòng cảm thấy đã thỏa. Tuy trong nhà đang có chuyện, nhưng con gái đi lấy chồng như nước đã đổ đi, vậy cha tự lo liệu công việc của cha, từ nay con phải sống những ngày cho con! Con, trong nhà thì có người chồng thật thà trung hậu che chắn nắng mưa; ngoài thì kết bạn với người vừa có quyền vừa có thế, vừa đa tình vừa đa cảm; thích rượu thì uống rượu, thích thịt thì ăn thịt; dám khóc dám cười dám chơi bởi dám quậy phá, chẳng ai dám làm gì tui. Đó là phúc, cái

phúc mà mẹ tui cơ cực cả đời người ăn chay niệm phật mà có, cái phúc mà số tui được hưởng. Cảm ơn trời, cảm ơn Hoàng thượng và Thái hậu, cảm ơn cha nuôi Tiên đại nhân, cảm ơn Tiểu Giáp dờ dờ ương ương... Cảm ơn cây gậy của Quan lớn Tiên chuyên dùng cho tui... Đó là bảo bối không dễ mà có trong trời đất, là thuốc của tui. Tui cảm ơn bà mệnh phụ phía sau công đường không lộ mặt, bà không thể sinh nở, khuyên chồng lấy nàng hầu nhưng quan lớn Tiên không nghe.

Tục ngữ có câu: Nước đầy thì tràn, trăng tròn rồi khuyết, người vui chuyện gở, cho vui tranh phân. Trong lúc tui khoe tài ở đám đu, thì cha đẻ Tôn Bính cầm đầu nhân dân vùng Đông Bắc vác đuổng cuộc đình ba, cầm đòn gánh chàng nặng, bao vây lán trại của bọn Đức đang làm đường sắt, đập chết hai tên bắt sống ba tên. Họ lột hết quần áo bọn bị trói vào cây hòe, đổ nước tiểu lên đầu chúng. Họ nhổ tất cả các cọc mốc đem đốt, họ móc đường ray quăng xuống sông, họ gỡ tà vẹt đem về làm chuồng lợn. Họ còn thiêu trụi các lán trại.

Tui cho đu lên hết độ cao, tầm nhìn vượt ra ngoài tường thành, nhìn thấy mái nhà lô xô như bát úp. Tui nhìn thấy con đường lát đá xanh trước cổng huyện, nhìn thấy nơi ở của cha nuôi, những dãy nhà cao to trùng điệp. Tui trông thấy chiếc kiệu lớn bốn người khiêng của cha nuôi đã ra khỏi nghi môn, tên lính lệ mũ đỏ áo trắng gõ thanh la đi trước dẹp đường, theo sau là hai hàng nha dịch, điều mũ đỏ áo trắng, gương cao cờ biển, sau đó mới tới cỗ kiệu. Hai hộ vệ dắt đao bên mình, tay vịn đòn khênh tiến lên theo nhịp chuyển động của kiệu. Theo sao kiệu là thư biện của sáu phòng. Sau ba hồi thanh la, cùng với tiếng hô oai nghiêm của các nha dịch, bọn phu kệu cất bước chạy gần, thoăn thoắt như gấn lò xo ở gối. Chiếc kiệu rập rình, nhấp nhô như con thuyền lướt trên sóng nước. Tầm nhìn của tui vượt qua huyện thành về phía đông bắc, con đường sắt của Đức chạy từ Thanh Đảo, đã biến thành con rết không lồ bị đập bể sọ, đang quần quai. Một đám đồng đen ngòm dày đặc trên cách đồng chớm xuân màu xanh nhạt, phát cờ, những lá cờ màu sắc pha tạp, ùn ùn kéo về phía đường sắt. Lúc này tui chưa biết đó là chatui đang cầm đầu đám người chống đối, nếu biết, tui không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc chơi. Tui trông thấy phía đường sắt từng cột khói bốc lên như những cây to biết cử động, rồi những tiếng nổ nặng nề rất nhanh dội tới.

Đội nghi trượng của cha nuôi ngày càng tới gần, đã tiếp cận cửa Nam. Tiếng thanh la còn rõ hơn, tiếng hô càng trầm hùng hơn, những lá cờ ử rũ dưới mưa, y hệt những tấm da chó

rướm máu. Tui trông thấy mồ hôi lấm tấm trên mặt, nghe tiếng thở nặng nhọc của bọn phu khiêng kiệu. Người đi đường đều dừng lại cúi đầu, không một ai dám nói to hoặc một cử chỉ khác thường. Những con chó dữ nổi tiếng của nhà Đỗ Giải Nguyên cũng im thin thít, có thể thấy cái uy của cha nuôi, ngay súc vật cũng không dám nhờn. Tui trong lòng rạo rực, trong tim như có cái bếp lò, trên bếp hâm bình rượu. Cha nuôi thân yêu của tui, tui nhớ Người cháy ruột cháy gan! Hãy hoà Người vào trong bình rượu! Tui dùng hết sức đu lên thật cao, để qua rèm cha nuôi trông thấy tấm thân yêu kiều của tui.

Từ trên cây đu, tui trông thấy đoàn người phía xa dày đặc như một đám mây đen cuộn cuộn, không thể phân biệt đàn ông đàn bà, người già người trẻ, nhìn không ra ai là Cột ai là Kèo, nhưng mấy ngọn cờ đại của họ thì rực rỡ khiến tui hoa mắt! Họ í ới gọi nhau, kỳ thực tui hoàn toàn không nghe rõ tiếng gọi, mà chỉ phỏng đoán. Cha để tui xuất thân kết hát Miêu Xoang, tổ sư đời thứ hai của làn điệu này. Miêu Xoang vốn là một làn điệu dân gian, cha để tui đã nâng tầm nó lên, trở thành một loại hình kịch nghệ nổi tiếng cả vùng rộng lớn, phía bắc đến phủ Lai Châu, phía nam đến Phủ Đăng Châu, tổng cộng mười tám huyện. Tôn Bính hát Miêu Xoang, phụ nữ lệ chảy tràn. Ông vốn là người thích hò la. Nay dẫn đầu đám quân, ông không hò hét sao được? Để không bỏ sót cảnh này, để được nhìn thêm lúc nữa, tui đưa đu lên thật cao. Những kẻ ngu ngốc đứng dưới cứ tưởng tui biểu diễn cho chúng xem. Chúng hoa chân múa tay, hò hét như điên. Hôm ấy tui mặc đồ mỏng, lại thêm mồ hôi ướt đầm – Cha nuôi tui bảo mồ hôi tui thơm mùi hoa hồng. Tui huy động bằng hết những bảo bối trên người, cái mông tròn lẳn vồng ra sau, bộ ngực xinh xinh nhô ra trước, cho bọn háo sắc thèm rõ rã! Gió lạnh luồn trong áo, xoáy tròn trong nách tui. Tiếng gió mưa tiếng hoa đào xè cách, cánh đào đắm nước mưa. Tiếng hò tiếng hét của nha dịch, tiếng lanh canh của vòng sắt, tiếng rao hàng của dân bán dạo, tiếng ghé ọ của con ghé... tất cả quyện vào nhau. Một cái tết thanh minh ồn ào, một mồng ba tháng Ba rực lửa. Tại khu mộ ở góc tây nam, mấy bà già tóc bạc phơ đang hoá vàng. Một con lóc nhỏ quyện khói dựng đứng trên khu mộ, trông giống những cây bạch dương xám xịt xung quanh. Đội nghi trượng của cha nuôi ra khỏi cửa Nam, những người xem đánh đu đều quay lại nhìn. Quan huyện đến rồi! Có người kêu lên. Đội nghi trượng của cha nuôi lượn một vòng quanh giáo trường, bọn nha dịch lên gân lên cốt, ngực ưỡn mắt tròn xoe. Cha nuôi, qua bức rèm trúc, tui trông thấy chiếc mũ đội trên đầu và khuôn mặt hình chữ điền hồng hào của cha, trông thấy bờ râu với những sợi trắng và cứng như thép,

nhúng vào nước không rồi. Bộ râu của ông là chìa khóa, khóa chặt trái tim ông và tui, là sợi tơ hồng của ông Nguyệt lão, không có bộ râu của ông và bộ râu của cha đẻ tui, thì ông tìm đâu ra cô con nuôi ngon lành như tui?

Bọn nha dịch ra oai, thực ra chính là cha nuôi tui ra oai, thấy đã đủ, liền hạ kiệu xuống bên rìa giáo trường. Phía tây giáo trường là vườn hoa đào nở rộ, cây nọ nối tiếp cây kia, trong màn mưa mỏng lung, trông như những cụm khói. Một nha dịch đao cưỡi thắt lưng tiến lên vén rèm, cha nuôi bước xuống kiệu. Mũ cánh chuồn đội ngay ngắn trên đầu, cha nuôi phải phui phui tay áo, rồi chắp tay trước ngực, cha xá mộ xá, cất giọng sang sảng: “Thưa các phụ lão, các con dân, chúc ăn tết vui vẻ!”

Cha nuôi, ông chỉ giỏi vờ vĩnh! Nhớ lại những lúc ông đùa với tui ở Tây Hoa sảnh, tui không nhịn được cười! Nghĩ tới nỗi khổ mà ông phải chịu trong mùa xuân năm nay, tui bất giác chỉ muốn khóc. Tui dùng đũa, tay vịn thừng đứng trên bàn đạp, miệng hé mở, mắt nhắm nhắm nhìn cha nuôi làm trò, trong lòng rộn lên bao nỗi ngọt bùi cay đắng! Cha nuôi hiểu dụ:

- Bản quan xưa nay vẫn khuyến khích trồng đào...

Cả nhắc cả nhót đi theo sau cha nuôi tui là viên xã trưởng thành Nam, lão nói to:

- Quan tri huyện nhân tết xuân mưa phùn, trồng một cây phiên đào để làm gương cho dân chúng noi theo...

Cha nuôi liếc xéo viên xã trưởng một cái tỏ ý không bằng lòng về cái tội nói leo, ông nói tiếp:

- Hỡi các con dân, các người hãy trồng đào trước nhà trước cửa, vườn trước vườn sau, “bớt chuyện gẫu bát phố, nên đọc sách, trồng đào”. Chỉ mười năm là cùng, huyện Cao Mật sẽ có những ngày tươi đẹp.

“Nghìn vạn cây đào hoa nở rộ, muôn dân tận hưởng khúc âu ca”

Cha nuôi ngâm xong hai câu thơ, liền cảm xẻng xúc đất, lưỡi xẻng chạm một hòn cuội, tóe lửa. Đúng lúc đó, tên sai vặt Xuân Sinh lẫn tới như một quả bóng. Hấn quẩn quít vừa nói vừa thở:

- Bẩm quan lớn, hồng rồi, hồng rồi!...

Cha nuôi nghiêm giọng hỏi:

- Chuyện gì mà hồng?

Xuân Sinh nói:

- Bọn dân đen ở vùng đông bắc làm phản...

Cha nuôi quảng cái xềng xuống, phủ tay áo, chui luôn vào trong kiệu chạy như bay, bọn nha dịch thất thểu chạy theo như chó nhà có tang.

Tui đứng trên đu, đưa mắt nhìn theo đội nghi trượng, trong lòng buồn rầu không kể xiết. Cha đẻ ơi, cha làm cái tết mất vui rồi. Tôi thần thờ nhảy xuống, lách vào đám đông ồn ào nhón nháo, cắn răng chịu đựng bọn trai tơ đục nước béo cò, nghĩ là mình nên vào vườn đào ngắm hoa hay về nhà luộc thịt chó. Đang phân vân thì Giáp Con từ xó xỉnh nào vụt hiện ra trước mặt tui, mặt đỏ gay, mắt trợn trừng trợn trạc, miệng lắp bắp:

- Bố tớ, bố tớ về rồi!

Quái quái thật! Tự dưng tòi ra ông bố chồng. Bố anh chết rồi kia mà? Chẳng phải đã hơn hai mươi năm nay không có tin gì về bố anh đấy sao?

Giáp Con toát mồ hôi hột, vẫn tiếng được tiếng mất:

- Về rồi, đúng là về rồi!

Tui cùng Giáp Con học tốc chạy về nhà. Trên đường về, tui rất bật mình, hỏi Giáp Con đâu tự dưng tòi ra một ông bố? Chắc hẳn là một tên cha căng chú kiết nào giờ trò bịp, để tui xem hắn từ đâu tới, được thôi, bà mà nổi điên lên, đầu tiên là đánh gãy chân, sau đó lôi lên huyện, bắt kẻ phải trái nên luôn hai trăm gậy cho nát mông ra, vãi cứt vãi đái ra, xem hắn còn dám xưng xưng là bố người ta nữa thôi!

Trên đường, gặp bất cứ ai, Giáp Con cũng nín lại, vẻ thần bí: “Bố tớ về rồi”. Họ ngó ra, không hiểu đầu cua tai nheo làm sao, thì Giáp Con gào toáng lên:

- Tớ có bố rồi!

Chưa về tới nơi, tui đã trông thấy một cỗ xe kiệu đỗ bên ngoài cổng nhà tui, dân phố xúm xít chung quanh. Mấy đứa trẻ đầu để chỏm luôn lách giữa đám người. Kéo xe là một con ngựa màu tía, béo núc ních. Một lớp bụi dày bám trên xe, chứng tỏ đã đi một quãng đường dài. Mọi người nhìn tui bằng con mắt kỳ quặc, ánh mắt lấp lóe như ma trôi ngoài nghĩa trang. Bà Ngô chủ hiệu tạp hóa, vờ vĩnh ngỏ lời chúc mừng: “Xin mừng anh chị, đúng là có phúc ắt có phần, thần tài chỉ yêu người giàu sang! Đã ăn không hết mà nay lại có một ông bố từ trên trời rơi xuống, lưng giắt hàng vạn quan tiền! Chị Hai Triệu này, lợn béo vào nhà, cửa cái dôi ra, đại hỉ rồi!”.

Tui liếc xéo người đàn bà miệng loe như ống nhổ, bảo, bà Ngô này, bà cứ ngoác cái miệng làm nhảm cái gì thế? Nếu nhà bà thiếu bố thì đón ông ta về, tui không tiếc mảy

may! Bà ta cười hì hì, nói:

- Chị nói thật không đấy?

Tôi nói, thật thế, đứa nào không đón ông ta đi, thì nó là con la, bố lừa mẹ ngựa!

Giáp Con giận dữ ngắt ngang lời tui:

- Đứa nào dám cướp bố tớ, tớ đập chết!

Cặp má bánh đúc của bà Ngô vụt đỏ lựng. Người đàn bà hay ngồi lê đôi mách, đem đặt chuyện thiên hạ biết tui thân với quan lớn Tiền thì sinh lòng ghen ghét, thậm chí rất cay cú. Bị tui chửi vỡ mặt, Giáp Con lại bồi thêm một chưởng, mụ cụt hứng bỏ đi, miệng lảm nhảm những gì nghe không rõ. Tui bước lên bậc tam cấp bằng đá, quay lại nói với mọi người, thưa các vị hàng xóm láng giềng, vị nào muốn xem thì xin mời vào, không vào thì rút đi cho tui nhờ, đừng có đứng đực ra đấy! Mọi người lặng lẽ giải tán. Tui biết họ, ngoài miệng thì nịnh nọt tui bằng những lời đường mật, nhưng sau lưng thì nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ mong tui nghèo xác nghèo xơ, phải đi hát rong độ nhật. Với bọn này thì chẳng cần nể nang, chẳng cần khách khí làm gì!

Vào trong sân, tui gào lên rõ to, thần linh nào gián trần thế nhỉ? Cho tui chiêm ngưỡng một tí nào! Tui nghĩ bụng, không mềm mỏng vội, bố thật hay bố hảo thì cũng phải cho một đòn phủ đầu để lão biết tay, sau này khỏi tác oai tác phúc với con này! Tui trông thấy một chiếc ghế Thái sư bằng gỗ đàn hương quang dầu màu huyết dụ kê ở giữa sân, một ông lão khó khăn, đuôi sam bé tí trên đầu, đang cúi húi lau bụi trên ghế. Thực ra, chiếc ghế đã sạch bong, lẽ ra không cần lau chùi nữa. Nghe tui nói vậy, lão chậm rãi đứng lên, quay lại nhìn tui một thoáng, ánh mắt sắc lạnh. Mẹ ơi, cặp mắt gian xảo nằm sâu trong hốc mắt sắc như dao mổ lợn của Giáp Con! Giáp Con lon ton chạy đến trước mặt cha, nhếch miệng cười ngơ ngẩn, giới thiệu:

- Bố, đây là vợ con, mẹ cưới cho con đấy!

Lão già cũng không thèm nhìn lại tui một cái cho tử tế, miệng ừ ào mà tui không hiểu lão nói gì.

Người đánh xe sau khi đã ăn uống no nê ở quán cơm lão Vương Thăng bên kia đường, cầm roi trở lại nhà tui, cáo từ. Lão già rút tờ ngân phiếu trong bọc đưa cho anh ta, chắp tay trước ngực vái liền mấy vái:

- Người anh em, đi đường bình yên!

Chui cha, lão già đặc giọng Bắc Kinh, cũng phát âm chuẩn như quan lớn Tiền, không

khác nhau là mấy. Người đánh xe sau khi liếc qua tờ ngân phiếu, nét mặt sầu khổ bỗng tươi rói. Anh cúi rạp liền ba cái, miệng tuôn hàng tràng như đánh rắm:

- Cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia, cảm ơn lão gia!...

Chà, lão già quả đáng gờm, có vẻ một tài chủ lắm bạc nhiều tiền! Cái vật còm cộm bên trong áo chùng, ắt hẳn là ngân phiếu. Nghiên lượng hay vận lượng? Được lắm, thời buổi này ai cho sửa người đó là mẹ, ai cho tiền người ấy là cha. Tui phủ phục trước mặt lão, dập đầu một cái rồ kêu, nói như hát:

- Con chào cha!

Giáp Con thấy tui quì lạy cũng vội quì xuống, dập đầu đánh “cốp” một cái, không nói gì, chỉ cười ngây ngô.

Lão già không ngờ tui dùng đại lễ để chào lão nên lão có vẻ lúng túng đôi chút. Lão chia hai tay ra – tui ngạc nhiên đến sững sờ khi trông thấy đôi bàn tay của lão – làm như định nâng tui dậy, nhưng không, lão không nâng tui, cũng không nâng Giáp Con, mà chỉ nói:

- Miễn lễ, miễn lễ, người nhà không nên khách khí!

Tui mắt húng, buộc phải đứng lên. Giáp Con cũng đứng dậy theo tui. Lão thò tay vào trong bọc, tui mừng thầm, tưởng lão lấy ngân phiếu cho tui. Mò mẫm hồi lâu, lão lấy ra một vật xinh xinh màu cách tra giơ ra trước mặt tui, nói:

- Lần đầu gặp mặt, chẳng có gì thưởng cho con, cầm cái này mà chơi!

Tui đón lấy cái đồ chơi, bắt chước lão, nói người nhà không nên khách khí. Cái đồ chơi nặng nặng, mềm mềm, màu xanh cánh tả trông thích mắt. Tui ngủ cùng quan lớn Tiền đã mấy năm, biết khá nhiều vật phẩm văn hóa, không đến nỗi quê mùa quá. Tui biết đây là vật quý, nhưng không biết nó là cái gì?

Giáp Con dẫu môi nhìn cha, có vẻ tủi thân. Lão cười cười, bảo.

Giáp Con nghe theo, cúi xuống. Lão già đeo vào cổ Giáp Con chuỗi hạt màu sắc óng ả, xâu bằng chỉ đỏ. Tui nhận ra đó là chuỗi hạt cầu phước, bất giác bĩu môi nghĩ thầm, lão già, lão cho rằng con trai lão mới một trăm ngày tuổi chắc!

Về sau, tui đưa cái quà ra mắt của bố chồng cho cha nuôi xem. Cha nuôi bảo đó là cái bào tay dùng khi bắn cung, làm bằng ngọc phi thúy, quý hơn vàng, chỉ hoàng thân quốc thích, vương công quý tộc mới có báu vật này. Cha nuôi tay trái mân mê núp vú tui, tay phải nghịch nghịch cái bào tay, luôn miệng khen: “Của quý của quý của quý, đúng là của quý!” Tui bảo, cha nuôi thích nó thì biểu cha. Cha nuôi nói: “Không dám không dám,

người quân tử không chiếm đoạt tình yêu của người khác”. Tui bảo, phụ nữ như tui, yêu cái bao tay để làm gì? Cha nuôi vẫn lựa lời thoái thác, tui bảo, nếu cha không nhận thì tui xé nát nó. Cha nuôi vội nói: “Chao ôi, nàng đừng xé, ta nhận vậy”. Cha nuôi đeo cái bao tay, giờ ngang tầm mắt ngắm nghía, quên cả công việc quan trọng là sờ vú tui. Sau đó cha nuôi đeo vào cổ tui cái tượng Bồ tát bằng ngọc. Tui mừng quá đổi, ::145i1::y mới là thứ dành cho phụ nữ! Tui vuốt râu cha nuôi, nói lời cảm ơn. Cha nuôi vật tui ra, cười tui như cười lên con ngựa của cha, vừa thở vừa nói:

- Mi Nương, Mi Nương, ta phải đi tìm hiểu xem bố chồng Mi Nương là con người như thế nào?

Trong khi bố chồng tui cười nhạt đầy nham hiểm, chiếc ghế thái sư và chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương trong tay bố chồng đột nhiên tỏa mùi thơm gắt khiến tui đầu vầng mắt hoa, ruột gan như lửa đốt. Lão không thèm quan tâm cha tui sống hay chết, không mảy may xúc động trước tình cảm của tui, lão run rẩy đứng lên, quăng chuỗi hạt – vật bất li thân của lão, mắt lão tóa lửa. Cái gì làm lão xúc động đến như thế? Cái gì làm lão lo lắng đến như thế? Lão giờ hai bàn tay nhỏ xíu như tay loài yêu quái, miệng rên lên hừ hừ, mắt nhìn tui không chớp, nét hung dữ trong con mắt tan biến, lão van vãn:

- Rửa tay... rửa tay!

Tui múc hai gáo nước lạnh trong ang, đổ vào chậu đồng, trông thấy lão vội vội vàng vàng ngâm tay trong nước, tui nghe thấy tiếng răng nghiến ken két trong miệng lão, không đoán được cảm giác của lão như thế nào. Tui trông thấy hai bàn tay của lão đỏ ửng lên như than hồng, những ngón tay nuột nà co quắp như móng vuốt của con gà trống. Tui hốt hoảng khi thấy tay lão như thép nung đỏ, nước trong chậu đồng phát ra tiếng lóc bóc, sùi bọt, bốc hơi. Kỳ quặc thật! Lần đầu tiên, tui được chứng kiến chuyện kỳ lạ như thế này! Lão già ngâm tay trong nước lạnh chắc khoan khoái lắm, hãy nhìn khuôn mặt lão: mắt lim dim, hít không khí vào qua kẽ răng, giữ hơi một lúc lâu mới thở ra. Rõ ràng là cách thở của anh nghiện. Đã nghiện chưa, đồ con lừa! Không ngờ lão có cái trò quỷ quái này, con yêu già!

Thoải mái lắm rồi, lão giờ hai tay nước rớt tong tong, trở lại ghế thái sư, khác chẳng là lúc này lão không nhắm mắt nữa, mà là mở mắt nhìn trân trân hai bàn tay, nhìn những giọt nước rớt từ đầu ngón tay xuống đất. Lão thư giãn toàn thân, gân cốt chùng xuống, thỏa mãn cao độ.

Cha nuôi cũng vừa như thế trên mình tui...

Khi đó tui vẫn chưa biết lão là tên đao phủ khét tiếng. Tui cứ chăm chăm vào số ngân phiếu giắt trong người lão. Tui dụi dằm bảo lão:

- Cha ơi, hình như con đâm bóp hầu cha, cha thấy dễ chịu lắm. Cái mạng nhỏ nhoi của cha để con không đêm nay thì sáng mai đi đức, dù sao cũng là xui gia, cha tính cách giúp con. Cha cứ từ từ mà nghĩ, để con nấu cháo huyết cha dùng.

Tui múc nước giếng vo gạo, cảm giác trống trải vẫn đeo đẳng trong lòng. Tui nhìn lên mái đao miếu Thành hoàng, một đàn chim câu màu xám đang rù rì, chúng đậu ken khít nhau, chẳng hiểu đang bàn bạc gì đó. Ngoài đường lát đá xanh rộn lên tiếng vó ngựa: một toáng lính Đức đi qua. Qua khe hở, tui thấy chúng đội mũ hình ống có cắm lông chim.

Tui giật mình, tim đập rộn lên, linh cảm thấy sự có mặt của bọn Đức liên quan đến chuyện cha tui. Tiểu Giáp mài xong dao, đang sắp xếp đồ nghề. Anh chàng cầm cây gậy bằng gỗ bạch lap, một đầu có móc sắt, lôi một con lợn đen ra khỏi chuồng. Cái móc ở đầu gậy móc vào hàm dưới con lợn, có kêu thảm thiết, lông gáy dựng ngược, gúm người cổ trần lại, chân sau và mông miết trên mặt đất, mắt đỏ ngầu những tia máu. Nhưng nó không cưỡng nổi sức mạnh như thần của Giáp Con. Anh chàng chỉ cần nhún thấp một tí, vận sức ra tay, bàn chân như bàn cước từng bước từng bước lún sâu đến ba tấc, lôi con lợn ra, móng lợn cày đất thành rãnh, chẳng khác cày ruộng. Nói lại thì chậm, lúc làm thì nhanh, Giáp Con đã kéo được con lợn đến trước bàn mổ. Một tay ghim móc, tay kia tóm đuôi lợn, anh chàng “hự” một tiếng đứng thẳng lên, nhắc bổng con lợn lên bàn mổ. Con lợn bị choáng quên cả chống cự, chỉ há miệng mà kêu, bốn chân thẳng đuồn. Giáp Con mở cái móc quăng hẳn một bên, thuận tay cầm lấy con dao chọc tiết sắc như nước đổ trong chậu sành, rồi gần như không cần tính toán, anh chàng đâm một nhát vào cổ con lợn, đường dao đi ngọt như đâm vào tảng đậu phụ, ấn thêm một nhát nữa, lưỡi dao rồi cả cán dao lút sâu trong cổ lợn. Tiếng kêu im bật, chỉ còn tiếng nấc cục, rồi tiếng nấc cục cũng không còn. Con lợn run rẩy, chân run, da run, đám lông cũng run. Giáp Con rút dao ra, lật nghiêng con lợn để chỗ cắt tiết chiếu thẳng vào chậu hứng ở phía dưới. Một dòng máu nóng vọt ra, loang loáng màu đỏ tươi, phun thẳng xuống chậu.

Sân nhà tui chỉ rộng chừng nửa mẫu, phần thì kê chuồng lợn chuồng chó, phần thì trồng nguyệt quế mẫu đơn, phần làm dàn leo cho nhục quế, phần để chum vại chai lọ, phần làm bếp để nồi niêu xoong chảo, bỗng chốc sặc sụa mùi máu tanh nồng. Bọn nặng xanh lập

tức kéo đến, chúng quả thính mũi!

Hai tên công sai đầu đội nón màu đỏ, nhãn nhúm như lỗ tròn, mặc quần áo lính lệ màu đen, thắt lưng xanh rộng bản, chân đi ủng hai mảnh đế mềm, bên hông giắt yêu đao, đẩy cổng nhà tui bước vào. Tui nhận ra chúng. Chúng thuộc đội truy bắt, là những tên có đôi chân chạy nhanh hơn thỏ. Biết mặt nhưng chẳng biết tên. Vì rằng cha tui đang bị giam trong đại lao, tui đang cần nhờ vả, nên tui cố làm ra vẻ tươi cười. Nếu là bình thường, bà đầu thềm để mắt tới chúng mày những tên hại nước hại dân, những tên cáo mượn oai hùm! Chúng cũng gật gật đầu, trên khuôn mặt thiết bì cũng cố nhếch một nụ cười. Nhưng ngay lập tức nụ cười vụt tắt, một tên thò tay trong bọc lấy ra một cái thẻ màu đen giơ lên vẫy vẫy, nghiêm trọng nói:

- Theo lệnh quan lớn Tiền, cho gọi Triệu Giáp lên huyện hỏi chuyện!

Giáp Con cầm cây dao dính đầy máu lợn chạy ra, khúm núm:

- Thưa các ông lính, có chuyện gì thế ạ?

Hai tên công sai mặt lạnh như tiền, hỏi:

- Anh là Triệu Giáp?

- Tui là Giáp Con. Triệu Giáp là cha tui - Giáp Con nói.

- Cha anh đâu?- Tên công sai khệnh khạng hỏi.

Giáp Con nói:

- Cha tui đang ở trong nhà.

- Bảo cha anh đi theo bọn ta – Tên công sai nói.

Tui lạ gì bản mặt bọn nha sai, điên tiết quát:

- Bố chồng tui không bao giờ ra khỏi cổng, chưa bao giờ ra khỏi cửa, vậy đã phạm tội gì?

Thấy tui nổi giận, bọn sai nha vội nặng ra một vẻ mặt tội nghiệp, nói:

- Chị Hai Triệu, bọn tôi quan cứ lệnh lính cứ truyền, còn bố chồng chị phạm tội hay không thì làm sao bọn tôi biết được?

- Hẳng gượm, có phải hai ông mời bố tui đi nhậu? - Giáp Con tò mò hỏi.

- Bọn ta làm sao biết được? – hai tên công sai lắc đầu, bỗng chúng mỉm cười bí hiểm, nói

– Có lẽ, hình như mời đi nhấm rượu với thịt chó!

Dĩ nhiên là tui hiểu bọn khốn khiếp này nói vậy có nghĩa gì? Chúng đang nói về quan hệ giữa tui và cha nuôi Tiền. Anh chàng ngốc Giáp Con làm sao mà hiểu được? Tiểu

Giáp phần khởi chạy ù vào trong nhà.

Tui cũng vào theo.

Tiền Đình, quân chó đẻ, ông đang giờ trò gì vậy? Ông bắt giam cha đẻ tui, lại lánh mặt không tiếp tui; sáng tinh mơ đã sai lính đến bắt bố chồng tui. Phen này thì lôi thôi to rồi! Một bố đẻ, một bố chồng, một bố nuôi, ba ông bố chạm trán tại công đường! Tui từng diển tích “Tam đường hội thẩm”, chưa bao giờ thấy “Tam ông hội thẩm”! trừ phi cái đồ khôn nhà ông không cho tui gặp, nếu gặp được, tui sẽ hỏi ông định giờ trò gì?

Giáp Con lấy tay áo chùi mồ hôi trên mặt, giọng hỏi hà:

- Cha ơi có chuyện vui đây này! Quan huyện mời cha đi uống rượu ăn thịt chó!

Bố chồng tui ngồi ngay ngắn, hai bàn tay nhỏ xíu trắng bột đặt trên tay vịn của ghế. Lão nhắm mắt không nói gì, chẳng rõ lão bình tĩnh thật hay giả vờ?

- Cha, cha nói gì đi chứ! Các ông lính đang đợi cha ở ngoài sân kia! - Giáp Con sốt ruột giục – Cha cho con đi cùng được không? Con muốn biết công đường như thế nào? Vợ con thường xuyên tới đó, nhưng nó không cho con đi theo...

Tui vội ngắt lời anh ngố, nói:

- Con trai cha đoán mò. Ai mời cha đi uống rượu?

Chúng đến bắt cha đây! Cha có sai phạm gì không?

Bố chồng tui lười nhác mở mắt, thờ dài nói, dù phạm tội cũng chẳng qua giờ đầu chịu báng, có gì lạ! Cho họ vào.

Giáp Con ngoảnh ra ngoài, gọi to:

- Nghe rõ chưa? Bố tui cho gọi các ông vào!

Bố chồng tui mỉm cười:

- Con khá lắm, cứ phải gấn như thế!

Giáp con chạy ra sân bảo hai tên công sai:

- Các ông có biết vợ tui rất thân với quan huyện không?

- Thằng ngốc! – Bố chồng tui lắc đầu than thở, ánh mắt sắc như mũi dùi chĩa thẳng vào mặt tui.

Tui thấy hai tên công sai cười đều, gạt Giáp Con sang một bên, tay đặt trên cán dao, vênh vào bước vào trong nhà.

Bố chồng hé mắt, cái nhìn sắc lạnh lướt qua hai tên công sai, vẻ khinh miệt. Rồi lão ngửa mặt nhìn lên tấm đan phía trên cửa buồn, không cần biết sự hiện diện của hai tên công sai.

Hai tên công sai đưa mắt nhìn nhau hơi lúng túng. Một tên hỏi giọng hách dịch:

- Ông là Triệu Giáp phải không?

Bố chồng tui đang ngủ say.

- Bố tui cao tuổi, tai nghễnh ngãng – Giáp Con nói – Các ông nói to lên!

Tên công sai cao giọng hỏi:

- Triệu Giáp, phụng mệnh quan lớn Tiền, mời ông lên huyện với chúng tôi!

Bố chồng tui vẫn ngửa mặt, dài giọng nói:

- Về bảo quan lớn Tiền các ông, nói rằng Triệu Giáp chân yếu tay mềm, không thể thực hiện lệnh của ông lớn!

Hai tên công sai lại đưa mắt nhìn nhau lần nữa, một tên bắt cười khùng khục, nét mặt đầy mỉa mai:

- Hay là để quan lớn Tiền đem kiệu đón ông lên huyện!

Bố chồng tui nói:

- Tốt nhất là như vậy!

- Được lắm! Ông cứ đợi đấy, quan lớn Tiền sẽ cho kiệu đến khiên ông đi!

Hai tên công sai vừa cười vừa bước ra khỏi nhà. Ra đến sân chúng tui cười càng to hơn.

Giáp Con theo chúng ra sân, vênh váo:

- Ai cũng sợ các ông, cha tui thì không!

Hai tên công sai nhìn Giáp Con, lại cười một hồi nữa rồi khệnh khạng ra về, miệng vẫn cười. Tiếng cười của chúng từ ngoài phố lọt vào tai tui. Tui hiểu vì sao chúng cười, bố chồng tui cũng hiểu vì sao chúng cười!

Giáp Con đi vào buồng, âm ức:

- Sao chúng lại cười hờ cha? Chúng uống phải nước đáì bà điên hờ cha? Con nghe Hoàng Trọc nói, uống phải nước đáì bà điên thì cười suốt! Chắc chắn chúng đã uống phải nước đáì bà điên rồi! Hửn thế rồi! Nhưng mà chúng uống phải nước đáì bà điên nào nhỉ?

Bố chồng tui rõ ràng là nói với tui chứ không phải với Giáp Con:

- Con ơi, con người ta không nên đánh giá mình quá thấp! Đây là chân lý đến tận cuối đời cha mới nhận ra. Tri huyệt Cao Mật dù xuất thân con nhà võ, cũng chẳng qua chỉ là một tên quan ngũ phẩm, đội mũ chóp thùỵ tỉnh! Và cho dù vợ lão là cháu ngoại Tăng Quốc Phiên thì “Phượng hoàng thất thế thua xa đàn gà”! bố mày đây chưa khi nào làm quan, nhưng đã chém rụng hàng soạt loại đầu đội mũ chóp đỏ! Còn như thủ cấp của bọn danh

môn quý tộc rụng dưới lưỡi dao bố mày thì phải chất đầy hai sọt!

Tiểu Giáp nghe răng há miệng, không biết anh chàng có hiểu được ý tứ trong câu nói của ông bố, còn tui thì hiểu hết. Mấy năm thân cận với ông Tiên, tui học hỏi được nhiều điều, hiểu biết thêm nhiều. Nghe bố chồng nói vậy, tui toát mồ hôi, khắp người nổi da gà. Mặt tui không còn sắc máu. Nửa năm trở lại đây, những lời đồn thổi về bố tui rất nhiều, tất nhiên là tới tai tui. Tui đánh bạo hỏi:

- Thưa cha, cha làm nghề đó thật à?

Bố chồng giương cặp mắt điều nhìn đóng đinh vào tui, nhấn từng tiếng, in hệt thả rơi những viên bi sắt: “Nghề... nào... cũng... có... trạng... nguyên...” Biết ai nói câu đó không?

Đây là câu cửa miệng, ai cũng biết.

- Không – Lão nói – Có một người nói với ta câu ấy! Có biết ai không?

Tui đành lắc đầu.

Bố chồng rời khỏi ghế thái sư, hai tay nâng chuôi hạt – mùi thơm gắt của gỗ đàn hương lại toả khắp gian phòng. Khuôn mặt quắt của lão như dát vàng, lão thốt lên với một thái độ vừa kênh kiệu vừa thành kính, vừa mang vẻ hàm ơn:

- Từ Hi Hoàng Thái Hậu!

hết: I-Chương 1(b),

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

I. Đầu Phụng

I-Chương 2

TRIỆU GIÁP NÓI NGÔNG

Có câu rằng:

Nam Tào giữ sổ tử

Bắc Đẩu giữ sổ sinh.

Người tùy vương pháp, cỏ tùy gió,

Nhâm tâm là sắt, phép quan nung.

Đá dù cứng mấy, sợ trùy nện!

(Nói thật khi đã về đến nhà)

Ta vốn là đao phủ sổ một nhà Đại Thanh

Bộ Hình ta nổi danh!

(Đi mà hỏi xem có đúng không?)

Quan lại Bộ Hình thay xoành xoạch

Tít mù mù tít đèn kéo quân!

Duy Triệu Giáp ta đây trụ vững

Vì nước giết người, lập kỳ công!

Chém đầu như bổ dưa, róc thịt như róc mía!

Bông không gói được lửa

Tuyết không giấu được người!

Vậy ta mở toang cửa

Nói cho thiên hạ nghe!

Cô con dâu đang điểm của ta, cô tròn mắt làm gì? Không sợ nỏ con người sao? Bỏ chồng cô đúng là làm nghề ấy, từ năm mười bảy tuổi chém ngang lưng tên giữ kho đánh cắp bạc, đến năm sáu mươi tuổi từng xẻo tên thích khách định giết đại nhân Viên Thế Khải, loại cơm này ta ăn vừa chẵn bốn mươi bốn năm! Sao cô vẫn còn tròn mắt? Người tròn mắt ta thấy đã quá nhiều, mà tròn là tròn thật sự kia, đừng nói tội bây chưa nhìn thấy, ngay cả tỉnh Sơn Đông cũng chưa có ai nhìn thấy! Đừng nói để tội bay nhìn thấy, chỉ kể lại cho tội bay nghe cũng sợ vãi đái ra rồi!

Năm Hàn Phong thứ Mười, một tên thái giám sâu mọt ở kho súng sẵn trong Đại nội dám lấy cắp khẩu súng sẵn của nhà vua. Khẩu súng này là của Nữ Sa hoàng tặng vua Hàm Phong. Nó không phải khẩu súng thông thường, mà là khẩu súng thần. Nòng vàng, lẫy cò bằng bạc, báng bằng gỗ đàn hương gắn bảy viên kim cương, mỗi viên to bằng hột lạc. Súng này bắn đạn bạc, trên trời bắn phượng hoàng, dưới đất bắn kỳ lân. Từ thời Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, loại này chỉ độc một khẩu, không có khẩu thứ hai. Tên thái giám thấy nhà vua ốm đau luôn, trí nhớ giảm sút, liền bán trộm khẩu súng, nghe nói được ba ngàn lượng bạc, mua cho bố hắn một điền trang. Hắn bị ma ám nên quên bém một đạo lý cơ bản. Đó là, phần lớn những hoàng đế đều là chân long thiên tử, mà chân long thiên tử thì thông minh hơn người, xét việc như thần. Vua Hàm Phong lại càng lạ. Đôi mắt rỗng của nhà vua minh xét mọi việc chân tơ kẽ tóc, ban ngày không khác gì mắt thường, nhưng đêm đến là sáng rực, đọc sách, viết chữ đều không cần đèn. Lại nói chớm đông năm ấy, nhà vua muốn đi săn, chỉ đích danh khẩu thất tinh phải đem theo. Tên Một quỳnh lên, nói năng lung tung trước mặt Hoàng thượng, lúc thì bảo khẩu súng bị con hồ ly đánh cắp, khi lại bảo con thần ung tha mất. Vua Hàm Phong cả giận, giao tên Một cho Ty Thận Hình chuyên thụ lý các thái giám, hạch tội: Ty Thận Hình vừa động thủ là tên Một có gì khai hết, nhà vua giận đến nổi mắt tóe lửa, nhảy dựng lên trong điện Kim Loan:

- Tên Một, Trẫm đ. Vào tổ tông tám đời nhà người! Nhà người dám vuốt râu cọp! To gan! Dám ăn cắp ngay trong nhà Trẫm! Phải cho người biết thế nào là lợi hại, để không uổng Trẫm ở ngôi vua!

Vua Hàm Phong quyết định chọn một hình phạt cực kỳ tàn khốc để trừng trị tên Một, qua

đó, răn đe những người khác. Nhà vua truyền Ty Thận Hình tâu lên tất cả các loại hình phạt. Mấy thái giám chuyên trách ở Ty Thận Hình giới thiệu từng loại như giới thiệu món ăn lên nhà vua, tưng trung vẫn là đánh bằng gậy, kẹp chả, bó giò, bao tải trôi sông, năm ngựa phanh thây, chặt làm tám khúc... Nghe xong Hoàng thượng lắc đầu, chê tầm thường, cũ rích, đã nhàm. Hoàng thượng bảo, các người nên hỏi các chuyên gia ở Bộ Hình. Nhà vua khầu dụ, lệnh cho Ngục Àu Tư của Bộ Hình phải nghĩ ra một hình phạt thật tàn khốc. Khi đó, Thượng thư Bộ Hình là Vương đại nhân sau khi nhận thánh chỉ, lập tức gặp Già Dư ngay trong đêm.

Già Dư là ai? Là ân sư của ta. Tất nhiên là đàn ông. Vậy tại sao gọi là Già? Đó là cách xưng hô của người trong nghề. Triều Thanh, Ngục Àu Tư thuộc Bộ Hình, có bốn đạo phủ nhưng không trong biên chế. Trong bốn người này, người cao tuổi nhất, có kinh nghiệm nhất, tay nghề giỏi nhất, được gọi là Già. Còn ba người kia, căn cứ vào kinh nghiệm và tay nghề, lần lượt có tên dì Cả, dì Hai, dì Uýt. Thảng nhiều việc làm không xuể thì thuê người giúp việc tạm thời. Người giúp việc được gọi là Cháu Ngoại. Ta bắt đầu công việc từ Cháu Ngoại, rồi từng bước trở thành Già. Dễ ợt phải không? Không dễ chút nào! Ta làm Già ở Bộ Hình gần ba mươi năm. Các quan Thượng Thư, Thị Lang thay đổi như đèn kéo quân, chỉ mỗi chức Già là vững như bàn thạch! Thiên hạ coi thường nghề của bọn ta. nhưng một khi làm cái nghề này thì coi khinh tất cả mọi người, cũng như tụi bay khinh bọn chó lợn trong chuồng tụi bay vậy!

Lại nói Thượng Thư Vương đại nhân triệu tập Già Dư và bố bọn bay đến phòng văn thư để bàn. Bố năm ấy hai mươi tuổi, vừa được thăng từ dì Hai lên dì Cả. Sùng ái đặc biệt mới được đề bạt phá lệ như thế. Già Dư bảo ta:

- Tiểu Giáp này, sự phụ khi được đề bạt dì Cả thì đã ngoài bốn mươi. Chú còn ít tuổi, mới hai mươi mà đã làm dì Cả, đúng là cao lương tháng Sáu, lớn nhanh như thổi!

Bớt nói chuyện phiếm, Vương đại nhân nói:

- Hoàng thượng có chỉ dụ, yêu cầu Bộ Hình ta nghĩ ra một hình phạt tân kỳ để trừng phạt tên thái giám đánh cắp khẩu súng săn. Các ông là chuyên gia, hãy suy nghĩ kỹ, khôi phục ân sâu của Hoàng thượng, khỏi mất mặt Bộ Hình ta!

Già Dư trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Bẩm đại nhân, kẻ mọn này đoán rằng, Hoàng thượng hận tên Mọt là hận hấn không người. Ta phải lựa theo ý ấy mà gia hình ở mắt tên Mọt.

Vương đại nhân nói:

- Đúng lắm, vậy cách nào hay nhất, nói mau lên!

Già Dư nói:

- Có hai loại hình phạt tên là “Đại Diêm vương”, còn gọi là “Hai rồng vờn ngọc”, chẳng biết có dùng được không?

Vương đại nhân nói:

- Nói ngay xem nào!

Già Dư miêu tả rất kỹ cách gia hình của loại hình phạt “Đại Diêm vương”. Nghe đoạn, Vương đại nhân mặt mày hớn hờ, nói:

- Ông về trước chuẩn bị. Bản quan tâu lên Hoàng thượng phê chuẩn.

Già Dư nói:

- Chế tạo “Đại Diêm vương” cực kỳ phiền phức, chỉ riêng cái đai thép, cứng không được, mềm cũng không được, phải là loại thép dẻo cao cấp. Các thợ rèn ở kinh thành này không ai luyện loại thép này. Mong đại nhân thư thư cho ít ngày, kẻ hèn mọn này sẽ cùng đồ đệ tự làm lấy. Chỗ kẻ hèn không có thứ gì, công cụ máy móc cũng không nhưng sẽ nhất nhạnh chấp vá để sử dụng. Mong đại nhân làm ơn xuất cho ít bạc để kẻ hèn mua nguyên liệu...

Vương đại nhân cười nhạt:

- Các ông bán thịt sẵn cho người ta làm thuốc, hàng năm kiếm chác không ít đâu!

Già Dư hốt hoảng quì mọp dưới đất, bổ tui bay cũng quì theo. Già Dư nói:

- Không cái gì qua được mắt đại nhân, có điều chế tác “Đại Diêm vương” là việc công...

Vương đại nhân nói:

- Đứng dậy, bảo quan xuất cho các ông hai trăm lượng bạc – thầy trò ông kiếm được một trăm lượng trong đó – Các ông gắng sức mà làm cho tốt, quyết không để sơ suất. Thái giám trong cung phạm tội, xưa nay đều do Ty Thận Hình chịu trách nhiệm thi hành án phạt. Hoàng thượng giao nhiệm vụ này cho Bộ Hình phá lệ, chứng tỏ Hoàng thượng quan tâm Bộ Hình, coi trọng Bộ Hình, ơn đức như trời biển! Các ông phải hết sức cẩn trọng, làm cho tốt để Hoàng thượng vui lòng thì mới dễ bề ăn nói; công việc mà dờ ẹt khiến Hoàng thượng rầu lòng, biển hiệu Bộ Hình mà bị đập bể thì coi chừng cái đầu của các ông!

Ta cùng Già Dư kinh hoàng thất thố khi nhận nhiệm vụ vẻ vang này, vui nỗ trời khi nhận

bạc, đến ngõ Thọ Rèn phía nam chùa Hộ Quốc đặt rèn một đai thép theo thiết kế, lại đến đường Lừa Ngựa mua da trâu chưa thuộc, thuê cắt thành sợi rồi bện thùng, lồng vào đai thép. Tính hết nước hết cái, chưa đến bốn lượng, dôi ra hơn một trăm chín mươi sáu lượng, mua một vòng vàng tặng vợ bé của đại nhân nuôi giấu tại ngõ Tinh Linh, hết hai mươi lượng, còn dư một trăm bảy mươi sáu lượng, dì Hai và dì Uýt du chia sáu lượng, Già Dư bỏ túi một trăm lượng, còn lại bảy mươi lượng là của bố tụi bay. Với số bạc này, bố tụi bay về quê mua ngôi nhà này, nhân tiện cưới luôn mẹ tụi bay. Nếu như không có chuyện tên Mọt đánh cắp khẩu súng, thì bố tụi bay dứt khoát không có chuyện về quê, về quê cũng không có tiền mua nhà, cưới vợ; không lấy vợ thì không có mày là con, tất nhiên cũng không có mày là con dâu! Tụi bay hiểu vì sao ta kể chuyện tên Mọt cho nghe rồi chứ? Sự việc bao giờ cũng phải có đầu có cuối, vụ án tên Mọt là cội nguồn của chuyện tụi bay.

Trước hôm hành hình một ngày, Vương đại nhân vẫn chưa yên tâm, cho điệu một tử tù ăn chưa chung thủy lên công đường để bọn ta diễn tập “Đai Diêm vương”. Ta cùng Già Dư theo lệnh của Vương đại nhân, lồng chiếc đai thép vào đầu tên tử tù xấu số, hấn kêu toáng lên:

- Thừa ông, con chưa bị bác lời khai, sao lại đem con ra hành hình?

Wương đại nhân nói:

- Tất cả vì Hoàng thượng! Làm đi!

Quá trình hành hình rất đơn giản, đại khái hút tòn một tẩu thuốc, tên phạm phọt óc, chết liền.

- Cái của này kinh khủng thật! Nhưng chết nhanh quá. Hoàng thượng phí bao tâm cơ để bọn ta lựa chọn hình phạt, không chỉ bắt tên Mọt chịu tội, mà bắt hấn phải chết khổ chết sở, đau khổ cùng cực rồi mới chết, mục đích là giết gà dọa khỉ, để bọn thái giám lấy đó làm gương! Vậy mà các ông: Lồng vào, xiết chặt, bóp, xong! Đơn giản như giết con thỏ! Có thể như vậy được chăng? Bản chức yêu cầu các ông phải kéo dài thời gian thụ hình, chí ít cũng phải một giờ, phải hấp dẫn hơn xem kịch. Các ông phải hiểu rằng, trong cung nuôi mấy ban hát, riêng đào kép cũng đã mấy ngàn người, các trò trong thiên hạ họ đã diễn cả rồi. Muốn thắng Mọt chày cạn mồ hôi mới chết, các ông cũng phải mồ hôi đầm đìa, không được vậy thì không thể chứng minh được trình độ của Bộ Hình ta và giá trị của “Đai Diêm vương”!

Vương đại nhân lại chọn một tử tù khác để bọn ta tiếp tục diễn tập. Tên này đầu to như gốc cây liễu, kích cỡ “Đai Diêm vương” hơi nhỏ, phải làm như thợ đánh đai thùng, loay hoay mãi mới chụp được vào đầu hấn. Vương đại nhân không vui, giọng lạnh nhạt:

- Hai trăm lượng bạc để các ông nặn ra cái đồ chơi như thế này hả?

Chỉ một câu đã khiến ta sợ toát mồ hôi. Già Dư còn tương đối bình tĩnh, nhưng sau đó cũng run lấy bầy. Lần này diễn tập thành công, hành hạ chần một giờ, bắt tên to đầu đau khổ cùng cực mới được chết! Vương đại nhân nét mặt tươi tỉnh. Đứng trước hai cái xác trên sảnh đường, ngài bảo bọn ta:

- Về đi, sửa soạn đồ nghề cho cẩn thận, đoạn thùng nào dính máu thì bỏ, thay đoạn mới. Lau chùi cái đai cho sạch, tốt nhất nên sơn cho nó một lớp sơn mỏng. Quần áo các ông cũng phải giặt sạch để Hoàng thượng và mọi người trong cung thấy được phong độ của Bộ Hình ta. Nói đi nói lại cũng chỉ một ý. Đó chỉ là cho phép thành công, không cho phép thất bại. Nếu các ông để xảy ra sai sót, biểu hiện Bộ Hình bị đập nát thì đai này sẽ chụp lên đầu các ông!

Ngày hôm sau, khi gà gáy lần thứ hai, bọn ta đã dậy. Vào cung thì hành án là việc quan trọng, không ai ngủ được! Già Dư là con người từng trải vậy mà cứ trở mình xoạch xoạch, khoảng nửa giờ lại lồm cồm bò dậy đi tiểu vào cái xô để trên cửa sổ, đái xong lại hút thuốc vệt. Dì Hai và dì Uýt nổi lửa thổi cơm, bố tụi bay lại cầm lấy “Đai Diêm vương” kiểm tra lần nữa, khi đã tin chắc không có gì sai lệch, mới chuyển cho Già Dư kiểm tra lần cuối. Già Dư sờ nắn từng tắc trên cái đai, gật đầu, lấy ba thước vải điều gói lại rồi cung kính đặt lên bàn thờ tổ. Ông tổ nghề này là Cao Đào, một bậc đại hiền, một trang anh kiệt thời Tam Hoàng Ngũ Đế, suýt chút nữa kế vị ngôi vua của Đại Vũ. Các loại hình phạt hiện nay là do ông tổ chế định ra. Sư phụ của ta nói rằng, sư tổ giết người không dùng đao, chỉ dùng mắt, nhìn vào gáy phạm nhân rồi lướt ngang một cái, đầu phạm nhân đã rơi xuống đất! Ông tổ Cao Đào mắt phượng mày ngài, mặt đỏ như táo chín, ánh mắt sáng như sao, râu ba chòm, tướng mạo như Quan Công đời Tam Quốc. Già Dư nói, Quan Công chính là hóa thân của tổ sư Cao Đào.

Ân quá quá vài miếng cơm rồi súc miệng cọ răng, rửa tay rửa mặt. Dì Hai và dì Uýt giúp ta và Già Dư mặc quần áo mới, đội mũ ni màu đỏ. Dì Uýt nịnh:

- Sư phụ sư huynh y hệt hai chú rết!

Già Dư lườm dì Uýt, sợ hấn nói nhiều. Nghề này có qui củ riêng, trước và trong khi thực

hiện bản án, nghiêm cấm cười đùa. Một câu nói lỡ, lỡ miệng phạm húy là rước hồn ma về nhà. Ôu bãi hành hình Thái Thị Khẩu thường bắt chọt nổi con lóc. Tụi bay có hiểu vì sao không? Không phải lóc, đó là những oan hồn!

Già Dư lấy trong làn ra một bó hương quí, nhẹ nhàng rút ba nén, run run châm lửa từ cây nến trên bàn thờ tổ, rồi cắm vào lư hương. Già Dư quì xuống. Ba anh em ta cũng quì theo. Già Dư hạ giọng khấn:

- Kính cáo sư tổ, hôm nay vào cung thi hành án, công việc vô cùng quan trọng, xin sư tổ phù hộ độ trì cho các con mọi bề suôn sẻ! Các con khấu đầu lạy sư tổ!

Già Dư khấu đầu, trán đập nền gạch kêu côm cốp. Bọn ta cũng khấu đầu, trán đập nền gạch kêu côm cốp. Mặt sư tổ đỏ hồng trong ánh nến. Bọn ta khấu đầu chín cái rồi đứng lên cùng sư phụ, lùi về sau ba bước. Dì Hai chạy ra ngoài, bê vào một cái liễn men xanh. Dì Uýt chạy ra ngoài, cầm chân xách vào con gà trống cường trắng, mào đen. Dì Uýt đặt liễn trước hương án, quì một bên. Dì Uýt quì trước hương án, tay trái cầm đầu, tay phải cầm chân gà, căng cổ con gà ra. Dì Hai cầm con dao lá liễu trong liễn, nhắm cổ con gà khứa gọn một nhát. Thoạt đầu chưa thấy có máu, bọn ta giật thót tim – cắt tiết gà mà không chảy máu là cái điềm thi hành án không thuận – nhưng ngay sau đó, dòng máu đỏ sẫm vọt ra, chảy tong tong xuống liễn. Giống gà trắng mào đen huyết mạch cường, mỗi khi thi hành trọng án, bọn ta lại mua một con về giết. Lát sau, máu đã cạn, hai sư đệ dâng liễn huyết lên bàn thờ, rồi vái một vái bước giật lùi ra sau. Ta bước lên theo sau Già Dư, quỳ xuống lạy ba lạy, rồi bắt chước Già Dư, giơ ngón tay trỏ và ngón giữa quét máu gà trong liễn bôi lên mặt từng vệt dài như hóa trang lên sân khấu. Tiết gà rất nóng, má ta ngứa ran. Máu một con gà có thể bôi đủ hai khuôn mặt, còn thừa thì bôi hai tay. Lúc này, mặt ta và mặt Già Dư đều đỏ như mặt sư tổ. Vì sao phải bôi máu gà lên mặt? Vì phải bảo đảm bọn ta với sư tổ là một, cũng là để bọn ta ma quí quá biết rằng, bọn ta là đệ tử của sư tổ Cao Đào, khi thi hành án, bọn ta không phải là con người, mà là thần linh, là phép nước. Rửa tay xong xuôi, ta và Già Dư ngồi yên vị trên ghế băng, đợi lệnh vào cung. Mặt trời vừa nhô lên, lũ quạ đã kêu ầm ĩ trên cây hòe cổ thụ giữa sân. Từ nhà lao dành cho trọng án có tiếng gào khóc của một nữ tử tù phạm tội mưu sát chồng. Mỗi ngày khóc một lần, khóc trời khóc đất khóc con, tâm trí đã không bình thường. Bố tụi bay còn trẻ, ngồi một lúc đã cảm thấy ngứa ngáy không yên. Nhìn trộm sang Già Dư, ngồi yên như bụt. Bố tụi bay bắt chước Già Dư, bình tâm tĩnh khí, ổn định tinh thần. Máu gà trên mặt

đã khô, còm cộm, màu sắc như quả sơn tra bọc đường. Ta có cảm giác như bị bó chặt trong lần áo giáp và mặt nạ, trong lòng tự nhiên đâm hoảng, như cùng Già Dư đi trong đường hầm tối tăm, đi miết không tìm được lối ra.

Ngực Aùp Tư Lang Trung Tào đại nhân dẫn bọn ta đến trước hai cỗ kiệu nhỏ có rèm xanh, ra hiệu bọn ta lên kiệu. Được trọng vọng bất ngờ, bổ tụi bay sợ tái mặt. Cho đến khi ấy, bổ tụi bay chưa được ngồi kiệu lần nào! Nhìn sang Già Dư, thấy Già cũng đang đứng như trời trồng, miệng há hốc, không hiểu định khóc hay muốn hắt hơi. Một công công cầm nhẫn thính đứng bên kiệu, cất giọng the thé bảo bọn ta:

- Sao đây? Chê kiệu nhỏ phải không?

Ta và Già Dư vẫn không dám lên kiệu, đưa mắt nhìn Tào đại nhân. Tào đại nhân nói:

- Không phải là trọng vọng bọn người, mà sợ điều tiếng thị phi! Lên kiệu mau, còn đứng đực ra đây làm gì? Đúng là...

Bốn phu kiệu đều là thái giám cầm nhẫn thính, đứng trước và sau kiệu, hai tay khoanh trước ngực, thái độ khinh người ra mặt. Bị khinh rẻ, ta bạo dạn hẳn lên. Bọn thái giám thối tha, đ. bà các người, hôm nay ông nhờ tên Mọt mà được ngồi kiệu! Ta bước lên hai bước, vén rèm chui vào. Già Dư cũng lên kiệu dành cho Già.

Kiệu rời mặt đất, ngất ngưỡng tiến lên. bổ tụi bay nghe rõ tên thái giám khiêng kiệu rửa khê:

- Thằng đao phủ uống no máu người, nặng như cối đá!

Thường ngày hẳn khiêng các nương nương hoặc phi tần, nằm mơ cũng không nghĩ rằng phải khiêng một đao phủ. Bổ tụi bay phẫn quá, cố ý cựa quậy, khiến bọn thái giám khiêng kiệu bước loạng choạng. Kiệu chưa ra khỏi sân Bộ Hình, chợt có tiếng dì Uùt gọi to:

- Già ơi, Già! Già quên “Đai Diêm vương” đây này!

Bo tụi bay như có tiếng sét đánh trong đầu, mắt này đom đóm, mồ hôi nhỏ giọt. Ta lặn ra khỏi kiệu, đón lấy “Đai Diêm vương” từ tay dì Uùt, một cảm giác khó tả, không thể nói thành lời. Già Dư cũng đã ra khỏi kiệu, trên mặt cũng đầm đìa mồ hôi, hai chân tranh trường. Nếu không có dì Uùt chắc chắn vạ tà đình! Tào đại nhân chửi:

- Đ. mẹ các người! Làm quan quên triện, thợ may quên kéo!

Bổ tụi bay vốn định nhắm nháp cái thú được ngồi kiệu, nhưng để xảy ra chuyện này nên mất hứng, ngồi thu lu một góc như con khi, không dám trêu chọc bọn thái giám phu kiệu

nữa.

Không rõ đi được bao lâu thì nghe một tiếng “kịch”, kiêu dũng. Đầu óc quay cuồng, ta chui ra, ngược nhìn lầu son gác tía hoa cả mắt! Ta lom khom theo sau Già Dư, tay bẻ “Đại Diêm vương”, Già Dư đi theo viên thái giám, vào cung. Rẽ ngang rẽ dọc năm lần bảy lượt mới đến một sân rộng. Trên sân là một đám toàn những cầm nhần thín, mặc quần áo màu lông lạc đà, đội mũ quả dưa màu đen. Tên Mọt ăn trộm súng đã bị trói vào một chiếc cột. Đó là một chàng trai tuần tú, nho nhã, thoát nhìn như cô gái. Đôi mắt tuyệt đẹp: Hai mí, lông mi cong vút, nhãn cầu long lanh như có nước, đen láy như quả nho chín. Thật đáng tiếc, bố tội bay nghi, đáng tiếc cho một chàng trai đẹp đẽ như thế mà bị thiến đi bộ tam sự, đưa vào cung làm thái giám! Bố mẹ hẳn không tiếc con mình hay sao? Một khán đài tạm thời được dựng lên trước cột hành hình, khoảng giữa kê một dãy ghế tựa chạm trổ, bằng gỗ đàn hương. Chiếc ghế chính giữa to rộng hơn những chiếc khác, trải đệm màu vàng thêu rồng phượng, chắc hẳn là ghế của đức Kim thượng. Bố tội bay còn trông thấy Vương đại nhân Bộ Hình ta, Thị Lang Thiết đại nhân, lại còn không biết bao nhiêu là quan viên, chớp mũ gắn kim cương có, gắn san hô có, tất cả đứng nghiêm, tay buông thõng, không một tiếng ho. Khung cảnh trong cung quả thật khác thường, yên lặng, yên lặng tới mức bố tội bay tim đập loạn xạ. Chỉ lũ chim sẽ đậu dưới mái ngói lưu ly là không cần biết trời cao đất dày, cứ chiêm chiếp mà kêu, cứ gọi nhau í ới. Đột nhiên, một thái giám tóc trắng như cước, nét mặt hồng hào đứng trên khán đài từ lâu, dài giọng hô:

- Hoàng thượng giá lâm...

Cả một mảng mũ xanh trước khán đài đột nhiên lún thấp xuống, chỉ nghe rõ tiếng phui tay áo nhất loạt kêu đánh “soạt”, trong chớp mắt, quan viên sáu Bộ và các cung nữ, thái giám đều quì mọp dưới đất. Bố tội bay cũng toan quì xuống cùng mọi người, nhưng cảm thấy như có ai đá vào chân. Nhìn sang thấy Già Dư mắt sáng quắc, đầu ngẩng cao, đứng như trời trồng bên cột, y hệt một pho tượng đá. Ta trấn tĩnh lại, chợt nhớ những qui định trong nghề. Triều đại nào cũng vậy, khi đao phủ đã bôi tiết gà lên mặt thì hẳn không còn là người, mà tượng trưng cho phép nước tôn nghiêm, thần thánh. Bọn ta không phải quì, ngay cả trước mặt đức Kim thượng cũng vậy. Bắt chước Già Dư, bố tội bay cũng đứng nghiêm, ưỡn ngực thót bụng, như một tượng đá. Niềm vinh dự này, con ơi, đừng nói gì cái xó Cao Mật này, ngay cả tỉnh Sơn Đông oai nghiêm, cả triều đình Đại Thanh hùng vĩ,

cũng không có người thứ ba được hưởng.

Tiếng đàn sáo nhã nhạc đã tới gần. Theo sau tiếng nhạc du dương, xuất hiện giữa hai bên tường cao, là đội nghi trượng của nhà vua. Đi đầu, hai thái giám trang phục màu lông lạc đà, tay bê lư trầm có nắp hình con nghê, một làn khói xanh nhẹ nhàng bay lên, khói này xộc thẳng vào mũi, khiến người ngồi phải lúc tỉnh như sáo, lúc mê mẩn hồ đồ. Sau hai thái giám là đội nhã nhạc của nhà vua, sau đội nhạc lại là hai hàng thái giám cầm cờ lọng, đỏ đỏ vàng vàng cả một mảng. Sau nữa là tám ngự tiền thị vệ cầm thương đao kiếm kích, phủ việt mâu qua. Sau đó mới đến cỗ kiệu Kiên Dư màu vàng chói của nhà vua, do hai thái giám lực lưỡng kiệu trên vai. Hoàng đế nhà Đại Thanh ngồi thẳng đuồn trên kiệu. Hai bên phía sau kiệu có hai cung nữ cầm quạt lông chim công che nắng cho nhà vua. Sau nữa là đám quần là áo lượt của mấy chục tuyệt sắc giai nhân, tất nhiên đó là những hậu, phi của nhà vua, rong rần như một con đập nhỏ màu sắc rực rỡ. Sau đám hậu, phi còn kéo theo một cái đuôi dài nữa. Về sau, nghe Già Dư nói, công việc tiến hành ở trong cung, nên đội nghi trượng của nhà vua có sự tinh giản đáng kể, nếu đủ lễ bộ thì dài như một thân long, thấy đầu không thấy đuôi! Riêng đại kiệu của nhà vua, cũng đã sử dụng sáu mươi tư phu kiệu!

Các thái giám đã được huấn luyện thành thục, rất nhanh ai về vị trí người ấy. Hoàng thượng và các hậu, phi đã ngồi vào ghế trên khán đài. Hoàng đế Hàm Phong mặc áo hoàng bào, đầu đội kim quan, chỉ cách bọn ta khoảng một trượng. Bỗng tụi bay nhìn Hoàng thượng không chớp. Nhà vua khuôn mặt gầy, sống mũi rất cao, mắt trái to hơn mắt phải, miệng rộng răng trắng, môi trên để hàng ria con kiến, dưới cằm nuôi bộ râu dê, trên má có mấy nốt ruồi đen nhạt. Nhà vua ho luôn miệng, nhổ dờm liên tục vào âu vàng do một cung nữ túc trực bên cạnh. Hai bên nhà vua, ngồi xòe như hai cánh chim phượng, là hơn chục nương nương mũ cao tầng cài hoa đại đoá màu sắc rực rỡ, tua kim tuyến rủ trước ngực. Các nương nương đều mặt hoa da phấn, trên người tỏa hương. Người ngồi bên phải Hoàng thượng có khuôn mặt dài, má phấn môi son, đẹp như tiên nữ giáng trần. Là ai biết không? Nói ra tụi bay giật mình: Chính là đương kim Hoàng Thái hậu Từ Hi!

Tranh thủ lúc Hoàng thượng nhổ dờm, viên thái giám đứng oai nghiêm trên khán đài, khẽ phẩy nhẹ cái phát trần như đuổi ruồi, lập tức các quan, các cung nữ và thái giám hô lớn:

- Thánh thượng vạn tuế vạn tuế vạn tuế!

Bỗng tụi bay giờ mới rõ, những người phía dưới tuy cúi đầu không dám ngẩng lên, kỳ thực

họ vẫn liếc trộm lên khán đài, quan sát động tĩnh. Nhà vua vừa ho vừa nói:

- Các khanh bình thân!

Các quan khấu đầu cùng hô:

- Tạ ơn Hoàng thượng.

Rồi tất cả dập đầu lần nữa, phủ tay áo nhôm dậy, khom người đứng sang hai bên.

Thượng thư Bộ Hình Vương đại nhân bước ra khỏi hàng, phủ tay áo quì xuống khấu đầu, tiếng sang sảng:

- Thần thượng thư Bộ Hình tuân lệnh Hoàng thượng sai người tạo tác “Đai Diêm vương” và chọn hai đao phủ siêu hạng đem hình cụ vào cung, tâu Bệ hạ định đoạt.

- Biết rồi, bình thân!

Vương đại nhân khấu đầu tạ ơn, lui sang một bên. Lúc này Hoàng thượng nói câu gì đó, tiếng thì thào nghe không rõ, hiển nhiên là khí lực không đủ, vì Hoàng thượng mắc bệnh lao. Trên khán đài, viên thái giám dài giọng, nói như hát:

- Hoàng thượng có chỉ, Thượng thư Bộ Hình Vương Thụý dâng “Đai Diêm vương” để Hoàng thượng ngự lãm.

Vương đại nhân chạy gần đến trước mặt bồ tụi bay, giật lấy “Đai Diêm vương” bên ngoài bọc vải đỏ, bê bằng cả hai tay như bê nồi nước sôi, thận trọng nhích tới trước khán đài, quì xuống nâng lên quá đỉnh đầu. Viên thái giám bước tới đón “Đai Diêm vương” đặt xuống kỷ trước mặt Hoàng thượng, gỡ các lớp vải lộ hình cụ ra. “Đai Diêm vương” sáng lấp lóa, uy nghi lẫm liệt. Tuy không tồn kém là bao, nhưng bồ tụi bay đã bỏ vào đấy rất nhiều công sức. Khi mới chế tác xong, trông nó lem nhem xấu xí, bồ tụi bay lấy giấy ráp đánh suốt ba ngày, thế là nó trở nên bóng lộn! Aên không bảy mươi lượng cũng đáng!

Hoàng thượng giơ ngón tay gầy guộc, có móng vàng khè chạm nhẹ vào “Đai Diêm vương”. Không hiểu nó nóng hay lạnh mà ngón tay vàng ngọc của nhà vua rút ngay lại. Ta lại nghe thấy nhà vua nói câu gì đó, viên thái giám bê cái hình cụ đưa đến trước mặt từng người để các nương nương xem. Các mẹ cũng bắt chước Hoàng thượng, dùng ngón tay nhọn như búp măng chạm một cái, người thì làm ra vẻ hãi, người tỉnh khô mặt lạnh như tiền. Cuối cùng, viên thái giám trả “Đai Diêm vương” cho Vương đại nhân. Vương đại nhân cung kính nhận lại hình cụ, lom khom bước giật lùi về chỗ bồ tụi bay, trả lại “Đai Diêm vương”.

Trên khán đài, viên thái giám ghé tai Hoàng thượng nói câu gì đó, ta trông thấy Hoàng

thượng gật đầu. Viên thái giám bước ra phía trước, nói như hát:

- Hoàng thượng có chỉ, hành hình tên đại nghịch!

Tên Mọt bị trói ở cột gào khóc:

- Hoàng thượng, xin Hoàng thượng mở lòng nhân đức tha cho mạng chó của nô tài... Từ nay, nô tài không dám thế nữa!

Lúc này, các thị vệ trên dưới khán đài đều đứng cả dậy. Tên Mọt mặt vàng như nghệ, môi trắng bọt, mắt chớp lia lịa. Hắn không kêu gào nữa, vãi đái ra quần, khẽ thỉnh cầu bọn ta:

“Xin các ông là gọn cho, người anh em xuống âm tào địa phủ sẽ nhớ công ơn trời biển của các ông!”

Bọn ta còn lòng dạ nào nghe hắn lải nhải? Bọn ta gan cóc tía cũng không dám thỏa mãn yêu cầu của hắn! Xiết cổ bằng thùng, hắn thì sướng nhưng bọn ta thì toi! Dù Hoàng thượng có tha cho bọn ta, thì Vương đại nhân cũng không tha! Hốt hoảng giở đồ nghề ra, ta cùng Già Dư khênh “Đai Diêm vương” cái của này sau khi chạm tay nhà vua và các nương nương bỗng trở nên nặng hơn, mỗi người cầm một đầu dây thùng da trâu, thực hiện các động tác như kế hoạch đã sắp đặt, trước hết trình diện Hoàng thượng và các nương nương, sau đó là các vương công đại thần, cuối cùng là các thái giám và cung nữ. Như trên sân khấu, Thận Hình Tu đại thái giám Trần công công cùng Thượng thu Bộ Hình Vương đại nhân ra hiệu với nhau bằng mắt, hô to:

- Thi hành án!

Đúng là ông trời có mắt, cái đai sáng quắc chụp vừa vặn vào đầu tên Mọt, y như đã được đo cẩn thận từ trước, khi xiết ít mất sức. Hai con mắt của hắn rất khớp với hai lỗ trên đai. Chụp xong, ta và Già Dư mỗi người lùi hai bước, kéo căng dây da trâu trong tay, tên Mọt vẫn lải nhải: “Các ông... làm gọn hộ tôi...”.

Lúc này còn bụng dạ nào suy nghĩ về đề nghị của tên Mọt. Bồ tui bay nhìn Già Dư, Già Dư nhìn bồ tui bay, không nói mà rất hiểu nhau, cùng gật đầu khẽ. Già Dư khẽ nhếch mép cười, đây là thói quen của Già mỗi khi thi hành án, Già là một đao phủ nho nhã. Nụ cười mím là tín hiệu hành động. Cơ bắp trên tay bồ tui bay căng lên, vận độ năm phần sức thì dừng lại – người không biết nghề thì không thể phát hiện có chuyện căng lại dừng, vì không thấy dây thùng chùng lại, tên Mọt rú lên một tiếng chói tai, hơn cả tiếng sói trong vườn thù. Bọn ta biết Hoàng thượng và các nương nương rất thích tiếng rú như thế này, nên kéo căng một cái lại dừng, căng một cái lại dừng, đây không phải là giết người,

đây là nhạc sư vào loại cao thủ, đang tạo ra âm hưởng đắm say lòng người!

Hôm ấy là ngày thu phân, trời trong xanh, nắng vàng như mật, tường đỏ ngói lưu ly xung quanh rực rỡ màu châu ngọc, có thể ví đất trời như được phản chiếu qua một tấm gương lớn. Đột nhiên ta ngửi thấy mùi thối, biết ngay thằng Mọt bình ra quần. Ta liếc trộm lên khán đài, thấy nhà vua mắt tròn xoe, mặt đỏ như vàng ở nhiệt độ nung chảy. Các nương nương, người mặt xám như tro, người miệng há hốc. Nhìn sang các vương công đại thần, người nào cũng như rũ xuống, không dám thở mạnh. Các thái giám, cung nữ dập đầu lạy tạ như té sao, mấy người yếu bóng vía thì đã ngất xỉu. Ta và Già Dư lại nhìn nhau, cùng hiểu rằng đã đến lúc kết thúc, không nên để mùi xú uế ảnh hưởng tới Hoàng thượng và các nương nương. Bỏ tội bay đã nhìn thấy mấy nương nương lấy khăn tay che miệng.

Mũi họ thính hơn mũi Hoàng thượng. Hoàng thượng hít tỵ yên, khứu giác kém đi nhiều. Phải kết thúc nhanh, lỡ chẳng may gió tạt mùi lên chỗ Hoàng thượng thì tai vạ! Tên Mọt như thằng chết trương, thối khẳn, chứ không phải cái mùi ta thường thấy. Bỏ tội bay rất buồn nôn nhưng không được phép. Nếu mình nôn thì tất cả mọi người đều nôn, hình phạt này thất bại hoàn toàn. Đi tong cái mạng nhỏ nhoi của bỏ tội bay và Già Dư là chuyện nhỏ, bị lột cái mũ cánh chuồn trên đầu Vương đại nhân cũng không phải là chuyện lớn, mà ảnh hưởng đến sức khỏe Hoàng thượng mới thực sự quan trọng. Bỏ tội bay đã nghĩ ra điều này. Già Dư chắc nghĩ ra từ lâu. Trận trò này kết thúc được rồi. Thế là bọn ta vận sức căng đều, cái đai xiết chặt từng li một, đầu thằng nhỏ xấu số thắt lại như quả đầu bê.

Thằng nhỏ đã cân mồ hôi từ lâu, giờ đây rỉ ra một chất như mỡ cá, vừa tanh vừa khẳn vượt xa thứ bình trong quần. Còn một chút sức lực cuối cùng, thằng nhỏ rú lên một tiếng. Bỏ tội bay giết người đã quen mà vẫn thấy thảm quá! Mình đồng da sắt cũng chịu không thấu “Đai Diêm vương”, đến như ma đầu Tôn Ngộ Không dao chém không đứt, giáo đâm không thủng, bốn mươi chín ngày trong lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân vẫn không chịu đầu hàng, vậy mà không cưỡng nổi câu thần chú khản cô nhi!

Thực ra, cái tinh diệu của “Đai Diêm vương” là ở hai mắt của phạm nhân. Bỏ tội bay ngả người ra phía sau, qua sợi thừng, cảm thấy thằng Mọt run bần bật trên tay mình. Tiếc cho cặp mắt! Cặp mắt như biết nói, như hớp lấy hồn vía của các bà các cô, từ trong hốc mắt lòi dần ra ngoài, đen có, trắng có, đỏ có, càng lòi càng to, y hệt hai quả trứng gà chui ra từ tròn gà mái, chui ra... chui ra... “bụp” một tiếng, liền đó “bụp” tiếng nữa, hai con ngươi của tên Mọt treo lủng lẳng dưới “Đai Diêm vương”! Bỏ tội bay và Già Dư chờ đợi kết

cục này. Bọn ta căn cứ vào trình tự đã thiết kế, kéo dài thời gian thực hiện, xiết chặt từng tí một, từ từ căng dần lên, rồi vào thời điểm then chốt, xiết mạnh một cái, con người bật bay ra ngoài. Cho đến giờ phút này, bố tụi bay và Già Dư mới thở phào như cất được gánh nặng. Mồ hôi túa ra không rõ từ khi nào, lưng áo ướt đầm. Mồ hôi hòa tan tiết gà bôi trên mặt chảy từng vệt xuống cổ, thoát trông tưởng vỡ đầu chảy máu. Đó là bố tụi bay trông mặt Già Dư để biết mặt mình là như thế.

Tên Một vẫn chưa tắt thở nhưng đã ngất lịm, không khác gì đã chết. Đầu hấn bị vỡ, óc và bọt máu màu hồng tràn qua kẽ nứt chảy ra ngoài. Bố tụi bay nghe thấy tiếng nôn ọe từ khán đài vọng xuống. Một quan lớn chồm mũ đầu đỏ ngã cắm đầu xuống đất, mũ lăn đi rất xa. Khi ấy ta và Già Dư cùng hô to:

- Aùn đã thi hành, mời đại nhân nghiệm thu!

Thượng thư Bộ Hình Vương đại nhân cầm góc vạt áo bào che mặt, ngoảnh nhìn về phía bọn ta một thoáng, rồi quay lên phía khán đài đứng nghiêm, dang tay, phủ tay áo, phủ phục, tâu lên:

- Aùn đã thi hành, xin Hoàng thượng nghiệm thu!

Nhà vua ho rũ rượi hồi lâu, sau đó phán bảo Harry người trên và dưới khán đài:

- Các người thấy cả rồi chứ? Nó là tấm gương cho các người!

Nhà vua không nói ta, nhưng mọi người đều nghe rõ mồn một.

Nghe nói câu trên của nhà vua là dành cho các thái giám và cung nữ, nhưng các quan viên sáu Bộ, các vương công đại thần như bị đánh gãy chân, nhất loạt khụy xuống, dập đầu lạy tạ như tể sao, người cảm tạ ơn vua, kẻ hô vạn tuế, loạn cả lên! Ta và Già Dư được dịp nhìn thấu bản chất của các quan!

Hoàng thượng đứng dậy, viên thái giám hô to:

- Khởi giá hồi cung!

Các nương nương về cùng Hoàng thượng.

Các thái giám cũng về nốt.

Còn lại là các đại thần rũ rượi như cục nước mũi và tên Một như một con hổ.

Bố tụi bay hai chân mỏi dừ, mắt nẩy đom đóm, nếu như không có Già Dư diu đi, chắc chắn bố tụi bay sẽ ngã xuống bên cạnh thi thể thẳng Một, trước khi Hoàng thượng lên kiệu về cung.

Tụi bay còn trợn mắt nhìn ta nữa thôi?

Ta nói cả nửa buổi để các người hiểu rằng, vì sao bố tụi bay dám nổi dóa với bọn công sai. Một thằng Huyện Lệnh nhãi nhép, một chức quan to bằng hạt vừng, sai hai thằng chó săn đến truyền lệnh gọi ta! Kiêu kỳ bắc bậc quá đấy! Bố tụi bay lúc chưa đầy hai mươi tuổi đã đảm đương công việc động trời trước mặt đức Kim thượng Hàm Phong và Từ Hi Hoàng Thái Hậu. Sau đó, từ trong cung vọt ra lời vàng ngọc của Hoàng thượng:

- Bọn đao phủ của Bộ Hình hành sự tinh thông! Trình tự, lớp lang, đầu cuối, căng dậu... đâu ra đấy! Trẫm được xem một vở diễn hay!

Vương đại nhân được gia phong Thái tử Thiếu Bảo. Thằng quan tấn tước, vui vẻ trong lòng, Ngài thưởng cho Già Dư và ta bốn tấm lụa điều. Con đi hỏi cái tên họ Tiền, hỏi xem hấn đã nhìn thấy long nhan của vua Hàm Phong chưa? Chưa. Ngay cả long nhan đương kim Hoàng thượng Quang Tự cũng chưa! Hấn đã nhìn thấy phượng nhan của đương kim Hoàng Thái Hậu cũng chưa. Do vậy bố tụi bay dám khoe mẽ trước mặt hấn. Ta đoán rằng, chỉ lát nữa, tri huyện Cao Mật Tiền Đình sẽ đích thân đến mời ta. không phải cá nhân hấn mời ta, mà Viên đại nhân trên tỉnh sai hấn đến mời ta. Viên đại nhân thì ta đã mấy lần gặp mặt, ta đã giúp ngài làm một việc, làm rất gọn, rất đẹp mắt! Viên đại nhân vui lòng, thưởng cho ta một hộp lớn bánh cuốn thùng của Thiên Tân. Ta về quê đã nửa năm không đi đâu cả, tụi bay đừng nghĩ rằng ta là cây gỗ mục! Kỳ thực, ta biết tuốt mà làm ra vẻ hồ đồ. Lòng ta là một tấm gương, soi rõ từng chân tơ kẽ tóc cái thế giới này. Cô con dâu hiền của ta, những trò trộm gà bắt chó của con không che được mắt ta được đâu. Con trai bất lực, không thể trách con dâu ăn mảnh, đàn bà mà lại, tuổi trẻ mà lại! Trẻ ngựa nghè, không coi là tật. Cha đẻ của con làm phản bị tổng giam đại lao, chuyện động trời này, ta biết. Ông là trọng phạm mà người Đức chỉ đích danh, nòi gì Cao Mật, ngay cả Sơn Đông cũng không ai dám thả ông ra. Vì vậy, ông chết là cái chắc! Đại nhân Viên Thế Khải là một sói chúa, giết một mạng người đối với ông ta chẳng khác đâm chết một con giò! Ông ta đang được người ngoại quốc tin dùng, đương kim Hoàng Thái Hậu cũng phải dựa vào ông ta để ổn định thời cuộc. Ta đoán chắc rằng, ông ấy sẽ mượn tính mạng cha con để diễn một tấn trò, vừa cho người Đức xem, vừa cho dân chúng Cao Mật và tỉnh Sơn Đông xem, cảnh báo họ yên phận làm ăn, không được giết người, không được làm giặc. Người Đức làm đường sắt thì triều đình đã chấp thuận, liên quan gì đến cha con? Vậy là “Mình làm mình chịu!” Đừng nói con không cứu nổi, mà Tri huyện Tiền Đình cũng không cứu nổi cha con. Con trai của ta, giờ đây là lúc cha con ta xuất đầu lộ diện.

Bố con vốn định rửa tay gác kiếm, ẩn tính mai danh, chết già ở nơi thôn dã này, nhưng ông trời không chịu. Sáng nay, đôi tay này đột nhiên nóng ran, ta hiểu rằng, công việc của ta vẫn chưa xong. Đây là ý trời, không cách nào tránh né. Con dâu này, con khóc cũng không ích gì, hận cũng không ích gì, ta chịu ơn trời biển của đương kim Hoàng Thái Hậu, không nhúng tay vào thì có lỗi với triều đình! Ta không giết cha con thì người khác giết! Để cái bọn bất thành nhân dạng giết ông ấy, chẳng thà để ta giết còn hơn! Người ta có câu: “Thân này ví xẻ làm ba”, ta sẽ trở tài, để ông ấy chết một cái chết oanh liệt, sử sách lưu danh. Con trai của ta, cha cũng muốn giúp con có nghề chính đáng, để hàng xóm láng giềng mở mắt ra! Họ chẳng rất khinh thường con đâu sao? Vậy được, ta phải cho họ hiểu rằng, đao phủ cũng là một nghề. Nghề này, người đứng đắn không làm, kẻ lười nhác không làm nổi! Nghề này đại biểu cho tinh khí thần của triều đình. Nghề này mà phát triển, thì triều đình hưng thịnh; nghề này tiêu điều thì khí số của triều đình cũng hết! Con trai, nhân lúc kiêu của quan lớn Tiền chưa đến, cha nói đôi điều về việc nhà mình, hôm nay không nói, chỉ sợ sau này không còn dịp nào để nói nữa.

Năm bố con mười tuổi, ông nội con bị dịch tả. Sáng mắc, trưa chết. Năm đó ở Cao Mật sáng nào cũng có người chết, nhà nào cũng có tiếng khóc. Hàng xóm không đỡ đàn được nhau, nhà nào có người chết, nhà ấy chôn cất lấy. Ta và bà nội con, nói vậy hơi khó nghe, lời ông ra bãi tha ma như lời một con chó chết, đập điếm qua quýt cho xong. Ta và bà nội vừa quay lưng, một đàn chó hoang đã xông tới, chỉ bới vài cái đã lôi được xác ông lên. Ta nhặt gạch vỡ xông tới định liều mạng, chúng giương những cặp mắt đỏ ngầu, nhe hàm răng trắng nhọn, chĩa vào ta mà sủa. Chúng ăn thịt người chết, béo mẫm, cơ bắp cuộn cuộn, con nào cũng khỏe và dữ như hổ. Bà nội ngăn ta, bảo:

- Con ơi, đâu chỉ riêng cha con, đành để chúng ăn thôi!

Ta biết, một người đánh không lại cả đàn chó dại, đành đứng đấy mà nhìn lũ chó, miếng thứ nhất xé tan quần áo ông nội con, miếng thứ hai xơi gọn da thịt, miếng thứ ba chén sạch ruột gan tim phổi, miếng thứ tư nhai xương rau rầu.

Sau đó năm năm, vùng Cao Mật lại phát sinh bệnh thương hàn, bà nội con sáng bị, trưa tắt thở. Lần này, ta đặt xác bà nội giữa đồng rơm, châm lửa đốt. Từ đó, bố con cơ khổ lênh đênh không nơi nương tựa, ban ngày chiếc gậy cùng cái muống, xin ăn từng nhà. Tối đến rúc vào đồng cỏ, chui vào bầu lò, tiện đâu ngủ đấy. Khi đó, ăn mày trẻ con như ta có hàng đàn, xin được miếng ăn đâu có dễ! Có hôm gõ cửa hơn trăm nhà mà không kiếm

nổi mầu dưa héo. Chết đói đến nơi, bố con chợ nhớ bà nội con lúc sinh thời có lần nói rằng, bà có người anh em họ làm công sai ở một phủ lớn ngoài kinh thành, cuộc sống không đến nỗi, thường gửi tiền cho bà. Vậy là bố con quyết định lên kinh đô tìm ông ta. Dọc đường xin ăn, đôi khi phụ giúp thiên hạ làm vài việc vặt, cứ như vậy khi đi khi nghỉ, bữa đói bữa no, rồi cũng đến được kinh đô. Bố con theo bọn buôn rượu, vào Bắc Kinh bằng cổng Sùng Văn. Nhớ mang máng bà nội nói ông ta là lính ở đại đường Bộ Hình, bèn hỏi thăm đường đến Lục Bộ Khẩu, rồi tìm đến Bộ Hình. Hai ông kính vai hùm lưng gấu đứng gác ngoài cổng. Bố con lân la lại gần, liền bị một ông dùng sòng dao gạt bắn đến hơn một trượng. Trăm núi nghìn sông mới đến được đây, tất nhiên không thể bỏ cuộc, bèn suốt ngày lượn lờ ngoài cổng Bộ Hình. Phố Bộ Hình hai bên có mấy nhà hàng, nào là “Tụ Tiêu Lâu”, nào là “Hiền Nhân Cư”, đều rất đàng hoàng, khách khứa nhộn nhịp, giờ cao điểm, ngựa xe xếp hàng chật cứng hai bên đường, mùi thức ăn tỏa dài theo phố, thơm điếc mũi! Cũng có mấy quán nhỏ bán điểm tâm: Bánh bao, thịt nướng, bánh xèo, ốc đậu... Không nghĩ rằng trong thành Bắc Kinh lại có nhiều món ăn ngon đến thế, chẳng trách ai cũng muốn về Bắc Kinh. Bố con chịu khổ từ tấm bé, biết tìm việc mà làm, thường giúp những người làm công trong nhà hàng một số việc vặt, đổi lấy bát cơm ăn. Bắc Kinh đất rộng người đông, xin ăn dễ hơn ở Cao Mật. Những ông chủ giàu có thường gọi rất nhiều món, nhưng chỉ đựng đĩa đôi chút rồi bỏ, không ăn. Cơm thừa canh cạn cũng đủ bố con no bụng. No rồi, tìm nơi chân tường khuất gió đánh một giấc. Dưới nắng ấm, bố cảm nhận được gân cốt mình đang lớn lên, năm sau bố con đã cao hơn năm trước một cái đầu, chẳng khác cây lúa gặp mưa xuân!

Giữa lúc bố con đang thỏa mãn với cuộc sống vô tư của một anh chàng hành khất thì đột nhiên tình thế thay đổi hẳn: Một lũ ăn mày đánh bố gần chết. Cầm đầu bọn chúng là tên Chột, hăn hồng một mắt, con mắt còn lại sáng lạ lùng, vết sẹo chém bằng dao chạy dài trên mặt, trông phát khiếp! Hăn nói:

- Thằng súc sinh, mày chui ra từ xó xỉnh nào mà dám khua khoắng trên địa bàn của ông? Còn trông thấy mày lảng vảng ở phố này, ông sẽ đánh què cái chân chó của mày, sẽ móc đuôi hai con mắt chó của mày!

Nửa đêm, bố con gắng gượng mãi mới bò được ra khỏi rãnh nước bẩn, thu mình trong một xó tối, người đau như giần, bụng lép kẹp sôi ùng ục. Ta cảm thấy cái chết đã gần kề. Đúng lúc ấy, ta mơ màng nhìn thấy bà nội đứng trước mặt, bảo:

- Con đừng buồn, vận may của con sắp đến rồi!

Ta vội mở mắt. Không thấy gì hết! Chỉ nghe gió thu hiu hắt rì rào trên những ngọn cây và tiếng rì rì của mấy con dế sắp chết cồng. Còn nữa, cả một bầu trời đầy sao lấp lánh nhìn ta. Nhưng hể nhắm mắt là ta lại thấy bà nội đứng trước mặt, bảo rằng vận may sắp đến với ta, còn mở mắt thì lại không thấy gì cả. Sáng sớm hôm sau, mặt trời đỏ rực, nhuộm hồng những giọt sương long lanh trên cỏ, trông thật đẹp mắt! Đàn quạ kêu ầm ĩ, bay về phía nam kinh thành. Về sau, tự nhiên ta hiểu, sáng sớm đàn quạ bay về hướng đó để làm gì? Ta đói không chịu nổi, muốn xin chút gì dần bụng nhưng lại sợ tên Chột. Chột trông thấy cái đồng than bên đường có cái thân của cây cải bẹ, liền ra nhặt về chỗ chân tường, ngồi nhai rau rầu. Đang ăn ngon lành, ta thấy có đến mười mấy con ngựa xuất phát từ sân Bộ Hình, trên lưng là những lính đồng quần áo nẹp đỏ, phi nước kiệu trên con đường mới đắp vàng đất da ban màu vàng xỉn. Các lính đồng của mình cài yêu dao, tay cầm roi ngựa, gặp người vụt người, gặp chó đánh chó, cái phở lớn như vậy mà toát cái trở nên vắng tanh.

Lát sau, một chiếc xe tù bằng gỗ, từ sân Bộ Hình chạy ra. Con la kéo xe tù rất gầy, sống lưng nhọn như sống dao, chân gầy như que củi. Xe tù chở một phạm tóc xỏa, khuôn mặt mờ nhạt, mắt mũi không rõ. Xe lắc lư trên đường, trục khô dầu, rít kìn kịt. Dẫn đường cho xe tù là mấy lính kỵ mã khi nãy, sau đám kỵ mã là hơn chục lính thổi tù và. Tiếng tù và thì không thể hình dung nổi, tì... tì... như đàn trâu khóc. Phía sau xe tù, là một nhóm quan viên mặc triều phục, người to béo đi giữa để rìa chữ bát, trông như rìa dờm dẩn bằng keo. Phía sau các quan viên, lại là mười mấy kỵ mã. Đi kèm hai bên xe tù là hai người mặc quần áo màu đen, thắt lưng to bản, đầu đội mũ đỏ, tay cầm đại đao. Hai người sắc mặt đỏ gắt – khi ấy ta chưa biết họ bôi máu gà lên mặt – bước chân nhẹ nhàng không một tiếng động. Bỗng bay nhìn họ không chớp, phong độ của họ làm ta mê mẩn! Khi ấy ta nghĩ, bao giờ mình có được cái dáng đi ấy nhỉ? Chợt ta nghe có tiếng bà nội nói sau lưng:

- Con ơi, cậu con đấy!

Ta lập tức quay lại, sau lưng là bức tường màu xám, không có ai cả. Nhưng ta biết bà nội đã hiển linh. Thế là ta gào lên: “Cậu ơi!” Cùng lúc ấy như có ai đẩy mạnh ta một cái, ta mất đà, lao về phía xe tù.

Đúng là không biết trời cao đất dày! Các quan viên và đám lính kỵ mã ngó ra. Một con

ngựa giật mình cất cao hai vó trước hí vang, tên lính kỵ văng xuống đất. Ta nhào đến trước mặt hai người áo đen tay cầm đại đao, vừa khóc vừa nói: “Cậu ơi, thế là cháu đã tìm thấy cậu!”... Nỗi niềm bấy lâu nay chất chứa trong lòng khiến ta trào nước mắt. Hai người áo đen cầm đại đao cũng ngẩn người ra. Ta thấy họ đưa mắt nhìn nhau, người nọ như có ý hỏi người kia: “Ông là cậu thẳng ăn mày này à?”

Hai người áo đen chưa kịp có phản ứng gì, đám lính kỵ đã hoàn hồn vung đao vung kiếm hè nhau xông tới vây quanh ta, kiếm quang lấp lóa trên đầu ta. Một bàn tay vạm vỡ chộp lấy cổ ta nhấc bổng lên, ta có cảm giác như xương cổ mình gãy vụn, ta giẫy giụa trên tay họ, miệng gào to: “Cậu ơi, cậu!”... Rồi ta bị quăng xuống đất, đè chết tươi một con nhái. Miệng ta vấp phải đồng phân ngựa còn nóng hổi.

Phía sau xe tù, một người to béo mặt đen, đội mũ triều thiên chớp bạc bằng pha lê màu lam, áo bào thêu con báo trắng trước ngực, ngồi ngay ngắn trên lưng con tuấn mã. Ta hiểu đây là ông quan to. Một lính đồng khuy một chân thưa lên:

- Bẩm đại nhân, một thẳng ăn mày ạ!

Hai lính đồng điệu ta đến trước mặt đại quan, một tên ghì tóc bắt ta ngẩng lên để đại quan xem mặt. Ông quan béo nhìn ta một thoáng, xì một cái, chửi:

- Thẳng ăn mày ngu xuẩn! Xéo!

Tên lính đồng thưa lên một tiếng, rồi cầm tay ta lôi sang bên kia đường, dúm ta một cái, chửi: “Cút mẹ mày đi!”.

Người ta bay theo tiếng chửi, rơi tõm xuống rãnh bùn, nước thối hoắc.

Bố tui bay loay hoay mãi mới mò được lên bờ, mắt không mở được, tối mò. Ta vơ nắm cỏ khô lau bùn đất trên mặt. Lúc mở được mắt ra, con đường đất ba dan bụi tung mù mịt, đội hành quyết đã đi về hướng nam. Ta nhìn theo mà cảm thấy trong lòng ngao ngán. Lúc này, lời bà nội lại văng vẳng bên tai: “Con nên đi xem! Người ấy là cậu con đấy!”.

Ta nhìn quanh, tìm bà nội. Chỉ thấy con đường đất màu vàng, bãi phân ngựa đang bốc hơi và những con chim sẻ nghiêng đầu, mắt bé tí đen láy, đang nỏ thức ăn trong đồng phân ngựa. Không thấy bà nội đâu cả! “Mẹ ơi!”... Ta buồn quá, cất tiếng khóc, tiếng khóc dài lê thê như cái rãnh nước bắn chạy dọc theo bên đường. Ta nhớ bà nội, oán bà nội. Mẹ ơi, mẹ bảo con đến nhận mặt cậu, nhưng ai là cậu của con? Người ta xách cô con lên như xách mèo xách chó, rồi quăng con xuống cái rãnh thối, suýt nữa cái mạng của con không còn! Lẽ nào mẹ không nhìn thấy? Mẹ ơi, mẹ có linh thiêng thì đưa đường chỉ lối, giúp

con thoát khỏi bể khổ. Nếu mẹ không thiêng thì đừng nói gì nữa, dù phải cạp đất mà ăn, con trai cũng không cần mẹ lo toan! Nhưng bà nội tội bay không nghe, cứ vo ve như con nhặng sau tai ta:

- Con đi mà xem, người ấy là cậu của con!

Vậy là bộ tội bay chạy như điên, đuổi theo đội hành quyết. Chỉ khi chạy thật nhanh, bà nội mới chịu ngậm miệng. Hễ chạy chậm là tiếng rử rĩ bên tai lại vang lên. phải chạy thật nhanh mới thoát cái tiếng ấy, dù rằng, rất có thể lại bị quăng xuống rãnh lần nữa. Ta đuổi theo đội hành quyết, ra khỏi cửa Tuyên Vũ, chạy miết trên con đường sông trâu đầy ổ gà, nước đọng thành vũng. Đây là lần đầu ta chạy trên con đường nổi tiếng trong thiên hạ, giờ đây nó in những vết chân của ta. Cảnh quan ngoại thành tiêu điều, không được như nội thành. Hai bên đường nhà cửa thấp lè tè, xen kẽ những vật rau xanh: cải thìa, cải bẹ, củ cải; riêng đậu ván thì thân, lá đã khô héo trên giàn. Có mấy người đang lom khom trên những ruộng rau, họ không quan tâm nhiều đến đội hành quyết, người ngo qua một thoáng, người cắm cúi làm, không ngẩng đầu lên.

Gần đến pháp trường, con đường sông trâu chui tọt vào bãi rộng mênh mông, chính giữa là cái bệ cao, có rất nhiều người vô công rồi nghề xúm quanh. Trong đám đông có một số là ăn mày, trong đó có tên Chột, thì ra đây cũng là địa bàn của hắn. bọn lính thúc ngựa dàn thành đội hình. Hai đao phủ rất phong độ nói trên mở xe, lôi phạm xuống. Phạm có lẽ gãy chân, đi cà nhắc khiến ta tưởng đến cử hành bị héo. Đao phủ diu phạm lên bục, nhưng vừa buông tay, anh ra lại rũ xuống, chẳng khác người không xương! Những người đứng vây quanh xì xào, họ không bằng lòng thái độ hèn nhát của người tử tù. Đồ giẻ rách! Quân hèn! Đứng thẳng lên xem nào! Hát bài gì đi! Được mọi người cổ vũ, tên phạm khe khẽ cựa quậy, động dậy từng cơ bắp, từng cái xương cực kỳ khó khăn. Mọi người lên tiếng động viên anh ta. Anh ta chống tay ngồi lên rồi vươn người đứng dậy nhưng lập tức hai chân lại khuyu xuống. Đám người xem kêu to: Anh kia, anh kia! Nói đôi lời gì đó đi! Chẳng hạn câu “Chém roi đầu hôm nay, hai mươi năm sau lại là một hảo hán!”. Nhưng người tử tù, trái lại, nhếch miệng khóc òa, sau đó gào lên: “Trời ơi, oan cho tôi quá!”.

Những người đến xem ửng hòng, đứng im như phỗng, nhìn lên bục. Hai đao phủ thần thái vẫn như cũ. Lúc này, âm hồn bà nội lại xì xào sau tai ta: “Gọi đi con, mau lên! Người ấy là cậu con!”. Bà nội hối thúc ta, càng lúc càng cao giọng, điệu bộ càng gay gắt, luồng khí

lạnh phả thẳng vào gáy ta, nếu ta không gọi, chắc chắn sẽ bị bà bóp cổ. Không còn cách nào khác, ta chấp nhận để bọn lính đồng hung hãn chém bẻ đầu, gọi thật to: “Cậu ơi!”. Chỉ trong một thoáng, các cặp mắt đều dồn về phía ta. Ánh mắt quan giám trăm, ánh mắt bọn lính đồng, ánh mắt bọn vô công rồi nghề, tất tật ta quên hết, chỉ mỗi ánh mắt người tử tù là ta suốt đời không thể nào quên! Người tử tù ngẩng đầu lên, giương cặp mắt sung húp vì bông máu che khuất, nhìn ta, tia mắt như hai mũi tên màu đỏ, nhanh như chớp bắn rúng ta. Lúc này, viên quan giám sát thi hành án hô lớn: “Đến giờ rồi!”.

Cùng với tiếng hô là tiếng tù và bi tráng nổi lên, những lính đồng cũng chum miệng huyết sáo lạnh lạnh. Một đao phủ cầm đuôi sam của người tử tù kéo mạnh về đằng trước để cổ người tử tù vươn dài ra. Người đao phủ kia dùng cánh tay nâng đao, hơi vận mình sang phải, rồi thoát cái xoay người sang trái, “phập”, ánh đao sáng trắng cùng với tiếng rú nửa chừng, đao phủ phía trước đã giơ cao cái đầu của người tử tù. Đao phủ hạ thủ cùng đao phủ cộng sự, xếp hàng, hô lớn:

- Mời đại nhân nghiệm hình!

Viên quan to béo mặt đen vẫn ngồi trên mình ngựa, phẩy tay một cái như vẫy chào cái đầu, rồi giật cương quay ngựa rồi pháp trường. Lúc này, những người đến xem hành hình cất tiếng reo hò, bọn ăn mày tranh nhau chạy đến chỗ cái bục, đợi lột quần áo người tử tù. Nửa cổ còn lại của người tù bỗng duỗi thẳng, máu vọt ra có vòi, còn thân hình thì ngã úp sấp, y hết cái vỏ rượu bị đổ.

Cuối cùng thì ta cũng hiểu, quan giám trăm không phải cậu ta, đao phủ cũng không phải cậu ta, bọn lính đồng cũng không phải cậu ta. Người tử tù bị chém đầu mới là cậu ta.

Đêm ấy, bố tụi bay chọn một cây liễu mọc nghiêng, cỡi dây làm thông lọng buộc lên cây liễu rồi chui đầu vào. Cha chết rồi, mẹ chết rồi, người cậu có thể nhờ vả thì bị người ta chặt đầu rồi, bố tụi bay tứ cố vô thân, không nơi nương tựa, chết quách cho rảnh! Sắp sờ được mũi Diêm vương thì một bàn tay vạm vỡ đỡ lấy đít bố.

Chính là người đã chém đầu cậu của bố!

Ông dẫn ta đến một quán cơm, gọi bát canh đậu phụ nấu với đầu cá, bảo ta ăn. Ta ăn, ông không ăn, chỉ lặng lẽ ngồi nhìn ta. Người chạy bàn đưa đến một tách trà, ông cũng không uống. Ta ăn no, ợ hơi nhìn ông. Ông bảo:

- Ta là bạn thân của cậu con. Nếu con bằng lòng, hãy làm đồ đệ của ta!

Từ thế lúc ban ngày của ông tái hiện trước mắt ta: trước tiên, người đứng thẳng, sau đó

nhANH chóng xoay sang phải, cánh tay phải như cầm nửa vầng trăng, “phập”, cái đầu của ông cậu giơ cao cùng với tiếng kêu oan nửa chừng tắt lịm... Bà nội lại thì thầm bên tai: “Con ơi, mau quì xuống lạy sư phụ đi!”.

Ta quì xuống lạy sư phụ, mắt ầng ậng nước. Thực ra, ông cậu sống hay chết ta không quan tâm, ta chỉ quan tâm bản thân ta. Nước mắt lưng tròng, ta không nghĩ rằng giấc mộng ban ngày lại biến thành hiện thực nhanh đến thế. Ta cũng muốn trở thành một đao phủ giết người không chớp mắt. Mặt họ lạnh như tiền mà cứ tỏa sáng trong giấc mơ của ta.

Con ơi, sư phụ chính là Già Dư, người mà ta kể cho con nghe đã hàng trăm lần. Sau đó, Già bảo ta, Già cùng ngục tốt – cậu ta, kết nghĩa anh em. Cậu ta phạm tội, chết dưới tay sư phụ, đúng là con tạo xoay vần! “Phập” một nhát, nhanh hơn gió. Già Dư nói, khi rơi xuống, cái đầu cậu bảo ông:

- Anh ơi, cháu em đây, chăm nom nó hộ em!

hết: [I-Chương 2](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

I. Đầu Phụng

I-Chương 3

GIÁP CON LÀM NHẢM

Tớ họ Triệu, tên Giáp Con
Tỉnh mơ đã dậy, cười rất ròn.
(Ngốc mà lại!)
Tớ mơ thấy hổ trắng
Hổ trắng mặc áo chên đỏ,
Đít vòng đuôi to.
(Ha ha ha)
Đuôi to đuôi to đuôi to
Hổ trắng và tớ đấu tay bo
(Ngoác miệng phô hàm răng trắng nhớn)
Hổ định xơi tớ chắc?
Hổ bảo:
Lợn béo dê mập ăn không hết
Cớ gì phải ăn một anh ngốc?
Không xơi thì đến có việc gì?
Hổ bảo:
Anh phát rồ vì sợ râu hổ
Tui đến giờ mép cho anh nhỏ.
(Ha ha ha, ngốc sờ ngốc khổ!)



Miêu Xoang “Đàn hương hình – Oa oa xoang”.

Miu miu, chưa vội mở mồm nói, hãy học tiếng mèo kêu.

Mẹ tớ bảo, ria mép hồ có nhiều sợi, trong đó sợi dài nhất quý giá vô ngần. Người nào có được sợi ria đó giắt trong người, có thể nhìn thấy bản tướng của người khác. Mẹ tớ bảo, con người sống ở trên đời đều do con vật đầu thai mà sinh ra. Nếu ai có cái râu hồ quý giá kia, thì trong con mắt người đó không bao giờ có con người. Trên phố, trong ngõ, nơi quán rượu, trong nhà tắm toàn là trâu ngựa chó mèo tuốt tuốt! Mẹ kể, có một người lúc ở Quan Đông đập chết một con hổ, lấy được cái râu quý đó, sợ mất, lấy vải bọc ba lượt bên trong, ba lượt bên ngoài, lại còn khâu vào bên trong lần lót áo bông. Về đến nhà, bà mẹ hỏi: “Con ơi, con ở Quan Đông bấy nhiêu năm, chắc là giàu có rồi?” Anh chàng vênh váo, nói: “Giàu thì chưa giàu, nhưng con được một báu vật”. Anh ta vừa nói vừa tháo chỉ lấy ra cái gói vải, mở từng lớp lấy chiếc râu hồ cho mẹ xem. Nhưng khi ngẩng đầu lên thì không thấy bà mẹ đâu cả, chỉ thấy một con chó già, mắt kèm nhèm. Sợ quá, anh ta bỏ chạy, giữa sân đụng phải một con ngựa già một cú như trời giáng. Anh ta trông thấy con ngựa miệng ngậm tẩu, đang rít thuốc xèo xèo, lỗ mũi phả ra từng làn khói trắng. Sợ đến suýt ngất xỉu, anh ta định vọt qua tường bỏ chạy, con ngựa già gọi đúng tên cúng cơm của anh: “Tiểu Bảo đây phải không? Thằng ôn, không nhận ra bố đẻ à?”. Anh ta biết, những trò vè này đều do chiếc râu hồ gây ra, nên vội gói lại giấu vào nơi kín đáo, lúc này anh mới thấy bố không phải ngựa, mẹ không phải chó. Ngay khi ngủ, tớ cũng muốn có chiếc râu hồ đó. Miu miu, gặp ai tớ cũng nói về chiếc râu hồ, gặp ai tớ cũng hỏi làm thế nào để có được chiếc râu hồ. Có người bảo tớ lên Đông Bắc, vào rừng mà tìm râu hồ. Tớ định đi, nhưng lại không muốn xa vợ. Có chiếc râu đó thì hay biết mấy! Tớ vừa kê xong phản thịch trên phố thì trông thấy một con lợn đực to đùng đầu đội mũ quả dưa bằng sa tanh màu đen, mình mặc áo chùng, tay xách lồng chim họa mi ngất ngưỡng đi tới, gọi to: - Giáp Con, cho hai cân thịt lợn, loại ngũ hoa ấy!

Rõ ràng là một con lợn, nhưng nghe giọng nói, tớ nhận ra đó là ông già Lý ở Lý Thạch trai, bố đẻ ông tú tài học rộng, người cùng phố, ai đã gặp đều sinh lòng kính nể. Người nào không kính nể, ông lên giọng than: “Cá không ăn muối cá ươn rồi!”. Nào ai biết bản tướng của ông lại là con lợn đực! Ngay bản thân ông cũng không biết mình là lợn, chỉ tớ

biết. Nhưng nếu ông bảo là lợn, ông sẽ nện vỡ đầu tở bằng gậy đầu rồng. Lợn chưa đi khỏi thì một bà ngỗng trắng dùng cánh xách làn trúc lạch bạch đi tới. Đến trước phản thịt của tở, bà ta lườm tở như thể từ lâu đã có mối thâm thù, nói: Giáp Con, đồ dã man! Thịt chó nấu đông hôm qua bán cho ta, có một cái móng tay! Cậu không treo đầu chó bán thịt người đấy chứ? – Bà ta quay lại bảo ông lợn đen – Nghe rõ chưa nào? đêm hôm kia, nhà họ Trịnh đánh chết tươi con dâu, khắp người không còn một chỗ lành lặn, thảm quá! – Nói xong, ngỗng trắng quay lại nói với tở:

- Cắt cho bác hai cân thịt chó, đổi món một tí.

Tở nghĩ bụng, mẹ già thói thân này, mẹ là cái thá gì? Mẹ là ngỗng cái chỉ đáng đem nấu đông, cho chừa cái thói lảm điều! Nếu như có một chiếc râu hổ như thế thì hay biết mấy! Buổi chiều hôm đó mưa to, ông Hà ngồi uống rượu trong quán. Ông nhón miệng lộ hầu, mắt tinh ranh đảo như chớp, chắc chắn bản tướng là con khi đột. Tở lại nói với ông về chuyện chiếc râu hổ. Tở nói, bác Hà, bác hiểu nhiều biết rộng, chắc có nghe nói về chiếc râu hổ? Bác biết làm thế nào để kiếm được nó? Ông ta cười, bảo tở:

- Giáp ơi là Giáp, cậu ngố quá đấy! Cậu bán thịt ở đây, còn vợ cậu thì đang ở đâu?

- Vợ tui đem thịt chó đến chỗ quan lớn Tiền – cha nuôi của cô ấy.

Ông Hà nói:

- Ta thấy đem thịt người đến thì có. Vợ cậu trắng nõn, thịt thơm phải biết!

- Bác đừng đùa, nhà tui chỉ bán thịt lợn, thịt chó, có đâu thịt người mà bán? Vả lại, Tiền đại nhân không phải là hổ, sao lại ăn thịt vợ tui? Nếu ông ấy ăn thịt vợ tui thì đã ăn từ lâu rồi, vợ tui đâu còn sống đến giờ.

Ông Hà mỉm cười ranh mãnh:

- Tiền đại nhân không phải là bạch hổ, mà là thanh long. Vợ cậu là bạch hổ.

Bác Hà lại nói lung tung rồi! Bác lại không có cái râu hổ, làm sao nhìn thấy bản tướng của Tiền đại nhân và vợ tui? Bác Hà nói:

- Cậu ngốc, rót cho ta bát rượu, ta sẽ chỉ cho cậu nơi có chiếc râu hổ.

Tở vội rót cho ông ta một bát rượu đầy có ngọn, giục ông ta nói mau.

Ông bảo, cậu biết đấy, đó là cửa quý, bán được nhiều tiền lắm. Tở bảo, tui muốn có cái râu hổ không phải để bán lấy tiền, mà để chơi. Bác thử nghĩ, cầm cái râu hổ trong tay đi trên phố, trông thấy bọn súc vật áo quần mũ măng nói tiếng người, hay thật đấy! Ông Hà hỏi:

- Cậu thật tình muốn có cái râu hổ chứ?

Thậ, rất muốn, ngay cả khi ngủ cũng mê thấy nó. Vậy được, cậu hãy thái cho ta một đĩa thịt, ta sẽ mách cho cậu. Bác Hà, chỉ cần bác cho biết kiếm cái râu hổ ấy ở đâu, bác ăn hết cả con chó tui cũng không lấy tiền, một xu cũng không lấy. Tớ thái thịt chó cho ông ta, rồi nhìn ông, chờ đợi. Ông Hà khoan thai nhấp từng ngụm rượu, nhai từng miếng thịt, nói chậm rãi: Cậu ngó cần cái râu hổ thật à? Bác Hà, rượu thịt tui đã cho bác rồi, nếu không mách là bác lừa tui, về nhà tui sẽ mách vợ tui, khinh tui thì được chứ khinh vợ tui thì khó đấy! Vợ tui chỉ một cái đầu mỗ là bác bị lôi lên huyện, gây nện tới tấp với mông! Ông Hà thấy tui đưa vợ ra, vội bảo:

- Cậu Giáp, cậu Giáp thân mến, ta sẽ mách cho cậu, nhưng cậu phải thề, không nói ta bảo cậu, ngay cả với vợ cậu cũng vậy. Nếu không, dù có, râu hổ cũng mất thiêng!

- Được được! Tui sẽ không nói với bất cứ ai, kể cả vợ. Thề rằng, tui mà nói với ai thì vợ tui sẽ đau bụng. Ông Hà nói, mẹ cái thằng! Thề với thốt gì thề? Vợ cậu đau bụng thì liên quan gì đến cậu? Sao lại không liên quan? Vợ tui đau bụng thì tui đau xót lắm, tui buồn đến phát khóc! Ông Hà nói:

- Vậy ta cho cậu biết nhé – Ông ta nhìn ra phố như sợ có ai nghe thấy. Mưa rào rào, nước giọt gianh chảy như một tấm rèm màu trắng. Tớ giục, ông ta bảo:

- Cẩn thận vẫn hơn, để người khác nghe thấy là không lấy được râu hổ. Ông chồm người qua bàn, ghé sát cái miệng nóng hôi hổi vào tai tớ, thì thào:

- Vợ cậu ngày nào cũng đến nhà Tiên đại nhân. Giường của ngài có trải tấm da hổ. Đã có da hổ, lo gì không có râu hổ? Hãy nhớ cho kỹ, cậu nhờ vợ cậu lấy cho một sợi loăn xoăn màu vàng kim, sợi ấy mới thiêng! Những sợi khác không thiêng.

Khi vợ tớ đưa thịt trở về, trời tối đen như mực. Sao giờ đặng ấy mới về? Hấn vừa cười vừa nói: “Anh đại ngốc ơi, em phải cho ngài ăn từng miếng cho đến hết. Với lại, trời mưa chóng tối. Sao anh không châm đèn?”. Đặng ấy không thèm thừa, tớ không đọc sách, thấp đèn để làm gì? Hấn bảo: “Anh Giáp tính toán ra phết! Giàu nghèo chỉ một đội đèn, huống hồ nhà mình không nghèo! Cha nuôi nói rồi, từ năm nay trở đi, sẽ miễn thuế cho mình. Anh cứ yên tâm đốt đèn lên”. Tớ đánh lửa châm vào đĩa đèn dầu lạc, hấn lấy trâm cài đầu khêu bắc đèn, căn buồng sáng lên như dịp Tết. Dưới ánh đèn mặt hấn đỏ hồng, mắt long lanh như vừa uống nửa cân rượu. Đặng ấy uống rượu phải không? Hấn nói: “Mùi thính như mũi mèo đói ấy! Cha nuôi sợ đi đường lạnh, đưa chỗ rượu thừa trong be cho uống...”

Đừng quay lại, em thay quần áo bị ướt đây”. Thay làm gì, chui luôn vào chăn có hơn không! “Ý hay đây!” – Hấn cười khúc khích: “Ai dám bảo Giáp Con nhà ta ngốc? Không ra phết!”. Hấn cởi quần áo, vút từng cái vào chậu giặt, trắng phau như con lạch vừa lên khỏi mặt nước, nhảy một phát lên giường, nhào một cái chui luôn vào chăn. Tớ cũng tụt quần, mông trần như khi chui vào theo. Hấn cuộn chăn quanh người, bảo: “Anh đừng quấy rầy em. Làm lưng suốt ngày, xương cốt như muốn long ra!”. Tớ không quấy đẳng ấy, nhưng đẳng ấy phải kiếm cho tớ cái râu hổ. Hấn cười rúc rích: “Anh ngố, kiếm râu hổ cho anh ở đâu?”. Hôm nay có người bảo tớ, đẳng ấy có thể kiếm được râu hổ. “Ai bảo anh?” Không cần biết là ai bảo. Tớ cần một sợi loăn xoăn, phần đầu có màu hoàng kim. Hấn đỏ bừng mặt, rửa: “Thằng mất dạy nào bày cho anh đấy? Em phải lột da nó làm trống! Đứa nào lờm anh, đứa nào?”. Đẳng ấy có giết tớ cũng chẳng nói. Tớ đã lấy bụng đẳng ấy ra thề rồi! Tớ thề là nếu tớ để lộ ra thì bụng đẳng ấy đau! Hấn lắc đầu: “Anh ngố, mẹ anh trêu anh cho vui đấy. Anh thử nghĩ, làm gì có chuyện ấy trên đời!” Ai cũng đánh lừa được tớ, vậy mẹ tớ đánh lừa tớ làm gì? Tớ muốn có cái râu hổ đó cả nửa đời người rồi. Tớ van đẳng ấy hãy kiếm cho tớ một cái. Hấn nổi cáu, thở phì phì: “Kiếm đâu bây giờ, lại còn loăn xoăn nữa... Anh ngố, anh là thằng đại ngố!”. Người ta bảo, trên giường Tiên đại nhân có tấm da hổ, có da là có râu. Hấn thở dài đánh thượt, nói: “Giáp Con, Giáp Con, em nói gì với anh bây giờ?” Tớ van đẳng ấy, kiếm cho tớ một cái, nếu không, tớ không cho đẳng ấy đi đưa thịt chó nữa. Người ta bảo đẳng ấy đưa thịt người. Hấn nghiêng răng nghiêng lợi, nói: “Lại thằng nào nói vậy?” Đẳng ấy không cần biết là ai nói, chỉ biết là có người nói như thế. Hấn bảo: “Được thôi, em sẽ kiếm cho anh một sợi, còn bây giờ thì đừng quấy nữa”. Giáp Con nhếch miệng ra cười.

Tối hôm sau, quả nhiên vợ tớ đem về cho tớ một chiếc râu hổ. Hấn nhét vào tay tớ một cái lông màu vàng kim, bảo: “Đây rồi, đừng để nó bay mất!” Rồi hấn cười rũ ra. Tớ giữ khư khư cái râu hổ đó, trông ngực đập thình thịch. Cả đời mong nó, không ngờ lại kiếm được dễ dàng đến thế! tớ ngấm nghĩa vật báu trong tay, quả nhiên nó cong queo, phía đầu màu vàng y như ông Hà nói. Cầm sợi lông trong tay, tớ cảm thấy cổ tay tê tê, báu vật có khác, nặng ra phết! Hấn che miệng, vừa cười vừa nói: “Soi xem nào, xem em là phượng hoàng hay là chim sẻ?” Ông Hà nói đẳng ấy là bạch hổ! Mặt hấn biến sắc, giận dữ quát: “Quả nhiên là cái lão chết tiệt ấy chõ mõm vào! Mai bảo cha nuôi tóm lão lên huyện nện cho hai trăm gậy, cho lão nếm mùi “quả roi”!

Tớ cầm sợi râu hổ, đăm đăm nhìn vợ tớ dưới ánh đèn. Tim tớ đập loạn xạ, cổ tay run lên. Trời ạ, con rất muốn nhìn thấy bản tướng của vợ con. Hấn là hóa thân của con vật nào nhỉ? Lợn, chó, thỏ, dê, cáo, nhím? Con vật nào cũng được, nhưng đừng là rắn. Từ bé tớ đã sợ rắn, lớn lên càng sợ, giẫm phải cái nùi rơm, tớ gật bắn mình cao ba thước. Mẹ tớ bảo, rắn thường biến thành người đẹp, đa phần các cô gái đẹp là do rắn biến thành! Anh chàng nào ngủ cùng người đẹp vốn là rắn biến thành, sớm muộn sẽ bị hút hết não tủy. Xin trời phù hộ, vợ con là gì biến thành cũng được, cóc nhái, thạch sùng cũng được, nhưng đừng có là rắn. Nếu là rắn thì con xin nhặt nhanh đồ nghề, chạy không ngoái cổ! Vợ tớ cố ý khêu bắt thật cao, hoa đèn to như hoa thạch lựu, căn buồng sáng trưng! Tóc hấn đen nhánh như được bôi một lớp dầu. Trán hấn bóng lộn, có thể so với bụng ông Di Lặc. Lông mày cong cong như hai lá liễu. Mũi hấn trắng ngà như được đẽo gọt từ ngó sen, cặp mắt long lanh, con ngươi như trái nho chín chìm trong lòng trắng trứng. Miệng hấn hơi rộng, môi không tô son mà đỏ, hai mép cong vắt như củ mã thầy. Tớ nhìn mỗi mắt mà không thấy vợ tớ là hóa thân của con vật nào!

Vợ tớ bĩu môi, hỏi mĩa:

- Có thấy gì không? Em từ con vật nào biến thành? Nói đi chứ!

Tớ lắc đầu, băng khuâng, trả lời không nhìn thấy gì. Bảo bối này trong tay tớ sao lại trở nên mất thiêng?

Hấn giờ một ngón tay dí vào đầu tớ, nói:

- Anh bị ma ám rồi! Sợi lông đã hủy hoại cuộc đời anh. Mẹ anh chẳng qua kể chuyện cho vui, còn anh thì lại cho đó là thực. Giờ còn tin nữa hay thôi?

Tớ lắc đầu, nói đằng ấy không đúng! Mẹ tớ không bao giờ lừa tớ. Ai cũng có thể lừa tớ, riêng mẹ tớ thì không.

- Vậy sao anh cầm râu hổ trong tay, lại không nhìn thấy em từ con vật nào biến thành? – Hấn nói. Em không cần râu hổ cũng biết kiếp trước anh là con lợn, một con lợn ngu xuẩn to đùng!

Tớ hiểu hấn đang kiếm cách chửi tớ, không có râu hổ trong tay thì hấn không thể nhìn thấy bản tướng của tớ là lợn. Nhưng vì sao tớ có râu hổ trong tay lại không nhìn thấy bản tướng của hấn? Vật báu này tại sao không linh nghiệm nữa? Thôi, hỏng rồi! Bác Hà nói rằng, nếu gọi tên nó ra thì nó sẽ mất thiêng. Vừa nãy mình lỡ miệng gọi tên nó. Cục ối là cục! Ngu quá, cái vật báu mãi mới kiếm được, hỏng mất rồi!

Tớ đứng ngây ra, tay vẫn cầm cái râu hổ, nước mắt đầm đìa.

Thấy tớ khóc, vợ tớ thở dài, nói:

- Chẳng biết khi nào anh hết ngố? Hấn nhồm dậy, cướp lấy chiếc râu hổ trong tay tớ, thổi phù một cái, chiếc râu hổ bay mất tăm. Ôi, báu vật của tớ...! Tớ òa khóc. Hấn quàng cổ tớ, dỗ dành:

- Thôi, thôi, đừng ngốc nữa! Để em ôm anh ngủ một giấc!

Tớ vùng vẫy thoát ra. Ôi, râu hổ của tớ, râu hổ của tớ! Tớ giơ cả hai tay sờ soạng trên chiếu tìm chiếc râu hổ. Tớ hận hấn, tớ căm hấn! Trả đây, trả đây! Đền tớ đây! Tớ vừa khóc, vừa chửi, vừa tìm chiếc râu. Hấn đứng im như phỗng nhìn tớ, hết lắc đầu lại thở dài. Cuối cùng, hấn nói, không phải tìm nữa, đây rồi! Tớ mừng ra mặt, đâu? Hấn dùng ngón trỏ và ngón cái kẹp chặt sợi râu hổ loăn xoăn, đầu sợi màu vàng kim, thả vào tay tớ, bảo, giữ cẩn thận, đừng để mất lần nữa lại oán em! Tớ cầm chắc sợi râu, dù không thiêng nhưng vẫn là báu vật! Nhưng sao nó lại không thiêng nữa nhỉ? Thử lần nữa xem nào. Tớ lại nhìn như đóng đinh vào vợ, nghĩ bụng, chỉ cần nó vẫn thiêng, vợ tớ là rắn cũng được. Nhưng vợ tớ vẫn vợ tớ, chẳng là con gì cả!

Vợ tớ bảo:

- Anh ngố, nghe em nói đây, câu chuyện mẹ anh kể, mẹ em cũng đã kể cho em nghe. Bà nói, không phải lúc nào cái râu hổ cũng thiêng, chỉ những lúc nguy cấp nó mới thiêng. Nếu không, phiền phức không để đâu cho hết. Đâu đâu cũng toàn là súc vật, sống thế nào được? Em bảo này, anh cất kỹ cái bảo bối ấy đi, thì nó mới thiêng.

Đằng ấy nói thật chứ, không lừa tớ chứ?

Hấn gật đầu:

- Anh là người chồng thân yêu của em, em nở lòng nào lừa dối anh!

Tớ tin lời hấn, tìm miếng vải điều bọc cái râu hổ lại, cuốn chỉ xung quanh không biết bao nhiêu vòng rồi nhét vào kẽ nứt trên tường, giấu kỹ.

Bố tớ ghê gớm thật, dám đuổi thẳng cổ hai tên công sai do Tiền đại nhân phái đến. Bố tớ chưa biết Tiền đại nhân ghê gớm như thế nào, nhưng tớ thì tớ biết. Tiểu Khuê người phường Đông Quan nhổ nước bọt vào kiệu của ông ta, liền bị hai tên công sai xích tay bằng xích sắt, lôi đi. Nửa tháng sau, bố Tiểu Khuê nhờ được người đứng ra bảo lãnh, bán đi hai mẫu ruộng mới chuộc được Tiểu Khuê ra, nhưng anh ta đã chân dài chân ngắn đi cà nhắc, ngón chân bầm đất vẽ thành một dấu phẩy. Mọi người gọi anh ta là Tây, vì

những dây phẩy vẽ trên đường giống như chữ Tây. Từ đó, hễ ai trước mặt Tiểu Khuê nhắc đến Tiền đại nhân, là anh ta ngất xỉu, sùi bọt mép. Tiểu Khuê đã ném mùi lợi hại của Tiền đại nhân, nói gì nhỏ nước bọt vào kiệu, mà chỉ cần trông thấy kiệu của Tiền đại nhân là anh ta ôm đầu chạy trốn. Bố, chuyện hôm nay của bố hơi rắc rối đấy! Những chuyện khác thì con ngốc, nhưng chuyện của Tiền đại nhân thì con không ngốc chút nào. Tuy rằng vợ con là con nuôi của ông ta, nhưng ông ta thuộc loại mặt sắt đen sì, bắt luôn cả bố vợ con là người không tranh hơn kém với ai, thì làm sao ông ta tha cho bố?

Có điều, tớ cũng đã thấy, bố tớ chẳng phải tay vừa. Bố tớ không phải bố đậu phụ, mà là bố kim cương. Bố tớ là dân từng trải ở kinh thành, đầu người rụng dưới lưỡi đao của bố phải lấy xe mà chở, dùng thuyền mà tải. Bố tớ độ với quan lớn Tiền thì đúng là cuộc độ sức giữa rồng và hổ, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào! Trong lúc cấp bách như thế này, tớ chợt nhớ tới chiếc râu hổ. Thực ra, tớ chưa lúc nào dám quên báu vật của tớ. Vợ tớ bảo nó là bùa hộ mệnh cho tớ, giắt nó trong người là chuyển dữ hóa lành! Tớ vội trèo lên giường lấy cái gói vải trong kẽ tường, mở ra cầm cái râu lên, cảm thấy nó đang cựa quậy trong tay y như cái nọc con ong mật, cắm vào lòng bàn tay.

Một con bạch xà mình to bằng cái thùng gánh nước đứng trước giường, vươn đầu về phía tớ, lưỡi màu đỏ tía, miệng đỏ chót, tứ đó phát ra tiếng nói của vợ:

- Giáp Con, anh định làm gì vậy?

Trời ơi, rõ ràng ông trời biết con sợ rắn, vậy mà ông cứ bắt vợ con phải là rắn. Bản tướng vợ tớ là bạch xà, vậy mà tớ ngủ cùng hần mười mấy năm, không biết hần là rắn. “Bạch xà truyện”, nhớ ra rồi, năm xưa vợ tớ trong ban hát từng sắm vai Bạch Xà, tớ trở thành Hứa Tiên. Sao hần chưa hút não tủy của mình nhỉ? Vợ tớ chưa phải là con rắn hoàn chỉnh, chỉ cái đầu là rắn, còn lại vẫn là người: chân, tay, hai vú và tóc trên đầu. Nhưng như vậy cũng đã đủ khiến tớ chết khiếp! Tớ vứt cái râu cầm bông tay đi. Chỉ một thoáng vậy thôi, mà khắp người đổ mồ hôi đầm đìa.

Vợ nhìn tớ cười nhạt. Vừa thấy bản tướng của hần, nên giờ đây tớ cảm thấy hần xa lạ nên hơi sợ. Con bạch xà béo núc ẩn trong mình hần, sẵn sàng phá vỡ cái vỏ mỏng tang chui ra bất cứ lúc nào. Có lẽ hần biết tớ đã nhìn rõ bản tướng của hần, nên nụ cười trên mặt hần có vẻ giả tạo và gượng gạo. Hần hỏi:

- Anh nhìn thấy chưa? Em do con gì biến thành?

Đột nhiên, ánh mắt hần trở nên thâm hiểm, hai con mắt tuyệt đẹp trở nên vừa xấu vừa dữ,

đúng là mắt của loài rắn!

Tờ cười gượng để che giấu sợ hãi. Môi tờ run, da mặt như có kiến bò, chắc chắn là bị hắc phun nọc độc. Tờ lắp bắp:

- Không thấy, không thấy gì cả!...

- Anh nói dối – Hắc lạnh lùng nói. – Chắc chắn là anh đã nhìn thấy cái gì – Hắc thở ra một luồng khí lạnh và tanh tưởi, đúng là hơi thở của rắn, phả vào mặt tờ.

- Nói thật đi, em là con vật nào biến thành?

Nụ cười kỳ quặc đọng trên mặt hắc, những gì như vẩy lấp lánh dưới da mặt hắc. tờ không thể nói thật. Nói thật là tự hại mình. Bình thường tờ là thằng ngốc, nhưng lúc này tờ không ngốc chút nào, tờ chẳng nhìn thấy gì cả, thật đấy! Anh không bịp nổi em đâu, Giáp Con, anh không biết nói dối, mặt anh đỏ lên rồi kia, mồ hôi túa ra rồi. Nói mau, em là con hồ ly hay là con chuột chù? Nếu không, em là con lươn trắng! Lươn trắng là chị em họ với rắn trắng, sát nút rồi, đang bủa vây mình đây! Tờ quyết không bị mắc lừa, trừ phi hắc tự nhận mình là rắn, còn tờ thì không bao giờ ngốc nghếch nói ra cái điều ấy. Nếu tờ bảo tờ trông thấy hắc là rắn, thì lập tức hắc hiện nguyên hình, ngoác miệng rộng bằng cái chậu nuốt chửng mình! Không, hắc biết tờ có dao, tờ sẽ rạch bụng chui ra, hắc cũng không sống nổi. Hắc sẽ khoan thủng đầu tờ một lỗ bằng cái răng có nọc độc cứng như cái mỏ của con gõ kiến, sau đó hắc sẽ hút cạn óc tờ. Hút cạn óc xong, hắc hút tiếp tủy của tờ, rồi sau đó hút máu tờ, biến tờ thành một cái túi da bọc xương! Đừng có mà nằm mơ!

Đằng ấy có dùng kim cũng dùng hòng cạy được miệng tờ! Mẹ tờ đã khuyên tờ: ba không, hỏi gì cũng không biết, thần tiên cũng chịu phép! Thật mà, chẳng nhìn thấy gì cả! Bỗng hắc thay đổi nét mặt, bật cười khanh khách. Cùng với tiếng cười, phần rắn trên mặt ít đi, phần người nhiều lên, cơ bản đã là hình người. Thân hình mềm mại, hắc trườn ra cửa, ngoảnh đầu bảo, anh đem theo bảo bối, soi xem ông bố bốn mươi bốn năm chặt đầu người của anh là do con vật nào biến thành? Em đoán ông là con rắn độc, chắc chắn là như thế! Lại nhắc đến rắn! Tờ biết hắc giờ trò vừa ăn cướp, vừa la làng, mẹo vật ấy làm sao đánh lừa được tờ!

Tờ nhét bấu vật vào khe tường. Giờ đây, tờ hối hận vì được bấu vật. Con người ta biết in ít thôi thì tốt, càng biết nhiều càng khổ, nhất là đừng biết gì về bản tướng của con người, biết rồi khó mà tiếp tục sống! Tờ đã trông thấy bản tướng của vợ tờ, hắc có tốt đến mấy cũng không còn là vợ nữa. Không biết hắc là do một con rắn biến thành, tờ có thể thích

thú ôm hăn mà ngủ. Biết là răn rồi, làm sao còn dám ôm mà ngủ? tớ không dám thấy bản tướng của bố tớ. Người thân chẳng còn ai, vợ thì là một con rắn, chỉ còn mỗi bố.

Giấu xong vật báu, tớ trở lại phòng lớn. Cảnh tượng trước mắt khiến tớ giật thót. Trời ạ, một con báo đen gầy guộc, ngồi chồm hồm trên cái ghế thái sư bằng gỗ đàn hương của bố tớ. Con báo liếc nhìn tớ, ánh mắt rất quen thuộc đối với tớ. Tớ biết, con báo đen này là bản tướng của bố tớ. Báo đen há cái miệng rộng, động đậy hàm ria, nói:

- Con trai, bây giờ thì con đã biết, bố con là tên đao phủ hạng nhất của triều Thanh, được đương kim Hoàng Thái Hậu ban thưởng! Tay nghề của ta không được thất truyền!

Tớ sợ run lên. Trời ạ, chuyện gì thế này? Chuyện mẹ tớ kể về cái anh người Quan Đông ấy sau khi giấu kỹ cái râu hổ, lại nhìn thấy bản tướng của bố mẹ là người, bố anh không phải là ngựa, mẹ anh không phải là chó nữa. Còn tớ thì đã giấu kỹ chiếc râu hổ, vậy tại sao bố tớ vẫn là con báo đen? Chắc chắn tớ bị hoa mắt, hoặc giả hơi của báu vật dính ở tay, vẫn thiêng? Chịu đựng vợ rắn đã quá đủ, thêm một ông bố báo đen, mạch sống của tớ thế là tắc tị! Tớ hoảng hốt chạy ra sân, múc một thùng nước giếng rửa tay, rửa mặt thật kỹ, cuối cùng, nhúng hăn đầu vào nước. Hôm nay, mới sáng sớm mà đã bao nhiêu là chuyện, làm cho đầu tớ phình ra, mong rằng nhúng nước nó sẽ bé lại như cũ.

Rửa ráy xong, tớ trở lại phòng lớn, vẫn thấy con báo đen ngồi trên ghế thái sư bằng gỗ đàn hương chứ không phải bố tớ. Con báo nhìn tớ bằng ánh mắt khinh thường, có ý rêu rúng tớ là một thằng nửa người nửa gặm. Con báo đội mũ quả dưa có tua đỏ che cái đầu có mái tóc lởm chồm, hai tai mọc đầy lông, luôn cảnh giác dựng đứng hai bên mũ. Vài chục sợi ria cứng như dây thép, chĩa sang hai bên mép như ngạnh tre, cái lưỡi đầy gai rất linh hoạt, hết liếm mép lại liếm mũi “roạt... roạt” rồi há miệng đỏ lôm ra ngáp. Con báo mặc áo dài, bên ngoài khoác áo chên hoa. Hai chân thò ra khỏi tay áo dài đầy vuốt có những u đệm dày cộp, trông vừa quái đản vừa tức cười, khiến tớ vừa buồn cười vừa muốn khóc. Hai bàn chân còn lằn trảng hạt nhoay nhoáy nữa chứ!

Mẹ tớ từng bảo, hổ lằn trảng hạt giả làm người hiền! Còn báo đen lằn trảng thì sao?

Tớ nhẹ nhàng bước giật lùi, thực tình tớ muốn bỏ chạy. Vợ là bạch xà, bố là báo đen, rõ ràng không thể ở cái nhà này! Trong hai người, chỉ cần một người thú tính nổi lên là tớ lãnh đủ. Dù họ còn nghĩ tới tình xưa nghĩa cũ không nỡ ăn thịt tớ, nhưng sống mà cứ nom nớp thì sao sống được? Tớ nặn ra bộ mặt tươi cười để họ khỏi nghi. Một khi họ đã nghi, tớ sẽ chạy không thoát! Lão báo đen tuy không còn trẻ, nhưng hai chân sau bắt chéo

trên ghế thái sư còn sẵn lăm, có vẻ sức bật còn tốt, chỉ cần một cú nhún, lão vọt cao hàng trượng là ít. Hàm răng lão tuy đã già nhưng hai răng nanh thì vẫn như răng cưa thép, khẽ bập một phát là đứt họng tở. Cho dù tở thoát khỏi lão báo đen, thì con bạch xà kia cũng không tha tở. Mẹ tở đã bảo, rắn mà thành tinh, thì bằng nửa con rồng, chạy nhanh như gió, hơn cả ngựa long câu. Mẹ tở đã tận mắt trông thấy một con rắn to bằng bắp tay, dài bằng chiếc đòn gánh, rượt đuổi một con hươu nhỏ trên đồng cỏ. Con hươu nhảy vùn vụt, nhanh như tên bắn. Còn con rắn thì sao? Nửa thân trên thẳng đứng, cổ hai bên rẽ ra rào rào, kết cục là con rắn nuốt chửng con hươu! Vợ tở to bằng cái thùng gánh nước, hẳn phải to gấp nhiều lần con rắn mẹ tở kể. Tở có chạy nhanh hơn thỏ cũng không lại tốc độ vùn vụt của hân.

- Giáp Con, định đi đâu vậy? Một giọng khàn khàn vang lên sau lưng tở. Tở ngoảnh lại, báo đen hai chân trước tì lên tay vịn của ghế, hai chân sau chồm hồm trên nền gạch màu xanh nhạt, nhìn tở bằng cặp mắt náy lửa. Trời ạ, lão báo đen đang trong tư thế nhảy vọt, cú nhảy của lão mềnh nhất cũng đến giữa sân. Giáp ơi Giáp, đừng cuống! Tở tự nhủ, đánh bạo cười hì hì, vừa cười vừa nói, bố, con ra cửa hàng bán thịt, thịt còn tươi thì vừa nặng cân vừa đẹp mã. Báo đen cười nhạt:

- Con ơi, con chuẩn bị chuyển nghề, cũng vẫn là “giết”, nhưng giết lợn thì lụn bại, giết người thì nên người!

Tở vẫn bước giật lùi, nói, đúng đấy bố ạ, từ nay con không giết lợn nữa, con sẽ học bố cách giết người.

Lúc này con bạch xà ngổng đầu lên, những vẩy to bằng đồng tiền lấp lánh trên cổ, khiếp quá! Cạch cạch cạch, tiếng cười của hân lỏn nhón như gà đẻ trứng. Hân nói:

- Giáp Con, anh nhìn rõ chưa? Bố anh là hóa thân của con vật nào? Sói, hổ hay rắn độc? Tở trông thấy cái cổ đầy vẩy bạc của hân thoát cái vượn dài ra, áo hồng quần lục trên người hân đổi màu như da kỳ đà. Hân giương cặp nanh nhọn hoắt, gần như chạm vào mặt tở. Mẹ ơi, tở kinh hoàng vội nhảy giật lùi. Rồi thì trong tai vang lên một tiếng bụp, mắt náy đom đóm, tở sùi bọt mép, ngất xỉu... Về sau, hân bảo tở mắc chứng động kinh, bậy, tở chưa bao giờ bị choáng, nói gì đến động kinh! Rõ ràng là tở sợ hân, cứ lùi, lùi mãi, ngã ngựa, gáy đập phải ngưỡng cửa, trên ngưỡng có một cái đinh. Cái đinh đâm thủng đầu tở, thể thôi.

Tở nghe từ nơi rất xa, có một phụ nữ gọi tở:

- Giáp Con, Giáp Con... không rõ là tiếng mẹ hay tiếng vợ tở. Tở cảm thấy đau đầu kinh khủng, muốn mở mắt ra nhưng hai mi dính chặt không mở được. Tở ngửi thấy mùi thơm, tiếp đó, lại ngửi thấy mùi cỏ úa, tiếp đó lại ngửi thấy mùi thum thum của lòng lợn luộc.

Rất cố chấp, tiếng gọi cứ rót vào tai tở:

- Anh Giáp ơi, anh Giáp! Bỗng một khối nước lạnh giội thẳng lên đầu tở, lập tức tở tỉnh lại.

Tở mở mắt, thoát tiên thấy các màu xanh đỏ tím vàng như màu sắc cầu vồng bay loạn xạ. Tiếp theo, mắt chói vì ánh nắng, rồi nhìn thấy một khuôn mặt trái xoan bự phần cúi sát mặt tở. Đó là khuôn mặt vợ tở. Tở nghe hấn nói:

- Anh Giáp, anh làm em sợ quá! Tở thấy bàn tay hấn dầm mồ hôi. Hấn cố sức kéo tở khỏi vũng nước. Đầu ong ong, tở hỏi, đây là đâu? Hấn đáp:

- Ngốc ạ, còn ở đâu nữa? Nhà mình đây thôi!

Nhà mình, tở nhíu mày đau khổ, chợt nhớ lại tất cả. Trời ơi, tở không cần cái râu hổ ấy nữa, không cần nữa. Tở sẽ ném nó vào lửa. Hấn cười nhạt, ghé sát tai tở thì thầm: Ngốc ơi là ngốc, anh tưởng nó là râu hổ thật à? Nó là cái lông trên người em. Tở lắc đầu, đầu đau, đau khủng khiếp! Không phải, trên người đảng ấy làm gì có cái lông như thế? Mà dù cái lông ấy là của đảng ấy, thì sao cảm nó, tở vẫn nhìn được bản tướng của đảng ấy? Khi không cảm nó trong tay, tở vẫn nhìn được bản tướng của bố tở? Hấn tò mò hỏi:

- Vậy anh nhìn thấy em là con gì? Tở nhìn khuôn mặt trắng trẻo, nhìn chân nhìn tay hấn, ngó sang ông bố hình người đáng báo trên ghế thái sư, y như vừa tỉnh giấc mơ. Có lẽ tở nằm mơ, mơ thấy đảng ấy là một con rắn, mơ thấy bố tở là một con báo đen. Hấn cười bí hiểm:

- Có lẽ em là con rắn! Kỳ thực em đúng là một con rắn! – Mặt hấn bỗng dài ra, mắt xanh lè – Nếu là rắn – hấn nói, giọng hấn học – em chui luôn vào bụng anh. Mặt hấn càng dài ra, những vẩy lấp lánh trên cổ lại xuất hiện. Tở vội bưng mặt, gào to:

- Đảng ấy không phải là rắn, đảng ấy là người!

Giữa lúc ấy, cổng nhà tở bật tung.

Tở trông thấy hai tên công sai hồi nãy bị bố tở xua đuổi, giờ đã là hai con sói xám quần áo hần hoi, tay cầm gươm, chia nhau đứng hai bên cổng. Tở bị choáng vì sợ, vội nhắm tịt mắt, hy vọng dùng cách đó để cứu mình ra khỏi cơn ác mộng. Khi mở mắt ra, thấy vẻ cơ bản mặt họ đã là mặt người, nhưng tay họ mọc đầy lông dài màu xám, ngón cong như

lưỡi câu, tở đau xót mà nghĩ rằng, cái lông trên người vợ tở lợi hại hơn nhiều chiếc râu hổ thần thông quảng đại kia! Chiếc râu hổ thì khi anh nắm chặt, nó mới phát huy thần lực, còn cái lông của vợ tở chỉ cần sờ vào nó, là ma lực của nó đã bám dính lấy anh, cho dù anh giấu kỹ nó hay vứt bỏ nó, anh còn nhớ nó hay đã quên nó!

Sau khi hai tên công sai đứng gác hai bên cổng, cổ kiệu bốn người khiêng đã hạ xuống mặt đường đá xanh, ngay trước cổng nhà tở. Bốn phu kiệu, tất nhiên bản tướng của họ là lừa, tuy đôi tai đã giấu trong chiếc mũ ống, nhưng điệu bộ của họ thì thật độc đáo: chân trước vịn đồ kiệu, mép sùi bọt trắng, thở phì phò. Xem ra, họ chạy nước rút thì phải, bụi bám đầy ủng. Viên thơ lại họ Điều phụ trách hình danh – người ta gọi lão là Viên Phu tử, bản tướng của lão là con nhím mõm nhọn – giơ vuốt trước màu phấn hồng vén góc rèm lên. Tở nhận ra đó là kiệu của Tiền đại nhân. Tiểu Khuê nhỏ nước bọt vào cái kiệu này mà gặp đại họa. Tở biết, người sắp chui ra khỏi kiệu chính là Tiền đại nhân, bố nuôi của vợ tở. Lý ra, bố nuôi của vợ cũng là bố nuôi của tở. Tở rất muốn đi thăm ông ấy, nhưng vợ tở chết thì chết không chịu. Có trời chứng giám, quan lớn Tiền đối xử không bạc với nhà tở, đã miễn thuế cho nhà tở mấy năm rồi. Nhưng ông lớn không nên vì một bãi nước bọt mà đánh thẳng Khuê gãy chân, thẳng Khuê là bạn tốt của tở. Nó bảo, anh ngổ Giáp này, ông lớn Tiền cho anh cái mũ màu lục, sao không đội? Tở về nhà hỏi vợ, vợ ơi vợ, thẳng Khuê nói là quan lớn Tiền cho tở cái mũ màu lục, nó thế nào? Sao đằng ấy không cho tở xem? Hấn mắng tở:

- Anh ngốc, Khuê là thẳng mắt dạy, không cho anh chơi với nó nữa! Anh còn với nó là em không ôm anh ngủ nữa đâu. Sau đó chưa đầy ba hôm, thẳng Khuê bị đánh gãy chân. Vì một bãi nước bọt mà đánh gãy chân người ta, quan lớn Tiền kẻ cũng hơi ác, hôm nay đến đây, để xem ông là giống vật nào biến thành?

Tở trông thấy cái đầu hổ trắng to bằng gốc liễu thò ra ngoài kiệu. Trời ạ, thì ra quan lớn Tiền là do hổ biến thành. Thảo nào mẹ tở bảo, nhà vua là do rồng biến thành, quan to là do hổ biến thành. Bạch hổ đội mũ màu lam, mặc quan phục màu đỏ, ngực thêu hai quái điều màu trắng, chim không phải chim, vẹt không phải vẹt. Ông bệ thế hơn bố tở, ông là con hổ béo, bố tở là con báo gầy. Ông mặt trắng như mâm bột, bố tở đen như hòn than. Ông xuống kiệu, khệnh khạng bước vào cổng, đúng là dáng đi của hổ! Lão nhím chạy vượt lên, lớn tiếng thông báo:

- Tri huyện Tiền đại nhân đã tới!

Lão hồ và tớ chạm trán, lão vẫn mắt nhìn tớ, tớ sợ quá nhắm mắt lại, chỉ nghe thấy tiếng lão:

- Triệu Tiểu Giáp phải không?

Tớ vội khom người trả lời vâng, kẻ hèn mọn này là Giáp Con.

Nhân lúc tớ nhắm mắt, lão đã giấu được một nửa bản tướng của lão, chỉ còn cái đuôi vẫn thò vạt áo sau, kéo lê dưới đất, bám đầy bụi và nước bẩn, thể nào cũng dụ bọn nhặng xanh đến cho mà xem! Vừa nghĩ như vậy, lũ nhặng đậu trên tường đã bay lên vù vù, xông tới. Chúng đậu trên đuôi, cả trên mũ, tay áo, cổ áo của ông lớn. Ông lớn giọng hòa nhã:

- Giáp Con, vào báo có bản quan tới gặp.

Tớ bảo, mời quan lớn cứ vào, bố tui biết căn người đây!

Viên thơ lại vội thu hồi bản tướng nhím của lão, trợn mắt quát:

- Tiểu Giáp to gan! Dám không vâng lời quan lớn, mau vào gọi cha người ra đây!

Quan lớn Tiền giờ tay ngăn cơn thịnh nộ của viên thơ lại, khom người bước vào trong nhà. Tớ vội vào theo để xem giây phút gặp gỡ giữa hồ và báo. Tớ rất muốn họ lập tức trở thành kẻ thù của nhau, gầm gừ, dựng lông gáy lên, tia mắt xanh biếc, răng trắng nhõm. Hồ trắng nhìn chăm chăm báo đen, báo đen nhìn chăm chăm hồ trắng; hồ trắng lượn quanh báo đen, báo đen lượn quanh hồ trắng, không bên nào chịu lép. Mẹ tớ bảo, nói chung thú dữ vào trận, con nào cũng gầm ghè điệu võ giương oai, trước tiên áp đảo đối phương bằng khí thế. Chỉ cần một bên tỏ ra khiếp nhược, cụp tai, kẹp đuôi giữa hai chân, mắt nhìn xuống thấp, là bên kia ào lên ngoạm vài miếng là quị. Chỉ sợ hai bên đều căng, không ai nhường ai, chắc chắn không thoát khỏi một cuộc ác chiến. Không đánh không hay, ác chiến mới hay. Tớ rất mong bố tớ và Tiền đại nhân nổ ra cuộc chiến giữa hồ và báo, không ai nhường ai. Tớ trông thấy họ vờn quanh nhau, càng vờn càng nhanh, bố như một làn khói đen, Tiền đại nhân như một làn khói trắng, từ trong nhà chuyển ra ngoài sân, từ trong sân chuyển ra ngoài đường, xoay tít hoa cả mắt, xoắn lại thành con quay, cuối cùng, hai bên nhập làm một, trong đen có trắng, cuộn thành một quả trứng; trong trắng có đen, bện thành sợi dây thừng. Từ đông cuộn sang tây, từ nam cuộn lên bắc, lúc cuộn lên mái nhà, lúc cuộn xuống giếng sâu. Bỗng một tiếng “ngoao” vang lên như trời long đất lở, cuối cùng, được thua đã được trời đất định đoạt. Tớ trông thấy con hồ trắng và con báo đen cách nhau hơn một trượng, ngồi kiêu chọ chực, thè lưỡi liếm vết thương bên vai.

Cuộc chiến giữa hổ báo, tớ xem mà đầu vàng mắt hoa, thót tim thót bụng, mồ hôi cùng mình. Nhưng vẫn chưa phân thắng bại. Lúc hai người xoắn lấy nhau, tớ rất muốn giúp bố một tay, nhưng không sao thực hiện được.

Tiền đại nhân căm giận nhìn bố tớ, trên mặt nở nụ cười khinh miệt. Bố tớ căm giận nhìn Tiền đại nhân, trên mặt nở nụ cười khinh miệt. Bố tớ thật sự coi khinh viên tri huyện, kẻ đã đánh thắng Khuê sống dở chết dở. Bố tớ thật sự là báo, là lừa, là trêu! Hai người ánh mắt giao nhau, như gươm đao chạm nhau tóe lửa, “lốp bốp” tàn lửa bắn vào mặt tớ, phồng lên mấy chỗ. Hai người đấu mắt, không ai chịu nhìn đi nơi khác. Tim tớ cứ thập thò ở cổ, há miệng là nó vọt ra, rơi xuống đất biến thành thỏ đồng cụp đuôi chạy trốn, chạy ra khỏi sân, chạy trên đường phố, chó đuổi theo, thỏ chạy càng nhanh, chạy đến dốc Nam, dừng lại ăn cỏ. Cỏ gì? Cỏ mật, ăn thật no, ăn thật nhiều, ăn bấy nhiêu, rồi quay lại. Tớ trông thấy hai vị hổ báo đang lên gân, móng vuốt từ từ giương ra, nhảy xổ vào nhau, xoắn chặt lấy nhau bất cứ lúc nào. Giữa lúc gay cấn đó, vợ tớ từ buồng trong bước ra, hương thơm sực nức, nụ cười trên mặt như đoá hoa hồng, lớp cánh lớp đài nở bung từng đợt. Eo hấn xoắn lại xoắn, mềm như sợi dây thừng. Bản tướng của hấn chỉ lộ ra một thoáng, rồi lại lẩn sau lớp da vừa trắng vừa mịn vừa thơm vừa ngọt. Vợ tớ ổng ẹo, quì xuống, cất giọng ngọt hơn mật, chua hơn dấm:

- Dân nữ Tôn Mi Nương bái kiến tri huyện đại nhân!

Vợ tớ vừa quì xuống, lập tức quan lớn Tiền nhũn ra. Ngài liếc ngang, bắt chước tiếng ho của con sơn dương bị trúng phong “khắc khắc khắc, khắc khắc khắc”, rõ ràng là giả vờ, tớ tuy ngó, nhưng vẫn nhận ra. Liếc sang chỗ vợ tớ, ngài không dám nhìn thẳng, không dám ngừng lại lâu, cái nhìn lăm lét, nhảy cóc như bộ ngựa va phải bức tường. Mặt ngài co rúm trông thật thảm hại, không hiểu vì ngượng hay vì sợ. Ngài nói như liên thanh “Miễn lễ miễn lễ, đứng dậy đứng dậy”. Vợ tớ đứng lên, nói:

- Nghe tin quan lớn bắt cha tui giam trong đại lao, được người Tay ban thưởng hậu hĩ, tui đã chuẩn bị rượu thịt đến mừng quan lớn.

Tiền đại nhân cười gượng, âm ừ một lúc mới trả miếng:

- Bản quan ăn lộc triều đình, đâu dám không tận tâm với chức vụ.

Vợ tớ cười ngặt nghẽo, rồi không kiêng nể gì cả, tiến tới tóm lấy bộ râu đen của quan lớn Tiền, giật giật cái đuôi sam to tướng của ngài – sao mẹ tớ không cho tớ một cái đuôi sam to to một tí – rồi lại bậy bạ đến mức vòng ra sau ghế đàn hương, giật giật cái đuôi sam bé

tí của bố tớ.

Hắn nói:

- Hai ông, một người là cha nuôi, một người là cha chồng. Cha nuôi bắt cha đẻ tui, sai cha chồng giết cha đẻ tui. Cha nuôi cha chồng ời, tính mạng cha đẻ tui nằm trong hai tay vị đây.

Vợ tớ nói xong câu ấy liền chạy đến xó nhà ho khan. Tớ thương vợ, con còn chạy tới đâm lưng cho hắn. Tớ hỏi, vợ ời, có phải họ làm đằng ấy giận đến phát ốm phải không? Hắn đứng thẳng lên, nước mắt giàn giụa, giận dữ quát tớ:

- Đồ ngốc, lại còn hỏi? Bà đã có thai, sẽ đẻ cho nhà ngươi một của nợ nổi dãi tông đường!

Vợ tớ, miệng chửi tớ, nhưng mắt thì lại nhìn Tiền đại nhân. Bố tớ vẫn ngược nhìn nóc nhà, có lẽ tìm lỗ thạch sùng béo múp thường xuyên xuất hiện ở đó. Tiền đại nhân cứ xê dịch đi một cách không tự nhiên, y như đứa trẻ mới ỉa. Tớ trông thấy tóc ông ta ướt đầm mồ hôi. Thờ lại Điều tiến lên, vái một vái, nói:

- Ông lớn, hãy làm việc công đã, Viên đại nhân đang đợi trả lời ở công đường.

Quan lớn Tiền lấy tay áo lau mồ hôi trên mặt, sửa lại chòm râu bị vợ tớ làm rối, bắt chước tiếng sơn dương ho một hồi, rồi mặt lạnh như tiền, cực chẳng đã chấp tay xá một xá, nói:

- Nếu hạ quan không làm thì ngài chính là “Già” Triệu Giáp tiếng tăm lừng lẫy!

Bố tớ đứng dậy, tay vẫn lần tràng hạt, kiêu hãnh:

- Tiểu dân Triệu Giáp trong tay có chuỗi tràng hạt bằng gỗ đàn hương do Hoàng Thái Hậu đích thân trao tặng, nên không thể quỳ lạy quan phụ mẫu!

Nói xong, bố tớ giơ cao chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương nặng như những viên bi sắt lên khỏi đầu, hình như đang chờ đợi điều gì đó.

Quan lớn Tiền lùi lại một bước, đứng nghiêm, phủi tay áo, quỳ sụp xuống, trán chạm đất, nói như khóc:

- Thần Huyện lệnh Cao Mật Tiền Đình chúc Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi!

Quan lớn Tiền chúc xong, đứng dậy, nói:

- Không phải hạ quan đến quấy rối ngài, mà Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân có lời mời.

Bố tớ không quan tâm lời giải thích của Tiền đại nhân, tay lần tràng hạt, mắt nhìn con

thạch sùng trên trần nhà, nói:

- Thừa quan lớn, chiếc ghế đàn hương tiểu dân đang ngồi là của đương kim Hoàng thượng thưởng cho tiểu dân, theo qui định trong quan trường, thấy vật như thấy nhà vua vậy.

Sắc mặt Tiền đại nhân thoát cái đỏ hơn cả màu gỗ đàn hương, xem ra ông ta rất cáu, nhưng cố kiềm chế. Bố tớ cũng quá quắt, bắt ông lớn lay một lần đã đảo lộn càn khôn, xóa nhòa trên dưới! Vậy mà còn bắt lay hai lần! Bố, vừa phải thôi bố ạ. Mẹ tớ bảo, quan xa, bản nha thì gần, vua to thật đấy, nhưng xa tí mù tấp, quan huyện thì nhỏ, nhưng ở ngay trước mặt. Ông ấy chỉ kiếm một cái cớ là bố con mình lãnh đủ, bố, quan lớn Tiền không phải là cây đèn đã cạn dầu. Con đã kể với bố chuyện thằng Khuê chỉ nhờ một bãi nước bọt vào kiệu của ông ta mà bị đánh gãy đùi rồi.

Quan lớn Tiền cố rặn ra một nụ cười nhọt nhọt trên khuôn mặt hằm hằm, nói: Hạ quan học vấn nông cạn, nhưng ít nhiều đã đọc những sách kinh điển... Xưa nay, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, không có vị Hoàng đế nào nhường ghế của mình cho người khác, càng không có chuyện đem ghế thưởng cho một tên đao phủ! Già Triệu, ông có nói dóc không đấy? Ông có bạo gan quá không đấy? Sao ông không nói, Hoàng thượng đem cơ đồ ba trăm năm, giang sơn mười vạn dặm nhà Đại Thanh tặng ông có hơn không? Ông sử dụng cây đao ở Bộ Hình bấy nhiêu năm, lẽ ra cũng nên biết đôi chút điển luật của nhà nước, hạ quan xin hỏi, bịa chuyện thánh chỉ, ngụy tạo thánh vật, đem điều tiếng đổ lên đầu Hoàng Thái Hậu và Hoàng Thượng, theo luật phải trị tội gì? Lãng trì hay chém ngang lưng? Giết cả nhà hay giết cả họ?

Bố ơi là bố, mới sáng nứt mắt mà đã nói xằng, họa lớn rồi! Tớ kinh hồn bạt vía, vội quì xuống xin. Tớ nói, Tiền đại nhân, bố tui đắc tội với ngài, ngài có róc thịt đem cho chó ăn cũng đáng. Nhưng vợ chồng tui không làm gì để ngài tức giận, mong ngài nói tay đừng giết cả nhà tui. Nếu ngài giết cả nhà tui, thì lấy ai đem rượu đem thịt cho ngài. Lại nữa, vợ tui vừa nói đã có thai, giết cả nhà thì đợi đẻ xong hãy giết, phải không ạ?

Thơ lại Điều ngắt lời: Triệu Tiểu Giáp lắm cảm quá đấy. Đã giết cả nhà thì nhỏ cỏ phải nhổ cả gốc, một móng cũng không còn, lẽ nào còn để cho anh một người nói dối!

Bố tớ đến trước mặt, đá cho tớ một cái, mắng: “Cút, cái đồ bị thịt! Lúc không có việc thì hiếu thuận đâu ra đấy, vậy mà khi nguy cấp thì chỉ là đồ bỏ đi!” Chửi xong, bố quay lại nói với Tiền đại nhân: “Thừa quan lớn, nếu ngài hoài nghi tôi bịa đặt, bịp bợm người đời,

thì sao ngài không vào Kinh hỏi Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng? Nếu ngại xa xôi cách trở, chỉ bằng ngài về huyện hỏi Viên đại nhân, chắc hẳn ông ta nhận biết chiếc ghế này”.

Lời bố mát nước thối đá, Tiền đại nhân ửng hòng. Ngài nhắm mắt thở dài một tiếng, mở mắt nói: “Thôi, hạ quan hiểu biết nông cạn, mong Già Triệu đừng cười!” Ngài xá một xá, phủi tay áo, quì xuống dập đầu một cái thật kêu, gằm lên như chửi nhau ngoài phố: “Thần Cao Mật Huyện lệnh Tiền Đình kính chúc Hoàng đế của thần sống lâu mười tuổi!”

Hai bàn tay nhỏ bé lần tràng hạt của bố run lên, vẻ đắc ý không giấu được qua cặp mắt.

Quan lớn Tiền đứng dậy, vừa cười vừa nói: - Già Triệu, nhà vua còn thưởng cho bác vật nào nữa không? Một lần cũng là lạ, hai lần cũng là lạ, ba bốn lần cũng lạ!

Bố tớ cười: - Quan lớn đừng giận, đây là phép tắc của triều đình.

Tiền đại nhân nói: - Nếu không còn gì nữa, mời Già đi cùng hạ quan. Viên đại nhân cùng Tổng đốc Caclôt đang kính cẩn đợi Già Triệu ở công đường huyện.

Bố tớ nói: - Cảm phiền đại nhân cho người khiêng cái ghế này đi. Tôi muốn để Viên đại nhân phân biệt thật giả.

Tiền đại nhân lưỡng lự giây lát rồi khoát tay, nói: - Được! Bay đâu?

Hai tên công sai hóa thân từ sói khên chiếc ghế tựa của bố. Tiền đại nhân và bố sánh vai bước ra cổng. Trong sân, vợ tớ nôn ọe, vừa nôn vừa gào khóc: “Cha đẻ ơi, cha hãy cố mà sống, con gái cha đã có mang thằng cháu ngoại của cha!” Tớ trông thấy sắc mặt Tiền đại nhân hết tái lại đỏ rất không tự nhiên. Nét mặt bố tớ càng vênh váo. Đến trước kiệu, Tiền đại nhân và bố tớ khách khí nhường nhau lên trước, in hết hai ông quan cùng cấp, hai ông bạn thân tình. Rót cuộc chẳng ai lên kiệu, hai tên công sai bỏ ghế vào trong kiệu, nhét không vào, đành gác trên đòn khiêng. Bố tớ để chuỗi hạt trong kiệu rồi trườn xuống đất. Rèm buông xuống, che khuất những vật thiêng liêng không ai được xâm phạm. Bố tớ hai tay đều rỗi, dương dương đắc ý nhìn Tiền đại nhân. Quan lớn Tiền cười lên một tiếng như điên dại, nhanh như chớp đánh một bạt tai trúng giữa miệng bố tớ, bốp một tiếng, át hẳn tiếng kêu của con ếch ương. Bố tớ không kịp đề phòng xoay đi nửa vòng, vừa đứng vững, Tiền đại nhân lại đánh một bạt tai nữa. Cú này mạnh hơn nhiều, bố tớ ngã lăn ra, mắt trợn trừng nhỏ ra một bùm máu lẫn cái răng gãy, Tiền đại nhân nói: “Đi!”.

Bọn phu khiêng kiệu chạy như bay. Hai tên công sai lôi bố dậy, mỗi tên cầm một tay lôi như lôi chó chết. Tiền đại nhân ngẩng cao đầu ưỡn ngực đi trước, tư thế hùng dũng,

chẳng khác gà trống vừa nhảy từ trên lưng gà mái xuống. Do không nhìn đường, ông ta có vấp phải một hòn gạch suýt ngã lăn quay, may mà lão Điều đỡ kịp. Nhưng trong lúc lún bấn ấy, Tiền đại nhân đánh rơi mũ, vội nhặt đội lên đầu, đội lệch, lại phải sửa cho ngay ngắn. Tiền đại nhân đi sau kiệu, thơ lại Điều theo sau Tiền đại nhân, hai tên công sai lôi bố tớ, bố tớ kéo lê hai chân lết theo thơ lại Điều, đám trẻ con bạo gan bám theo chân bố tớ, một hàng mười mấy người rong rong rần rần đi về huyện.

Tớ ứa nước mắt, tiếc mình không xông tới liều mạng với lão Tiền. Chả trách bố chửi tớ lúc thường thì hiền thuận, gặp lúc nguy nan thì là đồ giẻ rách. Lẽ ra tớ phải dùng gậy đánh gãy chân lão, phải lấy dao đâm thủng bụng lão... Tớ nhặt thanh đại đao chạy ra đường định đuổi theo Tiền Đình, nhưng sự tò mò đã giữ tớ lại. Tớ cùng với lũ nhặng tìm thấy cái thứ mà bố tớ nhờ ra. Đúng là răng, hai cái đều là răng hàm. Tớ dùng mũi dao gạt cái răng chơi một lúc, trong lòng rất buồn, hai giọt nước mắt ứa ra. Sau đó tớ đứng dậy nhìn theo bóng dáng của họ, nhỏ một bãi nước bọt lớn tiếng chửi:

- Đ. mẹ mày... - hạ giọng – Tiền Đình!

hết: I-Chương 3

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

I. Đầu Phụng

I-Chương 4

TIỀN ĐÌNH GIẬN ĐỜI

Cao Mật huyện, rượu say Tây Hoa Sảnh

Nhớ nàng Mi Nương đẹp như tranh.

(Thể xác say, con tim vẫn tỉnh)

Đôi mắt nàng như nước mùa thu

Răng trắng môi hồng lồng ánh mắt

Lịm người Miêu Xoang một khúc

Yêu mệt, hoàng tửu, thịt cây!

Xưa có câu:

Đại tướng không thoát tay người đẹp.

Anh hùng quì dưới mảnh quần hồng!

Ta và nàng như cá gặp nước

Như mây gặp rồng.

Vụng trộm mà yêu tại công đường

(Điểm nhục tổ tông!)

Tiếc rằng mộng đẹp không bền vững

Đông Bắc nổi cơn chuyện đao binh.

Cắm đầu sinh sự lão Tôn Bính

Một kếp đào hoa, râu đẹp tuyệt!

Nhớ khi ta mới về Cao Mật,

*Lão buông tuồng mở miệng nói ngông
Một trát màu hồng quăng xuống đất
Bắt Bính về, tay trói cổ gông!
Độ râu một trận, ta thắng đẹp.
Khi đã gây tày nện nán móng.
Không ngờ hôm ấy ta gặp lại
Người ta tơ tưởng: Tôn Mi Nương.
Mi Nương là con gái Tôn Bính
Vậy ta với Bính là tình thân...
... Giặc Đức tâm địa ác
Bắt Bính chịu cực hình
Đao phủ hành hình là Triệu Giáp
Bố chồng Tôn Mi Nương...*

Miêu Xoang. “Đàn hương hình – Túy điệu”

Phu nhân, mời phu nhân ngồi, những việc nặng nhọc như hâm rượu, xào nấu thức ăn, phu nhân mó tay làm gì cho mệt! Điều này ta đã nói hàng ngàn lần rồi, phu nhân vẫn coi như gió thoảng ngoài tai. Ngồi xuống đi, phu nhân! Vợ chồng ta hôm nay uống một trận cho đã, say khướt mới thôi. Đừng sợ say, đừng sợ rượu vào lời ra, bóc trần sự thật! Chẳng cứ nơi thâm nghiêm cách biệt này, mà ngay ở chỗ hàng quán đông đúc, ta cứ nói những gì ta thích, sướng miệng thì thôi. Phu nhân, bà là hậu duệ của trọng thần nhà Đại Thanh, sinh ra trong một gia đình thế gia vọng tộc. Ông ngoại Tăng Quốc Phiên của bà tận tâm tận lực, chèo chống gian nan, cúc cung tận tụy, vì nước tận trung, thật xứng là cột trụ nước nhà. Không có họ Tăng, thì triều Đại Thanh đâu có ngày nay! Nào, phu nhân hãy cạn chén rượu này. Bà chớ nghĩ ta đã say, ta chưa say, ta rất muốn say nhưng chỉ say được phần thể xác, không say được phần linh hồn. Phu nhân, chẳng giấu gì phu nhân, mà giấu phu nhân cũng chẳng được, khí số nhà Đại Thanh đã hết. Thái Hậu chuyên quyền, nhà vua bù nhìn, gà trống đẻ trứng, gà mái cầm canh, âm dương điên đảo, trắng đen lộn phèo, tiểu nhân đắc chí, ma quỷ hoành hành. Một triều đình như vậy mà không sụp đổ mới lạ! Phu nhân, hãy để ta nói một lần cho sướng, không thì ta uất mà chết! Ôi, nhà Đại

Thanh, một ngôi nhà vĩ đại rung rinh chực đổ, phải đổ thì đổ đi, cần quên đi thì quên đi! Sống dở chết dở, chẳng âm chẳng dương thế này làm gì! Phu nhân, xin bà đừng bịt miệng ta, đừng giằng lấy chén rượu của ta, bà cho ta uống thỏa thuê, nói thoải mái. Ôi, Hoàng Thái Hậu chí tôn, Hoàng thượng chí quý, các Ngài quên mất địa vị cao quý của mình để tiếp xúc tên đao phủ! Đao phủ là ai? Là đồ cận bã, trong chín loại người không xếp được vào loại nào. Làm quan như bọn ta, thức khuya dậy sớm, cần mẫn không lời, vậy mà muốn được nhìn thấy mặt rồng, có họa là trời sập! Vậy mà tên đao phủ chó má lại được các Ngài trọng vọng đến thế. Thái Hậu ban chuỗi hạt, Hoàng thượng tặng long ý, chỉ thiếu nước thăng quan tấn tước, phong thê ẩm tử mà thôi. Phu nhân, ông ngoại phu nhân lo toan doanh trại, chỉ huy ba quân, nam chinh bắc chiến, hăn mã công lao, vậy mà Hoàng thượng chưa bao giờ tặng long ý, đúng không? Ông trẻ đằng ngoai Tăng Quốc Thuyên xông pha tên đạn, xung phong hãm trận, thập tử nhất sinh, vậy mà Thái Hậu chưa bao giờ tặng ông trẻ chuỗi hạt, đúng không? Vậy mà lại tặng long ý, tràng hạt cho một tên đao phủ chó má. Tên súc sinh dựa vào ân thưởng của Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng, vênh vênh váo váo, bắt ta ba quỳ lạy chín khấu đầu, dùng đại lễ chào lạy tràng hạt và ghế, tức là chào hấn. Ta tuy là chức quan nhỏ, nhưng cũng đường đường hai bằng Tiến sĩ, ngũ phẩm chính ngạch, bị hạ nhục thế này, ta đau lắm! Bà bảo ta, “Nhỏ không nhịn sẽ hỏng việc lớn”, thời cuộc đã đến nỗi này, còn việc lớn gì mà bàn! Ngoài phố đang đồn đại ầm ầm, rằng liên quân tám nước đã đánh vào Bắc Kinh, Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng chạy ra Tây Đô chưa biết khi nào? vương triều Đại Thanh mất còn chỉ là một sớm một chiều! Vậy giờ phút này ta nhịn làm gì?! Ta không nhịn được nữa! Ta phải rửa cái nhục này! Phu nhân, tên súc sinh vừa để cái ghế và chuỗi tràng hạt vào trong kiệu, ta liền nhắm cái mặt chuột ấy cho hai bạt tai! Đã quá! Cái nào cũng ròn rã! Thằng chó cú xuống nhổ ra hai chiếc răng cùng với máu. Đến bây giờ tay ta vẫn còn ê ẩm. Đã quá, phu nhân, hãy rót rượu cho ta!

Tên súc sinh bị ta cho bạt tai hết ngông nghênh, cụp đuôi như chó bị đòn. Nhưng ta biết hấn không phục. Đúng là không phục, cặp mắt gần như không có lòng trắng ẩn sâu trong hốc mắt, lóe lên những tia lửa xanh như lửa của ma quỷ. Nhưng tên súc sinh chẳng phải tay vừa, lúc ở bên ngoài y môn, ta hỏi hấn: “Già Triệu cảm thấy thế nào?” Phu nhân thử đoán xem hấn nói gì? Tên súc sinh cười hi hi: “Quan lớn đánh đau đấy, sớm muộn tôi cũng sẽ báo đáp ngài!” Ta nói, làm gì có chuyện “sớm muộn”, ta nuốt vàng, treo cổ, uống

thuốc độc, tự vẫn, thì cũng không rơi vào tay ông! Hấn nói, chỉ sợ khi ấy đại nhân không tự mình định đoạt số phận mình! Hấn còn nói, thừa đại nhân, những chuyện như vậy rất nhiều.

Đúng, phu nhân nói đúng, đánh hấn bản tay. Ta đường đường là tri huyện, mệnh quan của triều đình, tranh hơn tranh kém với bọn tiểu nhân làm gì! Hấn là cái gì? Là đồ con lợn ư! Lợn còn chững chạc hơn hấn! Là đồ chó ư? Chó còn cao quý hơn hấn! Nhưng ta còn cách nào khác? Viên đại nhân yêu cầu ta đích thân đi mời hấn, quan to hơn một cấp không cưỡng được, ta sai người đi mời hấn nhưng hấn không chịu, ta đành xuất tướng. Có thể thấy, trong con mắt Viên đại nhân, tri huyện Cao Mật giá trị không bằng tên đao phủ.

Đến bên ngoài sảnh đường, ta cầm tay tên súc sinh – bàn tay hấn nóng như lửa, mềm như bún, quả nhiên bàn tay rất khác người! Ta định kéo hấn vào đại sảnh, ra vẻ thân tình khiến hấn không có dịp tố khổ. Nhưng hấn chỉ giằng một cái là tuột được tay ra, nhìn ta vẻ bí hiểm, không hiểu hấn định giờ trò gì. Hấn chui vào trong kiệu, cầm chuối hạt đeo lên cổ, lật ngược cái ghế đàn hương, đội lên đầu. Thằng chó gió thổi ngã ấy không ngờ đội nổi cái ghế nặng trĩu, và thế là hấn đầu đội bùa hộ mệnh, chệnh choạng đi vào sảnh đường. Ta lúng túng đi sau hấn. Tại sảnh đường, ta trông thấy Viên đại nhân mặt ngờ ngàng, đang ngồi sánh vai với Tổng đốc Giao – Aùo Caclôt. Caclôt có khuôn mặt kinh dị, mắt hấp háy liên tục.

Tên súc sinh đội ghế đi vào giữa sảnh đường, giọng sang sảng: “Tiểu nhân Triệu Giáp, nguyên đao phủ Bộ Hình đội ơn Hoàng Thái Hậu cho phép cáo lão về quê, xin khấu kiến đại nhân”.

Viên đại nhân hoang mang, vội rời chỗ ngồi, lặc lè cái bụng, chạy gần đến trước mặt tên súc sinh, giơ tay đỡ cái ghế trên đầu hấn. Cái ghế quá nặng, Viên đại nhân không bê nổi. Thấy vậy, ta vội chạy đến cùng Viên đại nhân đỡ cái ghế xuống, thận trọng lật sấp nó lại, đặt chính giữa sảnh đường. Viên đại nhân xốc áo phủ tay, bỏ mũ quỳ lạy: “Thần Sơn Đông Tuần phủ Viên Thế Khải, kính chúc Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi!” Như sét đánh ngang tai, ta đứng như trời trồng! Đợi Viên đại nhân hành lễ xong, ta bỗng hiểu ra, mình đã phạm tội tày đình. Thế là ta quì sụp, hướng về tên súc sinh hành đại lễ: lạy ba lạy, khấu đầu chín cái, trán nổi u vì đập phải gạch vỡ. Khi ta cúi lạy cái ghế, lão Caclôt ghé miệng nói nhỏ với tay phiên dịch ngồi bên cạnh, một nét cười khinh miệt

trên khuôn mặt dài ngoẵng như mặt dê. Ôai, triều Đại Thanh, bản lĩnh của Người là vùi dập các quan của mình, còn với người Tây thì ra sức nịnh bợ. Lão khốn kiếp Caclôt nhiều phen va chạm với ta, chắc chắn không nói cho ta trước mặt Viên đại nhân, thôi thì mặc kệ, nhưng nói gì thì nói, Tôn Bính là do ta bắt hộ các ông.

Tên súc sinh quì dưới đất vẫn không chịu đứng dậy, Viên đại nhân kéo, hắn cũng chưa chịu đứng lên. Ta hiểu, chuyện dở sắp xảy ra, tên súc sinh sẽ trả đũa về hai cái tát tai.

Quả nhiên, hắn gỡ chuỗi hạt ở cổ nâng bằng hai tay, nói:

- Xin đại nhân phán xử cho tiểu nhân!

Viên đại nhân e hèm một tiếng, nhìn ta một thoáng, nói:

- Mời ông cứ nói!

Tên súc sinh nói:

- Tiền đại nhân nói rằng tiểu nhân dựng chuyện nói láo.

Viên đại nhân hỏi:

- Tri huyện Tiền nói ông dựng chuyện gì, nói láo thể nào?

- Ông ấy nói long ý và tràng hạt là những vật tầm thường trong dân, ông nói tiểu dân là đồ bịp bợm, khinh người!

Viên đại nhân trừng mắt nhìn ta, nói:

- Đồ thiển cận!

Ta phân trần:

- Bẩm đại nhân, ti chức cho rằng, lễ bất hạ thứ dân, hình bất thượng đại phu, Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu là bậc chí tôn, làm sao có thể tiếp kiến một tên đao phủ, và lại còn tặng long ý và tràng hạt là những vật quý, vì vậy ti chức hơi nghi.

Viên đại nhân nói:

- Nhà ngươi kiến thức nông cạn, học mà không hành. Đương kim Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu hòa nhập trào lưu, cố công trị nước, yêu dân như con, chăm lo cho dưới, như ánh mặt trời, sáng soi muôn vật, thấm nhuần mưa móc, cây cỏ, muôn loài. Nhà ngươi bụng dạ hẹp hòi, quen thói thủ cựu, không hiểu là phải!

Tên súc sinh lại nói:

- Quan lớn Tiền còn đánh gãy hai chiếc răng của tiểu dân.

Viên đại nhân đập bàn, giận dữ quát lớn:

- Già Triệu là nguyên lão ba triều ở Ngục Àu Tư Bộ Hình, nhiều năm thi hành án cho

đất nước, nghiệp vụ tinh thông, cống hiến đặc biệt, ngay cả Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu cũng có tặng thưởng. Một viên Huyện lệnh nhỏ bé như nhà ngươi mà dám đánh gãy hai chiếc răng của “Già”, trong lòng ngươi còn nghĩ đến Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu không?

Ta bần rùn chân tay như bị điện giật, mồ hôi ướt đầm, ta quì mọp dưới đất, dập đầu xin xỏ:

- Ti chức ếch ngồi đáy giếng, tâm địa hẹp hòi, đắc tội với Già, mạo phạm oai trời, tội đáng muôn chết, mong đại nhân tha thứ!

Viên đại nhân trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Nhà ngươi không coi triều đình là gì, đánh đập con dân, tội đáng phạt nặng, nhưng vì ngươi đã giúp Tổng đốc Caclôt bắt sống trùm giặc Tôn Bính, công lao không nhỏ, nên cho phép lấy công chuộc tội!

Ta dập đầu lia lịa nói:

- Tạ ơn đại nhân!

Viên đại nhân nói:

- Tục ngữ có câu: “Đánh người không đánh vào mặt, tổ người không tổ chỗ dở”, tự nhiên nhi nhiên đánh gãy hai chiếc răng của người ta, cứ thế mà tha ngươi, chỉ sợ Già Triệu không phục. Thế này nhé, ngươi lay Già Triệu hai lay, rồi đền cho Già hai mươi lạng bạc, bồi thường hai chiếc răng gãy!

Phu nhân, bây giờ thì bà đã biết, hôm nay ta bị hạ nhục ê chề như thế nào. Đứng dưới mái hiên thấp, ai chẳng phải cúi đầu? Ta nén giận, tim gan như muốn vỡ tung, mắt ứa máu, dập đầu lay tên súc sinh hai cái...

Tên súc sinh cười tít mắt tiếp nhận đại lễ của ta, rồi trâng tráo mà nói rằng:

- Quan lớn Tiền, tiểu nhân nghèo rớt mồng tơi, đang đợi gạo cho vào nồi, mong đại nhân giao hai mươi lạng, càng sớm càng tốt.

Câu nói của hắn khiến Viên đại nhân cười khanh khách. Viên Thế Khải, Viên đại nhân, ông là tên khốn nạn, ông tiếp tay cho tên đao phủ hạ nhục ta trước mặt người nước ngoài. Ta đường đường là Tiến sĩ bảng vàng, là mệnh quan của triều đình, ông hạ nhục người có học, chẳng lẽ ông không sợ tổn thương quan viên trong thiên hạ? Thoạt nhìn, ông tiếp tay hạ nhục chỉ một viên quan nho nhỏ vùng Cao Mật, nhưng trên thực tế, ông hạ nhục sự tôn nghiêm của Đại Thanh! Cái tên phiên dịch mặt vàng chắc là đã dịch cho Caclôt nghe tất

cả, khiến thằng cha giết người không chớp mắt cười dữ hơn Viên đại nhân. Phu nhân, chồng của phu nhân hôm nay bị người ta giỡn như giỡn khỉ. Nhục ời là nhục! Phu nhân, hãy để ta uống, uống thật say mới thôi. Viên đại nhân, lẽ nào ông chẳng biết “kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục”. Phu nhân yên tâm, ta sẽ không tự sát. Tính mạng ta sớm muộn sẽ tuần tiết cùng triều đình Đại Thanh, nhưng không phải lúc này.

Tên súc sinh được Viên đại nhân đồng tình, vênh váo ngồi xuống ghế đàn hương. Ta đứng sang một bên như một tên sai dịch. Lòng ta sôi sục, máu dồn lên đỉnh đầu, cảm thấy trong tai ong ong, hai cánh tay trương lên, chỉ tiếc ta không thể nhảy xổ tới bóp cổ hắn vì ta biết mình nhu nhược. Ta so vai rứt cổ, cổ rặn ra một nụ cười. Ta là một tên hề vô liêm sỉ! Phu nhân, sự nhẫn nại của chồng phu nhân nên xếp số một trong thiên hạ!

Viên đại nhân hỏi tên súc sinh:

- Già Triệu, chia tay ở Thiên Tân thâm thoát đã một năm rồi nhỉ?
- Tám tháng, thưa đại nhân - Tên súc sinh cải chính.

Viên đại nhân nói:

- Có biết vì sao triệu ông tới đây không?

Tên súc sinh đáp:

- Không biết, thưa đại nhân.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông biết vì sao Hoàng Thái Hậu tiếp kiến ông không?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân nghe Đại Tổng Quản Lý nói, Viên đại nhân đã nói tốt về tiểu nhân trước mặt Hoàng Thái Hậu.
- Ta có duyên với nhau đấy! – Viên đại nhân nói.
- Tiểu nhân đến chết không quên ơn đức của đại nhân – Tên súc sinh đứng dậy lạy một lạy, rồi ngồi lại trên ghế của hắn.

Viên đại nhân nói:

- Hôm nay mời ông tới đây, giúp bản quan – cũng là giúp triều đình – hành nghề một lần nữa.

Súc sinh bảo:

- Không rõ đại nhân cần tiểu nhân làm chuyện gì?

Viên đại nhân cười:

- Mẹ kiếp, đao phủ như ông thì còn biết nghề nào khác?

Súc sinh nói:

- Chẳng giấu gì đại nhân, sau lần thi hành án ở Thiên Tân, cổ tay sinh bệnh không cầm nổi đao nữa.

Viên đại nhân cười nhạt:

- Bê nổi long ý, làm sao không cầm nổi đao? Phải chăng sau khi được Hoàng thượng triệu kiến, ông liền biến thành Phật?

Tên súc sinh vội trườn xuống đất quỳ mọp, nói:

- Bẩm đại nhân, không dám, kẻ hèn này như đồ chó lợn, không bao giờ thành Phật!

Viên đại nhân cười nhạt:

- Ông mà thành Phật thì rùa rùa ba ba thành Phật hết!

Súc sinh nói:

- Đúng vậy, thưa đại nhân!

Viên đại nhân hỏi:

- Biết chuyện Tôn Bính làm phản không?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân sau khi về quê, đóng cửa ở nhà, chuyện thiên hạ không biết gì cả.

Viên đại nhân hỏi:

- Nghe nói Tôn Bính là thông gia với ông?

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân làm việc ở kinh thành, mấy chục năm không về quê. Chuyện gả bán này là do người vợ đã quá cố của tiểu nhân chủ trì.

Viên đại nhân nói:

- Tôn Bính chiêu mộ Hòa Quyền, lôi kéo dân chúng tạo phản, khiến liên quân tám nước đánh vào Bắc Kinh, gây bao nỗi phiền phức cho Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu. Căn cứ luật pháp triều Thanh, tội của hấn phải giết cả chín họ!

- Tiểu nhân cứ án lệnh mà hành sự, không rảnh luật pháp lắm.

Viên đại nhân nói:

- Theo luật, ông cũng nằm trong số chín họ ấy.

Súc sinh đáp:

- Tiểu nhân về quê mới nửa năm, Tôn Bính mặt ngang mũi dọc thế nào, tiểu nhân cũng

chưa thấy!

Viên đại nhân nói:

- Nhân tâm như sắt thép, phép quan như lò nung. Từ năm ngoái đến năm, bọn quyền phi quấy nhiễu, các giáo phái thù địch diệt người Tây, dẫn đến tranh chấp quốc tế, gây ra tai họa tày trời. Nay Bắc Kinh đã bị các cường quốc bao vây, dân tình các tỉnh phía Đông cực kỳ hung hãn, nhất là Cao Mật. Lúc đất nước lâm nguy, giặc cướp hoành hành mà hình phạt không nặng thì bọn cứng đầu không sợ. Bản quan hôm nay mời ông tới đây, một là nhắc lại tình xưa, hai là yêu cầu ông dùng loại hình nào thật kinh khủng để xử tên Bính, nhằm răn đe những kẻ khác.

Nghe đến đây, ta thấy tên súc sinh mắt sáng lên. Mắt hắn lấp lánh hào quang, soi rõ khuôn mặt gầy như sống đao của hắn. Mắt hắn chẳng khác thỏi sắt mới ra lò. Hai bàn tay bé xíu quái đản của hắn như hai con thú nhỏ, run rẩy lật bật trên đầu gối hắn. ta biết, tên súc sinh không phải run rẩy vì sợ, trên đời này không đao phủ nào từng chém rụng hàng ngàn thủ cấp mà lại run lên vì sợ hãi? Ta biết, tên súc sinh run lên vì hưng phấn, chẳng khác chó sói nhìn thấy con mồi. Mắt hắn tóe lửa đầy vẻ hung hãn, nhưng miệng lại từ tốn khiêm nhường. Thằng cha này tuy là một tên đao phủ thô bỉ, nhưng hắn thuộc lòng toàn bộ trí tuệ của quan trường Đại Thanh, hắn thả để bắt, hắn làm ra vẻ không có gì để che giấu sự thực, hắn giả vờ lảm càm, cúi đầu nói:

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn này kiến thức thô thiển, chỉ biết làm theo lệnh trên!

Viên đại nhân cười ha ha, dứt trận cười, đại nhân dịu dàng hỏi hắn:

- Già Triệu, có lẽ nể tình thông gia, ông không muốn đưa ra một tuyệt kỹ?

Tên súc sinh quả là một quái thai, hắn đánh hơi thấy ác ý của Viên đại nhân sau câu đùa, nhận rõ bản mặt của đại nhân sau tiếng cười. Hắn tụt vội xuống đất, phủ phục nói:

- Tiểu nhân không dám! Tiểu nhân đã cáo lão về quê, thực tình không dám cướp bát com của các đồng nghiệp ở huyện!

- Thì ra ông ngại chuyện ấy – Viên đại nhân nói – Đa tài đa lụy mà!

Súc sinh nói:

- Đại nhân đã đánh giá cao tiểu nhân, tiểu nhân đành khoe vụng vạy.

Viên đại nhân nói:

- Ông nói đi, các loại hình phạt của từng triều đại, của phủ quan, của dân gian đã từng sử dụng, nói chậm chậm để dịch cho ông Tây nghe!

Tên súc sinh nói:

- Tiểu nhân nghe sư phụ của tiểu nhân nói, trong các loại hình phạt mà bản triều đã sử dụng, không loại nào kinh khủng bằng lăng trì!

Viên đại nhân nói:

- Loại này sở trường của ông, xử tên Tiền Hùng Phi tại Thiên Tân, ông dùng hình phạt lăng trì; lăng trì ghê gớm rồi, nhưng chết vẫn nhanh!

Nói tới đây, Viên đại nhân nhìn ta gật gật đầu. Phu nhân, Viên đại nhân tai mắt khắp nơi, chắc chắn biết Tiền Hùng Phi là em ruột ta. Quả nhiên, ngài cười rất hóm hỉnh nhìn ta – bộ mặt thì tươi cười, nhưng ánh mắt thì sắc như răng rắn rết – làm như chột nhớ ra, hỏi:

- Ông Huyện Cao Mật, nghe nói mưu sát bản quan Tiền Hùng Phi là anh em họ của ông?

Phu nhân, ta nghe như sét đánh ngang tai, ướt đầm mồ hôi lạnh, lóng ngóng quì xuống, cái đầu của chồng phu nhân hôm nay thật tội nghiệp! Ta nổi cáu nghĩ, dân gian có câu:

“Sống chết cũng ngông c. lên trời”, cứ sự thật mà nói để khỏi thấp thòm. Ta nói: “Khải bẩm đại nhân, Tiền Hùng Phi và ti chức là anh em cùng mẹ khác cha, em thứ ba, vì ông chú họ không có con trai, xin nuôi hắn để có người nối dõi”. Viên Thế Khải gật đầu:

“Quả nhiên con rồng cháu giống, mỗi người một vẻ. Thư ông gửi hắn, ta đều xem, đúng là tiến sĩ kếp, con cháu danh thần, thư nhà mà nghị luận đầu ra đấy, câu chữ chặt chẽ!

Thư hắn gửi cho ông – ông chưa được xem – là một thư cắt đứt quan hệ, trong thư hắn chửi ông tệ hại. Tri huyện Cao Mật, ông là con người thực thà, thông minh, bản quan xưa nay vẫn cho rằng, thực thà là thông minh. Tri huyện Cao Mật, cái mũ trên đầu ông tuy không có cánh, nhưng suýt nữa thì bay! Đứng dậy đi!”. Phu nhân ơi, ngày hôm nay là một ngày lạ lùng, bao nhiêu là nguy hiểm, phu nhân không có lý do gì ngăn ta uống thật say!

Phu nhân, chúng ta chỉ biết chú Ba bị tội lăng trì tại Thiên Tân, nhưng không nghĩ rằng người thi hành án lại là tên súc sinh Triệu Giáp, quả nhiên, “Không phải oan gia không gặp nhau”, chà, Viên Thế Khải quả là thâm, miệng nam mô bụng dao găm, ta rơi vào tay lão, e rằng lạnh ít dữ nhiều! Uống đi, phu nhân, phúc hay họa đây, họa tránh cũng không thoát, đời người một trăm năm; đời cây cỏ một mùa thu, ta xem như đã xong rồi!

Aùnh mắt tên súc sinh rất gian, cứ lia ngang trên cổ ta. Hắn bắt đầu nghiên cứu các đốt xương cổ, cân nhắc nên hạ lưỡi dao vào chỗ nào!

Viên đại nhân không hỏi gì ta nữa, quay sang hỏi Triệu Giáp:

- Ngoài lăng trì, còn có hình phạt nào hay hơn?

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, ngoại trừ lăng trì, còn có chém ngang lưng là thảm khốc nhất!

- Ông thi hành án này lần nào chưa? - Viên đại nhân hỏi.

Tên súc sinh nói:

- Coi như đã một lần.

Viên đại nhân nói:

- Ông nói chậm chậm để ông Caclôt nghe.

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, năm Hàm Phong thứ bảy, tiểu nhân mười bảy tuổi, làm “Cháu Ngoại” ở Ban Dao phủ thuộc Ngục Aùp Tư của Bộ Hình, là học trò, là trợ tá cho sư phụ khi ấy là Già Dur. Khi Già hành nghề, tiểu nhân hầu cận ở bên, cố công nắm bắt từng chiêu thức của thầy. Kẻ bị tội chém ngang lưng hôm ấy là tên coi kho ở kho bạc Hoàng gia. Tay này cao to, miệng rộng có thể nuốt lọt nắm đấm. Bẩm đại nhân, những tên coi kho đều là chuyên gia về trộm cắp. Khi vào kho, không một mảnh vải trên người, khi trở ra, tất nhiên vẫn không mảnh vải trên người. Mặc dù vậy, vẫn không ngăn được bọn chúng ăn trộm bạc. Bẩm đại nhân, ngài thử đoán chúng giấu ở đâu? Chúng giấu trong “hang”! Phiên dịch mặt vàng hỏi: “Hang ở đâu?” Viên đại nhân trừng mắt nhìn người phiên dịch, giải thích: Hậu môn, ông dịch ngắn gọn thôi. Vâng, tiểu nhân xin dịch ngắn gọn. Triều Thanh, ngân khố năm nào cũng bị hụt, chết oan không biết bao nhiêu quan giữ kho, nhưng không ai nghĩ rằng đó là bọn coi kho giờ trò ma mãnh! Ngành có qui tắc của ngành, nhà có cung cách của nhà. Coi kho tuy đồng lương rẻ mạt, nhưng tên nào cũng nhà cao cửa rộng, thâm thiệp hàng đàn. Chúng giàu lên nhờ vào “hang”. Phải nói rằng, “hang” là nơi da mỏng, dễ tổn thương, bình thường hạt cát không lọt, vậy mà những tên coi kho nhét vào đấy cả đĩnh bạc năm mươi cân! Thì ra, hàng ngày những tên này dùng cái chùy bằng gỗ đàn hương nóng hậu môn. Chùy có hình dáng như cái c. của con lừa, tấm nhựa thơm lâu năm có màu cánh gián, trơn bóng, chia ba cỡ: nhỏ, vừa, to. Lúc đầu nhỏ, sau vừa, cuối cùng to, ngày nào cũng nóng, đêm nào cũng nóng, nóng to không thể tưởng tượng, chuẩn bị đánh cắp bạc trong kho. Hôm ấy, tên coi kho nhét vào hậu môn ba đĩnh bạc. Lúc rời kho, hẩn thở hổn hển, mông càn ra như kẹp cả một bọc phân. Viên quan coi kho sinh nghi, nhằm mông đít hẩn, đập một cái. Cú đập không mạnh, nhưng tên

giữ kho khuyu ngay xuống, một đỉnh bạc chui ra khỏi hậu môn! Viên quan trố mắt, đập tiếp mấy đập, hai đỉnh nữa chui ra. Viên quan chửi: “Đồ khốn, cái đít nhà ngươi kẹp cứng ba năm bỗng lộc của ông!” Từ đó, người ta mới biết cung cách làm ăn của bọn coi kho. Giờ đây khi rời kho, các lính đều bị khám hậu môn bằng thám trâm. Sự vụ tâu lên, vua Hàm Phong cả giận, giáng chỉ tử hình toàn bộ lính coi kho, sung công toàn bộ tài sản. Vụ này áp dụng một loại hình phạt do Già Dư thiết kế: Nung đỏ thanh sắt xiên vào hậu môn, phạm nhân chết bỏng. Riêng tên coi kho mồm rộng thì bị tội chém ngang lưng, án xử công khai, coi như phân trần với xã hội.

Hôm thi hành án, pháp trường Thái Thị Khẩu người đông như kiến, dân chúng xem chém đầu đã nhàm, nay chém ngang lưng cảm thấy mới mẻ. Hôm ấy, giám hình quan là Thị Lang Bộ Hình Hứa đại nhân, còn có Đại Lý Tự Chính Khanh Tang đại nhân, rất mực long trọng. Đề thi hành bản án, Ban Dao phủ chỉ ngủ có nửa đêm, Già Dư đích thân mài lưỡi búa Tuyên Hóa to tướng, dì Uật mới bị ốm chết, dì Cả dì Hai chuẩn bị thùng chạc, đôn ghế... Tiểu nhân vẫn tưởng chém ngang lưng thì dùng đao, nhưng Già Dư bảo, từ thời sư tổ đã dùng búa. Nhưng sắp đến giờ khởi hành, để đề phòng bất trắc, Già bảo tiểu nhân đem theo thanh đại đao.

Giả tên coi kho lên bục thi hành án. Tên này uống hơi nhiều rượu đoạn hồn, say xỉn, mắt đỏ như mắt cá chày, miệng sùi bọt, y hết một con trâu điên. Vai hấn hích nổi ngàn cân, khi hấn cựa, dì Cả và dì Hai không sao giữ nổi. Hấn quậy, người xem ồ lên thích thú; người xem càng khen, hấn càng quậy dữ! Chật vật mãi, mới trói được hấn vào cái đôn bằng gỗ. Dì Cả đè đầu, dì Hai đè chân. Hấn không hiền chút nào, hai tay vung loạn xạ, hai chân đạp như ngựa đá hậu, xương sống uốn như rắn, lưng gồng lên như sâu đo. Quan giám hình suốt ruột, không đợi bọn tiểu nhân trói buộc xong xuôi, ra lệnh thi hành án. Già Dư vung lưỡi búa Tuyên Hóa cao quá đỉnh đầu, rồi chém mạnh xuống. Soạt, một luồng sáng trắng, kéo theo một làn gió. Lúc Già Dư giơ búa lên, công chúng im như thóc; khi lưỡi búa hạ xuống, một trận hoan hô nổi lên. Tiểu nhân nghe một tiếng “phụt”, làn sóng đỏ bắn tung tóe, mặt mũi dì Cả và dì Hai đầy máu. Nhát chém không gọn, chỉ đứt có một nửa, vì khi lưỡi búa hạ xuống, tên phạm vận mình một cái, kết quả chỉ đứt một bên bụng. Tiếng gào thảm thiết của hấn át cả tiếng reo hò. Ruột hấn tuôn ra ngoài bụng, phủ kín cái đôn gỗ. Già Dư định chém bồi nhát nữa, nhưng lưỡi búa bập sâu trong đôn, rút được ra thì cán dính đầy máu, trơn tuột, không sử dụng được nữa. Công chúng lại reo hò

vì nghịch cảnh vừa xảy ra. Tên phạm tay nào chân ấy quấy đạp lung tung, tiếng gào quái đản của hắn kinh thiên động địa. Trong tình hình đó, cái khó ló cái khôn, không đợi Già Dư sai bảo, tiểu nhân bước lên, vung đao, nghiêng răng, nhắm mắt, chặt một nhát, tên phạm đứt làm hai đoạn. Già Dư xoay người lại, bấm giám hình quan:

- Aùn đã thi hành, mời đại nhân nghiệm thu!

Các đại nhân ngồi yên như phỗng, mặt tái nhợt. Dì Cả và dì Hai buông tay đầy máu, đứng lên. nửa người dưới của tên phạm vẫn đang co giật nhưng không mạnh. Còn nửa người trên thì kinh khủng! Bấm đại nhân, nếu chưa trông thấy thì có nói cũng chẳng tin, có trông thấy thì chưa hẳn đã tin ở mắt mình, nghĩ rằng đang mê ngủ. Tên phạm gần như là hóa thân của chuồn chuồn, mất nửa người dưới mà còn định cất cánh bay. Hắn chống hai tay xuống đất dựng thẳng người lên, nhảy lóc cóc trên bực. Máu của hắn ướt đầm chân chúng tiểu nhân, ruột của hắn quấn quanh chân chúng tiểu nhân. Mặt hắn như dát vàng, nhẵn bóng. Miệng hắn rộng như chiếc tam bản, gào to mà không nghe rõ gào câu gì, chỉ thấy bọt máu phun phì phì. Kỳ quặc nhất là cái đuôi sam, cứ cong dần lên như cái đuôi con rết, dựng đứng sau gáy một lát, rồi một mồi thả xuống, thẳng đuồn. Công chúng nín thở, người bạo phổi thì còn mở mắt nhìn, người yếu bóng vía thì hai tay bưng mặt, lại còn có người lợm giọng, nồn khan. Các quan giám hình lên ngựa bỏ chạy, bốn thầy trò tiểu nhân đứng như trời trồng trên bực, tròn mắt nhìn tên coi kho giờ phép thần thông. Hắn vật vờ khoảng hút tàn một tẩu thuốc, mới miễn cưỡng ngã sấp, ngã rồi miệng còn nhai nhóp nhép. Bịt tai lại, cứ tưởng đó là tiếng trẻ con bú sữa!

Tên súc sinh kẻ rất sinh động về hình phạt chém ngang lưng, rồi hắn cầm bật, hai mép dính nước bọt, mắt đảo lia lịa, quan sát sắc mặt Viên đại nhân và Caclôt. Trước mắt ta hiện lên hình ảnh đáng sợ nửa người lắc lư, bên tai còn nghe tiếng rú thất thanh của tên coi kho. Viên đại nhân thích thú lắng nghe, mắt lim dim, không nói gì. Caclôt nghiêng đầu nghe lời dịch, lúc nhìn Viên, lúc nhìn Triệu. Nhìn điệu bộ ấy, ta liên tưởng đến con chim ung đậu trên mỏm đá nhám thạch.

Cuối cùng, Viên đại nhân mở miệng:

- Tổng đốc các hạ, theo hạ quan thì nên dùng hình phạt chém ngang lưng.

Người phiên dịch khẽ dịch lời của Viên đại nhân, Caclôt nói câu gì đó bằng tiếng tây.

Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc muốn biết, sau khi chém, tội phạm còn sống được bao lâu?

Viên đại nhân hắt cằm về phía tên súc sinh, ra hiệu cho hắn trả lời. Hắn nói:

- Sống thêm khoảng hút tàn tẩu thuốc, nhưng cũng không hắn thế, có người chết ngay, y như một khúc gỗ sau khi chặt làm hai đoạn. Caclôt lại nói một hồi với người phiên dịch.

Người phiên dịch nói lại:

- Ngài Tổng đốc nói, chém ngang lưng không tốt, phạm chết quá nhanh, không có tác dụng răn đe bọn cứng đầu. Ngài muốn có một hình phạt tàn kỳ và tàn khốc, bắt phạm đau khổ cùng cực nhưng chưa chết ngay. Ngài nói, loại hình phạt nào mà sau khi gia hình, phạm còn sống được năm ngày, tốt nhất là sống đến ngày hai mươi tháng Tám, ngày làm lễ thông xe đoạn đường sắt Thanh Đảo – Cao Mật.

Viên đại nhân nói:

- Ông cố nghĩ xem, có loại nào được như vậy không?

Tên súc sinh lắc đầu:

- Treo phạm lên năm ngày, dù không hình phạt, phạm cũng chết!

Caclôt lại xì xỏ với người phiên dịch. Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc nói rằng, Trung Quốc cái gì cũng lạc hậu, nhưng hình phạt thì tiên tiến. Người Trung Quốc có biệt tài về việc này. Bắt người ta đau khổ đến tận cùng mới chết, đó là nghệ thuật của Trung Quốc, là sự tinh túy trong chính trị của Trung Quốc...

- Cút! – Ta nghe thấy Viên đại nhân nói nhỏ, nhưng ngay lập tức ngài cao giọng để át tiếng chửi lúc nãy. Ngài kiên nhẫn gợi ý:

- Ông chịu khó nghĩ đi.

Sau đó ngài nói Caclôt:

- Ngài Tổng đốc, nếu quý quốc có loại hình phạt như thế thì đừng ngại, cứ giới thiệu.

Chuyện ấy dễ học hơn sản xuất xe lửa.

Người phiên dịch dịch lời Viên đại nhân cho Caclôt. Caclôt nhú mày suy nghĩ rất lung.

Tên súc sinh cúi đầu, chắc chắn hắn cũng đang tìm tòi.

Bỗng Caclôt tỏ ra phấn khởi, xì xỏ với người phiên dịch. Người phiên dịch nói:

- Ngài Tổng đốc nói, Châu Âu có loại hình phạt câu rút, đóng đinh người trên cọc, rất lâu mới chết.

Tên súc sinh mắt sáng lên, mặt mày tươi tỉnh:

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn nghĩ ra rồi. Năm xưa tiểu nhân từng nghe sư phụ nói, sư phụ của sư phụ vào quãng năm Ung Chính đã dùng đàn hương hình để xử tội một người dám ỉa

gần Hoàng thượng.

Viên đại nhân hỏi:

- Đàn hương hình là gì?

Tên súc sinh nói:

- Sư phụ của tiểu nhân nói cũng chưa rõ lắm, đại để là dùng một cái cọc bằng gỗ đàn hương đâm từ lỗ đất lên gáy, rồi trói người ấy vào gốc cây.

Viên đại nhân cười nhạt, nói:

- Đúng là những tư tưởng lớn thường hay gặp nhau! Người ấy sống được mấy hôm?

Tên súc sinh nói:

- Khoảng ba hôm, có lẽ bốn hôm.

Viên đại nhân bảo người phiên dịch dịch cho Caclôt nghe. Caclôt mặt mày tươi tỉnh, lấp bắp một câu tiếng Trung Quốc.

- Tốt, tốt, đàn hương hình tốt!

Viên đại nhân nói:

- Ngài Tổng đốc đã nói là tốt, vậy thì coi như đã quyết, áp dụng đàn hương hình cho Tôn Bính, nhưng phải để hắn sống năm ngày. Hôm nay là mười ba tháng Tám, mai chuẩn bị một ngày, ngày kia, ngày mười lăm bắt đầu thi hành án.

Tên súc sinh đột nhiên quỳ xuống, nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân tuổi đã cao, chân tay lóng ngóng, công việc quan trọng này phải có một trợ thủ.

Viên đại nhân nhìn ta bảo:

- Bảo tên đao phủ Khảm Nam làm trợ thủ cho ông.

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân không thích đồng nghiệp ở huyện nhúng tay vào.

Viên đại nhân cười:

- Ông sợ họ tranh công chứ gì?

Tên súc sinh nói:

- Xin đại nhân phê chuẩn cho con trai của tiểu nhân giúp tiểu nhân một tay.

Viên đại nhân hỏi:

- Con trai ông làm nghề gì?

Tên súc sinh nói:

- Giết lợn giết chó.

Viên đại nhân cười, nói:

- Cũng coi như có nghề! Được, đánh trận cần đông người, xung trận toàn cha con. Bản phủ đồng ý.

Tên súc sinh vẫn quỳ, chưa đứng dậy.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông còn điều gì nữa không?

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân đã nghĩ, muốn thực thi đàn hương hình phải dựng một đài cao hai trượng bằng gỗ, trên đài dựng một cây cột, trên cột đính một thanh ngang. Một bên đài phải lát một con đường bằng ván, để cho những người thi hành án lên xuống.

Viên đại nhân nói:

- Ông về vẽ ra giấy, để tri huyện Cao Mật chiếu theo đó mà làm.

Tên súc sinh nói:

- Cần hai thanh gỗ đàn hương loại tốt nhất, vót thành hai cái cọc nhọn hình thanh kiếm.

Công việc này tiểu nhân tự làm.

Viên đại nhân nói:

- Để tri huyện Cao Mật giúp ông một tay.

Tên súc sinh nói:

- Cần hai trăm cân dầu thơm đã tinh luyện.

Viên đại nhân cười, nói:

- Ông định rán Tôn Bính để nhắm rượu hay sao đấy?

Tên súc sinh nói:

- Bẩm đại nhân, kiếm đàn hương sau khi vót xong, đun trong dầu thơm chỉ ít phải một ngày một đêm, như vậy mới bảo đảm là không dính ruột, không thấm máu.

- Tri huyện Cao Mật sẽ giúp ông tất cả những việc này – Viên đại nhân nói – Cần những gì, tốt nhất là ông nói hết ra.

Tên súc sinh nói:

- Còn cần mười sợi thừng bằng da trâu, một dùi đục bằng gỗ, một con gà trống trắng, hai mũ nỉ màu đỏ, ủng hai đôi, áo trắng hai chiếc, dây lưng bằng lụa hồng hai cái, dao bầu hai con, còn nữa, gạo tẻ một trăm cân, bột trắng một trăm cân, trứng gà một trăm quả, thịt

lợn hai mươi cân, nhân sâm loại Một nửa cân, ẩm sắc thuốc một chiếc, củi đun ba trăm cân, thùng gánh nước hai cái, ang đựng nước một cái, chảo to một cái, chảo nhỏ một cái.

Viên đại nhân hỏi:

- Ông cần nhân sâm làm gì?

Tên súc sinh đáp:

- Tiểu nhân xin nói đại nhân nghe, phạm nhân sau khi thụ hình, ruột gan không bị thương, nhưng máu thì vẫn chảy. Hàng ngày phải đổ nhân sâm thì mới sống được một số ngày. Nếu không, tiểu nhân cũng không dám đảm bảo sống được năm ngày.

Viên đại nhân hỏi:

- Đổ nhân sâm, ông có đảm bảo sống được năm ngày không?

- Tiểu nhân đảm bảo - Tên súc sinh cả quyết.

Viên đại nhân nói:

- Tri huyện Cao Mật, ông giúp ông ta liệt kê các thứ ra giấy, gấp rút sai người đi mua, không được chậm trễ.

Tên súc sinh vẫn quì.

Viên đại nhân nói:

- Ông đứng lên đi

Tên súc sinh vẫn quì, đập đầu lia lịa.

Viên đại nhân nói:

- Rồi, đừng đập cái đầu chó của ông nữa! Nghe đây, nếu ông thực thi viên mãn hình phạt đàn hương, bản phủ sẽ thưởng cho cha con ông một trăm lạng bạc. Vạn nhất xảy ra sai sót, ta sẽ lấy kiếm đàn hương xiên chả hai cha con rồi phơi khô trên cột!

Tên súc sinh đập đầu một cái rồi kêu, nói:

- Tạ ơn đại nhân!

Viên đại nhân nói:

- Tri huyện Cao Mật, ông cũng vậy đấy nhé!

Ta đáp:

- Ti chức xin cố sức, không dám trễ nải.

Viên đại nhân rời chỗ ngồi, sánh vai cùng Caclôt bước xuống công đường. Đi được mấy bước ông ta ngoảnh lại làm như chợt nhớ ra, hỏi:

- Tri huyện Cao Mật, nghe nói ông đưa công tử Lưu Bùi Thôn từ Tứ Xuyên về đây làm

việc ở huyện?

- Vâng, thưa đại nhân – Ta nói toạc móng heo – Phú Thuận của Tứ Xuyên là quê hương của Lưu Bùi Thôn, bạn đồng tuế của ti chức. Thời gian ti chức làm huyện lệnh ở Phú Thuận, Lưu phu nhân cùng cả nhà đưa linh cữu về quê. Nghĩ tình đồng niên, ti chức có gửi lời ai điếu và mười lượng bạc. Ít lâu sau, Lưu phu nhân vì quá đau thương cỡi hạc về tây trúc, lúc lâm chung, gửi gắm Lưu Phác cho ti chức. Ti chức thấy cậu ta nhanh nhẹn cẩn thận, nên cho vào làm việc trong huyện.

- Ông Huyện Cao Mật, ông là con người thẳng thắn, một con người đảng hoàng, một con người không xu thời phụ thế, một con người có tình có nghĩa! - Viên đại nhân ý tứ sâu xa – Nhưng cũng là con người không thức thời!

Ta gục đầu trên mặt đất, nói:

- Ti chức cảm ơn đại nhân đã chỉ bảo.

- Triệu Giáp! – Viên đại nhân nói – Ông là kẻ thù giết cha của Lưu Phác đấy!

Tên súc sinh nhanh miệng đáp:

- Đó là tiểu nhân chấp hành ý chỉ của Thái Hậu!

Phu nhân, sao phu nhân không rót rượu cho ta? Đầy vào, đầy vào! Nào, phu nhân cũng nên uống một chén. Sắc mặt phu nhân nhợt nhạt quá, phu nhân khóc đấy à? Đừng khóc, ta đã suy tính rồi, quyết không để thằng súc sinh lấy được trăm lượng bạc, quyết không cho thằng Caelôt thực hiện được âm mưu! Ta cũng quyết không cho Viên Thế Khải như nguyện. Thằng cho họ Viên đã xẻ em ruột ta làm nghìn mảnh, thảm quá, thảm quá! Viên Thế Khải bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao! Hắn không dễ dàng tha cho ta! giết xong Tôn Bính, hắn sẽ giết ta. Phu nhân, đảng nào cũng chết, phải chết cho đảng hoàng! Thời buổi này, sống là kiếp chó, chết là kiếp người. Phu nhân, chúng ta là vợ chồng mười mấy năm, tuy chẳng có con cái gì, nhưng cũng đầu gối tay ấp, phu xướng phụ tùy. Sáng sớm mai, phu nhân nên về Hồ Nam, xe cộ đã chuẩn bị sẵn. Gia đình ta còn mười mẫu ruộng nước, năm gian nhà cỏ, cóp nhặt nhiều năm được khoảng ba trăm lượng bạc, đủ cho phu nhân rau cháo qua ngày. Phu nhân đi rồi, ta không vương vís gì nữa. Phu nhân, đừng khóc! Phu nhân khóc, lòng ta xót xa! Sống giữa thời loạn, làm quan làm dân đều không dễ, con người thời loạn không bằng con chó thời bình! Phu nhân, sau khi về quê, phu nhân nên nhận một con trai của chú Hai làm con, để nó lo liệu cho phu nhân lúc về già. Ta đã viết thư đây rồi, chắc chắn chúng nó đồng ý. Con

chim sắp chết tiếng hót bi thương, con người sắp chết lời nói dịu hiền! Phu nhân, xin phu nhân đừng nói vậy. Phu nhân mà cùng chết thì lấy ai đốt vàng mã cho ta? Phu nhân cũng không nên ở lại đây. Phu nhân mà ở lại, ta không quyết được bất cứ điều gì.

Phu nhân, ta có một chuyện không phải với phu nhân, vốn định nói từ lâu, kỳ thực chẳng nói thì phu nhân đã biết. Ta và Mi Nương – con gái Tôn Bính và cũng là con dâu Triệu Giáp – đi lại đã ba năm, nàng đã có thai với ta. Phu nhân, niệm tình vợ chồng ăn ở với nhau mười mấy năm, sau khi nàng sinh nở, nếu là trai thì phu nhân tìm cách đưa nó về Hồ Nam, nếu là gái thì thôi. Đây là sự gửi gắm cuối cùng của ta, phu nhân, xin hãy nhận một lạy của Tiên Đình này?

hết: I-Chương 4

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 1

ĐỘ RÂU

Tân quan huyện Tiền Đình có bộ râu đẹp, chảy mượt như thác đổ. Lần đầu thăng đường sau khi đáo nhiệm, với bộ râu đẹp này, ông giáng một đòn phủ đầu đối với bọn thơ lại ma mãnh của sáu phòng, bon sai dịch dữ như lang sói của ba ban. Người tiền nhiệm của ông là tri huyện Quyên, ông này mồm nhọn má tóp như mặt khỉ, râu cầm lơ thơ vài chục sợi như râu chuột, thuộc loại bất học vô thuật, chỉ giỏi đục khoét, ngồi trên công đường gãi má sờ tai, y hệt con khỉ đột. Tướng mạo khó coi và cái đức vô liêm sỉ của người tiền nhiệm, đã tạo cho người kế nhiệm Tiền Đình ấn tượng tốt đẹp trong lòng mọi người. Dưới công đường, bọn thơ lại thấy tân quan tướng mạo đàng hoàng, dáng ngồi uy nghi chễm chệ, cảm thấy có cái gì đó mới mẻ. Ngồi trên, Tiền Đình cũng cảm nhận được những ánh mắt thân thiện phía dưới.

Ông đỗ tiến sĩ năm Quý Mùi đời Quang Tự, cùng khoa với Lưu Quang Đệ, một trong sáu người của nhóm “Mậu Tuất lục quân tử” nổi danh trong thiên hạ. Lưu đỗ Nhị giáp, xếp thứ ba mươi tám. Sau khi thi đỗ, ngồi chơi xơi nước hai năm ở kinh thành, sau lo lót được bổ nhiệm tri huyện ở tỉnh ngoài. Ông đã qua hai nhiệm kỳ tri huyện, một ở Điện Bạch – Quảng Đông, một ở Phú Nhuận – Tứ Xuyên. Phú Nhuận là quê của Lưu Quang Đệ. Điện Bạch, Phú Nhuận đều là những vùng sâu vùng xa, ma thiêng nước độc, dân tình đói khổ, dù muốn tham ô cũng không có gì để tham! Vì vậy, được trị nhậm ở Cao Mật giao thông thuận tiện, sản vật phong phú, tuy chẳng có gì nổi bật, nhưng ông cho rằng mình đã được thăng chức. Ông chí khí hiên ngang, tinh thần mạnh mẽ, mặt đỏ hồng rạng rỡ, mày ngài, mắt sáng như sao, râu cầm sợi nào sợi ấy như mã vĩ, rũ xuống tận mép bàn. Một bộ râu

đẹp, tự nhiên đã có một nửa tướng quan. Các quan đồng liêu thường nói đùa: Tiền huynh, nếu Lão Phật gia nhìn thấy ông, thế nào cũng lập cho ông một đạo đài, chỉ tiếc cho đến nay ông có dịp được thấy long nhan Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu. Đứng chải râu trước gương, ông thở dài: Tiếc cho bộ mặt oai vệ, phí cả bộ râu Tiên của ông ta!

Trên đường đi từ Tứ Xuyên đến Sơn Đông xa lơ xa lắc, ông rẽ vào một ngôi chùa bên bờ Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây xin một thẻ quẻ. Quẻ này tốt, đại cát đại lợi. Quẻ nói rằng: Cá diếc vào Tây giang, sấm dậy trời quang! Quẻ thẻ giúp ông gạt bỏ tâm trạng u uất của người bất đắc chí, vững tin vào tương lai của mình. Đến nơi trị nhậm mới, tuy người một ngựa mỗi, lại thêm cảm hàn nhẹ, nhưng ông xuống ngựa là lao vào công việc. Nhận bàn giao của người tiền nhiệm xong, ông lập tức thẳng đường gặp mặt những người dưới quyền, đọc diễn từ nhậm chức. Do tâm trạng phấn chấn, lời hay ý đẹp cứ tuôn như suối, thao thao bất tuyệt. Người tiền nhiệm của ông dốt đặc cán mai, nói một câu hoàn chỉnh cũng không xong! Giọng ông vốn ấm cúng có sức lôi cuốn, nay thêm hơi rề vì cảm mạo, càng có ma lực với người nghe. Nhìn ánh mắt của đám thuộc hạ, ông biết mình đã thành công. Diễn thuyết xong, ông vuốt râu bằng ngón trỏ và ngón cái một cách khoáng đạt, tuyên bố bãi đường. Tuyên bố xong, ông đưa mắt nhìn xuống dưới, để mỗi người cảm nhận được là ông đang nhìn mình, cái nhìn sâu xa đầy ý nghĩa, vừa như cảnh cáo vừa như vỗ về. Rồi ông đứng lên, gọn gàng, dứt khoát, quay người đi vào như làn gió thoảng.

Ít lâu sau, trong bữa tiệc ra mắt hương thân hiền sĩ, tướng mạo đường hoàng và bộ râu đẹp của ông, một lần nữa, trở thành tiêu điểm chú ý. Ông đã khôi cảm hàn, đặc sản vùng Cao Mật – hoàng tửu và thịt chó – rất hợp với khẩu vị của ông, rượu vàng thư giãn gân cốt, lưu thông huyết mạch, thịt chó đẹp da đẹp dung nhan, do vậy ông đẹp ngời ngời, bộ râu càng quyến rũ. Ông đứng lên chúc rượu bằng một giọng ấm áp và mạnh mẽ, bày tỏ quyết tâm trong thời gian trị nhậm, đem lại ấm no cho dân chúng. Diễn từ của ông luôn bị ngắt quãng bởi những tràng vỗ tay. Ông vừa dứt lời, những tràng vỗ tay nhiệt liệt kéo dài để đến cháy hết nửa nén nhang. Ông giơ cao chén rượu mời đông đảo những quả mũ dưa, những bộ râu dê cạo chén. Họ ào ào đứng dậy, ào ào giơ chén rượu lên, ào ào tợp một hơi, uống cạn. Ông đặc biệt lưu ý quan khách một món ăn. Đó là món cải phi thủy tươi như còn sống, thoát nhìn tưởng là chưa qua lửa. Các quan khách chưa ai dám đụng đũa vào món này, chỉ sợ làm trò cười cho thiên hạ thì mất mặt. Ông nói với quan khách món này thực ra đã chín, có đến hơn một chục sơn hào hải vị bên trong. Ông lấy đũa chọc nhẹ

một cái, cái bắp cải tưởng như nguyên vẹn ấy nở bung, phô ra những cánh như cánh hoa đủ màu sắc. Một mùi thơm quý phái lập tức tỏa khắp gian phòng. Các hương thân hiển sĩ phần lớn là dân cổ cây vai bừa, chỉ quen chém to kho mặn, cách ăn cao nhả như thế này chưa từng thấy, chưa từng nghe. Được quan huyện cổ vũ, họ dùng đũa gắp một mẩu lá đưa lên miệng nhắm nhắm, gật gù khen ngon. Lão Hùng người lo liệu hầu cận, được bồi tiếp cùng quan huyện không bỏ lỡ dịp giới thiệu phu nhân quan huyện cùng với đám khách khứa, rằng bà Huyện là cháu ngoại Tăng Văn Chính Công – Tăng Quốc Phiên, món này bà tự vào bếp làm, có tên Bạch Thái Phi Thúy nổi tiếng gần xa. Bạch Thái Phi Thúy do Tăng Văn Chính Công khi làm Thị lang bộ Lễ tại Kinh, đã cùng đầu bếp tìm tòi nghiên cứu, thử nghiệm nhiều lần mới trở thành kiệt tác, món ăn mang dấu ấn trí tuệ của một danh thần! Văn Chính Công văn võ toàn tài, chế biến món ăn lại càng tuyệt diệu. Nghe lời giới thiệu của lão Hùng, mọi người vỗ tay càng dữ, mấy vị cao tuổi nước mắt giàn giụa trên gò má nhăn nheo, nước mũi cũng chảy ra, dính trên bộ râu già lão!

Sau ba tuần rượu, các hương thân luân phiên chúc rượu Tiền Đình. Vừa chúc rượu, vừa ca tụng. Lời chúc tụng muôn hình muôn vẻ, rất sắc sảo, nhưng không ai quên ca ngợi bộ râu của quan lớn. Người bảo: Quan lớn đúng là Quan Vân Trường đầu thai trở lại, là Ngũ Tử Tư tái sinh. Người nói: Quan lớn rõ ràng là hóa thân của Gia Cát Võ Hầu, là Thác Thập Thiên Vương xuống trần. Tiền Đình tuy là người có bản lĩnh mà cũng không trụ nổi những lời tâng bốc của họ. Đã mời là phải uống, đã uống là uống cạn. Vậy là bỏ bég quan dạng, nói cười tự nhiên, bình luận khúc triết, hoa chân múa tay, đắc ý cả cười, biểu hiện đủ đầy chất phong lưu công tử, hòa nhập hoàn toàn với đám quan khách.

Hôm ấy, ông uống say ngả say nghiêng, các hương thân cũng say ngang say ngửa. Bữa tiệc chấn động vùng Cao Mật, trở thành chuyện cửa miệng mãi về sau. Món Bạch Thái Phi Thúy thì truyền tụng càng li kì, rằng trong cây bắp cải đó có lấp đặt máy móc, người khác không làm sao mở được. Tiền đại nhân chỉ cầm đũa chọc một cái vào cuống là nó nở bung như một đóa hoa sen trắng, xòe ra mấy chục cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều gắn một hạt trân châu lấp lánh.

Rất nhanh, mọi người đều biết, quan huyện mới đến là cháu rể Tăng Quốc Phiên. Ông tướng mạo堂堂 hoàng, bộ râu đẹp như râu Quan Vân Trường. Quan huyện không những đẹp một cách oai vệ, mà còn hai bằng tiến sĩ, là môn sinh của Hoàng thượng. Tài hoa rất mực, xuất khẩu thành chương. Rượu uống nghìn chung chưa say, say rồi phong độ như

lúc tỉnh, với ông, rượu chỉ như gió lay cây Ngọc, như mưa bụi núi Xuân! Bà Huyện đứng là con nhà khuê các, chẳng những vào hàng quốc sắc, mà còn hiền thực nhu mì. Sự có mặt của quan ông quan bà là hồng phúc của nhân dân huyện Cao Mật.

Vùng Đông Bắc huyện Cao Mật có một người râu đẹp, họ Tôn, tên Bính, là ông bầu của gánh hát Miêu Xoang.

Miêu Xoang là một loại hình kịch xuất xứ từ vùng Đông Bắc Cao Mật, làn điệu du dương, diễn xuất độc đáo, mang đậm màu sắc thần bí, là hóa thân cuộc sống tinh thần của người dân vùng Đông Bắc Cao Mật. Tôn Bính là người kế thừa và cải cách kịch Miêu Xoang, có uy tín rất cao trong những người làm nghề. Khi biểu diễn ông không cần râu giả vì râu của ông đẹp hơn nhiều. Và cũng vì thế mà sinh chuyện. Cụ Lưu, tài chủ trong thôn ăn mừng sinh cháu ngoại, cỗ bày linh đình. Tôn Bính đến dự, ngồi cùng mâm với Lý Vũ, một nha dịch trên huyện. Trong khi ăn, Lý Vũ cậy mình là người nhà nước, ngồi ghế cao nhất. Lão khoác lác về quan huyện, từ ngôn luận đến cử chỉ, từ sở thích đến thị hiếu, cuối cùng, rõ ràng nhất là chuyện về bộ râu của ông lớn.

Lý Vũ tuy đã nghỉ hưu ở nhà, nhưng vẫn mặc quần áo công sai, chỉ thiếu mỗi cái côn thủy hỏa. Lão hoa chân múa tay, thiên hô bát sát, khiến các vị nhà quê ngồi cùng mâm cứ ngồi ngây ra, quên cả uống rượu, dỏng tai lên nghe lão ba hoa, trở mắt ra nhìn nước bọt lão. Tôn Bính đã từng đi đây đi đó, hiểu rộng biết nhiều, nếu không có sự hiện diện của Lý Vũ, thì ông là nhân vật trung tâm... Nhưng mọi người quên bằng ông, vì có mặt Lý Vũ, người mà sớm tối bên cạnh quan tri huyện. Ông uống một mình hết chén này đến chén khác, tỏ ý khinh miệt tên tay sai bằng những cái lườm và khịt mũi. Nhưng vẫn không ai chú ý đến ông, Lý Vũ không coi có ông trước mặt, thao thao bất tuyệt về bộ râu của quan lớn.

... Râu người thường, rậm nhất cũng chỉ một ngàn tám trăm sợi, nhưng râu của ông lớn, các vị đoán xem có bao nhiêu sợi? Hà hà, không đoán nổi đâu! Tháng trước ta cùng ông lớn xuống xã thị sát dân tình, có nói chuyện phiếm với ông lớn. Ông lớn hỏi ta:

- Tiểu Lý, đoán xem râu ta có bao nhiêu sợi?

Ta nói, bẩm quan lớn tiểu nhân không đoán được. Ông lớn nói, chú không đoán nổi đâu, nói thực để chú biết râu của bản quan tổng cộng chín nghìn chín trăm chín mươi chín sợi! Thiếu một sợi đầy một vụn. Đây là phu nhân đếm hộ bản quan. Ta hỏi ông lớn râu rậm như thế làm sao đếm được? Ông lớn nói, phu nhân là người cẩn thận, thông minh hơn

người, cứ đếm được một trăm sợi, thì bà ấy lấy chỉ tơ buộc lại thành một túm, rồi đếm tiếp, không để sót sợi nào. Ta nói, bầm ông lớn, mọc thêm một sợi nữa thì tròn một vạn! Ông lớn nói, Tiểu Lý, chuyện này thì chú không hiểu, mọi việc trên đời, tối kỵ là quá tròn trĩnh, thập toàn thập mỹ. Chú xem vàng trắng trên trời ấy, hể tròn là phải khuyết; quả trên cây hể chín là phải rụng. Mọi việc phải hơi khiếm khuyết một tí mới có thể tồn tại lâu bền. Chín nghìn chín trăm chín mươi chín là con số cát tường nhất trong thiên hạ, cũng là con số lớn nhất. Là dân, là bề tôi, đừng bao giờ nghĩ đến chữ vạn, điều bí ẩn này, chú phải cố công mà tìm hiểu. Những lời của ông lớn huyền diệu vô cùng, đến tận bây giờ ta vẫn chưa hiểu. Sau đó ông lớn bảo ta, Tiểu Lý, râu ta có bao nhiêu sợi chỉ có ba người biết, chú là một, một người là ta, một người nữa là phu nhân của ta. Chú phải kín mồm kín miệng, số sợi râu một khi tiết lộ ra ngoài, tai họa sẽ vô cùng, thậm chí còn gây ra đại họa!

Lý Vũ nâng chén rượu tợp một ngụm, cầm đũa gắp gắp đĩa thức ăn, luôn miệng “chật chặt”, rõ ràng là chê món ăn thô thiển. Cuối cùng lão gắp một cái giá đậu, đưa lên miệng nhấm nhấm bằng hai răng cửa, chẳng khác con chuột mài răng khi bụng đã no. con trai cụ Lưu – chính là cái vị sinh được quý tử, bê một đĩa thịt thủ nóng hổi chạy tới, đặt ngay trước mặt Lý Vũ, dùng bàn tay lấm lem dầu mỡ lau mồ hôi trên mặt, vờ áy náy:

- Thưa bác, nhà quê chúng cháu chẳng có món gì ngon, mong bác chiêu cố.

Lý Vũ nhả cái giá đỗ xuống đất rồi đặt đôi đũa xuống bàn đánh cạch một cái, không bằng lòng nhưng làm ra vẻ khoan dung, nói:

- Chú Lưu này, chỗ này thì chú không đúng rồi! Chú cho rằng ta vì ăn mà đến đây phải không? Ta định ăn gì thì vào bất cứ nhà hàng nào, vừa ngồi xuống không cần mở miệng gọi, là hải sâm bào ngư móng lạch đà bần chân gấu, đầu khỉ yến sào... bát nọ tiếp bát kia bê đến trước mặt. Aên một, thưởng thức hai, mắt nhìn ba, như thế mới gọi là yến tiệc! Nhà chú thì có gì đáng kể? Hai đĩa đậu xanh sống dờ chín dờ, một đĩa thịt lợn nửa ôi nửa không, một be hoàng tửu không nóng không lạnh, thế mà gọi là tiệc mừng? Ta đến nhà chú, một là để về vang cho bố chú, rạng rỡ nhà cửa chú, hai là chuyện trò với bà con. Ta bận tối mắt tối mũi, đến đây dù chỉ một lúc cũng chẳng dễ dàng gì.

Ông con cả nhà Lưu bị Lý Vũ lên lớp, biết phận chỉ cúi đầu mà nghe, lợi dụng lúc Lý Vũ ho, ông ta lặng lẽ chuồn thẳng.

Lý Vũ nói:

- Cụ Lưu cũng kể là một hương thân có chữ, làm sao lại để ra cái đồ vai u thịt bắp thế nhỉ?

Mọi người im lặng, không ai dám tiếp lời Lý Vũ. Tôn Bính tức lộn ruột, thò tay kéo đĩa thịt thủ về phía mình, nói:

- Ông Lý người nhà nước ăn quen sơn hào hải vị, để đĩa thịt này trước mặt ông, rõ ràng khiến ông ngán ngẩm. Tiểu nhân bụng đầy rau cỏ, đang cần bôi trơn lòng ruột và cũng cần đi ngoài cho dễ!

Nói xong, không thèm nhìn ai, nhét đầy miệng từng miếng thịt vuông có, dài có, đầy mỡ có, vừa nhai vừa hít hà.

- Ngon! Ngon quá! Đúng là ngon!

Lý Vũ phẫn nộ, trừng mắt nhìn Tôn Bính, nhưng Tôn Bính không hề ngẩng lên, luồng mắt của Lý Vũ rơi vào khoảng không, thành ra không có cảnh chiếu tướng nhau! Lão đưa mắt nhìn mọi người, lắc đầu, bữu môi, tỏ vẻ khinh thị của bậc bề trên khi gặp trường hợp khó xử. Những người cùng mâm sợ sinh chuyện, bèn mời rượu lão. Đám đồ giật mết, lão tranh thủ uống cạn một hơi, lấy tay áo chùi miệng, trở lại câu chuyện bị ngắt quãng vì bận lên lớp cho con cả cụ Lưu. Lão nói:

- Các vị hương thân, rằng thì là chúng ta coi nhau như anh em, nên ta mới nói chuyện râu của ông lớn với các vị. Người ta có câu: “Thân hay không thì cũng là đồng hương”, chuyện ta kể, các vị hãy chôn chặt trong lòng, nhất thiết không được kể lại với ai. Bí mật này mà bị lộ, đến tai ông lớn, cầm bằng đập vỡ bát com của ta! vì rằng rất nhiều chuyện, chỉ có ông lớn, phu nhân và ta biết. thôi, ta xin kiếu đây!

Lý Vũ cung tay xá một xá, chào mọi người. Mọi người đồng thanh:

- Xin cứ yên tâm, dân Đông Bắc chúng tôi có một người như ông Lý đâu phải dễ? Làng trên xóm dưới đều ngong ngóng thơm lây vì ông, làm gì có chuyện hót lẻo để tự hại mình?

- Chính vì là người nhà, các vị mới bô bô cái miệng – Lý Vũ lại uống một chén nữa, thấp giọng với vẻ bí hiểm – Ông lớn thường gọi ta vào phòng làm việc hầu chuyện. Bọn ta ngồi đối diện như hai anh em, vừa uống hoàng tửu ăn thịt chó, vừa chuyện trên trời dưới đất, chuyện xưa chuyện nay, chuyện Trung Quốc và chuyện nước ngoài. Ông lớn là con người uyên bác, chẳng có chuyện gì trên đời mà ông không biết. Ông lớn chỉ thích uống hoàng tửu và ăn thịt chó. Chuyện miết đến qua nửa đêm, phu nhân sốt ruột sai con hầu

đến bảo: “Khuya rồi, mời ông lớn đi nghỉ!” Ông lớn bảo: “Mai Hương, bảo phu nhân nghỉ trước đi, ta nói chuyện với chú Lý một lát nữa”. Do vậy mà phu nhân không bằng lòng về ta. Một hôm, ta có việc vào hậu đường, chạm trán phu nhân ở đó. Phu nhân chặn ta lại, nói:

- Cái chú Lý này suốt đêm tán hươu tán vượn, để ông lớn quên cả ta, chú có đáng đánh đòn không? Ta sợ quá luôn miệng nói:

- Đáng đánh ạ, đáng đánh ạ.

Mã Đại Đồng Sinh xen vào:

- Lý đại ca, không rõ phu nhân quan huyện mặt mũi, thế nào, nghe nói bà rõ mặt...

- Bậy, bậy hết sức! Kẻ nào nói vậy, xuống địa ngục phải tội rút lưỡi! – Lý Vũ mặt đỏ gay, giọng buồn buồn – Chú Mã Đại Đồng Sinh này, đầu chú toàn bã đậu hay cháo loãng?

Chú đã từng được ăn học, những gì nói trong sách chú quăng đi đâu cả? “Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh vương”, “Thiên địa huyền hoàng, vũ trụ hồng hoàng”, chú không chịu động não một tí, xem phu nhân quan huyện con cái nhà ai? Khuê các chính tông đây, hòn ngọc trên tay đây! Từ nhỏ vú nuôi hàng đàn, người hầu hàng lũ! Phòng the thì sạch đến nỗi rơi miếng bánh trứng, nhặt lên không một hạt bụi dính vào. Cuộc sống như vậy làm sao mắc bệnh đậu mùa? Đã không bị đậu mùa thì làm sao rõ mặt, trừ phi Mã Đại Đồng Sinh nhà ông lấy móng tay xiết vào? – Cử tọa cười ầm, Mã Đại Đồng Sinh cứng họng, đỏ mặt vì ngượng, tự giải thích:

- Đúng vậy, người đẹp như tiên thì rõ mặt thế nào được, lời đồn ác quá!

Lý Vũ liếc đĩa thịt trước mặt Tôn Bính lúc này chẳng còn mấy miếng, nuốt trước bọt, nói:

- Quan hệ như anh em giữa ông lớn và ta thì khỏi nói. Ông lớn từng bảo ta: “Chú Lý này, hai chúng ta đúng là duyên trời, không hiểu sao ta cảm thấy chú với ta là một, tim gắn với tim, phổi kề bên phổi, ruột liền với ruột, dạ dày thông với dạ dày”...

Tôn Bính bật cười, suýt nữa văng cả miếng thịt trong miệng ra ngoài. Ông dướn cổ nuốt đánh ực, nói:

- Nói vậy có nghĩa là, ông lớn no thì ông không thấy đói nữa?

Lý Vũ giận dữ hỏi:

- Tôn Bính, ông nói kiểu gì thế? Khen cho ông là một kép hát, quanh năm suốt tháng sắm các vai đế vương khanh tướng, tài tử giai nhân, hát ra cả những trung hiếu tiết nghĩa, vậy mà đạo lý làm người thì mít đặc. Cả mâm chỉ có đĩa thịt thủ là ngon, một mình ông đớp

sạch, ăn đến nổi nhờn mép nhờn môi, còn phun cứt phun đái ra làm gì?

Tôn Bính cười:

- Ông đã ngán tận cổ những món hải sâm, yến sáo, vó lạc đà, chân gấu, vậy ông để tâm đĩa thịt thủ làm gì?

Lý Vũ nói:

- Ông lấy cái bụng tiểu nhân để đo cái tâm của người quân tử! Cứ tưởng ta vì ta sao? Ta vì số đông ở đây tỏ nổi bất bình đây chứ!

Tôn Bính cười:

- Các vị ấy liếm đít ông đã đủ no, cần gì ăn thịt?

Mọi người cả giận, nhao nhao chửi Tôn Bính. Tôn Bính cúi lên, ăn sạch chỗ thịt, lại còn lấy khăn thấm vết sạch đĩa. Aên xong, ông mở túi thuốc, nhồi một tẩu, thân nhiên ngồi hút phì phèo.

Lý Vũ lắc đầu:

- Đúng là bố mẹ ông chỉ biết đẻ mà không biết dạy, đáng để quan lớn Tiền tóm ông lên huyện, nện cho năm mươi gậy vào mông!

Mã Đại Đồng Sinh nói:

- Thôi thôi, cổ nhân có câu: “Chuyện vui là rượu, chuyện vãn là thịt”, huynh kể tiếp cho bọn tiểu đệ nghe về quan lớn Tiền và chuyện ở huyện, cũng coi là được ăn sơn hào hải vị rồi.

Lý Vũ nói:

- Hứng thú gì nữa mà kê! Ta chỉ nói gọn một câu, Tiền đại nhân làm tri huyện Cao Mật là hồng phúc của dân Cao Mật ta. Quan lớn Tiền tài cao học rộng, huyện Cao Mật tí tẹo, chắc chẳng lưu nổi ông, sớm muộn ông lớn sẽ thăng chức. Cái khác thì không nói, chỉ riêng bộ râu thần tiên của ông lớn, mềng nhất cũng phải Tuần phủ! Gặp thời, có thể trở thành lương đồng quốc gia, thành danh thần như Văn Chính Công.

- Quan lớn Tiền làm to thì Lý đại huynh cũng khảm khá theo, đúng là “Nước lên thuyền lên” – Mã Đại Đồng Sinh giơ chén rượu lên – Xin chúc đại huynh một chén nữa, đại huynh mà ăn nên làm ra, gặp được đại huynh cũng khó!

Lý Vũ uống cạn chén rượu, nói:

- Thật ra, làm kẻ dưới trăm điều vạn ý cũng chỉ gói gọn một chữ “Trung”. Chủ cho mình bộ mặt tươi cười thì đừng có cong đuôi lên! Chủ đá mình một cái, cũng đừng có oán.

Những người như ông lớn Tiền, cụ lớn Văn Chính, hoặc là tinh tú đầu thai xuống trần, hoặc là rồng rắn hóa kiếp, hoàn toàn không giống đám cỏ rác chúng ta. cụ lớn Văn Chính là ai? Là một đại mãng xà. Người ta bảo ngài bị bệnh nấm, mỗi khi ngủ dậy, người hầy gom được trong chăn đệm cả một vốc vảy. Quan lớn Tiền khẽ bảo ta: “Nấm đầu mà nấm, rắn lột da đấy!” Quan lớn Tiền là gì? Ta nói cho các vị rõ, nhưng không được nói với ai. Một đêm, ta cùng ông lớn trò chuyện mệt quá, ngủ lại ở Tây Hoa Sảnh, gác chân lên nhau mà ngủ. Ta bỗng cảm thấy có gì đè nặng lên người và mơ thấy một con hổ đặt một chân lên người ta. Tỉnh dậy thì thấy đó là chân của ông lớn!...

Mọi người nín thở, mặt tái nhợt nhìn miệng Lý Vũ. Lão đốc chén rượu vào miệng, nói:

- Từ đó ta mới hiểu, vì sao bộ râu của quan lớn Tiền lại rậm đến thế. Nó chính là râu hổ! Tôn Bính gõ vào chân bàn cho rơi hết tàn trong cái tẩu bằng đồng, phùng miệng thổi khói trong cán tẩu rồi giắt vào trong người. Ông đứng lên, nâng râu bằng hai tay, làm động tác vuốt râu như trên sân khấu, cực kỳ đẹp mắt và khoáng đạt! Rồi như trong khúc tự bạch của Miêu Xoang, ông nói rành rẽ, lên bổng xuống trầm, lúc dừng lúc lạng:

- Nhóc con Lý Vũ, về bảo với ông lớn nhà ngươi, rằng bộ râu của ông ấy không đẹp bằng bộ lông trong đũng quần của ta!

Tỉnh mơ hôm sau, chỗ thịt lợn trong bụng chưa tiêu hóa hết, Tôn Bính đã bị bốn tên công sai lôi ra khỏi chăn, không mảnh vải trên người. Tiểu Hồng, cô đào của gánh hát đang ngủ cùng, rúm người lại ở góc giường, mặc mỗi bộ đồ ngủ. Trong lúc lộn xộn, bọn công sai đá vỡ cái vại nước tiểu đổ tung tóe, Tôn Bính nhem nhuốc, chẳng khác một đồng dưa muối. Ông kêu to:

- Các anh em, có gì bảo nhau! Có gì bảo nhau không được sao?

Hai tên công sai trói giắt cánh khi Tôn Bính lại, một tên châm đèn ở hốc tường. Qua ánh đèn, Tôn Bính nhìn thấy Lý Vũ.

- Lý Vũ, chúng ta không thù không oán, sao ông nỡ hại ta?

Lý Vũ tiến lên, đáng một bat tai, nhổ một bãi nước bọt vào mặt Tôn Bính, chửi:

- Thằng con hát khốn kiếp, ta với ngươi đúng là không thù không oán, nhưng ngươi đã gây thù chuốc oán với Tiền đại nhân. Ta ăn cơm của Tiền đại nhân, không thể không bắt ngươi, đồng thời ta cũng cáo lỗi ngươi về chuyện bắt này!

Tôn Bính hỏi:

- Ta với Tiền đại nhân có thù oán gì?

Lý Vũ cười:

- Anh già, đúng là người sang hay quên! Người vừa nói hôm qua, rằng bộ râu của quan lớn Tiền không đẹp bằng bộ lông trong đũng quần người, quên rồi à?

Tôn Bính trừng mắt nhìn Lý Vũ:

- Lý Vũ, người là kẻ ngậm máu phun người! Ta nói câu ấy hồi nào? Ta có điên, có ngốc đâu mà nói như thế?

Lý Vũ nói:

- Người không điên, không ngốc, nhưng bị thịt lợn làm cho lú lẫn!

- Người không vu oan giá họa cho ta được đâu! – Tôn Bính nói.

- Mình làm mình chịu mà! – Lý Vũ nói – Người có mặc quần áo vào không? Không mặc thì cứ trần truồng mà đi, muốn mặc thì mặc nhanh lên, bọn ta không có thì giờ đấu khẩu với thằng con hát như người. Tiền đại nhân đang đợi ở công đường để kiểm tra bộ lông của nhà người!

Tôn Bính bị bọn công sai xô đẩy, loạng choạng bước vào công đường huyện. Ông hơi bị choáng, người nóng ran, những chỗ bị thương nhâm nhâm đau. Ông bị giam trong đại lao đã ba hôm, trên người bám đầy giòi bọ. Trong ba ngày, ngực tốt lòi ông ra sáu lần, lần nào cũng bị mất. Roi da, gậy tày rơi như mưa trên người, đau đến nỗi ông nhảy như chơi chơi, đập cả vào tường. Trong ba ngày, ngực tốt chỉ cho ông uống một bát nước đục, ăn một bát cơm hẩm. Ông cảm thấy đói và khát kinh khủng, người đau như giần, máu trong người gần như bị giòi bọ hút cạn. Ông trông thấy những con vật bé tí bụng đầy máu bám trên tường, lấp lánh từng mảng, giống như những hạt kiều mạch tẩm dầu. Ông cảm thấy không chịu đựng được nữa, thêm ba ngày nữa, chắc chắn ông sẽ chết. Ông hồi hận trong một lúc cao hứng đã nói những câu không nên nói. Ông cũng hồi hận về việc đã giành lấy đĩa thịt lợn. Ông rất muốn giơ tay vả vào miệng mình một cái để trừng phạt nó đã gây tai họa. Nhưng vừa giơ tay lên, mắt ông nẩy đom đóm, cánh tay đau buốt, nặng như thỏi sắt nguội. Và nó lại buông thõng, bất lực.

Hôm ấy xấu trời, phải đốt mười mấy cây nến đại bằng mỡ cừu trong công đường. ngọn lửa nhảy nhót, không ổn định, khói tuôn cuộn cuộn. Mùi hoi của mỡ cừu xộc vào mũi. Ông cảm thấy buồn nôn, trong bụng như có một vật cứng đang va đập, đang cuộn lên, một mùi tanh lợm xộc lên mũi. Ông nôn mửa ngay tại công đường, cảm thấy xấu hổ, thậm chí thấy mình có lỗi. Ông lau những vết bẩn trên râu, định nói câu xin lỗi, thì từ

phía sau công đường vọng ra một tiếng “mi-ao”, tiếng kêu trầm, tròn trịa, tỏ ra đã được huấn luyện thành thục. Tiếng kêu làm ông giật thót, nhắt thời không biết đối phó thế nào. Lúc này, tên công sai áp giải ông đập một cái vào khoeo chân ông. Ông khuyu xuống trên nền đá.

Phủ phục trên mặt đất ông cảm thấy dễ chịu hơn đứng. Sau khi nôn, bụng có khá hơn. Đột nhiên ông cảm thấy mình không nên khóc lóc, xin xỏ. Mình làm, mình chịu, đứt đầu chẳng qua là một vết thương bằng miệng bát! Tình hình này, chắc rằng quan huyện không tha ông, giả vờ ngất xỉu cũng không ăn thua! Dù sao cũng chết, vậy thì phải cứng cỏi mà chết, anh dũng mà chết! Chỉ sau hai mươi năm là cùng, người ta sẽ viết thành vở rồi đem công diễn, cũng coi là tiếng thơm để đời. Nghĩ vậy liền cảm thấy máu dồn trong huyết quản, mạch đập ở thái dương, cái khát cái đói cái đau lập tức giảm đi nhiều, mắt lại trợn, nhõn cầu lại chuyển động linh hoạt, đầu óc lại tỉnh táo. Sự tích bi tráng của các anh hùng hào hán mà ông sấm vai, cùng với lời ca khảng khái lại rộn lên trong ông. Mặc cho hình tượng đã nát thịt, nghiêng rằng ta chịu không than van! Thế là ông, ưỡn ngực, ngẩng cao đầu, trong tiếng mi-ao mi-ao liên chi hồ điệp của bọn sai nha cáo mượn oai hùm, trong bầu không khí thâm nghiêm, bí hiểm.

Ông ngẩng đầu lên, trước tiên nhìn thấy, dưới bức hoành Chính Đại Quang Minh, trong ánh sáng rực rỡ của những ngọn nến, là viên quan huyện mặt đỏ râu dài, uy nghi như một thần tượng ngồi sau án bằng gỗ nặng trịch, chạm trổ hoa văn. Quan huyện cũng đang chăm chú nhìn ông. Ông phải thừa nhận rằng, quan huyện dung mạo đường hoàng, không như Lý Vũ miêu tả. Nhất là bộ râu rừ trước ngực, sợi nào sợi ấy mượt như lông đuôi ngựa, rất khác đời. Ông bất giác cảm thấy xấu hổ, tự nhiên nảy sinh tình cảm thân thiết với quan huyện, chẳng khác gặp lại người anh em ruột thịt xa nhau đã lâu ngày!

Anh em gặp nhau tại công đường, nhớ lại năm xưa lệ vấn vương.

Quan huyện vỗ án vang dội sảnh đường. Tôn Bính giật mình, lại thấy căng thẳng. Nhìn vẻ mặt oai nghiêm của quan huyện, ông như tỉnh giấc mơ, hiểu rằng công đường đâu phải sân khấu, quan huyện đâu phải diễn viên đeo râu, còn mình cũng không phải người hùng trong vở diễn!

- Kẻ dưới kia, nói rõ họ tên!

- Tiểu nhân Tôn Bính.

- Quê quán?

- Làng Đông Bắc.
- Tuổi?
- Bốn mươi năm.
- Nghề gì?
- Bào gánh hát.
- Có biết vì sao triệu người đến đây?
- Tiểu nhân rượu say nói bậy, mạo phạm quan lớn.
- Nói gì?
- Tiểu nhân không dám nhắc lại.
- Cho phép nói.
- Tiểu nhân không dám.
- Nói!
- Tiểu nhân nói rằng, bộ râu của quan lớn không bằng bộ lông trong đũng quần tiểu nhân. Hai bên công đường có tiếng khúc khích cười vụng. Tôn Bính nhìn lên, thấy nét ranh mãnh thoáng qua trên mặt quan huyện, ngay sau đó là vẻ nghiêm nghị giả vờ.
- Tôn Bính to gan! – Quan huyện đập bàn quát – Vì sao người hạ nhục bản quan?
- Tiểu nhân đáng chết! Tiểu nhân nghe nói quan lớn có bộ râu đẹp thì không nhục, trót nói bậy...
- Người dám đo râu với ta không?
- Tiểu nhân sở trường không có gì, chỉ có bộ râu vẫn tự nhận là nhất thiên hạ. Tiểu nhân diễn “Đơn đao hội”, đóng vai Quan Vân Trường không cần đeo râu giả.
- Trường giang chảy về đông, sóng nước muôn trùng, thuận gió tây dập dềnh chiếc bánh, rồi cừu trùng lâu các, dần thân nơi nọc rắn hang hùm...
- Người đứng dậy để bản quan xem bộ râu nhà người!
- Tôn Bính đứng lên, người lão đảo như đứng trên thuyền.
- Vọng đông Ngô tinh kỳ pháp phối, hổ giữa đàn dê, chi sợ quân Tào...
- Bộ râu quả là đẹp, nhưng chưa chắc đã thắng nổi bản quan!
- Tiểu nhân không cho là thế.
- Nhà người muốn đo râu với bản quan theo kiểu nào?
- Tiểu nhân muốn dùng nước để đo.
- Nói tiếp.

- Râu của tiểu nhân chọc thẳng xuống nước, không nổi ngang.
 - Có chuyện như vậy sao? – Quan huyện vuốt râu, im lặng hồi lâu, hỏi:
 - Nếu thua thì sao?
 - Nếu thua thì râu của tiểu nhân là lông trong đũng quần của đại nhân.
- Bọn nha dịch không nhìn được, cười rử. Quan huyện đập bàn quát:
- Tôn Bính to gan, dám nói tục!
 - Tiểu nhân đáng chết.
 - Tôn Bính, nhà ngươi nhục mạ mệnh quan của triều đình, lẽ ra phải trị tội theo pháp luật, nhưng bản quan thấy nhà ngươi là coi người thẳng thắn, nên nhận lời độ râu với nhà ngươi. Nếu ngươi thắng, tội của ngươi sẽ được xóa. Nếu thua, ngươi phải tự mình vặt hết râu và không được nuôi lại. Bằng lòng không?
 - Tiểu nhân bằng lòng.
 - Bãi đường! – Tiền đại nhân nói xong, đứng dậy đi vào nhẹ nhàng như cơn gió thoảng, khuất sau tấm bình phong.

Địa điểm độ râu là cái sân rộng thênh thang, nằm giữa cổng lớn và nghi môn của huyện lỵ. Quan lớn Tiền không muốn mở rộng qui mô của cuộc thi, chỉ mời hơn chục bộ lão có danh vọng ở huyện, một là đến xem, hai là làm chứng. Nhưng tin tức về cuộc độ râu giữa quan huyện và Tôn Bính không cánh mà bay, từ sáng sớm người ta lũ lượt kéo nhau về trước cổng huyện lỵ. Những người đến đầu tiên sợ oai của nha môn, đứng xa mà ngó, về sau, người đông lên, xô đẩy nhau nhích lại gần cổng. Những người dân ngày thường đi qua cổng huyện không dám ngẩng đầu lên, nay chen bật cả nha dịch ào qua cổng lớn, tràn vào sân. Chỉ một loáng, cái sân đã dày đặc những người là người, vậy mà bên ngoài cổng, dòng người vẫn cuộn cuộn kéo đến. Một số trẻ tinh nghịch trèo lên cả ngọn cây, ngồi lên đầu tường.

Chính giữa sân, hơn chục ghế băng bằng gỗ lim nặng trĩu quây thành hình đa giác. Các vị hương thân được mời đến ngồi vào ghế. Ngồi ngay ngắn, người nào người ấy vẻ mặt nghiêm túc, như gánh trên vai gánh nặng ngàn cân. Ngồi ghế băng còn có thơ lại về tư pháp, hậu cần và thơ lại lục phòng. Vòng ngoài là các nha dịch đứng quây thành vòng tròn, dùng lưng chắn người xem. Giữa vòng, hai thùng cao to đựng đầy nước kê liền nhau. Người độ râu vẫn chưa tới. Mọi người hơi sốt ruột, mặt lấm tấm mồ hôi. Những đứa trẻ lẫn như trạch khiến đám đông thỉnh thoảng lại nhốn nháo. Bọn nha dịch bị xô đẩy

đứng không vững, như những thân cây ngô bị nước lũ ào tới. Ngày thường, chúng giờ nanh múa vuốt, hôm nay lại tỏ ra dễ tính. Quan hệ giữa quan huyện và nhân dân vì có chuyện độ râu mà trở nên thân thiết lạ thường. Một ghế băng bị gạt đổ, vị hương thân vội nhảy sang bên, giường cặp mắt gà chọi nhìn đám đông, đầu nghiêng nghiêng như đáng giá đổi thủ. Một vị to béo, tóc điểm bạc, ngã sấp mặt, phủ phục trên mặt đất như lợn, mãi mới đứng dậy được. Ông ta vừa phủi bụi trên người vừa chửi, khuôn mặt to bè sung sĩa, y hệt chiếc bánh mới ra lò. Một nha dịch bị xô ngã đè lên mép ghế, xương sườn đau nhói, gào lên như lợn bị chọc tiết cho đến khi đồng nghiệp của anh ta lôi dậy mới thôi. Đầu lĩnh Ban Điều Tra Lưu Phúc, một thanh niên thanh mảnh, da đen nhám đứng trên ghế băng, từ tốn nói với đám đông:

- Bà con đừng chen lấn, chết bẹp ra đây thì lỗi thôi to!

Quá nửa buổi, diễn viên chính ra sân khấu. Quan lớn Tiền từ tam cấp công đường, thông dong bước qua nghi môn, tiến ra sân. Ành nắng chan hòa trên mặt ông. Ông vẫy tay chào công chúng. Quần chúng không nhảy lên, không vỗ tay hoan hô, không chảy nước mắt, nhưng rõ ràng là xúc động. Đúng ra, phong thái của quan huyện làm quần chúng ngỡ ngàng. Người ta nói nhiều về dung mạo đẹp đẽ của quan huyện nhưng ít khi được gặp. Hôm nay ông lớn không mặc quan phục, chỉ quần áo thường, vẻ nhàn tản. Nửa mái đầu phía trước cạo nhẵn, chân tóc ánh lên màu trắng xanh; nửa sau, tóc xức dầu đen nhánh; đuôi sam to, dài chấm mõng, phần chót găm viên ngọc màu xanh nhạt và một lục lạc bằng bạc, mỗi cử động lại kêu loong coong. Ông lớn mặc áo chùng bằng đoạn trắng rộng thùng thình, chân đi giày vải màu xanh nhạt có gờ nổi chạy dọc mũi, ống quần buộc túm bằng dây tơ, đũng quần rộng tới mức tưởng đó là con sứa đang bơi. Đương nhiên đẹp nhất vẫn là bộ râu rũ trước ngực của ông lớn, bộ râu sao mà sáng, sao mà bóng, sao mà trơn, sao mà mượt! Bộ râu sáng bóng trơn mượt rũ trước ngực áo trắng bong, trông mà sượng mắt! Trong đám đông có một phụ nữ đắm đuối nhìn quan huyện phong thái hào hoa như cây ngọc thụ trước làn gió nhẹ, mà như mê như say, chân nhẹ bồng, nước mắt tràn mi. Một buổi tối mưa phùn cách đây vài tháng, nàng ngơ ngẩn trước phong độ của quan lớn Tiền, nhưng khi đó quan lớn mặc quan phục nghiêm chỉnh, khác hẳn hôm nay mặc thường phục. Ông lớn mặc quan phục, với không tới; ông lớn mặc thường phục, giản dị dễ gần.

Người phụ nữ ấy là Tôn Mi Nương.

Tôn Mi Nương chen lên phía trước, mắt vẫn dán vào ông lớn. Nàng như mê đi trước từng cái giờ tay, cái nhấc chân, cái nhìn của ông lớn. Dẫm phải chân người khác ư, bắt cháp! Hích phải vai người ta ư, mặc kệ! Chửi mắng trách móc ư, dứt khoát làm như không nghe thấy! Một số người nhận ra nàng là con gái Tôn Bính, một trong hai nhân vật chính của cuộc độ râu hôm nay. Họ cũng biết nàng đang lo cho tính mạng của cha. Mọi người cố né để nàng đi vào vòng trong. Cuối cùng, nàng đụng đầu gối vào ghế băng, nhìn qua vai nha dịch, trái tim nàng như bay lên để rồi rơi vào giữa ngực ông lớn mà làm tổ, mà sinh con để cái, mà thụ hưởng sự dịu dàng ở đó!

Nắng chan hòa khiến mắt ông lớn càng long lanh, càng diễm tình. Ông lớn vòng tay chào các vị hương thân, chào cả công chúng. Ông không nói gì, chỉ mỉm cười, nụ cười đầy quyến rũ. Mi Nương cảm thấy ánh mắt ông lớn dừng lại một thoáng trên mặt mình, cái dừng như cố ý, khiến nàng như mê đi, mất hết cảm giác. Tất cả những gì trong người, dịch thể, nước mắt, nước mũi, mồ hôi, tiết dịch, xương cốt đều tan ra nước. Nàng cảm thấy mình nhẹ như chiếc lông tơ bay lên trời xanh, như trong mơ, như làn gió.

Lúc này, từ gian phòng phía đông, nơi quần chúng sợ vỡ mật mỗi khi nhắc đến, hai tên công sai dẫn Tôn Bính thân hình cao lớn, mặt sắt đen sì, vào sân. Mặt Tôn Bính hơi bị phù, trên cổ có mấy vết thương màu đỏ, nhưng tinh thần thì rất ổn, hình như ông đang tự động viên. Khi ông đứng sánh vai với quan huyện, dân chúng bất giác sinh lòng nể trọng ông. Dù rằng ăn mặc, khí sắc ông không bằng quan huyện, nhưng bộ râu trước ngực ông quả thực phi phàm. Râu ông hình như rậm hơn, hơi rối và không mượt như râu quan huyện, dù vậy cũng đáng nể rồi! Vị hương thân gầy nhom nói nhỏ với vị béo:

- Người này khí chất hiên ngang, mặt mày rạng rỡ, quyết không phải phường xướng ca vô loài.

- Có gì ghê gớm đâu, chẳng qua chỉ là anh kép hát Miêu Xoang! – Ông béo dè bieu.

Viên thơ lại chủ trì cuộc độ râu đứng lên, dọn giọng khàn khàn của con nghiện, nói:

- Thừa các vị hương thân, phụ lão và bà con, lý do cuộc độ râu hôm nay là, tên cứng đầu Tôn Bính nói năng vô đạo, xúc phạm tri huyện đại nhân. Tôn Bính tội nặng, lẽ ra cứ pháp luật mà trị, nhưng niệm tình mới phạm lần đầu, nên khoan hồng. Để Tôn Bính tâm phục khẩu phục, quan huyện đặc cách phê chuẩn lời thỉnh cầu của hấn, độ râu công khai với hấn. Nếu Tôn Bính thắng, ông lớn tha cho tội xúc phạm ngài; nếu ông lớn thắng, Tôn Bính phải tự vặt râu và không được nuôi lại. Tôn Bính, có phải vậy không?

- Đúng vậy - Tôn Bính ngẩng đầu lên – Cảm ơn ông lớn đã khoan hồng độ lượng!

Viên thơ lại hình sự xin ý kiến Tiền đại nhân, đại nhân khẽ gạt đầu ra hiệu bắt đầu.

- Độ râu bắt đầu! – Viên hình sự hô to.

Chỉ thấy Tôn Bính cởi phất áo ngoài, hai vai đầy những lần roi, cuốn đuôi sam lên đỉnh đầu, xiết chặt dây lưng, đá chân, vươn vai, vận toàn bộ khí lực vào cầm dưới. Quả nhiên, như có ma thuật, râu ông rung lên lạo xạo một hồi, sau đó sợi nào sợi ấy cứng như dây thép, thẳng tung! Rồi ông vươn cầm, thẳng lưng, hạ thấp người, nhúng bộ râu vào nước. Ông lớn Tiền không hề làm một động tác phô trương thanh thế. Khi Tôn Bính vận khí, ông đứng bên mỉm cười, tay phe phẩy quạt giấy. Vẻ nho nhã của quan huyện khiến mọi người thán phục, đồng thời sinh phản cảm đối với Tôn Bính, cho rằng ông ta vừa giả tạo vừa khó coi, mang đậm phong cách của anh mãi võ bán thuốc cao. Khi Tôn Bính nhúng râu vào nước, ông lớn Tiền cụp chiếc quạt giấy lại, cất trong ống tay áo rộng thùng thình. Rồi ông hai tay nâng râu đưa ra phía trước rũ một cái, quăng đi cái vẻ phong lưu khoáng đạt suýt làm mất mạng Tôn Mi Nương. Ông lớn cũng vươn cầm ra, thẳng lưng hạ thấp người, nhúng bộ râu vào nước.

Mọi người kiêng chân, rướn cổ, trở mắt nhìn vào thùng nước. Nhưng hầu hết không nhìn thấy gì. Họ chỉ thấy nụ cười thanh thản của ông lớn và bộ mặt tím tái của Tôn Bính.

Những người đứng gần nhất thực ra cũng không nhìn thấy bộ râu trong nước như thế nào. Nắng chói quá, mà thùng thì màu sẫm!

Viên thơ lại làm trọng tài cùng coi Cử nhân Đan đi đi lại lại giữa hai thùng nước, so sánh nhiều lượt, vui mừng ra mặt. Để thuyết phục đám đông, viên hình sự cao giọng đề nghị:

- Có ai muốn xem, xin mời lên!

Tôn Mi Nương bước qua chiếc ghế băng, chỉ mấy bước đã lướt tới bên quan lớn. Nàng cúi xuống, bày ngay trước mắt là gốc đuôi sam to dày, rãnh sống lưng rất sâu, vành tai trắng trẻo của ông lớn. Nàng cảm thấy môi nóng ran, sự thèm muốn như con trùng nhỏ, cứ nhè trái tim mà cắn! Nàng những muốn cúi xuống hôn khắp người ông, không chừa một chỗ nào, bằng cặp môi mềm mại, nhưng không dám. Nàng cảm thấy một tình cảm còn sâu sắc hơn cả nỗi đau, những giọt nước mắt to tướng rơi trên cổ ông, cái cổ đầy đặn và mạnh mẽ. Nàng ngửi thấy một mùi thơm nhẹ nhàng từ thùng nước bay lên. Nàng trông thấy râu của ông lớn, từng sợi từng sợi cắm thẳng trong nước như bộ rễ của loài thủy sinh. Nàng thực sự không muốn xa thùng nước của ông lớn, nhưng viên hình sự và cử

nhân Đan giục nàng chuyển sang thùng của cha nàng. Nàng cũng thấy râu của cha nàng cắm thẳng trong nước, cũng như bộ rễ của loài thủy sinh. Viên hình sự chỉ mấy sợi muối tiêu nổi trên mặt nước, nói:

- Chị Hai, chị trông rõ rồi chứ? Chị cứ công bằng mà nói với mọi người! Bọn ta nói thì cho qua, lời chị nói thì ghi nhận. Chị nói đi, ai thắng, ai thua?

Mi Nương do dự trong một thoáng, từ khuôn mặt đỏ lựng và cặp mắt như ứa máu của cha, nàng nhìn thấy sự kỳ vọng của cha đối với nàng. Nhưng khi nhìn sang bên, gặp cặp mắt đa tình của ông lớn, nàng cảm thấy như có gì dính chặt môi lại, không nói nên lời.

Viên hình sự và cử nhân Đan lại giục, nàng nói như khóc:

- Ông lớn thắng, cha tui thua!...

Hai mái đầu lập tức ngẩng lên, hai bộ râu dầm nước được đưa ra ngoài thùng. Họ rũ râu, những hạt nước bắn tung tóe. Hai đối thủ nhìn nhau chăm chăm. Tôn Bính mắt tròn trũng, thờ hồng hộc; ông lớn nét mặt tươi cười, ung dung thanh thản.

- Tôn Bính, ngươi còn nói gì không? – Ông lớn tươi cười hỏi.

Tôn Bính môi run bần bật, không nói gì.

- Như đã cam kết, Tôn Bính, ngươi tự vặt râu mình đi!

- Tôn Bính ơi Tôn Bính, nhà ngươi nhớ chưa? Còn nói bậy nữa thôi? – Tôn Bính hai tay nâng râu, ngửa mặt lên trời than thở – Thôi thôi, vứt bỏ cái của nợ này đi! Rồi, ông giật dứt một nắm râu vứt xuống đất, những giọt máu đào rỉ trên cằm. Ông lại túm một nắm định giật, thì Mi Nương quì sụp dưới chân ông lớn, nước mắt lưng tròng. Sắc mặt nàng kiêu diễm như hoa đào, thật đáng yêu. Nàng ngẩng mặt nhìn ông lớn, nũng nịu:

- Ông lớn hãy tha cho cha tui!

Quan huyện neho mắt, sắc mặt lộ vẻ như ngạc nhiên, lại như vui mừng, nhưng rõ nhất là cảm động. Môi ông mấp máy như nói, như không:

- Thì ra là Mi Nương...

- Đứng dậy, con gái! – Một giọt nước mắt rỉ ra từ khoé mắt Tôn Bính, ông nói nhỏ – không nên cầu xin người ta...

Ông lớn sững người, rồi cười sảng khoái. Dứt tiếng cười, ông nói:

- Các người cho rằng bản quan định vặt hết râu của Tôn Bính hay sao? Hôm nay độ râu hấn thua, nhưng quả là hấn có bộ râu hiếm có trong thiên hạ. Bản quan không nỡ để hấn vặt trụi cả bộ râu! Bản quan độ râu với hấn, một là cho hấn bớt ngông cuồng, hai là để

mua vui cho các vị. Tôn Bính, bản quan tha tội cho nhà ngươi, cho ngươi giữ phần râu còn lại để còn đi hát.

Tôn Bính đập đầu lạy tạ.

Quần chúng cảm thán không nguôi.

Hương thân bàn tán ồn ào.

Mi Nương quì dưới đất, nhìn không chớp khuôn mặt mê hồn của ông lớn.

- Con gái nhà họ Tôn, vì việc công mà gác tình riêng, là đàn bà mà chí khí đàn ông, thực là hiếm thấy! – Ông quay lại nói với viên thơ lại phụ trách hậu cần

– Thương cho cô ta một lạng bạc!

hết: [II-Chương 1](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 2

SO CĂNG

Vàng trắng tròn vành vạnh treo giữa bầu trời như một người đẹp không mảnh vải che thân. Tiếng mõ canh ba vừa điểm, huyện thành im ắng. Gió mát đêm hè như tấm voan rộng mênh mông điểm xuyết bằng những chòm sao, trù lên trời đất, đem theo mùi cây cỏ, cua cá, côn trùng. Ành trắng bàng bạc, soi tỏ Tôn Mi Nương đang đi dạo trong sân. Nàng cũng không mảnh vải che thân, lồ lộ dưới ánh trăng. Ành trắng như nước, nàng như con cá lớn màu nhũ bạc. Đây là một đóa hoa nở rộ, một quả đã chín tới, một cơ thể khỏe đẹp. Từ đầu đến chân, trừ bàn chân to, không một khiếm khuyết. Da mịn màng, chỉ một cái sẹo duy nhất khuất dưới mái tóc sau gáy.



Cái sẹo là vết cắn của một con lừa mồm nhọn. Khi đó, nàng vừa biết bò, nàng không biết mẹ nàng đã nuốt a phiến, nằm chết vất ngang giường. Nàng bò lên mình mẹ ăn mặc chỉnh tề, như bò trên triền núi đẹp. Nàng đói muốn bú tí, không bú được, nàng khóc. Sau đó nàng ngã xuống đất, khóc rất to, không ai hỏi một câu. Nàng bò ra ngoài cửa. Nàng ngửi thấy mùi hoi của sữa. Nàng trông thấy con lừa con đang bú sữa. Con lừa mẹ tính nết dữ dằn, bị gia chủ cột vào cây liễu. Nàng bò đến bên con lừa mẹ, định bú tranh với lừa con. Lừa mẹ nổi giận, há miệng dớp vào gáy nàng, lắc mấy cái rồi lẳng nàng ra xa. Máu bê bết khắp người, nàng khóc thét kinh động hàng xóm. Bà hàng xóm tốt bụng bế nàng lên, rắc

vôi bột vào vết thương sau gáy để cầm máu. Vết thương rất nặng, mọi người tin chắc nàng sẽ chết. Người cha phóng đặng cũng tin chắc nàng không qua khỏi. Vậy mà nàng sống. Mười bốn tuổi trở về trước nàng rất gầy, cái sẹo trên đầu bóng loáng. Nàng cùng gánh hát của cha đi khắp đó đây, nàng sắm vai trẻ nhỏ, vai tiểu yêu, vai mèo con. Năm mười lăm tuổi, nàng như cây lúa đòng nước gặp cơn mưa rào, lớn nhanh như thổi. Năm mười sáu tuổi, tóc dài và mượt như cây thù liễu chặt ngọn, những cành non mềm mại tủa ra, rậm và khỏe khoắn. Suối tóc nhanh chóng che khuất cái sẹo sau gáy. Năm mười bảy tuổi, mỡ tích tụ nhiều dưới da, lúc này người ta mới biết nàng là con gái, còn trước đó, bởi chung nàng có bàn chân to và mái đầu ngắn ngủn, ai cũng tưởng nàng là con trai. Năm mười tám tuổi, nàng trở thành cô gái đẹp nhất vùng Đông Bắc Cao Mật. Mọi người tiếc cho nàng: “Cô gái này nếu chân không to, thì vua phải tuyển làm quý phi!”. Vì cái khiếm khuyết chân to, hai mươi tuổi, nàng đã trở thành gái già, không lấy được chồng. Về sau, Tôn Mi Nương mặt hoa da phấn đành hạ mình lấy Triệu Tiểu Giáp con nhà đồ tể ở cửa Đông huyện thành. Lúc Mi Nương về làm dâu, mẹ Giáp Con chưa chết. Người đàn bà bó chân này ghét cay ghét đắng cô con dâu chân to, nghĩ ra chuyện quái đản là dùng dao gọt bớt chân cho Mi Nương. Giáp Con không dám gọt, mẹ chồng đích thân ra tay. Mi Nương từ nhỏ sống tự do trong gánh hát, không được dạy bảo về tam tòng tứ đức, chỉ biết đao thương cung kiếm nhào lộn tới ngày, đại để còn là cô gái hoang dã, đi làm dâu phải nín phải nhịn, tức lộn ruột. Mẹ chồng lạch bạch đôi chân bó, cầm dao xông tới. Lửa giận cô nén lâu ngày được dịp bùng lên. Nàng tung một cú đá thể hiện đầy đủ ưu thế của bàn chân to và công phu luyện tập ở gánh hát. Mẹ chồng vốn ngật ngưỡng vì chân bó, trụ sao nổi một phi cước? Bà ngã lăn quay, Mi Nương xông tới, cười lên mình mẹ chồng, đâm lia lịa như Võ Tòng đã hổ, mẹ chồng kêu trời kêu đất, vãi máu ra quần. Sau trận đòn ấy, bà già mang hận sinh bệnh, chẳng bao lâu thì chết. Từ đó, Tôn Mi Nương được giải phóng, trở thành gia trưởng thực sự. Nàng mở một quán rượu ở phố bên, bán hoàng tửu và thịt chó luộc. Chồng đàn, vợ lẳng lơ làm chủ quán, khách khứa dập dìu. Những tay ăn chơi phóng đặng trong thành đều muốn ăn thịt ngỗng trời, nhưng chưa anh nào thỏa nguyện. Tôn Mi Nương có ba biệt hiệu: Nàng Tiên Chân To, Người Đẹp Một Nửa, Tây Thi Thịt Cày.

Mười ngày sau cuộc độ râu, người ta vẫn chưa thôi bàn tán về dung mạo phong tình và

tắm lòng độ lượng của quan huyện, lại đã tới ngày treo đèn kết hoa xem mặt phu nhân. Theo lệ, hàng năm đến năm mười tám tháng Tư, người ta mở cửa sảnh Ba là nơi thâm nghiêm kín cổng cao tường, đừng nói gì dân chúng, mà ngay cả nha dịch cũng không được tùy tiện ra vào, cho phụ nữ và trẻ con vào xem một ngày. Trong ngày ấy, phu nhân quan huyện, có quan ông ngồi cùng, từ sáng tinh mơ đã quần là áo lượt, ngồi dưới mái hiên sảnh Ba, mỉm cười luôn miệng, tiếp quần chúng. Đây là một cử chỉ gần dân, cũng là một lần tôn vinh lễ đời phu quý phụ vinh.

Phong độ quan huyện thì mọi người đã được trông thấy; hoàn cảnh xuất thân và học vấn của phu nhân thì đã lan truyền tới tai đám phụ nữ. Họ nóng lòng chờ đợi ngày này. Họ đều muốn biết, quan huyện đẹp như người nhà trời, đã lấy một người đàn bà như thế nào? Những lời xì xầm như tơ nắng bay khắp chốn, có người nói, phu nhân mặt tươi như hoa, khuynh quốc khuynh thành; có người lại bảo, phu nhân mặt rỗ chẳng rỗ chịt, tướng mạo như quý dạ xoa. Hai lời đồn trái ngược, khiến đám phụ nữ ngày càng tò mò. Các cô gái trẻ thì cho rằng, phu nhân quan huyện đương nhiên phải là người đẹp như hoa như ngọc; những cô lớn tuổi hơn, bằng vào kinh nghiệm phong phú của mình, lại cho rằng trên đời không bao giờ có sự hoàn mỹ. Họ rất tin câu ngạn ngữ “Chồng khôn vợ đụt, chồng xấu vợ xinh”. Họ lấy trường hợp quan huyện tiền nhiệm, chồng bản tướng, vợ hoa khôi, để chứng minh cho lập luận của mình. Nhưng đám thanh nữ, đặc biệt là các cô chưa chồng vẫn rất muốn cho rằng, phu nhân quan huyện phải là một tiên nữ giáng trần!

Tôn Mi Nương mong cái ngày này hơn tất cả những người khác. Nàng đã hai lần trông thấy mặt quan huyện. Lần thứ nhất là vào một đêm mưa phùn lất phất đầu xuân, nàng đuổi đánh con mèo ăn vụng cá, đụng phải kiệu quan huyện, dẫn đến chuyện quan huyện vào quán của nàng. Qua ánh nến sáng trưng, nàng thấy quan huyện tướng mạo đường hoàng, cử chỉ khoan thai như từ trong bức họa bước ra. Ông lớn nói năng hòa nhã, thái độ dịu dàng, tuy chuyện vẫn đôi câu nhưng ông đã tỏ ra thân tình khác thường. Người đàn ông nay so với người chồng giết chó mổ lợn của nàng... không, không thể so sánh như thế! Kỳ thực, trong trái tim nàng khi ấy hoàn toàn không có hình ảnh người chồng Giáp Con. Nàng cảm thấy bước chân nhẹ tênh, tim đập như trống làng, mặt nóng bừng. Nàng nói quá nhiều những câu xã giao và chân tay cứ quỳnh lên vì sẵn đón để che giấu sự hoảng loạn của con tim, nhưng tay áo vẫn gặt vờ bát rượu; chân vẫn va phải ghế băng. Tuy ông lớn phải làm ra vẻ nghiêm trang trước mặt mọi người, nhưng từ giọng ho một

cách không tự nhiên và cặp mắt long lanh của ông lớn, nàng cảm nhận được tình cảm nảy sinh trong lòng ông. Lần gặp thứ hai là hôm độ râu, nàng đảm nhiệm vai trò trọng tài có tiếng nói quyết định thắng thua. Nàng không những nhìn rõ hơn dung mạo, mà còn ngửi thấy mùi hương trên người ông lớn. Bím tóc đen mượt và cái gáy phẳng phiu của ông lớn kề sát làn môi nàng, ôi chao, gần ơi là gần... Nàng nhớ nước mắt mình rơi trên cổ ông lớn, chắc chắn là ông có biết nước mắt mình đã rơi trên cổ ông... Ông lớn thưởng cho nàng một lượng bạc để ghi nhận thái độ vô tư của nàng. Khi nàng đến lĩnh bạc, viên thơ lại có bộ râu dê nhìn nàng từ đầu đến chân bằng cặp mắt khác thường, ánh mắt dừng lại rất lâu trên hai bàn chân của nàng, khiến nàng đang từ mây xanh rơi xuống vực thẳm. Qua ánh mắt, nàng đoán ra tâm trạng của viên thơ lại. Nàng kêu thầm: Trời ơi, đất ơi, mẹ ơi, cha ơi, con tàn đời vì đôi chân này! Nếu mẹ chồng có thể gọt bé chân nàng bằng dao chọc tiết lợn, thì cứ để bà gọt, đau mấy nàng cũng chịu được! Nếu gọt bé chân mà phải chết sớm mười năm, nàng tình nguyện chết sớm mười hai năm! Nghĩ đến đây, nàng hận cha không để đâu cho hết! Cha ơi, ông đã hại mẹ tui lại hại cả tui, ông chỉ biết có ong bướm mà không lo toan gì cho con gái của ông, ông chỉ biết nuôi tui lớn lên mà không mướn người bó chân cho tui, cha ơi là cha!... Dù rằng bộ râu của ông có đẹp hơn râu của quan huyện thì tui cũng phán cho ông thua, huống hồ râu ông không đẹp bằng râu quan huyện!

Tôn Mi Nương cầm lượng bạc được thưởng về nhà, nhớ lại ánh mắt tình tứ của ông lớn mà lòng rạo rực, nhớ lại ánh mắt mà như lột da người ta của viên thơ lại mà lòng lạnh như băng! Ngày xem mặt phu nhân đã tới gần, đám phụ nữ trong thành bận rộn mua sắm phần son, may quần may áo, làm như chuẩn bị về nhà chồng, nhưng Tôn Mi Nương thì vẫn bàng hoàng, chưa quyết định nên đi hay không? Dù rằng, chỉ gặp nhau mới có hai lần, ông lớn chưa hề nói nửa câu đường mật, nhưng nàng khẳng khẳng cho rằng, nàng và ông lớn đã cảm thông, sớm muộn hai người sẽ là một cặp uyên ương. Khi mọi người ra sức mà đoán về dung mạo của phu nhân, và vì thế mà bình luận không dứt, thì mặt nàng đỏ bừng, làm như họ bàn tán về người trong nhà nàng. Nàng quả thực cũng không rõ ràng hi vọng phu nhân đẹp như tiên, hay xấu như quỷ dạ soa? Nếu là đẹp như tiên thì nàng đừng hòng tơ tưởng! Nếu xấu như quỷ dạ soa thì buồn cho ông lớn! Nàng mong, đồng thời lại sợ cái ngày gặp mặt phu nhân quan huyện.

Gà gáy một, nàng đã tỉnh giấc, đợi mãi trời mới sáng. Chẳng còn bụng dạ nào thổi com,

chẳng còn bụng dạ nào trang điểm. Nàng đi đi lại lại từ trong nhà ra ngoài sân, từ ngoài sân vào trong nhà, ngay cả chàng Giáp Con ngốc nghếch chỉ biết giết chó mổ lợn, cũng phát hiện nàng không bình thường. Giáp Con hỏi:

- Vợ ơi, vợ làm sao thế? Ngứa bàn chân hay sao mà đi ra đi vào mãi thế? Nếu ngứa chân thì để tớ lấy xơ mướp cọ là hết ngứa.

Thế nào là ngứa bàn chân? Trong bụng bồn chồn, không đi lại không chịu được! Nàng dấm dản nạt nộ Giáp Con, rồi ngắt một bông hoa lựu đỏ rực trên cây lựu bên bờ giếng, thầm khấn: Nếu là chẵn thì đi gặp phu nhân, nếu là lẻ thì không đi và cái tình với ông lớn cũng hết.

Nàng rút từng cánh hoa, một cánh hai cánh ba cánh... mười chín cánh. Số lẻ. Trong lòng bỗng trở nên băng giá, tình cảm suy sụp. Không tính, vừa rồi mình không thành tâm khi khấn, vậy lần này không tính! Nàng lại ngắt một bông thật to, nâng bằng hai tay, nhắm mắt khấn thầm: Lạy thần trên trời, lạy tiên dưới đất, hãy chỉ bảo cho tui... Rồi, rất trịnh trọng nàng ngắt từng cánh hoa, một cánh hai cánh ba cánh... hai mươi bảy cánh, số lẻ. Nàng vò nát những cánh hoa ném xuống đất, đầu gục trước ngực. Giáp Con muốn lấy lòng, thận trọng hỏi:

- Vợ ơi, vợ định cài hoa phải không? Để tớ ngắt cho.

- Xéo, đừng quấy rầy người ta! – Nàng giận dữ gào lên, quay vào trong nhà nằm vật xuống giường, kéo chăn trùm kín đầu.

Sau khi khóc một trận, trong lòng thanh thản hơn. Nàng rửa mặt, chải đầu, lôi từ trong hòm chiếc đế giày mới dệt được một nửa, ngồi xếp bằng tròn trên giường, cố nén những ý tưởng bất chính, lúi húi dệt tiếp, mặc cho tiếng nói cười lao xao ngoài đường của đám phụ nữ. Giáp Con chạy tới, hỏi:

- Vợ ơi, người ta đi xem mặt phu nhân, vợ có đi không?

Thoắt cái, lòng nàng lại rối như tơ vò.

- Vợ ơi, nghe nói người ta tung trái cây, vợ dẫn tớ đi cướp, được không?

Nàng thờ dãi, lên giọng mẹ dạy con: Giáp Con, anh đâu còn là trẻ con? Xem mặt phu nhân là công việc của phụ nữ, đàn ông đến đó làm gì? Chẳng lẽ anh không sợ đám công sai lấy gậy đập cho nát đít sao?

- Tớ muốn cướp trái cây.

- Thích ăn trái cây thì ra phố mà mua.

- Mua không ngon bằng cướp!

Tiếng cười của đám phụ nữ cuộn vào nhà như một quả cầu lửa, khiến nàng đau rất. Nàng nghiêng răng ấn mạnh chiếc dùi vào đế giày. Chiếc dùi gãy. Nàng quăng dùi và đế giày, thân mình cũng theo đà ngã sấp trên giường. Tâm trạng rối bời, nàng nắm tay đám vào thành giường.

- Vợ ơi vợ, vợ lại đầy bụng phải không? – Giáp Con có vẻ sợ, hỏi.

Nàng nghiêng răng nghiêng lợi, gào lên:

- Ta phải đi, phải đi để xem mặt mũi phu nhân nhà ông thế nào?

Nàng tung mình nhảy xuống giường, quên luôn cả chuyện bói hoa lúc nãy, làm như chưa bao giờ do dự trong chuyện đi xem mặt phu nhân quan huyện. Nàng múc nước rửa mặt lần nữa, ngồi trang điểm trước gương. Trong gương, nàng má phấn môi son, dù mắt hơi mọng một tí, nhưng vẫn hiển nhiên là người đẹp. Nàng lấy trong hòm số quần áo thực ra đã chuẩn bị từ trước, thay ngay trước mặt Giáp Con. Anh chàng trông thấy bộ ngực nàng, liền đòi sờ ti. Nàng dỗ như dỗ trẻ: Giáp Con ngoan nào, cứ ở nhà, tui đi cướp trái cây về cho mà ăn!

Tôn Mi Nương trên mặc áo chên đỏ, dưới mặc quần xanh lục, bên ngoài, lồng chiếc váy cũng màu xanh lục, vậy là một đóa hoa mào gà rực rỡ đi trên phố. Nắng đẹp, gió nam ấm áp đưa tới hương thơm lúa tiểu mạch sắp chín. Gió nam vuốt ve, tiết xuân ấm áp, đúng là thời tiết của những phụ nữ đa tình! Nàng sốt ruột, chỉ tiếc không thể một bước tới huyện lỵ, chiếc váy quấn chân, khiến nàng không thể đi nhanh. Sốt ruột nên sợ bước chậm, sốt ruột nên sợ đường dài. Nàng không ngần ngại xốc cao váy để bước nhanh, vượt lên đám phụ nữ bó chân lạch bạch đằng sau.

- Chị Hai Triệu, vội gì thế?

- Chị Hai Triệu, đi chữa cháy đấy à?

Nàng không trả lời, cắt đường đi tắt từ ngõ nhà họ Đới sang cổng bên của huyện. Nửa cây mạn nhà họ Đới vươn qua tường nở đầy hoa. Hương thơm thoang thoảng, tiếng ong vo ve, chim yến thủ thi. Nàng giơ tay ngắt một bông hoa mạn cài lên mái tóc. Con chó nhà họ Đới thính tai, sủa gâu gâu. Nàng phủi bụi tuy rằng không có bụi, thả váy xuống, bước vào huyện nha. Tên lính lệ nhìn nàng gật đầu, nàng mỉm cười đáp lại. Chỉ một thoáng, nàng đã mò hôi đầm đìa trước sảnh Ba. Đứng gác sảnh Ba là một anh chàng mày rậm mắt sâu, nói giọng tỉnh ngoài. Mi Nương đã từng trông thấy anh ta hôm độ râu, biết

anh là người thân tín của quan huyện. Người thanh niên gật đầu chào, nàng vẫn dùng nụ cười mỉm để đáp lại. Trên sân chật kín phụ nữ, bọn trẻ con len lỏi giữa đám người. Nàng lách mình, rẽ bằng tay mấy lần là đã lên tận cùng phía trước. Nàng trông thấy dưới mái đao cong vút của sảnh Ba, kê chiếc kỷ hình chữ nhật, phía sau kỷ là hai chiếc ghế bày song song, ghế bên trái quan huyện ngồi ngay ngắn, ghế bên phải phu nhân quan huyện ngồi ngay ngắn. Phu nhân đội mũ phượng, lưng thẳng đuồn, chiếc áo đỏ như ráng chiều rực lên dưới nắng. Phu nhân che mặt bằng một tấm mạng mỏng, chỉ lơ mờ khuôn mặt, không thể nhìn rõ dung nhan. Mi Nương lập tức cảm thấy nhẹ nhõm. Lúc này, nàng đã hiểu, nàng sợ nhất là phu nhân mặt hoa da phấn. Phu nhân đã không chịu lộ diện cho mọi người trông thấy, chứng tỏ bộ mặt phu nhân không đẹp. Tự nhiên Mi Nương đứng thẳng, trong lòng bùng lên ngọn lửa hy vọng. Lúc này, nàng mới ngửi thấy mùi hoa đình thơm gắt. Nàng trông thấy hai bên góc sân, hai cây tử đinh hương cao to, hoa nở trắng một khoảng trời. Nàng còn trông thấy từng dãy tổ yến dưới mái hiên sảnh Ba, đàn yến bận rộn tíu tít bay ra bay vào, yến con há miệng màu vàng kêu chiếp chiếp. Truyền rằng, chim yến không làm tổ nơi công đường, mà chọn mái nhà của những nhà nông lành hiền. Nay từng đàn chim yến làm tổ ở huyện lỵ là điềm lành, là hồng phúc do quan huyện đem lại, chứ không phải do quan bà che mặt, chắc hẳn thế! Nàng chuyển ánh mắt từ phu nhân sang quan huyện, hai luồng ánh mắt gặp nhau, nàng cảm thấy sự ái mộ trong cái nhìn của ông lớn, vậy là lòng nàng như mê như say. Ông lớn ơi ông lớn, không nghĩ rằng một ông tiên lại lấy một phu nhân không dám để người ta xem mặt! Mặt bà ấy rõ chẳng? Bà ấy mắt hiếng mũi tẹt chẳng? Bà ấy có hàm răng đen chẳng? Ông lớn, thật buồn cho ông... Mi Nương đang nghĩ ngợi lung tung chợt nghe phu nhân ho lên một tiếng. Quan huyện chuyển luồng mắt theo tiếng ho, rồi ngoảnh sang nói với phu nhân điều gì đó. Một a hoàn tóc rẽ giữa, bê một sọt táo đỏ và lạc củ, nắm từng vốc tung về phía dân chúng. Bọn trẻ tranh cướp nhau, gây nên cảnh hỗn loạn. Mi Nương trông thấy phu nhân nhân hình như vô ý nhếch váy lên một cái, lộ ra hai gót sen vàng nhòn nhòn. Đám người đứng sau nàng ồ lên tán thưởng. Bàn chân phu nhân quả là đẹp, nàng Mi Nương chân to chỉ muốn độn thổ. Tuy đã có váy dài che khuất, nhưng nàng nghĩ rằng phu nhân đã biết chân nàng to, chẳng những biết chân nàng to, mà còn biết nàng si mê quan huyện. Phu nhân lộ hai gót sen vàng là để làm nhục nàng, giáng cho nàng một đòn. Nàng không định xem không muốn xem, nhưng hai mắt cứ dán vào bàn chân nhỏ bé của phu nhân. Bàn chân của phu

nhân cong cong như củ ấu. Giày của phu nhân thật đẹp, đoạn xanh thêu hoa đỏ. Bàn chân của phu nhân như có phép màu, Mi Nương nhà họ Tôn đầu hàng ngay lập tức! Nàng cảm thấy hai ánh mắt diều cọt xuyên qua tấm mạng, nhìn vào mặt nàng. Không, không phải thế, cái nhìn như xuyên thấu vậy, soi dọi đôi bàn chân nàng. Mi Nương hình như cảm thấy phu nhân khẽ nhếch môi, nụ cười cao ngạo trên khuôn mặt. Mi Nương biết nàng đã thua, thua thảm hại. Khuôn mặt nương nương mà đôi chân con ở! Nàng hốt hoảng rút lui, sau lưng hình như có tiếng cười nhạo. Lúc này, nàng mới phát hiện ra mình tác hấn lên phía trước, độc diễn trước mặt ông lớn và phu nhân. Càng thấy xấu hổ, càng luồn cuống, chân giẫm phải váy, váy rách toang, nàng ngã chổng bốn vó.

Về sau, nàng nhiều lần nhớ lại, khi nàng ngã, ông lớn đã đứng phất dậy. Nàng quả quyết sắc mặt ông lớn tỏ ra thương cảm và quan tâm đến nàng. Chỉ có những người chung trái tim khối óc mới biểu hiện như thế. Nàng còn quả quyết rằng, nàng tận mắt trông thấy, khi ông lớn định bước qua cái kỷ chạy tới nâng nàng dậy, phu nhân đã đá rất mạnh vào bắp chân ông lớn. Ông lớn sững người, rồi từ từ ngồi xuống. Khi phu nhân làm động tác trên với ông lớn, bà vẫn ngồi thẳng như không hề có chuyện xảy ra.

Mi Nương đứng phất dậy trong tiếng cười diều cọt của đám phụ nữ.

Nàng sửa lại váy, không còn thì giờ chú ý đôi bàn chân to vừa nẩy đã để lộ trước mặt ông lớn và phu nhân, quay người len vào đám đông. Nàng cắn chặt môi cố ghìm tiếng khóc, nhưng nước mắt thì tuôn ra như suối. Ra khỏi đám người, vẫn nghe những người đàn bà bàn tán sau lưng, người cười khúc khích, người lại bắt đầu tán dương đôi chân nhỏ của phu nhân. Nàng hiểu, phu nhân làm như vô ý, thực ra là cố ý phô bày cặp chân mình.

Đúng là một đẹp che trăm xấu, phu nhân chung ra một cặp chân đẹp, để người ta quên đi dung mạo của mình. Trước khi rời đám người, nàng lại nhìn ông lớn, và thật kỳ lạ, luồng mắt hai người lại gặp nhau. Nàng cảm thấy cái nhìn của ông lớn buồn rười rượi như là để an ủi nàng, cũng có thể là biểu thị sự đồng tình với nàng. Nàng lấy tay áo che mặt chạy khỏi sảnh Ba, vừa rẽ vào ngõ nhà họ Đới, nàng cất tiếng khóc thê thảm.

Mi Nương hốt hải trở về nhà, Giáp Con sấn lại đòi trái cây. Nàng gạt Giáp Con sang một bên, bước vào trong buồng, nhào lên giường nằm khóc. Giáp Con đứng sau lưng, thấy nàng khóc cũng ồ ồ khóc theo. Nàng ngồi dậy, vớ lấy cái cán chổi quật vào chân mình. Giáp Con sợ quá, giữ chặt tay nàng lại. Nàng nhìn chằm chằm vào khuôn mặt vừa xấu vừa ngây ngô của Giáp Con, bảo: Giáp Con, anh lấy dao gọt bớt chân đi cho tui.

Cặp chân nhỏ của phu nhân như gáo nước lạnh giội lên đầu Mi Nương, nàng tỉnh ra được mấy ngày. Nhưng ba lần gặp ông lớn, đặc biệt là ánh mắt tình tứ của ông lớn, sự quan tâm của ông, với cặp chân nhỏ của phu nhân, mở đầu cho một cuộc phản kháng ngoan cường. Cặp chân nhỏ của phu nhân mờ đi như ảo ảnh, còn ánh mắt và khuôn mặt đẹp đẽ của ông lớn thì ngày càng rõ nét. Hình ảnh quan lớn Tiền đã choán hết trong đầu nàng. Nàng nhìn một cái cây, cây đó lắc lư rồi biến thành quan lớn Tiền. Nàng trông thấy cái đuôi chó, cái đuôi phe phẩy rồi biến thành cái đuôi sam của quan lớn Tiền. Nàng nhóm lửa ở bếp, trong ngọn lửa bập bùng có khuôn mặt tươi cười của quan lớn Tiền. Đi trên đường, nàng bỗng dưng đâm vào bức tường. Thái thật, nàng cứa đứt ngón tay. Nàng để cho nồi đầy thịt chó cháy thành than mà không ngủ thấy mùi khét. Nàng nhìn vào cái gì, cái đó liền biến thành quan lớn Tiền. Nàng nhắm mắt liền thấy liền cảm thấy quan lớn Tiền đang đứng bên cạnh. Nàng có thể cảm thấy da buồn buồn vì râu của ông lớn cọ vào. Đêm nào nàng cũng mơ thấy ông lớn và nàng có quan hệ xác thật. Trong giấc mơ, nàng hét toáng lên làm Giáp Con hoảng sợ lăn xuống đất. Sắc mặt nàng tiêu tụy, người nà gầy đi trông thấy, nhưng cặp mắt thì sáng rực, đồng tử uơn uớt. Giọng nàng khàn đi một cách kỳ lạ. Nàng thường xuyên bật cười, tiếng cười trầm và rin rít mà chỉ những người đang bị lửa dục thiêu đốt con tim mới cười như thế. Nàng biết, nàng đã mắc bệnh tương tư nghiêm trọng. Nàng biết, tương tư là loại bệnh đáng sợ, người đàn bà mắc phải bệnh này chỉ còn cách chung chạ gối cùng người đàn ông mà mình tương tư, nếu không, huyết mạch sẽ cạn khô, sẽ mắc bệnh lao, thổ huyết mà chết. Nàng không thể ngồi yên trong nhà. Những việc trước đây lôi cuốn nàng, làm cho nàng thích thú, như kiếm tiền, thưởng hoa đều trở nên vô vị. Vải rượu ngon ấy, nhưng bây giờ miệng cảm thấy nhạt thêch. Vải hoa đẹp ấy, nhưng bây giờ mắt thấy nhợt nhạt. Nàng khoác làn trúc, trong làn có một đuôi thịt cây, ngày ba bận lượn trước nha môn. Nàng hy vọng gặp được ông lớn khi ông ra ngoài, không gặp được ông lớn thì trông thấy cổ kiệu mui lợp nỉ xanh của ông lớn cũng được. Nhưng, y như con ba ba lặn xuống vực, không một dấu vết về ông lớn. quanh quẩn trước cổng, tiếng cười rin rít của nàng khiến đám lính gác vò đầu bứt tai. Nàng chỉ hận nỗi không thể ngó vào trong nhà mà hét thật to, những gì cố nén trong lòng tuôn ra cùng với tiếng hét, để ông lớn nghe thấy. Nhưng nàng chỉ dám lẩm bẩm:
- Ông thân yêu... gan ruột của tui... tui sắp chết vì nhớ ông đây! Ông làm ơn... hãy thương tui... Ông như quả đào tiên! Ôi sao mà thềm! Thoạt nhìn đã yêu! Ba sinh duyên

nợ! Thèm oi là thèm, thèm rõ dãi, quả chín trên cành cao, ẩn sâu trong kẽ lá, kẻ nô tài giương mắt đứng trông, ngày đêm đợi và mong! Tình yêu đơn phương không đã thèm, nước miếng chảy ướt mềm! Biết khi mô quả rụng, lay không rụng, ai người trèo lên. Nàng cải biên lời tỏ tình nồng cháy thành điệu Si (tình) của Miêu Xoang, hát mãi không chán. Mặt đỏ bừng, mắt long lanh, như con thiêu thân múa lượn trước ánh đèn sáng chói. Đám lính thấy nàng rực lửa, định kiểm chác ở nàng nhưng lại sợ rách việc. Nàng quần quai trong lửa đục, nàng giẫy giụa trong bể tình. Rồi, nàng thấy mình thổ huyết. Sự kiện ho ra máu vạch một khoảng sáng trong đầu nàng. Người ta đường đường một tri huyện, một mệnh quan của triều đình, còn người thì là gì? Con một anh kép hát, vợ một tên đồ tể, một phụ nữ không bó chân! Người ta là trời cao, người là đất thấp, người ta là kỳ lân, người là con chó hoang. Tình yêu đơn phương chắc chắn không đem hoa kết trái. Nhà người cạn kiệt tâm huyết vì người ta, người ta đâu có biết? mà dù có biết, người ta chỉ cười khẩy, không ghi nhận cái tình của nhà người! Nhà người tự giày vò đến chết, người chết là đáng lắm, chẳng ai thông cảm, chẳng ai hiểu người, tất cả đều cười giễu, chửi rửa người. Người ta cười người không biết trời cao đất dày, cười người không biết hai nhân ba là sáu! Người ta sẽ mắng người là quân hoang tưởng, đũa mốc chôi mâm son, khi đòi hái mặt trăng, làn trúc đòi đựng nước, cóc muốn ăn thịt ngỗng trời! Tôn Mi Nương, hãy tỉnh lại đi, hãy yên phận đi, hãy quên quan lớn Tiền đi! Trắng sáng đẹp thật đấy, nhưng không thể lồi trắng vào giường. Quan lớn tuyệt diệu đấy, nhưng là người trên trời! Nàng sẽ quên quan lớn Tiền, ông đã khiến nàng thổ huyết. Nàng cấu vào đùi, châm kiam vào ngón tay, đâm vào đầu, nhưng quan lớn Tiền như một hồn ma, không sao rũ bỏ. Ông như bóng theo hình, gió thổi không tan, nước rửa không sạch, dao chém không đứt, lửa đốt không cháy! Nàng lắc đầu, tuyệt vọng mà khóc, rửa khế:

- Oan gia ôi oan gia, ông hãy tha cho tui... Ông hãy buông tui ra! Tui biết sai rồi, tui không dám nữa, chẳng lẽ ông nhất quyết bắt tui phải chết hay sao?

Để quên quan huyện Tiền Đình, nàng hướng dẫn Giáp Con cùng nàng giao hoan. Nhưng Giáp Con không phải Tiền Đình, đại hoàng không phải là nhân sâm! Giáp Con không phải thứ thuốc chữa được bệnh cho nàng. Đùa với Giáp Con xong, nỗi nhớ Tiền Đình lại càng mãnh liệt, như lửa đổ thêm dầu. Nàng ra giếng múc nước, nhìn thấy dung nhan tiều tụy của nàng dưới giếng. Nàng cảm thấy đầu vầng mắt hoa, lợm giọng buồn nôn. Trời ôi, lẽ nào thế là hết hay sao? Lẽ nào nửa nạc nửa mỡ thế này mà chết hay sao? Không, tui

không muốn chết, tui phải sống!...

Cổ làm ra vẻ phẫn chấn, nàng xách chiếc đèn chò, hai xu tiền đồng, rẽ quanh rẽ quẩn phố nhỏ ngõ hẹp, đến ngõ Thần tiên Cửa Nam, gõ cửa bà đồng Lã. Nàng đặt xu tiền dính mỡ, chiếc đèn chò thơm phức lên bàn thờ Nàng Tiên Cáo. Trông thấy đèn chò, bà Lã khịt khịt mũi. Trông thấy xu tiền, cặp mắt u buồn của bà Lã sáng lên. bà Lã thở dốc. Bà châm một cành kim hoa hít lấy hít để. Bà nói:

- Chị Hai, bệnh chị hơi nặng đấy!

Mi Nương quì dưới đất sụt sịt:

- Bà ơi, bà cứu con!

- Nói xem nào! bà Lã hít kim hoa, liếc nhìn Mi Nương, ý tứ sâu xa – Giấu cha giấu mẹ, không giấu được thầy thuốc! Con nói đi!

- Bà ơi, thực tình con không thể nói ra!

- Giấy thầy thuốc, không giấu được thần tiên!

- Bà ơi, con yêu một người... Người ấy đã hủy hoại con...

Bà Lã cười giảo hoạt:

- Dung mạo chị Hai như thế này mà sao không được như nguyện?

- Bà ơi, bà chưa biết người đó ấy thôi.

- Là ai? – Bà Lã nói – Chẳng lẽ là Cửu Động Thần tiên? Chẳng lẽ Tây thiên La hán?

- Bà ơi, người ấy không phải Cửu Động thần tiên, cũng không phải Tây thiên La Hán, người ấy là quan huyện Tiên Đình!

Cặp mắt của bà Lã lại lóe sáng, tâm trạng bà vừa tò mò vừa phấn khích. Bà hỏi:

- Chị Hai muốn gì nào? Muốn già này làm phép tác thành cho chị ư?

- Không, không... - Nước mắt giàn giụa, nàng mãi mới nói được – Đất xa trời quá, không thể...

- Chị Hai, chuyện trai gái chị không hiểu đâu. Chỉ cần chị đừng tiếc công thờ phượng Nàng Tiên Cáo, thì dù là sắt đá, cũng khiến ông ta mắc câu!

- Bà ơi – Nàng bùng mắt, nước mắt chảy qua kẽ tay, vừa khóc vừa nói – Bà hóa phép cho con quên ông ta đi!

- Chị Hai, việc gì phải khổ như thế? – Bà Lã nói – Nếu thích ông ta thì sao không viên mãn công chuyện đi. Mọi chuyện trên đời, không gì vui thú bằng tình yêu trai gái! Chị Hai, chị đừng có lắm cảm!

- Chuyện có thể xong hay sao, hờ bà?

- Lòng thành tất ứng!

- Con lòng thành.

- Vậy quì xuống!

Theo sự chỉ dẫn của bà Lã, Tôn Mi Nương cầm theo một khăn lụa trắng tinh, chạy ra đồng. Nàng vốn sợ rắn, nhưng giờ đây nàng lại mong gặp rắn. Hôm ấy, bà Lã bảo nàng quì trước linh vị Nàng Tiên Cáo, nhắm mắt mà khấn. Bà đồng làm rằm đọc thần chú triệu hồn, rất nhanh, Nàng Tiên Cáo đã nhập vào bà. Bà Lã sau khi lên đồng, giọng the thé – giọng bé gái ba tuổi – Tiên Cáo bảo nàng ra đồng bắt một đôi rắn đang phủ nhau, bọc vào khăn lụa đem về. Đôi rắn giao phối xong, sẽ lưu lại một giọt máu trên khăn. Tiên Cáo bảo, cầm khăn này vẩy vẩy trước mặt người mình yêu, người ấy sẽ đi theo. Từ đó trở đi: linh hồn người ấy sẽ ngụ ở mình. Muốn người ấy quên mình, họa chăng là cầm dao giết bỏ.

Nàng cầm gậy trúc, chạy ra bãi cỏ cách xa huyện lỵ, sục vào những chỗ rậm, xông vào những nơi ẩm ướt. Lũ chim tò mò bay lượn, cất tiếng kêu trên đầu nàng. Đàn bướm bay lượn xung quanh nàng. Lòng nàng đang như bướm, bay lượn, băng khuâng! Chân nàng như dẫm lên bông, ngã nghiêng, đứng không vững. Nàng đập trên cỏ, cào cào châu chấu, những con cuốc, thỏ đồng chạy tán loạn, duy chỉ có rắn là không thấy. Nàng muốn gặp nhưng lại sợ gặp rắn, trong lòng cực kỳ mâu thuẫn. Bỗng sột một tiếng, con rắn lớn màu vàng rom, từ bụi cỏ trườn ra, thè lưỡi một cái thật nhanh, làm nét mặt ngáo ộp với nàng. Con rắn thò thụt cái lưỡi màu đen, ánh mắt nham hiểm, khuôn mặt hình tam giác lạnh lùng cười ngạo. Một tiếng nổ bục trong đầu nàng, mắt tối sầm, không nhìn thấy gì trong một lúc. Trong lúc mơ màng, nàng nghe thấy một tiếng kêu run rẩy từ miệng nàng phát ra, nàng ngồi bệt xuống cỏ. Lúc trấn tĩnh lại, con rắn đã mất tăm. Mồ hôi ướt đầm quần áo. Trống ngực đập thình thịch như có viên đá cuội gõ vào ngực. Nàng há miệng nôn ra một bụm máu.

Mình thật là ngốc, nàng nghĩ, sao mình lại tin những lời sảng bậy của bà đồng? Vì sao mình phải nhớ cái ông Tiên Đình ấy? Tốt đẹp đến mấy cũng chỉ là con người chứ gì? Ông ta cũng cần ăn, uống, đi tiểu đó sao? Cho dù ông ấy có phủ phục trên người mình, chẳng vẫn cái trò đó sao? Ông ta khác Giáp Con cái gì? Mi Nương, người đừng có lắm cảm! Nàng hình như nghe thấy tiếng nói nghiêm túc từ trên trời vọng xuống, trách móc

nàng. Nàng ngửa mặt nhìn trời. Trời xanh trong không một gợn mây, từng đàn chim vừa bay vừa kêu lên vui vẻ. Tâm trạng nàng bắt đầu cởi mở, thanh thoát như bầu trời. Như ngủ mê chợt tỉnh, nàng thở dài đứng lên, phúi cổ bám đất quần, sửa lại tóc, men theo con đường nhỏ đi về nhà.

Khi đi qua vùng đất trũng đầy nước, tâm trạng thanh thoi của nàng lại biến đổi. Nàng trông thấy một cặp cò trắng đứng trong đầm, mặt nước phẳng như gương. Chúng không nhúc nhích, có lẽ chúng đứng ở đó đã một ngàn năm. Chim mái gác đầu lên lưng chim đực, chim đực ngoái đầu lại nhìn vào mắt chim mái. Cặp tình nhân này nhìn nhau mà không nói, im lặng tận hưởng giây phút ngọt ngào. Đột nhiên, có thể chúng đang đợi nàng để trình diễn một màn đặc biệt: chúng vươn cao cần cổ, giang rộng đôi cánh có lông vũ đen và trắng xen kẽ, rồi kêu lên lanh lói, ra sức mà kêu để bày tỏ nhiệt tình chào đón nàng. Chúng vừa kêu vừa ngoắc cổ vào nhau, cổ dài và linh hoạt như cổ rắn. Chàng ngoắc vào nàng, nàng ngoắc vào chàng, quay cuồng, xoắn xít, buộc chặt sợi dây tình! Xoắn nữa, xoắn nữa, như không bao giờ chặt, như không khi nào dừng. Rồi thì chúng cũng rời nhau ra, nhìn nhau âu yếm, chải lông cho nhau từ đầu đến chân, một cái cũng không bỏ sót... Màn trình diễn của hai con cò khiến Mi Nương ứa nước mắt. Nàng nằm sấp, tưới đầm cỏ bằng nước mắt, vỗ mặt đất bằng nhịp đập của con tim. Nàng hết sức xúc động, cầu khẩn: Trời ơi, ông trời ơi! Ông hãy biến tui thành con cò, cũng biến ông lớn Tiền thành con cò! Người chia ra cao thấp sang hèn, chim chóc thì nhất loại bình đẳng. Ông trời hãy khiến cổ tui ngoắc vào cổ ông lớn, bện thành dây tơ hồng! Cho tui được thơm khắp người ông lớn. Tui cũng mong được ông lớn thơm khắp người tui. Tui chỉ muốn nuốt chửng ông, tui cũng mong được ông ăn thịt tui. Ông trời ơi, xin ông cho tui và ông lớn, cổ thì xoắn lấy nhau không bao giờ có thể gỡ ra, cánh thì giang ra như con công xòe đuôi, hạnh phúc là ở đây, tình nghĩa là ở đây!...

Khuôn mặt nóng bừng của nàng giụi nát đám cỏ, hai tay nàng thọc sâu trong bùn, nhổ bật rễ cỏ lên.

Nàng đứng lên, đi về phía hai con cò với tâm trạng như mê như say. Nụ cười bừng sáng trên khuôn mặt còn dính màu vàng của đất và màu xanh của cỏ. Nàng chìa tay, chiếc khăn lụa phát phơ trong gió. Nàng chỉ muốn bay ngay về huyện. Nàng lẩm bẩm: Cò ơi, cho tui xin một giọt máu của cò, tui không tham, chỉ cần một giọt để tui thực hiện giấc mơ của tui. Cò ơi, tui là cò, cò là ông ấy, để ông ấy hiểu tấm lòng của tui, cũng là tấm

lòng của cò. Để hai trái tim gắn bó không rời. Xin cò hãy san cho tui một phần hạnh phúc của cò, phần nhỏ thôi, tui không dám xin nhiều. Cò ơi, hãy thương tui – người đàn bà khô héo vì yêu này!

Hai con cò bỗng sã cánh bỏ chạy, hai chân dài một cách kỳ quặc, không rõ vụng về hay nhanh nhẹn. Bước chân chúng khuấy động mặt nước yên tĩnh, tạo nên những vòng tròn đuổi nhau. Chúng tích lũy sức mạnh trong khi chạy, càng chạy càng nhanh, nghe rõ tiếng chân chạy, những giọt nước li ti bắn lên. Cuối cùng, chân đuổi thẳng về phía sau, chúng cất cánh bay là là mặt nước rồi đậu xuống phía bên kia đầm, chỉ còn nhỏ như hai chấm trắng. Hai chân Mi Nương lún trong bùn, nàng đứng như thể đã ở đó hàng ngàn năm, càng lúc càng sâu, lún tới bẹn, cặp mông nóng hổi của nàng đã chạm nước bùn mát lạnh...

Giáp Con ở đâu chạy tới, lôi nàng ra khỏi vùng lầy.

Nàng ôm một trận thập tử nhất sinh. Khởi ôm, vẫn không dứt được nỗi nhớ ông lớn Tiên.

Bà đồng Lã lên đưa cho nàng một gói bột màu vàng nâu, giọng thông cảm:

- Con ơi, Nàng Tiên Cáo thương xót con, sai ta đem đến cho con gói bột tình này. Uống đi!

Nàng nhìn gói bột hỏi:

- Bột gì đây, hờ bà?

- Uống đi rồi ta sẽ nói cho con rõ, nó trước mắt thiêng.

Nàng đổ bột vào bát, đổ nước sôi hòa tan, bịt mũi để khỏi phải ngửi cái mùi khó chịu, nàng uống cạn.

- Này con – bà Lã hỏi – Có thật con muốn biết đó là bột gì phải không?

- Thật.

- Vậy ta cho con rõ – Bà Lã nói – Ta hay mềm lòng, không muốn một cô gái đẹp ngồi ngơ như con bị tàn lụi, liền giở phép màu này ra. Nàng Tiên Cáo không đồng ý sử dụng phép này, nhưng Nàng không còn phép nào khác. Con trúng độc rất nặng. Đây là phương thuốc gia truyền của dòng họ ta, chỉ truyền cho con dâu, không truyền cho con gái. Nói thật, bột con vừa uống khi nãy là phân của người con đang yêu. Chính xác một trăm phần trăm, không phải của bốn đâu. Khó khăn lắm mới lấy được đây. Ta dúi cho Hồ Tư, người nấu bếp của quan huyện, ba xâu tiền. Hắn đánh cắp phân ông lớn trong nhà xí cho ta. Ta phơi khô tán nhỏ, trộn với đậu đại hoàng, toànn là những vị mạnh, trừ tâm hỏa. Phương

thuốc này không được dùng bừa bãi. Nàng Tiên Cáo bảo, dùng tà pháp sẽ tổn thọ, nhưng quả thật ta thương con, chết sớm hai năm thì chết, không sao. Con ơi, uống thuốc này để con rõ một điều: Dù hoàng hậu như quan lớn Tiên thì phen vẫn thôi!...

Bà Lã vừa nói xong, Tôn Mi Nương đã gập người mà nôn hết mật xanh đến mật vàng. Sau trận đó, trái tim bị mỡ lợn làm cho lú lẫn của Mi Nương dần tỉnh ngộ. Nàng tuy vẫn vẫn vương quan lớn Tiên, nhưng không còn chết đi sống lại nữa. Vết thương lòng tuy vẫn còn đau, nhưng đã kín miệng. Nàng ăn đã biết ngon, muốn vào miệng biết mặn, đường vào miệng biết ngọt. Nàng dần bình phục. Trải qua lễ rửa tội kinh hồn táng đờm, cái đẹp ở nàng bớt vẻ hoang dã, đã thuần hơn. Đêm đêm nàng vẫn ngủ không ngon, nhất là những đêm trăng sáng.

Aùnh trăng như rắc bụi vàng bụi bạc trên giấy dán cửa sổ. Giáp Con ngủ say trên giường, chân tay dang rộng, ngáy như sấm. Nàng trần truồng đi ra sân, cảm thấy ánh trăng như nước chảy trên người. Cảm giác ấy thật là đẹp, nhưng lại chạm vết thương lòng, vết thương mà bất cứ lúc nào cũng tái phát. Tiên Đình ơi Tiên Đình, ông lớn Tiên, oan gia của tui! Khi nào ông mới biết, rằng có người đàn bà mất ngủ vì ông? Khi nào ông mới hay, rằng một quả đào mật đã chín nẫu, đang đợi ông thưởng thức... Ôi vàng trăng trên cao, Người là thần của giới nữ, là tri kiêu của giới nữ. Nguyệt lão trong truyền thuyết có phải là Người không? Nếu Người là Nguyệt lão trong truyền thuyết thì sao không nhắn giúp tui một cái tin? Nếu Người không phải là Nguyệt lão trong truyền thuyết, thì Nguyệt lão chủ trì tình yêu nam nữ dưới trần là ngôi sao nào, hay vị thần nào dưới hạ giới? Một con chim trắng rất to theo ánh trăng bay tới, đậu trên cây ngô đồng ở góc sân. Tim nàng đập rộn lên. Nguyệt lão ơi Nguyệt lão, Người thiêng thật! Người không mắt nhưng thấu suốt vạn vật dưới trần gian. Người không tai, nhưng nghe thấy hết những lời riêng tư thầm thì. Người đã nghe thấy lời cầu xin của tui, sai tín sứ là con chim này đến gặp tui. Chim này là chim gì vậy? Một con chim lớn màu trắng, trắng đến nổi sáng lóa dưới ánh trăng. Mắt chim như hạt vàng khảm trên nền bạch kim. Chim đậu trên cành cao nhất của cây ngô đồng, tư thế vô cùng đẹp mắt cúi nhìn tui. Chim ơi, chim thần ơi, hãy dùng cái mỏ trắng như bạch ngọc của chim chuyển cho người mà tui yêu thương mỗi tương tư còn nóng bỏng hơn lửa, triền miên hơn mưa thu, dày đặc hơn cổ đại của tui, rằng chỉ cần ông hiểu được lòng tui, là tui dám nhảy vào rừng đao biển lửa, rằng tui nguyện hóa thành cái ngưỡng cửa nhà ông, để hàng ngày ông ra đưng vào đưng; rằng tui nguyện biến thành con

ngựa, tùy ông cười, tùy ông đánh bằng roi; rằng tui đã từng ăn phân của ông... Ông lớn thân yêu của tui, người anh của tui, trái tim của tui, sinh mạng của tui! Mỗi tương tư, cái tình của tui như một cây nở đầy hoa, hương thơm ngào ngạt, bông nào cũng thấm đẫm máu và nước mắt tui, mỗi bông là một tình thoại, cả cây là ngàn vạn lời tỏ tình. Ông thân yêu của tui! Tôn Mi Nương ngược nhìn cây ngô đồng, nước mắt chan hòa, môi nàng run run, những câu nói đứt quãng thoát ra giữa hai hàm răng trắng lóa. Đất trời cảm động vì lòng thành của nàng. Con chim kêu lên một tiếng rồi vỗ cánh bay đi, thoát cái đã mất dạng trong ánh trăng, y như nước đá tan trong nước, như tia lửa bắn vào quầng lửa! Đang ngẩn ngơ, tiếng gõ cửa khiến nàng giật mình đánh thót. Nàng vội vàng chạy về buồng mặc quần áo. Không kịp xỏ giày, nàng cứ chân trần chạy trên đất ẩm sương đêm, đến bên cổng. Nàng ôm ngực, run rẩy:

- Ai?

Nàng rất mong có chuyện lạ xảy ra, rất mong lòng thành của nàng cảm động được trời đất, thần linh đã đưa sợi xích thẳng cho người nàng yêu. Chắc là, nhân có trăng, ông lớn đến thăm nàng. Nàng quì xuống, cầu mong giấc mơ biến thành sự thật. Nhưng bên ngoài có tiếng thì thầm:

- Mi Nương, mở cửa!

- Ai đấy?

- Con gái, cha của con đây mà?

- Cha, nửa đêm gà gáy cha đến đây làm gì?

- Đừng hỏi nữa, cha gặp nạn, mở cửa mau!

Nàng hốt hoảng rút then, mở cánh cổng lớn. cùng với tiếng rít của cánh cổng, cha nàng – kếp hát trừ danh vùng Cao Mật, ngã nhào vào sân.

Dưới ánh trăng, nàng thấy mặt cha đầy máu. Bộ râu thua một cách vẻ vang trong lần độ râu, nay chỉ còn lơ thơ vài sợi trên cái cằm đầy máu. Nàng kinh ngạc hỏi:

- Cha, sao thế này hở cha?

Nàng gọi Giáp Con dậy, vục cha vào giường, dùng đũa cạy miệng, đổ nửa bát nước lạnh cha nàng mới tỉnh. Vừa tỉnh, ông đã sờ lên cằm, và ông ồ khóc. Ông khóc rất thương tâm, y hệt như đứa trẻ bị đòn oan. Máu ở cằm rỉ ra, bôi bẩn mấy sợi râu còn lại. nàng lấy kéo cắt rui, rồi vốc một nắm bột mì đắp lên cằm cho cha. Nàng hỏi:

- Kẻ nào hại cha đến nông nỗi này?

Mắt cha tóe lửa, những thớ thịt trên mặt giật giật, nghiêng răng ken két:

- Chính hần, chắc chắn là hần! Chính hần vật râu ta. Hần thắng ta, mà sao không tha cho ta? Trước công chúng, hần tuyên bố miễn tội cho ta, vậy vì sao lại ngầm hạ độc thủ.

Thằng này độc hơn rắn rết!

Lúc này nàng cảm thấy đã hoàn toàn khỏi bệnh tương tư. Nhớ lại mấy tháng trời mê mê mẩn mẩn, nàng vừa thẹn vừa hối hận, có vẻ như đồng lõa với Tiền Đình vật râu cha.

Nàng nghĩ thầm: quan lớn Tiền, ông độc ác quá, ông nhỏ nhen quá! Còn đâu là một quan phụ mẫu nổi tiếng khoan dung nhân hậu? Hai năm rưỡi là một tên phi tàn ác! Ông đã hại tui đến nỗi ma chẳng ra ma, người chẳng ra người, cũng tại tui tự ti thái quá, ông lại còn hạ độc thủ với người đã chịu hàng phục ông. Ông là tên súc sinh mặt người dạ thú, vậy mà làm sao tui lại si mê ông? Ông có biết mấy tháng nay tui sống như thế nào không? Nghĩ tới đây tui lại thấy buồn não ruột! Tiền Đình, ông vật râu cha tui, tui sẽ lấy cái mạng chó của ông!

Nàng cẩn thận lựa ra hai đùi chó thật béo, rửa sạch cho vào nồi luộc. Để cho thịt thơm đậm nàng cho hương liệu vào luộc cùng. Nàng đích thân canh lửa, lúc đầu lửa to, nước sôi sùng sục, sau giữ lửa nhỏ, ninh dừ. Mùi thịt chó bay khắp phố. Thất Tai To là khách quen chạy tới, đập cửa rầm rầm:

- Nàng Tiên Chân To, gió nào thổi mà trời quang mây tạnh thế? Chì lại thịt chó rồi hả? Tôi đặt một đùi...

- Một đùi cái mà mẹ anh! – Nàng gõ muôi vào mép nồi, chửi toáng lên. Chỉ một đêm, nàng đã trở lại bản sắc của nàng Tây Thi Thịt Cây cười đầy, chửi đầy. Về nhu mì thời tương tư Tiền Đình biến mất từ lúc nào. Nàng húp một bát cháo lòng, ăn một đĩa thịt vụn, rồi dùng muối tinh chà răng, nước lọc súc miệng, chải đầu rửa mặt, đánh phấn thoa son, thay quần áo cũ, mặc quần áo mới, ngồi trước gương vuốt tóc, cài bông hồng lên tóc mai. Nàng thấy mình bắt mắt quá, nàng si mê chính mình, thế là lửa tình lại bùng lên, khó mà dập tắt. Thế này đâu phải đi giết người, đi bán duyên thì có! Lửa dục bùng lên khiến nàng sợ run, nàng úp sập gương, rồi nghiêng răng nghiêng lợi, mong lửa hận bùng cháy trong lòng ngực. Để củng cố quyết tâm, để mài rũa ý chí, nàng sang chái đông thăm cha. Bột mì đã đóng vẩy trên vết thương, cầm cha có mùi hôi, dụ ruồi nặng kéo đến từng đàn. Khuôn mặt cha khiến nàng vừa hận vừa xót xa. Nàng cầm que củi chọc nhẹ vào cầm cha. Cha nàng đang ngủ bị đau, kêu lên một tiếng rồi tỉnh dậy, hé cặp mắt sung mọng nhìn

nàng.

- Cha, con hỏi cha – Nàng lạnh nhạt, hỏi – Nửa đêm cha vào thành có việc gì?
- Cha đi chơi động – Cha nàng trả lời thẳng thắn.
- Xi – Nàng điều cha – Râu của cha bị bọn điếm nhỏ làm phát trần, đúng không?
- Không phải, cha với bọn họ quan hệ rất tốt, họ không nỡ vặt râu ta! cha từ động ra về, đến ngõ sau huyện lỵ thì một người bịt mặt nhảy ra, đánh cha ngã xuống rồi vặt râu cha.
- Hắn có một mình mà vật được râu của cha?
- Hắn võ nghệ cao cường, còn ta lúc đó đang say khướt.
- Vì sao cha khẳng định là hắn?
- Hắn đeo bao râu dưới cằm – Cha khẳng định – Chỉ người nào râu dài mới dùng bao râu.
- Vậy được, con sẽ báo thù cho cha – Nàng nói – Dù cha là đồ khốn kiếp, nhưng vẫn là cha của con!
- Con định báo thù kiểu gì?
- Con sẽ giết hắn!
- Không, con không thể giết hắn, cũng không giết nổi hắn – Cha nói – con vật một nắm râu của hắn thì coi như đã báo thù cho cha!
- Được, con sẽ vặt râu hắn.
- Con cũng không vật được râu hắn – Cha lắc đầu nói – Hắn khỏe lắm, vọt một phát cao ba thước, nhìn qua cũng biết là dân có nghề.
- Cha không biết câu “vô quýt dày có móng tay nhọn” sao?
- Cha đợi tin vui của con – Cha nói, giọng hài hước – Chỉ e cầm túi thịt đánh chó, có đi mà không có về!
- Cha hãy đợi đấy!
- Con gái ơi, cha tuy chẳng ra gì nhưng vẫn là cha của con, cha khuyên con đừng đi! Nằm ngủ một nửa đêm, ít nhiều cha đã hiểu, cha bị người ta vặt râu là đích đáng, không nên trách người ta – Cha nói – Cha sẽ về nhà ngay bây giờ, ai khuyên cha cũng không đi hát nữa. Một đời hát hồng, một đời hư! Vợ diễm có câu “Thay da đổi thịt, trở lại làm người”, với cha hiện nay thì “Nhổ sạch râu ria, trở lại làm người”.
- Con không chỉ vì cha mà giết hắn...

Nàng vào bếp, dùng chao vớt đùi chó ra, để ráo nước, rắc lên một lượt tiêu ớt, gói kỹ bằng lá sen khô, cất vào làn. Nàng lục đồng đồ nghề của Giáp Con, lấy ra con dao nhọn

vẫn dùng để róc xương, gại ngón tay để thử độ sắc. Nàng giấu con dao dưới đáy làn. Giáp Con buồn bực hỏi:

- Vợ ơi, vợ lấy dao làm gì đấy?

- Giết người!

- Giết ai?

- Giết chồng!

Giáp Con sờ gáy, cười lặng lẽ:

- Không phải, vợ giết vợ.

Mi Nương đến trước cổng nha môn, lén giúi bạc vào tay Tiểu Đồn một chiếc vòng đeo tay bằng bạc, rồi véo một cái vào đùi hấn, nói:

- Người anh em, cho tui vào đi!

- Vào làm gì? – Tiểu Đồn cười tít mắt, hếch cằm về phía cái trống đại, nói – Kiện tụng gì thì cứ đánh trống lên!

- Tui không có oan ức mà phải đánh trống kêu oan! – Nàng nghiêng má, ghé sát tai Tiểu Đồn, nói – Ông lớn nhẩn tui đem thịt chó lên.

Tiểu Đồn cố ý khịt khịt mũi:

- Thơm, thơm, thơm diếc mũi! Không ngờ ông lớn lại khoái cái của này!

- Bọn đàn ông thối tha các người, thế cái của nào thì không khoái?

- Chị Hai, hầu hạ ông lớn xong xuôi, xương xẩu còn thừa cho đàn em nhấm nháp mấy!

Nàng xì một cái vào mặt Tiểu Đồn, nói:

- Chị đây không khi nào để chú em thiệt! Này, giờ này ông lớn ở phòng nào?

- Giờ này... - Tiểu Đồn nhìn mặt trời, nói - Giờ này ông lớn làm việc ở phòng duyệt án, cái phòng kia kìa!

Nàng bước vào cổng, men theo lối đi thẳng tắp, qua khoảng sân đã từng có cuộc đọ râu, rẽ vào sân của sáu phòng ban, rồi vòng qua hành lang phía đông của đại sảnh. Những người gặp nàng đều giương mắt nhìn, vẻ tò mò. Với tất cả bọn họ, nàng đều đáp lại bằng nụ cười quyến rũ, thế là họ tinh thần phơi phới, thần hồn điên đảo. Bọn nha dịch nhìn không chớp eo lưng uyển chuyển của nàng, miệng há hốc, nước miếng chảy ra. Họ đưa mắt nhìn nhau, gật gật đầu ra vẻ đã hiểu. Dem thịt chó đến à, đúng, dem thịt chó đến. Ông lớn vốn thích khoản này. Đúng là một con chó cái thơm da thơm thịt, béo chảy mỡ... Bọn nha dịch nghĩ đến chuyện khác, cười rúc rích.

Bước vào sảnh Hai, nàng thấy tim đập thành thịch, miệng khô, hai đầu gối bủn rủn. Chàng thơ lại trẻ tuổi dẫn đường dừng lại, hát hàm về phía cửa phía đông của sảnh Hai. Nàng quay lại định cảm ơn, nhưng anh ta đã rút lui đến giữa sân. Nàng đứng trước phòng duyệt án, hít thật sâu để dịu bớt sóng gió trong lòng. Từ sân sau sảnh Hai, mùi tử đinh hương thơm gắt ủa đến từng đợt, khiến đầu óc nàng quay cuồng. Nàng giơ tay vén tóc mai, sửa lại bông hồng nhung, rồi xuôi tay lần theo đường chéo của vạt áo xuống tận gấu. Nàng kéo nhẹ cửa, tấm rèm màuu thanh thiên thêu hai con cò trắng màu nhũ bạc, chắn tầm nhìn của nàng. Nàng cảm thấy máu dồn về tim, nhớ lại hình ảnh hai con cò tình tứ bên nhau ở khu đầm lầy. Nàng cắn chặt môi để khỏi bật tiếng khóc. Nàng không thể nói rõ cơn bão lòng là yêu hay là hận, là oán hay hờn, chỉ biết như muốn nổ tung lồng ngực. Nàng lùi lại mấy bước một cách khó nhọc, gục đầu vào mặt tường mát lạnh.

Sau đó, nàng nghiêng răng cố giữ bình tĩnh, trở lại đứng trước rèm. Nàng nghe thấy tiếng giờ sách loạt soạt, tiếng va chạm vào đĩa, tiếp đó là tiếng ho khế. Cổ họng tắc nghẹn, nàng hít thở khó khăn. Đó là tiếng ho của ông lớn, người tình trong mộng của nàng, đồng thời cũng là kẻ thù bề ngoài tỏ ra nhân từ, trong lòng ác độc, kẻ thù đã vặt râu cha nàng. Nàng nhớ lại sự nhục nhã ê chề của tình yêu đơn phương, nhớ lại lời răn dạy của bà Lã và phương thuốc chất thải mà bà Lã cho nàng uống. Quân cường đạo, bây giờ tui mới hiểu vì sao hôm nay tui đến đây, chẳng qua là mượn có báo thù cho cha để tự đánh lừa mình. Kỳ thực, bệnh của tui đã vào xương tủy, kiếp này vô phương cứu chữa. Tui cần có một lối thoát. Tui cũng biết con một anh hát, vợ một tên đồ tể không lọt vào mắt xanh của quan huyện, cho dù tui có nhào vào lòng ông, thì ông cũng đuổi tui ra. Tui chẳng hy vọng gì và cũng không mong được cứu rỗi. Tui sẽ chết trước mặt ông hoặc để ông chết trước mặt tui, sau đó tui đi theo ông.

Để có đủ dũng khí bước qua cái rèm, nàng cố khơi dậy lòng căm thù trong nàng. Nhưng lòng căm thù của nàng chỉ như gió xuân khê đung đưa cành liễu, không có cơ sở, không trọng lượng, chỉ cần một gợn gió là bay mất dạng. Mùi hoa đinh hương khiến nàng choáng váng, bồn chồn không yên. Lúc này, bỗng có tiếng huýt sáo khe khê, riu rít như chim vành khuyên, rất vui tai. Không ngờ đường đường qua tri huyện mà huýt sáo miệng như một thiếu niên lãng tử! Nàng cảm thấy một làn gió nhẹ mơn trớn, khắp người nổi da

gà, trong đầu lại mở ra một kế hớ. Trời ơi, nếu không ra tay thì không còn dũng khí nữa. Nàng phải thay đổi kế hoạch, lấy dao từ đáy làn cầm gọn trong tay. Nàng định vào làm ngay, đâm trúng tim ông lớn rồi đâm vào tim mình. Để máu của ông và máu của nàng cùng chảy. Nàng bạo lên, hất rèm bước vào, tấm rèm thêu hai con cò khép ngay lại sau lưng nàng, che khuất luôn thế giới bên ngoài.

Giữa phòng là chiếc bàn lớn, trên bày đủ văn phòng tứ bảo, những bức tranh chữ treo trên tường, những giá gỗ để xó nhà, trên giá là những bồn hoa, cửa sổ chan hòa ánh nắng. Tất cả những cái đó sau khi cơn kích động qua đi, nàng mới nhìn thấy. Còn khi vén rèm bước vào, chỉ thấy mỗi ông lớn. Ông mặc thường phục, áo rất rộng, người hơi ngả trong ghế thái sư, hai chân đi tất bông trắng tinh thì gác lên mặt bàn. Ông lớn giật mình, vội thả hai chân xuống, vẻ ngạc nhiên còn đọng mãi trên khuôn mặt. Ông ngồi thẳng lên, đặt sách xuống nhìn nàng không chớp, nói:

- Nàng...

Tiếp theo đó là bốn mắt nhìn nhau, ánh mắt như sợi xích thẳng liên kết hai người lại. Nàng cảm thấy từ đầu tới chân bị trói chặt, không còn chút sức lực để cưỡng lại. Chiếc làn và con dao rơi xuống nền gạch. Con dao rơi dưới đất sáng quắc nhưng nàng không nhìn thấy, ông lớn cũng không nhìn thấy. Đùi chỏ dưới đất thom phức, nàng không ngửi thấy, ông lớn cũng không ngửi thấy. Nước mắt nóng bỏng ứa ra từ hai hốc mắt của nàng, ướt đầm khuôn mặt nàng, ướt đầm ngực áo nàng. Hôm ấy nàng mặc chiếc áo lụa màu cánh sen, tay áo, cổ áo và gấu áo đều viền chỉ lục. Cổ áo cao cao càng làm nổi bật cái cổ trắng như ngọc càn. Hai gò vú kênh kiệu rúc rích còn vương sương sớm, kiều diễm, mịn màng, e ấp, thẹn thùng. Quan lớn Tiên vô cùng xúc động. Người con gái như nàng Tiên giáng trần này lại là người tình của ông, xa nhau bấy giờ gặp lại.

Ông đứng dậy, đi vòng qua bàn giấy, góc bàn va tím đùi mà ông không hay. Đôi mắt ông không rời đôi mắt nàng. Trong lòng ông chỉ có người đẹp này, chẳng khác con nhộng sau khi lột xác thành con bướm, chỉ còn mỏng tang cái vỏ. Mắt ông ướt đầm, ông thở hổn hển. Ông giơ cả hai tay, lòng ông rộng mở. Khoảng cách còn một bước, ông đứng lại. Hai người vẫn mắt trong mắt, mắt nào cũng lệ chảy tràn. Sức mạnh sức tích dần lên, nhiệt độ tăng dần lên. Cuối cùng, không rõ ai trước ai sau, hai người ôm chầm lấy nhau, dốc toàn bộ sức lực quấn chặt lấy nhau như hai con rắn, cả hai đều ngừng thở, xương cốt kêu răng rắc, hai miệng tìm đến nhau, dính chặt. Cả hai cùng nhắm mắt, chỉ còn bốn môi cùng hai

lưỡi quyết trận thư hùng, trời nghiêng đất ngã, ngậm và nuốt, hai cặp môi tan ra như kẹo mạch nha nóng chảy... Sau đó thì, nước chảy thành mương, đưa chín cuồng rưng, không một sức mạnh nào ngăn được họ. Giữa thanh thiên bạch nhật, trong gian phòng duyệt án trang nghiêm, không giường ngà, không chăn uyên ương, hai người cời phăng xác nhộng, lộ vẻ yêu kiều, lột xác thành tiên ngay trên nền gạch.

hết: [II-Chương 2](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 3

BI CA

Ngày mồng hai tháng Ba năm 1900 tức mồng hai tháng Hai năm Canh Tý, Quang Tự năm thứ hai mươi sáu, tương truyền chấp long ngóc đầu dậy vào ngày này. Qua ngày mồng hai tháng Hai, xuân dương phát động, địa khí bắt đầu dâng lên, chỉ còn đợi ngày là đánh trâu ra đồng làm lễ hạ điền. Hôm ấy là phiên chợ trấn Mã Tang của làng Đông Bắc Cao Mật. Nông dân ru rú trong nhà cả mùa đông, cần hay không cần đều đi chợ, không tiền thì đi bát phở ngắm thiên hạ, xem hát quít; có tiền thì ăn bánh nướng, ngồi quán trà, uống rượu hâm. Hôm ấy nắng đẹp tuy vẫn còn đôi chút gió lạnh, nhưng rõ ràng đã là tiết xuân, rét ít ảm nhiều, những cô gái thích làm dáng, trút bỏ áo lông dày cộp, thay bằng áo chên gọn gàng, nổi bật đường cong của cơ thể.

Sáng sớm, Tôn Bính – chủ quán trà Tôn Ký, quảy đôi thùng gỗ leo lên mặt đê, lần xuống mép sông Mã Tang, bước lên cái bến ghép bằng gỗ, múc đầy hai thùng bước trong, chuẩn bị cho một ngày làm hàng. Ông thấy băng vụn đầu hôm đã tan hết chỉ trong một đêm, dòng sông xanh biếc sóng lăn tăn, hơi nước mát lạnh từ từ dâng lên.

Năm ngoài mùa màng không thuận lắm, xuân hạn, thu lụt, nhưng không có mưa đá, thu hoạch chỉ sáu bảy phần mười. Quan huyện Tiền thương dân, báo lên là bị lụt, miễn cho vùng Đông Bắc Cao Mật một nửa thuế, vậy là dân Đông Bắc Cao Mật dư dả hơn cả nửa năm được mùa. Dân làng cảm ơn quan lớn Tiền, góp tiền làm một cái lọng, đề cử Tôn Bính đem biểu quan huyện. Tôn Bính ra sức thoái thác, nhưng dân làng giở võ cù lẩn, quẳng lọng vào gian giữa quán trà của ông.

Không còn cách nào khác, Tôn Bính đành vác lọng lên huyện biểu quan tri huyện. Đây là

lần đầu tiên ông lên huyện kể từ khi bị vật râu. Đi trên phố huyện, ông không thể nói rõ là mình ngượng, mình hận hay mình buồn, chỉ thấy cảm nhâm nhảm đau, hai tai nóng bừng, bàn tay dầm mồ hôi. Gặp người quen, chưa kịp chào, ông đã đỏ mặt. Hình như trong lời lẽ của những người quen, ông đều cảm thấy có vẻ mỉa mai điều cốt. Định phá bình nhưng không tìm được lý do.

Vào huyện, nha dịch dẫn ông đến phòng khách. Ông để lọng xuống, quay ra thì nghe thấy tiếng cười ha hả của quan lớn Tiền. Hôm ấy, quan lớn Tiền mặc áo dài, bên ngoài mặc áo chèn, đầu đội mũ nhỏ có dải lụa đỏ, tay cầm quạt giấy màu trắng, phong thái ung dung, trang nhã. Ông lớn Tiền rào bước, tiến đến bắt tay Tôn Bính, vồn vã:

- Tôn Bính, ta với ông đánh nhau rồi mới nhận anh em!

Nhìn bộ râu thanh thoát của quan lớn Tiền, trong lòng Tôn Bính cay đắng vô cùng khi nghĩ mình cũng từng có bộ râu đẹp như thế, mà nay cầm dưới lờm chờm như đầu con nhím. Ông định nói một câu ngỗ ngược, nhưng khi nói ra miệng lại là: Tiểu dân được dân vùng Đông Bắc ủy thác, đem lọng đến biếu ông lớn... Vừa nói ông vừa mở lọng ra – lọng đầy chữ ký của dân trong vùng, đưa đến trước mặt quan lớn Tiền. Tiền Đình cảm động nói:

- Chà chà, bản chức vô tài vô đức, đâu dám hưởng vinh dự to lớn này? Không dám, quả thực không dám...

Sự khiêm tốn của Tiền Đình khiến Tôn Bính cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm đôi chút.

Ông đứng nghiêm, nói: Nếu quan lớn không còn điều gì sai bảo, tiểu dân xin cáo từ.

- Ông đại diện cho dân Đông Bắc lên biếu lọng, bản chức rất vinh hạnh, làm sao về ngay được? - Tiền Đình gọi to – Xuân Sinh!...

Xuân Sinh dạ lên một tiếng, chạy đến:

- Ông lớn có điều gì sai bảo?

- Bảo nhà bếp bày tiệc đãi khách, long trọng vào! Nhân tiện bảo Phu tử viết ít thiệp, mời hơn chục vị hương thân bồi tiếp.

Bữa cơm trưa hôm đó cực kỳ thịnh soạn. Quan huyện đích thân mời rượu; các vị hương thân luân phiên mời mọc, chuốc cho Tôn Bính say lử cò bợ, chân không bén đất, những cần cá trong lòng tan biến. Khi nha dịch diu ông ra cổng huyện lỵ, ông ngẫu hứng cất giọng ca một khúc Miêu Xoang:

Cô vương tọa Đào hoa cung, nghĩ tới mặt hoa nàng Mỹ Dung...

Năm vừa qua, nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật tương đối vui, nhưng chuyện không vui cũng có. Không vui nhất là người Đức làm con đường sắt từ Thanh Đảo đến Tế Nam, vắt ngang vùng Đông Bắc. Thực ra, chuyện người Đức làm đường sắt thì cách đây mấy năm đã có tin đồn, nhưng mọi người không lấy làm được. Đến khi nền đường từ Thanh Đảo bò tới Cao Mật thì chuyện trở nên nghiêm trọng. Bây giờ, đứng trên đê Mã Tang đã có thể nhìn thấy nền đường như con rồng đất từ phía đông nam bò tới, trải dài trên cánh đồng bằng phẳng. Phía sau trấn Mã Tang, người Đức dựng những căn lều cho công nhân làm đường và kho vật liệu, cánh đường tương đối gần, trông xa như hai chiếc tàu thủy chạy song song.

Tôn Bính gánh đầy ang nước, cất thùng và đón gánh, bảo chú giúp việc mới tuyển tên là Thạch Đầu nhóm lò. Ông lau chùi bàn ghế, cọ rửa ấm chén, mở cánh cửa mặt phố, rồi ngồi sau quầy hút thuốc, đợi khách.

Từ khi bị vật râu, cuộc sống của Tôn Bính có sự thay đổi lớn.

Trưa hôm ấy, ông ở nhà con gái. Nằm trên giường, ông nhìn lên cái thông lọng đã buộc sẵn trên xà nhà, đợi tin con gái hành thích quan huyện, thành công hay thất bại ông đều treo cổ tự tử. Vì ông biết, chuyện này con gái thành công hay không đều liên quan đến ông, chắc chắn ông lại vào nhà giam. Ông đã từng bị giam, biết nó kinh khủng như thế nào, vì vậy thà chết còn hơn.

Tôn Bính nằm rên giường suốt buổi, lúc ngủ lúc thức, lúc nửa ngủ nửa thức. Khi nửa ngủ nửa thức, trong đầu ông lại tái diễn hình ảnh kẻ giết người như từ trên trời rơi xuống, dưới ánh trăng vàng vạc... Tên giết người cao to, chân tay thô mập, hành động nhanh nhẹn, như một con mèo đen khổng lồ. Khi đó, ông đang đi trong ngõ hẹp từ lầu Mười Hương sang khách điểm họ Tào, mặt đường lát đá sáng lên như dưới nước có trăng, lung linh cái bóng đồ dài của hắn. Rượu và gái của lầu Mười Hương khiến ông ngất ngư, đến nỗi khi tên sát nhân “bụp” cái đứng ngay trước mặt, ông cứ tưởng đó là ảo ảnh. Tiếng cười nhạt của hắn khiến ông sực tỉnh, theo bản năng, thò tay vào bọc lấy mấy đồng xu lẻ còn sót lại, ném xuống trước mặt. Tiền rơi lanh canh trên mặt đường, ông lè nhè: “Anh bạn, tui là Tôn Bính, người Đông Bắc Cao Mật, kếp hát kịch Miêu Xoang, tiền bạc thì trả nợ phong tình hết rồi, hôm nào anh bạn đến Đông Bắc, người anh em sẽ diễn một vở tầm cỡ đãi anh bạn...”. Người áo đen không thèm nhìn mấy đồng xu dưới đất, mà từng bước áp sát ông. Ông cảm thấy khí lạnh toát ra từ con người này nên tỉnh hẳn rượu. Ông ý thức

được, đây không phải là tên trộm vặt kiếm mấy đồng xu, mà là một kẻ đang lòng sục kẻ thù. Trong đầu ông như đèn kéo quân, cố nhớ xem ai là kẻ thù của mình, đồng thời lui dần vào một góc tối. Người áo đen lồ lộ dưới ánh trăng, đường nét khuôn mặt lơ mờ sau tấm mạng đen. Chiếc bao râu buông lơ trước ngực đập vào mắt ông, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, hình hài quan huyện lộ ra sau bộ đồ đen, như con tằm chui ra từ xác nhộng. Cảm giác sợ hãi lập tức tan biến, chỉ còn lại sự căm thù và khinh bỉ. Thì ra là ông lớn, ông nói, giọng khinh miệt. Người áo đen vẫn cười nhạt, đồng thời nâng bao râu rũ một cái, làm như khẳng định ông đã đoán đúng. Nói ra xem nào, ông lớn! Ông muốn gì ở tui? Nói xong, tôi nắm tay lại, chuẩn bị quyết đấu với quan huyện cái trang kẻ đi đêm. Nhưng ông chưa kịp ra tay, cằm dưới đã đau nhói, một nắm râu đã trong tay người áo đen. Tôn Bính gầm lên, nhắm người áo đen xông tới. Ông đã diễn trò đã nửa đời người, nhào lộn; đấm đá trên sân khấu, tuy không thực sự là võ công, nhưng thừa sức hạ một anh tú tài. Tôn Bính bùng bùng lửa giận, hăng máu lên, nhảy xổ vào người mặc đồ đen. nhưng tay ông chưa chạm tới người áo đen thì đã ngã ngửa, gáy đập phải đá, ngất lịm. Khi ông tỉnh lại, người áo đen chặn chân trên ngực ông. Ông thở khó nhọc, nói: ông lớn đã tha cho tui rồi kia mà? Sao lại... Người áo đen cười khẩy, vẫn không nói câu nào, túm lấy chòm râu của ông giật mạnh, một nắm râu lại đã trong tay hắn. Tôn Bính đau quá kêu thét lên. Người áo đen vút túm râu, cúi nhặt hòn cuội to bằng quả trứng, nhét gọn trong miệng Tôn Bính. Tiếp đó, bằng một động tác chính xác và mạnh, người ấy vật sạch râu của ông. Khi Tôn Bính gượng dậy được, người áo đen đã mất hút, nếu cằm và gáy không đau như cắt thịt, ông tưởng như mình đang ngủ mê. Ông dùng tay móc hòn đá ra, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Ông trông thấy những sợi râu của mình lẫn lóc trên mặt đất như cỏ nước khô.

Lúc trời sắp tối, con rể cười khơ khớ, quăng cho ông cái bánh nướng, cười khơ khớ đi luôn. Đợi đến khi lên đèn, con gái mới về nhà. Dưới ánh sáng rực rỡ của ngọn nến, con gái vui cười hỉ hả, chẳng có vẻ vừa đi giết người trở về, cũng không có vẻ giết hụt trở về, mà in như vừa dự đám cưới. Ông chưa kịp hỏi, con gái đã xịu mặt, nói:

- Cha nói bậy! Ông lớn bạch diện thư sinh, tay mềm như bông, làm sao có thể che mặt làm đạo tặc? Theo tui thì cha bị mấy con đã đổ cho nước đá ngựa, lú lẫn rồi, mắt không phân biệt thực hư, đầu không phân nổi phải trái, mới nói bậy bạ như thế. cha không nghĩ rằng, muốn vật râu cha thì cần gì một ông tri huyện phải đích thân động thủ? Lại nữa, nếu

định vật râu cha, thì khi đo râu, sao không để cha tự vật? Việc gì phải xóa tội cho cha? Lại nữa, câu nói bậy của cha, đủ để người ta công khai lấy mạng, cho dù không định tội, cứ giam cho đến chết trong nhà giam, việc gì phải đo râu cho mệt? Cha ơi, cha cũng đã quãng đi cái tuổi bốn năm mươi của cha rồi, vẫn không bao giờ nghiêm chỉnh, tội ngày ngủ lang đi bụi, bắt gà trộm chó, tui cho rằng, chính là người nhà trời vật râu cha! Đó là trời cảnh cáo cha. Nếu cha không sửa, lần sau sẽ vật đầu cha.

Con gái nói như liên thanh, khiến Tôn Bính toát mồ hôi. Ông nghi ngại nhìn nét mặt nghiêm chỉnh của con, nghĩ thầm: Lạ thật! Mười câu có đến tám câu không phải là khẩu khí của nó. Vồn vện trong một ngày, nó đã trở thành người khác. Ông cười nhạt, hỏi:

- Mi Nương, thằng cha họ Tiền đã phù phép gì trên người con?

- Cha nói gì thế, cha còn là cha nữa không? – Mi Nương giận đỏ mặt – Ông lớn Tiền là bậc chính nhân quân tử, gặp tui ông không thèm nhìn – Nàng lấy trong bọc một thỏi bạc lớn, quãng lên giường – Ông lớn bảo rằng, “xương ca vô loài”, người đứng đắn không ai làm nghề này. Ông lớn thưởng cho cha đỉnh bạc năm mươi lượng, cha giải tán cái gánh hát đi, mở một cửa hiệu nhỏ.

Ông tức lộn ruột, định ném trả đỉnh bạc để tỏ rõ khí phách của người dân Đông Bắc Cao Mật, nhưng khi tay chạm vào thỏi bạc mát lạnh, ông lại không nỡ quãng nó đi.

- Con gái, đỉnh bạc này không phải trong chì ngoài thiếc đấy chứ?

- Cha nói gì bậy bạ thế? – Mi Nương giận tím mặt – Chuyện giữa cha và mẹ tui, đừng tưởng tui không biết. Cha sống phóng đãng đã quen, khiến mẹ tui uất mà chết, tui suốt nữa cũng bị con lừa cắn chết! Tui suốt đời hận cha! Nhưng vì không thể đổi cha này lấy cha khác, dù oán hận đến mấy thì cha vẫn là cha. Trên đời này nếu có một người thành tâm mong cha tốt lên, người đó chính là tui. Cha nên nghe lời khuyên của ông lớn Tiền, kiếm nghề đứng đắn mà làm, xem ai hợp ý mình thì cưới, sống yên lành lấy dăm năm.

Tôn Bính cầm đỉnh bạc trở về vùng Đông Bắc Cao Mật, dọc đường, lúc giận cảnh hông, lúc ngượng chín mặt. Gặp người đi đường, ông lấy tay áo che miệng, sợ người ta trông thấy cái cằm máu loang lổ. Khi về gần đến nhà, ông dừng lại bên sông Tang Mã, làn nước phẳng như gương, ông nhìn thấy khuôn mặt xấu xí đầy nếp nhăn, tóc mai đã điểm sương, gần như một ông lão. Ông thở dài, nén đau, vốc nước rửa mặt rồi đi về nhà.

Tôn Bính giải tán gánh hát. Trong gánh có đào Hồng, mồ côi, với ông vốn đã già nhân ngãi non vợ chồng, nhân dịp này, nhờ người mai mối, chính thức cưới. Tuy tuổi tác có

chênh lệch khá xa, nhưng vẫn đẹp đôi. Vợ chồng dùng số bạc ông lớn cho, mua một cơ ngơi trên phố, sửa sang đôi chút, mở một quán trà. Mùa xuân năm ngoái, Đào Hồng đẻ sinh đôi, một trai một gái, đại hỉ. Tiền đại nhân sai người đem lễ vật đến mừng: Một đôi kiềng cổ, mỗi chiếc hai lượng. Chuyện này kinh động vùng Đông Bắc Cao Mật. Người đến mừng rất đông, bốn mươi mâm mới đủ. Người ta đồn mảnh với nhau, rằng quan huyện là chàng rể một nửa của Tôn Bính, Tôn Mi Nương là quan bà một nửa. Lúc đầu nghe nói vậy, ông cảm thấy nhục nhã, dần dà cũng bỏ ngoài tai. Râu không còn, trước như con ngựa bất kham trụi bờm trụi lông đuôi, uy phong đã mất mà trái tính cũng đỡ, khuôn mặt ngang tàng xưa kia, nay hiền hòa, bóng nhẫy. Tôn Bính bây giờ đang sống hạnh phúc và yên ổn. Mặt đỏ au, tính nết hiền hòa, đúng là một hương thân.

Khoảng nửa buổi, khách đông. Tôn Bính cởi áo dài bông, chỉ mặc một áo chên, khăn mặt vắt vai, tay xách bình trà cổ cao, chạy tới chạy lui, bận rộn toát mồ hôi. Ông vốn hát giọng cao. Giờ đây, vận dụng nghệ thuật sân khấu vào công việc làm ăn, giọng ông lên bổng xuống trầm, bước chân ông như nhảy như múa. Chân tay nhanh nhẹn, động tác chuẩn xác, nhất cử nhất động, tiết tấu phân minh. Bên tai ông, hình như có dàn đệm của đàn Miêu, tì bà và sáo trúc. Lâm Xung bỏ trốn trong đêm, Thất không trăm, Phong ba đình, Thường Mậu khóc mèò... Ông pha trà, thêm nước, chạy tới chạy lui, quên hết những việc khác, hạnh phúc trong lao động. Sân sau, ấm nước sôi rít lên lạnh lạnh. Ông vội chạy vào lấy nước. Chú giúp việc Thạch Đầu tóc đầy bụi than, mặt nhem nhuốc, do vậy hàm răng càng trắng. Thấy chủ vào, chú càng ra sức kéo bể. Trên bốn bếp lò là nước sôi bắn xèo xèo xuống bếp, khói trắng bốc lên, mùi thơm xộc vào mũi. Đào Hồng vợ ông, mỗi tay dắt một đứa lẫm chẫm tập đi, đòi lên chợ chơi. Bọn trẻ vui cười, mặt tươi như hoa. Đào Hồng bảo:

- Con Bảo, con vân chào cha đi!

Hai đứa trẻ lúng búng chào cha. Ông đặt ấm xuống, lau tay bằng vạt áo, bế hai đứa trẻ lên, dùng cái cằm đầy sẹo thơm lên má chúng. Mặt chúng có mùi sữa. Bọn trẻ cười như nắc nẻ, ông cảm thấy mật ngọt đang tan trong người. Ngọt đến cực điểm thì có vị chua. Bước chân ông càng thanh thoát, ứng đối khách cười sang sảng. Nét mặt tươi cười của ông, người khó tính đến mấy cũng phải thừa nhận rằng, ông đang hạnh phúc.

Tranh thủ một phút rồi, Tôn Bính tựa quầy châm tẩu thuốc, rít một hơi thật dài. Từ khung cửa mở rộng, ông trông thấy vợ dắt hai con hòa vào dòng người, đi về phía chợ.

Một người tai to mắt lớn, vẻ phú quý ngồi trước bàn bên cạnh cửa sổ. Ông ta tên là Hiếu Cổ, tự Niệm Tổ, người ta gọi ông là Hai Trương. Ông Hai Trương tuổi ngoài năm mươi, mặt hồng hào, khí sắc cực tốt. Chiếc mũ quả dưa bằng đoạn màu đen chụp trên cái đầu tròn xoay, mặt trước mũ dính vào viên ngọc lục hình chữ nhật. Ông Hai là người học rộng ở vùng Đông Bắc Cao Mật, mua chức giám sinh, từng xuống Giang Nam, từng lên biên giới phía bắc, tự khoe rằng, đã từng một đêm nhất dạ phong lưu với kỹ nữ nổi tiếng Bắc Kinh Trại Kim Hoa. Chuyện thiên hạ, chỉ cần mào đầu, không có chuyện nào ông không biết phần đuôi. Ông là khách hàng quan của quán trà Tôn Ký, chỉ cần ông ngồi vào ghế là nói hết phần của những người khác. Ông Hai bê bát trà lên, mở nắp, dùng ba đầu ngón tay gạt bột sang một bên, thổi phù một cái, nhấp một ngụm nhỏ, chép chép miệng, nói:

- Ông quán, sao trà hôm nay nhạt thế?

Tôn Bính vội gõ tẩu, lon ton chạy tới:

- Thưa ông Hai, đây là trà Long Tĩnh loại một mà ông vẫn thường dùng.

Ông Hai lại nhấp một ngụm nhỏ, chép chép, nói:

- Đúng là nhạt.

Tôn Bính vội nói:

- Không thì đốt quả hồ lô cho ông Hai.

- Hơi cháy một chút – Ông Hai nói.

Tôn Bính trở lại quầy, lấy xiên xuyên suốt quả bầu be rồi nướng trên ngọn đèn dầu, một mùi thơm kỳ lạ lập tức tỏa khắp căn phòng.

Sau khi uống nửa chung trà đậm pha trong quả bầu be, tinh thần ông Hai phấn chấn hẳn lên, hai mắt ông linh hoạt như hai con cá nhỏ, lướt trên khuôn mặt mọi người. Tôn Bính biết, ông Hai sắp cao đàm khoát luận. Cậu cả Ngô người gầy guộc, răng xỉn vì trà đặc và khói thuốc, cất giọng khê đặc hỏi:

- Ông Hai, đường sắt có tin gì mới không?

Ông Hai đặt đánh cạch bát trà xuống bàn, dẩu môi trên, khịt mũi một cái, ra vẻ kẻ cả:

- Tất nhiên có tin mới. Ta có nói với các vị rằng, ông bạn Quảng Đông Giang Nhuận Hoa tiên sinh của ta là Tổng Chủ bút Vạn quốc công báo, trong nhà lắp đặt hai máy điện báo, nhận từ Đông dương Tây dương tất cả những tin tức mới nhất. Hôm qua, nhà ta vừa nhận được Phi Hồng truyền thư – Từ Hi Thái Hậu tiếp đặc sứ Đức tại cung Vạn Thọ – Di Hòa

Viên, bàn chuyện xây dựng đường sắt Giao – Tế.

Cậu cả Ngô vỗ tay:

- Ông Hai, ông đừng nói vội, để tiểu nhân đoán thử.

- Cậu đoán xem nào – Ông Hai nói – Cậu mà đoán đúng, ta bao hết tiền trà của các vị ở đây.

- Ông Hai hào phóng quá! – Cậu cả Ngô nói – Tiểu nhân đoán là, đôn kêu của dân chúng đã phát huy tác dụng, đường sắt đôi tuyến rồi.

- Vạn hạnh, vạn hạnh – Một ông râu đốm bạc lẩm bẩm – Lão Phật gia sáng suốt! Lão Phật gia sáng suốt!

Ông Hai lắc đầu, thờ dài:

- Các vị phải tự trả tiền trà thôi.

- Rút cuộc vẫn không đôi tuyến! – Cậu cả Ngô cúi kính, nói – Vậy là công toi.

- Đơn thỉnh cầu của dân đã bị đại nhân nào đó dùng làm giấy lau tay rồi – Ông Hai về oán trách - Lão Phật gia đã nói ra miệng, “Hoàng Hà có thể đổi dòng, đường sắt Giao – Tế thì không đổi tuyến”.

Mọi người chán nản, đây đó vang lên những tiếng thờ dài. Tú tài Khúc có mảng lang ben trên mặt, nói:

- Vậy vua Đức cử đặc sứ sang, để tặng tiền đền bù chiếm đất phá mồ mã của ta chứ gì?

- Ông tú Khúc bàn sát nút rồi đó – Ông Hai rành rẽ – Đặc sứ của Đức hoàng gặp lão Phật gia đã dùng đại lễ – ba lần quỳ lạy, chín lần khấu đầu để ra mắt, sau đó dâng lên một quyển sổ da dê loại hảo hạng, vạn năm cũng không rách. Đặc sứ nói, Đức hoàng bảo, quyết không để nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật bị thiệt. Chiếm một mẫu đất, bồi thường một trăm lượng bạc; hủy một ngôi mộ, đền hai trăm lượng. Từng gánh bạc trắng đã được tàu thủy đưa đến từ lâu rồi.

Mọi ngẩn ra một thoáng, rồi lập tức ồn lên:

- Mẹ kiếp, chiếm của tui một mẫu hai mà chỉ bồi thường có tám lượng!

- Phá của nhà tui hai ngôi mộ tổ mà cũng chỉ đền có mười hai lượng!

- Thế bạc chạy đi đâu?

- Làm gì mà âm lên thế? – Ông Hai vỗ bàn, không bằng lòng – Gào đến vỡ trời cũng chẳng ăn thua! Nói để các vị biết, số bạc đã bị bọn phiên dịch, bọn Hán gian mại bán cắt xén hết.

- Đúng, đúng – Cậu cả Ngô nói – Có biết thằng Cầu bán quấy ở trước đồn không? Thằng cha làm chân hầu bài trong tháng cho bọn phiên dịch. Mỗi tối nhặt nhanh tiền giấy rơi dưới đất cũng được nửa bao. Chỉ cần chơi với bọn đường sắt, bắt kẻ rùa rùa ba ba đều giàu to! Nếu không, đã chẳng có câu “Xe lửa nổi còi, vàng thoi vạn lượng”.

- Ông Hai, những chuyện này lạo Phậ gia có biết không?

- Cậu hỏi ta – Ông Hai trợn mắt – Vậy ta hỏi ai?

Mọi người cười đau khổ, rồi cúi xuống húp trà xoàn xoạt.

Im ắng một lát, ông Hai thấp thỏm ngó ra ngoài, sợ có người nghe trộm, ông hạ giọng nói:

- Có chuyện đáng sợ hơn, các vị muốn nghe không?

Mọi người nhìn chăm chăm vào miệng ông Hai đợi nghe kể, không ai nói gì.

Ông Hai nhìn quanh, vẻ bí hiểm:

- Ông bạn thân của ta, tiên sinh Vương Vũ Đình, người Bái Nhiên, làm trợ tá phủ đường Giao Châu, gần đây tiếp nhận mấy chục vụ án kỳ lạ; rất nhiều đàn ông khi ngủ dậy thấy đuôi sam đã bị cắt cụt.

Mọi người kinh ngạc, không ai dám hỏi gì thêm, chỉ dỏng tai nghe ông Hai kể tiếp:

- Những người bị cắt đuôi sam, thoát tiên đầu vàng mắt hoa, tay chân bải hoải, tiếp theo là tinh thần thẳng thốt, nói năng lảm nhảm, thế là tàn đời! – Ông Hai nói – Thuốc mấy cũng không khỏi, vì rằng đây không phải bệnh trong người.

- Chẳng lẽ lại có phong trào tóc dài? – Cậu cả Ngô nói – Tiểu nhân nghe người già kể, những năm thời Hàm Phong, quân tóc dài đánh lên phía Bắc, cắt đuôi sam trước, chém đầu sau.

- Không phải, không phải! – Ông Hai nói – Lần này là do bọn truyền giáo Đức giờ trò ma thuật.

Tú tài Khúc bần khoản:

- Cắt đi bấy nhiêu đuôi sam dùng vào việc gì?

- Cỏ hủ quá! – Ông Hai tỏ vẻ không bằng lòng – Ông tưởng người ta cần cái đuôi sam của ông chắc? Người ta cần là cần linh hồn ông. Vì sao những người bị cắt đuôi sam lại bị chứng bệnh như vậy? chẳng phải bệnh tâm hân thì là bệnh gì?

- Ông Hai, tui vẫn có chỗ chưa rõ – Tú tài nói – Người Đức bắt đi bấy nhiêu linh hồn để làm gì?

Ông Hai cười nhạt, không trả lời.

- Ông Hai, tiểu nhân đã hiểu, chắc hẳn chuyện này liên quan đến đường sắt.

- Cậu cả thông minh! – Ông Hai hạ giọng, vẻ bí mật – Chuyện này không được nói lung tung. Người Đức dùng đuôi sam lót đường ray, mỗi thanh ray là một đuôi sam, mỗi đuôi sam là một linh hồn, mỗi linh hồn là một người đàn ông khỏe mạnh. Các vị thử nghĩ coi, xe lửa là một đồng sắt nặng hàng chục vạn cân, nó không uống nước, không ăn cỏ, vậy mà chạy băng băng! sức mạnh ấy từ đâu mà ra? Các vị thử nghĩ xem.

Mọi người ngớ ra, im như thóc. Các ầm siêu trong bếp rít còi lạnh lạnh. Mọi người linh cảm có cái gì đó cực kỳ khủng khiếp ấy sắp xảy ra, gáy lạnh toát, hình như có cái kéo rình mò phía sau lưng.

Giữa lúc mọi người đang lo lắng cho cái đuôi sam sau gáy, chú giúp việc ở hiệu thuốc trên trấn hốt hải chạy tới, thở hồng hộc, nói đứt quãng:

- Bác chủ quán... không hay rồi... Ông chủ sai cháu báo bác biết, kỹ sư Đức đang làm nhục bác gái trên trấn... Ông chủ bảo bác lên ngay, để muộn lời thôi to!

Tôn Bính thất kinh, đánh rơi cái ầm, nước sôi bắn tung tóe, hơi nước mù mịt. Tiếp theo là lửa giận bùng bùng đốt cháy toàn thân. Khách hàng đều nhìn thấy cái cầm đầy những sọc của ông co giật dữ dội, vẻ mặt thanh thản vỡ cánh bay đi, ở lại là bộ mặt hung thần ác quỷ. Tay phải tì mặt quây, dướn mình lên như chuẩn bị bay, ông vọt ra đường, thuận tay vớ lấy cây gập chèn cửa bằng gỗ táo.

Khách uống trà cũng bị kích động, ồn ào như vỡ chợ. Mọi người đang bàng hoàng về chuyện chuyện cắt đuôi sam, đột nhiên được tin người Đức hạ nhục phụ nữ Trung Quốc, thế là nỗi sợ biến thành cơn giận. Sự bất bình chất chứa bấy nay, từ khi người Đức làm đường sắt Giao – Tế, cuối cùng trở thành hận thù. Tính khi người Cao Mật tiềm ẩn trong mỗi con người bùng nổ, lửa giận bùng bùng, bất kể sống chết, găm thét chạy theo Tôn Bính ra chợ.

Tôn Bính chạy dọc theo phố hẹp, gió thổi hai bên tai ù ù. Ông cảm thấy máu dồn hết đỉnh đầu, vì vậy tai ong ong, mắt mờ đi. Những người trên đường đều như hình nhân bằng giấy, ngã nghiêng trước luồng gió do ông chạy như điên gây ra. Từng khuôn mặt méo mó lướt qua bên vai ông. Ông trông thấy một đám người quây thành vòng tròn trên khoảnh đất trống giữa hiệu thuốc Tế Sinh Đường và hiệu tạp hóa Lý Cẩm Ký, không nhìn thấy giữa vòng tròn có gì, nhưng nghe rõ tiếng la đến khản giọng của vợ và tiếng gào khóc của

thằng Bảo con Vân. Ông gầm lên một tiếng như hổ gầm, như sói hú. Ông giơ cao cây gậy gỗ táo màu đỏ sẫm xông tới như một con thú nổi khùng. Mọi người dẫn ra, nhường đường cho ông. Ông trông thấy tên kỹ sư Đức căng như căng sếu, đầu như mõ chùa, một tên đứng trước, một tên đứng sau sờ soạng vợ ông. Vợ ông dùng hai cánh tay che chắn, đỡ gạt rồi cả lên, nhưng che được ngực thì hở hông, che được hông thì hở ngực. Bọn kỹ sư Đức cánh tay lông lá, đỏ au, dẻo như chân bạch tuộc, khó mà tránh. Mắt chúng chớp chớp, xnah như mắt mèo. Mấy tên cùng hội với hai tên này vỗ tay tán thưởng. Thằng Bảo và con Vân của ông lê la dưới đất gào khóc. Ông gầm lên một tiếng như con mãnh thú bị trọng thương, cây gậy gỗ táo rần như thép nguội kéo theo làn gió đỏ sẫm, đập vào sau ót tên kỹ sư Đức lưng quay về phía ông, đứng lom khom, hai tay đang thọc trong đũng quần của vợ ông. Ông nghe thấy một tiếng “bịch” khi cây gậy đập vào gáy hắn, và cổ tay ông rung chuyển. Thân hình tên kỹ sư dướn lên một cái rất kỳ quặc rồi mềm nhũn, nhưng hai tay hắn vẫn thọc trong đũng quần vợ ông. Thân hình cao to của tên kỹ sư đè lên Đào Hồng. Tôn Bính trông thấy rất nhiều máu đỏ sẫm chảy trên đầu tên kỹ sư Đức và ngay lập tức ngửi thấy mùi tanh nồng. Ông còn thấy tên Đức bóp vú vợ ông vừa nẩy mắt mày nhăn nhở, giờ miệng há hốc như quỷ sứ. Ông rất muốn vụt tiếp tên ấy, nhưng hai cánh tay rã rời, cây gậy rơi xuống đất. Cú đập chí mạng vừa rồi, tiêu hao hết sức lực ông. Nhưng ông nhìn thấy sau lưng một rừng khí giới, đòn gánh có, cuốc xẻng có, cán chổi có, nhiều nhất là nắm đấm. Tiếng hò đáng inh tai nhức óc. Một số công nhân làm đường và hai tên Đức khác vội dìu tên kỹ sư sợ đến bờ dẫn thất thểu bỏ chạy, để lại tên Đức bị đánh vỡ sọ giữa đám người.

Tôn Bính đứng ngây ra một lúc rồi cúi xuống, cổ lật tên Đức sang bên. Tên này vẫn co giật một cách kỳ quặc. Hai tay hắn thọc trong quần của vợ ông dài như rễ của cây cổ thụ, kéo mãi mới ra hết. Lưng vợ ông dính đầy máu tên Đức. Ông lợm giọng, chỉ muốn nôn, thậm chí quên cả kéo vợ dậy, vợ ông phải tự làm lấy. Tóc rối bù, khuôn mặt hơi gầy bệ bết bùn đất, xấu đi một cách đáng sợ. Nàng vừa khóc vừa sà vào lòng ông, nhưng ông chỉ nghĩ đến chuyện nôn ọe, không còn hơi sức ôm lấy nàng. Đột nhiên, vợ ông nhào ra khỏi lòng ông, chạy đến chỗ hai con đang gào khóc. Nàng đứng đó, nhìn không chớp mắt tên Đức co giật từng cơn.

Đứng trước thân hình tên Đức như một con rắn chết, ông mơ hồ cảm thấy đại họa sắp tới gần. Nhưng trong lòng ông, công lý đang lên tiếng biện hộ cho ông: chúng trông ghêo vợ

tui, tay chúng đã thọc vào đũng quần của vợ tui. Chúng đã làm tổn thương con cái tui. Do vậy tui mới đánh hấn. Nếu như hấn thọc tay vào đũng quần vợ anh thì anh có để yên không? Lại nữa, tui không định đánh chết hấn, chẳng qua là cái đầu hấn mềm quá. Ông cảm thấy mình không có gì sai, tình lý đúng cả. Bà con xung quanh có thể làm chứng. Những công nhân làm đường có thể làm chứng. Các vị có thể hỏi cái ông kỹ sư kia, chỉ cần ông ấy có lương tâm, ông ấy cũng có thể chứng minh, rằng các ông ấy chọc ghẹo vợ tui trước, hạ nhục vợ tui, bắn quá tui mới dùng gậy đánh ông ấy. Dù rằng cảm thấy tình lý trong tay, nhưng hai chân ông vẫn nhũn ra, miệng vừa khô vừa đắng, cái cảm giác đại họa sắp choán hết trong đầu ông, đuổi không đi, khiến ông không còn khả năng tư duy phức tạp. Người xem rất đông, lặng lẽ bỏ đi hết. Hàng quán hai bên đường vội vã dọn hàng, xem ra họ muốn rời khỏi đây, càng sớm càng tốt. Dọc hai bên phố, mới giữa trưa mà các cửa hiệu đều đóng cửa, lại còn treo biển đang kiểm kê. Đường phố bỗng trở nên rộng hơn rất nhiều. Gió heo may tràn về, thổi tróc cây bay lá trên đường phố thênh thang. Vài con chó màu lông bản mắt, nấp trong ngõ, sủa ran.

Ông đâm hoảng khi nhận ra rằng, gia đình ông hình như đang ở giữa sân khấu, mọi người đang xem ông biểu diễn. Những ánh mắt nhìn trộm qua kẽ hở của các cửa hiệu xung quanh qua ô cửa của các nhà phố bên, và từ các xó xỉnh khác. Vợ ông hai đứa nhỏ, run cầm cập trong gió lạnh. Nàng nhìn ông bằng cặp mắt đáng thương, van xin ông hãy thông cảm và tha thứ cho nàng. Hai đứa trẻ rúc đầu trong vạt áo mẹ như hai con chim non quá khiếp hãi, bụm đầu rúc đầu. Trái tim ông như bị cứa bằng lưỡi dao cùn, đau cùng cực. Mắt cay, sống mũi cay cay, một tình cảm bi tráng dâng lên, ông đá tên kỹ sư một cái, chửi: Mẹ mày, giả vờ chết phải không? Ông ngẩng đầu lên, cao giọng nói với những cặp mắt lén lút xung quanh:

- Chuyện hôm nay, bà con đã thấy hết. Nếu quan phủ có hỏi, xin bà con hãy nói theo lẽ phải, tui xin lạy tạ – Ông chấp tay vái bốn phía, nói tiếp – Tui đánh chết người, tội ai người nấy chịu, quyết không để liên lụy đến bà con!

Hôm sau, ông vẫn mở quán từ sáng sớm, lau chùi bàn ghế. Chú giúp việc Thạch Đầu, vẫn ra sức kéo bể quạt lò. Bốn ấm nước sôi sùng sục. Nhưng mặt trời đã gần trưa mà vẫn không có khách. Đường phố trước cửa vắng tanh, không một bóng người, từng cơn gió lạnh buốt cuốn lá bay đi. Vợ ông mỗi tay bế một đứa, bám sau ông, không rời nửa bước. Cặp mắt to, trắng đen phân minh, thấp thỏm không yên. Ông xoa đầu bọn trẻ, cười nhẹ

nhóm: về buồng nghỉ đi, không chuyện gì đâu, chúng trông ghẹo con nhà lành, nếu phải chém thì chém đầu chúng!

Ông biết mình cố ra về bình tĩnh, vì rằng ông thấy bàn tay cầm giẻ lau của ông run lẩy bẩy. Sau đó, ông bắt vợ phải vào sân trong, còn mình thì ngồi ngoài quán, tay vỗ bàn, cất tiếng hát một khúc Miêu Xoang:

Ngóng quê nhà đường đi xa lắc, nhớ vợ hiền nương cấy vào ai. Như tui nay dữ lành chưa rõ, còn nàng ư, sống chết khôn lường.

Aùi chà chà, toàn thân tui ướt đầm vì sợ, nhen lửa lòng nung nấu con tim...

Như người ta mở đập nước, khúc thứ nhất hát xong, lời ca mà cả đời tích góp, cuộn cuộn chảy theo. Ông càng hát càng ai oán, càng hát càng thâm, lệ chảy từng dòng xuống cái cằm không râu.

Hôm ấy, tất cả người dân ở trấn Mã Tang lặng nghe tiếng hát của ông.

Một ngày dài đặc trôi đi trong tiếng hát. Mặt trời sắp lặn đỏ như máu, quét trên rừng liễu ven đê. Từng đàn chim sẻ đậu trên một ngọn cây liễu, cùng cất tiếng kêu nháo nhác như mách bảo ông điều gì đó. Ông đóng cửa quán, cầm cây gậy gỗ táo ngồi đợi trước cửa sổ. Ông chọc thủng giấy dán cửa, nhìn ra ngoài quan sát động tĩnh. Chú giúp việc Thạch Đầu bên đến cho ông một bát kê, ông ăn một miếng, nuốt không trôi. Ông bị sặc, hạt kê vọt ra lỗ mũi như đạn ghém. Ông bảo Thạch Đầu:

- Nay con, sư phụ gây đại họa, người Đức sớm muộn sẽ đến trả thù, nhân lúc bọn chúng chưa tới, con nên trốn đi!

- Sư phụ, con không đi, con đánh giúp sư phụ – Thạch Đầu lúi trong bọc cái giàn thun, nói – Con bắn rất trúng.

Ông không khuyên Thạch Đầu nữa. Cổ họng khô đặc, ông nói rất khó khăn. Ông cảm thấy ngực đau không chịu nổi, y như hồi học nghề bị ngã khi tập. Chân tay ông vẫn còn run, trong bụng vẫn hát trầm một hồi ba cảnh của một vở diễn.

Lúc vầng trăng lưỡi liềm treo trên ngọn cây liễu, ông nghe thấy tiếng vó ngựa từ phía tây của con đường đá, phi tới. Ông nhảy dựng lên, bàn tay nóng hổi nắm chặt cây gậy gỗ táo, chuẩn bị đối phó. Ông trông thấy, dưới ánh trăng sao yếu ớt, một con la to lớn màu đen, ngất ngưỡng chạy tới, người cưỡi mặc đồ đen, đeo mạng đen, không rõ mặt.

Đến trước cửa quán, người ấy lặn khỏi mình con la, gõ cửa cộc cộc.

Ông nắm chắc cây gậy, nín thở, nấp sau cánh cửa.

Tiếng gõ không mạnh, nhưng bức bách.

Giọng khản đặc, ông hỏi:

- Ai?

- Tui!

Ông nhận ra ngay tiếng con gái, mở vội cửa, nàng Mi Nương màu đen lách vào, nói luôn:

- Cha, đừng nói gì nữa, chạy mau!

- Vì sao cha phải chạy? – Ông giận dữ nói – Chính chúng chọc ghẹo con nhà lành trước!

Con gái ngắt lời ông:

- Cha gây họa lớn rồi! Người Đức điện báo cho Bắc Kinh, Tể Nam. Viên Thế Khải cũng điện cho Tiền đại nhân phải bắt cha ngay trong đêm nay, đội truy bắt sắp tới rồi!

- Thế này thì còn công lý gì nữa!

Ông định tranh luận, nhưng con gái nổi cáu, nói:

- Nước đến chân rồi! – Con gái nghiêng tai nghe. Từ xa vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập – Cha, đi hay ở tùy cha định liệu – Nàng nghiêng mình lách ra ngoài, nhưng lại ló nửa người vào trong, nói – Cha chạy đi, bảo dì Hồng giả điên.

Ông trông thấy con gái nhẹ nhàng nhảy lên mình la, cúi rạp, gấn người với la làm một. Con la hắt xì hơi, chạy vụt đi, ánh sao nhảy nhót trên cặp mông, thoát cái hòa lẫn vào bóng đêm, tiếng vó xa dần về hướng đông.

Ông vội vàng đóng cửa, quay lại thì đã thấy vợ xõa tóc, mặt bôi đầy nhọ nôi, vạt trước mở phanh, để lộ mảng ngực trắng phau, đang đứng trước mặt. Nàng nói, giọng nghiêm túc:

- Nghe lời Mi Nương, chạy đi!

Ông nhìn cặp mắt long lanh trong đêm tối của vợ, trong lòng chua xót. Trong giờ phút đặc biệt này, người đàn bà bề ngoài có vẻ yếu đuối, lại dũng cảm cơ trí đến thế! Ông nhào tới ôm chặt vợ. Vợ ông dùng sức đẩy ông ra, giục:

- Chạy mau đi, bỏ nó! Đừng lo cho em và các con.

Ông vọt ra cửa, men theo con đường mòn quen thuộc ngày thường ông vẫn đi lấy nước, trèo lên đê Mã Tang. Ông nấp sau gốc cây liễu lớn, chăm chú nhìn xuống thị trấn yên tĩnh, con đường màu xám và ngôi nhà của ông. Ông nghe rõ tiếng khóc nức nở của thằng Bảo và cái Vân mà lòng như dao cắt. Trăng non như mây ngài gác trên chân trời phía tây, đẹp đến nỗi lòng. Bầu trời mênh mông điểm kín những vì sao, ánh sao lung linh như kim

cương. Thị trấn tối mò, không nhà nào lên đèn. Ông biết, mọi người chưa ngủ, đang lắng nghe động tĩnh ngoài phố, làm như chìm trong đêm tối thì triệt tiêu được tại họa không bằng. Tiếng vó ngựa từ xa đến gần, chó trong thị trấn sủa đồng loạt. Đội khinh kỵ đen ngòm chen lẫn nhau phi tới, không đếm được có bao nhiêu con ngựa, chỉ nghe tiếng cá sắt nện trên mặt đường đá, bắn lên từng chuỗi lửa hoa.

Đoàn ngựa đến trước cửa nhà ông, lượn mấy vòng rồi dừng lại. Ông trông thấy loáng thoáng bọn bắt người, loáng thoáng từ trên lưng những con ngựa nhảy xuống đất. Bọn chúng hò hét, hình như cố ý để lộ mục tiêu. Hò hét một hồi, chúng mới đốt mấy cây đuốc đem theo, ánh đuốc soi tỏ đoạn đường, nhà cửa, và những cây liễu trên đê. Ông vội thu mình nấp kín hơn nữa sau gốc cây. Đàn chim trú đêm thấy động, vỗ cánh aby lên rào rào. Ông ngoảnh nhìn thấy dòng sông phía sau. Chuẩn bị phòng khi phải nhảy xuống chạy trốn. Nhưng đội truy bắt không hề để ý lũ chim vỗ đàn, cũng không một ai lên sục sạo trên đê.

Lúc này ông đã nhìn rõ, tất cả có chín con ngựa, màu lông lông côm, trắng có đen có, đỏ có vàng có, đều là giống ngựa bản địa, dáng không đẹp, mông không tròn, thể lực không tốt, bồm rồi bù, yên cương cũ nát. Có bốn con không yên, thay vào đấy là chiếc bao tải vắt ngang lưng. Dưới ánh đuốc bập bùng, đầu lũ ngựa trông vừa thô vừa xấu, mắt lũ ngựa vừa sáng vừa trong. Đội truy bắt giờ cao ngọn đuốc soi rõ biển hiệu, rồi thông thả gõ cửa. Không ai ra mở cửa.

Đội truy bắt đập cửa.

Tôn Bính lờ mờ cảm thấy rằng, đội truy bắt không hề có ý bắt ông, định bắt thì không có ai dènh dằng như thế, không ai kiên trì gõ cửa như thế. Ông đâm ra rất có cảm tình với bọn truy bắt. Tất nhiên ông hiểu, đằng sau bọn truy bắt là ông lớn Tiên, và đằng sau ông lớn Tiên là Mi Nương, con gái ông.

Cửa quán bị phá, bọn truy bắt giờ cao ánh đuốc, dènh dằng bước vào. Ông lập tức nghe thấy tiếng khóc chen lẫn tiếng cười điên loạn của vợ ông, và cả tiếng khóc thất thanh của hai đứa trẻ.

Bọn truy bắt ầm ỹ một hồi rồi cầm đuốc quay ra, có đứa lăm bắm điều gì đó, đứa thì ngáp vặt. Bọn chúng lần chần hồi lâu trước cửa rồi hò nhau lên ngựa bỏ đi, tiếng vó ngựa và ánh đuốc xuyên dọc phố. Thị trấn trở lại yên tĩnh. Ông đang định xuống đê về nhà, thì thấy đèn đóm của mọi nhà nhất loạt bùng sáng như có một hiệu lệnh thống nhất. Dừng

một khắc, mấy cây đèn lồng rồng rắn nối nhau trên phố, chuyển động như bay về phía nhà ông.

Dòng nước mắt nóng hổi ứa ra từ đôi mắt ông.

Những ngày sau đó, theo kinh nghiệm của người già, ban ngày ông lánh sang rừng liễu bên kia sông, nơi có mấy nắm nhà đắp bằng đất dùng để sấy thuốc lá. Ban đêm yên ắng, vắng người qua lại, ông mới bơi qua sông, lên về nhà. Sáng tinh mơ hôm sau, nhét bánh vào bao, lấy nước vào hồ lô, ông lại sang chỗ ẩn nấp.

Trên mấy cây liễu to gần kè, có tổ chim khách. Ông nằm trên giường đất, ăn rồi lại ngủ, ngủ dậy lại ăn, ban đầu ông không dám ra khỏi nhà, dần dà ông lơ cảnh giác. Ông ra chỗ gốc cây xem bọn chim khách cãi nhau. Một thanh niên chần dề, vóc người cao to, kết bạn với ông. Cậu ta tên là Mộc Độc, hiền lành, không giỏi giang gì. Ông đưa bánh cho Mộc Độc ăn, đồng thời nói mình là Tôn Bính, người đánh chết tên kỹ sư Đức.

Ngày mồng bảy tháng Hai, tức là ngày thứ năm sau khi tên Đức bị đánh chết. Buổi trưa. Ông ăn mấy cái bánh trắng, uống một bát nước lạnh, nằm trên giường nghe đám chim khách líu ríu và con gõ kiến mổ cây làm tổ, mơ màng nửa thức nửa ngủ. Bỗng từ bên kia sông vọng lại tiếng súng nổ chát chúa. Lần đầu tiên trong đời, ông nghe thấy tiếng nổ của loại súng khai hậu, bắn nhanh, khác xa tiếng nổ của súng bản địa. Tim ông nhói một cái, hiểu rằng đại sự thế là đã hỏng. Ông nhảy xuống đất, cầm lấy cây gậy gỗ tảo, nấp sau cánh cửa cũ nát, đợi kẻ thù. Lập tức mấy tiếng nổ đánh nhưng vẫn từ bên kia sông vọng tới. Ông không thể cứ ở trong nhà được nữa, bèn lẩn ra ngoài, lom khom vượt qua mấy bức tường đồ, chạy vào rừng liễu. Ông nghe bên trấn Mã Tang, tiếng vợ khóc, tiếng con gào, tiếng ngựa hí, tiếng lừa kêu, tiếng chó sủa, cùng dậy lên, nhưng không thể nhìn thấy cái gì. Cái khó ló cái khôn, ông giắt gậy vào cạp quần, trèo lên cây liễu cao nhất. Lũ chim khách bị phá rối, từng đàn từng lũ tấn công ông quyết liệt. Ông khua gậy đuổi chúng đi, hết đợt này đến đợt khác. Ông đứng bên một cái tổ to bụi của chim khách, tay vịn chắc cây, nhìn sang bên kia sông. Tình hình bên trấn lần lượt diễn ra trước mắt ông.

Ông trông thấy, có đến bốn mươi chín con ngựa tây cao to đứng rải rác trên khoảng đất trống cửa nhà ông, bọn lính tây quần áo rực rỡ, đầu đội mũ ống cài lông chim, tay cầm súng màu xanh đen lấp lờ lê, nhằm cửa ra vào và cửa sổ nhà ông mà bắn. Từng đám khói trắng phụt ra từ đầu nòng như từng chuỗi bông cúc nhỏ, rất lâu mới tan. Những cúc áo bằng đồng, và những lưỡi lê bằng thép, sáng loáng dưới nắng. Đứng đằng sau đám

lính tây, là bọn lính đồng nhà Thanh, đầu đội nón có tua đỏ, trước ngực sau lưng đắp thêm miếng tròn bằng và trắng. Mắt ông mờ đi, cây gậy tuột khỏi tay, va đập vào cành cây trước khi rơi xuống đất. May mà tay ông bám chắc chạc cây, không bị ngã theo. Lòng như lửa đốt, ông biết đại họa đã thực sự giáng xuống, nhưng trong lòng còn le lói chút hi vọng, đó là trông mong vào tài diễn xuất của vợ, nhất là những vai giả dại. Bọn Đức rồi sẽ nhưng đám lính đồng, náo loạn một hồi rồi tay không ra về. Cũng đúng vào lúc này ông quyết định, qua được đận này, ông sẽ đưa vợ con đi thật xa.

Điều kinh khủng nhất đã xảy ra. Ông trông thấy hai tên lính Đức kẹp chặt hai tay vợ ông, lôi lên dê. Vợ ông gào lên, hai chân kéo lê trên mặt đất. Hai đứa trẻ, bị một tên Đức hộ pháp cầm chân xách ngược như người ta xách gà xách vịt, đem lên mặt dê. Chú Thạch Đầu tuột khỏi tay một lính Đức, hình như còn cắn nó một miếng. Ông trông thấy cái thân hình bé nhỏ và đen thui của Thạch Đầu cứ lùi, lùi nữa, cho đến khi lưng chú chạm mũi lê của thằng lính Đức đứng sau, lưỡi lê lóe sáng dưới nắng, xuyên qua người chú.

Hình như chú kêu lên một tiếng, hình như chẳng có tiếng kêu gào nào phát ra, như một quả bóng màu đen, chú lặn lông lốc xuống sông. Tôn Bính dán mình trên cây, mắt tối sầm khi nhìn thấy bãi máu trên dê.

Bọn Đức đã rút hết lên mặt dê, có tên quì một chân, tên thì đứng, nâng súng nhằm bắn người trong trăn. Chúng bắn rất chuẩn, gần như mỗi phát là một người gục xuống hoặc bật ngửa, trên đường cũng như trong sân. Quân Thanh cảm đuốc đốt nhà ông. Lúc đầu khói đùn lên như một cái cây vươn thẳng lên trời, tiếp theo là đám lửa phừng phừng màu vàng kim. Ngọn lửa reo phần phật, nổ ran như pháo tép. Đột nhiên trời nổi gió to, khói lửa ngã nghiêng hết đông sang tây, mùi khét, mùi bụi đất bay tới trước mặt ông.

Chuyện càng kinh khủng hơn đã xảy ra. Ông trông thấy lính Đức giằng kéo vợ ông đến quần áo rách bươm, cuối cùng, vợ ông không còn mảnh vải che thân... Ông đập trán vào cành cây đến tóe máu, miệng cắn ngập vò. Trái tim ông như quả cầu lửa bay sang bờ bên kia, còn cơ thể ông thì như trói chặt vào thân cây, cứng đờ như đã chết. Người Đức cầm tay chân đánh võng cái cơ thể trắng phau của vợ ông rồi lẳng xuống dòng sông Mã Tang, không một tiếng động, nước sông im lặng tung bọt trắng, vợ ông chìm ghim. Cuối cùng, lính Đức dùng lưỡi lê xộc hai con ông cũng quẳng xuống sông. Trước mắt ông toàn một màu máu, ông như bị ma ám trong cơn ác mộng, lòng như lửa đốt, tay chân cứng đờ. Ông

cố sức vùng vẫy, cuối cùng bật ra được một tiếng kêu, cơ thể được giải phóng. Ông cố sức chồm lên làm gãy mấy cành cây, rồi nặng nề rơi xuống cát ẩm.

hết: [II-Chương 3](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 4

ĐÀN TẾ THẦN

Ông mở mắt, thấy tia nắng lọt qua một chạc cây, rọi xuống. Cảnh tượng mà ông mục kích trên cây, lại thoáng hiện trong đầu, nỗi đau của ông chẳng khác con trâu lúc bị thiến, rúm người lại. Từ giờ phút này trở đi, trong tai ông âm âm như tiếng gõ cấp tập của trống và thanh la, y như màn dạo đầu của một vở Miêu Xoang. Tiếp theo là tiếng dài lê thê của sáo và kèn bầu, mở đường cho dàn miêu cầm liên miên bất tận những điệp khúc. Những âm thanh làm bạn với ông suốt nửa đời người, giúp ông thuần hóa nỗi đau sắc nhọn trong tim, như gạt đi mòm nhọn của núi cao, lấp bằng vực sâu nghìn trượng, biến nỗi đau thành cao nguyên mênh mông. Từng đàn chim thước bay lượn rất kịch tính, đệm cho cho dàn nhạc trong lòng ông. Chúng như những cụm mây nhỏ có màu lam của ngói lưu ly, nhẹ nhàng bay lượn. Còn như tiếng mổ cóc cóc không mệt mỏi của con chim gõ kiến thì đúng là nhịp phách, cầm trịch tiết tấu của bản nhạc. Tơ liễu phát phơ trước làn gió nhẹ, y như bộ râu đẹp của ông khi xưa...



Tui tui tui cầm ngược cây côn... mình giắt yêu đao sắc như nước... đi một bước kêu trời... đi hai bước hận đời... Tui tui tui bước gấp, đường mòn heo hút còn xa lắc...

Tiếng hát bị phần đội lại trong tim ông. Ông vịn cây, đứng lên một cách khó nhọc, đầu lắc lư, chân đập đập...

Tang tang tang tang tang tang... tang bụp tang bụp tang bụp... tang! Tôn Bính tui ngó về

quê nhà phương bắc, cuộn cuộn khói đen che kín nửa trời. Vợ tui nàng nàng nàng chôn thây bụng cá, các con tui... thăm lăm trời ơi... một gái một trai mệnh táng tuổi vàng... Đáng hận thay, bọn giặc tóc trắng mắt xanh, độc như rắn rết, táng tận lương tâm, giết người vô cớ, khiến tui tan cửa nát nhà, thân đơn bóng chiếc... Tui tui tui... thăm lăm trời ơi...

Tôn Bính chống cây gậy gỗ táo đã gây tai họa cho ông, loạn choạng ra khỏi rừng liễu... tui tui như con nhận lạc đàn, như hồ xuống đồng bằng, như rồng mắc cạn trong vũng hẹp... Ông giơ cây gậy lên, vụt đông vụt tây, vụt nam vụt bắc, những cây liễu bị đánh đến tróc vỏ, cả đàn cây bật khóc hu hu.... Bớ giặc Đức, người người người giết vợ giết con tui, ác như loài thú... thù sâu như biển này, tui quyết báo... tang tang tang tang tang... thù này không báo, không làm người... Ông vung cây gậy, loạn choạng nhảy xuống sông Mã Tang, nước sông ngập ngang bụng. Tháng Hai tuy băng tan, nhưng vẫn buốt thấu xương. Vậy mà ông không cảm thấy, ngọn lửa báo thù thiêu đốt trái tim ông. Ông lội nước rất khó khăn, nước như bọn lính Tây ngăn trở ông, níu kéo ông. Ông tả hữu đột, vụt mặt nước lia lia...bốp bốp bốp bốp bốp, mặt nước tung tóe, bọt bắn tứ tung... như hồ giữa đàn dê... nước bắn lên mặt ông, tôi mắt tôi mũi, một màu xám nhạt, một màu đỏ như máu... Xông vào nơi hang hùm ổ rắn, giết một lèo máu chảy thành sông, tui tui tui giữ sở Nam tào, lấy mạng chúng bất kể khi nào... Ông bỏ cả tay lẫn chân lên mặt dê, quì xuống sờ vết máu chưa khô trên mặt đất... Kiêu nhi ơi Kiêu nhi, nàng đã xuống tuổi vàng, tui đứt từng khúc ruột... tui choáng mày choáng mặt, tui trời đất quay cuồng, tui tóc tai dựng ngược... Tay ông dính đầy máu và bùn đất. Ngôi nhà đang cháy dở, nóng hầm hập. Tro bay đầy trời. Ông thấy ngọt mặn đắng cay ở họng, cúi xuống nôn ra một bụm máu tươi.

Hai mươi bảy sinh mạng của trấn Mã Tang bị tàn sát. Mọi người khiêng xác lên mặt dê, đặt thành hàng, đợi quan huyện về khám. Ông hai Trương nhờ cậy mấy thanh niên xuống sông mò vớt xác Đào Hồng cách đó năm dặm và xác bé Bảo, bé Vân, lên bờ, để cùng chỗ với xác người trong trấn. Người ta đắp cho vợ ông cái áo rách lên người, cặp chân trắng nõn duỗi thẳng, thăm quá! Tôn Bính nhớ lại những vai nữ tướng mà vợ mình đã sắm, trên đầu cài lông chim trĩ, lưng giắt thanh bảo kiếm, chân đi giày thêu, mũi giày đính quả hồng nhung to bằng nắm tay, tay áo phất phơ, dáng đi uyển chuyển, mặt tựa hoa đào, eo như cành liễu, tiếng oanh thỏ thẻ, cái nhìn đắm say... Vợ của tui, nào ai ngờ mưa gió đập

vùi, sao chịu nổi gió sao sương kiếm, tui tui tui huyết lệ chảy tràn... Kia ma8tt trời đã ngả về tây, vầng trăng sớm treo cao, mục đồng ca bi tráng, tiếng quạ gọi đêm về... thanh la xúng xoảng, đồn kiêu lắc lư, kìa tri huyện Cao Mật đã tới...

Tôn Bính trông thấy ông lớn Tiền khom người chui ra khỏi kiệu. Tầm lưng cánh phản của ông vốn luôn luôn thẳng đuồn, nay gập xuống một cách kỳ quặc. Bộ mặt vốn tươi tắn, nay co giật đáng sợ. Bộ râu vốn mượt như lông đuôi ngựa, nay rối bù khó coi. Cặp mắt vốn tinh nhanh sắc sảo, nay tối rằm, chậm chạp lừ đừ. Hai tay ông không biết làm gì, lúc nắm lại, khi thì vỗ trán. Mấy lính thị vệ đeo vũ khí, thận trọng bám sát ông lớn, không rõ bảo vệ ông hay giám sát ông. Ông xem xét từng thi thể trên đê, khi ấy, mọi người yên lặng nhìn ông. Ông đưa mắt nhìn bao quát đám đông đứng im như thóc mục, lập tức mồ hôi trên đầu ướt đầm tóc. Cuối cùng, ông chấm dứt những bước chân hoang mang. Lấy ống tay áo thấm mồ hôi. Ông nói:

- Các vị phụ lão và bà con, các vị phải kiềm chế...

- Thừa ông lớn, ông lớn định liệu cho chúng con... - những người dân gào khóc, quì cả xuống, đen ngòm một mảng.

- Bà con mau đứng dậy! Xảy ra thảm án này, bản quan lòng như dao cắt, nhưng người thì chết thì không thể sống lại, các vị hãy chuẩn bị áo quan, khâm liệm, chôn cất cho họ mồ yên mả đẹp...

- Lẽ nào người nhà chúng con chết oan uổng như vậy sao? Chẳng lẽ cứ để bọn giặc Tây hoành hành như vậy sao?

- Bà con, nỗi đau của các vị cũng là nỗi đau của ta – Tri huyện nước mắt lưng tròng – Cha mẹ của các vị cũng là cha mẹ của bản quan. Con cái của các vị cũng là con cái bản quan. Vạn lần mong các vị bình tĩnh, đừng nóng vội, không thể cứ ý mình mà được việc. Ngày mai bản quan lên tỉnh xin gặp Tuần phủ đại nhân, nhất định phải làm cho ra nhẽ.

- Chúng con khênh xác lên tỉnh!

- Không nên, không nên, quyết không nên – Ông lớn vội ngăn – Các vị hãy tin ở ta, bản quan sẽ dùng lý lẽ mà ra sức tranh đấu, dù phải trả giá bằng cái mũ đầu trên đầu!

Trong khi dân chúng kêu gào thảm thiết, Tôn Bính trông thấy ông lớn Tiền len lén đi tới, áp úng bảo ông:

- Tôn Bính, phiền ông đi cùng bản quan một chuyến.

Tiếng nhạc hồi vọng trong lòng Tôn Bính, đột nhiên chuyển sang cao trào như trời long,

như đất lở, âm thanh cao vút. Lòng mày dựng ngược, mắt tròn như mắt hổ, ông giờ cao cây gậy gỗ táo...

Hồi tên quan chó má, người đạo mạo mà chỉ giỏi giả vờ, người nói rằng vì dân tranh đấu, nhưng rõ ràng người đánh lừa ta, người bắt ta nộp trên lĩnh thưởng! Người làm quan mà không lo cho dân, cam tâm tiếp tay cho giặc. Vợ con ta chết oan chết khóc, không báo thù ta sống bằng thừa! Dù cho người hai bằng tiến sĩ, dù cho người có là Hoàng đế, ta chẳng coi người là đáng kể! Ta xắn tay áo, ta xoa bàn tay, ta liều thân như chẳng có, ta quyết đập chết màu... Nhắm đầu quan lớn Tiền giáng mạnh... Chà chà chà, rụng đầu chẳng qua là vết thương bằng miếng bát. Đập chết người, tên tri huyện giúp hổ cắn người... Quan huyện Tiền nhanh nhẹn né tránh, Tôn Bính đập hụt. Các nha dịch thấy ông lớn gặp nguy, múa đao xông tới định bắt Tôn Bính. Tôn Bính gầm lên, chẳng khác con thú bị trọng thương, mắt tóe lửa. Đúng là một người liều mạng, nghìn người khó đánh lại. Công chúng đồng loạt ra tay, lửa giận ngất trời. Tôn Bính múa cây gậy vù vù, một nha dịch bị quật ngang lưng, lảo đảo lóc xuống chân đê. Quan huyện Tiền ngửa mặt than rằng:

- Hừ, bản quan tôn bao tâm cơ, xin có trời xanh chứng giám! Bà con nông dân, chuyện này liên quan đến người Tây, nhất thiết không được manh động. Tôn Bính, ông tránh được mòng một, nhưng không tránh khỏi ngày rằm, hãy giữ mình cho cẩn thận!

Quan huyện Tiền được các nha dịch bảo vệ, chui vào kiệu. Cổ kiệu chuyển động, các phu kiệu chạy như bay, chân không bén đất, cả đoàn người bị màn đêm nuốt chửng. Đêm ấy, trấn Mã Tang thức trắng. Đây đó vang lên tiếng gào khóc của phụ nữ, tiếng đóng áo quan, cho đến khi trời sáng. Ngày hôm sau, họ giúp nhau khâm liệm, chôn cất người chết, các quan tài nhất loạt dùng đinh đóng nắp.

Chôn cất người chết xong xuôi, mọi người đâm ra ngơ ngác, y như tỉnh dậy sau cơn ác mộng. Mọi người tụ tập trên đê, nhìn về phía lều trại đường sắt. Nền đường cao to đã đến Liễu Đình, thôn tận cùng phía đông vùng Đông Bắc Cao Mật, cách trấn Mã Tang chỉ sáu dặm. Phần mộ tổ tiên bị đê bẹp, con kênh tiêu úng bị san lấp, phong thủy ngàn năm bị phá hoại, huyền thoại về cất đuôi sam bắt linh hồn, sông động bày ra trước mắt, cái đầu của con người không được bảo vệ. Quan phụ mẫu chỉ là chó săn của người Tây, cuộc sống khốn khổ của quần chúng sắp tới gần. Chỉ một đêm mà tóc Tôn Bính bạc trắng, mấy sợi râu còn sót biến thành cỏ khô, sợi rụng sợi gãy. Ông kéo lê cây gậy gỗ, nhảy nhót trên

đường như một võ sinh dở người. Mọi người nhìn ông thông cảm, cho rằng tinh thần ông không bình thường. Không ngờ ông cực kỳ thông minh khi nói những lời sau đây:

- Thừa bà con, Tôn Bính tui đánh chết tên kỹ sư Đức, tai họa này liên lụy đến mọi người, tui xấu hổ lắm, tui sợ lắm! Các vị hãy trối tui nộp cho quan huyện Tiền Đình, để ông ta nói chuyện tình cảm với người Đức. Chỉ cần họ đồng ý thay đổi tuyến đường, Tôn Bính có chết cũng không oán hận.

Mọi người đỡ ông dậy, năm người mười câu khuyên can:

- Ông Bính ơi ông Bính, ông là hảo hán, đáng mặt nam nhi, không sợ quan không sợ Tây, ông là anh hùng. Tuy họa Mã Tang là do ở ông, nhưng chuyện này khó lòng tránh khỏi. Xảy ra muộn chẳng bằng xảy sớm. Bọn giặc mà làm xong đường sắt, cuộc đời ta cũng khó yên lành! Nghe nói con rồng ấy nó núi rung đất chuyển, nhà cửa ta chắc chắn tan tành. Nghe đâu phủ Tào Châu có Nghĩa hòa quyền, cùng giặc Tây một mắt một còng. Ông hãy trốn đi Tào Châu phủ, đưa về các viện binh, chấn hưng Trung Hoa, diệt giặc Tây dương, cứu chúng sinh!

Mọi người góp tiền, đưa Tôn Bính lên đường ngay trong đêm. Tôn Bính mắt ngậm lệ mà hát rằng:

Oi bà con, đẹp không đâu đẹp bằng quê hương, thân không đâu thân bằng tình cố hương. Tôn Bính tui rụng hết răng vẫn không quên ơn đức, không mời được viện binh, tui quyết không về!

Quần chúng hát rằng:

Hãy giữ mình, đường xa dặm thẳm, hãy giữ cho tỉnh táo cái đầu! Bà con sẽ ngửa cổ ngóng trông, mong cho ngày viện binh về tới!

Hai mươi ngày sau. Buổi chiều. Tôn Bính mặc áo dài trắng, ngoài khoác áo giáp trắng, sau lưng cài sáu lá cờ lệnh, trên mũ đính quả tú cầu lụa bằng nắm tay, mặt tô màu đỏ chu sa, lông mày vẽ xéch ngược, chân đi ủng đế cao, tay cầm gậy gỗ táo, ba bước lại rung gậy một cái, trở về trấn Mã Tang. Theo sát nút ông là hai hổ tướng, một người tầm thước, chân tay nhanh nhẹn, quần da hổ, đầu đội kim cô, tay cầm gậy như ý, giọng choe chõe, chạy nhảy lung tung, trông giống như Tề thiên đại thánh Tôn Ngộ Không. Vị thứ hai bụng phệ, khoác áo thụng đen, đầu đội mũ tì lư, tay cầm đinh ba đao phân. Chẳng nói cũng biết đó là Thiên Bồng nguyên soái Trư Ngộ Năng.

Đoàn ba người nay xuất hiện trên đê Mã Tang đúng lúc ánh nắng lợt qua kẽ mây rọi lên

người họ. Họ áo quần sắc sỡ, hình dung cổ quái, y hệt thiên binh thiên tướng từ trên mây nhảy xuống. Người đầu tiên trông thấy họ là cậu cả Ngô. Cậu cả Ngô không nhận ra Tôn Bính. Tôn Bính cười với cậu, khiến cậu không hiểu ra sao, sau đó sợ run lên. cậu nhìn theo ba con quái vật đi vào cửa hiệu bán bếp lò ở đầu phía tây của thị trấn rồi không thấy đi ra.

Lúc hoàng hôn, dân phố theo thói quen, bê bát cháo ra đường ăn. Cậu cả Ngô chạy từ đầu đông sang đầu tây con đường lớn, thông báo tin yêu quái xuất hiện ở trấn. Cậu cả Ngô vốn hay trên mây dưới gió, nên mọi người chỉ nửa tin nửa ngờ, nghe thì nghe, nhưng chỉ coi như đám ớt trong bữa cơm. Lúc này đầu phía tây thị trấn bỗng nổi thanh la, thấy Tư Hỉ, người giúp việc ông thợ bếp lò, đội tấm da mèo đen, vẽ mặt con linh miêu trên mặt, nhanh nhẹn chạy ra, cái đuôi mèo vung vẩy sau gáy. Anh ta vừa gõ thanh la vừa hét to:

- Tôn Bính rất phi thường, học được Tào Châu Nghĩa hòa quyền. Dẫn về Tôn, Trư hai đại tiên. Phá đường sắt, giết Hán gian, đuổi giặc Tây cho dân bình an. Đêm đêm tập luyện Nghĩa hòa quyền, địa điểm tại đầu cầu, trẻ già nam nữ đều đến tập, ai ai cũng học Nghĩa hòa quyền. Học được Nghĩa hòa quyền, gươm đao không dính thân, sống lâu và sống khỏe. Học được Nghĩa hòa quyền, bốn bề là anh em, ăn cơm không mất tiền. Học được Nghĩa hòa quyền, Hoàng thượng phải chiêu an, một khi đã chiêu an, ai cũng làm đại quan, vợ con hưởng phú quý, được chia ruộng cấp lương...

- Thì ra là Tôn Bính! – Cậu cả Ngô sững người – Chả trách trông rất quyen, lại còn cười với mình nữa!

Cơm tối xong, chỗ đầu cầu đốt một đồng lửa trại, sáng nửa bầu trời. Mọi người tụ tập quanh đồng lửa với tâm trạng tò mò cao độ, đợi Tôn Bính biểu diễn Nghĩa hòa quyền. Trước đồng lửa kê một chiếc bàn bát tiên, trên bàn đặt bát hương, trong bát cắm ba nén hương. Hai bên bát hương là hai giá nến, mỗi giá cắm một cây nến đại màu đỏ, làm bằng mỡ cừu. Ành nến bập bùng càng tăng vẻ huyền bí. Lửa cháy rực, nổ tí tách, nước sông phản chiếu lửa trên bờ, lẫn lẫn những vẩy bạc.

Cửa hàng của ông thợ đắp lò, cửa vẫn đóng im ỉm. Mọi người sốt ruột, có người gọi:

- Tôn Bính, Tôn Bính, mới xa nhau có mấy hôm mà đã không nhận ra nhau sao? Ồm ờ gì ma với quỷ? Mau ra biểu diễn thần quyền của ông cho bọn tui xem nào!

Tư Hỉ lách qua cửa ra ngoài, nói nhỏ:

- Đừng ồn, các vị đang uống bùa.

Cửa quán bỗng mở rộng y hệt một con thú há miệng. Đám người đứng im như phỗng, mắt mở to, ngóng Tôn Bính và hai vị đại tiên chẳng khác ngóng diễn viên ra sân khấu. Nhưng Tôn Bính vẫn chưa ra. Im lặng, im ắng đến nỗi nghe thấy nước chảy dưới chân cầu, ngọn lửa phản phật như cò bay trước gió. Mọi người đang đợi thì chợt nghe vút lên giọng nam cao của làn điệu Miêu Xoang, cao và hơi rè nên càng hấp dẫn:

Trả thù sâu nên phải xa quê...

Giọng hát cao từng cung bậc như các đốt của cây trúc, cao đến chín tầng mây, từ từ xuống thấp, rồi đột nhiên lại vút lên cao, cao cao mãi, đến nỗi không thể nghe thấy gì nữa. Tiếng thanh la của Tư Hi dồn dập, không tiết tấu, không giữ nhịp. Cuối cùng, Tôn Bính xuất hiện. Ông vẫn ăn mặc như ban ngày: áo bào trắng, mũ bạc, mặt đỏ, mày xé, ủng đế cao, cây gậy cầm ngược. Theo sát ông là Ngô Không và Bát Giới. Tôn Bính chạy kiểu chạy đàn tràng quanh đồng lửa, gần như không nhấc chân khỏi mặt đất, trên cơ sở vũ đạo của kịch nghệ, bổ sung công phu của võ nghệ, nên bước chân càng thoăn thoắt, như hành vân lưu thủy. Rồi thì đâm đá, lắc mình, nhào lộn, cuối cùng là động tác ra mắt đầy kịch tính, hát tiếp:

... Tại phủ Tào Châu học Nghĩa hòa quyền, các lộ thần tiên đều về hỗ trợ, bọn Tây dương không thể sống còn. Lúc chia tay, đại soái dặn dò, lập thần đàn tại quê ta Cao Mật, truyền thụ nhân quyền, luyện tập võ nghệ, nhân tâm một mối, bầy được Thái Sơn. Biệt phái sư huynh hai hộ pháp, chân tiên hạ phàm chính hai ông...

Khi hát điệu Miêu Xoang trên, Tôn Bính bị quần chúng coi thường ngay. Thần quyền ở đâu mà thần quyền, vẫn là bình cũ rượu cũ! Tôn Bính vòng tay thi lễ:

- Thừa các vị láng giềng hàng xóm, người anh em lần này đến Tào Châu bái kiến đại sư huynh Chu Hồng Đăng. Nghe tin giặc Đức làm con đường sắt vắt qua vùng Đông Bắc Cao Mật giết hại người vô tội, đại sư huynh lửa giận canh hông. Đại sư huynh vì nghĩa quên thân, những muốn dẫn thần binh, thân chinh đánh Đức, nhưng ngại nỗi quân vụ nặng nề, không dám bỏ cho ai. Đại sư huynh bèn truyền thụ cho tui thần quyền tâm pháp, lệnh cho tui trở về thiết lập thần đàn, dạy thần quyền, đánh đuổi Tây dương khỏi Trung nguyên. Hai vị đây là Hầu nhị ca và Trư tam ca, có thần lực đao đâm không thủng, đạn bắn không vào, đợi lát nữa biểu diễn các vị xem. Tiếp theo đây, tui biểu diễn một lượt, âu cũng là thi triển tài mồn để đại sự thành!

Tôn Bính đặt cây gậy xuống, lấy từ bao hành lý của Tôn Ngô Không một tệp giấy màu

vàng, đốt một tờ. Tờ giấy cháy trên tay ông, tàn tro theo dòng khí lưu của đồng lửa trại, bay lên theo đường xoắn ốc. Xong xuôi, Tôn Bính quỳ trước hương án, kính cẩn lạy ba lạy. Sau đó, lấy trong túi đựng hành lý của ông một đạo thần phù, đem đốt trong một cái bát màu đen. Ông rót nước từ hồ lô đeo bên mình vào bát, lấy đôi đũa mới tinh khuấy tan tro, đặt bát lên hương án, rồi lại quỳ xuống lạy ba lạy, rồi vãn quỳ, hai tay bê bát uống cạn một hơi, uống xong lại lạy ba lạy, rồi lim dim mắt đọc thần chú, mọi người nghe câu được câu chẳng, những lời hàm hồ không rõ nghĩa. Giọng ông lên bổng xuống trầm, du dương thánh thót, liên miên bất tận. Dài dặc như chức cảm hồi văn, khiến quần chúng hai mắt lim dim, ngáp ngáp ngáp dài, ngủ gà ngủ gật. Bỗng ông thét lên một tiếng, méo sùi bọt trắng, toàn thân co giật, ngã ngửa ra sau. Mọi người bừng tỉnh, định chạy lên cứu, nhưng Ngô Không và Bát Giới ngăn lại.

Mọi người chỉ chờ trong giây lát, Tôn Bính đã vọt lên như cá chép vượt vũ môn, cơ thể cao to nặng nề của ông nhẹ nhàng bay lên cao ba thước, rồi từ từ hạ xuống. Mọi người đều không lạ gì tài năng của ông, chỉ là anh kếp hát nghiệp dư, nhào lộn dăm cái trên sân khấu đã thờ phỉ phò, nay thấy ông trở tài khinh công trác tuyệt, tất thấy đều trở mắt, lạ lùng hết sức. Qua ánh lửa, mọi người thấy mắt ông phóng ra những tia thần bí, khuôn mặt đỏ au cũng mang sắc thái thần tiên, vừa quen vừa lạ. Ông mở miệng, những người quen nghe giọng ông, thấy ngay đây là giọng của người khác, rành rọt, âm vang, lẫm liệt:

... Mỗ đây đại nguyên soái, họ Nhạc tên Phi, tự Bằng Cử, người Thang âm, Hà Nam...

Quần chúng thót tim, chẳng khác quả táo đỏ treo trên cành mềm, đung đưa đung đưa, rồi bình ổn rơi xuống, vang lên tiếng đá tiếng vàng.

- Đại nguyên soái Nhạc Phi.

- Nhạc Vũ Mục nhập hồn.

Trong đám quần chúng có một người quì xuống, mọi người nhất loạt quì theo, chỉ thấy Tôn Bính, người được đại nguyên soái nhập hồn, xoay tít quanh đồng lửa, đá song phi, nhẹ nhàng, uyển chuyển. Thân hình lúc vươn cao lúc cúi thấp, cò soái sau lưng bay phấp phới, giáp bạc trên người lấp lánh như sao. Tôn Bính lúc này không phải là người trần, là con giao long giữa con người. Thôi múa, ông vung cây gậy như vung ngọn giáo bạc, đâm trái gạt phải, đỡ trên, tránh dưới, như măng như sà, quần chúng hoa cả mắt, tâm phục khẩu phục, dập đầu lạy như té sao. Ông thu cây gậy, cất giọng kim mà hát rằng:

Hận thay nước mất, mười hai đạo kim bài, ba quân cùng gào thét, Hoàng Hà cuộn cuộn

chảy về xuôi!... Khá thương thay, chúng phụ lão trong cảnh nước sôi lửa bỏng, đáng than van thánh chúa chữa hồi triều! Rõ Hồ phía bắc khi nào sạch, nghiêng răng cắn uất lữ quyền gian! Cầm hờn chất chứa cùng ai tỏ, nuốt kiếm mà than thấu tận trời!

Mỗ, tên Nhạc Bằng Cừ, nay phụng mệnh Thiên đế giáng linh thần đàn, nhập vào Tôn Bính, truyền thụ võ nghệ cho các người, quyết một trận tử chiến với Tây dương. Tôn Ngộ Không đợi lệnh!

Sư huynh sắm vai Ngộ Không tiến lên một bước, quì một chân, nhí nhánh:

- Có mặt tướng.
- Bồn soái ra lệnh cho ông dẫn mười tám Hầu côn, diễn tập để dân chúng xem.
- Xin tuân lệnh.

Tôn Ngộ Không xiết chặt quần da hổ, giơ tay vuốt mặt. Sau khi vuốt, như đeo mặt nạ, khuôn mặt hoàn toàn thay đổi, linh lợi, sống động, nháy mắt chau mày đúng như khi. Mọi người rất buồn cười mà không dám cười. Hầu vương thay đổi nét mặt xong, lộn một vòng tại chỗ. Mọi người ồ lên tán thưởng. Được khen, Hầu vương càng hăng, ném mạnh cây gậy Như ý lên trời, tung mình nhào theo, lộn liền hai cái trên không rồi vững vàng tiếp đất không một tiếng động, vươn tay đón cây gậy Như ý vừa vắn rơi xuống. Một chuỗi những động tác kế tiếp nhau, không sai lệch nửa phân, chính xác gần như tuyệt đối. Mọi người vỗ tay như điên. Hầu vương thi triển côn thuật trong tiếng vỗ tay, dưới ánh lửa trại, người nhu rồng cuốn, côn như rồng bay. Đâm, vụt, gạt, quét, thọc, đón, đỡ, quạt, chiêu nào cũng tinh thông, chiêu nào cũng đẹp mắt. Tiếng gậy vù vù, bóng gậy loang loáng. Cuối cùng, Hầu vương trông gậy đứng thẳng trên mặt đất, cất mình nhảy lên đứng một chân trên đầu gậy theo thế kim cô độc lập, tay che ngang mày như khi nhìn xa. Rồi, lộn một vòng ra phía sau, nhẹ nhàng tiếp đất, vòng tay chào công chúng, không thở dốc, không ra mồ hôi, ung dung thư thái, thật không bình thường. Công chúng vỗ tay hoan hô.

- Giỏi quá!

Nhạc nguyên soái lại ra lệnh:

- Bát Giới nghe lệnh.

Anh ba Bát Giới ngắt ngưỡng chạy tới, giọng ồm ồm:

- Có mặt tướng.
- Bồn soái lệnh cho ông biểu diễn mười tám bài đỉnh ba thuật cho dân xem.
- Mặt tướng tuân lệnh.

Bát Giới kéo lê đỉnh ba, ngơ ngẩn cười khì với đám đông, y như anh ngổ dùng đỉnh ba đảo phân. Mọi người cũng thấy vũ khí của Bát Giới chính là cây đỉnh ba bình thường dùng để đảo phân, nhà nào cũng có, ai cũng biết sử dụng. Bát Giới kéo lê đỉnh ba lượn một vòng, lượn một vòng nữa, rồi lại một vòng nữa. Dân chúng đã bắt đầu ngán, lại vừa buồn cười, bụng nghĩ, cái ông Bát Giới này sao cứ lượn vòng mãi? Sau ba vòng, Bát Giới quăng cây đỉnh ba, bò vòng quanh bằng bốn chân tay, vừa bò vừa học lên như con lợn nái bới cái ăn. Cuối cùng, dân chúng không nhịn được bật cười ha hả. Nhìn Nhạc nguyên soái, thấy ông vẫn đứng yên, nghiêm trang lẫm liệt, uy nghi như một pho tượng đá. Quần chúng lại đoán già đoán non:

- Có lẽ tuyệt chiêu là ở phần cuối.

Quả nhiên, Bát Giới sau ba vòng bắt chước lợn dũi đất, hai chân hai tay bò nhanh như bay, nhanh hơn cả lợn thật. Bò được mấy vòng, bắt đầu cuộn người chọt đứng thẳng lên, cây đỉnh ba đã trong tay từ lúc nào. động tác của Bát Giới trông có vẻ vụng, nhưng người có nghề thấy sự tinh diệu nằm trong cái vụng, từng chiêu từng thức đều đúng chỗ. Quần chúng vỗ tay hoan hô.

Nhạc nguyên soái nói:

- Các vị hương thân nghe đây, bốn soái phụng mệnh Ngọc hoàng đại đế, chấp thưởng thần đàn, tụ tập dân chúng luyện quyền, bất nhật sẽ cùng Tây dương khai chiến. Bọn Tây dương là hóa thân của bọn lính Kim. Bọn lính Tây có súng Tây, pháo Tây cực kỳ lợi hại, nếu các người không luyện tập võ nghệ thì làm sao đương nổi? Thượng đế sai bốn soái chuyển thần quyền cho các người, luyện được thần quyền, dao đâm không thủng, lửa đốt không cháy, rắn như kim cương cũng không thể xuyên thủng. Các vị thích học thầy nào? Quần chúng hoan hô:

- Thích được Nhạc nguyên soái điều khiển.

Nhạc nguyên soái gọi:

- Tôn, Ngô hai tướng nghe lệnh!

- Mạt tướng nghe lệnh.

- Mạt tướng nghe lệnh.

Nguyên soái nói:

- Lệnh cho hai tướng quân biểu diễn cho mọi người xem thần quyền Kim Chung Chao.

- Tuân lệnh – Tôn, Trư hai người đồng thanh đáp lời.

Nhạc nguyên soái đích thân đốt hai đạo bùa, lệnh Tôn, Ngô hai tướng uống cạn. Sau đó, nguyên soái hai tay bắt quyết, miệng niệm chân ngôn, lần này Người đọc rõ ràng, như cố ý để mọi người học thuộc:

... Kim Chung Chao, áo sợi thép, nhất nhất qui thuộc Nghĩa hòa quyền. Nghĩa hòa quyền, đầu đội trời, uống kinh phù thành Thiết Tiên. Thiết Tiên là ông Tiên thép, tọa lạc đài sen thép, đầu thép, lưng thép, lều trại thép, súng đạn không sao bắn trúng người... Niệm thần chú xong, Nguyên soái tợp một ngum nước lã phun vào người Tôn Ngô. Không, rồi tợp ngum nữa phun vào người Trư Bát Giới. Nguyên soái nói:

- Xong rồi, luyện đi!

Tôn Ngô Không vận khí, chỉ vào đầu. Trư Bát Giới vung bô cào, nhắm đầu Tôn Ngô Không bô xuống. Tôn Ngô Không rướn cổ lên đỡ, đầu không xây xát mây may.

Trư Bát Giới vận khí xuống bụng, Tôn Ngô Không vung cây gậy như ý, nhắm bụng Trư Bát Giới vụt một gậy. Một lực phản hồi cực mạnh, đẩy bật Ngô Không trở lại. Trư Bát Giới xoa bụng, cười hề hề.

Nguyên soái nói:

- Ai chưa tin, mời lên thử.

Một anh chàng lỗ mãng họ Dư tên Kim rất khỏe, từng đâm ngã trâu, nhặt viên gạch vỡ, nhảy lên, đập mạnh vào đầu Tôn Ngô Không. Gạch vỡ, đầu không hề gì. Dư Kim bảo Trư Hỉ vào trong quán lấy ra con dao thái rau, hỏi Nguyên soái:

- Thưa Nguyên soái, được chứ?

Nguyên soái cười mỉm, không nói gì.

Trư Bát Giới gật đầu ra hiệu.

Dư Kim vung dao lên, hết sức bình sinh chém vào bụng Trư Bát Giới, chỉ nghe “chát” một tiếng như chém vào sắt thép, bụng Bát Giới xuất hiện một vết trắng, còn con dao thì quăn hết lưỡi.

Lúc này quần chúng mới phục sát đất, nhao nhao đề nghị học quyền thuật. Nguyên soái nói:

- Cái hay nhất của thần quyền là học nhanh, ngay dù sức trói gà không chặt, chỉ cần thành tâm là linh nghiệm. Uống bùa thì thần linh nhập và người, cầu thần linh nào, có thần linh ấy. Thích Hoàng Thiên Bá có Hoàng Thiên Bá, thích Lã Động Tân, có Lã Động Tân.

Thần linh đã nhập vào người thì trở nên võ nghệ cao cường, sức mạnh vô cùng. uống

thêm một đạo bùa chú, thân thể rắn như kim cương, dao chém không đứt, nước thấm không vào. Cái hay của Nghĩa hòa quyền không để đâu cho hết, tiến quân phá địch, rút quân an toàn.

Quần chúng đồng thanh hoan hô:

- Xin bái Nguyên soái làm tướng!

Mười ngày sau. Tiết thanh minh. Buổi sáng trong mưa phùn, Tôn Bính cắt đặt mọi việc, tập hợp đội ngũ vừa được huấn luyện, đi tấn công lều trại của bọn Đức.

Mười ngày, cả ban ngày lẫn ban đêm, ông cùng hai Hộ pháp Tôn, Trư lập thần đàn bên đầu cầu, không quản mệt nhọc vẽ bùa niệm chú, luyện thuật tránh súng đạn, gươm giáo. Đàn ông khỏe mạnh trong trấn đều gia nhập thần đoàn, lạy thần đàn, luyện thần quyền. Những thôn lân cận đều vác lương thực đến tự nguyện tham gia. Mộc Độc, chàng chẵn dế bên bờ nam sông Mã Tang và anh chàng lỗ mãng Dư Kim trở thành tùy tùng tin cậy của Tôn Bính. Độc Mộc đội tên mã tiền Trương Bảo, Dư Kim đội tên mã hậu Vương Hoành. Hôm tập quyền, mỗi người đều lấy cho mình tên của một vị thần tiên hoặc một anh hùng hào kiệt mà mình kính phục: Nhạc Vân, Ngưu Cao, Dương Tái Hưng, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung, Lý Quì, Võ Tông, Lỗ Trí Thâm, Thỏ Hoành Tôn, Lôi Chấn Tử, Khương Thái Công, Trình Giảo Kim, Trần Thúc Bảo, Uất Trì Kính Đức, Dương Thất Lang, Hồ Diên Khánh, Mã Lương, Tiêu Tán... tóm lại, những nhân vật trong kịch, những anh hùng trong sách vở, những ma quỷ trong truyền thuyết, đều xuất động, hạ sơn, hóa phép thần thông, nhập vào dân trấn Mã Tang. Tôn Bính cũng mang tên trung thần Nhạc phi, một danh tướng chống Kim lừng lẫy, tập hợp anh em hào kiệt trong thiên hạ, ai cũng có lòng trung nghĩa, người nào cũng võ nghệ tuyệt luân, chỉ mười ngày luyện được tẩm thân sắt thép, quyết so tài cao thấp với quân Đức.

Uy tín Nhạc nguyên soái lên cao, nhất hô bách ứng. Bộ hạ dưới quyền có tám trăm chiến tướng. Ông còn tích cực vận động phụ nữ nhuộm vải đỏ may khăn và thắt lưng. Ông thiết kế một lá cờ đỏ như lửa, thêu chòm sao Bắc Đẩu. Ông chia tám trăm người thành tám Đội, mỗi Đội chia mười Ban. Đội có Trưởng, Ban có Đầu. Đầu Ban chịu sự chỉ huy của Đội trưởng, Đội trưởng chịu sự chỉ huy của Hộ pháp, Hộ pháp chịu sự chỉ huy của Nguyên soái.

Mờ sáng hôm tết thanh minh, Nhạc nguyên soái và hai Hộ pháp bày hương án ở đầu cầu, dựng cờ có chữ “Soái”. Khăn và thắt lưng thì đã phát từ hôm trước. Lệnh tập hợp lúc gà

gáy ba bận cũng đã phổ biến. Phụ nữ các nhà nửa đêm dậy làm cơm. Cơm gì mà cơm? Nhạc nguyên soái có lệnh: Hôm nay đi tác chiến, phải ăn ngon chút đỉnh, bánh thì bánh mì trắng, trứng thì phải trứng trắng, đàn ông đi đánh giặc, phải ăn bụng no căng. Nguyên soái ra lệnh, để ăn được ngon miệng, tương ớt cùng hành củ, phụ nữ chuẩn bị đủ. Phụ nữ nghe lời ông, bảo gì cứ thế làm. Nguyên soái đã nói vậy, ai mà dám cưỡng lại, cưỡng lại chắc phiền toái. Phiền thế nào? Khi ra trận, bùa không thiêng, đạn vốn không có mất. Nguyên soái còn bảo, không được ngủ với vợ, nếu ngủ đạn không sợ, liên can đến sinh mạng, ai dám cho là đùa!

Lúc tế cờ, trời bắt đầu mưa phùn. Gió lạnh. Hai lá cờ rủ xuống, không một lần phe phẩy. Trong cái hay cũng còn có cái dở, nhưng biết làm thế nào được? nhưng vì trời mưa, nên khăn đội đầu đặc biệt đỏ tươi. Màu đỏ ướt khiến nguyên soái rất thích.

Tư Hi gõ thanh la càng mạnh hơn. Mấy ngày nay chú gõ thùng chiếc thanh la, chỗ tay cầm phồng rộp, phải lấy vải trắng quấn lại. Trong tiếng thanh la cấp tập, ý hướng của mọi người dần tập trung về một mối, ý thức nghiêm chỉnh đậm dần lên, không khí thần bí dần quánh lại. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới khiêng đến một con dê trói bốn chân, đặt trên bàn bát tiên. Con dê không chịu nằm yên, cứ góc đầu dậy, kêu thảm thiết. Tiếng dê kêu làm mọi người thót tim, thấy nó thật đáng thương. Đáng thương thì cũng phải giết. Trận mạc là phải hy sinh. Đánh nhau với giặc Tây, phải giết dê tế cờ để cầu may mắn. Tôn Ngộ Không dẫn con dê xuống mặt bàn cho nó dài ra. Trư Bát Giới bê con dao bầu to tướng đến, gác cổ con dê lên mặt đế, nhổ liền ba bãi nước bọt vào lòng bàn tay, nắm chắc cán dao bầu, lùi lại hai bước lấy đà rồi dướn tới, “hự” một tiếng sập mạnh, đầu dê lia khỏi cổ, máu vọt ra như xối.

Nhạc nguyên soái vẻ mặt nghiêm trang, bê huyết dê bằng hai tay, vắn lên ngọn cờ đang rủ, rồi quì xuống lạy. Mọi người làm theo. Nguyên soái đứng dậy, vẩy chổi huyết còn lại vào hàng quân, nhưng huyết ít không thể vẩy khắp, những người dính đôi giọt đặc biệt sung sướng. Khi vẩy rượu, miệng nguyên soái lẩm bẩm, đây là lễ cầu tập thể như trên đã kể. Vì thời gian eo hẹp, không thể từng người uống bùa để đồng nhập. Tất cả các thần linh đều do nguyên soái thay mặt cầu giúp. Lòng thành ắt thiêng. Nguyên soái yêu cầu mỗi người tâm niệm vị thần của mình mà đi vào trạng thái mơ màng. Không rõ được bao lâu, nguyên soái hét to:

- Trời linh thiêng, đất linh thiêng, kính thỉnh tổ sư hãy hiển linh. Một thỉnh Đường Tăng

Trư Bát Giới, hai thỉnh Sa Tăng Tôn Ngộ Không, ba thỉnh Lưu Bị Gia Cát Lượng, bốn thỉnh Quan Công Triệu Tử Long, năm thỉnh Tề Cán ngài Phật tổ, sáu thỉnh Lý Quí Hắc Toàn Phong, bảy thỉnh Thời Thiên Dương Hương Vũ, tám thỉnh Võ Tòng và La Thành, chín thỉnh Biển Thước về trị bệnh, mười thỉnh Thác Tháp Thiên Vương Kim Tra Mộc Na Tra ba thái tử soái lĩnh mười vạn thiên binh, xuống trần giúp đả bọn Tây dương, diệt giặc Tây dương, thiên hạ thái bình, Ngọc hoàng đại đế cấp cấp như lạc lệnh...

Đột nhiên, mọi người như được tiêm thần lực, dòng máu căng lên trong huyết quản, tinh thần phấn chấn, cơ bắp rắn chắc đầy sức mạnh, đồng thanh hét lớn, nhảy nhót như hổ báo sải lang, rung râu trợn mắt, vung tay đá chân, tư thế hùng dũng khác thường.

Nhạc nguyên soái ra lệnh:

- Xuất phát!

Nhạc nguyên soái tay cầm gậy gõ xông lên trước. Tôn Ngộ Không vác đàn kỳ màu đỏ, Trư Bát Giới vác soái kỳ màu trắng, Ngài Hồ gõ thanh la, xúm xít theo sau. Rồi đến các lộ thần tiên bám sát, vừa đi vừa hò hét.

Trần Mã Tang kẻ bên sông, phía nam là con đê Mã Tang dài hút tầm mắt, phía bắc là bình nguyên mênh mông. Để chống phi cướp bóc, trần có tường vây hình bán nguyệt, chia các cửa đông, tây, bắc. Tường vây cao hơn đầu người, bên ngoài có hào, trong hào có nước, trước mỗi cổng có cầu treo.

Đội quân của Nguyên soái ra khỏi trần theo cửa bắc. Theo sau đội ngũ là một lô một lốc trẻ em tinh nghịch. Chúng giơ cao cành cây, thân cao lương và thân cây hoa quỳ, mặt bôi nhọ nồi hoặc màu đỏ. Chúng bắt chước người lớn, hò hét bằng giọng non choẹt. Chúng cũng khệnh khạng hành tiến. Các cụ già thì tụ tập chỗ tường vây, thấp hương cầu thắng lợi.

Ra khỏi trần, Nhạc nguyên soái bước càng nhanh, tiếng thanh la của Ngài Hồ càng thôi thúc. Mọi người bước theo nhịp thanh la. Khu lều trại đường sắt cách trần không xa, ra khỏi tường vây đã nhìn thấy. Mưa phùn bay bay, từng đám hơi nước là là trên mặt ruộng. Tiểu mạch đông đã nảy mầm, mùi đất nồng đậm. Bờ nương hướng mặt trời, rau diếp dại đã nở hoa, cây nào cây ấy trắng như bông. Đội quân làm đôi chim gáy hoảng sợ, cất cánh bay đi. Tiếng cú cu từ rừng cây xa xa vọng lại.

Con đường sắt Giao – Tế, đoạn từ Thanh Đảo đến Cao Mật cơ bản đã làm xong, lặng lẽ nằm phục trên đồng ruộng như con rồng dữ, chỉ thấy đầu mà không thấy đuôi. Một số

người đang làm việc trên đường, dụng cụ bằng sắt đập vào nhau tinh tang. Trong lều, khói thổi cơm màu trắng sữa bay lên. Tuy còn cách một dặm, nhưng Nguyên soái đã ngửi thấy mùi thịt nướng.

Khi còn cách khu lều trại một dặm, Nhạc nguyên soái ngoái lại nhìn đội ngũ mình. Đạo quân rất tề chỉnh lúc ra khỏi trấn, giờ lộn xộn chẳng ra thể thống gì. Trên đồng không có đường, lội ruộng, chân người nào người ấy lấm bê bết những bùn là bùn, bước đi lạch bạch, vụng như gấu. Nguyên soái lệnh cho Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới đi chậm lại. Khi mọi người chụm lại đã tương đối, nguyên soái ra lệnh:

- Các con, chùi chân đi, chuẩn bị tiến công!

Mọi người vẩy chân, có người vẩy cả bùn lên mặt, có người vẩy mạnh quá, giày văng đi mất. Nguyên soái thấy đã đến lúc, bèn hô lớn:

- Đầu bụng thân thép, doanh trại thép, chắn đạn cho ta đạn chẳng vào. Hồi các tướng sĩ, xung phong! Phá đường sắt, giết Tây dương, con cháu muôn đời hưởng thái bình!

Động viên xong, Nguyên soái giơ cao cây gậy gỗ táo, vừa hét vừa xông lên. Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới vác cờ theo sát nút. Ngải Hổ ngã vấp miệng xuống đất, giày kẹt lại trong bùn. Chú vùng dậy, cứ chân đất mà xông lên. Quân chúng đồng lao 5t gào thét, xông tới khu lều trại như đàn ong.

Một tiểu đội lính thủy quân lục chiến Đức làm nhiệm vụ bảo vệ đường, tất cả có mười hai lính. Chúng đang ăn cơm. Nghe bên ngoài ồn ào, tên Tiểu đội trưởng chạy ra ngó, thấy tình hình nguy hiểm, vội chạy vào lệnh cho bọn lính chuẩn bị súng. Khi đám quân của Nhạc nguyên soái chỉ còn cách khu lều khoảng chục bước, đám lính Đức đã xách súng chạy ra khỏi lều.

Nhạc nguyên soái trông thấy đầu nòng súng của bọn Đức phụt ra những bông hoa trắng, đồng thời tai nghe tiếng nổ, phía sau ông có tiếng kêu thảm thiết. Nhưng ông không kịp quay lại, cũng không có thì giờ suy nghĩ, ông thấy mình như cây gỗ giữa dòng nước lũ, theo đà xông vào trong lều bọn Đức. Ông trông thấy một chiếc bàn kê to giữa lều, trên bày một đĩa thịt lợn, một số dao, đĩa trắng tinh. Thịt lợn thơm điếc mũi. Một tên lính Đức rúc nửa người vào gầm giường, cặp chân dài thượt vẫn ở ngoài. Trư Bát Giới lấy đinh ba đâm một nhát vào chân nó. Nó hét lên một tiếng dài lê thê, không hiểu có nghĩa gì, đoán chừng là kêu khóc cha mẹ! Nhạc nguyên soái chạy ra khỏi lều, truy bắt những tên Đức chạy trốn. Hầu hết chúng chạy về phía đường sắt. Mọi người đuổi theo sát nút.

Chỉ có một tên Đức chạy ngược lại, Nhạc nguyên soái cùng Ngải Hổ đuổi theo nó. Thằng Đức chạy không nhanh, khoảng cách ngắn dần lại. Nguyên soái thấy cặp chân như hai que củi thì rất buồn cười. Bỗng tên Đức tụt xuống lòng mương, và ngay lập tức, một làn khói nhỏ từ bờ mương bay lên, Ngải Hổ đang chạy đằng trước bỗng chúi một cái, cắm đầu xuống đất. Lúc đầu, nguyên soái tưởng Ngải Hổ trượt chân, nhưng liền sau đó, thấy máu chảy trên đầu, ông hiểu Ngải Hổ đã trúng đạn thằng Đức. Khúc bi ca lập tức nổi lên âm âm trong đầu, ông vung gậy xóc tới. Một viên đạn vút qua tai, nhưng ông đã ở trước mặt thằng Đức. Nó nâng khẩu súng cắm lê lên, nhưng bị cây gậy của ông đánh văng đi, nó hoảng sợ bỏ chạy dọc theo dòng mương. Nhạc nguyên soái đuổi theo. Tên Đức đi giầy ủng lún trong bùn, không chạy được. Nhạc nguyên soái lấy đà, vụt một gậy vào ót nó. Ông nghe thấy nó kêu thất thanh, đồng thời ngửi thấy mùi thịt dê. Thằng cha này chắc tuổi dê – Ông nghĩ.

Tên Đức chúi đầu trong bùn. Khi nó từ từ ngóc đầu lên, Nhạc nguyên soái vụt một gậy, chiếc mũ đội trên đầu nó bẹp rúm. Ông định đập cho vỡ đầu nó, nhưng chợt trông thấy cặp mắt xanh da trời của nó giống hệt mắt con dê té cờ, chớp chớp đáng thương quá, tay ông nhũn ra, nhưng ông không kịp thu gậy, cây gậy sượt qua đầu, rơi trên vai tên Đức.

hết: [II-Chương 4](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 5

KIỆT TÁC

Triệu Giáp tay cầm dao nhọn, đứng giữa bãi tập của trạm lính, chú học việc chân vòng kiềng đứng bên. Trước mặt lão là cây cọc to cao bằng gỗ thông, phạm nhân hành thích Viên Thế Khải đại nhân không thành, bị xử tùng xẻo năm trăm mảnh, trói ở cột. Sau lưng lão, mấy chục con tuần mã đứng chen chúc, trên lưng ngựa là các sĩ quan cao cấp của quân đội mới thành lập. Phía sau cột hành hình, năm nghìn lính xếp thành khối vuông vức, trông xa như một rừng cây, lại gần như những ông phỗng. Gió lạnh đầu đông cuốn tung đất phèn trắng xóa, tấp vào mặt các binh sĩ. Hàng nghìn cặp mắt nhìn vào, Triệu Giáp có vẻ hơi căng thẳng, thậm chí hơi e ngại, mặc dù lão đã quá quen với khung cảnh pháp trường. Lão cố nén những ý nghĩ không tốt cho công việc, không ngắm những sĩ quan trên lưng ngựa hoặc binh lính trên mặt đất, mà tập trung nghiên cứu tên tội phạm trước mặt lão.

Lão nhớ lại lời ân sư - Già Dư: một đao phủ ưu tú là khi đứng trước bực hành hình, trong con mắt anh ta không có người sống, mà chỉ có những cơ bắp, những phủ tạng và những chiếc xương. Trải qua hơn bốn chục năm rèn luyện trong nghề, Triệu Giáp đã đạt tới bậc cao thủ, vậy mà hôm nay lão hơi hoảng. Hơn bốn mươi năm thi hành án, lão trực tiếp thực hiện gần một nghìn vụ, nhưng đây là lần đầu tiên lão thấy một cơ thể đàn ông cân đối, khỏe mạnh và đẹp đến thế. Tội phạm mũi cao, miệng rộng, lông mày lưỡi mác, mắt sáng như sao, ngực nở, bụng thon, da mịn màu đồng điều. Đặc biệt, trên khuôn mặt hắn luôn mỉm cười châm biếm. Triệu Giáp ngắm hắn, hắn cũng ngắm lại, khiến Triệu Giáp hơi xấu hổ, chẳng khác đứa trẻ có lỗi, không dám nhìn vào mặt người lớn.

Bên rìa bãi tập đặt ba cỗ đại bác bằng thép có màu đen, hơn chục binh lính xúm xít xung quanh. Ba phát nổ liên tiếp khiến Triệu Giáp giật mình, tai ù đi, không còn nghe thấy gì nữa, mùi lưu huỳnh bay ra từ đầu nòng pháo xộc vào mũi. Phạm nhân nhìn về phía những khẩu pháo, khẽ gật đầu, hình như có ý khen kỹ thuật của bọn pháo binh. Triệu Giáp chưa kịp hết bàng hoàng, lại thấy lửa phụt ra từ đầu nòng và một loạt tiếng nổ. Lão trông thấy những vỏ đạn vàng chóc văng ra bãi cỏ phía sau các cỗ pháo, nóng đến nỗi cỏ cháy sém. Sau cùng là ba phát nổ rền, các pháo thủ đứng nghiêm sau các cỗ pháo, biểu thị đã hoàn thành nhiệm vụ. Trong tiếng dội rào rào, một giọng rất cao hô to:

- Chào đại nhân... chào!

Ba nghìn lính đồng loạt bồng súng chào, hình thành một rừng súng phía sau cọc hành hình, ánh thép sáng ngời. Khí thế oai nghiêm khiến Triệu Giáp đứng ngây ra Ở Bắc Kinh bao nhiêu năm, từng xem ngự lâm quân của hoàng gia thao diễn, nhưng không thể so với những gì lão trông thấy trước mắt. Lão hơi khiếp, thậm chí cảm thấy lo sợ, về tự tin và phong thái ung dung mỗi khi hành hình ở Thái Thị Khẩu hoàn toàn biến mất.

Các binh sĩ trên bãi tập và các sĩ quan trên lưng ngựa giữ tư thế chào, đợi đại nhân. Trong tiếng kèn đồng rộn rã và tiếng trống cả rừng, một cỗ kiệu lớn tám người khiêng, đi xuyên qua con đường kẹp giữa hai hàng bạch dương như chiếc lâu thuyền xuôi theo dòng nước, đến trước cột hành hình thì dừng lại. Chú lính hầu nhanh nhẹn kê ghế rồi vén rèm. Một quan lớn người tầm thước, mặt to tai lớn, ria ngạnh cá trê, chui ra. Triệu Giáp nhận ra đó là Lục quân Đốc biện Viên Thế Khải đại nhân, người mà cách đây hai mươi ba năm Triệu Giáp đã có duyên được gặp mặt, nay ngài phá lệ thiên triều, điều lão từ Bắc Kinh về Thiên Tân thi hành án lăng trì xử tử.

Viên Thế Khải, bên trong mặc quân phục, ngoài khoác hồ cầu, vô cùng oai vệ. Ông ta giơ tay vẫy đội ngũ trên bãi tập, rồi ngồi xuống ghế bành phủ da hổ. Viên quan trực nhật đứng trước đội kỵ mã hô to:

- Lễ tất!

Các binh sĩ nhất loạt hạ súng đánh roạt, nghe rộn người. Một sĩ quan trẻ, da thiết bì, răng vàng khè, tay cầm mảnh giấy, khom người ghé miệng sát mặt Viên đại nhân thì thầm điều gì đó. Viên đại nhân chau mày, ngoảnh mặt đi nơi khác, hình như để tránh hơi thổi từ miệng viên sĩ quan trẻ, nhưng viên sĩ quan lại nhích lên theo. Triệu Giáp không biết, và không bao giờ biết viên sĩ quan vừa gầy vừa đen, răng vàng khè đó sau này là Biện

soái Trương Huân nổi danh trong thiên hạ. Triệu Giáp buồn htay Viên đại nhân, lão đoán hơi thở của Trương Huân chắc là khó ngửi lắm. Cuối cùng, Trương Huân nói xong, Viên Thế Khải gật đầu, ngồi lại tư thế cũ. Trương Huân đứng trên chiếc ghế cao, đọc to nội dung ghi trong giấy:

“Xét phạm nhân Tiền Hùng Phi, tự Bằng Cử, quê quán Ích Dương, Hà Nam, năm nay hai mươi tám tuổi. Tiền Hùng Phi, năm Quang Tự thứ hai mươi mốt, học trường sĩ quan Nhật Bản, thời kỳ ở Nhật tự ý cắt bỏ bím tóc, kết giao với đảng gian, mưu toan phản biến. Sau khi về nước, câu kết chặt chẽ với loạn đảng Khang – Lương, một phường gạt mặt cưa mướp đấng. Sau do nghịch tặc Khang bày vẽ, giả vờ trung thành, chui vào Hữu quân Vũ vệ của ta, mưu toan làm nội ứng cho nghịch tặc. Loạn đảng bị phép nước trừng trị tại Bắc Kinh, phạm Tiền cày cáo thương nhau đến loạn trí, ngày mười một tháng Mười năm nay âm mưu hành thích đại nhân, may mà trời phù hộ quân ta, Viên đại nhân không hề hấn gì. Giặc Tiền phạm thượng, đại nghịch vô đạo, tội ác nghiêm trọng, không thể tha thứ. Chiều theo pháp luật Đại Thanh, hành thích mệnh quan triều đình, tội táng xẻo thịt năm trăm mảnh. Hình phạt đã báo Bộ Hình phê chuẩn, đặc cách cử đao phủ về Thiên Tân thi hành án...”

Triệu Giáp cảm thấy nhiều ánh mắt đổ dồn về phía lão. Đao phủ thi hành án ở ngoài kinh thành là chuyện hi hữu, không cứ gì ở triều Đại Thanh, mà tất cả các triều đại đều không có tiền lệ. Do vậy lão thấy trách nhiệm của lão rất nặng, trong lòng thấp thòm không yên. Trương Huân đọc xong lời buộc tội, Viên Thế Khải trút bỏ áo cừu đứng dậy nhìn lướt ba nghìn lính mới, rồi bắt đầu diễn thuyết, khí chất mạnh mẽ, tiếng nói như chuông:

- Hỡi anh em, bản quan cầm quân đã nhiều năm, yêu lính như con, các người bị muỗi đốt, ta cũng thấy đau lòng. Điều này các người đã biết. Vậy mà ta không thể ngờ Tiền Hùng Phi xưa nay vẫn được ta coi trọng, lại định giết bản quan? Ta kinh ngạc ở cùng, đồng thời cũng thất vọng vô cùng...

- Các anh em, Viên Thế Khải ranh ma giao hoạt, bán bạn cầu vinh, chết vẫn chưa hết tội. Anh em đừng bao giờ mê muội trước những lời đường mật của hắn – Tiền Hùng Phi nói to.

Thấy Viên Thế Khải mặt đỏ như gấc, Trương Huân chạy như bay đến chỗ cột hành hình, giang thẳng cánh đâm một quả vào miệng Tiền Hùng Phi, chửi:

- Đồ con c., chết đến nơi vẫn già mồm!

Tiền Hùng Phi nhỏ một bãi nước bọt lẫn máu vào mặt Trương Huân.

Viên Thế Khải xoa tay, ngăn không cho Trương Huân đánh Tiền Hùng Phi, nói:

- Tiền Hùng Phi, người bắn giỏi như thần, học thức hơn người, bản quan tặng người súng vàng, giao cho người trọng trách, coi người là tâm phúc, người không đền ơn thì chớ, lại mưu hại bản quan, như vậy ai chịu được? Bản quan bị người hạ độc thủ, nhưng tiếc cái tài của người, thực tình không muốn giết người. Nhưng quốc pháp không vì tình riêng, quân pháp không thể coi thường, bản quan không thể cứu được người!

- Thích giết cứ giết, lải nhải mãi!

- Sự tình đã đến nỗi này, ta đành bắt chức Gia Cát Võ hầu, gạt nước mắt giết Mã Tắc vậy!

- Viên đại nhân, đừng làm trò nữa!

Viên đại nhân lắc đầu, thở dài:

- Nhà người ngoan cố không chịu hối cải, bản quan không cứu nổi người.

- Ta sẵn sàng từ lâu, Viên đại nhân ra tay đi!

- Bản quan đã đối xử với người hết tình hết nghĩa, người có điều gì cần dặn dò thì cứ nói, bản quan sẽ lo cho người.

- Viên đại nhân, ta và tri huyện Cao Mật Tiền Đình tuy là anh em ruột, nhưng đã cắt đứt quan hệ từ lâu, mong đại nhân đừng giết anh ta.

- Người yên tâm.

- Đa tạ đại nhân! – Tiền Hùng Phi nói – không ngờ đại nhân cho người đánh tráo đạn, khiến ta hỏng việc, đáng tiếc, đáng tiếc!

- Không ai đánh tráo đạn của người - Viên Thế Khải cười – Đây là ú trời!

- Trời không diệt Viên, Viên không chết - Tiền Hùng Phi thở dài - Viên đại nhân, ông thắng rồi!

Viên Thế Khải dặng háng, cất cao giọng:

- Anh em, hôm nay lãng trì Tiền Hùng Phi, bản quan đau lòng lắm! Vì rằng hắn là một sĩ quan rất có triển vọng, bản quan đã từng gửi gắm kỳ vọng ở hắn. Nhưng hắn kết giao với đảng loạn, phản lại triều đình, phạm thập ác không thể tha thứ. Không phải bản quan giết hắn, cũng không phải triều đình giết hắn, mà chính hắn giết hắn. bản quan vốn định ban cho hắn chết toàn thân, nhưng đây là pháp luật nhà nước, bản quan không dám tư túi. Để cho hắn chết được trọn vẹn, đặc cách mời đao phủ giỏi nhất của Bộ Hình về đây. Tiền

Hùng Phi, đây là món quà cuối cùng bản quan tặng nhà ngươi, mong ngươi thanh thân mà thụ hình, nêu một tấm gương cho lớp quân nhân kiêu mới của ta. Các con em nghe đây, hôm nay mời các ngươi đến xem hành hình, nói câu khó nghe một tí, là giết gà dọa khỉ. Bản quan hi vọng các ngươi rút ra được bài học từ Tiền Hùng Phi, trung thực, cẩn thận, tận trung với triều đình, phục tùng quan trên. Miễn là các ngươi làm theo lời bản quan, đảm bảo các ngươi có một tiền đồ tốt đẹp!

Binh lính được các sĩ quan khơi mào, đồng thanh hô lớn:

- Xin thề tận trung với triều đình, thề chết vì đại nhân!

Viên Thế Khải lùi lại ghế, ngồi xuống, nhìn quan trung quân Trương Huân, gật đầu.

Trương Huân hiểu ý, hô lớn:

- Khai đao!

Triệu Giáp bước lên một bước, đối diện với Tiền Hùng Phi. Đồ đệ đưa vào tay lão con dao nhỏ chuyên dùng xẻo thịt trong hình phạt lăng trì. Lão trầm giọng nói nhỏ:

- Đắc tội, người anh em!

Tiền Hùng Phi coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng đôi môi trắng nhợt cứ run lên. Nỗi sợ không che giấu được của Hùng Phi, lấy lại sự vinh diệu nghề nghiệp cho Triệu Giáp.

Con tim lão thoát cái lại rắn như đá, lạnh như nước tù. Trước mặt lão không phải con người đang sống, mà chỉ còn là một đống những xương thịt gân cốt tạo theo khuôn mẫu của tạo hóa. Lão vỗ mạnh một phát trúng tim, khiến Tiền Hùng Phi mắt trợn ngược.

Chính lúc tiếng vỗ chưa kịp lắng, tay phải cầm dao của lão khéo léo khoanh một nhát ở ngực bên phải của Tiền Hùng Phi.

Triệu Giáp làm theo qui trình bắt thành văn trong nghề, dùng mũi dao xọc miếng thịt giơ cao lên cho Viên đại nhân và đám sĩ quan trông thấy, sau đó lại giơ cho năm ngàn binh sĩ xem. Đồ đệ của lão đứng bên đếm:

- Miếng thứ nhất!

Lão nghe rõ tiếng thở gấp của đám sĩ quan sau lưng, nghe rõ tiếng ho không tự nhiên rất gần của Viên Thế Khải, không cần ngoảnh lại, lão cũng biết bọn quan quân đã biến sắc mặt. Lão còn biết, tim họ, có cả tim của Viên Thế Khải trong đó, đập không đều. Nghĩ vậy, lòng lão tràn đầy khoái cảm của niềm vui trong tai họa. Những năm gần đây, các đại nhân rơi vào tay Bộ Hình khá nhiều, lão đã quen nhìn những ông khi đắc thế diệu vô giương oai, nhưng khi thụ hình chỉ là đồ bị thịt. Loại hảo hán như Tiền Hùng Phi che

giấu được nỗi sợ trước hình phạt tàn khốc, thì quả là trăm người chưa có một. Thế là, lão cảm thấy chút ít là trong giờ phút này, lão là tối cao vô thượng, lão không phải là lão, lão là đại biểu cho Hoàng thượng, Hoàng Thái Hậu, lão là cánh tay pháp luật của triều Đại Thanh.

Theo cách gọi của người trong nghề, miếng thứ nhất tạ trời.

Nhất thứ hai bên ngực trái, vẫn nhanh gọn như thế, vẫn chuẩn xác không sai sót như thế. giờ đây trên ngực Hùng Phi xuất hiện hai lỗ to bằng đồng xu, chảy máu nhưng rất ít.

Nguyên do, trước khi khai đao, trái tim Hùng Phi co rút do bất chợt bị vỗ mạnh, tốc độ tuần hoàn của máu chậm hẳn lại. Đây là kinh nghiệm Bộ Hình mò mẫm và tổng kết được qua một thời gian dài của rất nhiều đao phủ ở Ngục Àu Tư, có thể nói không lần nào ngoại lệ.

Tiền Hùng Phi tỏ ra không run sợ khi thụ hình, nhưng tiếng rên khê đến nỗi chỉ mình Triệu Giáp nghe thấy, hình như nó thoát ra từ lỗ tai của Hùng Phi. Triệu Giáp chỉ chăm chăm nhìn vào mặt Hùng Phi, lão đã quá quen với tiếng la hét của phạm khi bị xéo thịt, trong bối cảnh ấy, la càng to, lão càng bình tĩnh. Nhưng gặp trường hợp rắn rỏi tới mức cắn răng không kêu một tiếng của Hùng Phi, lão đâm ra tâm thần hoảng hốt, do bên tai lão im ắng quá, hình như sắp có chuyện động trời xảy ra. Trợ thủ của lão đứng bên, đếm: - Miếng thứ hai!

Theo lão phân tích, đao phủ trình làng thứ gì xẻo từ trên người phạm, là dựa trên cơ sở pháp luật và tâm lý: Một, biểu thị sự vô tư của luật pháp và sự cẩn trọng của đao phủ. Hai, tạo sự chấn động về tâm lý trong dân chúng đến xem hành hình, do đó mà loại bớt những ý nghĩ độc ác, bớt phạm tội. Đây là lý do vì sao các triều đại đều cho dân chúng đến xem. Ba, thỏa mãn nhu cầu tâm lý. Không một vở diễn, một tích hát, một kịch nghệ nào hay bằng. Đây cũng là lý do cơ bản khiến các đao phủ cao cấp của Bộ Hình coi thường các kép hát được sủng ái trong cung. Khi giờ miếng thịt thứ hai cho mọi người xem, Triệu Giáp nhớ lại những ngày lão theo thầy học nghề. Để rèn luyện tuyệt kỹ trong hình phạt lăng trì, các đao phủ ở Ngục Àu Tư thiết lập quan hệ mật thiết với lò mổ lợn ở Sùng Văn Môn Ngoại. Những lúc thừa iệc, sư phụ dẫn họ đến làm không công ở đây. Họ đã thái không biết bao nhiêu con lợn béo để làm nhân bánh bao, cuối cùng, trình độ cao siêu tới mức chính xác như cân, bảo cắt một cân là đúng một cân, không thừa không thiếu. Thời kỳ Già Dư giữ ấn Ngục Àu Tư, đã từng cho mở lò mổ liên hoàn ở Tây Tứ,

bên ngoài bán thịt, phía sau là lò mổ, buôn bán cực kỳ phát đạt. Về sau, không biết ai để lộ, người ta không đến mua thịt đã đành, lại còn mất trước mắt sau mỗi khi đi qua, chỉ sợ bị bắt làm thịt. Thế là sập tiệm.

Lão nhớ trong chiếc tráp ở đầu giường sư phụ có một quyển sách giấy đã ố vàng, rất ròn, vẽ rất nhiều đồ họa có chú giải bên cạnh. Tên quyển sách đó là “Sách không phổ biến của thu quan”, nghe nói của một “Già” đời Minh truyền lại. Trong sách ghi lại rất nhiều loại hình phạt, cách thức thi hành án và những điều cần chú ý. Quả là trứ tác kinh điển về nghề đao phủ. Sư phụ cho xem đồ họa và phần chữ, giải thích cặn kẽ cho anh em lão về hình phạt lăng trì. Sách nói rằng, lăng trì có ba cấp độ. Cấp một, xẻo ba nghìn ba trăm năm mươi bảy miếng; cấp hai, hai nghìn tám trăm chín mươi sáu miếng; cấp ba, một nghìn năm trăm tám mươi lăm miếng. Lão nhớ sư phụ còn nói, bất kể xẻo bao nhiêu miếng, nhưng miếng cuối cùng phải là vừa xẻo xong, phạm chết liền. Do vậy, phải bắt đầu xẻo từ chỗ nào, miếng trước miếng sau cách nhau bao lâu, đều phải thiết kế chính xác căn cứ vào giới tính và thể trạng của phạm. Nếu chưa xẻo đủ số miếng mà phạm đã chết hoặc xẻo đủ số miếng rồi mà phạm vẫn chưa chết, thì phải coi đó là lỗi của đao phủ. Sư phụ nói, tiêu chuẩn tối thiểu của lăng trì là các miếng phải sần sần như nhau, đưa lên bàn cân không được hơn kém nhiều quá. Điều này đòi hỏi khi thi hành án, đao phủ phải bình tâm tĩnh khí, tâm phải chi li như sợi tóc, phải quyết đoán khi ra tay; vừa như thiếu nữ thêu hoa, vừa như đồ tể giết lừa. Bất cứ sự nhu nhược chần chừ nào, bất cứ sự lo lắng nóng vội nào, đều ảnh hưởng đến tay dao, làm cho động tác bị biến dạng. Làm được như trên thật không phải dễ. Vì rằng cơ bắp con người, sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận và đường gân thớ thịt không giống nhau, hướng dao và dùng sức nhiều hay ít đều dựa vào linh cảm. Sư phụ nói, những đao phủ thiên tài như Cao Đào, như cụ Trương Thang, đều dùng tâm, dùng mắt xẻo thịt, mà không dùng dao, dùng tay. Do vậy từ xưa tới nay, có hàng ngàn vạn án lăng trì, nhưng thi hành đạt tới mức hoàn mỹ gần như không có. Đại để chỉ là xẻo cho đến chết mà thôi. vì thế, càng về cận đại, số nhát dao càng ít đi, cho đến bản triều, năm trăm nhát là nặng nhất. Nhưng thực hiện được năm trăm nhát thì cũng hiếm như lông phượng sừng lân rồi. Đao phủ ở Bộ Hình hành sự cẩn trọng theo đúng ui củ của người xưa để lại, là xuất phát từ lòng tôn kính một chức nghiệp thiêng liêng lâu đời. Còn ở các tỉnh, phủ, châu, huyện, rông tôm lẫn lộn, hành nghề đao phủ đa phần là bọn lưu manh, thổ phỉ. Bọn chúng bớt xén, phạt xẻo năm trăm miếng, xẻo được hai trăm

ba trăm là đã giỏi, phần lớn chặt người ta làm tám, hoặc đâm nhiều nhất cho đến chết.

Triệu Giáp vẩy miếng thịt thứ hai vừa xẻo trên người Hùng Phi xuống đất theo cách gọi của nghề, miếng thứ hai tạ đất.

Lão dùng chiếc khăn lau làm bằng da bụng con dê, đắp nước muối, lau ngực Hùng Phi, để nhất cắt giống vết mới chém trên vỏ cây. Lão xẻo miếng thịt thứ ba trên ngực Hùng Phi, miếng này cũng to bằng đồng tiền, có hình vẩy cá, mép vết cắt mới liền kề vết cũ mà vẫn phân minh, vết nào ra vết ấy. Sư phụ nói, hình phạt lăng trì còn gọi là “xẻo vẩy cá”, gọi như vậy rất hình tượng và xác đáng. Triệu Giáp cảm thấy trong lòng thư thái, công việc hôm nay, xem ra đã cầm chắc thành công một nửa.

Lão quăng miếng thứ ba lên trời, miếng này là tạ quỷ thần. Đồ đệ đứng bên đếm:

- Miếng thứ ba!

Ném đi miếng thứ ba, lão xẻo miếng thứ tư.

Khi Triệu Giáp xẻo miếng thứ năm mươi thì cơ bắp trên ngực Hùng Phi đã hết. Đến đây, công việc của lão đã hoàn thành được một phần mười. Đồ đệ đổi cho lão lưỡi dao mới.

Lão thở mạnh hai hơi, điều chỉnh lại hô hấp. Có một điều khiến lão cảm thấy chưa trọn vẹn, đó là cho đến phút này, chàng thanh niên vẫn không kêu một tiếng, khiến cho cuộc biểu diễn vốn đầy màu sắc, thành vở kịch vụng về, thiếu hấp dẫn. Lão nghĩ thầm, ta đã trở thành tên đồ tể bán thịt trong con mắt của những người kia. Lão vô cùng khâm phục chàng trai họ Tiền này. Ngoài tiếng rên khe khẽ như có như không ở hai nhát dao đầu, sau đó, im như thóc. Lão ngẩng nhìn người thanh niên vũ dũng, chỉ thấy tóc dựng đứng, mắt tròn xoe, lòng đen biến thành màu đỏ, lỗ mũi nở rộng, hàm răng nghiến chặt, cơ má nổi lên như hai con chuột. Khuôn mặt dữ dằn đó khiến lão hơi hoảng, tay cầm dao nhún ra. Sư phụ nói, kinh nghiệm lâu năm chỉ biết, nam giới không sợ róc da rút gân, mà sợ cắt mất bảo bối trong đũng quần. Vì rằng không chỉ đau kinh khủng khi bị cắt cái đó, mà còn nổi khiếp hãi về mặt tâm linh, sự nhục nhã về mặt nhân cách. Tuyệt đại đa số đàn ông thà chịu chặt đầu, quyết không chịu hiến đi con giống. Sư phụ nói, người đàn ông dù hung hăng đến mấy, chỉ cần cắt bỏ cái trong đũng quần là mất sạch oai phong, gà trống bị nhổ sạch lông vũ. Triệu Giáp không nhìn lên bộ mặt bi tráng khiến lão thấp thỏm không yên. Lão cúi nhìn bộ tam sự của Hùng Phi. Lão nghĩ thầm: thật không phải với chú em! Lão dùng tay trái lôi cái ấy ra khỏi ổ, tay phải nhanh như chớp, “soạt”, đã cắt đứt. Đồ đệ lão cao giọng đếm:

- Miếng thứ năm mốt!

Lúc này, Hùng Phi từ đầu đến giờ vẫn nghiêng răng không nói câu gì, bỗng gào lên một tiếng đầy tuyệt vọng. Triệu Giáp tuy đã có sự chuẩn bị về tư tưởng, vậy mà vẫn giật mình. Lão không hay mất lão chớp lia lịa, lão chỉ cảm thấy hai tay nóng ran, tê dại như có hàng ngàn vạn cây kim nung đỏ châm vào đầu ngón tay, không thể chịu đựng, cũng không thể hình dung nổi sự khó chịu. Tiếng kêu của Hùng Phi không giống lừa, không giống ngựa, cực kỳ thê thảm, khiến đám sĩ quan thuộc Hữu quân vũ vệ bị kích thích và chấn động sâu sắc. Cứ lý mà xét, Viên Thế Khải cũng không thể ngoại lệ. Triệu Giáp không còn thì giờ ngoảnh lại xem thái độ Viên đại nhân và các sĩ quan của ông ta, chỉ nghe thấy tiếng khịt mũi hoảng sợ của lũ ngựa, tiếng lách cách của hàm thiết và tiếng loong coong của lục lạc đao dưới cổ ngựa. Lão thấy hai chân bị trói chặt của Hùng Phi đang run rẩy không yên. Hùng Phi gào liên tục, người vặn vẹo. Lão ngẩng nhìn đồ đệ. Thằng nhỏ mặt sạm như đất, miệng trễ xuống như cái đĩa, mong nó giúp lão hoàn thành nhiệm vụ là không ổn. Lão cắn răng làm tiếp, xẻo một nhát, miếng thứ năm hai, lão khẽ nhắc chú học trò lúc này đã mù đi. Đồ đệ giọng như khóc, đếm:

- Miếng... thứ... năm hai!

Lão buồn nôn, một trạng thái tâm lý mà bao năm nay lão không bị.

- Đồ chó đẻ!... - Đùng một cái, Hùng Phi cất tiếng chửi – Viên Thế Khải, tên gian tặc kia, ta sống không giết được ngươi, chết sẽ thành quỷ lấy mạng ngươi!

Triệu Giáp không dám ngoảnh lại. Lão không rõ sắc mặt Viên Thế Khải ngồi phía sau lão như thế nào? Lão chỉ muốn tranh thủ thời gian làm cho xong công việc của lão. Lão cúi xuống xẻo đứt bên còn lại. Trong khi lão dợm đứng dậy, Hùng Phi há miệng ngoạm vào đầu lão, may mà lão đội mũ mới không bị cắn vỡ đầu. Nhưng dù có mũ che, Hùng Phi vẫn cắn rách da đầu lão. Chuyện xảy ra khiến lão không rét mà run. Giả dụ khi này Hùng Phi cắn vào gáy lão, chắc chắn lão sẽ bị ngốn như tằm ăn dâu; nếu cắn vào tai, chắc chắn không còn. Lão thấy buốt tận óc, trong lúc nguy cấp lão đứng bật dậy, đầu lão tông ngay vào giữa cằm Hùng Phi đánh “cốp” một tiếng. Máu tươi vọt ra, lưỡi đập, nhưng Hùng Phi vẫn luôn miệng chửi Viên Thế Khải. Miếng thứ năm mười ba. Lão cảm thấy đầu vầng mắt hoa, chất dịch tẩm lợm cứ trào trên cổ. Lão cắn răng tự nhủ, nôn lúc này là đào sâu chôn chặt tiếng tăm lừng lẫy của đao phủ Bộ Hình.

- Cắt lưỡi nó đi!

Lão nghe thấy tiếng nói giận dữ và oai vệ của Viên Thế Khải phía sau, quay lại, thấy Viên đại nhân mặt tím tái, đập tay vào gối, nhắc lại mệnh lệnh:

- Cắt lưỡi nó đi!

Triệu Giáp định nói, cắt lưỡi là không hợp với qui định tổ tông, nhưng thấy Viên Thế Khải lửa giận bùng bùng, lão đành ngậm miệng. Nói mà làm gì! Ngay đương kim Hoàng Thái Hậu cũng phải nhượng bộ ba phần, lời Viên là khuôn phép! Lão quay lại để đối phó với cái lưỡi của Hùng Phi.

Mặt Hùng Phi đã sưng mọng, máu miệng sủi bọt, phun phì phì, không còn chỗ nào để lách dao. Cắt lưỡi một tử tù đang nổi cơn điên là nhử răng trong miệng cọp. Nhưng lão không có gan chống lệnh Viên Thế Khải. Lão rà thật nhanh lời dạy và kinh nghiệm của sư phụ trong những trường hợp này, nhưng không có. Hùng Phi vẫn chửi, Viên Thế Khải nhắc lần thứ ba:

- Cắt lưỡi nó đi!

Trong giờ phút nghiêm trọng này, bằng linh cảm, lão cảm thấy thần linh tổ sư phù hộ lão. Tiết mục nửa chừng thêm vào này khiến quân lính ồn ào như vỡ chợ.

Triệu Giáp cầm cái đầu lưỡi trên tay để mọi người nhìn thấy. Lão cảm thấy cái lưỡi bắt khuất vẫn đang run rẩy. Con nhái lúc nãy giãy chết cũng như thế. Miếng thứ năm mươi tư, Triệu Giáp nói không ra tiếng:

- Miếng thứ năm tư! – Đò đê lão đếm.

Mặt Hùng Phi chuyển sang màu vàng kim. Máu trào ra từ miệng, hòa với nước. Không còn lưỡi, nhưng Hùng Phi vẫn chửi, dù phát âm cực kỳ khó khăn. Tuy biết anh ta đang chửi, nhưng chửi như thế nào không rõ.

Hai bàn tay Triệu Giáp nóng như chèm lửa, lão cảm thấy chúng sẽ cháy như ngọn đuốc rồi biến thành tro. Lão không trụ nổi, nhưng lòng tôn vinh nghề nghiệp mạnh mẽ tới mức lão không cho phép mình bỏ dỡ qui trình của hình phạt. Vì rằng Viên Thế Khải ra lệnh cắt lưỡi, làm rối trình tự gia hình. Lẽ ra lão có thể cho phạm chết rất nhanh một cách tùy tiện, nhưng tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp không cho phép lão xử sự như thế. Lão thấy, nếu không xẻo đủ số đã định, chẳng những vi phạm pháp luật triều Thanh, mà còn có lỗi với chàng hảo hán trước mặt. Bất kể ra sao, phải xẻo đủ năm trăm nhất Hùng Phi mới chết. Nếu chưa đủ số đã chết, thì đao phủ Bộ Hình chỉ là tên đồ tể hạng bét của thang xã hội!

Triệu Giáp dùng khăn tẩm nước muối, lau sạch máu và những chất dơ bẩn trên người Hùng Phi. Khi giặt khăn, lão ngâm tay một lúc vào thùng nước rồi lau khô. Cái miệng không còn lưỡi của Hùng Phi vẫn khép mở liên tục, nhưng âm thanh phát ra thì yếu dần. Triệu Giáp hiểu, phải gia hình thật nhanh, phải điều chỉnh phương án ban đầu căn cứ vào tình hình thực tế trước mắt. Đùng trách đao phủ Bộ Hình bắt tài, chỉ trách Viên Thế Khải ra lệnh bừa, phá qui tắc. Lão làm một động tác mà ít ai để ý: chích một nhát vào bắp chân lão để cái đau thót tim đẩy lùi sự mệt mỏi và tính lý của cơ thể, đồng thời để phân tán sự chú ý của lão vào hai bàn tay nóng như chèm lửa của lão. Lão làm ra vẻ phấn chấn, không thèm để ý Viên Thế Khải và đám sĩ quan phía sau, càng không thèm để ý năm nghìn lính phía trước, lão múa dao như gió, đếm như đếm những cục mưa đá, những miếng thịt xẻo ra từ trên người Hùng Phi bay như những con bọ cánh cứng. Triệu Giáp, đứng thẳng lên, khoan khoái thở một hơi. Người lão ướt đầm, dính nhom nhóp giữa hai chân, không rõ máu hay mồ hôi. Lão đã trả giá bằng máu của lão cho tiếng thom một đời của Tiên Hùng Phi, cho vinh dự của đao phủ Bộ Hình.

Chỉ còn sáu nhát dao cuối cùng. Lúc này bộ dạng của Tiên Hùng Phi trông thật đáng sợ. Triệu Giáp chuẩn bị xẻo nhát thứ bốn trăm chín mươi bảy. Theo qui định, vào thời điểm này có hai cách lựa chọn, một là khoét đôi mắt, hai là xẻo đôi môi. Nhưng đôi môi Hùng Phi đã nát bét, quả thực không nở xẻo, xẻo là nhả tâm. Triệu Giáp quyết định khoét hai mắt. Lão biết Hùng Phi chết mà mở mắt, nhưng chết mà mở mắt phỏng có ích gì? Người anh em, ta không thể trung cầu ý kiến ở người anh em được nữa! Khoét đi hai con mắt, để người anh em trở thành con ma biết an phận, mắt không nhìn thấy thì tâm không loạn, xuống âm tào địa phủ khỏi phá quấy. Dương gian không cho phép quấy, âm gian cũng không cho phép quấy. Bất luận ở đâu, quấy là không cho phép.

Triệu Giáp chích mũi dao nhọn vào mắt Hùng Phi, đột nhiên Hùng Phi nhắm mắt lại, ngoài dự kiến. Lão vô cùng cảm kích Hùng Phi về sự phối hợp này, vì rằng ngay cả đao phủ giết người như ngóe, khoét đi đôi mắt mở thao láo không phải là chuyện vui vẻ gì. Lão chớp lấy thời cơ có một, khoang mũi dao một vòng quanh hốc mắt... Miếng thứ bốn trăm chín mươi bảy, lão thều thào như hực hơi.

- Miếng thứ bốn trăm chín mươi bảy!... Đồ đệ còn hực hơi hơn lão.

Lúc lão giờ dao, thì con mắt phải của Hùng Phi lại mở trừng trừng, đồng thời Hùng Phi gào lên một tiếng cuối cùng, tiếng gào khiến Triệu Giáp lạnh xương sống trong hàng

quân, mấy chục binh sĩ nặng nề đổ rạp xuống như tường đổ. Triệu Giáp cực chẳng đã, phải động dao đối với con mắt rực lửa còn lại, rực lửa chứ không phải ánh lửa, như một quả cầu cháy đỏ. Bàn tay Triệu Giáp đã cháy khô, hầu như không cầm nổi cán dao trơn tuột nữa. Lão thấp giọng, khẽ van: Người anh em, nhắm lại đi... Nhưng Hùng Phi không nhắm. Triệu Giáp biết không còn thời gian, đành cắn răng hạ thủ. Nhất thứ bốn trăm chín mươi tám, lão nói.

Đồ đệ của lão đã ngất lịm.

Mấy chục binh sĩ nữa ngã gục.

Hai con người của Hùng Phi sáng trên mặt đất. Dù lấm lem bùn đất, nhưng con mắt vẫn phát tia lạnh của chết chóc như đang nhìn ai đó. Triệu Giáp biết, nó đang nhìn Viên Thế Khải. Viên đại nhân có thường xuyên nhớ tới đôi mắt phát sáng này không nhỉ? – Triệu Giáp nghĩ thầm

Thao tác đến đoạn này, Triệu Giáp đã mệt đứt hơi. Cách đây không lâu xử trảm “Lục quân tử”, đó là vụ án chấn động toàn quốc, thậm chí toàn thế giới. Để báo đáp cái ơn tri ngộ của Lưu Quan Đệ đại nhân, lão cùng các đồ đệ đem cho thanh đao “Đại tướng” sứt mẻ răng cưa, lởm chồm như hàm răng sói, mài sắc như nước. Thôi đứt lông tơ. Năm vị quân tử kia nhờ lộc Lưu đại nhân mà được hưởng dụng thanh đao chém ngọt đến mức không biết đau. Lão dùng thanh “Đại Tướng” chém đầu họ nhanh như chớp, tin rằng họ chỉ cảm thấy làn gió lạnh sau gáy là đầu lìa khỏi cổ. Do tốc độ quá nhanh, cái thân không đầu bò lồm nhồm hoặc nhảy dựng lên. Nét mặt thì lại càng như lúc còn sống. Lão tin rằng, sau khi lìa khỏi cổ, trong một thời gian nhất định, cái đầu vẫn suy nghĩ, vẫn nhảy cẫng. Sau khi hành hình sáu vị quân tử, khắp kinh thành truyền tụng kỳ tích của đao phủ Bộ Hình. Hành trạng các vị quân tử khi thụ hình, qua lời đồn trở thành huyền thoại, tỉ như Đàm Tự Đồng khi chỉ còn là cái xác không đầu, đã chạy đến trước mặt giám hình quan Cương Nghị đại nhân, gián cho ông ta một bạt tai. Còn cái đầu của đại nhân Quang Đệ thôn Lưu Bùi đã ngâm một bài thơ trong khi lặn lông lốc, giọng ngâm sang sảng, hàng nghìn người đều nghe thấy.

Một vụ kinh thiên động địa như vừa kể, không quật nổi Triệu Giáp. Vậy mà thi hành án lăng trì một Đội trưởng Đội cảnh vệ chưa có phẩm trật gì, lại khiến một đao phủ uy danh lừng lẫy mệt bỏ hơi tai, chân đứng không vững, lại mắc thêm chứng bệnh quái gở: Tay như chèm lửa.

Nhát thứ bốn trăm chín mươi chín xẻo mất mũi Hùng Phi.

Cuối cùng, Triệu Giáp một nhát dao đâm trúng tim Hùng Phi, một dòng máu đen, đen như nước hàng trắng từ đường mía, chảy theo lưỡi dao. Mùi máu xộc vào mũi, khiến Triệu Giáp lại cảm thấy buồn nôn. Đầu cúi gằm, lão nhìn xuống chân lão, nói:

- Mảnh thứ năm trăm, mời đại nhân xem xét!

hết: II-Chương 5

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 6

GIỮ LỜI

Đêm mùng Tám tháng Chạp năm thứ 22 đời Quang Tự, tuyết lớn.

Sáng ra, kinh thành khoác lên chiếc áo bạc, trắng tinh. Dao phủ số một ở Ngục Àu Tư Bộ Hình Triệu Giáp bước xuống giường trong tiếng chuông chùa róng rã. Lão thay quần áo, mặc thường phục, đem theo một đồ đệ mới tuyển, xách kẹp một cái bát to, đến chùa lĩnh cháo. Ra khỏi phố Bộ Hình thanh vắng, lão và đồ đệ nhập vào dòng người toàn những hành khất và dân nghèo, hối hả tất bật. Sáng sớm là thời điểm tốt của những kẻ ăn xin và dân nghèo. Niềm vui trùn lên những khuôn mặt tím tái. Tuyết kêu lạo xạo dưới chân. Những cây hòe bên đường như nở đầy hoa trắng, từng chùm từng cụm tuyết trĩu cành. Mặt trời đỏ rực ló ra từ những tầng mây chì, trời hồng tuyết trắng, khung cảnh tuyệt đẹp. Thầy trò lão nhập vào dòng người, qua phố Tây Đơn, rẽ lên hướng bắc, nơi tập trung phần lớn chùa chiền của Bắc Kinh. Các quầy cháo bồ thí, khói đun lên cuộn cuộn. Gần đến lầu Tây Tứ, nơi có lịch sử đẫm máu, thầy trò lão trông thấy từ đám cây cối ngồn ngang sau tổng kho Tây Tứ, từng đàn quạ và hạc xám bay lên...

Lão cùng chú học trò tháo vát đứng vào hàng ngũ những người lĩnh cháo trước cửa chùa Quảng Tế. Ở bãi trống trước cửa chùa, người ta bắc tạm một chiếc ghênh to tướng, lửa cháy bùng bùng, nóng rực. Lão thấy bọn ăn mày áo quần rách rưới đang trong tình trạng khó xử: đến sưởi bên bếp thì sợ mất chỗ ở hàng cháo. Ghênh cháo bốc hơi ngùn ngụt, luồng khí bốc cao mấy trượng có hình nham, trông giống chòm sao Hoa Cái trong huyền thoại. Hai nhà sư mặt mũi nhem nhuốc đứng hai bên ghênh, khuấy cháo bằng xẻng sắt to tướng. Tiếng xẻng quẹt vào đáy ghênh cồm cộp, ghê răng. Mọi người đứng trong tuyết,

dậm liên tục hai bàn chân tê cóng. Tuyết dưới chân họ mau chóng trở thành băng cứng nhắc. Rồi thì mùi cháo tỏa ra, trong bầu không khí tinh khiết của ban mai, cái mùi lương thực thuần khiết ấy hấp dẫn lạ thường, khiến những con người khốn khổ rất phấn kích, người nào người ấy mắt sáng rực. Mấy chú nhóc trong đám hành khất, so vai rụt cổ, bộ dạng như khi, thì thoảng lại chạy ù lên, ghé mũi vào ghênh cháo hít mạnh vài hơi, rồi lại vội vã chạy về chỗ xếp hàng. Mọi người dậm chân mạnh hơn, nhanh hơn, người lắc lư theo mỗi lần dậm.

Triệu Giáp đi đôi tất bằng da chó, bên ngoài là giày nhung, không cảm thấy lạnh chân. Lão không dậm chân, tất nhiên người không lắc lư. Bụng lão không đói. Lão xếp hàng xin cháo bố thí không phải vì đói, mà vì tuân lệnh theo lời dặn của những đạo phủ tiền nhiệm. Sư phụ lão giải thích rằng, cứ đến ngày mười hai tháng Chạp đến chùa ăn cháo thí, là để cáo bạch với Phật tổ, rằng hành nghề đạo phủ cũng giống như hành nghề ăn xin, chẳng qua là kiếm miếng ăn, không phải thích giết người. Do vậy, hành động ăn cháo thí, thực tế là hòa đồng thân phận đạo phủ với dân nghèo là một. Dù ở Ngục Aùp Tư, đạo phủ ngày nào cũng cơm thịt, nhưng cháo thí thì năm nào cũng phải ăn.

Triệu Giáp tự nhận lão là người đứng yên nhất trong hàng ngũ, nhưng lão nhanh chóng phát hiện phía trước lão, chỉ cách có mấy người, một người đứng như bụi mọc, không nhúc nhích. Người này mặc áo dài bông màu đen, đầu đội mũ ni, kẹp nách một gói màu xanh. Đây là hình ảnh tiêu biểu cho loại quan nhỏ, ít bổng lộc ở Bắc Kinh. Cái gói nhỏ màu xanh, bên trong có bộ quan phục, khi nào về nhà môn mới thay. Nhưng làm quan ở Kinh bất kể liêm hay tham, hàng năm vẫn kiếm chác được từ các quan ngoại tỉnh về Kinh có việc, chí ít cũng nhận được “phí trao đổi”, nếu cực kỳ liêm khiết, ngay “phí trao đổi” cũng không lấy, thì bổng lộc bình thường cũng đủ chi dùng, không đến nỗi phải xếp hàng ăn cháo thí cùng đám ăn mày và dân nghèo. Vậy ông quan này là người như thế nào, lão rất muốn xem mặt, nhưng lại sợ kinh thành vốn là nơi ngọa hổ tàng long, ai dám bảo cái quán quèn không có cao nhân kỳ sĩ? Gánh vắn thẩn bán rong, rất có thể là nơi trú chân của anh hùng hào kiệt. Chân nhân không lộ mặt, lộ mặt không phải là chân nhân. Vua Đồng Trị bản triều, tam cung lục viện không xài, lại mò đến quán họ Hàn chôi gà đồng! Sơn hào hải vị của phòng ngự thiện thì không ăn, lại ra Thiên Kiêu húp sữa đậu nành! Người xếp hàng trước mặt, làm sao biết được vì sao ông ta xếp hàng xin cháo? Nghĩ vậy, lão từ bỏ ý định lên xme mặt người nọ. Mùi cháo ngày càng đậm, mọi người vô tình cứ

lấn dần lên, khoảng cách giữa mọi người càng hẹp, giữa lão và người kia lại càng ngắn, chỉ cần ông ta nghiêng đầu, lão có thể nhìn thấy nửa mặt. Nhưng lưng ông ta thẳng đuồm, mắt không nhìn ngang nhìn ngửa. Lão chỉ nhìn thấy chiếc đuôi sam ngổ ngược của ông ta thả xuống sau lưng và chiếc cổ áo bóng lên do đuôi sam cọ vào. Ông ta có đôi tai vừa to vừa dày, vành và dái tai nứt nẻ vì lạnh, có chỗ còn mưng mủ, chảy nước vàng. Cuối cùng, giờ phút sung sướng đã tới. Bắt đầu thí cháo. Hàng ngũ nhích dần lên phía trên. Lúc này hai bên của dòng người, thỉnh thoảng lại có những cỗ kiệu che rèm, do ngựa kéo cũng có, do la kéo cũng có, vụt qua. Có cả những bộ hành tay khoác làn, đi đưa cháo cho người thân hoặc bằng hữu. Càng gần, mùi cháo càng thơm. Triệu Giáp nghe thấy bụng lão sôi ục ục. Người đã được cháo thí đứng húp ngay bên vệ đường, người thì vào chân tường, hai tay bê bát – bàn tay đen nhem, húp xoàn xoạt. Hai nhà sư đứng hai bên ghêngh, cầm muỗng sắt cán dài, múc không biết một đổ vào các bát đưa tới. Cháo rót từ miệng bát, từ muỗng xuống đất, mấy con chó đói mặc cho người ta đá rất đau, có xông vào liếm láp những hạt cháo rơi vãi. Rồi cũng đến lượt người nọ. Triệu Giáp trông thấy ông ta lúi từ trong bọc ra chiếc bát bé tí, đưa đến trước mặt nhà sư. Nhà sư ngạc nhiên, vì rằng những người đến xin cháo thí đều dùng bát rất to, có bát to bằng cái chậu, vậy mà bát của người này chỉ một bàn tay là úp kín miệng. Nhà sư cầm muỗng đầy cháo, thận trọng khẽ trút vào bát của ông ta, cái muỗng to gấp ba bốn lần cái bát, chỉ trút một phần, bát đã đầy có ngon. Người nọ kẹp chặt cái gói, hai tay bê bát cháo, gật đầu chào rất lễ độ với nhà sư, rồi ra ven đường ngồi xỏm, lặng lẽ húp. Chính trong lúc ông ta bê bát cháo quay đi, Triệu Giáp nhận ra con người mũi cao miệng rộng, mặt xanh như tàu lá rau này là quan chủ Sự của một Tư trong Bộ Hình, Triệu Giáp chỉ biết mặt chứ không biết tên. Lão nghĩ mà buồn thay cho ông ta. làm đến chức Chủ Sự trong Lục bộ, tất nhiên phải là tiền sĩ xuất thân, vậy mà phải bê bát đến xin cháo thí cùng với đám ăn mày, thì thật là thiên hạ có một. Triệu Giáp mấy chục năm ở nha môn, rất biết những cách kiếm tiền và con đường thăng quan của các quan ở Kinh. Người ngồi xỏm trên tuyết lở vệ đường kia, nếu không là một anh đần thối, thì là một ông thánh.

Triệu Giáp và đồ đệ lĩnh được cháo, cũng đem sang bên đường, ngồi húp. Miệng húp, nhưng mắt thì theo dõi người kia. Ông ta bê cái bát sứ rất tinh xảo một cách cực kỳ thận trọng, rõ ràng là có ý truyền sức nóng của bát cháo cho hai bàn tay. Đám ăn mày và những người nghèo thì húp xoàn xoạt, còn ông ta thì khẽ khàng, không một tiếng động.

Húp xong, ông ta dùng ống tay áo che bát và mặt, không hiểu để làm gì. Triệu Giáp đã đoán ra, khi ông ta bỏ tay áo xuống, lão trông thấy cái bát sạch như lau như chùi. Ông ta cất bát vào trong bọc, rồi vội vã đi về hướng đông nam.

Triệu Giáp và đồ đệ đi theo ông ta. Đi theo cũng là đi về hướng đông nam, Bộ Hình ở hướng ấy. Ông ta có cặp chân dài, sải bước rộng, mỗi bước chân đầu lại gật một cái y như con ngựa bắt kham. Triệu Giáp và đồ đệ phải chạy gần mới kịp. Sau này, khi nhớ lại, Triệu Giáp cũng không cắt nghĩa được lão đi theo để làm gì. Ông ta đi đến xóm đồ gốm kề bên đường thì trượt chân ngã bổ chửng, cái gói vải xanh văng đi khá xa. Triệu Giáp giật mình, định chạy đến đỡ ông ta dậy, nhưng sợ mua việc vào thân, nên chỉ đứng xa mà ngó. Ông ta nằm thẳng cẳng một lúc rồi đứng dậy một cách khó nhọc, đi được mấy bước lại gục xuống. Triệu Giáp hiểu rằng ông ta bị thương. Lão đưa cái bát cho đồ đệ, mình lão chạy lên đỡ ông ta dậy. Lão nhìn khuôn mặt lấm tẩm mồ hôi, ân cần hỏi:

- Đại nhân bị thương phải không?

Ông ta không nói gì, vịn vai Triệu Giáp đi được mấy bước, mặt rúm lại vì đau.

- Bẩm đại nhân, xem ra ngài bị thương không nhẹ đâu.

- Ông là ai? – Ông ta hỏi, giọng ngờ vực.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân là nha dịch trong đại đường Bộ Hình.

- Người của Bộ Hình? – Ông hỏi lại – Người của Bộ Hình mà sao ta không biết ông?

- Đại nhân không biết tiểu nhân, nhưng tiểu nhân biết đại nhân - Triệu Giáp nói – Đại nhân cần gì ở tiểu nhân, xin cứ nói.

Ông ta đi thử vài bước, người nhũn ra, ông kiểm giúp ta cỗ xe đưa ta về nhà.

Triệu Giáp hộ tống một chiếc chõ than do lửa kéo, đưa viên quan về ngôi miếu cũ nát, phía ngoài Tây Trục Môn. Trong sân, một thanh niên rất cao nhưng hình như hơi yếu đang luyện võ. Trời lạnh kinh người, vậy mà chàng thanh niên mặc phong phanh chiếc áo lót, mồ hôi đầm đìa trên khuôn mặt trắng nhợt. Triệu Giáp dìu đại nhân vào sân, chàng thanh niên chạy tới, gọi đại nhân là phụ thân, gọi rồi nước mắt chan hòa. Trong miếu không đốt lửa, gió giật giấy dán cửa sổ xoàn xoạt, chỗ tường nứt được nhét đầy bông gòn. Đầu giường, một phụ nữ đang co ro ngồi xe sợi, khuôn mặt vàng vốt, tóc điểm sương, xem ra có vẻ là bà. Cùng với người thanh niên dìu đại nhân lên giường xong, Triệu Giáp cúi chào, chuẩn bị ra về.

- Ta họ Lưu, tên Quangười Đệ, tiến sĩ khoa Quý Mùi đời Quang Tự, làm Chủ Sự ở Bộ

Hình đã nhiều năm. Đây là phu nhân và con trai ta, gia cảnh bần hàn, mong “Già” đừng cười! - Đại nhân nói năng hòa nhã.

- Bẩm, đại nhân đã nhận ra tiểu nhân - Triệu Giáp đỏ mặt nói.

- Thực ra, công việc của các ông cũng như công việc của bọn ta, đều là làm việc cho nhà nước, phục vụ Hoàng thượng, nhưng các ông quan trọng hơn bọn ta – Lưu Quang Độ thở dài - Bộ Hình thiếu đi vài Chủ Sự, Bộ Hình vẫn là Bộ Hình; nhưng Bộ Hình mà thiếu Già Triệu thì Bộ Hình không còn là Bộ Hình nữa. Vì rằng, phép nước có hàng nghìn điều khoản, thì vẫn phải nhờ thanh đao của ông mà được thực thi.

Triệu Giáp quì xuống, nước mắt lưng tròng:

- Bẩm Lưu đại nhân, thực tình tiểu nhân cảm động về những lời của đại nhân. Làm nghề này, trong con mắt của người khác, chúng tiểu nhân không bằng đồ chó lợn, nhưng đại nhân thì đáng giá cao như thế.

- Đứng dậy đi, Già Triệu - Lưu Quang Độ nói – Hôm nay ta không mời ông ở lại uống rượu, để hôm khác vậy – Nói rồi, ông bảo chàng thanh niên – Phác con, tiễn Già Triệu ra về!

Triệu Giáp hốt hoảng:

- Đâu dám phiền công tử...

Chàng thanh niên mỉm cười, vòng tay làm một động tác rất điệu, về lịch sự hòa nhã của cậu đã để lại ấn tượng sâu sắc trong ký ức của Triệu Giáp.

Ngày mùng một tháng Giêng năm Quang Tự thứ hai mươi ba. Lưu Quang Độ cầm một gói bạc bằng giấy dầu, bước vào phòng xép phía đông, nơi ở của cánh đao phủ. Cánh đao phủ đang múa quyền uống rượu, ăn Tết trên giường. Thấy đại nhân bước vào, mọi người kinh hoàng thất thố. Triệu Giáp tuồn xuống giường, chân đất quì lạy: “Năm mới, xin chúc mừng đại nhân!”

Bọn đao phủ đều tụt vội khỏi giường, quì theo Triệu Giáp, đồng thanh chúc: “Năm mới, xin chúc mừng đại nhân!”

Lưu Quang Độ nói:

- Đứng dậy, đứng cả dậy! dưới đà lạnh lắm, lên cả trên giường.

Cánh đao phủ nghiêm, hai tay buông xuôi, không dám trèo lên giường.

- Hôm nay ta trực nhật, đến với các ông cho vui - Lưu Quang Độ mở cái gói: một ít thịt muối đã nấu chín; ông lại lôi từ trong bọc ra một bình rượu hâm nóng, nói – Thịt là do

người nhà làm, rượu thì bạn bè cho, các ông ném thử.

- Chúng tiểu nhân đâu dám ngồi cùng đại nhân – Triệu Giáp nói.

- Hôm nay là ngày Tết, không kể lễ tiết! – Lưu Quang Đệ nói.

- Bẩm đại nhân, chúng tiểu nhân quả thực không dám... - Triệu Giáp nói.

- Lão Triệu, lão làm sao thế? – Lưu Quang Đệ bỏ mũ ra, cời quan phục, nói – Chúng ta là những người cùng ở trong cung, khách khí làm gì!

Cánh đao phủ nhìn Triệu Giáp. Triệu Giáp nói:

- Đại nhân đã có lòng như vậy, chúng tiểu nhân cung kính không bằng vâng lời! Kính mời đại nhân lên trước.

Lưu Quang Đệ tụt giày trèo lên giường, hai chân xếp bằng tròn, nói:

- Giường các ông hun nóng ra nóng!

Cánh đao phủ đứng ngây ra mà cười. Lưu Quang Đệ nói:

- Chả lẽ ta phải bế từng người lên chắc!

- Lên giường, lên giường! Đừng để đại nhân giận!

Cánh đao phủ trèo lên giường, người nào người nấy co co rúm rúm. Triệu Giáp rót một chén rượu đầy, hai tay nâng quá đầu, nói:

- Bẩm Lưu đại nhân, chúng tiểu nhân xin mời Lưu đại nhân một chén, chúc đại nhân thăng quan phát tài!

Lưu Quang Đệ đón lấy chén rượu, uống cạn một hơi, chùi mép, nói:

- Rượu ngon, các ông cũng uống đi chứ!

Triệu Giáp cũng uống một chén, lão cảm thấy trong lòng xốn xang.

Lưu Quang Đệ nâng chén, nói:

- Lão Triệu, may mà lần trước ông đưa ta về nhà, ta xin nợ ông món nợ nhân tình ấy.

Nào, rót đầy tất cả vào, ta xin chúc các ông một chén.

Cánh đao phủ cảm động uống hết rượu trong chén. Triệu Giáp mắt mọng nước, nói:

- Bẩm Lưu đại nhân, từ thừa Bần Cổ khai thiên lập địa, Tam Hoàng Ngũ Đế đến nay chưa nghe nói có một đại nhân uống rượu ăn Tết cùng đao phủ. Các anh em, chúng mình kính Lưu đại nhân một chén!

Cánh đao phủ quỳ trên giường, nâng cao chén rượu mời Lưu Quang Đệ.

Lưu Quang Đệ cụng chén từng người một, mắt long lanh:

- Các anh em, ta thấy anh em là những trang hảo hán đội trời đạp đất ở đời. Nghề của các

ông, không có gan không làm được! Gan phải đi liền với rượu, cạn nào!

Vài chén rượu vài bụng, cánh đao phủ dần lấy lại vẻ tự nhiên, chân tay lại đắc dụng. Họ luân phiên chuốc rượu Lưu Quang Đệ. Lưu Quang Đệ cũng trút bỏ quan dạng, tay cầm móng giò, ngoạm từng miếng to, nhai nhồm nhoàm, mỡ nhờn cả hai bên mép.

Họ ăn hết thịt trong đĩa, uống hết rượu trong bầu, thì đã ngà ngà say. Triệu Giáp mặt tươi hơn hớn. Lưu Quang Đệ nước mắt rung rung. “Dì Cả” nói năng lảm nhảm, “Dì Hai” mắt mở mà đã ngáy khò khò, “Dì Ba” ríu lưỡi, không hiểu nói gì.

Lưu Quang Đệ nhảy xuống đất, luôn miệng kêu:

- Đã quá, đã quá!

Triệu Giáp giúp Lưu Quang Đệ đi giày; “Cháu Ngoại” giúp mặc áo bào, đội mũ. Lưu Quang Đệ được cánh đao phủ hướng dẫn tham quan phòng hình cụ, khi trông thấy thanh “Đại tướng” chuôi có tua đỏ, ông hỏi:

- Già Triệu, thanh đao này đã chém bao nhiêu chóp đỏ?

Triệu Giáp trả lời:

- Tiểu nhân chưa thống kê...

Lưu Quang Đệ giơ ngón tay thử lưỡi đao, nói:

- Thanh đao này không sắc.

Triệu Giáp nói:

- Bẩm, máu người làm nhọt đao rất nhanh, chúng tiểu nhân phải mài trước mỗi lần sử dụng.

Lưu Quang Đệ nói:

- Già Triệu, ta coi như bạn cũ của nhau, một ngày nào đó ta rơi vào các ông, các ông phải mài thanh đao này cho sắc đấy nhé.

- Bẩm đại nhân... - Triệu Giáp lúng túng – Ngài chính trực liêm khiết, thanh nhã, tiết tháo...

- Chính trực liêm khiết mới đáng chết, thanh nhã tiết tháo chém nghìn lần - Lưu Quang Đệ thở dài nói.

Trong tiếng rền bi thảm của mười hai kèn đồng, sáu vị quân tử, có mười hai công sai mặc áo số kèm hai bên, rồi chiếc xe tù rách nát, theo tam cấp, bước lên bục hành hình cao nửa thước.

Bục hành hình được phủ một lớp thảm mới màu đỏ. Xung quanh bục, gia cố một lớp

hoàng thổ dày. Nhìn những thay đổi nho nhỏ ấy, tay đao phủ số một Bộ Hình Triệu Giáp cảm thấy được an ủi đôi phần. Lão dẫn đồ đệ theo sáu vị quân tử, lên bục. Tiếng kèn đồng vẫn chưa dứt, càng kéo dài càng thâm. Các lính kèn, trán đầm mồ hôi, má phồng như quả bóng. Triệu Giáp nhìn một lượt sáu vị quân tử, thấy sắc mặt mỗi người một khác. Đàm Tự Đồng cầm đô, mắt nhìn lên trời xanh, vẻ bi tráng phủ lên khuôn mặt gầy guộc. Đứng kề bên là Lâm Húc còn trẻ, khuôn mặt nhỏ nhắn trắng bệch không còn sắc máu, đôi môi mỏng nhợt nhạt run bần bật. Dương Thâm Tú to con, khề nghiêng cái đầu vuông vức đồ sộ, miệng méo xệch, nước dãi trong suốt. Khang Quảng Nhân mặt mũi thanh tú, khóc vì quá xúc động, chốc chốc lại lấy tay áo lau nước mắt nước mũi. Dương Nhuệ nhỏ người, tinh thần có vẻ vững, mắt đen, đứng trên bục nhìn khắp lượt như muốn tìm bạn cũ trong đám người ở dưới. Lưu Quang Đệ thân hình cao lớn, thái độ nghiêm túc, hai mắt sụp xuống, cổ họng có tiếng ồ ọc.

Sắp đến chính ngọ. Chiếc đồng hồ mặt trời, bóng cây cọc bằng gỗ sam sắp trùng khít thân cọc. Đó là một ngày thu đẹp, bầu trời trong vắt, nắng như dát vàng. Màu đỏ của tấm thảm trên bục hành hình, màu đỏ của áo choàng trên người quan giám hình, màu đỏ của cờ, phướn, tàn, lọng của đội nghi trượng, chớp đỏ trên nón quan viên, dải đỏ trên nón binh sĩ, tua đỏ trên chuôi đao “Đại tướng”... đều rực lên màu đỏ lửa dưới ánh mặt trời. Một đàn rất đông chim bồ câu trắng lượn trên pháp trường, vòng nọ nối tiếp vòng kia, cánh vỗ nhẹ nhàng, tiếng sáo lạnh lạnh. Hàng ngàn vạn người xem bị lính đồng cản lại cách bục khoảng trăm bộ. Họ ngẩn cổ nhìn chăm chăm lên bục hành hình, sốt ruột chờ đợi cái giây phút khiến họ hoặc vui sướng, hoặc đau xót, hoặc sợ hãi.

Triệu Giáp cũng đang đợi. Lão rất mong quan giám hình sớm ra lệnh, xong việc là lão về luôn. Đứng trước sáu bộ mặt xúc động can tràng này, lão cảm thấy thấp thòm không yên. Dù đã bôi một lớp tiết gà rất dày lên mặt như đeo mặt nạ, lão vẫn thấy căng thẳng, thậm chí hổ thẹn, cứ như cời truồng trước đám đông. Mấy chục năm thi hành án, đây là lần đầu tiên lão mất bình tĩnh, mất vẻ lạnh lùng. Trong những vụ khác, chỉ cần áo đỏ khoác lên người, tiết gà bôi lên mặt, là lão cảm thấy trái tim lão lạnh như hòn đá quạ nằm nơi sâu nhất, lạnh nhất dưới đầm. Lão kinh hoàng nhận ra rằng, trong khi thi hành án, linh hồn lão ngủ yên lành trong kẽ nứt của hòn đá quạ; cái đang hoạt động, chỉ là cỗ máy giết người, không sức sống, không tình cảm. Vậy mà, mỗi khi thực hiện xong bản án, rửa sạch mặt mũi chân tay, lão không hề cảm thấy mình vừa giết người. Tất cả đều mơ mơ

màng màng, nửa mê nửa tỉnh. Nhưng hôm nay lão thấy chiếc mặt nạ đang rã ra từng mảng như gặp mưa rào, linh hồn lão ẩn sâu trong kẽ đá đang trời dậy. Các sắc thái tình cảm, xót xa, hốt hoảng, xúc động... như những mạch nước đầu nguồn, tuôn ra từ các kẽ nhám thạch. Lão hiểu, một đao phủ ưu tú khi đứng trên bực hành hình trang nghiêm, không nên có tình cảm gì hết. Nếu như lạnh lùng là một loại tình cảm, thì tình cảm chỉ có thể là lạnh lùng. Bất kể loại tình cảm nào, trừ lạnh lùng, đều hủy hoại thanh danh của đao phủ. Lão không dám nhìn thẳng vào sáu vị quân tử, nhất là nguyên Chủ Sự Bộ Hình Lưu Quang Độ đại nhân, người có quan hệ thân hữu lạ lùng và chân thành với lão. Hễ nhìn vào cặp mắt tóe lửa vì giận của Lưu đại nhân, là bàn tay lão nhom nhớp mồ hôi, mặc dù xưa nay lão chưa bao giờ ra mồ hôi tay. Lão ngược nhìn đàn bò câu trắng lượn vòng không nghỉ, cánh trắng lấp lóa, hoa cả mắt. Hình bộ Tả Thị Lang Cương Nghị đại nhân – quan giám hình thứ nhất, ngồi dưới. Ông ta nhìn mặt trời rồi liếc sang các vị quân tử, hô bằng một giọng run rẩy:

- Giờ đã điểm!... Các phạm quan tạ thiên ân...

Triệu Giáp như được ân xá, vội quay lại đón thanh đao “Đại tướng” nặng trĩu, chỉ chém đầu các quan tử tử phẩm trở lên. Để tỏ lòng kính trọng Lưu đại nhân, lão thức trắng một đêm mài thanh đao sắc như nước, thổi đứt lông tơ. Lão lấy vạt áo lau hai bàn tay, tay phải nắm chặt cán đao để thân đao nằm ngang ngực, dọc theo bắp tay.

Sáu vị quân tử, người khóc, người thờ dài.

Triệu Giáp lễ phép giục:

- Mời các đại nhân vào chỗ.

Đàm Tự Đồng gào to:

- Có tâm trù giặc, lực bất tòng tâm, chết là đúng rồi, chém mau, chém mau!

Gào xong, ông ho rũ, mặt tím tái, mắt đỏ ngầu. Ông quì xuống đầu tiên, hai tay chống đất, cổ vươn ra, tóc xõa không còn bím rù xuống đất.

Các ông Húc, Thâm Tú, Quảng Nhân, Nhuệ lần lượt quì theo Đàm Tự Đồng. Lâm Húc khóc hu hu như một cô gái bị hàm oan. Quảng Nhân khóc rất to, tay đập đập xuống bực hành hình. Dương Thâm Tú hai tay chống đất, hai mắt ngó quanh, không ai hiểu ông nghĩ gì? Duy chỉ Lưu Quang Độ đầu ngẩng cao, người đứng thẳng, không chịu quì. Triệu Giáp nhìn chăm chăm vào đôi ủng rách của Lưu đại nhân, ngại ngần giục:

- Đại nhân... xin vào chỗ...

Lưu Quang Đệ trợn mắt nhìn quan giám hình Cương Nghị phía dưới, hỏi dồn:

- Tại sao chưa vắn cung đã chém?

Cương Nghị không dám nhìn thẳng vào mắt Lưu Quang Đệ, vội ngoảnh bộ mặt béo phì đen nhem sang bên.

Lưu Quang Đệ tiếp tục hỏi dồn:

- Tại sao chưa tra hỏi đã chém? Phép nước có còn không?

- Bản quan chỉ biết phụng mệnh giám trảm, ngoài ra không biết gì hết, mong Bùi thôn huynh thông cảm... - Cương Nghị lúng túng ra mặt.

Dương Nhuệ quì bên cạnh, thò tay kéo gấu áo Lưu Quang Đệ, nói:

- Bùi thôn huynh, sự tình đã như thế này, còn gì để nói nữa. Quì xuống đi, tuân chỉ đi!...

- Ôi nhà Đại Thanh! – Lưu Quang Đệ thở dài, sửa lại quần áo, quì xuống bực. Phía dưới, viên quan Tư Sự đứng sau Cương Nghị, cao giọng tuyên thị:

- Tạ ơn Lão Phật gia!

Trong sáu vị quân tử, chỉ bốn vị Lâm Phúc, Dương Thâm Tú, Khang Quảng Nhân, Dương Nhuệ lạy đủ ba lạy chín khấu đầu, còn Đàm Tự Đồng và Lưu Quang Đệ thì không.

Viên Tư Sự tuyên thị tiếp:

- Phạm quan khấu đầu tạ ơn Hoàng thượng!

Lần này thì cả sáu vị đều khấu đầu. Đàm Tự Đồng dập đầu lia lịa, kêu la thảm thiết:

- Hoàng thượng ôi Hoàng thượng! Suýt nữa công thành, Hoàng thượng ôi!...

Lưu Quang Đệ dập đầu kêu bịch bịch, hai hàng nước mắt giàn giụa thấm đẫm khuôn mặt gầy guộc.

Quan giám hình Cương Nghị giận tím mặt, quát:

- Thi hành án!

Triệu Giáp vái dài xáu vị quân tử, nói khẽ:

- Tiểu nhân xin tiễn các vị về nơi của mình.

Lão hít một hơi, loại bỏ các ý nghĩ trong đầu, tập trung sức và tâm trí vào cổ tay phải.

Lão cảm thấy người với đao hòa làm một. Lão bước lên một bước, tay trái nắm lấy chót đuôi sam Lưu Quang Đệ, dùng sức kéo ngược để cổ ông ta vươn dài ra. Bỗng vào kinh nghiệm lâu năm, lão thoáng cái đã nhìn ra đốt xương nào trên cổ đao đi ngọt. Lão vận mình sang phải, toan để đao chuyển động theo người, nhẹ nhàng xén đầu Lưu Quang Đệ,

bỗng có tiếng rú thất thanh trong đám người xem:

- Cha ơi!...

Một thanh niên gầy gom, tóc tai rũ rượi, loạng choạng chạy lên. Triệu Giáp vội thu lưỡi đao đã kề cổ Lưu Quang Đệ. Cổ tay của lão đã cảm nhận được sức nặng của thanh “Đại tướng” dẫn xuống để uống máu người. Người thanh niên đó là công tử Lưu Phác, cách đây mấy năm, lão đã từng gặp trong một ngôi miếu gần Tây Trục Môn. Một tình cảm thương xót mà bao năm nay, vì tình cảm nghề nghiệp trang nghiêm phải cố nén, nay ứa ra như dòng nước. Đám lính đồng sức tỉnh sau phút ngẩn người, xách giáo chạy ứa lên.

Quan giám hình Cương Nghị đại nhân hốt hoảng đứng bật dậy, thất thanh: “Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!”. Các vệ sĩ sau lưng ông ta, tuốt đao xông ra. Khi đao kiếm chưa kịp chạm đến người, Lưu Phác đã quì sụp trước mặt Cương Nghị, khấn khoản:

- Đại nhân mở lòng nhân đức... cho tiểu nhân được chết thay cha...

Lưu Quang Đệ ngẩng đầu lên, ghen ngào:

- Phác, con đừng ngốc...

Lưu Phác lết bằng gối mấy bước, ngược nhìn cha:

- Cha, cho con được chết thay cha...

- Ôi, con tôi... - Lưu Quang Đệ than thở, khuôn mặt khô héo, nỗi đau làm ông rúm người lại, dặn con – Sau khi cha chết, chớ nên phúng viếng linh đình, ai phúng tiền thì một đồng cũng không nhận, không cần đưa linh cữu về quê, kiếm nơi nào gần mà chôn. Mọi việc xong xuôi, con và mẹ phải về ngay Tứ Xuyên, không được ở lại kinh thành. Con cháu ta có thể đi học để hiểu đạo lý, dứt khoát không thi cử làm quan. Đây là lời dặn dò cuối cùng của ta, con về nhà ngay, không được ở lại đây làm ta rối trí – Nói xong, ông nhắm mắt lại, vươn cổ, bảo Triệu Giáp:

- Già Triệu, động thủ thôi, nghĩ tình giao hảo giữa ông với ta, ông làm gọn một chút.

Triệu Giáp mắt mọng nước, suýt trào ra ngoài. Lão nói nhỏ:

- Xin đại nhân yên tâm.

Lưu Phác lại lết đến trước mặt Cương Nghị, khấn khoản:

- Đại nhân... đại nhân... Cho tiểu nhân được chịu hình phạt thay cha...

Cương Nghị lấy ống tay áo che mặt:

- Đuổi nó ra!

Mấy lính đồng tiền đến, lôi Lưu Phác lúc này gần như ngất xỉu ra ngoài.

- Thi hành án! – Cương Nghị đích thân điều hành.

Triệu Giáp lại lần nữa túm lấy đuôi sam Lưu Quang Đệ, nói nhỏ: “Bẩm, xin đấng tột với đại nhân!” – Rồi, xoay nửa người nhanh như chớp, đầu Lưu Quang Đệ đã trong tay lão. Lão cảm thấy đầu ông rất nặng, nặng hơn tất cả những cái đầu mà lão đã chặt. Lão cảm thấy thanh đao nặng bằng cái đầu. Lão giơ cao đầu Lưu Quang Đệ, nói với giám hình quan phía dưới:

- Mời đại nhân nghiệm thu.

Cương Nghị đưa mắt nhìn một cái rồi hốt hoảng quay đi.

Theo qui định, Triệu Giáp giơ cao cái đầu cho mọi người xem. Phía dưới tiếng hoan hô xen lẫn tiếng khóc. Lưu Phác ngất đi. Triệu Giáp thấy cái đầu hai mắt tròn xoe, lông mày dựng ngược, hàm răng đánh vào nhau phát thành tiếng. Lão tin chắc rằng, cái đầu vẫn tiếp tục suy nghĩ, mắt Lưu Quang Đệ vẫn nhìn thấy lão. Cánh tay phải xách đầu vừa mới vừa tê, cái đuôi sam trơn như một con lết định thoát khỏi tay lão. Lão trông thấy mắt Lưu Quang Đệ ứa ra hai giọt lệ, sau đó tối dần đi, như cục than hồng gặp nước.

Triệu Giáp đặt cái đầu Lưu Quang Đệ xuống, thấy sắc mặt người chết thanh thản, lão cảm thấy được an ủi rất nhiều. Lão lẩm bẩm, Lưu đại nhân, tiểu nhân làm tương đối gọn, không để đại nhân khổ thêm, vậy là không uổng cái tình thân hữu giữa hai ta.

Tiếp theo, được đồ đệ giúp sức, vẫn với đao pháp chớp nhoáng như thế, lão xén rơi đầu các vị Đàm, Lâm, Dương, Khương, Khang. Lão biểu thị niềm tôn kính với các vị bằng công nghệ chặt đầu siêu việt của lão.

Vụ đại hình long trời lở đất kết thúc, dân chúng bàn tán sôi nổi. Dư luận xoay quanh hai vấn đề, một là tài nghệ cao cường của đao phủ Triệu Giáp; hai là, những biểu hiện khác nhau khi chết của sáu vị quân tử. Người ta đồn rằng, cái đầu Lưu Quang Đệ sau khi lìa khỏi thân, đã chảy nước mắt, miệng thì cứ gọi Hoàng thượng. Đàm Tự Đồng đầu đã lìa khỏi cổ, vẫn cao giọng ngâm một bài thơ thất ngôn bát cú.

Những lời đồn đại nửa hư nửa thực trong dân đã đem lại vinh dự to lớn cho Triệu Giáp, khiến nghề đao phủ vừa cổ lỗ vừa ti tiện, lần đầu tiên lọt vào mắt xanh người đời, được đời vị nể. Những lời đồn thổi như cơn gió nhẹ lọt vào cung đình, vào tai Từ Hi Hoàng Thái Hậu, trải thảm cho niềm vinh dự to lớn của Triệu Giáp sau đó.

hết: [II-Chương 6](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 7

SÚNG VÀNG

Sáng tinh mơ, các sĩ quan cao cấp thuộc Hữu quân Bộ đội Cảnh vệ Tiểu Trạm Thiên Tân, dẫn đội quân nhạc và tiểu đoàn kỵ binh đến cảng Bắc Hải Hà đón Binh Bộ Thị Lang, Trục Lệ Aùn Sát Xứ Viên Thế Khải đại nhân, đưa lễ vật lên Bắc Kinh chúc mừng Từ Hi Hoàng Thái Hậu trở lại nhiếp chính, trở về.

Trong số các tướng lĩnh chờ đón ở đây, có Từ Thế Xương, sau này là Bang Biện Tham Mưu Doanh Vụ Xứ thuộc Đại Tổng thống Dân Quốc; có Trương Huân, sau này là Trường Giang Tuần Duyệt Xứ, sĩ quan trong “Biện soái” của Tuyên thống; có Đoàn Chi Quý, sau này là Thống lĩnh Tiểu đoàn Hai bộ binh thuộc Tổng trưởng Lục quân Dân Quốc; có Đoàn Lý Thụy, sau này là Thủ tướng Quốc Vụ, thống lĩnh tiểu đoàn Ba pháo binh thời Dân Quốc chấp chính; có Từ Bang Kiệt, sau này là Thống lĩnh Tiểu đoàn Ba bộ binh thuộc Tổng chỉ huy phủ Tổng thống; có Vương Sĩ Trân, sau này là Bang Đới Tiểu đoàn Ba bộ binh thuộc Thủ tướng Quốc Vụ... Khi đó, họ là những sĩ quan có mưu đồ không lớn, họ có nằm mơ cũng không nghĩ rằng, vài chục năm sau, vận mệnh của Trung Quốc lại nằm trong tay những ông bạn nổi khổ này.

Trong đội quân chờ đón ở cảng, còn có một nhân vật mà về nhân phẩm, học thức nổi bật trong đám Hữu quân bộ đội cảnh vệ. Anh ta là Tiền Hùng Phi, đội trưởng đội cảnh vệ kỵ binh của Viên Thế Khải. Hùng Phi thuộc lứa lưu học sinh Trung Quốc đầu tiên tốt nghiệp trường sĩ quan Nhật Bản. Anh ta người cao ráo, mắt to lông mày rậm, răng đều và trắng bóng. Anh ta không hút thuốc, không uống rượu, không cờ bạc, không chơi gái, giữ mình rất nghiêm. Anh nhanh nhẹn tháo vát, tài bắn súng thì dưới gầm trời có một, rất được

Viên Thế Khải nể trọng. Hôm ấy, anh ta cưỡi con ngựa trắng, quân là phẳng, ủng đi ngựa bóng loáng, thắt lưng lủng lẳng hai khẩu súng lục mạ vàng. Sau lưng anh ta là sáu mươi con ngựa chiến xếp thành hình cánh én, các vệ binh trên mình ngựa đều là những thanh niên kiệt xuất, trăm người chưa chọn được một. Vai khoác tiểu liên mười ba phát do Đức sản xuất, người nào người ấy ngực nở bụng thon, mắt nhìn nghiêm chỉnh, tuy hơi làm bộ một tí, nhưng quả thật oai vệ vô cùng.

Gần trưa, chiếc tàu thủy chở Viên đại nhân vẫn chưa thấy bóng dáng đâu cả. Mặt biển mênh mông, không một chiếc thuyền đánh cá, chỉ có những con hải âu trắng, lúc nhào lộn trên không, lúc lênh đênh mặt nước. Đã là tàn thu, lá cây rụng trơ cành, chỉ một số như cây phong, cây lạc còn vương lại trên một số lá đỏ hoặc vàng chưa rụng hết, tô điểm hai bên bờ Hải Hà, rất đẹp trong cảnh điêu tàn. Bầu trời rải rác những cụm mây rách bươm, gió mang hơi nước từ hướng đông bắc thổi tới, trong gió có vị mặn của biển Bột Hải. Những con ngựa bắt đầu nổi nóng. Chúng đổi chân, quật đuôi, khịt mũi rõ kêu. Con ngựa trắng như tuyết của Hùng Phi chốc chốc lại quay đầu găm đầu gối của chủ. Hùng Phi liếc trộm các sĩ quan bên cạnh, thấy họ mặt mũi tái xanh, rõ ràng gió lạnh tháng Mười đã thấm qua quân phục, cái rét đã chui vào xương tủy họ. Anh trông thấy Từ Thế Xương nước mũi chảy dài, Trương Huân nước mắt giàn giụa ngáp vặt, Đoàn Kỳ Thụy ngật ngưỡng trên yên, chưa biết ngã ngựa lúc nào. Còn những người khác thì có thể dùng cái từ “lóng ngóng” để hình dung. Tiễn đi guốc trong bụng các đồng liêu, anh thẹn vì phải ở cùng đội ngũ với họ. Tuy cũng đã rất mệt, nhưng anh tự nhận vẫn giữ được tác phong quân nhân. Trong quá trình chờ đợi đến tê dại, cách tốt nhất để giết thời gian là nghĩ lung tung. Mắt anh như đang ngắm mặt biển mênh mông, nhưng trước mắt anh, những mẫu hồi ức lại diễn ra sống động.

Hi ơi, Hi! Tiếng gọi thân thiết bên tai, lúc xa lúc gần như chơi trò ú tim. Thế là, những trò chơi cút bắt cùng người anh trên đồng ruộng quê nhà lại diễn ra trước mắt. Trong trò chơi cút bắt vô tư đó, cơ thể anh Cả dần cao to lên. Anh nhảy lên, định tóm lấy đuôi sam to bự đen nhánh của anh Cả, nhưng lần nào cũng trượt. Có lúc, rõ ràng là tóm được chót đuôi, vậy mà nó như con ô long, quẫy cái, chạy mất. Anh sốt ruột, và buồn nữa, dậm chân khóc. Anh Cả quay phắt lại, chỉ một cái xoay người, từ một cậu choai choai cầm nhẵn thín, anh Cả đã trở thành mệnh quan triều đình có bộ râu đẹp. Tiếp đó, anh lại nhớ lần tranh cãi với anh Cả, trước khi Đông du. Anh Cả không đồng ý anh từ bỏ con đường

khoa cử. Anh nói, khoa cử đào tạo ra những kẻ vô tích sự. anh Cả đập bàn, nước trà trong chén bắn tung tóe. Nói bậy! Con thịnh nộ làm thay đổi bộ mặt oai nghiêm của anh Cả, nhưng cơn giận lập tức biến thành tự trào. Anh Cả bảo, nói vậy có nghĩa là xưa nay, các bậc thánh nhân hào kiệt đều vô tích sự! Tăng Văn Chính Công, Lý Hồng Chương, Trương Chi Động của bản triều cũng vô tích sự! Còn ngu đại như anh đây chỉ đáng là một xác chết, càng vô tích sự? Anh Cả, em không có ý ấy. Vậy chú định nói gì? Ý em là, Trung Quốc muốn tiến bộ thì phải bỏ khoa cử, mở trường học kiểu mới; phải loại bỏ Bát cổ, coi trọng giáo dục khoa học, phải đưa dòng nước tươi mới vào cái đầm lầy này. Trung Quốc muốn cải cách thì phải lấy Nhật Bản làm thầy, ý em đã quyết, anh đừng ngăn trở. Anh Cả thở dài: mỗi người mỗi ý, không nên khiêng cưỡng, nhưng phụ huynh vẫn cho rằng, xuất thân từ khoa cử, mới đường đường chính chính, còn lại đều là bàng môn tả đạo, dù có ở ngôi cao, cũng bị người đời coi thường... Anh ơi, thời loạn trọng võ, thời bình trọng văn, nhà mình có một ông tiến sĩ là đủ rồi, để em đi học võ. Anh Cả thở dài, phản nản: Tiến sĩ gì mà tiến sĩ, chỉ là hư danh, sáng cấp ô đi tối cấp về chứ báu gì!... Anh ơi, vậy sao anh lại xui em chui vào cái ngõ cụt ấy? Anh Cả cười buồn: Kiến giải của ông vô tích sự mà!

Gió mạnh dần, Hải Hà nổi sóng màu chì. Anh nhớ lại khi về nước trên con tàu Oâkinaoa, nhớ cảnh gặp Viên Thế Khải theo thư giới thiệu của Khang Hữu Vi tiên sinh.

Tiểu Trạm về mùa thu. Cánh đồng lúa mênh mông trĩu hạt, thơm ngát. Trước khi gặp Viên Thế Khải, anh đã bí mật lang thang hai ngày ở Tiểu Trạm, quan sát tình hình bằng con mắt nhà nghề. Anh thấy hàng ngày các tân binh tập huấn trên thao trường, quả thật binh nhung tề chỉnh, vũ khí tiên tiến, huấn luyện có bài bản, khí thế phi phàm, khác xa so với đám cựu binh lạc hậu. Nhìn quân mà biết tướng, anh thật sự khâm phục Viên Thế Khải trước khi gặp ông ta.

Dinh thự Viên đại nhân cách thao trường hai tầm tên bắn. Hai bên cổng đồ sộ, bốn vệ binh người nào cũng lững thững như cây tháp, đứng gác. Họ đi giày da, chân quần xà cạp, thắt lưng da, bao đạn cài thắt lưng, súng nòng thép, phản ánh màu xanh lá cây, màu như cánh chim én. Anh đưa thư của Khang Hữu Vi cho thị vệ vào trình báo.

Viên Thế Khải đang dùng bữa. Hai thị nữ xinh đẹp đứng hai bên hầu cơm.

- Văn sinh xin kính chào đại nhân! – Anh không quì lạy, cũng không vái, mà đứng nghiêm, giơ tay phải lên chào theo kiểu Nhật.

Anh thoáng thấy những thay đổi trên nét mặt Viên đại nhân: ban đầu là không bằng lòng ra mặt, sau đó là nhìn anh từ đầu đến chân bằng ánh mắt lạnh lùng, rồi thì, sự tán thưởng nở bừng trên khuôn mặt, với cái gật đầu khẽ.

- Ngồi xuống! – Viên đại nhân nói.

Anh hiểu, phương tức ra mặt mà anh dụng công thiết kế, đã gây cho Viên Thế Khải một ấn tượng tốt đẹp. Thị nữ bê đến một chiếc ghế. Ghế quá nặng, người thị nữ rất vất vả, anh nghe thấy hơi thở nặng nhọc, ngửi thấy mùi hương từ gáy cô ta. anh đứng nghiêm, nói:

- Văn sinh không dám ngồi trước mặt đại nhân.

- Vậy thì anh cứ đứng!

Anh thấy Viên đại nhân mặt vuông chữ điền, mắt to, lông mày rậm, miệng rộng, mũi gồ, tai lớn, đúng là quý tướng như sách nói. Ông ta vẫn giữ giọng quê nhà, nhừa nhựa như rượu hạ thổ lâu ngày. Viên đại nhân bắt đầu ăn, hình như quên bằng có anh ở đấy. Anh đứng bất động như một cây dương. Viên đại nhân mặc áo ngủ, đi dép lê, tóc xõa không bím. Trên bàn bày la liệt: Một đĩa móng giò chiên vàng, một đĩa vịt quay, một đĩa tái dê, một đĩa cá diếc hoa nướng vàng, một chảo trứng luộc, một làn màn thầu trắng bóc. Ông ta ăn khôe, ăn ngon lành. Ông chỉ chăm chú vào ăn, coi như không có ai bên cạnh. Hai tiểu thiếp, một người bóc trứng, một người gỡ xương cá. Viên đại nhân ăn một mạch bốn quả trứng luộc, hai móng giò, toàn bộ da của con vịt quay, hơn chục miếng tái dê, nửa con cá, hai cái màn thầu. Ông uống ba chén rượu. Cuối cùng, ông súc miệng nước trà, dùng khăn bông lau tay. Sau đó, ông ngả người trên ghế ợ hơi, nhắm mắt, xía răng, làm như không có ai trong phòng.

Anh hiểu, những nhân vật quyền cao chức trọng thường tính nét kỳ quặc, có cách riêng để xem xét và tuyển dụng nhân tài. Vì vậy, anh coi những hành vi phi lễ tiết của ông ta là để thử thách mình. Anh đứng nghiêm đã được một tiếng nhưng chân không run, mắt không hoa, tai không ù, tư thế không lệch lạc, tỏ rõ một quân nhân thực thụ, một thể chất đáng nể.

Viên đại nhân vẫn không mở mắt. Hai mỹ nữ, một phía trước, một phía sau, phía trước bóp nặn chân, phía sau xoa bóp vai. Tiếng ngáy rất to vang lên từ cổ họng, hai người thiếp thỉnh thoảng lại nhìn trộm anh, mỉm cười đầy thiện chí. Cuối cùng Viên đại nhân không ngáy nữa, mở mắt, ánh mắt sắc xảo, hoàn toàn không có vẻ ngái ngủ, hỏi đột ngột:

- Khang Nam Hải nói anh bụng đầy sách, võ nghệ siêu quần, đúng không?

- Khang đại nhân quá khen, văn sinh rất xấu hổ.
 - Bụng anh đầy sách hay đầy rác rưởi ta không cần biết. Nhưng ta muốn biết anh học những gì?
 - Huấn luyện bộ binh, giáo trình xạ kích, tổ chức dã ngoại, binh khí học, trúc thành học, địa hình học...
 - Anh biết sử dụng súng không? – Viên Thế Khải ngắt lời anh, đứng phắt dậy hỏi.
 - Văn sinh nắm vững tất cả các loại vũ khí bộ binh, giỏi nhất là súng ngắn, bắn cả hai tay, bách bộ xuyên dương thì không dám nói, nhưng trong khoảng năm mươi bộ, không phát nào chệch!
 - Kẻ nào dám khoác lác trước mặt ta, kẻ đó không gặp may rồi!
 - Văn sinh xin phép được trình diễn trước mặt đại nhân.
 - Được! – Viên Thế Khải vỗ tay một cái, giọng hào sảng – Nói kiểu nói quê ta, “lừa hay ngựa thì cứ cho chạy là biết”. bay đâu? Một thị vệ trẻ dạ vang chạy ra. Viên đại nhân bảo.
 - Chuẩn bị súng ngắn, đạn, bia.
- Tại trường bắt đặt sẵn một ghế tựa bằng mây, bàn trà, dù che nắng. Viên Thế Khải lấy trong hộp gấm hai khẩu súng lục mạ vàng, nói:
- Đây là các bạn Đức tặng ta, chưa bắn phá trình.
 - Mời đại nhân bắn phá trình.
- Vệ binh nạp đạn, chuyển súng cho Viên Thế Khải. Viên cầm súng, vừa cười vừa hỏi:
- Nghe nói một quân nhân đích thực coi súng như vợ, tuyệt đối không cho ai sờ vào, đúng thế không?
 - Đúng như lời đại nhân, rất nhiều quân nhân coi súng như vợ – Anh không chút sợ sệt, nói – Nhưng văn sinh cho rằng, coi súng như vợ thực ra là coi thường vợ, là nô dịch súng. Văn sinh cho rằng, một quân nhân chính phải coi súng như mẹ đẻ.
- Viên Thế Khải cười chế giễu:
- Coi súng như vợ đã là quái dị rồi; coi súng như mẹ thì là hoang đường. Anh nói coi súng như vợ là coi thường súng, nhưng anh coi súng như mẹ? Súng có thể tùy tiện thay khẩu này bằng khẩu khác, nhưng mẹ thì thay mẹ khác thế nào được? súng giúp anh giết người, nhưng có bà mẹ nào giúp anh iết, hoặc giết người hộ anh?
- Viên Thế Khải nói dồn bằng một lý lẽ sắc bén, khiến anh lúng túng.
- Bọn thanh niên các anh học Đông hay học Tây được ít kiến thức đã nói văng mạng, toàn

những luận điệu quái gở. – Viên Thế Khải thân nhiên nổ một phát vào đám đất trước mặt, khẩu thứ hai nổ một phát lên trời, đạn chéo chiu chiu. Bắn xong, ông ta lạnh lùng buông một câu:

- Thực ra súng là súng, không phải vợ, không phải mẹ.

Anh trở lại tư thế đứng nghiêm, đầu cúi xuống.

- Văn sinh đa tạ đại nhân đã dạy bảo. Văn sinh xin chấn chỉnh lại quan điểm của mình đúng như đại nhân đã dạy, súng là súng, không phải vợ, càng không phải mẹ.

- Anh cũng không cần phải răm rắp theo ý ta. Ta không công nhận luận điểm coi súng như mẹ, nhưng coi súng như vợ thì cũng có lý đấy – Viên đại nhân ném súng cho anh, nói – Cho anh một cô vợ! Anh giờ tay bắt gọn khẩu súng như bắt một con anh vũ, Viên đại nhân ném nốt khẩu kia, nói: cho thêm một vợ nữa, cho có chị có em. Anh dùng tay kia bắt gọn như bắt con anh vũ thứ hai. Cầm hai khẩu súng trong tay mà máu sục sôi trong huyết quản! Hai khẩu súng mạ vàng, Viên Thế Khải bắn phá trình một cách thô bạo, chẳng khác một cặp chị em tuổi hoa niên, bị một tên đàn ông thô lỗ làm nhục. Anh nghĩ mà đau, nhưng không thể làm gì khác. Tay cầm súng, anh cảm thấy súng run rẩy, nghe thấy súng rên rỉ, cảm nhận được súng có tình với mình. Anh từ bỏ ý nghĩ coi súng như mẹ. Vậy thì, anh coi súng như người đẹp. Qua triết lý về súng, anh thấy Viên Thế Khải không chỉ có tài xây dựng và chỉ huy quân đội, mà còn có cả một bụng chữ.

- Bắn thử ta xem!

Anh thối thối đầu nòng, sửa lại chỗ cầm cho cân, ngắm nghía trong mấy giây, màu vàng sáng lóe dưới ánh sáng mặt trời, đúng là của hiếm. Anh bước lên mấy bước, không cần ngắm, vẩy liền sáu phát, cả tay trái lẫn phải, tất cả chưa đến ba mươi giây. Vệ binh chạy lên đem bia về, trình trước mặt Viên Thế Khải. Sáu viên đèn trúng hồng tâm, xếp thành một đóa hoa mai. Các tùy tùng đứng xung quanh vỗ tay tán thưởng.

- Giỏi! – Nụ cười chân thực bùng sáng trên khuôn mặt Viên đại nhân – Muốn làm công việc gì?

- Văn sinh muốn được làm chủ nhân của hai khẩu súng này – Anh đề nghị, dứt khoát.

Viên Thế Khải ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào mặt anh, rồi bật cười ha hả. Cười dứt, bảo:

- Anh hãy làm chồng của chúng!

Nhớ đến đây, anh giờ tay sờ hai khẩu súng ở thắt lưng. Gió rét, chúng lạnh như băng.

Anh vuốt ve chúng. Anh cô vũ chúng: Bạn đừng sợ! Anh cầu khẩn chúng: Bạn ơi, hãy

giúp tôi! Công việc mà thành là tôi sẽ chết trong khi bắn nhau loạn xạ, nhưng câu chuyện về hai khẩu súng thì lưu truyền muôn thuở. Anh cảm thấy chúng ầm ầm lên, phải vậy chứ, súng của tôi, phải kiên trì mà đợi, đợi đại nhân của ta trở về, ngày này sang năm sẽ giỗ đầu ông ta! Đội kỵ mã sau lưng anh lại càng xao động, các kỵ sĩ trên lưng ngựa vừa đói vừa rét, những con ngựa cũng vừa đói vừa rét. Anh nhìn lướt hai bên, các sĩ quan người nào người ấy ngáp ngắn ngáp dài, tưởng như ngã lặn ra bất cứ lúc nào. Ngựa nào cũng sốt ruột không chịu đứng yên. Chúng cắn nhau, đội kỵ binh lộn xộn, chỗ này lảng xuống, chỗ kia ồn ào. Trời giúp ta, khi mọi người đã quá mệt, sẽ sao nhãng nhiệm vụ, chính là lúc ta ra tay.

Cuối cùng, từ phía thượng lưu đã vang lên tiếng động cơ. Anh là người nghe thấy đầu tiên. Tinh thần phấn chấn, anh giơ tay sờ bóng súng, nhưng lại lập tức bỏ tay ra. Viên đại nhân đã trở về, anh tỏ vô cùng phấn khởi, nói to với các đồng liêu phía sau. Các sĩ quan cũng phấn chấn, người vội hỉ mũi, người lau nước mắt. Tóm lại, ai cũng muốn chào đón Viên đại nhân trong tư thế đẹp mắt.

Chiếc tàu thủy nhỏ đen sì xuất hiện ở khúc ngoặt con sông, ống khói xả khói đen cuộn cuộn, tiếng “phịch phịch” ngày càng to, văng cả tai. Mũi tàu rẽ nước thành hai dãy bọt sóng dài. Đuôi tàu xẻ nước thành rãnh sâu, sóng dồn đuổi nhau chạy vào bờ cát. Anh hô to:

- Tiểu đoàn kỵ binh chú ý, tản sang hai bên... tản!

Chiếc tàu thủy giảm tốc độ, chạy hình chữ chi, chuẩn bị cập bến.

Anh vuốt ve hai khẩu súng ở thắt lưng, cảm thấy chúng run rẩy như chim non bị bắt, không phải chim, mà là phụ nữ. Chị em ơi, đừng sợ, đừng sợ gì cả!

Tàu cập bến, rú lên hòì còi dài. Hai thủy thủ đứng trên mũi tàu ném cuộn thừng cho người trên bờ buộc vòng neo. Tàu tắt máy, từ trong khoang chui ra mấy người tùy tùng, chia nhau đứng gác hai bên cửa khoang. Sau đó, cái đầu tròn xoay của Viên đại nhân lộ ra.

Anh cảm thấy hai khẩu súng trong tay lại run lên.

Cách đây mười mấy ngày, khi tin tức về sáu vị quân tử bị giết cùng một lúc, anh đang lau súng trong nhà. Chú lính cần vụ hốt hải chạy vào, thông báo.

- Bẩm Trưởng quan, Viên đại nhân đến.

Anh vội vàng lắp lại súng nhưng không kịp, Viên Thế Khải đã bước vào. Anh đứng dậy,

hai bàn tay lấm lem dầu mỡ, tim đập thành thịch. Anh trông thấy sau lưng Viên Thế Khải, bốn tên vệ sĩ đặc biệt to cao, tay để trên báng súng. Anh tuy là Đội trưởng kỵ binh nhưng không có quyền hành gì đối với bốn tên thân binh người cùng quê với của ông ta. anh kính cẩn đứng nghiêm, báo cáo.

- Ti chức không biết đại nhân tới, không kịp ra đón, mong đại nhân thứ lỗi!

Viên Thế Khải nhìn một thoáng các chi tiết súng lẫn lóc trên bàn, cười khà khà, hỏi:

- Đội trưởng Tiền, anh đang bận gì đấy?

- Ti chức đang lau súng.

- Không đúng – Viên Thế Khải cười hi hi – Nên nói đang lau cho vợ.

Anh nhớ có lần nói coi súng như vợ, cười ngượng.

- Nghe nói anh có quan hệ với Đàm Tự Đồng?

- Hồi ti chức ở chỗ Nam Hải tiên sinh, có gặp một lần.

- Chỉ một lần?

- Ti chức không dám nói man trước mặt đại nhân.

- Anh đánh giá như thế nào về con người này?

- Bẩm đại nhân, ti chức cho rằng – anh quả quyết nói – Đàm Lưu Dương là con người cương thường, có thể là bạn nối khó, cũng có thể là kẻ thù không đội trời chung.

- Câu ấy nên hiểu như thế nào?

- Đàm Lưu Dương là con ròng giữa cuộc đời, là bạn thì có thể là con dao hai lưỡi, là thù thì có thể dăm chơi vỡ mặt. Giết Đàm Lưu Dương, có thể nổi tiếng ở đời; bị Đàm Lưu Dương giết, chết cũng đích đáng.

- Bản quan thích thú về sự thăng trầm của anh – Viên Thế Khải thở dài nuối tiếc – Tiếc rằng ta không được dùng ông ta, ông ta đã bị chém đầu ở Thái Thị Khẩu, anh biết chưa?

- Ti chức đã được biết.

- Bụng anh nghĩ thế nào?

- Ti chức rất đau xót.

- Đem vào đây – Viên Thế Khải vẫy tay, hai viên tùy tùng ngoài cửa bê vào cái hộp sơn son thếp vàng đựng thức ăn. Viên Thế Khải nói:

- Ta chuẩn bị cho anh hai suất ăn, tùy anh chọn lấy một.

Tùy tùng mở hộp, trong có hai hộp con, đem bày lên bàn.

- Xin mời! – Viên Thế Khải cười tít mắt.

Anh mở một hộp: bên trong có một bát sứ hoa đỏ, trong bát có sáu viên thịt băm chiên vàng.

Anh mở hộp thứ hai: một khúc xương, đầu xương còn dính đôi tí gân.

Anh ngẩng đầu Viên Thế Khải, ông ta cũng đang mỉm cười nhìn anh.

Anh cúi đầu nghĩ ngợi một lúc, cầm lấy khúc xương.

Viên Thế Khải gật đầu tỏ vẻ bằng lòng, vỗ vai anh, nói:

- Anh quả thật thông minh. Khúc xương này là Hoàng Thái Hậu thưởng cho ta, tuy thịt chẳng có mấy, nhưng mùi vị thì ngon tuyệt, anh dùng dần nhé!

Bàn tay sờ súng của anh bắt đầu run lên, lửa giận đang thiêu đốt trái tim anh. Anh trông thấy Viên Thế Khải bước trên cái cầu dẫn nhún nhảy, các vệ sĩ xúm xít xung quanh. Các sĩ quan đều xuống ngựa, quì lạy trong tiếng quân nhạc. Riêng anh không xuống ngựa.

Viên Thế Khải vẫy chào bộ hạ, trên khuôn mặt đầy đặn nở một nụ cười độ lượng. Đôi mắt Viên điểm từng người, cuối cùng, gặp luồng mắt của anh ngồi trên mình ngựa. Trong khoảng khắc, anh hiểu Viên đã biết tất cả. đây là chuyện nằm trong kế hoạch của anh, anh không muốn Viên không biết Viên chết trong tay ai. Anh thúc ngựa vọt lên, đồng thời rút súng ra. Chỉ một giây, đầu ngựa anh đã chạm ngựa Viên Thế Khải. Anh quát to:

- Viên đại nhân, ta báo thù cho sáu quân tử!

Anh vẩy khẩu súng trong tay phải, trong khi vẩy anh bóp cò, nhưng không có tiếng úng chói tai, mùi lưu huỳnh và đầu Viên Thế Khải vỡ toác, cái hình ảnh đã nhiều lần hiện ra trong đầu anh.

Các sĩ quan và binh lính sợ đến nỗi đứng đực ra, nếu không vì nguyên nhân là hai khẩu súng, anh đã kịp bắn chết những tổng thống, những Thủ tướng sau này – Như vậy sẽ phải viết lại lịch sử cận đại Trung Quốc – Nhưng vào giờ then chốt ấy, súng vàng đã phản lại anh. Anh giơ súng lên tận mắt để xem, rồi giận dữ quẳng xuống Hải Hà, chửi:

- Chúng mày là đồ con đĩ!

Các vệ sĩ Viên Thế Khải từ phía sau xông lên, lôi anh từ trên ngựa xuống. Các sĩ quan quì bên bờ sông cũng ào lên, tranh nhau xé xác anh.

Viên Thế Khải không hề tỏ ra hoang mang, chỉ giơ ủng đá nhẹ vào mặt anh lúc này đã bị đám vệ sĩ đè xuống đất, lắc đầu:

- Tiếc quá, tiếc quá!

Anh đau xót, nói:

- Viên đại nhân, ông nói đúng, súng không phải là mẹ.

Viên Thế Khải mỉm cười:

- Súng cũng không phải là vợ.

hết: [II-Chương 7](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 8(a)

RÁP NỐI

Ngày thứ hai sau vụ Mã Tang, quan huyện ngồi trong phòng văn thư, đích thân soạn thảo công văn, đệ trình tri phủ Lai Châu Tào Quế, Đạo Đài đạo Lai Thanh Đàm Dung, Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, báo cáo tội ác tày trời của lính Đức đối với nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật. Cảnh tượng bi thảm mà ông mục kích đêm qua, cứ diễn đi diễn lại nhiều lần trước mắt ông. Bên tai ông, lúc liên tục lúc đứt đoạn, tiếng khóc, tiếng chửi. Ông giận điên người, bút vung như múa, câu chữ dưới ngòi bút ông đầy sắc thái bi tráng. Viên Lại phụ trách hình sự rón rén bước vào, trình quan huyện một bức điện báo của Tuần phủ Sơn Đông gửi phủ Lai Châu chuyển huyện Cao Mật, nội dung thúc giục huyện Cao Mật nhanh chóng bắt bằng được Tôn Bính, đồng thời yêu cầu huyện Cao Mật lo đủ năm ngàn lượng bạc bồi thường tổn thất cho người Đức. Điện báo còn yêu cầu Tri huyện Cao Mật sắm sửa lễ vật thật hậu, đi bệnh viện Thanh Đảo thăm viên kỹ sư Đức Stêphan, qua đó xoa dịu người Đức, tránh thêm chuyện không hay sau này, vân vân...

Đọc xong bức điện, quan huyện vỗ án đứng dậy, chửi một câu rất tục: “Đồ khốn nạn!”, không hiểu chửi Viên đại nhân hay chửi người Đức? Ông nhìn thấy bộ râu dê của viên thơ lại rung rung, ánh mắt ranh ma của viên thơ lại nhấp nháy. Ông huyện thực tình không ưa viên thơ lại này, nhưng không thể dùng hấn. Bút hấn sắc như dao, hấn lăm mưu nhiều kẻ, thông thạo các mảnh khoe của quan trường, hơn nữa lại là anh em họ với viên thơ lại phụ trách hình sự của Tri phủ. Tri huyện muốn công văn của mình không bị trả lại thì không thể thiếu viên thơ lại này.

- Lão phu tử, bảo chuẩn bị ngựa!

- Dám hỏi ông lớn, chuẩn bị ngựa đi đâu ạ?

- Đi phủ Lai Châu.

- Không rõ ông lớn đi phủ Lai Châu có việc gì?

- Ta định gặp Tào đại nhân, đòi công lý cho dân Cao Mật.

Viên thơ lại sỗ sàng giật lấy bức điện mới khởi thảo, ngó qua, hỏi:

- Điện văn này gửi Tuần phủ Lai Châu phải không?

- Đúng, nhờ ông nhuận sắc hộ.

- Bẩm đại nhân, kẻ hèn này gần đây mắt mờ, tai nghễnh ngãng, đầu óc lẫn lẩn, chỉ sợ hổng việc của đại nhân. Xin đại nhân làm ơn cho kẻ hèn này về quê dưỡng lão – Viên thơ lại cười ngượng ngịu, lấy trong tay áo tờ đơn đặt lên bàn, nói – Đây là tờ trình xin thôi việc.

Quan huyện liếc qua tờ đơn, cười nhạt:

- Lão phu tử, cây chưa đổ, chồn cáo đã bỏ chạy!

Viên thơ lại không giận, chỉ cười mỉm tỏ vẻ khiêm nhường:

- Đa tạ quan lớn ân chuẩn.

- Đợi ta đi Lai Châu về, sẽ sửa tiệc rượu tiễn biệt ông.

- Cảm ơn thịnh tình của đại nhân.

- Vậy chào ông! – Quan huyện phẩy tay.

Viên thơ lại đi ra đến cửa, quay lại nói:

- Đại nhân, theo tiểu nhân thì, đại nhân không nên đi phủ Lai Châu, bức điện này cũng không nên gửi.

- Lão phu tử nói rõ hơn xem nào.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân xin nói một câu: đại nhân làm quan cho trên, chứ không phải làm quan cho dân. Muốn làm quan thì không được có lương tâm, muốn có lương tâm thì không nên làm quan!

- Chí lý đấy, còn gì nữa, lão phu tử nói nốt đi.

- Bắt ngay Tôn Bính để làm án. Đây là phương thuốc duy nhất để đại nhân tránh được tai vạ – Viên thơ lại nhìn chăm chăm vào mặt quan huyện, nói – Nhưng tiểu nhân biết, quan lớn không làm được!

- Vì vậy ông bỏ đi – Quan huyện nói – Ông cáo lão về quê là giả, cáo chạy xa bay là thật!

- Đại nhân thật sáng suốt! – Viên thơ lại nói – Thực ra, nếu đại nhân dứt được nhi nữ

thường tình, thì bắt Tôn Bính dễ như trở bàn tay! Nếu đại nhân không muốn lộ mặt, tiểu nhân tình nguyện trở tài khuyển mã!

- Khỏi, khỏi! – Quan huyện lạnh nhạt, nói – Mời ông đi ngay cho!

Viên thơ lại chấp tay:

- Vậy xin chào đại nhân, chúc đại nhân được như nguyện!

- Lão phu tử cẩn thận giữ mình – Quan huyện ngoảnh vào trong sân, gọi to – Xuân Sinh, bảo chuẩn bị ngựa!

Giữa trưa, quan huyện cưỡi con ngựa trắng khỏe mạnh của ông, mặc quan phục đồng bộ, ra đi theo đường Cửa Bắc, tháp tùng quan huyện là tay chân thân tín Xuân Sinh và Trưởng ban điều tra Lưu Phác. Xuân Sinh cưỡi con lừa đen to khỏe, Lưu Phác cưỡi con ngựa ô cái. Bị ép trong chuồng suốt mùa đông, ba con vật vui sướng như điên trước đồng ruộng mênh mông và tiết xuân mát lạnh, vừa chạy vừa nhảy cẫng, hí vang. Con ngựa cái của Lưu Phác gặm mông con ngựa trắng của quan huyện, con ngựa trắng vọt lên. con đường mòn khúc khuỷu đang tan băng, mặt đường đầy bùn nhão đen sì. Ngựa chạy không vững bước, mặt đường đầy bùn nhão đen sì. Ngựa chạy không vững bước, quan huyện phải nhô trên yên, hai tay nắm chặt bờm ngựa.

Họ đi về phía đông bắc, nửa tiếng sau đã qua sông Mã Tang mùa xuân nước lũ tràn bờ, tiến vào bình nguyên rộng lớn vùng đông bắc. Nắng chiều ấm áp, dát vàng lên những bụi cỏ khô và những đám cỏ non mới nhú. Thi thoảng, những con thỏ đồng hoặc cáo giết mình trước vó ngựa, nhảy dựng lên, bỏ chạy. Trên đường đi, họ đã nhìn thấy nền đường cao cao của đường sắt Giao – Tế và những người đang làm việc ở đó. tâm trạng thanh thản trước đồng ruộng mênh mông và bầu trời xanh nhạt của quan huyện tan biến, trong đầu ông lần lượt diễn lại cảnh thám sát tại trấn Mã Tang. Ông thấy con tim đau nhói và khó thở. Ông thúc gót giày vào bụng ngựa, con ngựa lồng lên, người ông lắc lư, nỗi buồn cũng dịu đi phần nào. Lúc mặt trời gối lên đường chân trời, họ tiến vào địa phận huyện Bình Độ, chọn một nhà khá giả ở một thôn nhỏ có tên là thôn Gò Trước, nghỉ ngơi một lúc và cho súc vật ăn. chủ nhà là một ông tú tài cao tuổi, tóc bạc phơ, cung kính và lễ phép với quan huyện, đãi trà thuốc và cơm rượu, thức ăn có củ cải đỏ nấu với thỏ đồng, canh rau cải đậu phụ, có cả hoàng tửu cất từ hạt bo bo. Sự thù tiếp chân tình của cụ Tú khiến quan huyện cảm động. Một tình cảm cao thượng dâng lên trong đầu ông, bầu máu nóng chạy rần rật trong huyết quản. Cụ Tú cố lưu quan huyện nghỉ qua đêm, nhưng quan

huyện một mực ra đi. Cụ Tú nước mắt rung rung, cầm tay quan huyện nói:

- Tiền đại nhân, vì dân mà không ngại gian khổ như đại nhân, thật là hồng phúc cho dân Cao Mật.

Quan huyện khảng khái, nói:

- Thừa lã hương thân, hạ quan ăn lộc của triều đình, là chỗ nhờ cậy của dân, đâu dám không cúc cung tận tụy?

Dưới ráng chiều đỏ rực, quan huyện lên ngựa, chào tạm biệt cụ Tú ra tiền tận đầu thôn, rồi ra roi. Con ngựa trắng hí vang, chồm lên trong tư thế hùng dũng rồi lao đi như mũi tên rời khỏi cây cung. Quan huyện không ngoái lại nhìn, nhưng những câu chữ đã trở thành kinh điển khi tổng biệt đầy ắp trong đầu ông: bóng tịch dương, ráng chiều, bình nguyên hoang vắng, con đường xưa, cành khô lá héo, tiếng quạ kêu sương... đầy bi tráng.

Ra khỏi thôn, họ tiến vào vùng đồng bằng rộng lớn hơn, hoang vắng hơn vùng Đông Bắc Cao Mật. Nơi đây đất trũng, dân cư thưa thớt. Con đường mòn lượn như rắn, cỏ khô cao ngang bụng, ngựa ngẩng cao đầu mà chạy, cây cỏ bên đường quệt loạt xoạt vào chân người cưỡi. Màn đêm đã nặng, trăng non hình lưỡi liềm, ánh trăng như bạc. Sao nhấp nháy trên bầu trời tím. Quan huyện ngẩng nhìn trời, chòm sao Bắc đẩu sáng rực, dòng sông Ngân rạng rỡ, sao băng rạch bầu trời. Trời tối hẳn, lạnh kinh người, ngựa chạy chậm dần, từ đại xuống kiệu, từ kiệu xuống gần, từ chạy gần xuống đi thùng thảng. Quan huyện quất con ngựa một roi vào mông, nó bực bội rướn đầu lên, chạy nhanh được vài bước rồi lại thùng thảng như cũ. Sự hăng hái của quan huyện giảm dần, nhiệt huyết trong người thôi sôi sục. Không có gió, hơi lạnhứa vào da thịt như lưỡi dao. Quan huyện cài roi vào cầu yên, hai tay luồn trong ống tay áo, cương ngựa lỏng trong cánh tay, thu người lại, mặc cho con ngựa đi thế nào thì đi. Trong màn đêm sâu thẳm của đồng bằng, nghe rõ mồn một tiếng thở của ngựa, tiếng loạt xoạt của cây cỏ cào vào quần áo. Đôi khi, tiếng chó sủa mơ hồ vọng lại từ một bản xa, càng tăng vẻ huyền bí của đêm thâu. Quan huyện rất buồn vì trong lúc vội vã, ông để quên chiếc áo lông cáo cộc tay ở nhà. Nó là quà tặng của bố vợ ông. Ông vẫn còn nhớ, nhạc phụ rất trịnh trọng khi tặng cái áo này cho ông. Nó vốn là quà tặng của Hoàng Thái Hậu cho đại soái Tăng Quốc Phiên, bố vợ của bố vợ ông. Nó nay đã cũ, đôi chỗ trụi hết lông, không còn đẹp nữa, nhưng rất ấm. Nhắc đến áo, ông lại nhớ những chuyện cũ.

Ông nhớ lại cảnh nghèo túng thuở thiếu thời, học hành gian khổ, vui như điên khi lên

được cao trung, nhớ cảnh các bạn đồng niên chúc mừng ông kết duyên cùng cháu ngoại nhà họ Tăng, cảnh bạn học Lưu Quang Đệ mừng đôi câu đối. Người làm sao bảo hao làm vậy, Quang Đệ nét chữ mạnh mẽ như con người của ông ta. Câu đối vền vẹn tám chữ: Châu gắn với ngọc, tài tử giai nhân. Khi ấy, con đường trước mặt gần như thênh thang rộng mở. Nhưng “tri phủ chết không bằng chuột nhất sống”, ông ngồi ở bộ công sáu năm, nghèo rớt mồng tơi, đành phải nhờ nhà vợ cầu cứu môn sinh nhà họ Tăng để ra làm quan tỉnh ngoài, xoay xở mấy năm nữa, mới được về tri huyện Cao Mật, một huyện được coi là trù phú. Về Cao Mật, quan huyện những muốn trở tài kinh bang để có thành tích, được đề bạt. Nhưng ông sớm hiểu ra, ở một vùng mà người Tây thềm rỏ dãi thì không thể thăng quan, càng không thể tấn tước, miễn nhiệm mà không có gì sai sót đã là may! Ôi, vương triều đã đến hồi mặt vận, vàng thau lẫn lộn, đành lựa gió bẻ buồm, cố giữ lấy cái thân trong sạch.

Con ngựa trắng bỗng hắt hơi rất to khiến ông bừng tỉnh. Ông thấy trong bụi rậm không xa, có bốn đốm mắt sáng xanh. Sói! Quan huyện hét to, đồng thời, theo phản ứng tự nhiên, kẹp chặt hai chân vào bụng ngựa, tay giật cương. Con ngựa hí lên một tiếng, cất cao vó trước, hắt ông ngã ngựa ra sau.

Lưu Phác và Xuân Sinh vẫn bám sau quan huyện. Hai người rét đến nổi trông thấy quan huyện ngã ngựa mà không sao tiếp cứu ngay được. Mỗi khi hai con sói đuổi bắt con ngựa thì họ mới hét lên, vừa hét vừa rút đao khỏi vỏ, thúc ngựa và lừa xông lên. hai con sói nhảy vọt vào đám cỏ rậm, chạy biến.

- Ông lớn, ông lớn! - Lưu Phác và Xuân Sinh gọi to, vội nhảy xuống chạy đến cứu chủ.

Hai bàn chân quan huyện kẹt trong bàn đạp, người treo ngược sau mông ngựa. Con ngựa sợ Lưu Phác và Xuân Sinh bỏ chạy, kéo lê quan huyện phía sau, may mà cỏ rất dày, nếu không, chắc chắn sẽ vỡ đầu. Lưu Phác có kinh nghiệm, ngăn không cho Xuân Sinh la.

Hai người chững lại, chúm miệng bập bập đỡ con ngựa: Ngoan nào, ngoan nào, ngựa trắng ngoan nào... Nhờ ánh sao, họ tiếp cận rồi nhanh như chớp, Lưu Phác nhảy vọt tới, ôm chặt đầu ngựa. Xuân Sinh đang ngăn ra thì Lưu Phác hét to: Ngốc ơi là ngốc, mau cứu ông lớn!

Xuân Sinh lóng ngóng lồi đầu lồi chân không gỡ được khiến quan huyện kêu như cháy đồi. Lưu Phác bảo: Cậu là đồ vô tích sự, mau lại ôm lấy cổ ngựa!

Lưu Phác rút bàn chân tê cứng của quan huyện khỏi bàn đạp, rồi ôm ngang thắt lưng giúp

ông đứng dậy, nhưng hai chân vừa chạm đất đã nhũn ra, ông huyệch ngồi bệt xuống đất. Ông thấy toàn thân tê dại, không sao điều khiển nổi bất cứ bộ phận nào. Gáy và cổ tay đau không chịu nổi. Trong lòng ông giận hờn lẫn lộn, không biết trút vào đâu ai.

- Bẩm, ông lớn có sao không ạ? - Xuân Sinh và Lưu Phác hỏi khẽ, vẻ e dè của người phạm lỗi.

Quan huyện nhìn khuôn mặt nhòa nhạt của hai thuộc hạ, thở dài, nói:

- Khi thật, làm một quan tốt quả không dễ!

- Bẩm ông lớn, trên đầu ba thước có trời xanh – Lưu Phác nói – Ông lớn vất vả có trời chứng giám.

- Ông trời sẽ phù hộ cho ông lớn thăng quan phát tài – Xuân Sinh nói.

- Có trời thật không? – Quan huyện nói – Ta chưa bị ngựa kéo chết, chứng tỏ có trời thật! Các người ton không? Nào, người anh em, xem hộ đùi ta có gãy không?

Lưu Phác cười xà cạp chân ông lớn, luồn tay vào sờ nắn một lượt, nói:

- Ông lớn yên tâm, chân chưa gãy.

- Sao ông biết?

- Tiểu nhân từ nhỏ được tiên phụ dạy cho chữa các bệnh về xương.

- Chà, không ngờ ông anh thôn Bùi của ta lại là Lang Trung về xương kia đấy! – Quan huyện thở dài – Vừa rồi ta nhớ lại thời học cao trung cùng với thân phụ cháu. Khi ấy còn xanh, tuổi còn trẻ, hăng hái vô cùng, ôm mộng làm nên đại sự cho dân cho nước, nhưng giờ thì... - Quan huyện buồn rầu nói – Chân chưa gãy chứng tỏ có trời! Hãy nâng ta dậy! Xuân Sinh và Lưu Phác, một trái một phải, đỡ cánh tay ông đứng dậy, dò dẫm đi thử.

Quan huyện không phát hiện được cụ thể đau chỗ nào, chỉ thấy nhói từ gót chân lên, buốt tận óc. Ông nói:

- Các người kiếm củi đốt lửa sưởi. Cứ như thế này, ta không cưỡi ngựa được nữa!

Quan huyện ngồi bệt xuống đất, hai bàn tay xoa vào nhau, nhìn Xuân Sinh và Lưu Phác vơ củi đốt lửa sưởi như lời ông bảo. Dưới ánh sao mờ, hai người như hai con thú đang làm ổ, tiếng thở phì phò, tiếng bút củi roàn roạt nghe rõ mồn một. Một trận mưa sao băng trên dải Ngân hà. Trong khoảnh khắc bừng sáng ấy, ông nhìn rõ nét mặt tím tái của hai người giúp việc. Nhìn mặt họ, ông có thể hình dung mặt ông. Chắc rằng giá lạnh đã làm biến mất vẻ hào hoa, thay vào đó, là những nét cau có.

Quan huyện chợt nhớ tới chiếc mũ quan – tượng trưng cho địa vị của ông, vội ra lệnh:

- Xuân Sinh, đừng vợ cò vôi, chiếc mũ của ta đâu rồi?

- Lát nữa có lửa dễ tìm hơn.

Xuân Sinh dám không thi hành lệnh của ông, lại còn công khai đề xuất kiến giải của hần, phải coi là chuyện động trời. Quan huyện suy nghĩ rất lung. Trong một đêm tối trời trên cánh đồng hoang, mọi chuẩn mực có thể bị thay đổi!

Xuân Sinh và Lưu Phác đồn cò trước mặt quan huyện, ngày càng nhiều, dần thành một đồng lớn. Quan huyện sờ vào đám cỏ thăm sương, hỏi:

- Xuân Sinh, có cái đánh lửa không?

- Không có, hỏng rồi ạ.

- Có, trong tay nải của tiểu nhân – Lưu Phác nói.

Quan huyện thở ra một hơi, nhẹ cả người:

- Lưu Phác, người rất chu đáo trong công việc. Đánh lửa lên, ta đã đông cứng lại rồi!

Lưu Phác lần trong tay nải, lấy ra đá lửa, bùi nhùi, liềm kéo lửa bằng sắt rồi ngồi kéo sòn sột. Mỗi khi liềm cào vào đá tóe lửa, Lưu Phác lại khẽ thổi vào bùi nhùi, đến lúc nào đó, bùi nhùi bén lửa, Lưu Phác phồng miệng thổi một hơi dài và đều, bùi nhùi hồng lên, rồi “bục” một tiếng, ngọn lửa trắng trắng bùng lên. Quan huyện vô cùng thích thú. Ông nhìn ngọn lửa đăm đăm, tạm thời quên cả mệt. Một mùi thơm đăng đăng tỏa trong không khí, khiến quan huyện trong lòng bồi hồi. Khói trắng ngày càng đậm đặc, gần như có thể nắm bắt được, cuối cùng, “bục” một tiếng, ngọn lửa màu vàng bùng lên cùng với khói trắng nhạt dần. Ngọn lửa rừng rực chiếu sáng cả một vùng. Ba con vật khịt mũi, ve vẩy đuôi đến bên đồng lửa, khuôn mặt dài ngoẵng như vui cười, mắt chúng trong như thủy tinh, đầu hình như to ra, nhìn không thật tí nào. quan huyện đã nhìn thấy cái mũ. Nó rơi xuống một chỗ trũng cỏ mọc dày, trông giống một con chim mẹ đang ấp trứng. Ông bảo Xuân Sinh xuống lấy. Mũ dính đầy đất và cỏ mục, cái chóp thủy tinh tượng trưng cho phẩm trật ngoẹo sang một bên, hai cái lông gà rừng cũng tượng trưng cho cấp bậc thì gãy mất một chiếc. Rất xui, ông nhủ thầm. Nhưng nghĩ lại, ông thấy nếu như hồi nãy bị ngựa kéo chết thì còn đâu xui với hên? Ông đội mũ lên đầu, không phải vì trọng cái mũ, mà vì chống lạnh. Lửa rừng rực sưởi ấm phía ngực còn sau lưng thì lạnh. Nóng đột ngột, khiến da vừa rất vừa ngứa. Ông lùi xa đồng lửa một chút, vẫn rất. Ông đứng lên, quay lại sưởi cho lưng, nhưng lưng vừa ấm thì ngựa lại lạnh, ông phải vội vàng xoay ngựa lại. Xoay đi xoay lại nhiều lần, cơ thể trở nên linh hoạt. Cổ chân vẫn còn đau nhưng không nặng. Ông

vui lên, nhìn ba con vật bút cỏ, hàm thiết kêu lách cách. Con ngựa trắng ve vẩy đuôi, lông đuôi như những sợi bạc. Ngọn lửa thấp dần, tiếng nổ lép bép cũng thưa và yếu dần. Ngọn lửa bò ra bốn bên như nước chảy về chỗ trũng. Lửa càng cháy càng lan xa, tốc độ lan càng nhanh, hơn nữa, từ lúc có đồng lửa, gió nổi ngay trên cánh đồng. Những con vật có lông nhảy vọt trong ánh lửa, có lẽ đó là cỏ đồng hoặc cây cỏ. Một con chim kêu thất thanh bay vào màn đêm thăm thẳm, có lẽ đó là con sơn ca hoặc sẻ đồng. Đồng lửa đã tàn, chỉ còn lại tro hồng bên dưới, nhưng lửa đồng thì đang lan rộng, đẹp lồng lẩy. Quan huyện rất vui, mắt lonh lonh:

- Đẹp quá, cả đời ta chưa chắc thấy một lần! Xuân Sinh, Lưu Phác, chuyển đi này không uổng!

Họ lên yên, tiếp tục đi về hướng Lai Châu. Lửa đồng đã lan rất xa, trông như viền sóng của thủy triều. Đêm lạnh, không khí sặc mùi khói.

Sáng tinh mơ, quan huyện đến phủ Lai Châu. Cổng thành đóng, cầu treo kéo lên, không một bóng lính gác. Gà gáy ran ở các hộ nông dân. Hơi ẩm thấp dầm cây cỏ. Lông mày lông mi Xuân Sinh và Lưu Phác bám đầy băng, mặt mày đen nhẻm gió bụi đường trường. Ông nghĩ, chắc mặt mũi ông cũng vậy. Ông muốn để nguyên dáng vẻ phong trần này mà gặp quan tri phủ, mong lưu lại một ấn tượng tốt đẹp ở ông ta. Ông nhớ bên ngoài cổng thành có cây cầu đá, nhưng nay nó đã bị dỡ bỏ, thay vào đó là chiếc cầu treo, chắc để đối phó với phong trào Nghĩa hòa đoàn đang sôi sục. Quan huyện cho rằng không cần phải đến như vậy, xưa nay ông không tin nông dân dám tạo phản, trừ ngày hôm sau họ chết đói thì không kể.

Lúc mặt trời mọc thì cổng thành mở, cầu treo ken kết hạ xuống. Họ thông báo cho lính gác cổng, rồi cưỡi ngựa cưỡi la vào trong thành, cá sắt nện trên mặt đường đá ròn tan. Đường phố rất vắng, chỉ một số ít người dậy sớm múc nước bên giếng. Miệng giếng đầy hơi nước, lan can bên bờ giếng băng bám trắng tinh. Ành nắng màu hồng, những chỗ da thịt bị hơ ngựa ngáy. Họ nghe thấy tiếng loảng xoảng vui tai của móc sắt đòn gánh chạm vào quai thùng. Những người lấy nước nhìn họ bằng cặp mắt kinh ngạc.

Phố nhỏ đối diện với phủ đường có một quán ăn nhỏ, chủ yếu là bán thắng cố. Một chảo lớn kê ngay trước cửa, người phụ nữ trắng trẻo, tay cầm gáo có cán dài đang khuấy thắng cố sôi sùng sục, mùi thịt bò, mùi thảo quả thơm điếc mũi. Họ đến trước cửa quán thì xuống ngựa, xuống la. Quan huyện vừa chạm đất, chân đã nhũn ra. Xuân Sinh và Lưu

Phác thì loạng choạng. Hai người dìu quan huyện ngồi xuống ghế đầu bên bếp. Đít to mà ghế nhỏ nên quan huyện bị chổng vó. Chiếc mũ quan trên đầu không chịu yên, lăn ra chỗ nước bắn. Xuân Sinh và Lưu Phác vội chạy tới đỡ quan huyện dậy, mặt thuẫn ra vì không tròn chức trách. Quan huyện lưng và bím tóc đều vấy bẩn. Sáng ra đã bị ngã, rơi mũ trên đầu, là điềm bất thường nghiêm trọng. Quan huyện rất buồn, toan mắng hai tùy tùng một trận, nhưng thấy vẻ sợ sệt của họ, ông lại thôi.

Xuân Sinh và Lưu Phác cố nhóm dậy bằng cặp chân tê dại vì ngồi lâu trên yên, đỡ quan huyện đứng dậy. Người đàn bà vội bỏ gáo xuống, chạy ra chỗ mũ rơi, dùng vạt áo lau lấy lau để những chỗ bẩn trên mũ rồi đưa trả quan huyện, ngỏ ý xin lỗi:

- Xin lỗi ông lớn.

Giọng trong và ấm, quan huyện cảm thấy mát dạ, đón lấy chiếc mũ, đội lên đầu. Thoáng cái đã nhìn thấy người đàn bà có cái nốt ruồi duyên bằng hạt đậu trên mép. Lưu Phác dùng tay nài chùi bím tóc cho quan huyện, nó bắn như cái đuôi con bò bị ỉa chảy. Xuân Sinh trợn mắt mắng người đàn bà:

- Nhà chị mù hay sao mà thấy ông lớn lại không bê chiếc ghế tựa đến?

Quan huyện chấm dứt ngay sự vô lý của Xuân Sinh, đồng thời xin lỗi người đàn bà.

Người đàn bà mặt đỏ bừng, vội vào trong nhà bê ra một chiếc ghế tựa dây đầy dầu mỡ, đặt phía sau quan huyện.

Quan huyện ngồi lên ghế, cảm thấy gân cốt trên người, không có chỗ nào không đau. Cái vật giữa hai chân, vừa lạnh vừa tê cứng, bấp chân nóng như chèm lửa. Trái tim ông cảm động sâu sắc với chính ông đã vì dân mà dầu dãi phong sương thâu đêm suốt sáng. Ông cảm thấy, ông có một tinh thần cao thượng bằng bạc khắp không gian, y như mùi thơm của cháo trắng cổ trước mặt. Thân thể ông như một củ cải vĩ đại phơi dưới nắng, vỏ đã bắt đầu thối rữa, chảy nước vàng. Đó là một quá trình cực kỳ đau khổ và cũng vô cùng hạnh phúc. Mắt quan huyện rỉ ra hai giọt lệ đặc quánh, cảnh vật nhòe đi. Ông hình như nhìn thấy trước mặt ông là những người dân Đông Bắc Cao Mật đông như kiến. Họ ngẩng mặt lên, cảm ơn trời biển của ông. Những lời thốt ra từ cửa miệng họ, thật thà chất phác nhưng khiến ông cảm động sâu sắc:

Ông lớn Thanh Thiên... ôi, ông lớn Thanh Thiên...

Người đàn bà đặt trước mặt mỗi người một cái bát màu đen, trong bát có một nhúm gia vị cũng màu đen, rồi cắt vào mỗi bát một cái bánh trắng, một chút rau thơm các loại, chút

tương ớt. Chị ta cứ thoăn thoắt, không cần hỏi cái gì nên cái gì đừng, cứ như là đối với khách quen của nhà hàng. Quan huyện nhìn khuôn mặt tròn vành vạnh trắng trẻo của người đàn bà, chợt nhớ tới quan hệ khăng khít của ông với người đàn bà bán thịt chó, mà cảm thấy ấm lòng. Người đàn bà khuấy đều cháo thắng cố, những tim gan mề phổi lòng ruột nhào lộn trong cháo, tỏa mùi thơm phức, khiến quan huyện thèm rỏ dãi. Một gáo đầy những cái đỗ vào bát ông huyện, tiếp theo là một gáo chỉ toàn nước. Người đàn bà cúi xuống rắc hạt tiêu vào bát, nói khẽ: “Nhiều hồ tiêu một chút để trục phong hàn”, quan huyện cảm động gật đầu, cầm môi khuấy đều bát thắng cố, rồi ghé miệng húp một ngụm to. Lập tức trong miệng ông như có con chuột nóng bỏng nhào lộn, nhỏ đi thì thô tục, ngậm ở miệng thì sợ bỏng, đành cắn răng mà nuốt. Quan huyện bụng dạ nóng ran, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa.

Sau khi vài chục ngụm thắng cố đã vào bụng, mồ hôi mẹ mồ hôi con thi nhau bò ra. Cái gáo của người đàn bà vẫn khuấy đều trong cháo, chốc chốc lại thêm, khi thì cái khi thì nước vào bát mọi người. Aên nhanh thêm nhanh, ăm chậm thêm chậm. Cuối cùng, quan huyện vái người đàn bà một vái, nói: “Đủ rồi, bà chị, đừng thêm nữa!”. Người đàn bà mỉm cười: “Ông lớn cứ dùng thoải mái!”.

Aên xong bát thắng cố, ông cảm thấy sức lực đã hồi phục, cái chân hầy còn đau nhưng đã có cảm giác thực. Ông thấy ở chân tường phía sau lưng ông, có hơn chục người đang dòm ngó, họ đến xem hay họ đến ăn nhưng sợ cái mũ quan, nên không dám vào. Ông bảo Xuân Sinh trả tiền, người đàn bà kiên quyết không nhận, còn nói, ông lớn không chê quán nghèo là vinh dự cho tiểu nữ rồi, đâu dám thu tiền. Suy nghĩ một thoáng, ông lấy miếng ngọc bội từ trong hầu bao, nói: “Chị Hai, cảm ơn thịnh tình của chị, có miếng ngọc bội này chị cầm cho anh Hai làm kỷ niệm.” Người đàn bà mặt đỏ bừng, hình như vẫn không muốn nhận. Quan huyện đưa miếng ngọc bội cho Xuân Sinh. Xuân Sinh dúi vào tay người đàn bà: Ông lớn cho, chị khách khí làm gì! Người đàn bà cầm lấy miếng ngọc bội, sững sờ không nói được gì. Quan huyện sửa sang đôi chút rồi nhắm hướng phủ đường đi tới, ông biết sau lưng có rất nhiều ánh mắt dõi theo. Thậm chí ông còn nghĩ rằng, sau này, sự tích ông huyện Cao Mật ăn thắng cố sẽ trở thành giai thoại, người ta sẽ thêm dấm thêm ớt truyền tụng cho nhau, chưa từng sẽ đưa vào Mieu Xoang, thế hệ này kế tiếp thế hệ kia mà diễn! Ông còn nghĩ, nếu nhưng trong tay có giấy bút, ông sẽ đề tên cái quán ăn của người đàn bà đã đem lại niềm vui cho ông, hoặc ông làm một bài thơ, và

với thư pháp phóng túng của ông, quán sẽ đông khách. Bước trên phố phủ rộng lớn, quan huyện Cao Mật ngẩng cao đầu, dáng đi đường bộ của một mệnh quan triều đình, chân bước mà lòng ông tơ tưởng Mi Nương mặt hoa da phấn, tơ tưởng luôn cả người đàn bà cao cao trắng trẻo bán thưng cổ, tất nhiên, tơ tưởng cả vợ ông. Ông cảm thấy ba người đàn bà, một lạnh như băng, một rực lửa, một ấm áp như chăn bông.

Quan huyện được quan phủ tiếp rất nhanh. Nơi tiếp là thư phòng của quan phủ, trên tường treo bức tranh vẽ cây trúc bằng mực nho của họa sĩ có tên tuổi Trịnh Ban Kiều tặng tri huyện Tăng Nhiệm Duy. Quan phủ mắt thâm quầng, con ngươi đỏ dòng đọc, bộ điệu cực kỳ mệt mỏi, ngáp sái cả quai hàm. Quan huyện thuật lại căn kể vụ thảm sát kinh hồn ở Đông Bắc Cao Mật, nguyên nhân và hậu quả, tỏ ý căm giận người Đức, đồng tình với nhân dân Cao Mật. Nghe xong, quan phủ suy nghĩ rất lâu, câu đầu tiên khi mở miệng là:

- Ông huyện Cao Mật, bắt được Tôn Bính chưa?

Quan huyện sững người, đáp:

- Bẩm đại nhân, Tôn Bính bỏ trốn, chưa bắt được.

Quan phủ nhìn chằm chằm vào mặt quan huyện, ánh mắt như mũi dùi, khiến quan huyện cảm thấy pháp phồng. Quan phủ cười nhạt hai ba tiếng, hỏi khế:

- Niên huynh, nghe nói ông với con gái Tôn Bính... ha ha ha... nàng có gì mà ông mê đến như thế?

Quan huyện ấp úng, toát mồ hôi lạnh.

- Sao không trả lời? – Quan phủ đổi sắc mặt.

- Bẩm đại nhân, giữa ti chức với con gái Tôn Bính không có chuyện bậy bạ... chả là ti chức thích ăn thịt chó của cô ấy...

- Tiền niên huynh – Nét mặt quan phủ trở lại hòa nhã thân thiện, ông ta lên giọng dạy đời

– Ta và ông đều ăn bổng lộc nhà nước, chịu long ân của của Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng, phải hết lòng vì công việc, mới không phải với lương tâm. Nếu như vì tình riêng mà bỏ qua luật pháp, đùa với chức phận, thì...

- Ti chức đâu dám...

- Chết mấy thằng ương bướng thì có gì đáng kể – Quan phủ thông thả nói tiếp – Nếu người Đức cho qua chuyện này, không gây khó dễ, thì chưa hẳn đã là tốt!

- Nhưng còn hai mươi bảy sinh mạng, thừa đại nhân – Quan huyện nói – Nói với dân thế

nào bây giờ?

- Còn nói với năng cái gì? – Quan phủ đập bàn – Chẳng lẽ bắt người Đức bồi thường tính mạng?

- Phải làm rõ đúng sai – Quan huyện nói – Nếu không, ti chức không còn mặt mũi nào trông thấy dân Cao Mật!

Quan phủ cười nhạt:

- Ta không có cái đúng sai nào đưa cho ông, mà dù ông có đi hỏi Đàm Đạo Đài, đi mà hỏi Viên Tuần phủ, đi mà hỏi Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu, thì cũng chẳng có cái nào đúng sai nào đưa cho ông.

- Hai mươi bảy sinh mạng kia mà, thừa đại nhân!

- Nếu ông hết lòng vì công việc, thì ông đã tóm luôn Tôn Bính giao cho người Đức, thì người Đức chẳng phải điều quân, chẳng xảy ra chuyện hai mươi bảy nhân mạng – Quan phủ vỗ vỗ chồng giấy tờ trên bàn, cười nhạt – Tiền niên huynh, có người bảo, ông báo trước nên Tôn Bính mới chạy thoát, chuyện này mà đến tai Viên đại nhân thì rất bất lợi cho niên huynh.

Quan huyện mồ hôi ướt đầm.

- Do vậy, công việc bức thiết hiện nay đối với Tiền niên huynh không phải là khiếu kiện hộ dân, mà là cấp tốc bắt ngay Tôn Bính quy án – Quan phủ nói – Bắt được Tôn Bính rồi, thì đối trên đối dưới đối nội đối ngoại đều dễ, không bắt được Tôn Bính thì nói với ai cũng khó!

- Ti chức hiểu...

- Niên huynh – Quan phủ mỉm cười hỏi – Mi Nương ngon lành cỡ nào mà tìm ông rung động đến thế? – Quan phủ đùa – Không phải cô ta có tới bốn bú hai đồ chơi chứ?

- Đại nhân cứ đùa...

- Nghe nói trên đường đi ông vừa ngã rơi cả mũ phải không? – Quan phủ nhìn đỉnh đầu quan huyện, hỏi một câu ý tứ sâu xa. Không đợi quan huyện trả lời, ông ta cầm chén trà gõ tròn chén vào cạnh đĩa một cái, đứng dậy bảo quan huyện – Niên huynh phải hết sức cẩn thận, rớt mũ là chuyện nhỏ, rơi đầu mới là chuyện lớn!

Sau khi về Cao Mật, quan huyện bị ốm. Thoạt tiên là đầu vầng mắt hoa, thượng thổ hạ tả, sau đó là sốt cao, mê sảng. Tri huyện phu nhân một mặt trông bệnh bốc thuốc, một mặt bày hương án, đêm đêm khấn cái cầu cho quan huyện tai qua nạn khỏi. Không hiểu do

thuốc hay do thần linh phù hộ, quan huyện xì mũi ra nửa bát huyết đen tanh tươi, sau đó sốt lui, tả cũng dừng. Lúc này đã là trung tuần tháng Hai, điện báo từ tỉnh, đạo, phủ về việc tróc nã Tôn Bính như bướm bướm, các thơ lại nháo nhác như dê vỡ, còn ông huyện thì mê mê tỉnh tỉnh, cơm chẳng buồn ăn, cứ như thế này thì nói gì đến chuyện thăng đường nghị sự, ngay cả tính mệnh cũng khó đảm bảo. Phu nhân đích thân vào bếp, trổ hết tài nấu nướng, cũng không làm sao cho quan huyện thấy ngon miệng.

Trước tết thanh minh mười mấy ngày, buổi chiều, phu nhân cho gọi Xuân Sinh vào Đông Hoa sảnh để hỏi.

Xuân Sinh thấp thỏm bước vào phòng, thoáng thấy phu nhân cau đôi mày liễu, sắc mặt hầm hầm, ngồi ngay ngắn trên ghế dựa như một pho tượng, liền quì sụp, nói:

- Phu nhân cho gọi tiểu nhân, chẳng hay có điều gì sai bảo?

- Người đã làm một việc tốt đấy! – Phu nhân lạnh lùng nói.

- Tiểu nhân có làm gì đâu ạ!

- Ông lớn đã đi lại với con Tôn Mi Nương như thế nào? – Phu nhân nghiêm giọng hỏi – Có phải cái đồ khốn nạn nhà người đất mới không?

- Bẩm phu nhân, quả thật oan cho tiểu nhân – Xuân Sinh vội phân trần - Tiểu nhân chỉ như con chó bên cạnh đại nhân, đại nhân chỉ đâu cắn đấy.

- Xuân Sinh to gan! Lại còn chống chế - Phu nhân nổi giận – Ông lớn bị bọn bay dụ dỗ làm cho hư hỏng rồi!

- Quả tình oan cho tiểu nhân...

- Thằng nhóc Xuân Sinh, thân danh làm tay chân thân tín của ông lớn, đã không khuyên giải ông lớn dẹp bỏ ham muốn, tận tụy việc quan, trái lại, dẫn dắt ông lớn thông gian với dân nữ, vậy là đại ác, lẽ ra phải đánh què hai chân người, nhưng niệm tình người hầu hạ ông lớn đã mấy năm, nên ta tha cho lần này. Từ nay về sau, chỗ ông lớn có chuyện gì phải báo ngay cho ta, nếu không, tội cũ tội mới ta sẽ cho một trận!

- Tạ ơn phu nhân không đánh, Xuân Sinh không dám thế nữa ạ. – Xuân Sinh dập đầu tạ ơn, sợ bĩnh cả ra quần.

- Người đến hiệu thịt chó gọi con Tôn Mi Nương đến đây cho ta - Phu nhân lạnh lùng nói

– Ta có chuyện cần nói với nó.

- Bẩm phu nhân – Xuân Sinh bạo dạn hẳn lên – Thực ra, Tôn Mi Nương rất tốt bụng...

- Lắm mồm! - Phu nhân đe – Chuyện này không được cho ông lớn biết. nếu người dám ri

tai ông lớn...

- Tiểu nhân không dám ạ...

hết: [II-Chương 8\(a\)](#),

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 8(b)

RÁP NỐI

Tin quan huyện ốm liệt giường đến tai Mi Nương. Ruột gan như lửa đốt, nàng quên ăn quên ngủ, thậm chí còn buồn hơn khi nghe tin mẹ kể và hai em ngộ nạn. Đã mấy lần nàng xách hoàng tửu, thịt chó đến nha môn, nhưng bọn lính gác không cho vào. Ngày thường vẫn đàn đúm, vậy mà tên nào cũng trở mặt, như không hề quen biết, chẳng khác huyện đã thay chủ mới, cấm nàng vào huyện.

Mi Nương hồn vía lên mây, tâm thần bất định, ngày nào cũng xách rượu và thịt chó lượn trước cổng huyện. Dân phố chỉ trở bàn tán về nàng như bàn về một con quái vật. Nàng đã đi lễ tất cả đình chùa miếu mạo trong huyện để cầu cho sức khỏe của ông lớn, ngay miếu Bát Lạp chẳng liên quan gì đến tật bệnh, nàng cũng đến thắp hương. Lúc nàng từ miếu Bát Lạp ra về, một đám trẻ xông tới hát bài ca dao mà nàng đoán chắc rằng do người lớn sáng tác:

Cao Mật Huyện Lệnh, tương tư thành bệnh, ăn uống không ngon, khó toàn tính mệnh, miệng nôn ra huyết, trôn tháo ra tiết!

Cao Mật Huyện Lệnh, râu dài khác thường, ngày đêm tưởng nhớ, cô nàng Mi Nương!
Hai con người ấy, thành đôi uyên ương.

Một đôi uyên ương, không được đoàn tụ, con đực ủ rũ, con gái khóc ròng. Xin được cùng khóc, phu nhân nói không!

Hình như quan huyện có ý nhấn tin qua miệng bọn trẻ, khiến trong lòng Mi Nương nổi cơn giông bão. Nước mắt tràn mi khiến nàng được tin ông ốm nặng qua lời bọn trẻ. Nàng nhắc ngàn lần vạn lần tên ông, tưởng tượng khuôn mặt vàng vố của ông cho ốm đau.

Người ơi, trái tim nàng đang vậy gọi, người vì em mà mang bệnh, nếu chẳng may có mệnh hệ nào, em còn sống làm sao?... Em không đành lòng, dù trời sập em cũng phải uống với người chung hoàng tửu cuối cùng, ăn với người một miếng thịt chó cuối cùng. Dù em biết người không là người của em, nhưng trái tim em đã coi người là người của em, gắn số phận của em với số phận của người. Em cũng biết người và em không giống nhau, những gì người nghĩ và những gì em nghĩ cách nhau mười vạn tám nghìn dặm; em cũng biết, chưa chắc người đã yêu em thật sự, em chẳng qua chỉ là người đàn bà xuất hiện trước mắt người khi người cần đàn bà nhất. Em biết người yêu là yêu tấm thân em, ưa vẻ phong tình của em, khi em về già, người sẽ chẳng em không thương tiếc! Em cũng biết, râu cha em chính là người vật, dù người chối rằng không. Người hủy cuộc đời cha em, cũng là hủy kịch hát Miêu Xoang! Em biết, người đang do dự trong việc bắt hay không cha em. Nếu Viên đại nhân trên tỉnh bảo đảm, rằng bắt Tôn Bính người sẽ được phong quan tấn tước, người sẽ bắt Tôn Bính. Nếu nhà vua lệnh cho người giết em, người sẽ giết; em cũng biết rằng, trước khi giết em người sẽ xót xa, nhưng người vẫn giết bằng dao... Dù rằng em biết rất nhiều về người như thế, gần như em biết tất cả, em biết mỗi tình si của em kết cục sẽ bị thảm, nhưng em vẫn yêu người, si mê người. Thực ra, người cũng là người đàn ông khi em cần đàn ông nhất. em yêu là yêu dung mạo của người, học vắn của người, mà không phải con tim của người. Em không hiểu con tim của người. Em hà tất phải hiểu con tim của người để làm gì? Em chỉ là một dân nữ có những cuộc tình thùng trống long chiêng với người đàn ông như người là đủ. Yêu người đến nỗi quên cả cha mẹ để đang trong cơn hoạn nạn nhà tan cửa nát; trong tim trong thịt trong xương em đâu cũng có người. Người biết không, em cũng ôm đấm, ôm từ hôm gặp người, ôm nặng như người, chẳng nhẹ hơn chút nào.

Người bảo em là thuốc bệnh của người, em bảo người là thuốc phiện của em. Người sắp chết trong công đường, em sắp chết ngoài công đường. Trong công đường, người do nhiều nguyên nhân mà chết, em chẳng qua chỉ là một nguyên nhân. Ngoài công đường, em chỉ một nguyên nhân, vì người mà chết. Em chết người còn sống, người chỉ khóc ba hôm; người chết em còn sống, em khóc cả cuộc đời. Người chết, thực tình em cũng chết. Cuộc trao đổi mua bán không công bằng, vậy mà em vẫn cứ làm. Em là con chó cún của người, chỉ cần người huýt một sáo tiếng sáo miệng là em chạy tới, mà vẫy đuôi, mà nhảy múa, mà liếm giày của người. Em biết người yêu em như con mèo đói yêu con cá diếc

hoa; em yêu người như con chim non yêu cái cây mà nó trú ngụ; em yêu người đến nỗi mặt trời chói sáng, vì người mà liêm sỉ không còn; em không ý chí, không tiền đồ; em không tìm được bước chân, càng không giữ được con tim. Vì người mà em dám nhảy vào rừng đao biển lửa, bỏ ngoài tai miệng thế xì xào. Từ miệng bọn trẻ, em biết phu nhân không cho em vào thăm người. Em biết phu nhân xuất thân nơi quyền quý, đầy óc mưu lược, đầy bụng kinh luân, nếu là trai, ắt từ lân nên bậc đại nhân của hoàng triều. Em biết, em là con gái một kép hát, vợ một đồ tể, không bao giờ là đối thủ của phu nhân, nhưng em là một người mù vào cổng. Cổng đóng thì em cụng vỡ đầu, cổng mở thì em gặp vận hên. Em bắt cần ngăn điều quy tắc, vạn điều cấm kỵ, cổng chính không cho vào thì em đi cổng hậu, cổng hậu không cho em vào thì em đi cổng ngách, cổng ngách không cho em vào thì em leo cây treo tường. Em quanh quẩn cả một ngày ở tường hậu nha môn, em sẽ vào nhà bằng lối ấy...

Trăng thượng tuần soi tỏ tường hậu nha môn, bên trong là vườn hoa, thường ngày quan huyện và phu nhân đi dạo, thưởng hoa ở đó. Cây du cổ thụ vươn một cành to ra ngoài, vỏ cây lấp lánh như vẩy rồng, vẩy rồng lấp lánh là cành cây tươi. Nàng kiễng chân với tới cành cây, tay chạm vỏ cây lạnh toát, khiến nàng nghĩ tới loài rắn. Cảnh đi tìm rắn phủ nhau trong lúc thần hồn điên đảo đến cách đây mấy năm lại trở về trong đầu, khiến tim nàng đau nhói và cảm thấy nhục nhã. Ông lớn ơi là ông lớn, em cơ khổ vì yêu ông, bao nỗi đắng cay ông nào có biết? Phu nhân của ông con nhà khuê các, hậu duệ danh thần, làm sao hiểu nổi tâm tình của em? Phu nhân, tui không hề có ý cướp chồng phu nhân, tui đúng ra là vật tế thần chốn miếu đường, tình nguyện hiến thân cho thần hưởng dụng. Phu nhân, lẽ nào bà chẳng thấy, vì có tui, phu quân của bà chẳng khác mạ héo gặp mưa xuân? Phu nhân, nếu bà là con người khoan dung độ lượng, thì nên ủng hộ tui cùng quan huyện; nếu bà thấu tình đạt lý thì không nên ngăn cản tui vào nha môn. Phu nhân à, bà ngăn cũng bằng thừa, bà có thể ngăn Đường Tăng, Sa Tăng, Tôn Ngộ Không đi Tây Trúc lấy kinh, không ngăn nổi Mi Nương vào nha môn thăm Tiền Đình! Danh tiếng Tiền Đình, thân phận Tiền Đình, của cái Tiền Đình do bà nắm; thân thể Tiền Đình, hơi thở Tiền Đình, mồ hôi Tiền Đình là của tui. Phu nhân, Mi Nương tui từ nhỏ theo cha múa may trên sân khấu, đầu chưa nhẹ nhàng như cánh én, cũng chắc chân mạnh tay; đầu chưa vượt mái bay tường, leo cây bám cành đã giỏi. Tục ngữ có câu, chó cùng dứt giậu, mèo cùng leo cây. Mi Nương tui dù không phải chó mèo, cũng có thể leo cây vượt tường. Chẳng qua là tui

tự khinh mình, để đến nỗi âm dương điên đảo; không bắt chước Oanh Oanh đợi trăng dưới mái tây hiên, lại làm như Trương Quân Thụy vượt tường đêm vắng. Quân Thụy vượt tường gặp Oanh Oanh, Mi Nương vượt tường gặp Tiền Đình, chẳng hiểu mười mười năm sau, ai soạn vở Phản Tây Hiên này? Nàng lui lại hai bước, thắt chặt dây lưng, tén gọn vạt áo, thư giãn chân tay vài cái, hít vào một hơi dài, rồi nhảy vọt lên, hai tay bám chắc vào cành cây. Cành cây rung lên, con cú mèo hoảng sợ kêu lên một tiếng, rồi nhẹ nhàng không một tiếng động, bay vào bên trong nhà môn. Cú mèo là giống chim ông lớn rất thích. Trong sân kho lương thực của huyện, có đến hàng chục con cú mèo đậu trên cây hòe, ông lớn bảo chúng là thần coi kho, là khắc tinh của lũ chuột. Ông vuốt râu, ngâm: Kho nhà quan chuột to tày đầu, trông thấy người giương mắt đầu đầu!... Đúng là một bụng chữ, bác cổ thông kim, ôi người mà tui yêu! Hai tay bám chắc cây, dùng sức cánh tay hất người lên, thế là nàng vọt vèo trên chạc cây.

Mở canh ba vừa điểm, bên trong yên tĩnh. Nàng ngồi trên chạc cây nhìn vào. Nàng nhìn thấy mái đình, ngôi lưu ly lấp lánh, chiếc hồ nhỏ bên cạnh cũng lấp lánh. Tây Hoa sánh hình như có đèn, chắc quan huyện dưỡng bệnh ở đây. Ông lớn ơi, em biết ông ngóng cổ chờ em, ruột gan ông như thiêu như đốt; con người tốt bụng, xin người đừng sốt ruột, đầu tường này sẽ nhảy xuống Mi Nương! Mặc kệ phu nhân ngồi ngay bên cạnh, trông nom ông như hổ dữ trông mồi; mặc cho roi da vọt rách da lưng tui, tui cũng phải thăm ông bằng được.

Mi Nương bò theo cành cây mấy bước rồi nhảy xuống đầu tường. Rồi, suốt đời nàng không quên chuyện xảy ra sau đó: nàng bị trượt chân, rơi xuống chân tường phía trong, ngã một cú như trời giáng, mông đau, tay sây sát, lục phủ ngũ tạng đều chấn thương. Nàng vịn cây trúc đứng lên một cách khó khăn, mắt nhìn Tây Hoa sánh ánh đèn hắt ra mà trong lòng ai oán. Nàng sờ mông, thấy dính nhơm nhớp? Cái gì vậy, nàng hốt hoảng nghĩ rằng đó là máu, giơ tay lên thì có mùi thối. Cái thứ đen sì chẳng phải cứt chó thì là gì? Trời ạ, không biết kẻ nào táng tận lương tâm nghĩ ra cái trò độc địa này? Làm cho Tôn Mi Nương dơ dáy đại hình như thế này? Chả lẽ cứt chó đầy đít quần như thế này mà đi gặp ông lớn sao? Chẳng lẽ để Mi Nương xấu hổ xấu xa như thế này đi gặp quan lớn Tiền sao? Nàng nản quá, vừa giận vừa bực. Tiền Đình, ông ốm nữa đi, ông chết đi, ông chết để cho phu nhân của ông góa bụa, không thích ở góa thì uống thuốc độc, treo cổ xà nhà hoặc tuần tiết để trở thành liệt phụ, nhân dân Cao Mật sẽ góp tiền mua đá dựng bia tiết phụ cho

phu nhân!

Nàng đi lại chỗ cây du, ôm thân cây định leo lên, nhưng cái nhanh nhẹn chắc chắn hồi nãy đã đi đâu cả, mỗi lần dướn lên là một lần tụt xuống, chân tay dính đầy cái thứ đen sì thối hoắc ấy. Cầm chưa! Thân cây bôi đầy phân chó. Mi Nương chúi hai bàn tay xuống đất, tức chảy nước mắt. Lúc này, nàng nghe có tiếng cười nhạt sau hòn non bộ, rồi có hai bóng người đi ra, một người cầm đèn lồng, ánh đèn đỏ quạch như đèn Hồ Tiên cứu người trong truyền thuyết. Hai người đều mặc đồ đen, mặt che mạng, không rõ trai hay gái, tất nhiên không thể nhìn rõ mặt.

Tôn Mi Nương hốt hoảng đứng dậy, thấy mình không còn mặt mũi nào mà nhìn người khác, nên giơ tay định bưng mặt, nhưng hai tay đầy phân thì bưng mặt làm sao? Nàng cúi gằm, người gần như gập lại, lùi dần về chân tường. Người áo đen giơ cao đèn lồng đến trước mặt Mi Nương, hình như để người áo đen thấp xem rõ mặt nàng. Người áo đen thấp lấy cây gậy trúc nhỏ nâng cằm để mặt nàng ngẩng lên. Nàng vừa thẹn vừa giận, nhưng không còn hơi sức để chống lại. Mắt nàng mở hé để những giọt lệ chảy tràn. Nàng nghe thấy người áo đen cầm gậy thốt lên một tiếng than, quả là tiếng nữ. Nàng đoán người trước mặt nàng là phu nhân của quan huyện. Nỗi đau lập tức chuyển thành hành động, nàng ngẩng đầu rõ cao, mím cười khiêu khích, lục tìm trong đầu những câu chữ có thể sát thương bà ta. Nàng đang định nói, rằng phu nhân che mạng phải chăng để mọi người không nhìn thấy những nốt rỗ trên mặt? Chưa kịp nói gì thì phu nhân đã giơ tay giật lấy miếng ngọc bội nàng đeo ở cổ. Miếng ngọc bội này, Tiên đại nhân đáng đổi cho nàng để lấy cái bao tay màu cánh chả, tuy không phải là vật trao duyên, nhưng cũng là bùa hộ mệnh. Nàng chồm lên như một con điên, nhưng bị người áo đen cao đá khế một cái vào khoeo chân, quỵ xuống. Nàng trông thấy tấm mạng che mặt phu nhân rung nhẹ, thân hình phu nhân hơi lão đảo. Nàng nghĩ, người nàng thối như đống phân chó thì còn có gì để nói nữa. Phu nhân bày đặt chuyện này để hạ nhục tui, tui sẽ sát thương bà bằng những lời cay độc. Nàng nói: tui biết bà là ai, tui biết mặt bà rõ chẳng rõ chịt. Người tình thân yêu của tui nói rằng người bà bốc mùi, miệng đầy giòi bọ, ba năm nay chưa hề ngủ chung. Nếu tui là bà thì tui đã thất cổ chết quách rồi, đàn bà mà để cho người đàn ông ngán mình đến mức ấy thì có khác gì cổ quan tài!

Tôn Mi Nương đang nói sượng miệng thì người áo đen thấp nghiêm giọng quát:

- Con đàn bà phóng đảng! Dám đến tận nha môn để đánh cắp người! Quất cho năm mươi

roi da rồi tổng nó ra ngoài theo lỗ chó chui.

Người áo đen cao rút từ thắt lưng một cây roi, đá nàng ngã lăn, không đợi nàng chửi tiếp câu thứ hai quát một roi vào mông nàng. Không chịu nổi, nàng kêu mẹ ơi, roi thứ hai lại vụt xuống. Lúc này, nàng trông thấy người áo đen thấp – chính là người vợ xấu xí của quan huyện, loạng choạng bỏ đi. Roi thứ ba, người áo đen vụt rất mạnh, nhưng roi thứ tư thì không đau đớn gì, từ roi thứ năm trở đi, roi sau nhẹ hơn roi trước, cuối cùng, dứt khoát quát vào tường. Tôn Mi Nương hiểu rằng mình gặp được người tốt bụng, nhưng nàng vẫn giả vờ đau, kêu toáng lên, giúp người áo đen diễn cho chót. Cuối cùng, người áo đen cao lôi nàng ra chỗ cổng xếp bên Đông Hoa sảnh, rút then, đẩy nàng ra ngoài. Nàng đã ở trong ngõ Đông bên cạnh nha môn, một cái ngõ đường rải đá.

Tôn Mi Nương nằm trên giường, lúc nghiêng răng nghiêng lợi, lúc thương cảm xót xa. Nghiến răng nghiêng lợi vì hận người đàn bà ra tay tàn độc, xót xa thương cảm vì nhớ ông huyện đang nằm dưỡng bệnh. Nàng nguyên rửa mình thậm tệ vì thiếu ý chí, nàng cắn cánh tay máu chảy đầm đề, nhưng vẫn không xua đuổi được hình ảnh Tiền Đình chấp chờn trước mặt.

Đang lúc héo ruột héo gan thì Xuân Sinh đến. Nàng như gặp được người thân, túm chặt cánh tay Xuân Sinh, nước mắt rung rung, hỏi:

- Xuân Sinh, Xuân Sinh, ông lớn thế nào rồi?

Xuân Sinh thấy nàng cuốn cả lên cũng thấy cảm động. Hắn nháy mắt về phía Giáp Con đang lệt da chó, nói khẽ:

- Bệnh phong hàn thì khỏi rồi, nhưng tâm thần bất định, trong lòng buồn bực, không thiết ăn uống, ngày một gầy mòn, cứ tình hình này sớm muộn sẽ chết!

- Ông ơi! – Mi Nương xót xa kêu lên một tiếng, nước mắt lã chã.

- Phu nhân sai tôi đến mời chị đem thịt chó, hoàng tửu vào huyện để ông lớn khai tâm, khai vị... - Xuân Sinh vừa nói vừa cười.

- Phu nhân? Thôi đừng nhắc đến phu nhân nhà các anh nữa – Nàng rít lên – Độc nhất trên đời là nọc rắn mà vẫn còn lương thiện hơn phu nhân nhà các anh!

- Chị Hai Tôn, phu nhân chúng tôi là người am hiểu lễ nghĩa, chị nguyên rửa bà ấy vì chuyện gì vậy?

- Xi, anh còn nói bà ấy là người hiểu lễ nghĩa? Trái tim bà ấy ngâm hai mươi năm trong thuốc nhuộm đen, máu bà ấy chỉ một giọt đủ đầu độc chết một con ngựa.

- Phu nhân đắc tội với chị Hai về chuyện gì vậy? – Xuân Sinh vừa cười vừa hỏi – Đúng là, người mất trộm không cáu, kẻ trộm lại nổi khùng; người mất mạ không khóc, người không mất mẹ khóc rùng rùng!

- Anh cút đi cút đi cho tôi nhờ – Mi Nương nói – Từ nay trở đi, tui và nha môn các anh tuyệt đường đi lại!

- Chị Hai Tôn, chẳng lẽ chị không nhớ ông lớn sao? – Xuân Sinh cười tít mắt – Chị không nhớ con người ông lớn, chẳng lẽ không nhớ cái đuôi sam ông lớn? Không nhớ cái đuôi sam ông lớn, không nhẽ chị không nhớ bộ râu ông lớn? Không nhớ bộ râu ông lớn, chẳng nhẽ chị không nhớ cái... ông lớn?

- Cút! Ông lớn ông bé gì, ông ấy chết thì có liên quan gì đến dân nữ này? – Nàng miệng thì nói cứng, nhưng mắt thì mọng nước.

- Chị Hai Tôn, chị giấu ai chứ không giấu được tôi – Xuân Sinh nói – Chị với ông lớn tuy hai mà một, dầu lìa ngó ý còn vương tơ lòng. Thôi, đừng làm căng nữa, thu xếp đi với tôi.

- Chỉ cần phu nhân nhà các anh còn ở đây là tui không thêm bước vào tới cổng huyện.

- Chị Hai Tôn, thì chính phu nhân sai tôi đi mời chị mà lại.

- Xuân Sinh, anh đừng đùa tôi như đùa khi, bị người ta hành hạ đến nông nỗi này, tui còn mặt mũi nào mà trông thấy người ta!

- Chị Hai Tôn, nghe chị nói thì hình như chị bị hạ nhục không bằng.

- Anh không biết thật hay giả vờ – Mi Nương căm phẫn – Bà cô đây bị đánh tại huyện nhà các người.

- Chị Hai có nói mê không đấy? – Xuân Sinh ngạc nhiên – ở huyện nha ai dám đánh chị Hai? Từ lâu, bọn tại hạ đã coi chị hai là Đệ nhị phu nhân. Bọn tôi làm thân với chị chưa xong, còn ai dám đánh chị?

- Chính là phu nhân của các anh sai người đánh tui năm mươi roi da.

- Để tôi xem có thật không? – Xuân Sinh vừa nói vừa lật áo Mi Nương.

Mi Nương gạt tay Xuân Sinh:

- Đừng tưởng bở! Anh không sợ ông lớn chặt tay sao?

- Có thể chứ, chị Hai, rồi thì thân nhất vẫn là ông lớn! tiểu nhân vừa giơ tay ra, chị đã đem ông lớn ra hù dọa rồi! – Xuân Sinh nói – Nhưng phải nói thực với chị hai điều này, ông lớn ôm nặng, phu nhân bắt đắc dĩ mới phải cầu cứu Bò tát sống là chị vào huyện. Thử nghĩ coi, nếu còn tia hy vọng nào khác thì có để tôi đi mời chị không? Cho rằng bà

ấy sai người đánh chị thì cũng có thể hiểu được. Giờ đây, bà ấy sai tôi lại mời chị, chứng tỏ bà ấy đã chịu sử nhữn, đã chịu thua, chị không dịp này mà xốc tới, còn đợi đến bao giờ, ông lớn mau chóng hồi phục sức khỏe, là chị lập công, đến phu nhân cũng phải cảm ơn chị, vậy là, đang bóng tối mà thành ánh sáng, từ đáy mà thành công, Chị Hai Tôn, phúc to rồi, đi hay không tùy chị nghĩ.

Tôn Mi Nương tay khoác làn thịt chó, đẩy cửa Tây Hoa Sảnh, chỉ thấy một phụ nữ mặt đỏ, da ngăm đen, hai mép trễ xuống, ngồi ngay ngắn trên ghế Thái sư. Người đang nóng bừng bỗng lạnh toát, tim đang rộn rã bỗng ỉu xiu. Nàng mơ hồ cảm thấy rằng, nàng lại rơi vào một cái bẫy, mà người cài đặt là bà huyện này. Nhưng là con gái một kép hát, nàng nhìn quen những cảnh ra vẻ ta đây, là vợ tên đồ tể, nàng nhìn quen ánh dao sắc máu, là tình nhân của quan huyện, nàng đã biết đức hạnh của quan viên. Rất nhanh, nàng trở lại bình tĩnh, ổn định tinh thần, cùng phu nhân quan huyện đầu phép. Hai người đàn bà, bốn con mắt nhìn nhau không chớp, không ai chịu nhường ai. Bốn mắt giao phong, trong bụng tự bạch:

Bà huyện: Nhà ngươi đã biết ta là con nhà danh giá.

Tôn Mi Nương: Ta mặt da hoa phấn, hiển nhiên!

Bà huyện: Ta là chính thất treo cưới hăn hoi của ông ấy.

Tôn Mi Nương: Tui lào bạn tri kỷ keo sơn gắn bó của ông ấy.

Bà huyện: Ngươi chẳng qua như cầu bảo ngư hoàng, một vị thuốc chữa bệnh cho phu quân ta.

Tôn Mi Nương: Bà thật ra chỉ là vật trang trí buồng trong cho ông lớn, chẳng khác gì tượng gỗ.

Bà huyện: Ngươi có giờ trăm nghìn mảnh khoé cũng không lung lay được địa vị của ta.

Tôn Mi Nương: Bà tuy là phu nhân tôn quý, nhưng không được ông lớn yêu thật lòng, chính ông nói với tui, mỗi tháng chỉ ở với bà một lần, nhưng với tui thì...

Nhớ lại chuyện chăn gối với quan huyện, trái tim Mi Nương lại tung bừng rộn rã. Trong đầu nàng tái diễn cực kỳ sống động cảnh cuồng hoan, ánh mắt nàng vừa sáng vừa thăm thẳm. Bà huyện ngồi nghiêm túc trước mặt nàng chỉ còn là cái bóng mờ ảo.

Bà huyện thấy người phụ nữ trước mặt bà ngon lành như quả đào mật mới hái, đột nhiên có những biểu hiện rõ rệt như bị rối trí: Mặt đỏ bừng, hơi thở gấp, ánh mắt thoảng thốt.

Vậy là bà cảm thấy mình đã thắng về tinh thần. Đôi mày cau có bắt đầu giãn ra, môi son

khẽ mở để lộ hàm răng trắng loá. Bà ném ngọc Bò tát xâu bằng sợi chỉ đỏ xuống chân Mi Nương, giọng đầy vẻ ngạo mạn:

- Đây là vật ta đeo từ hồi nhỏ, sau đó không hiểu con chó nào ăn trộm nên nó nhiễm mùi hôi của chó. Ở đằng nhà người ngày nào cũng giết chó có lẽ không cần kiêng, nên thưởng cho người.

Tôn Mi Nương đỏ mặt. Trông thấy ngọc Bò tát, nàng lại cảm thấy mông đau nhói, cảnh tượng đêm hôm ấy như đang ở trước mặt. Lửa giận bùng bùng, chỉ muốn xông tới cào nát cái mặt rỗ. Nhưng nàng vẫn đứng yên. Tất cả vì ông lớn, vì ông mà em để cho bà ta lên nước. Nàng hiểu, ném trước mặt nàng đâu chỉ là miếng ngọc, mà đặt cọc vào đó là thân phận phu nhân, địa vị của phu nhân, sự thách đố và ủy khúc của phu nhân. Nàng nhìn miếng ngọc, trù trù chưa quyết. Cúi xuống nhặt thì thoả mãn hư vinh của phu nhân. Không nhặt thì giữ được cái giá của mình. Nhặt lên thì phu nhân sẽ thoả mãn, không nhặt phu nhân sẽ nổi giận. Phu nhân thoả mãn, cuộc tình của nàng với quan huyện sẽ được cấp giấy thông hành. Phu nhân giận thì sao? Cuộc tình sẽ trắc trở, sẽ đầy chướng ngại. Trong câu chuyện hàng ngày, có thể nhận ra sự nể trọng của quan huyện với người đàn bà xấu xí này, có thể là do bà ta xuất thân quyền quý. Họ Tăng tuy mặc vận, nhưng ảnh hưởng vẫn còn. Ông lớn đã phải quì trước mặt phu nhân, thì nàng so đo làm gì một cái nghiêng mình? Tất cả vì yêu ông lớn mà nhặt miếng ngọc, lại nghĩ, đắp tường thì đã là động thổ, phải diễn cho tới hồi chót vở kịch này. Thế là Mi Nương quì sụp, biểu thị một thái độ vừa vui vừa sợ vì được sủng ái:

- Dân nữ tạ ơn phu nhân.

Phu nhân thở hắt như cất được gánh nặng, nói:

- Vào đi, ông lớn đang trong phòng văn thư.

Mi Nương đứng dậy, xách làn thịt chó, hoàng tâu định đi vào thì phu nhân gọi giật lại.

Không nhìn Mi Nương, phu nhân nói với cửa sổ:

- Ông lớn đã có tuổi, người còn trẻ...

Mi Nương mặt đỏ như gấc chín, hiểu ngay điều phu nhân định nói, nhưng không biết nói lại thế nào. Phu nhân đứng dậy rời Tây Hoa sảnh, đi vào hậu đường. Mi Nương trông thấy bàn chân phu nhân nhỏ như cái bánh ít hình tam giác, quả không hổ con nhà khuê các! Tâm trạng Mi Nương lúc này ngổn ngang trăm mối, yêu ghét lẫn lộn, có niềm tự hào của kẻ thắng, có sự tự ti của người thua.

Được Mi Nương tưới nhuần mưa móc, quan huyện dần ăn biết ngon, tinh thần ngày một khá lên. Ông đọc từng tệp bản tấu, cau mày, nỗi lo vương trên nét mặt.

Quan huyện xoa xoa cặp mắt tròn lẩn của Mi Nương, nói:

- Mi Nương, nếu ta không bắt cha nàng thì Viên đại nhân sẽ bắt ta!

Mi Nương lật người ngồi dậy, nói:

- Ông lớn, cha em đã thương người Đức là có nguyên do. Người Đức đã giết mẹ kế và hai em của em, thêm hai mươi tư mạng bị chết lây nữa, vậy là họ đã hoà vốn, tại sao còn bắt cha em? Còn có công lý nữa không?

Quan huyện cười đau khổ:

- Đàn bà thì biết gì!

Mi Nương nũng nịu giật râu quan huyện:

- Em không biết gì hết, nhưng em biết cha em vô tội.

Quan huyện thở dài:

- Sao ta không biết cha nàng vô tội? Nhưng lệnh quan không cưỡng được.

- Ông lớn hãy tha cho cha em - Mi Nương lắc lắc đầu gỏ quan huyện – Đường trường của quan tri huyện mà không bảo vệ được một người dân vô tội sao?

- Biết nói thế nào bây giờ? Cung của ta!

Mi Nương vòng tay cổ quan huyện, đu đưa tấm thân ngà ngọc, nũng nịu:

- Em hậu tạ ông như thế này, mà vẫn không cứu được cha em sao?

- Thôi thôi, cớ đến tay ai người ấy phát, đến đâu hay đó. Mi Nương, sắp đến tết thanh minh, ta muốn trồng một cây đu như mọi năm để nàng vui chơi thoải thích. Ta phải đi trồng Đào kỷ niệm cho dân. Mi Nương, thanh minh năm nay vẫn diễn trò ở đây. Thanh minh sang năm ở đâu thì ta cũng không biết?

- Ông lớn, thanh minh sang năm ông thăng Tri phủ, không còn to hơn Tri phủ.

Được tin Tôn Bính lợi dụng tết thanh minh tụ tập dân chúng phá đường sắt, đốt lều trại người Đức, quan huyện bị hẫng. Ông vút xềng, lẳng lặng chui vào kiệu. Ông hiểu, quan vận của ông đã kết thúc.

Quan huyện trở về huyện lỵ, nói với các thơ biện, thơ lại đứng vây xung quanh:

- Các ông, con đường quan hoạn của bản chức coi như kết thúc. Ông nào muốn tiếp tục làm việc thì ở lại đợi quan huyện mới, ông nào không muốn làm nữa thì nhân lúc này tự lo cho mình.

Mọi người nhìn nhau, nhất thời không ai nói gì.

Quan huyện cười buồn, trở về phòng văn thư đóng sập cửa, khoá trái.

Mọi người giật mình vì tiếng khóa trái, ai nấy ngơ ngác, thần thờ như mất hồn. Viên thư lại phụ trách hậu cần ra chỗ cửa sổ, nói vọng sang:

- Bẩm ông lớn, tục ngữ có câu “Giặc chặn, nước ngăn”, chuyện gì cũng có cách giải quyết, ông lớn nên nghĩ thoáng một chút.

Phòng trong, quan huyện không nói gì.

Thư lại phụ trách hậu cần nói nhỏ với Xuân Sinh:

- Chạy mau vào báo với phu nhân, chậm là hỏng việc.

Quan huyện cời quan phục vút xuống đất, lột mũ quăng vào xó nhà. Ông nói một mình: “Không làm quan nhẹ xác, không đội mũ nhẹ đầu. Muôn tâu Hoàng thượng, Thái Hậu, thần không thể tận trung được nữa, Viên đại nhân, Đàm đại nhân, Tào đại nhân, ti chức không thể tận chức được nữa, Mi Nương, người thân thiết của ta, ta không thể vui vẻ đến cùng với nàng, Tôn Bính, tên mặt rệp, bản quan không còn mắc lỗi với nhà ngươi!”.

Quan huyện đứng trên ghế đầu, cời thất lung lùa vất lên xà nhà làm thành cái thòng lọng rồi chui đầu vào, gạt hết râu ra phía ngoài cho rủ xuống ngực. Từ ngưỡng trên cửa sổ, qua những lỗ thủng trên giấy dán do chim sẻ gây ra, ông trông thấy trời mây u ám và những sợi mưa phùn màu bạc, trông thấy các thư biện, thư lại, các đội viên truy bắt... đứng như trời trồng không chịu giải tán, trông thấy những con chim én tha bùn đắp tổ dưới mái hiên tây Hoa sảnh. Mưa phùn rỉ rả, chim én líu ríu, thấm dẫn hương sắc của cuộc sống. Cái lạnh của mùa xuân khiến ông cảm thấy gai gai trên da thịt, cơ thể ấm áp của Mi Nương thoát cái chiêm trợn thân xác và tâm hồn ông. Mỗi tấc da thịt trên người ông đều khát khao nàng. Ôi, người đàn bà của ta, nàng sao mà kỳ lạ, sao mà mỹ miều, biết chắc rằng, tiền đồ của ta sẽ bị hủy hoại trên tấm thân nàng... Quan huyện biết rằng, nghĩ nữa sẽ mất hết dũng khí từ biệt cuộc đời, thế là ông nghiêng răng đập đổ cái ghế. Trong cơn hoảng loạn, ông nghe có tiếng phụ nữ la thất thanh, phu nhân đến rồi sao? Mi Nương đến rồi sao? Ông thoáng ân hận, cố níu kéo cái gì đó, nhưng cánh tay đã mềm nhũn.

hết: [II-Chương 8\(b\)](#),

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

II. Bụng Heo

II-Chương 9

PHÁ THÀNH

Quan huyện ngồi kiệu bốn người khiêng đi về hướng trấn Mã Tang. Để tăng thanh thế, ông đem theo hai mươi lính của huyện, trong đó có mười cung thủ, mười hỏa mai. Ra khỏi thành, kiệu của ông đi qua bãi tập của Thông Đức thư viện, trông thấy hai trăm bốn mươi lính Đức đang tập ở đây. Lính Đức quân phục tươi rói, thân hình cao lớn, thể trận hùng dũng, tiếng hô vang trời dậy đất. Quan huyện giật mình. Ông giật mình không chỉ thể trận, mà còn vì những khẩu mô-de trong tay bọn lính, hơn thế nữa, còn vì một dãy mười hai khẩu sơn pháo. Chúng như những con ba ba khổng lồ, cổ ngắn và thô, những bệ, những bánh xích nặng không thể tưởng. Quan huyện đã từng cùng với mấy chục huyện lệnh đến phủ Tế Nam tham quan năm nghìn tân binh được đưa từ Thiên Tân đến nhân dịp Viên Thế Khải đại nhân nhậm chức, khi đó được coi là lực lượng quan sự khả dĩ cân tài cân sức với liệt cường. Nhưng, về trang thiết bị so với đám quân này, quân đội của Viên được sĩ quan Đức huấn luyện chỉ là hạng hai. Người Đức làm sao có thể trang bị vũ khí tiên tiến nhất cho một đối tượng mà chúng định xâu xé? Viên đại nhân, ông thật lắm cảm!

Thực ra, Viên đại nhân không lắm cảm chút nào, mà người lắm cảm chính là quan huyện. Vì rằng, Viên đại nhân không hề có ý đưa tân quân của ông ta đi đánh nhau với các cường quốc.

Hôm ấy, tại thao trường Tế Nam, Viên đại nhân cho bắn thử ba phát đại bác. Đạn pháo bay qua sông, qua một quả đồi, rớt xuống một bãi cát đầy đá củ đậu. Quan huyện và các đồng liêu được tổng chiêu huy pháo binh dẫn đến tham quan chỗ đạn rơi. Quan huyện

trông thấy hồ đạn phân bố thành hình tam giác, mỗi hồ sâu khoảng hai thước, đá nát vụn, những mảnh sắc nhọn bay xa hàng mấy trượng, quật gãy một số cây to bằng bắp tay, chỗ gãy nhựa chảy đầm dề. Các huyện lệnh tặc lưỡi, phục sát đất. Nhưng những khẩu pháo ở Tế Nam hôm ấy chỉ đáng là con của các khẩu pháo ở Thông Đức hôm nay. Quan huyện hiểu ra, vì sao Viên đại nhân liên tiếp nhượng bộ những yêu cầu vô lý của người Đức; hiểu ra, vì sao trong vụ Tôn Bính, Viên đại nhân như một ông bố nhu nhược đứng về phía con cái những người quyền quý đã hạ nhục con mình. Con mình đã bị khinh rẻ, ông bố lại bồi thêm một cái tát! Chả trách trong cáo thị hiểu dụ dân Cao Mật, Viên đại nhân nói:...

“Các ngươi phải hiểu rằng, người Đức tàu to súng lớn, đánh đâu thắng đấy. Các ngươi sinh sự nhiều thì thiệt nhiều. Há không nghe tục ngữ có câu Hiền lành sống nhăn, sắc sảo chết lẫn đó sao? Câu danh ngôn thật chí lý, các ngươi phải nhớ kỹ...”

Quan huyện so sánh đội hỏa mai, đội cung thủ mà ông vẫn tự hào, với quân đội Đức: xấu hổ quá, không muốn ngẩng mặt lên. Đội hỏa mai và đội cung thủ cũng lúng túng như anh gian phu bị bắt đi điều phố, không mảnh vải trên người. Quan huyện đem theo lực lượng vũ trang đi đàm phán là nhằm khuyếch trương thanh thế của thiên triều, biểu thị sức mạnh với người Đức, nhưng giờ thì ông coi hành động đó là ngu xuẩn, chẳng khác anh mù soi gương. Chả trách khi ông lệnh cho quân lính xuất phát, các tùy tùng anh nào anh ấy cứ trợn trừng trợn trạc. Họ khẳng định là đã đi Thông Đức xem bọn lính Đức luyện tập, khi ấy ông đang ốm. Ông có nghe tùy tùng báo cáo là quân Đức đã kéo vào huyện lỵ, chiếm thư viện Thông Đức làm doanh trại. Lý do chiếm thư viện Thông Đức là ở cái từ “Thông Đức”, nghĩa là “Vớ Đức là một”, đã vớ Đức là một thì để Đức đóng quân. Khi ấy, ông chủ trương tìm cái chết, nên bỏ ngoài tai cái tin động trời này. Sau khi tự vẫn không thành, ông bắt đầu xem xét, thấy việc quân Đức chiếm đóng thư viện Thông Đức là hành động kẻ cướp, coi thường huyện Cao Mật, đương nhiên coi thường cả sự tôn nghiêm của nhà Đại Thanh. Ông soạn thảo cả một thông điệp lời lẽ nghiêm khắc, sai Xuân Sinh và Lưu Phác đưa đến chỗ Tư lệnh Caclôt, yêu cầu Caclôt xin lỗi dân Cao Mật và lập tức rút quân về địa điểm qui định trong Điều ước Giao –Aùo giữa Trung Quốc và Đức. Khi trở về, Xuân Sinh và Lưu Phác nói, Caclôt bảo quân Đức đóng quân tại huyện thành Cao Mật là đã được sự đồng ý của Viên Thế Khải đại nhân và triều đình Đại Thanh. Quan huyện đang bán tín bán nghi thì Tri phủ Lai Châu sai ngựa lưu tinh chuyển đến văn bản chấp thuận của Viên đại nhân và Tào đại nhân; Viên đại nhân lệnh cho tri

huyện Cao Mật phải cung cấp mọi phương tiện cần thiết cho quân Đức đóng tại Cao Mật, đồng thời giục quan huyện nhanh chóng giải cứu con tin bị kẻ phản loạn Tôn Bính giam giữ. Điện văn lời lẽ ý tứ sâu xa:

... Vụ giáo phái Cự Dã trước đây chỉ gây thiệt hại cho tỉnh Sơn Đông qua 1 nửa chủ quyền, nay xảy ra vụ bắt giữ con tin này, hậu quả thực khôn lường! Vào giờ phút này, không chỉ quốc gia có thể bị chia năm xẻ bảy, mà gia đình, tính mạng ta chưa hẳn đã còn. Trong giờ phút nguy nan này, các người hãy lấy giang sơn xã tắc làm trọng, không nề gian khổ, phấn đấu hy sinh, nếu kẻ nào chỉ nghĩ đến riêng tư mà coi thường quốc pháp, trể nài lừng khờ thì nghiêm trị không tha! Bản chức sau khi đi Lỗ Bắc giải quyết vụ quyền phi, sẽ lập tức xử lý vụ Cao Mật... ... Sau khi nổ ra vụ mồng hai tháng Hai, bản phủ từng nhiều lần điện cho tri huyện Cao Mật, yêu cầu bắt tên đầu sỏ Tôn Bính, phòng tái diễn sự vụ tương tự. Nhưng tri huyện Cao Mật điện trả lời gỡ tội cho Tôn Bính, thật u mê quá đỗi! Cứ để dằng dai như vậy, rút cuộc sẽ thành đại loạn. Tri huyện Tiền Đình đùa với chức vụ, vốn định bãi chức xử nghiêm, nhưng nghĩ nay là lúc đất nước cần người, Tri huyện Tiền lại là cháu ngoại của trọng thần bản triều, vì vậy không chiếu theo pháp luật mà xử lý, chỉ ghi lại một tội lớn, mong rằng sẽ dối tội lập công, cấp tốc giải thoát con tin, xoa dịu tâm trạng người Đức...

Đọc xong bức điện, quan huyện mở to mắt nhìn phu nhân lúc này vẻ mặt ủ dột, nói:

- Phu nhân cứu ta làm gì?

- Tình cảnh ông hiện nay có gian nan hơn ông ngoại thiếp sau trận thua ở Tịnh Cảng không? – Bà huyện nhìn quan huyện, ánh mắt sắc như dao cau.

- Ông ngoại phu nhân chẳng đã nhảy xuống sông tự vẫn sao?

- Đúng, ông ngoại thiếp cũng đã tự trầm mình - Phu nhân nói – Nhưng sau khi được bộ hạ cứu sống, cụ quyết tâm phấn đấu, chinh đồn binh mã, dựng lại cơ đồ, kiên trì bắt khuất, chịu đựng muôn vàn gian khổ, cuối cùng đánh chiếm Nam Kinh, diệt tận hang ổ quân tóc dài, dựng nên đại nghiệp lưu truyền ngàn đời trung hưng, cột trụ của nhà nước, phong hiệu cho vợ, tập tước cho con, tiếng tăm lừng lẫy, thờ tại miếu đường, lưu danh muôn thuở.

- Bản triều dựng nước hơn hai trăm năm, mới có một người như Tăng Văn Chính Công!

– Quan huyện ngược nhìn chân dung Tăng Văn Chính Công treo trên tường, nói như hụt hơi – Ngài tuy cao tuổi nhưng vẫn không mất đi vẻ đường bệ. Bản quan tài sơ học thiển,

ý chí bạc nhược, phu nhân còn cứu sống ta cũng chẳng làm nên trò trống gì! Phu nhân, tiếc cho phu nhân con nhà khuê các, lấy phải đồ giá áo túi cơm như ta.

- Phu quân, hà tất phải sĩ vả mình như thế? – Phu nhân nói, giọng nghiêm chỉnh – Ông chữ nghĩa đầy bụng, thao lược cùng mình, thân thể cường tráng, võ công hơn người.

Thấp kém hơn người bấy lâu chẳng qua là chưa gặp thời, chứ không phải ông bất tài.

- Vậy bây giờ thì sao? – Quan huyện cười mỉa – Thời cơ đã đến chưa?

- Đương nhiên là đến rồi. – Phu nhân nói – Nay bọn quyền phi quây phá, các cường quốc lăm le xâm xé; Tôn Bính tạo phản, người Đức nổi khùng, đất nước như trứng để đầu đẳng. Phu quân trở tài thao lược giải cứu con tin, bắt giam Tôn Bính, tất sẽ được Viên đại nhân trọng thị, vừa hóa giải chuyện dữ vừa rồi, vừa được người ta trọng dụng. Chẳng lẽ đó không phải là thời cơ dựng nên nghiệp lớn đó sao?

- Lời bàn của phu nhân khiến ta sáng mắt – Quan huyện nói rất thực lòng, không hề có ý mỉa mai – Nhưng chuyện Tôn Bính có nguyên do của nó.

- Phu quân, ông ta vì vợ bị làm nhục mà đả thương người Đức, về tình thì đúng. Người Đức đòi trả thù cũng là chuyện bình thường. Lẽ ra, Tôn Bính phải bình tĩnh, chờ ngày phán xử của quan trên. Đảng này ông ta lại đi câu kết với bọn quyền phi, tự ý lập thân đàn, tụ tập hàng ngàn người đánh phá lều trại đường sắt, bắt giữ con tin, không còn kù cương phép nước gì nữa! Phu quân, đó không phải giặc cỏ là gì? – Phu nhân nghiêm sắc mặt – Ông ăn lộc nhà Đại Thanh, làm quan triều Đại Thanh, gặp lúc nguy nan không tận lực vì quốc gia thì chớ, lại tìm cách giúp đỡ Tôn Bính, thoát nhìn có vẻ đồng tình, nghĩ sâu hóa ra dung túng; thoáng qua, có vẻ yêu dân, thực tình thông lưng với phi. Phu nhân đọc sách hiểu lẽ thánh hiền, sao lại làm lẫn đến như vậy? Chẳng lẽ vì một con bán thịt chó sao?

Aùnh mắt phu nhân sắc như dao, quan huyện hổ thẹn cúi mặt.

- Thiếp không thể sinh nở, phạm một trong bảy lỗi phải rời khỏi nhà chồng, may được phu quân ra ơn mà không đuổi, thiếp xin cắn cỏ ngậm vành – Phu nhân thoáng buồn – Việc này xong xuôi, thiếp sẽ kiếm cho phu quân một cô gái nhà lành, sinh con đẻ cái, hương khói phụng thờ. Nếu như phu quân vẫn si mê con bé họ Tôn, không ngại lấy vợ thừa của tên đồ tể, thì có thể lấy nó làm vợ bé, thiếp sẽ đối xử tử tế. Nhưng tất cả những cái đó là chuyện sau này. Nếu như phu quân không giải cứu được con tin, không bắt được Tôn Bính, thì vợ chồng mình sẽ chết không có đất chôn, con bé họ Tôn dù sắc nước

hương trời đến mây, ông cũng không được hưởng.

Tiền Đình toát mồ hôi, ấp úng nói không nên lời.

Quan huyện ngồi trong kiệu, tình cảm lúc sôi sục, lúc lạnh tanh. Qua kẽ màn trúc, ánh nắng lúc chiếu trên tay, lúc nhảy sang đùi ông. Nhìn qua kẽ màn, ông thấy mồ hôi đầm đìa trên gáy phi kiệu. Người ông nhún nhảy cùng với nhịp lắc của kiệu, không dừng lại ở chỗ nào. Khuôn mặt đen nhẻm nghiêm nghị của phu nhân, khuôn mặt kiêu mị của Mi Nương, tiếp nối trong đầu ông. Phu nhân đại biểu cho lý trí, con đường của kẻ sĩ và công danh mũ cao áo dài, Mi Nương đại diện cho tình người, cuộc đời và tình yêu nam nữ. Cả hai đều không thể thiếu đối với ông, nhưng nếu như phải chọn một, thì... thì... chỉ mỗi cách là chọn phu nhân. Không cần bàn cãi gì nữa, cháu ngoại Tăng Văn Chính Công hoàn toàn đúng đắn. Nếu không giải thoát con tin, nếu như không bắt Tôn Bính qui án, tất cả sẽ hỏng bét. Mi Nương, cha nàng là cha nàng, nàng là nàng, vì nàng mà ta phải bắt cha nàng, bắt cha nàng cũng là vì nàng mà bắt!

Kiệu qua cây cầu bằng đá trên sông Mã Tang, men theo con đường đất vào Cửa Tây trấn Mã Tang. Mặt trời đã lên cao mà cửa vẫn đóng im ỉm, trên đầu tường cao cao chất đầy gạch đá, rất nhiều người tay cầm binh khí đứng trên đó. Trên vọng lâu của cổng lớn cắm một lá cờ đại màu vàng hoa hiên, chính giữa thêu chữ “Nhạc” to tướng, đứng bên bảo vệ cờ là mấy thanh niên đầu đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ, mặt bôi đỏ.

Kiệu dừng lại trước cổng, quan huyện chui ra. Từ trên vọng lâu có tiếng hỏi sang sảng:

- Ai đấy?
- Tiền Đình, tri huyện Cao Mật.
- Ngài đến có việc gì?
- Gặp Tôn Bính.
- Nguyên soái chúng tôi đang luyện công, không tiếp khách lạ.

Quan huyện cười nhạt, nói:

- Vu Tiểu Thất, đừng có ra vẻ thần thần thánh thánh với ta! Năm ngoái ngươi tụ tập cờ bạc, bản quan thấy ngươi còn mẹ già tuổi đã bảy mươi, nên tha cho ngươi bốn mươi lượng chắc ngươi chưa quên?

Tiểu Thất dẫu môi, nói:

- Tui nay đội tên tiểu tướng Dương Tái Hưng.
- Ngươi có đội tên Ngọc Hoàng Thượng Đế thì cũng vẫn là Vu Tiểu Thất! Mau gọi Tôn

Bính ra đây, nếu không ta sẽ bắt ngươi về huyện đánh đòn.

- Vậy quan lớn đợi một chút – Tiểu Thất nói – Để tui vào thông báo.

Quan huyện nhìn tùy tùng đứng bên cạnh hắn, kín đáo mỉm cười, bụng nghĩ, chà, thì vẫn là đám đông phu hiền như đất!

Tôn Bính mặc áo bào trắng, đầu đội ngân khôi, trên mũ cắm hai chiếc lông chim dùng cho diễn kịch, tay cầm gậy gỗ táo, đứng trên vọng lâu.

- Tướng nào đến dưới chân thành, mau xưng tên họ?

- Tôn Bính ơi là Tôn Bính – Quan huyện giễu – Ông diễn xuất hay đấy!

- Bản soái không đập chết kẻ vô danh, mau xưng rõ họ tên?

- Anh chàng Tôn Bính bán trời không văn tự nghe đây, ta là Tri huyện Cao Mật nhà Đại Thanh, họ Tiền tên Đình, tự Nguyên Giáp.

- Thì ra là Huyện lệnh Cao Mật nhóc! – Tôn Bính nói – Ngươi không ngoan ngoãn làm quan tại huyện, đến đây có việc chi?

- Tôn Bính, ngươi có để ta yên đâu mà làm quan?

- Bản soái chỉ quan tâm đến đại sự diệt Tây, không rỗi hơi ngó vào một tên Huyện nhóc!

- Bản quan đến gặp ngươi cũng vì đại sự diệt Tây đây, mau mở cửa cho ta vào, nếu không, đại quân mà tới thì ngọc nát vàng tan!

- Có chuyện gì cứ đứng ngoài đấy mà nói, bản soái nghe thấy hết.

- Chuyện kín, bản quan muốn trực tiếp bàn với nhà ngươi.

Tôn Bính trầm ngâm một lúc, nói:

- Chỉ cho một mình ông vào.

Quan huyện chui vào kiệu nói:

- Khiêng vào đi!

- Phu kiệu không được vào!

Quan huyện vén rèm, nói:

- Ta là mệnh quan của triều đình, ngồi kiệu mới phải lẽ.

- Vậy chỉ cho phu kiệu cùng vào.

Quan huyện bảo các đầu mục đứng sau:

- Các ngươi đợi ở đây.

- Bẩm đại nhân – Xuân Sinh và Lưu Phác vội giữ đòn kiệu lại – Đại nhân không nên vào một mình.

Quan huyện cười:

- Yên tâm, Nhạc nguyên soái là con người thấu tình đạt lý, không hại bản quan.

Cánh cổng rít lên kìn kít, mở ra. Kiệu quan huyện ngất ngưỡng đi vào. Lính hỏa mai và cung thủ định xông theo, nhưng gạch đá trên tường thành ném xuống như mưa, định bắn trả thì quan huyện quát lui.

Kiệu quan huyện đi qua chiếc cổng gỗ thông được gia cố bằng một lớp tôn, dầu thông tỏa mùi thơm gắt. Nhìn qua rèm, ông thấy hai bên đường có đến sáu lò rèn, bể thổi phi phò, lửa lò rừng rực, tiếng đe búa chan chát, hoa lửa bay tứ tung. Đám phụ nữ và trẻ con đi lại trên đường, người bê bánh mới ra lò, người cầm hành củ đã bóc vỏ, ai nấy khó khăn, mắt lấm lét. Một thằng bé đầu để trái đào, bụng tròn xoay, tay cầm cái vò đất màu đen bốc hơi nghi ngút, cất giọng hát một điệu Miêu Xoang: Rét căm căm tuyết phủ đầy trời, gió tây bắc luồn trong tay áo... Cái giọng cao vút non choẹt khiến quan huyện thích thú, nhưng ngay sau đó là nỗi buồn tê tái. Quan huyện nhớ lại cảnh diễn tập bắn đạn thật của lính Đức ở bãi tập Thông Đức, rồi nhìn lại đám dân quê ở Mã Tang bị yêu thuật của Tôn Bính làm cho mù đi. Ý thức trách nhiệm trước dân trào lên trong ông. Ông lẩm bẩm như tuyên thệ: phu nhân nói có lý, trong giờ phút nguy nan này, vì nước hay vì dân thì cũng không được tự tìm đến cái chết. Lúc này mà tự tìm đến cái chết là hành động đốn hèn, vô liêm sỉ. Đại trượng phu thời loạn nên noi gương Tăng Văn Chính Công, không từ nguy hiểm, cứu muôn dân thoát khỏi lầm than. Tôn Bính, người là tên tồi tệ, vì thù riêng mà người lôi kéo hàng nghìn dân Mã Tang vào cảnh nước sôi lửa bỏng! Bản quan phải bắt người!

Tôn Bính cưỡi con ngựa màu táo chín, đi trước dẫn đường. hai chân sau con ngựa bị trụ một vệt lông vì dây kéo miết vào, chỗ da trụ có màu đen. Cặp móng gầy giờ xương bám nhoe nhoét phân lỏng. Nhìn thoáng qua, quan huyện cũng nhận ra đây là loại ngựa kéo cày, chở phân ra đồng, nay trở thành ngựa chiến của Nhạc nguyên soái. Thương thay cho con ngựa! Đi trước ngựa là một thanh niên mặt bôi đỏ, tay cầm cây gậy trơn bóng giống cán cuốc. Đi sau ngựa là một thanh niên mặt bôi đen, tay cầm cây gậy trơn bóng giống cán xẻng. Quan huyện đoán hai người này là Trương Bảo và Vương Hoành, hai nhân vật trong “Chuyện kể Nhạc Phi”. Tôn Bính ngồi thẳng đuốn trên lưng ngựa, một tay cầm cương, một tay cầm cây gậy gỗ táo, điệu bộ rất khoa trương. Tư thế này chỉ hợp với khung cảnh trăng lạnh biên thù hoặc mệnh mông bình nguyên... với con tuấn mã phi

như gió. Quan huyện nghĩ, rất tiếc là không có ngựa chiến, mà chỉ có một con ngựa già chốc chốc lại ỉa phân lỏng, chỉ có một con đường chật hẹp bụi mù, một con gà mái đang bới rác, một con chó gầy trơ xương chạy trong ngõ. Cổ kiệu đi theo Tôn Bính đến bên một vũng cạn rất rộng ở trung tâm thị trấn. Quan huyện trông thấy trên mặt đất khô nẻ có vài trăm đàn ông, đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ, ngồi im như bụt. Trên một cái bệ xây bằng gạch vỡ, trước mặt đám đông, mấy người ăn mặc lòe loẹt đang gân cổ hát Miêu Xoang, làn điệu bi thảm mà lời của nó thì hai bằng tiền sĩ như quan huyện cũng chịu không rõ nghĩa:

... Chính nam thối tới luồng gió xoáy, Hồng Thái úy đã thả bạch miêu tinh. Bạch miêu tinh, lông trắng mắt đỏ bạch miêu tinh! Chỉ hút máu tanh! Thái Thượng Lão Quân đã hiển linh... Luyện thần quyền bảo vệ Đại Thanh! Giết sạch bạch miêu tinh, lột da móc mắt, thấp thiên đăng...

Tôn Bính dừng ngựa trước một túp lều bằng chiếu mới dựng bên vũng. Con ngựa lắc lắc cái bờm rối như lá hẹ, ho khan một hồi rồi khuyu hai chân sai ỉa ra một bãi phân lỏng. Mã tiền Trương Bảo buộc ngựa vào gốc liễu đã chết khô, Mã hậu Vương Hoành đón cây gậy gỗ tảo từ tay Tôn Bính. Tôn Bính ngó kiệu của quan huyện, biểu thị một thái độ vừa kiêu kỳ vừa ngu xuẩn. Phu kiệu hạ đòn khiêng, vén rèm, quan huyện vén áo chui ra. Tôn Bính ngênh ngang bước vào trong lều, quan huyện theo sao.

Trong lều thấp hai cây nến, ánh nến leo lét, soi sáng một tranh tượng treo trên vách. Thần tượng trong tranh, đầu cài lông trĩ, mặc măng bào, cầm có bộ râu đẹp, ba phần giống Tôn Bính, bảy phần giống quan huyện. Quan huyện nhiều năm đan díu với Tôn Mi Nương, nên hiểu rất sâu lịch sử Miêu Xoang. Ông biết người trong tranh là Thường Mậu, ông tổ Miêu Xoang, giờ đây Tôn Bính thỉnh về làm thần hộ mệnh cho Nghĩa hòa quyền. Quan huyện vừa bước vào trong lều thì nghe có tiếng thị uy phát ra từ trong bóng tối, định thần nhìn kỹ, thấy tám man đồng đứng hai bên, bốn mặt đỏ, bốn mặt đen, quần áo trên người cũng bốn đen bốn đỏ, cựa một cái là sột soạt như bằng giấy. Quả nhiên là bằng giấy. Các man đồng đều cầm gậy, và đều là cán cước. Quan huyện càng coi thường Tôn Bính, tưởng nhà người có cái gì mới mẻ kia, té ra vẫn mấy cái trò lăng nhăng quen thuộc trên sân khấu ở nông thôn. Nhưng ông biết, người Đức không cho là lăng nhăng, triều đình và Viên Thế Khải không cho là lăng nhăng, hơn ba nghìn trấn Mã Tang không cho là lăng nhăng, những thanh niên thường trực trong lều không cho là lăng nhăng, người cầm đầu

là Tôn Bính càng không cho là lãng nhãng.

Cùng với tiếng thông báo, Tôn Bính khệnh khạng bước tới chiếc ghế co tay vịn bằng gỗ
ơ mu, điệu bộ rất kịch, ngồi xuống vá dài giọng hỏi:

- Tướng kia hãy thông báo họ tên!

Quan huyện cười nhạt:

- Tôn Bính, nói theo kiểu Cao Mật các ông, ông đừng có xỏ chân lỗ mũi. Bản quan đến
đây, một không phải đến nghe hát, không phải đến cùng ông diễn Miêu Xoang. Ta đến
bảo ông điều này...

- Người là thằng đếch nào mà dám ăn nói như thế với nguyên soái ta – Mã tiên Trương
Bảo cầm gậy chỉ vào mũi quan huyện – Nguyên soái nhà ta thống lĩnh hàng ngàn binh
mã, lớn hơn nhiều so với cái huyện bé tí của người.

- Ông đừng quên – Quan huyện vuốt râu, nhìn chằm chằm vào cái cằm lỗ chỗ như người
bị chóc đầu, hỏi – Tôn Bính, vì sao râu của ông không còn nữa?

- Biết ngay tên gian tặc này làm chuyện ấy. Ta còn biết, trước khi đọ râu, nhà ông đã chải
râu bằng keo nước trộn với muội than, nếu biết, chắc ta không thua ông. Ta thua thì đã đi
một nhẽ, trước mặt mọi người, ông tuyên bố tha cho ta rồi lại sai người vặt râu ta.

- Ông muốn biết ai vặt râu ông không?

- Chẳng lẽ nhà ông?

- Ông đoán đúng – Quan huyện bình tĩnh nói – Hiển nhiên là râu ông đẹp hơn râu của ta,
nếu ta không ra tay trước, chắc chắn ta sẽ thua. Trước mặt mọi người, ta tha ông để các
hương hiền thấy ta là người khoan hồng độ lượng; đến đêm ta che mặt vặt râu ông để trị
cái thói ngông của ông, để ông làm con người biết điều.

- Tên quan chó má! – Tôn Bính đập bàn giận dữ đứng lên – Các con, bắt thằng chó cho
ta, vặt sạch râu nó đi cho ta. người biến cầm ta thành bãi đất phèn, ta phải biến cầm người
thành sa mạc Gôbi.

Trương Bảo, Vương Hoành vác côn lăm le xông vào, tám tên man đồng hó hét trợ oai.

- Ta đây mệnh quan triều đình, đường đường một tri huyện, xem thằng nào dám đụng vào
cái lông chân của ta – Quan huyện nói.

Mắng Tiên Đình vô ý vô tình... Người như con thiêu thân rơi trúng tay ta... mỗi thù này
hôm nay phải báo...

Tôn Bính vừa hát điệu Miêu Xoang vừa vác gậy xông tới...

Bớ tên giặc... nhằm đỉnh đầu quan huyện bổ một gậy.

Quan huyện né sang bên, bổ hụt, ông tiện tay tóm được gậy dúi một phát, Tôn Bính ngã bổ chửng.

Trương Bảo, Vương Hoành nhảy xổ vào ông huyện. Ông huyện nhẹ nhàng nhảy lui một bước như một con mèo đực, rồi tung mình nhảy tới linh hoạt như một chú gà trống,

Trương Bảo, Vương Hoành đập đầu vào nhau đánh “cốp” một cái, hai cây gậy đã lọt vào tay quan huyện không biết từ lúc nào! mỗi tay một gậy, ông vụt Trương Bảo bên trái, ông vụt Vương Hoành bên phải, chửi:

- Đồ khốn, cút!

Trương Bảo và Vương Hoành ôm mặt kêu rối rít rồi chuồn ra bên ngoài. Quan huyện vút bót một cây gậy, chỉ giữ lại một cây, quát:

- Bọn đồn mặt các người, đợi ta nện cho các người một trận hay cút đi cho khuất mắt!

Tám tên man đồng thấy tình thế rắc rối, tên thì vụt, tên kéo lê gậy chuồn sạch. Quan huyện túm cổ áo Tôn Bính, nhắc khỏi mặt đất, hỏi:

- Tôn Bính, người phải nói thật, ba người Đức giam ở đâu?

- Họ Tiên kia, người giết ta đi! – Hát:

Ta đây nhà tan, người mất, cô quạnh một mình. Sống thì sống, chết thì chết, tim ta không sồn...

- Người Đức giam ở đâu?

- Chúng ấy à? - Tôn Bính cười nhạt, lại cất tiếng hát:

Hỏi những tên chó Đức ở đâu, lòng ta lại nổi cơn thịnh nộ. Chúng đang ngủ trên trời, chúng đang nấp dưới đất, chúng đang trong rãnh nước, chúng đã chui vào bụng chó, nấp dưới xương sống lưng...

- Người giết họ rồi hả?

- Chúng đang sống nhẵn, người có giỏi thì đi mà tìm!

- Tôn Bính – Quan huyện buông tay, thái độ chuyển sang thân thiết – Ta nói thực với ông, người Đức đã bắt giam con gái ông. Nếu ông không trả người cho họ, thì họ sẽ treo Mị Nương trên cổng thành.

- Thích treo thì cứ treo! – Tôn Bính nói – Con gái là con nhà người, ta không thể giúp gì con ta!

- Tôn Bính, Mị Nương là con gái độc nhất của ông, đừng quên ông nợ cô ấy nhiều lắm –

Quan huyện nói – Nếu ông không giao cho ta những người Đức, thì hôm nay ta buộc phải bắt ông! – Quan huyện túm tay Tôn Bính ra khỏi lều.

Lúc này, mấy trăm người đội khăn đỏ, thắt lưng đỏ dưới sự chỉ huy của một người mặc trang phục sân khấu, ùn ùn chạy lên, vây Tôn Bính và quan huyện vào giữa. Người kia mặc quần da hổ, vẽ mặt khi, tay cầm cây gậy sắt, nhảy vào giữa vòng người, trở gậy sắt vào quan huyện, nói giọng tỉnh ngoài:

- To gan! Tên yêu nghiệt ở đâu đến nhục mạ nguyên soái ta?

- Huyện lệnh đâu mà huyện lệnh! Rõ ràng là yêu nghiệt hóa thành người! Các con, phá bùa phép của nó cho ta!

Quan huyện chưa kịp phản ứng thì đã bị máu chó đỏ đầy đầy mặt từ phía sau, tiếp theo là phân đầy người. Ông vốn ưa sạch, cả đời chưa bao giờ bị bẩn như thế này, ruột gan lộn cả lên chỉ muốn nôn ọe, phải buông Tôn Bính ra.

- Tôn Bính, chính ngộ trưa mai trao đổi con tin ở bên ngoài cửa Bắc, nếu không, con gái ngươi sẽ bị hành hạ đến chết. – Quan huyện vuốt mặt, mở mắt ra, tuy bản kinh khủng, nhưng ông vẫn tỏ ra cứng rắn – Ông không được coi lời ta như gió thoảng ngoài tai.

- Đánh chết nó đi! Đánh chết tên quan chó má đi! – Đám đông hét to.

- Bà con nông dân, ta chỉ muốn tốt cho các vị! – Quan huyện nói rất thành khẩn – Ngày mai trả con tin đi, sau đó muốn làm gì thì làm! Đừng theo Tôn Bính làm bậy nữa – Quan huyện nói với vị sư huynh Nghĩa hòa quyền bằng giọng châm biếm – Còn hai vị thì Tuần phủ Viên đại nhân có nghiêm lệnh giết sạch Nghĩa hòa đoàn, không để sót một mống, nhưng hai vị từ xa đến đây thì là khách, bản huyện bảo lãnh cho hai vị, mở cho hai vị con đường sống. Vậy hai vị nên mau rời khỏi nơi này, binh mã của tỉnh mà về đây thì muốn đi cũng không kịp.

Hai đại ca sắm vai Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới ngăn người. Nhân đà, quan huyện bảo Tôn Bính.

- Tôn Bính, chuyện quan hệ đến mạng sống của con gái ông, ông không được bội ước.

Trưa mai, đúng giờ ngộ, tại đầu cầu cách cửa Bắc huyện thành ba dặm, ta đợi ông ở đấy. Rồi quan huyện rẽ đám đông, bước những bước dài trên đường phố chính. Bọn phu kiệu hồi hã khiêng kiệu chạy theo. Quan huyện nghe thấy Tôn Ngộ Không hát điệu Miêu Xoang:

Nghĩa hòa quyền, thần giúp quyền, giết hết dương qui giữ Trung nguyên, Nghĩa hòa

quyền, giỏi như thần, đao thương kiếm thích không thể đâm...

Ra khỏi trấn, quan huyện chạy như bay. Các phu kiệu, bọn lính huyện chạy theo như một đàn dê. Họ ngửi thấy mùi thối trên người quan huyện, nhìn thấy các màu đỏ đỏ vàng vàng trên người ông, buồn cười mà không dám cười, muốn khóc mà không khóc nổi, định hỏi lại không dám, đành ra sức mà chạy theo. Đến cầu bắc qua sông Mã Tang, quan huyện nhảy ùm xuống sông, nước bắn tung tóe. Xuân Sinh và Lưu Phác đồng thanh kêu to:

- Đại nhân...

Họ nghĩ quan huyện tự vẫn, nên chạy vội đến bờ sông định nhảy xuống thì đã thấy đầu quan huyện nổi lên. Tháng Tư vẫn còn lạnh, nước sông màu xanh lưu ly, quan huyện cởi quan phục ra giặt, rồi sau đó giặt mũ.

Quan huyện sau khi tắm rửa sạch sẽ, được các tùy tùng trợ giúp, lóp ngóp lên bờ, người run cầm cập, lưng cúi gập. Ông mặc áo của Xuân Sinh, quần của Lưu Phác rồi lên kiệu. Xuân Sinh phơi bộ quan phục lên nóc kiệu, Lưu Phác phơi mũ quan trên tay đòn kiệu.

Các phu kiệu vội khiêng kiệu về huyện, có đám lính rờn rấn đi theo. Quan huyện nghĩ:

- Mẹ kiếp, y như một tên gian phu trong vở diễn!

Cái tin người Đức bắt giam Tôn Mi Nương là do quan huyện bịa ra, hoặc cũng do linh cảm, nếu Tôn Bính tiếp tục giam giữ con tin, thì người Đức sẽ làm như thế. Ông đem theo vài tùy tùng thân tín, Caclôt cũng đem theo chừng ấy người đến địa điểm đã hẹn: đầu cầu cách cửa Bắc ba dặm, đợi Tôn Bính. Quan huyện không nói với Caclôt chuyện trao đổi con tin, mà nói Tôn Bính đã hỏi cái, đồng ý trả lại con tin. Caclôt nghe vậy rất vui, qua phiên dịch, nói rằng nếu các con tin được tha, thì sẽ đến gặp Viên đại nhân xon cho quan huyện. Quan huyện cười buồn, trong lòng thấp thỏm không yên. Vì rằng, qua những lời ỡm ờ của Tôn Bính, ông đồ chừng những người Đức lành ít dữ nhiều. Ông cầu may mà đến, do vậy không hề nói chuyện Mi Nương với ai. Với Xuân Sinh và Lưu Phác, ông chỉ dặn đem theo một cỗ kiệu hai người, trong kiệu để một tảng đá.

Mặt trời đã lên cao, Caclôt rất sốt ruột, chốc chốc lại xem đồng hồ và qua phiên dịch, gắng hỏi xem liệu Tôn Bính có giờ trò gì không? Quan huyện ậm ừ cho qua chuyện, không trả lời thẳng vào câu hỏi. Lòng như lửa đốt, nhưng bên ngoài ông cố làm ra vui vẻ thoải mái, nhờ anh chàng phiên dịch cảm nhận:

- Ông giúp tôi hỏi tiên sinh Caclôt một câu, sao mắt ông ta xanh thế?

Anh chàng phiên dịch ngó ra, không biết đối phó ra sao. Thế là quan huyện cười khanh

khách.

Một đôi chim khách líu ríu trên cây liễu đầu sông, lông cánh màu sắc phân minh, trắng đen rành rẽ, thấp thoáng giữa đám tơ liễu buông mảnh, đẹp như tranh thủy mặc. Bên kia sông có mấy người dân đẩy xe, gồng gánh từ con đường nhỏ lên mặt đê, nhưng khi lên đến nơi, trông thấy con ngựa cao lớn của Caclôt và cỗ kiệu bốn người của quan huyện, họ hốt hoảng quay lui.

Giữa trưa, trên con đường đất mạn bắc, một đoàn rồng rắn đi lại. Caclôt vội lấy ống nhòm ra xem, quan huyện cũng đưa tay lên ngang mày che nắng để nhìn. Ông nghe tiếng Caclôt kê bên:

- Tiền, không có, tại sao không có?

Quan huyện đón chiếc ống nhòm từ tay Caclôt, đoàn người xa xa hiện ra trước mắt. Ông thấy Tôn Bính vẫn mặc trang phục sân khấu rách tả tơi, vẫn cây gậy gỗ táo, vẫn con ngựa già, nụ cười trên mặt không hiểu là ngu si hay ranh mãnh! Đi trước ngựa vẫn là Trương Bảo gây như khi, đi sau ngựa vẫn là Vương Hoành ngơ ngẩn ngẩn. Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới cưỡi ngựa đi sau. Sau lưng họ có bốn thợ kèn, hai thổi Sôlana, hai thổi kèn bầu. Sau nhóm kèn là cỗ xe bánh gỗ do la kéo, trên xe quây kín bằng chiếu cói. Sau cỗ xe là một đám hơn chục người đội khăn đỏ, tay cầm súng. chỉ người Đức là không thấy.

Quan huyện lạnh người, mắt nhòa đi, tuy đúng như đã lường trước, nhưng ông vẫn le lói tia hy vọng, rằng trong xe có ba người Đức. Quan huyện trả ống nhòm cho Caclôt, tránh cái nhìn của lão ta. Ông ước lượng sức chứa của cỗ xe để xem liệu có ba người Đức ở trong đó không? Ông nghĩ đến hai kết quả, một, trên xe có ba lính Đức; hai, trên xe có ba cái xác lính Đức. Ông vốn không mê tín trời đất quỷ thần, nhưng lúc này ông thầm xin trời đất thần linh phù hộ ba tên lính Đức xuống xe yên lành, hoặc khiêng xuống cũng được, chỉ cần còn hơi thở, sự việc sẽ được giải quyết đầu vào đấy. Nếu xuống xe là ba cái xác thì hậu quả sẽ ra sao, quan huyện không dám nghĩ tiếp. Rất có thể là trong cuộc đổ máu, một cuộc đại tàn sát, lúc ấy thì cá nhân thắng giặc ra sao có đáng kể gì!

Trong lúc quan huyện suy nghĩ miên man, thì đội ngũ của Tôn Bính đã kể cận đầu cầu. Giờ thì không cần ống nhòm, quan huyện cũng nhìn rõ từng chi tiết. Ông quan tâm cỗ xe bí hiểm. Lắc lư trên con đường gồ ghề, cỗ xe chở cái gì rất đáng kể, nhưng không thật nặng. Hai bánh cao lêu đêu chậm rãi lăn, phát ra tiếng kìn kít. Đoàn người đến đầu cầu thì dừng lại, đội kèn cũng dừng thôi. Tôn Bính thúc ngựa lên mặt đê, cao giọng tự bạch:

- Ta, Nguyên soái Đại Tổng Nhạc Phi. tướng kia mau xưng rõ tên họ?

Quan huyện gọi to:

- Tôn Bính, mau thả con tin ra.

- Ông bảo bọn chó Tây thả con gái ta ra - Tôn Bính nói.

- Tôn Bính, bảo thật ông, họ không bắt con gái ông - Quan huyện vén rèm kiệu – Ở trong này chỉ có một tảng đá.

- Ta biết ngay là ông nói dối – Tôn Bính cười – Bản soái có nhiều tai mắt trong huyện, nhất cử nhất động của các người, đều biết hết!

- Nếu ông không trả con tin, tính mạng của Mi Nương khó bảo đảm – Quan huyện nói.

- Bản soái đã đoạn tuyệt tình cha con với Mi Nương, nó chết hay sống là ở ông! – Tôn Bính nói – Nhưng bản soái vốn độ lượng, bọn chó Tây có thể bắt nhân, còn bản soái thì không bắt nghĩa! Bản soái đã đem chúng đến đây, sẽ thả chúng ngay bây giờ.

Tôn Bính phẩy tay về phía sau, các đội viên Nghĩa hòa quyền, lôi từ trên xe xuống ba bao tải, kéo đến chỗ đầu cầu. Quan huyện thì thấy hình như trong bao tải có vật cựa quậy và phát ra tiếng kêu quái gở.

Các đội viên đến giữa cầu thì ngừng lại, đợi lệnh Tôn Bính. Tôn Bính nói to:

- Thả chúng ra!

Các đội viên mở miệng bao tải, cầm góc rũ một cái, trút ra hai con lợn mặc áo lính Đức và một con chó trắng đội mũ lính Đức. Con chó sủa anh ách, vừa bò vừa lăn đến chỗ Caclôt như con chạy để chỗ bỏ.

Tôn Bính nói nghiêm túc:

- Chúng đã tự biến thành chó lợn!

Bộ hạ của Tôn Bính đồng thanh reo:

- Chúng đã tự biến thành chó lợn!

Cảnh tượng trước mắt khiến quan huyện khóc dở cười dở. Caclôt rút súng nhắm Tôn Bính nã một phát, viên đạn trúng cây gậy gỗ tảo Tôn Bính cầm trên tay, phát ra một tiếng động kỳ quặc. Nhìn bộ dạng Tôn Bính, người ta không nghĩ rằng đạn bắn trúng gậy, mà là ông ta dùng cây gậy gạt đạn bắn đi nơi khác. Trong lúc Caclôt nhắm bắn Tôn Bính thì một thanh niên cầm súng hỏa mai cũng nhắm Caclôt đẩy một phát. Đạn ghém ra khỏi nòng, xòe ra như lưỡi chổi, có đến mấy viên trúng con ngựa lớn của Caclôt đang cười. Con ngựa bị thương lồng lên, hất ngã Caclôt, chạy xuống sông, Caclôt bị kéo theo. Quan

huyện trong phút nguy kịch ấy vọt tới như một con báo, ôm chặt cổ con ngựa đã bị đạn mù mắt. Các tùy tùng chạy tới rút chân Caclôt khỏi bàn đạp. Caclôt bị trúng một viên đạn ghém, thùng tai. Sờ tai, thấy chảy máu, hấn kêu thất thanh.

- Tổng đốc đại nhân nói gì vậy? – Quan huyện hỏi người phiên dịch.

- Tổng đốc đại nhân nói, ông ta sẽ tố cáo ông với Viên đại nhân.

Lính Đức và một tiểu đoàn bộ binh thuộc Hữu quân Bộ đội Cảnh vệ Tiểu Trạm Thiên Tân điều đến ngay trong đêm, bao vây trấn Mã Tang. Quân Thanh phía trước, quân Đức phía sau, vội vã phát động tiến công. Quan huyện và Thống lĩnh tiểu đoàn bộ binh Mã Long Tiêu, một bên trái một bên phải, đứng kèm Caclôt tại quán băng, chẳng khác hai bảo tiêu áp tải hàng. Phía sau, trong rừng liễu, pháo binh Đức đã chuẩn bị xong xuôi, đứng sau mỗi khẩu pháo là bốn lính Đức, thẳng đuồn như cây cột vô tri vô giác. Quan huyện không biết Caclôt đã điện cho Viên đại nhân hay chưa, chỉ biết rằng, buổi trưa có chuyện trao đổi con tin, thì buổi chiều Mã Long Tiêu đã đưa quân đoàn về tới nơi.

Quan huyện thu xếp cho Tiểu đoàn một nơi ăn chốn ngủ, rồi đặc cách sửa một tiệc rượu tẩy trần thết đãi Mã Long Tiêu. Mã là con người khiêm nhường, hết lời ca ngợi, tỏ lòng khâm phục Tăng Văn Chính Công, lại nói từ lâu đã ngưỡng mộ học vấn của quan huyện. Khi cuộc rượu gần tàn, Mã nói nhỏ với quan huyện rằng, Mã với Tiền Hùng Phi, người bị xử tội lăng trì ở Thiên Tân, là bạn thân. Chỉ một chuyện này đã khiến quan huyện coi mối quan hệ với Mã là mối quan hệ đặc biệt, coi Mã như bạn thâm giao, chẳng có điều gì cần giấu.

Để hỗ trợ Mã Long Tiêu lập công, quan huyện điều động tất cả năm mươi lính của huyện, làm nhiệm vụ dẫn đường cho lính Thanh và lính Đức, tranh thủ còn lúc còn tối đất, hoàn thành nhiệm vụ bao vây. Quan huyện cũng đến cùng binh lính. Cuộc trao đổi con tin hôm qua đúng là một hành động ngu ngốc. Tôn Bính dùng một trò ranh ma để hạ nhục ông và người Đức. Lời tự bạch của Tôn Bính và bọn thủ hạ cứ từng đợt vang bên tai ông: chúng nó đã tự biến thành chó lợn! Chúng nó đã tự biến thành chó lợn! Quan huyện nghĩ, lẽ ra phải hiểu, bọn Tôn Bính không cho ba tên Đức sống. Chính ông đã nghe kể, bọn Tôn Bính trói ba tên tù binh vào gốc cây, tưới nước tiểu nóng lên đầu, sau đó đã khẳng định bọn chúng lấy tim gan để tế hai mươi bảy vong hồn. Vậy mà ta cứ ngây ngô cho rằng ba tên Đức vẫn còn sống, buồn cười hơn là còn định giải cứu họ, lập một chiến công vĩ đại để Viên đại nhân vì nể. Đúng ra, ta bị phu nhân nói khích mới có những hành động cực

kỳ ngu xuẩn như thế. Thằng khốn Caclôt cũng không gặp may. Hắn bắn Tôn Bính, vậy là có huyền thoại về Tôn Bính võ nghệ cao cường, dùng gậy đánh văng đạn; còn bộ hạ của Tôn Bính thì bắn chơi một phát đã giết một con tuần mã và thủng tai Caclôt. Quan huyện biết, cáo trạng về ông đã có thể đánh đi, dù chưa đánh thì sớm muộn sẽ đánh. Viên đại nhân có thể đã rời Tế Nam tiến về Cao Mật. Nếu trước khi Viên đại nhân về đây mà đã bắt được Tôn Bính, thì may ra ông còn giữ được cái đầu, nếu không, tất cả sẽ chấm hết. Quan huyện trông thấy đám lính của ông, cầm đầu là Lưu Phác, đang khom người tiến về phía tường vây. Những thằng cha này, với dân thì như hùm sói, nhưng đánh giặc thì nhát như cáy! Lúc đầu, đội hình hãy còn phân tán, càng gần tường vây càng tùm tùm lại như một đàn gà sợ rét. Ông huyện tuy chưa có kinh nghiệm chiến trận, nhưng ông đọc rất nhiều lần binh thư của Văn Tăng Chính Công, ông biết rằng ken dày thế này rất dễ bị sát thương. Ông hối tiếc đã không huấn luyện cho họ đôi chút trước khi đưa đi tấn công, nhưng bây giờ thì muộn rồi. Họ tiến về phía tường vây. Phía trên vẫn yên tĩnh, hình như không có người. Nhưng quan huyện biết trên đó có người, vì ông trông thấy cứ cách vài trượng lại có một đám khói đen, thậm chí ông còn ngửi thấy mùi cháo. Binh thư của Văn Tăng Chính Công dạy rằng, không phải những người giữ thành nấu cháo để ăn, lý do vì sao thì ông đã biết, nhưng không dám nghĩ tiếp. Lính của ông tiến đến cách tường vây vài trượng thì dừng lại, bắt đầu bắn, người sử dụng hỏa mai thì bắn hỏa mai, người sử dụng cung thì bắn cung. Tiếng súng rì rạc, đi đệt chưa đầy hai chục phát đã cầm bắt. Tên bắn vọt qua tường hoặc đụng tường rơi xuống. So với hỏa mai, tên nỏ càng vô tích sự, chẳng khác đồ chơi của trẻ con. Hỏa mai thì sau khi bắn, xạ thủ lại quì xuống, độc thuốc súng từ bầu hồ lô đeo lưng lẳng bên sườn, vào nòng. Đây là loại hồ lô thất đảy ở giữa, bên ngoài phủ ba lớp sơn ngô đồng bóng lộn, rất đẹp. Đã một thời, quan huyện dẫn đội lính về thôn xã bắt bạc, bắt trộm, vẫn rất tự hào về hai chục bầu hồ lô này. Giờ so với Hữu quân Cảnh vệ và lính Đức, súng ống của quan huyện chỉ là trò trẻ con! Nạp thuốc rồi, đội hỏa mai lại bắn một loạt, rồi hò hét giời ơi đất hỡi xông lên. Tường vây tuy không cao, chỉ khoảng một trượng, đầu tường, cỏ khô từ năm ngoái run rẩy. Kỳ thực, cỏ khô run hay quan huyện run? Hai phu kiệu khênh một cái thang chạy lên. quanh năm khiêng kiệu đã rèn cho họ bước chạy nhún nhảy, đúng ra là không biết chạy, chỉ là rê chân theo nhịp. Trong giờ phút khẩn trương xung phong hãm trận, mà chúng cứ ung dung thanh thản như khiêng quan huyện nhàn du. Đến chân tường, chúng dựng thang, phía trên vẫn không động tĩnh,

quan huyện đã hơi mừng. Dừng xong, hai tên đứng hai bên giữ thang, đội hỏa mai và cung nỏ nối đuôi nhau trèo lên. Khi trên thang đã có ba người, và người trên cùng đã tiếp cận mặt thành, thì có rất nhiều khăn đỏ nhô lên, rồi thì từng chảo cháo bỏng trút lên đầu lên mặt bọn lính đang trèo. Tiếng rú thê thảm của bọn lính khiến quan huyện run bắn. Ông có cảm giác sắp bình ra quân, nên nghiêng răng nghiêng lợi cố kìm lại. Ông trông thấy lính hỏa mai bật ngửa từ trên thang xuống. Phía dưới, bọn lính bò lê bò càng về phía sau. Các đội viên Nghĩa hòa đoàn khoái trí cười ha hả. Lúc này, một hồi kèn vang lên từ trong đám binh, lính bộ binh được huấn luyện tốt của Hữu quân xách súng chạy lên, vừa chạy vừa bắn.

Chứng kiến đợt tấn công của quân triều đình bị các đội viên Nghĩa hòa đoàn dùng nước sôi, cháo bỏng, thuốc nổ và gạch đá đánh lui, quan huyện mới thấy mình đánh giá thấp Tôn Bính. Ông cứ tưởng Tôn Bính chỉ giỏi sắm vai quỷ thần, không dè Tôn Bính rất giỏi quân sự. Quan huyện tiếp nhận kiến thức quân sự qua sách vở, Tôn Bính nắm nghệ thuật quân sự qua kịch bản, không những sáng sủa về lý luận mà còn phong phú trong thực tiễn. Nhìn quân đội ưu tú nhất của triều Thanh cũng tháo chạy cuống cuống như lính đồng của ông, quan huyện thấy được an ủi phần nào, thậm chí cảm thấy vui là khác.

Dũng khí và sự tự tin trở lại trong ông. Giờ thì đến lượt quân Đức. Ông liếc sang Caclôt đang dùng ống nhòm quan sát tình hình trên tường vây, không nhìn được cả mặt, chỉ nhìn được một nửa bên má giật giật của hắn. Quân Đức phục phía sau quân triều đình, chưa hề phát lệnh xung phong, trái lại, còn rút lui đến mấy chục trượng, xem ra đã có tính toán từ trước. Caclôt bỏ ống nhòm xuống, trên mặt thoáng một nét cười khinh thường. Hắn nói rất to câu gì đó với pháo đội phía sau, những tên Đức đứng im như phỗng bỗng nhón nháo. Chỉ một lát sau, mười hai phát đạn pháo tít chói tai, bay về phía tường vây như những con quạ đen, bung tung đám khói trắng phía trước phía sau bức tường, rồi một loạt tiếng nổ xé màng nhĩ. Quan huyện trông thấy những mảng tường bị trúng đạn, trong đám gạch ngói bắn tung lên trời có cả những mảnh thịt người. Lại một loạt đạn pháo tiếp theo, những mảnh thịt người bắn tung lên càng nhiều hơn. Trên tường có tiếng kêu gào, công lớn bằng gỗ thông trúng đạn pháo, vỡ toang. Lúc này, Caclôt cầm lấy ngọn cờ đỏ do tùy tùng đem tới, vẫy về phía quân Đức. Lính Đức ôm súng, vừa hò hét vừa xông lên qua chỗ công vỡ. Lính triều đình vội chỉnh đốn hàng ngũ, phát động xung phong lần thứ hai. Chỉ riêng đám lính đồng của ông là thương vong nặng nề, nằm la liệt kêu cha khóc mẹ. Quan

huyện rồi như tơ vò, ông biết trấn Mã Tang đứt khoát bị san bằng, sau khi san bằng, mấy nghìn dân biết chạy đi đâu? Thị trấn phồn hoa vào bậc nhất của vùng Cao Mật này sẽ không còn nữa. Biết là như vậy, nhưng ông bất lực, mà ngay nhà vua có đến đây thì cũng không ngăn được bọn Đức tiến công một khi đã nắm chắc phần thắng. Lập trường quan huyện bây giờ lại đứng về phía dân. Ông hy vọng những người dân trong thị trấn, nhân lúc quân Đức chưa vào tới nơi, cấp tốc chạy về hướng Nam. Hướng Nam tuy có con sông Mã Tang, nhưng dân trấn đã phân biết bơi. Ông cũng biết ở đó có một tiểu đội Hữu quân mai phục, nhưng cứ bơi xuôi dòng sẽ thoát, với lại, ông tin rằng tiểu đội này sẽ không giết đàn bà trẻ con, dù sao cũng là người Trung Quốc với nhau!

Tình hình phát triển ngoài dự đoán của quan huyện, quân Đức đang ùn ùn kéo qua chỗ cửa mở bỗng biến mất, phía sau cổng bốc lên một đám bụi lớn, tiếp đó vọng lại tiếng kêu gào của chúng. Quan huyện lập tức hiểu ra, Tôn Bính đã mưu túc kế đã cho đào hố phía sau cổng, một cái hồ thật to. Quan huyện thất Caclôt tái mặt, vội phát cờ ra hiệu cho quân Đức lùi lại. Ông biết, lính Đức tương đối có giá, kế hoạch phá thành mà không mất một tên quân của Caclôt phá sản, nhưng ông khẳng định Caclôt sẽ cho nã pháo tiếp, từng hòm đạn pháo chất đồng như thế kia, chắc chắn sẽ biến trấn Mã Tang thành đồng gạch vụn. Ông cũng dự đoán, rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về tay quân Đức. Quả nhiên Caclôt gầm lên với Đầu mục đội pháo. Đúng lúc ấy, một ý nghĩ chợt lóe trong đầu, quan huyện chợt nảy ra một kế hoạch táo bạo. Ông bảo người phiên dịch đứng sau Caclôt:

- Nói với Caclôt khoan nã pháo, bản quan có điều quan trọng muốn nói với ông ta.

Người phiên dịch nói lại, quả nhiên Caclôt cho ngừng bắn. Hắn nhìn quan huyện bằng cặp mắt xanh biếc. Ngay cả Mã Long Tiêu nét mặt ủ dột cũng ngược nhìn ông. Quan huyện nói:

- Tổng đốc tiên sinh, Trung Quốc có câu “Muốn bắt giặc trước hết bắt tướng”, những người dân trấn này bị Tôn Bính dụ dỗ mê hoặc, mới dám chống lại quân đội quý quốc. Tất cả là do Tôn Bính gây ra. Chỉ cần bắt Tôn Bính xử thật nặng nề làm gương cho những kẻ khác, thì sẽ không còn ai phá đường sắt, nhiệm vụ của các hạ cũng hoàn thành. Bản quan nghĩ, quý quốc đến Trung Quốc, cái chính là để được lợi lộc, mà không phải đến để đánh nhau với dân chúng tôi. Nếu như các hạ thấy lời bản quan phần nào có lý, bản quan tự nguyện một mình vào thành khuyên Tôn Bính ra hàng.

- Có phải ông định vào để bày mưu tính kế cho Tôn Bính? – Người phiên dịch dịch xong

lời ông, lại dịch luôn lời Caclôt.

- Tôi là mệnh quan của nhà Thanh, gia đình tôi ở cả đây – Quan huyện nói – Tôi tự nguyện vào nơi nguy hiểm, thực ra là không muốn đội quân của các hạ thương vong thêm nữa. Quân đội quý quốc vượt biển đến Trung Quốc, mỗi quân mỗi lính đều quý như châu ngọc, nếu để thương vong nhiều quá, Hoàng đế của các hạ liệu có ban thưởng cho các hạ không?

- Mã Long Tiêu đại nhân phải bảo lãnh – Phiên dịch nói lại lời Caclôt.

- Tiền huynh, đệ hiểu ý tôn huynh – Mã Long Tiêu lo lắng – Vạn nhất cái dân cứng đầu cứng cổ ấy...

- Mã đại nhân, ta nắm chắc năm mươi phần thắng rồi – Ta không muốn thị trấn trù phú này bị san thành bình địa, càng không muốn những người dân vô tội bị tàn sát!

- Nếu đại nhân dụ được Tôn Bính ra hàng, tránh được thương vong cho quan quân, lại bảo toàn được tính mạng cho dân chúng – Mã Long Tiêu thái độ rất thành khẩn – Đệ sẽ đề nghị Viên đại nhân khen thưởng Tiền huynh.

- Sự tình đã như thế này, ta không cần thưởng công, chỉ cần không tội – Quan huyện nói

– Mã đại nhân, nói với Caclôt, khi bản quan dụ được Tôn Bính ra thì ông ta rút quân.

- Đệ xin bảo đảm – Mã Long Tiêu rút trong bọc ra một khẩu súng lục mới tinh đưa cho quan huyện, nói – Tiền huynh cầm lấy, phòng khi...

Quan huyện xua tay tỏ ý không cần, nói:

- Xin Mã đại nhân nghĩ đến dân mà thuyết phục được Caclôt đừng nã pháo nữa.

Quan huyện cười ngửa đi qua chỗ cổng võ, quát to:

- Ta là tri huyện Cao Mật, bạn của nguyên soái cá người, có việc quan trọng cần bàn với nguyên soái – Nói rồi thúc ngựa xông vào cổng, tất nhiên là không bị ai ngăn trở. on bị ai ngăn trở. Ông đi vòng quanh cái hồ bấy, trông thấy hơn một chục lính Đức đang giầy giụa, kêu gào thảm thiết dưới đó.

Hồ sâu hơn một trượng, cắm chông tre và thép, răng cưa dày đặc. Lính Đức có tên đã chết, có tên bị thương nặng, trông như những con ếch ộp mặc áo có gai dài. Mùi thối xộc lên, chứng tỏ Tôn Bính không chỉ bố trí những vật sắc nhọn, mà cả cút đá dưới hồ. Quan huyện chợt nhớ lại chuyện cách đây mấy chục năm, một vị đại sứ nào đó đã dâng kể lên Hoàng thượng, nói rằng lính Tây ưa sạch, sợ nhất là cút, nếu như quân của thiên triều khi ra trận, mỗi người cống một thùng phân, chỉ việc vung phân ra là lính Tây bịt mũi bỏ

chạy, thậm chí nôn mửa đến chết. Nghe nói vua Hàm Phong rất tán thưởng kế sách này, vừa đánh thắng địch, vừa tiết kiệm ngân sách. Chuyện này do phu nhân quan huyện kể, nó như một chuyện tiêu lâm. Khi ấy ông cũng cười rồi cho qua, ai ngờ Tôn Bính lại gia giảm đôi chút rồi đem nó ra sử dụng. Cái chiến thuật đậm màu sắc Trung Quốc mang tính bốn cột đó, khóc cũng dở, cười cũng dở. Thực ra, từ chuyện trao đổi con tin hoang đường hôm qua, quan huyện đã tìm hiểu sơ bộ phong cách chiến thuật của Tôn Bính. Đúng vậy, ông ta rất ầu trĩ, rất nhiều cách thức mang tính trẻ con, nhưng lại rất bất ngờ, hơn nữa, rất hiệu quả. Trong khi đi vòng bờ hồ, quan huyện nhìn thấy hai bên lũy đất, dân Nghĩa hòa quyền bị thương la liệt, rất nhiều chảo ghênh bị vỡ tan tành, cháo nóng hòa trộn với máu chảy thành rãnh. Những người chưa chết ngay vật vã rên rỉ. Phụ nữ trẻ con chạy nháo nhác như những con nhặng xanh bị ngắt đầu, trên con đường cách đây không lâu ông đi qua. Trên thực tế, thị trấn đã san bằng, quân Đức có thể hành tiến mà chiếm lĩnh. Nghĩ vậy, quan huyện thấy quyết định của ông vô cùng sáng suốt, hi sinh một Tôn Bính để đổi lấy tính mạng của hàng ngàn người. Bất kể ra sao cũng phải bắt bằng được Tôn Bính, văn không được thì phải dùng võ, tuy hồi nãy ông không đem theo khẩu súng của Mã Long Tiêu, nhưng ông tin rằng ông hoàn toàn có thể không chế được Tôn Bính. Ông như đắm mình trong bầu không khí bí tráng, bên tai văng vẳng tiếng trống thúc, tiếng quân reo. Ông thúc ngựa phi thẳng tới bên bờ vũng, ông biết Tôn Bính ở đó.

Quan huyện trông thấy mấy trăm đội viên Nghĩa hòa quyền ở đáy vũng đang uống nước bùa, người nào cũng bê một cái bát to, trong bát là nước tro. Tôn Bính mà ông cần gặp đang đứng trên bệ gạch, hát rất to một câu thần chú. Không thấy Tôn Ngộ Không, vị đại sư huynh từ Tào Châu đến giúp, chỉ có vị nhị sư huynh Trư Bát Giới đang biểu diễn dúi đất để trợ oai. Quan huyện xuống ngựa, bước thẳng lên bệ gạch đá đồ hương án, quát:

- Tôn Bính, người của ông ngoài tường vây chết như rạ, ông còn ở đây bịp bợm nỗi gì? Hộ pháp Trư Bát Giới từ phía sau Tôn Bính xông lên. Quan huyện nhanh như cắt, vọt ra phía sau Tôn Bính, rút dao găm sáng loáng kề lưng Tôn Bính, phía sau tim, quát:

- Không được động!

Tôn Bính giận dữ, nói:

- Tên quan chó má, nguoi lại đến phá thần quyền của ta! Ta đây mình đồng da sắt, dao kiếm không đứt, nước lửa không vào!

- Bà con hãy ra chỗ tường vây mà xem, thịt người làm sao chặn được đạn pháo? – Quan

huyện dựng chuyện – Ngay đại sư cao cường Tôn Ngộ Không cũng còn bị xé thành trăm mảnh nữa là.

- Nói láo! – Tôn Bính gầm lên.

- Tôn Bính – Quan huyện lạnh lùng hỏi – Có phải ông đã luyện được mình đồng da sắt, không thể bị thương, đúng không?

- Ta đây rắn như kim cương, ngay cả đạn của bọn Tây cũng bắn không thủng.

Quan huyện cúi nhặt viên gạch vỡ, đập một phát vào trán Tôn Bính. Tôn Bính không tránh kịp, ngã ngửa. Quan huyện nắm cổ áo, xốc Tôn Bính đứng dậy, nói:

- Để mọi người chiêm ngưỡng cái thân thể kim cương của người rắn đến mức nào?

Máu đen từ vết thương trên trán Tôn Bính chảy xuống mặt như những con giun. Nhị sư huynh Trư Bát Giới vung đinh ba quật ngang hông quan huyện. Quan huyện né sang bên, đồng thời phóng tay ra, lưỡi dao đã ngập bụng Trư Bát Giới. Trư Bát Giới gào lên đau đớn, lăn xuống bệ.

- Bà con thấy rõ rồi chứ? – Quan huyện nói – Họ là sư huynh và đàn chủ các vị, nhưng gạch vỡ và dao găm của bản quan đã không chống nổi, thì chống chọi làm sao với đạn pháo?

Đám đông dao động, bàn tán sôi nổi.

Quan huyện nói:

- Tôn Bính, hảo hán như người không nên vì mình mà để bà con toi mạng. Bản quan đã thuyết phục được Tổng đốc người Đức, chỉ cần người đầu hàng là ông ta rút quân. Tôn Bính, người đã làm được một công việc động trời, thế giới phải kinh ngạc. Nếu người dám hi sinh thân mình để bảo toàn sinh mạng cho bà con, thì nhà người sẽ lưu danh thiên cổ!

- Ôi, cũng là ý trời! – Tôn Bính thở dài, hát:

Cắt đứt nộ Kim, xưng thần tử, Nhẫn tâm khi bỏ chúng lê dân. Mười năm sự nghiệp sự nghiệp tan một buổi, cầu hòa nhục, tan đàn hận, chỉ e nửa giang san cũng không còn!

Chớ nghĩ Nhạc Phi ngâm hờn nơi ngực thất, thiên hạ ai người quên Tướng quân!

Quan huyện túm chặt cánh tay Tôn Bính, kéo xuống bệ, nhân lúc mọi người nhón nháo, lôi tuột ra cổng lớn, bỏ cả ngực ở lại.

Quan huyện bắt Tôn Bính ra khỏi trấn Mã Tang, trong lòng rộn lên niềm cảm khái của chủ nghĩa anh hùng, nhưng ngay sau đó ông bị giáng một đòn chí mạng, Ông lại phạm

một sai lầm trao đổi con tin: Caclôt không vì Tôn Bính ra hàng mà rút quân. Khi trông thấy quan huyện và Tôn Bính đến trước mặt, hấn lập tức lệnh cho khẩu đội, mười hai khẩu pháo, đồng loạt nã đạn vào thị trấn. Khói lửa mù trời, chớp lửa sáng rực, dân chúng kêu la thảm thiết. Tôn Bính nổi điên bóp cổ quan huyện. Quan huyện không phản ứng, kệ cho ông ta bóp. Nhưng Mã Long Tiêu hò đám vệ binh gỡ tay Tôn Bính ra, cứu thoát quan huyện. Ông nhắm mắt trong tiếng chửi bới nhục mạ của Tôn Bính. Trong lúc bàng hoàng, người mù đi như vậy, ông nghe thấy tiếng hô xung phong của bọn lính Đức, ông hiểu, cái thị trấn trù phú Mã Tang không còn nữa. Xảy ra chuyện này là do Tôn Bính, cũng có thể nói là do người Đức, cũng có thể nói là do ông.

hết: [II-Chương 9](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

III. Đuôi Beo

III-Chương 1

TRIỆU GIÁP TỰ BẠCH

Ta Triệu Giáp, đao phủ số một Bộ Hình, hành nghề chốn kinh thành trên bốn mươi năm. Đầu người rụng dưới lưỡi đao của ta phải dùng thuyền để chở, không đếm xuể. Sáu mươi tuổi, đương kim Hoàng Thái Hậu ân chuẩn cho ta về quê dưỡng lão, ban thưởng hàm thất phẩm cho ta. ta vốn định giấu tên giấu tuổi ở một nơi khi gáy cò ho, trong ngôi nhà đồ tể con ta, để tu thân dưỡng tính. Di dưỡng tuổi già. Nào ai ngờ sui gia Tôn Bính, dùng yêu thuật mê hoặc dân chúng, dựng cờ tạo phản, vi phạm quốc pháp, dẫn đến tranh chấp liệt cường. Để trấn áp loại dân bất trị, bảo vệ kỷ cương, Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân yêu cầu ta trở lại với nghề, thi hành án phạt đàn hương. Tục ngữ có câu: “Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, chim hót vì người hiểu tiếng chim”. Để báo đáp ơn tri ngộ của Viên đại nhân, ta lại cầm lấy thanh đao giết người. Đúng là:



*Sáng sớm mai, tay nóng như lò than,
ta biết sắp gánh nặng ngàn cân (ái chà chà).
Tri huyện Tiên cao ngạo khinh dân,
coi lão Triệu như đồ vứt bỏ (ái chà chà).*

*Lão Tiền bị tướng đắc sủng triều đình làm nhục,
xấu hổ ê chề trước mặt ta (ha ha ha).
Người ta thường nói: Người gặp niềm vui lòng thư thái,
tướng quân thắng trận dễ xuề xòa! (chà chà chà).
Ta mất hai chiếc răng,
Tiền Đình thì mũi ô sa chắc không còn!
Triệu Giáp ta ngồi trước Nghênh phong đình,
xem lũ lâu la, khênh vào nhà ta rương to rương nhỏ,
của đấy!*

Miêu Xoang “Đàn hương hình – Đạo bạch. Quỷ diệu”

Ba Tổng, tên cầm đầu bọn sai nha chó cậy gần nhà, cáo mượn oai hùm, mọi người phải gọi hắn là ông Bam ai cũng phải sợ hắn, hôm nay hắn đứng trước mặt ta cười nhả nhổ. Hôm qua, lưng hắn thẳng đuồn, hôm như mềm như bún. Bọn hậu sinh, ta đây sống trên bốn mươi năm chốn kinh thành, có loại người nào chưa gặp? Có sự việc nào chưa trải qua? Nha dịch trong thiên hạ thẳng nào chẳng như con c., nếu nha dịch huyện Cao Mật không là con c., thì Cao Mật không phải đất nhà Thanh! Tên đầu mục nha dịch vái ta một cái rất dài, miệng leo lẻo:

- Lão... lão... lão tiên sinh, cho khênh những thứ ngài cần vào chứ ạ?

Ta nhếch mép, giấu nụ cười mỉa trong bụng. Ta hiểu ý nghĩa của một loạt tiếng “lão” ở cửa miệng hắn. Hắn định gọi ta là “ông”, nhưng rõ ràng ta không phải là ông; hắn định gọi ta “Lão Triệu” nhưng ta ngồi trên ghế dựa do Hoàng thượng ban tặng. Hắn đành gọi là tiên sinh vậy! Đúng là một thằng ranh mãnh! Ta khề giờ tay:

- Khênh vào!

Tên đầu mục dài giọng như hát:

- Khênh các thứ của lão tiên sinh vào!

Bọn nha dịch như một lũ kiến đen, khuân những thứ mà hôm trước ta đề xuất với Viên

đại nhân, vào sân, trình từng thứ một trước mắt ta.

Một thanh gỗ đàn hương dài chừng năm thước, rộng năm tấc, giống thanh thiết giản mà Tần Thúc Bảo sử dụng. Vật này không người thể thiếu.

Một con gà trống trắng mỏ đen, hai chân buộc dây đỏ. Con gà nằm trong bọc một nha dịch mặt trắng, y hệt một đứa trẻ đang nổi cáu. Con gà to lớn mỏ đen như thế này là của hiếm, không hiểu kiếm ở Cao Mật hay ở đâu?

Một bó dây da trâu sừng sắc mùi diêm sinh trắng, màu xanh nhợt như nhựa cỏ.

Hai chiếc dùi đục màu đỏ tía nhẵn bóng, có thể từ thời Khang Hi. Nó được làm bằng gỗ táo lâu năm, ngâm no dầu, nặng hơn sắt, nhưng nó không phải sắt, mà là gỗ, dẻo hơn thép. Ta cần loại cứng mà dẻo như thế.

Gạo trắng hai trăm cân, đựng trong hai bao tải to tướng. Gạo loại Một, thơm phức, trắng xanh, ngó qua cũng biết là đặc sản phủ Đặng Châu, huyện Cao Mật không có loại ngon như thế.

Bột mì hai trăm cân, đóng trong bốn túi, túi nào cũng có nhãn như của nước ngoài.

Trứng gà một làn, quả nào cũng nhuộm đỏ. Có một trứng gà so, vỏ dính máu. Nhìn quả trứng dính máu, ta tưởng tượng con gà mặt đỏ gắt khi đẻ lần đầu.

Thịt bò một súc, chất đầy chậu, gần như các gân còn đang co giật.

Một chiếc ghênh cỡ mười tám tấc miệng. Ghênh to thật, lược cả con bò.

.....

lại còn nửa cân nhân sâm, Ba Tổng thủ trong bọc, tự tay đưa cho ta, qua lần giấy gói mà đã ngửi thấy mùi thơm đắng. Ba Tổng hí hửng khoe:

- Bẩm tiên sinh, chỗ sâm này lấy từ cổ hiệu thuốc Bảy Tần, để trong một chiếc thố sứ men xanh, cất trong tủ rượu ba lần khóa. Bảy Tần bảo, nếu là giả thì đem đầu hấn ra mà chặt. Sâm này rõ ràng là của hiếm, nói gì uống, tiểu nhân chỉ ôm trong bọc mà bước đi cứ nhẹ tênh, đầu óc tỉnh táo, cứ như đắc đạo thành tiên!

Ta mở gói giấy, đếm những củ sâm màu nâu, có chỉ đỏ buộc ở cổ từng củ, một củ hai củ ba củ năm củ, tất cả tám củ. Những củ sâm này, to thì bằng chiếc đũa, nhỏ thì bằng dải đậu, tất cả đều có râu, nhẹ tênh, làm sao đủ nửa cân? Ta liếc xéo tên đầu mục. Thằng khôn lập tức gập người xuống, nặn ra một nụ cười, nói nhỏ:

- Không có gì qua được mắt lão tiên sinh, tám củ sâm này chỉ được bốn lượng. Nhà Bảy Tần chỉ còn có vậy. Bảy Tần nói là, chỗ sâm này sắc đổ vào miệng thì người chết đội nắp

áo quan mà dậy. Lão tiên sinh, hay là...

Ta phẩy tay, không nói gì. Nói gì bây giờ? bọn đầu mục là loại ranh như ma, khôn như rắn. Hấn khuyu một chân lễ một lễ. Một lễ của hấn rất có giá, riêng khoản sâm, vào túi hấn phải năm mươi lượng. Hấn lôi trong bọc ra một ít bạc lẻ, nói:

- Bẩm viên ngoại, đây là tiền mua thịt lợn, tiểu nhân nghĩ, bỏ béo không đến người ngoài, nhà tiểu nhân bán thịt lợn thì cần gì mua ở đâu? Vậy nên tiểu nhân tự quyết định, chỗ tiền này là tiết kiệm từ khoản thịt lợn.

Ta biết, so với khoản nhỏ túi từ nhân sâm thì khoản này bỏ bèn gì. Tuy vậy, ta vẫn biểu dương:

- Cảm ơn sự chu đáo của ông, chia cho anh em làm tiền trà nước!

- Tạ ơn ông lớn Viên ngoại! – Tên đầu mục lại vái một vái, những tên nha dịch khác nhất loạt quì xuống, đồng thanh cảm ơn.

Mẹ kiếp, đồng tiền hay thật! Ít bạc lẻ, mà bọn khốn kiếp nâng ta từ “lão Tiên sinh” lên “Lão Viên ngoại”. Cho hấn một đồng nguyên bảo, chắc chắn hấn sẽ quì sụp gọi ta là bố. Ta phẩy tay, bảo bọn hấn đứng dậy. Ta làm ra vẻ phớt đời, sai bảo hấn như ai chớ: đi đi, khuôn hết các thứ này đến pháp trường. Trước bực thi hành án, đắp cho ta một bếp lớn, đồ dầu thơm vào ghênh, cho củi vào bếp, nhóm lửa lên. Rồi đắp cho ta một bếp nhỏ, trong lều kê cho ta một cái chum, trong chum đồ đầy nước, nước ngọt chứ không phải nước lợ. Còn nữa, chuẩn bị cho ta một ấm đất dùng để sắc thuốc, một cái phễu bằng sành trâu để đổ thuốc cho súc vật. Đắp cho ta một giường đất trong lều, đệm rom mới thu hoạch năm nay, trải thật dày. Còn nữa, ngươi phải đích thân vác cái ghế dựa này đi, chắc ngươi đã biết lai lịch chiếc ghế này. Ông lớn nhà ngươi và Viên đại nhân trên tỉnh đều đã ba lạy chín khấu đầu chiếc ghế này. Ngươi phải rất cẩn thận, chỉ xước một tí sơn, là Viên đại nhân sẽ lột da ngươi. Tất cả những công việc trên sẽ phải hoàn tất vào trưa mai, cần gì cứ đi tìm ông lớn nhà ngươi. Viên đầu mục cúi sát đất:

- Xin tiên sinh cứ yên tâm.

Tổng tiền bọn sai nha đi rồi, ta điếm lại bằng mắt vật còn lại trong sân: thanh gỗ đàn hương. Đây là vật quan trọng nhất, phải gia công cẩn thận, nhưng ta không muốn bọn súc sinh ấy xem quá trình gia công. Mắt chúng bản thiêu, chúng xem thì mắt thiêng. Còn gà trống cũng không để chúng ôm, chúng ôm thì cũng mất thiêng. Ta đóng cổng, hai tên nha dịch cầm yêu đao đứng gác hai bên, bảo vệ an toàn cho ta. Xem ra, tri huyện Tiền này

làm việc cực kỳ cẩn thận. Ta biết, hấn làm là để cho Viên đại nhân thấy. Hấn căm ghét ta, lợi ta hiện vẫn đang chảy máu. Để dạy cho tên quan chó má này một bài học, ta cũng phải có bài bản, không được tự ti. Không phải ta dựa thế Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu để lên mặt ra vẻ ta đây, càng không phải mượn phép công để báo thù riêng. Đây là sự tôn nghiêm của quốc gia! Ta là người thi hành án, đối tượng lại là một trọng phạm nổi tiếng, kinh động cả thế giới, thì lại càng phải oai, không phải là cái oai của bản thân ta, mà là uy danh của triều Đại Thanh, không thể để bọn ngoại bang cười nhạo chúng ta.

Đ. bà thẳng Caclôt, ta biết từ lâu, châu Âu các người có đóng đánh câu rút. Chẳng qua là đóng đinh người trên thanh gỗ cho chết là cùng chứ gì. Ta sẽ cho các người mở mắt mà xem hình phạt của Trung Quốc tinh vi ảo diệu đến mức nào, chỉ riêng cái tên: Đàm Hương Hình, đã tao nhã biết chừng nào, vang vọng biết chừng nào, ngoài thô trong đẹp, hương sắc cổ xưa, châu Âu các người làm sao nghĩ nổi hình phạt này? Đám lán giềng của ta, cái bọn tầm mắt không nhìn quá tinh mũi ấy, thập thò ngoài đường ngoài phố, ngó vào nhà ta, vẻ mặt của chúng mách bảo chúng ta, chúng đang ghen tị, đang ao ước được như ta. Mắt chúng chỉ nhìn thấy của cải, không nhìn thấy mối nguy hiểm đằng sau của cải. Con trai ta cũng lắm cảm như những người trên phố, nhưng con trai ta lắm cảm một cách đáng yêu. Râu ta không hiểu dừng mọc tự khi nào? ta nhớ lời Già: Các con, nghề của ta chẳng khác thái giám trong cung, thân tịnh rồi nhưng tâm chưa chết; chúng ta tuy bộ tam sự vẫn còn nguyên, nhưng tâm thì đã chết. Già nói, khi nào đứng trước phụ nữ mà ta nhin được, không những vậy, mà còn không nghĩ đến chuyện ấy, thì khoảng cách giữa ta và một đao phủ xuất sắc không còn bao xa. Cách đây mấy chục năm ta về nhà làm qua quít chuyện ấy, ra đòi một thằng con ngốc nghếch nhưng ta rất ưng ý. Rất thuận mắt.

Không dễ đâu! Chẳng khác một cây cao lương được đẻ ra từ một nồi cao lương đang đun trên bếp. Ta dùng trăm phương nghìn kế để được cáo lão về quê, chính là vì ta nghĩ đến con trai ta. Ta phải đào tạo nó thành tên đao phủ ưu tú nhất của triều Thanh. Hoàng Thái Hậu đã dạy: nghề nào cũng có Trạng nguyên của nghề. Ta là Trạng nguyên, con trai ta cũng phải là Trạng nguyên. Con dâu ta là một con yêu tinh. Nó tăng tịu với Tiền Đình khiến ta chịu bao nhục nhã! Đúng là trời xanh có mắt: bố để nó rơi vào tay ta. Ta cười bao nó:

- Con dâu này, là thông gia nên ít nhiều phải nghĩ đến nhau. Những thứ này chuẩn bị cho cha con đó.

Con dâu tròn mắt nhìn ta, miệng há hốc, mặt tái xanh, hồi lâu không nói được gì. Con trai ngồi trước con gà trống, cười hi hi:

- Con gà này của nhà mình, hờ cha?
- Ừ, của nhà mình.
- Các thứ gạo, bột, thịt cũng là của nhà mình, hờ cha?
- Ừ, đều là của nhà mình.
- Ha ha ha...

Con trai cười rất to. Xem ra, nó không hoàn toàn ngốc nghếch, vẫn trọng của cải thì không ngốc. Những thứ này đúng là của nhà ta, nhưng ta phải cố gắng hết mình cho đất nước. Ngày mai vào giờ này, ta đã trình diện rồi.

- Bố ơi, bố thi hành bố con phải không? – Con dâu rụt rè hỏi, khuôn mặt mịn màng phủ lên một lớp rỉ.

- Đó là số phận của bố đẻ con.
- Bố định giết bố con theo kiểu nào?
- Xiên như xiên chả bằng bồ đàn hương.
- Đồ súc sinh!... - Mi Nương gào lên thất thanh – Đồ súc sinh!...

Rồi đánh mông, mở cổng vọt ra đường.

Ta đưa mắt nhìn theo con dâu chạy như phát rồ, gọi với theo:

- Con dâu yêu quý, ta sẽ làm cho bố đẻ của con lưu danh muôn thuở, sẽ được dựng thành một vở kịch vĩ đại, hãy đợi đây!

Ta bảo con trai đóng cổng, lấy cưa sắt xẻ thanh gỗ làm hai mảnh ngay trên cái phản làm thịt lợn còn nguyên vết máu. Tiếng cưa xé màng nhĩ, y như cưa sắt chứ không phải cưa gỗ. Tia lửa bắn ra từ mạch cưa. Lưỡi cưa nóng bỏng tay, mùi thơm kỳ lạ của gỗ xộc lên mũi. Ta bảo hai thanh gỗ thành hình kiếm, có đầu nhọn, có hai mặt lưỡi nhưng không sắc, tù như lá hẹ. Dùng giấy ráp thô rồi giấy ráp mịn đánh đi đánh lại nhiều lượt, cho đến lúc có thể soi gương. Đương nhiên, ta chưa lần nào thi hành án đàn hương, nhưng biết rõ đây là trọng án, dụng cụ thì phải tốt, chuẩn bị chu đáo. Đây là thói quen ta học được từ Già Dư. Công việc chuốt, mài cộc đàn hương chiếm trọn nửa ngày, dụng cụ tốt thì công việc mới suôn sẻ. Ta vừa mãi nhẩn xong hai thanh bảo bối, thì một tên sai nha gõ cửa báo, rằng theo yêu cầu của ta, quan huyện Tiền Đình đã cho dựng Thăng Thiên Đài trên bãi tập trước Thư viện Thông Đức, trung tâm của huyện. Đài này sẽ được truyền tụng hàng

trăm năm. Cái lều lợp cói do ta yêu cầu cũng đã xong, ghênh đã bắc lên bếp, dầu thơm đang sôi sùng sục. Chảo nhỏ hơn cũng đang ninh thịt bò.

Ta khịt mũi, quả nhiên ngửi thấy mùi thơm do gió thu đưa tới.

Con dâu chạy đi từ sáng sớm, giờ vẫn chưa về nhà. Có thể hiểu được tâm trạng của nó.

Vẫn là chuyện cha đẻ bị hành hình, bụng không đau thì dạ đau! Nó đi đâu nhỉ? Gặp cha nuôi Tiền Đình cầu cứu chẳng? Con dâu ơi, cha nuôi của con đã như tượng đất qua sông, cái thân ông ta chưa chắc đã còn? Không phải ta có lời nguyện, nhưng ta đoán rằng, cái ngày Tôn Bính thở hơi cuối cùng, thì cũng là lúc cha nuôi con xui xẻo!

Ta cởi quần áo cũ, thay bộ đồng phục mới. Áo trắng thắt lưng đỏ, mũ nỉ đỏ, tua mũ màu hồng, ủng da màu đen. Đúng là người tốt vì lụa, ngựa đẹp vì yên cương, mặc đồng phục vào, ta khác hẳn. Con trai cười hì hì, hỏi ta:

- Cha làm gì vậy? Đi xem hát Miêu Xoang, hở cha?

Miêu Xoang gì mà Miêu Xoang? Hát cái mà mẹ mày, con ơi! Ta rửa thơm thẳng con, bảo nó thay bộ đồ lấm tẩm dầu mỡ và vết máu. Thẳng con cứ leo leo:

- Cha nhắm mắt lại đi, không được nhìn! Vợ con thay quần áo vẫn bắt con nhắm mắt lại.

Ta nheo mắt nhìn con trai thay quần áo, thấy thuận là cơ bắp, nhưng cái vật giữa hai chân, nhìn qua cũng biết là không dùng được.

Con trai đi ủng cổ cao đế mềm màu đen, thắt lưng nhiều đỏ, đội mũ có dải đỏ, cao to lưng lửng, oai phong lẫm liệt, ra vẻ một anh hùng hào kiệt, nhưng động một tí là miệng méo xệch, mắt tròn xoe, gãi đầu gãi tai như khi đột.

Ta vác hai chiếc cọc đàn hương, bảo con trai ôm con gà trống trắng mào đen, ra khỏi nhà, đi về phía thư viện Thông Đức. Hai bên đường đã có rất nhiều khách đến xem thi hành án, nam có nữ có, già có trẻ có, tất cả đều tròn mắt há hốc miệng như đàn cá ngáp trên mặt nước. Ta ngẩng đầu, ưỡn ngực, mắt nhìn thẳng, nhưng tình hình hai bên đường, ta biết hết. Con trai ngó trước ngó sau, chốc chốc lại cười ngây ngô với hai bên đường. Con gà trống luôn cựa quậy trong tay con trai, kêu cục cục. Đây đó toàn những bộ mặt ngây ngô. Con trai ta đã ngổ, nhưng những người hai bên đường càng ngổ hơn. Bà con, kịch hay chưa công diễn, các người hôm nay xem ngán rồi, ngày mai diễn thật thì xem làm sao? Có loại người như ta, các người thật diễm phúc. Phải biết rằng, không một vở kịch nào trong thiên hạ hay bằng đàn hương hình – giết người bằng cọc gỗ đàn hương. Cả nước Trung Quốc không ai thi hành nổi án đàn hương, trừ Triệu Giáp. Vì rằng, có loại

người như ta, các người mới được xem một vở diễn mà thế giới chưa có hoặc không bao giờ có. Chẳng phải diễn phúc là gì?

Lão Triệu Giáp, ôm cọc đan hương đi thẳng bước, phán một câu hương đảng đồng tai nghe. Ta ôm đây là ôm quốc pháp, so với vàng quý báu hơn nhiều. Gọi con trai nhanh chân một chút, dọc đường đừng ngó ngó nghiêng nghiêng. Ngày mai đây ta cùng trình diện, như cá chép biến thành giao long! Ba bước gộp hai, hai gộp một, đi như chớp giật, ta đến cho nahngh. Ngẩng nhìn lên, trước mặt thư viện một quảng trường, cát trắng phủ đầy mặt đất bằng. Quảng trường một góc thành sân khấu, con cháu lê viên diễn tích trò. Đế vương khang tướng, công tử vương tôn, anh hùng hào kiệt, tài tử giai nhân... xoay xở như đèn kéo quân.

Chỉ thấy, huyện quan đã dựng đài Thăng Thiên, bên đài nghiêm chỉnh một tốp binh, người côn thủy hỏa, người đao sắc, trước đài lều cỏ, chiếu trải khắp, bên đài nghênh lớn đầu sôi sục!

Chư vị khán giả, vở kịch sắp bắt đầu!

Ta buộc con gà vào cột lều. Con vật ngoẹo đầu nhìn ta, mắt tròn xoe, con ngươi màu vàng óng ánh. Ta bảo con trai lấy nước sạch trong chum nhào bột. Con trai ngoẹo đầu nhìn ta, cái nhìn y hệt con gà.

- Nhào bột làm gì, cha?

Bảo con nhào thì cứ nhào, đừng hỏi nhiều.

Trong khi đợi con trai nhào bột, ta ngắm nhìn xung quanh: Lều cói mặt trước rộng mở, mặt sau bịt kín, đối diện với sân khấu phía xa. Tốt, ta cần như thế, ổ rơm tốt, chiếu cói vàng hươm rải trên rơm tiểu mạch. Rơm mới, chiếu mới, mùi thơm tác mũi. Gỗ đàn hương đựng đầu, chim tới đấy, chỉ đoạn đuôi hình vuông lộ lên. Người ta bảo, phải đun ba ngày ba đêm, nhưng không kịp, một ngày một đêm cũng được rồi. Hai thanh kiếm gỗ này dù không đun trong dầu thì chúng cũng không thấm nhiều máu. Ông sui gia, được dùng hình cụ này là phúc cho ông! Ta ngồi xuống ghế, nhìn mặt trời lặn đỏ rực trên nền trời nhập nhoạng tối. Đài Thăng Thiên đáng kiêu hùng, mây khói vờn quanh mỗi mỗi tầng. Tri huyện Tiền, ông nên làm quan ở bộ Công, điều hành giám sát những công trình phải đo bằng kính kinh vĩ mới xứng, ở cái xó Cao Mật này hủy hoại cả một thiên tài. Ông sui gia Tôn Bính, ông cũng là nhân vật kiệt xuất vùng Đông Bắc Cao Mật, tuy ta không thích ông, nhưng ta biết ông là rồng phượng trong nhân quần. Người như ông mà chết

không thăng hoa thì đất trời đâu có chịu? Chỉ đàn hương hình, chỉ Thăng Thiên đài mới xứng với ông. Tôn Bính, kiếp trước ông không vụng đường tu, nên kiếp này ông được đền bù thỏa đáng, ta sẽ làm cho ông lưu danh thiên cổ.

- Cha! – Con trai bê một quả bột to bằng cối xay, đứng sau ta – Bột nhào xong rồi.

Ôi, con ta! Nhào hẳn một bao bột! Thôi cũng được, ngày mai cha con mình làm việc cật lực, bụng rỗng thì không ổn. Ta véo một cục bột, kéo dài thành cái quẩy, thuận tay thả vào ghênh dầu đang sôi. Cái quẩy lập tức vụn vụn rồi nhào lộn trong dầu như một con lươn đang giãy chết. Con trai vỗ tay nhẩy căng:

- Dầu cháo quẩy! Dầu cháo quẩy!

Hai cha con bỏ từng cái quẩy vào ghênh, thoát đầu chúng chìm xuống rồi nổi lên rất nhanh, lộn quanh hai thanh đàn hương. Ta rán quẩy trong ghênh là để đàn hương thấm mùi ngũ cốc. Ta biết, thanh đàn hương này sẽ đi từ cốc đạo (hậu môn) rồi xuyên suốt lên trên. Đàn hương nhiễm vụ ngũ cốc có lợi cho cơ thể Tôn Bính. Mùi dầu cháo quẩy thơm lừng, vậy là đã chín. Ta dùng kẹp có cán dài lấy ra từng chiếc. Aên đi con! Con trai lung tựa vách lều, cắn quẩy nóng bỏng, má nổi từng cục, nét mặt hỉ hả.

Ta cầm lấy một cái quẩy, mân mê trong tay. Đây không phải là quẩy thông thường, vì trong này có mùi vị đàn hương, mang màu sắc nhà Phật. Từ khi ta được Lão Phật gia ban cho chuỗi tràng hạt bằng gỗ đàn hương, ta bắt đầu ăn chay.

Củi gỗ thông cháy rực trong bếp, dầu sôi phát ra tiếng bục bục. Aên xong một cái quẩy, ta bắt đầu xẻo từng miếng thịt bò to bằng nắm tay, bỏ vào ghênh. Bỏ thịt vào ghênh, ta cho hai thanh đàn hương thấm mùi thịt sau khi thấm mùi gỗ cốc. Thấm mùi thịt thì gỗ đàn hương mới dẻo. Thôi thì tất cả vì sui gia! Con trai đến trước mặt dề môi:

- Cha, con muốn ăn thịt!

Ta nhìn con trai bằng ánh mắt thương cảm, nói:

- Con ơi, thịt này không ăn được. Lát nữa con ăn thịt ở chảo. Khi nào bỏ vợ Miêu Xoang của con thụ hình thì con ăn thịt, ông ấy húp nước!

Tên đầu mục gian giáo trí trá Ba Tổng chạy tới, xin ý kiến về công việc phải làm tiếp.

Hắn khom lưng khuyu gối, đúng bộ dạng nô tài, làm như ta là quan lớn vậy. đương nhiên, ta cũng làm ra vẻ quan dạng, đằng hắng một tiếng, nói:

- Hôm nay không còn việc gì nữa. Việc phải làm tiếp là đun đàn hương, nhưng đây không phải là việc của các người. Các người đi đi, cần làm gì thì làm.

- Tiểu nhân không thể đi – Tên đầu mục ngọt xớt, lời nói như con lươn chui ra từ cái miệng nhẩn thín – chúng tiểu nhân đều không được đi đâu hết.

- Phải chăng đây là lệnh quan huyện các người?

- Không phải quan huyện, mà Tuần phủ Sơn Đông Viên đại nhân lệnh cho lũ tiểu nhân phải ở đây để bảo vệ lão tiên sinh. Thưa ông lớn, ngài đã trở thành báu vật!

Tên đầu mục thò tay nhón một chiếc quẩy nhét vào miệng. Ta nhìn cái miệng nhoe nhoét dầu mỡ của hắn, bụng nghĩ: bọn đốn mạt, không phải ta là báu vật, mà la ta có vật báu.

Ta lấy chuỗi tràng hạt dương kim thánh minh Từ Hi Hoàng Thái Hậu ban tặng, lần từng hạt trên tay. Ta nhắm mắt dưỡng thần, y như một nhà sư nhập định. bọn đốn mạt làm sao biết được ta nghĩ gì? Nghiền chúng nát thành tương thì chúng cũng đoán không ra ta nghĩ gì?

Ngồi trước lều, Triệu Giáp ta ngổn ngang trăm mối “Cha đang nghĩ gì thế?” Chuyện cũ nói nhau diễn trong đầu “Chuyện gì thế hở cha?” Viên đại nhân không quên người cũ, cha con mình mới có hôm nay “Hôm nay là hôm nào?”.

Mậu Xoang “Đàn hương hình. Phụ tử đối đáp”

Thi hành xong hình phạt lẳng trì đối với hảo hán Tiên Hùng Phi, ta thu thập đồ nghề, định cùng học trò ngay trong đêm trở về Bắc Kinh. Người ta bảo rằng, nơi âm ỉ dừng đến, đất thị phi dừng ở. Giữa lúc hành lý đã trên lưng, đệ tử ruột của Viên đại nhân đứng chắn ngay trước mặt, mắt nhìn trời, bảo ta:

- Ông giết người, khoan đi vội, Viên đại nhân có lời mời.

Ta bảo đồ đệ đợi ở một quán nhỏ, còn ta chạy gần theo người kia, qua rất nhiều vọng gác, quì sụp trước Viên đại nhân. Lúc này, ta mồ hôi cùng mình, thở hổn hển. Ta đập đầu rõ kêu, và cùng với ngẩng lên cúi xuống, ta trông thấy phúc tướng của Viên đại nhân. Ta biết, hai mươi ba năm nay, biết bao khuôn mặt cao sang tuần tú lướt qua như đèn kéo quân trước mặt, chưa chắc đại nhân còn nhớ nhân vật tép riu như ta. nhưng đại nhân thì ta nhớ như in. Viên đại nhân của hai mươi ba năm trước là một niên anh tuấn, mép chưa có râu, thường theo chú ruot là Thị Lang Bộ Hình Viên Bảo Hoàn ra vào nha môn. Những lúc rỗi, Viên đại nhân lại chạy đến Đông Khoái Viện là nơi anh em đao phủ ở, tán chuyện gẫu. Đại nhân à, nhớ khi ấy ngài rất thích thú nghề đao phủ. Ngài bảo Già Dư khi ấy còn rất khỏe “Già thu nhận tôi làm đồ đệ đi!”. Già Dư sợ quá, bảo: “Viên công tử, công tử lại điều chúng tiểu nhân rồi!”. Đại nhân, khi đó ngài nói rất nghiêm túc: “Không phải nói

đùa. Đại trượng phu thời loạn, không nắm ấn tín thì nắm cán đao”.

- Già Triệu, công việc tốt đấy! – Lời Viên đại nhân cắt dòng hồi ức của ta. tiếng ngài vang như chuông, nghe mà rung động tâm can!

Ta biết, công việc của ta cũng được, không đến nỗi để Bộ Hình mất mặt, chỉ mỗi ta ở Bộ Hình thực hiện được hình phạt tùng xẻo ở trình độ ấy, nhưng ta không dám khoe mẽ trước mặt Viên đại nhân. Ta tuy là nhân vật tép riu nhưng cũng biết được địa vị của Viên đại nhân trong triều đình, địa vị của người cầm đầu đội quân tân tiến nhất, tinh nhuệ nhất của nhà Đại Thanh. Ta nói, giọng khiêm tốn:

- Làm không tốt thì phụ lòng mong đợi của đại nhân, mong đại nhân mở lượng hải hà mà châm chước cho.

- Già Triệu, nghe Già nói như người có học.

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân chữ nhất là một cũng không biết.

- Ta hiểu – Viên đại nhân mỉm cười, đột nhiên ngài đổi sang lối nói Hà Nam, y như người ta cởi bỏ quan phục, mặc quần áo dân thường – “Quảng một con chó vào nha môn nuôi mười năm, nó cũng biết mở miệng là chi hồ giả dã”.

Quả như lời đại nhân, tiểu nhân là con chó của Bộ Hình.

Viên đại nhân cười thoải mái. Cười xong, ngài nói:

- Hay lắm! Dám tự miệt thị là hảo hán! Ông là con chó của Bộ Hình, còn bản quan là con chó của triều đình.

- Tiểu nhân đâu dám so bì với đại nhân... Đại nhân là ngọc Kim Nhưỡng, tiểu nhân là đá củ đậu.

- Triệu Giáp, ông ta đã giúp ta một việc lớn, ta nên cảm ơn ông thế nào đây?

- Tiểu nhân là con chó của nhà nước, đại nhân là lương đồng của triều đình, tiểu nhân nên vì đại nhân mà gắng sức.

- Nói vậy cũng đúng. Nhưng ta vẫn phải tặng thưởng cho ông – Viên đại nhân nhìn tùy tùng đứng dưới, bảo:

- Xuất kho một trăm lượng bạc tặng Già Triệu.

Ta quì sụp, dập đầu một cái rõ kêu, nói:

- Ân điển của đại nhân, tiểu nhân đến chết không quên, nhưng bạc thì tiểu nhân không dám nhận.

- Sao? – Viên đại nhân lạnh nhạt – Chê ít há?

Ta vội đập đầu lia lịa, nói:

- Cả đời tiểu nhân chưa bao giờ một lần được một trăm lượng, tiểu nhân không dám nhận. Đại nhân cho tiểu nhân được đến Thiên Tân thi hành án lắng trì, là đẹp mặt cho tiểu nhân lắm lắm ở Bộ Hình. Tiểu nhân nhận số bạc này sẽ bị giảm thọ.

Viên đại nhân trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Già Triệu, làm công việc này uống cho cái tài của ông quá!

Ta vội vàng đập đầu một cái rồ kêu, nói:

- Bẩm đại nhân, tiểu nhân yêu công việc này. Được đem tài mọn đóng góp cho triều đình, tiểu nhân cảm thấy thật là tam sinh hữu hạnh!

- Triệu Giáp, bản quan muốn lưu ông ở phòng quân pháp của ta, ông bằng lòng không?

- Đại nhân đã đề cử, tiểu nhân đâu dám không phụ tùng. Nhưng tiểu nhân làm ở Bộ Hình đã hơn bốn mươi năm, đích thân trăm quyết chín trăm tám mươi bảy phạm, hỗ trợ thì không kể. Tiểu nhân chịu ơn sâu nhà nước, vốn nên cung cúc tận tụy, làm cho đến già, đến chết mới phải. Nhưng từ sau khi hành quyết sáu người trong vụ Đàm Tự Đồng, tiểu nhân mắc chứng cổ tay đau buốt, khi bệnh phát, không cầm nổi dũa. tiểu nhân muốn được về quê dưỡng lão, xin đại nhân nói hộ Bộ Hình ân chuẩn.

Viên đại nhân cười nhạt một tiếng, khiến ta không hiểu ra sao.

- Đại nhân, tiểu nhân thật đáng chết! Tiểu nhân là loại tiện dân, chưa được liệt vào trong chín hạng người trong xã hội, đi là chó, ở lại cũng là chó, hoàn toàn không dám phiền đến chư vị đại nhân. Nhưng tiểu nhân dám mạo muội cho rằng, tiểu nhân là con người hạ tiện, nhưng công việc mà tiểu nhân theo đuổi không hạ tiện, tiểu nhân tượng trưng cho quyền uy đất nước. Nhà nước có hàng nghìn luật lệnh, nhưng cuối cùng vẫn phải dựa vào tiểu nhân mà thực thi. Tiểu nhân và đồ đệ, năm không bổng, tháng không lương, để duy trì cuộc sống, chủ yếu bán những thứ thu nhặt từ người chết cho người ta làm thuốc. Tiểu nhân làm ở Bộ Hình trên bốn mươi năm, không xu để dành. tiểu nhân hy vọng Bộ Hình cấp cho phí bảo hiểm, để không rơi vào cảnh đầu đường xó chợ. Tiểu nhân mạnh dạn thay mặt anh em xin được đối xử theo lẽ công bằng, nhà nước nên đưa đao phủ vào biên chế Bộ Hình, có lương tháng. Tiểu nhân trước hết vì bản thân, lớn hơn là vì mọi người. Tiểu nhân cho rằng, chỉ cần đất nước còn, thì không thể thiếu nghề đao phủ. Nay đất nước loạn lạc, quan viên phạm tội hàng đàn, giặc giã nổi như ong, nhà nước cần gấp những đao phủ giỏi. Tiểu nhân liều chết trên mình, mong đại nhân làm ơn xem xét.

Nói xong, ta đập đầu đánh cốp một cái, rồi vẫn quì, liếc trộm xem phản ứng của Viên đại nhân. Ta thấy, Viên đại nhân vờ vờ hàng ria chữ bát, nét mặt bìnhnh thân, hình như đang suy nghĩ rất lung. Chợt ngài bật cười, nói:

- Già Triệu, ông không những tay nghề giỏi, mà ăn nói cũng giỏi.

- Tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân nói toàn sự thật. Tiểu nhân biết đại nhân nhìn xa trông rộng, khí độ phi phạm, do vậy mới dám mạo muội tâu lên.

- Triệu Giáp – Chợt Viên đại nhân hạ thấp giọng, vẻ thần bí – Ông có nhận ra ta không?

- Đại nhân phong độ oai nghiêm, đã gặp là không thể quên.

- Ta không nói bây giờ, ta nói là cách đây hai mươi ba năm. Cách đây hai mươi ba năm, chú họ ta làm Tả Thị Lang Bộ Hình, ta thường đến nha môn chơi, ngày ấy, ông có gặp ta không?

- Tiểu nhân mắt không tinh, trí nhớ kém, quả thực nhớ không ra. Nhưng Viên Bảo Hoàn đại nhân thì nhớ. Viên đại nhân hồi nhậm chức ở Bộ Hình, tiểu nhân từng chịu ơn ngài... Thực ra, làm sao ta không nhận ra tôn dung của ngài? Khi đó, Viên đại nhân là một thiếu niên ngỗ ngược. Ông chú ngài rất muốn ngài học hành đỗ đạt thành danh. Nhưng ngài không thích học. Rồi một cái là ngài mò đến Đông Khoái Viện chơi với bọn tiểu nhân. Ngài thuộc lòng qui củ của đao phủ. Ngài đã từng giấu ông chú thuyết phục được Già Dư, lén thay quần áo đao phủ, bôi máu gà lên khuôn mặt tròn vành vạnh của ngài, theo bọn tiểu nhân đến Thái Thị Khấu thi hành án, chém đầu một tên phạm dám sấn thổ ở khu lăng mộ Hoàng gia, kinh động nơi yên nghỉ của các tiên đế. Khi thi hành án, tiểu nhân kéo ngược bím tóc tên phạm để cổ hắn vươn ra, còn ngài thì giơ đao lên, mặt không đổi sắc, tay không run, phập một nhát, không cần nhát thứ hai, ung dung chém rơi đầu tên phạm. Về sau, chú ngài biết chuyện, đánh ngài một bạt tai thật mạnh, khiến bọn tiểu nhân sợ quá lạy như bả cùi. Chú ngài mắng: Đồ mặt rệp! Dám làm cái chuyện như thế. Ngài phân trần: “Xin chú bớt giận, vì trộm cướp mà giết người thì lẽ trời không dung, vì chấp pháp mà giết người, thì đó là vì nước tận trung. Ngu diệt chí tai nơi biên cương, hôm nay hóa trang đi thi hành án, là để rèn luyện lòng can đảm vậy thôi.” Chú ngài tuy vẫn còn quát tháo, nhưng tiểu nhân biết, ngài đã nhìn đại nhân bằng con mắt vì nể...

- Lão Triệu, ông là con người thông minh – Viên đại nhân mỉm cười – Ông không phải là không nhận ra ta, ông sợ bản quan trách cứ ông, thực ra, ta không coi chuyện ấy là chuyện dở. Khi ta ở chỗ ông chú Bộ Hình, ta đã nghiên cứu rất sâu về nghề đao phủ, có

thể nói rất bổ ích. Đi theo đao phủ các ông thi hành án giết người, ta có những thể nghiệm đặc biệt về nhân sinh. Đoạn đời này đã ảnh hưởng sâu sắc đến ta. Ta mời ông đến, là để cảm ơn ông.

Ta đập đầu cảm ơn mãi không thôi. Viên đại nhân nói:

- Đứng dậy! Về Kinh ông hãy chờ, có thể là một tin đại hỉ.

Văn trạng nguyên, võ trạng nguyên, văn võ trạng nguyên. Bảo rằng ba trăm sáu mươi nghề đều có trạng nguyên. Ta là đại trạng nguyên của nghề đao phủ. Con à, phong trạng nguyên cho ta là từ miệng Thái hậu, miệng vàng răng ngọc, chứ không phải từ câu hát Miêu Xoang.

Mậu Xoang "Đàn hương hình. Phụ tử đối"

Như hòn đá ném xuống xuống ao, cái tin Viên Thế Khải đại nhân thân mật tiếp ta sau khi thực hiện thành công vụ hành hình ở Thiên Tân, chấn động Bộ Hình. Các đồng sự trong bộ nhìn ta bằng con mắt khác thường, ta biết, trong cái nhìn có sự ghen tị xen lẫn kính nể. Ngay cả những viên quan gói quần áo cấp nách, cũng gật đầu chào ta, chứng tỏ các vị đại nhân nhị bằng đề danh, đã nhìn ta khác trước. Trong tình hình như vậy, nếu nói rằng ta không đắc ý thì không không thật, nhưng nói rằng ta đắc ý thì cũng không đúng. Cả một đời sống trong nha môn, ta biết biển sâu hơn hồ, lửa nóng hơn tro. Ta biết, cây có cao cũng không cao quá trời, nô tài có giỏi giang đến mấy cũng không được hơn chủ. Ngày thứ hai sau khi về Bắc Kinh, Thị Lang Bộ Hình Thiết đại nhân tiếp ta trong phòng duyệt án, có Điển Ngục Tư Lang Trung Tôn đại nhân bồi tiếp. Thiết đại nhân hỏi ta tình hình thi hành án ở Thiên Tân, hỏi rất kỹ, một chi tiết cũng không bỏ qua. Ta trả lời từng câu một. Đại nhân còn hỏi ta tình hình trang bị của quân đội Thiên Tân, hỏi ăn mặc của binh lính và màu sắc quân phục, hỏi khí hậu ở Tiểu Trạm và mực nước lên xuống ở Hải Hà. Cuối cùng, không còn gì để hỏi nữa, thì hỏi khí sắc của Viên đại nhân. Ta nói: "Rất khỏe, Viên đại nhân mặt hồng hào, tiếng nói như chuông. Chính mắt tiểu nhân trông thấy ngài ăn một mạch sáu quả trứng luộc, một màn thầu to, một bát cháo kê to". Thiết đại nhân nhìn Tôn đại nhân, than: "Tuổi trẻ có sức khỏe, tiền đồ xán lạn!". Tôn đại nhân phụ họa: "Viên Hạng Thành xuất thân con nhà võ, tất nhiên là ăn khỏe". Ta thấy bộ dạng Thiết đại nhân như vậy bèn bịa chuyện, nói: "Viên đại nhân nhờ tiểu nhân chuyển lời hỏi thăm tới đại nhân!" Thiết đại nhân phấn khởi, hỏi lại: "Thật thế sao?" Ta gật đầu, khẳng định đúng là như thế. Thiết đại nhân nói: "Kể ra, ta với Viên đại nhân có họ hàng với nhau. Cháu

gái bà Hai của Viên Giáp Tam đại nhân – Ông trẻ của Viên Thế Khải đại nhân, là thím của bản quan. "Ta nói, hình như Viên đại nhân có nhắc tới mối quan hệ này. "Dây mơ rễ má, kể gì!" Thiết đại nhân nói. "Lão Triệu, ông thay mặt Bộ Hình thực hiện rất tốt nhiệm vụ thi hành án ở Thiên Tân, làm rạng rỡ Bộ Hình ta. Trung Đường Vương đại nhân rất bằng lòng. Bản quan hôm nay tiếp kiến ông là nhằm biểu dương ông, mong rằng ông tránh được kiêu căng tự phụ, dốc lòng phục vụ đất nước." Ta nói: "Bẩm đại nhân, tiểu nhân từ hôm Thiên Tân trở về Kinh, cổ tay đau buốt, tiểu nhân... Thiết đại nhân cắt ngang lời ta, nói: "Triều đình đã khởi động cải cách bộ máy tư pháp, có khả năng bỏ các hình phạt tù giam, chém ngang lưng... Đối với ông, e rằng anh hùng không có đất dụng võ. Tôn đại nhân – Thiết đại nhân đứng lên, nói – Lấy từ Điển Ngục Tư của ông mười lạng bạc thưởng cho Triệu Giáp, ghi vào sổ chi tiêu của Bộ Hình. Đây cũng là theo ý của Vương đại nhân." Ta vội dập đầu lạy tạ rồi khom lưng lui ra. Ta thoáng nhìn thấy Thiết đại nhân đột nhiên sa sầm nét mặt, khác hoàn toàn khi họ nhận hàng với Viên đại nhân. Những nhân vật lớn vui giận thất thường, ta biết rõ tính nết của các vị nên không lấy làm lạ.

Giêng qua Hai tới. Hàng liễu đôi bờ con sông đào trước cửa Bộ Hình đã hé sắc xuân. Lũ quạ trên cây hòe trong sân bắt đầu lấm điều. Niềm vui lớn mà Viên đại nhân dự báo mãi không thấy tới. Chẳng lẽ đó chỉ là mười lạng bạc thưởng của Thiết đại nhân? Không phải, chắc chắn là không phải. Viên đại nhân thưởng ta một trăm lạng ta còn không lấy cơ mà! Mười lạng thì có gì ghê gớm mà bảo đại hi! Ta tin chắc đại nhân không nói chơi, đại nhân với ta là mối giao tình cũ, ngại không để ta mừng hụt.

Buổi tối mùng hai tháng Hai, Tôn Lang Trung đích thân truyền đạt, yêu cầu ta ngày mai dậy vào lúc canh tư, đun nước tắm rửa, không ăn no, chỉ ăn lưng dạ, không ăn gia vị có mùi hôi như tỏi; quần áo hoàn toàn mới, không đem theo vật nhọn, canh năm đợi trước cửa Ngục Aùp Tư. Ta rất muốn hỏi kỹ, nhưng nhìn khuôn mặt dài thượt của quan Lang Trung, ta lại không dám. Ta có cảm giác chuyện mừng mà Viên đại nhân nói sắp sửa xảy ra, nhưng khi ấy có đem chém thì cũng không nghĩ rằng đức Từ Hi Hoàng Thái Hậu sống lâu muôn tuổi và đức Hoàng thượng muôn năm muôn năm muôn năm, tiếp kiến ta rất trọng thể.

Vừa sang canh ba, ta không thể nằm yên được nữa. Đánh lửa châm đèn, hút một tẩu thuốc, sai Cháu Ngoại đi đun nước. Các đồng sự phấn khởi dậy theo, mắt sáng rực, nói

chuyện rằm rì. Dì Cả giúp ta tắm trong bồn lớn. dì Hai lau khô toàn thân cho ta. dì Uýt giúp ta thay quần áo. Thằng nhò khô ngô tuần tú, nhanh nhẹn linh hoạt, vốn là tên ăn mày đói lả, ta đem về nuôi nấng bên người. Nó hiểu thuận với ta như con với cha. Niềm vui trong lòng nó chảy qua kẽ mắt. Sáng hôm đó, các đồ đệ của ta ai nấy mặt mày rạng rỡ, thầy vẻ vang trò được thơm lây. Họ vui tự đáy lòng, không giả vờ. Ta nói:

- Anh em, chớ vội mừng! Không biết phục hay họa đây?

- Phúc ạ – Dì Uýt cướp lời – Con đảm bảo là phúc.

- Sư phụ dù sao cũng đã già – Ta thờ dài – Gì càng già càng cay! Với lại cách đây mấy chục năm, Già đã từng vào đại nội thi hành án.

Lúc này, ta tưởng lại có một thái giám phạm tội, triệu ta vào thi hành án. Nhưng nghĩ lại thấy không phải. Năm xưa, khi được triệu vào để thi hành án "Đại Diêm vương", các yêu cầu đặt ra rất cụ thể, và không có chuyện phải thay quần áo mới, ăn lưng dạ... Nhưng nếu không là thi hành án, thì một đao phủ làm được chuyện gì? Chả lẽ tự chém đầu mình?

Chính trong tâm trạng thấp thỏm ấy, ta ăn nửa cái bánh kẹp nhân thịt, lấy muối tinh cọ răng, súc miệng bằng nước lã, ra ngắm ngôi Tam Tinh hơi ghé hướng tây. Mỡ canh tư chưa điểm, thực ra hãy còn sớm. Ta chuyện vãn với các học trò một lúc. Khi nghe tiếng gà gáy Một, ta nói với các đồ đệ:

- Sớm còn hơn muộn, ta đi thôi!

Các đồ đệ xúm xít quanh ta, đến trước cửa Ngục Àup Tư.

Đầu tháng Hai ở Bắc Kinh vẫn rất lạnh. Để tỏ ra sức lực còn khá, ta chỉ mặc một cái áo bông cộc tay bên trong. Khí lạnh ban mai ủa tới, răng đánh cầm cập, cổ tự nhiên rụt lại. Đột nhiên, trời trở lại tối đen, sao nhấp nháy đầy trời. Đợi mất nửa giờ, trống canh năm mới điểm. Chân trời phía đông giãn ra màu trắng bụng cá. Tiếng động vang lên khắp nơi, cánh cổng kêu kìn kít, xe chở nước cọt két. Một xe kiệu do ngựa kéo vội vã xộc tới cổng Bộ Hình, trước xe có hai người cầm đèn lồng, trên đèn có chữ "Thiết" màu đen, ta biết Thiết đại nhân đã tới. Người hầu vén rèm kiệu, Thiết đại nhân mặc áo hồ cừu, chui ra. Người hầu đánh xe lui sang hai bên. Thiết đại nhân lắc lư đến trước mặt ta. Ta hốt hoảng vái chào. Đại nhân khạc khỏ xong, nhìn ta từ đầu đến chân, nói:

- Lão Triệu, nhà người phúc tầy đình!

- Tiểu nhân sức mọn tài hèn, tất cả đều do đại nhân tác thành cho.

- Vào trong ấy liệu mà ứng đối, cái gì đáng nói hãy nói, không đáng nói thì... Tia mắt đại

nhân lóe lên trong đêm.

- Tiểu nhân xin vâng.

- Bọn bay về đi – Đại nhân bảo đồ đệ ta – Sư phụ các người gặp vận rồi!

Các đồ đệ về rồi, trước cửa Ngục Aùp Tư chỉ còn ta và Thiết đại nhân. Người hầu của đại nhân đứng rất xa, chỗ xe kiệu. Đèn lồng đã tắt, trong bóng tối chỉ nghe tiếng nhai cỏ rào rào và mùi cỏ thơm. Ta ngủi thấy thức ăn của ngựa gồm đậu đen rang và rơm tiểu mạch.

- Bẩm đại nhân, không rõ tiểu nhân...

- Im cái mồm! – Đại nhân lạnh lùng – Nếu ta là người thì ta không nói gì hết, trừ phi Hoàng Thái Hậu và Hoàng thượng hỏi.

- Chả lẽ...

Khi ta chui ra khỏi cỗ kiệu nhỏ rèm xanh, một thái giám lưng hơi gù, quần áo màu lông lạc đà gật đầu mỉm cười với ta, vẻ bí hiểm. Ta đi theo ông ta qua lớp lớp hành lang đến một đại điện cao hơn cả trời. Lúc này, vàng dương vừa ló, ngàn vạn tia nắng màu hồng xòe như nan quạt, bùng lên một màu thiên hỏa giữa bốn bề tường vàng vách ngọc. Vị thái giám lưng gù cong ngón tay trở xuống đất, ta thấy mặt đất lát gạch vuông màu xanh nhạt, sạch như lau như chùi. Ta không hiểu ý của người thái giám, định tìm lời giải trên nét mặt ông ta, nhưng ông ta đã quay mặt đi. Ta trông ông đứng thõng tay, điệu bộ cực kỳ cung kính, chợt hiểu, ông bảo ta đứng đợi ở chỗ vừa trở. Lúc này, ta mới xác định được điều đại hỉ như Viên đại nhân đã nói. Ta trông thấy chốc chốc lại có một đại nhân nón chóp đỏ đầu cúi, lưng khom, rón rén từ đại điện đi ra. Các đại nhân đều nghiêm trang, hơi thở không đều, có vị mồ hôi lấp lánh trên mặt. Thấy các vị như vậy tim ta đập như trống làng, hai chân run lẩy bẩy, người lạnh toát nhưng lòng bàn tay thì nhom nhóp mồ hôi. Không hiểu chờ đợi ta là phúc hay họa, nếu được lựa chọn, thì ta chạy một lèo về nhà, chui vào buồng, dùng rượu át nỗi sợ. Nhưng giờ thì không kịp rồi.

Một đại thái giám mặt hồng hào, đội mũ chóp đỏ, ló ra từ chỗ cửa cao đến nỗi phải ngược nhìn lên, vẫy vị thái giám đứng trước mặt ta. Khuôn mặt rộng bản của vị thái giám sáng lên như có bùa phép. Đến nay vẫn chưa ai cho ta biết tên của vị đại thái giám này, nhưng ta đã đoán ra. Ông ta chính là Tổng quản đại thái giám Lý Liên Anh, anh em kết nghĩa với Viên đại nhân. Ta được Hoàng Thái Hậu tiếp kiến, chắc là do ông thu xếp. Ta không biết phải làm gì, nên đứng như một tên ngố. Viên thái giám trước mặt khẽ kéo áo ta, nói nhỏ:

- Đi mau, truyền gấp ông đây!

Lúc này, ta mới nghe thấy tiếng gọi the thé:

- Truyền cho Triệu Giáp...

Đến nay ta vẫn không ta đã vào đại điện bằng cách nào. Ta chỉ nhớ, hào quang sáng rực, như có rồng vàng phượng đỏ xuất hiện trước mặt. Ta nhớ hồi còn nhỏ nghe mẹ ta nói, Hoàng hậu là phượng đỏ chuyển kiếp. Ta run sợ quì sụp xuống, mặt đất nóng như mặt bếp lò. Ta đập đầu lia lịa, về sau mới biết trán ta đập nát, máu bê bết, nhoe nhoét như củ cải thối, chắc là Thái hậu và Hoàng thượng kinh lắm. Tiểu dân đáng chết vạn lần! Lẽ ra ta phải nói ngay, kính chúc Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng sống lâu muôn tuổi, nhưng ta lắm cảm quá, đầu óc bã đậu, thành ra cứ đập đầu mà lạy mãi.

Một bàn tay hộ pháp túm lấy đuôi sam nhỏ xíu của ta, không cho lạy tiếp. Ta cố cưỡng lại, thì có tiếng nói phía sau:

- Đừng lạy nữa, Lão phật gia hỏi chuyện ngươi.

Một chuỗi cười khanh khách ròn tan vang lên phía trước. Ta lúng túng nhìn lên, một bà, chết, ta nói nhịu, đương kim Hoàng Thái Hậu, Lão phật gia chí thánh sống lâu muôn tuổi, ngồi trên bảo tọa trước mặt, toàn thân sáng lóa. Ta nghe một giọng vô cùng chậm rãi từ trên ấy lượn xuống:

- Ta hỏi tên chém người, ngươi tên chi?

Tiểu dân Triệu Giáp.

- Ngươi quê ở đâu?

Tiểu dân quê Cao Mật tỉnh Sơn Đông.

- Làm nghề này bao nhiêu năm rồi?

Bốn mươi năm.

- Ngươi đã chém bao nhiêu người rồi?

Chín trăm tám mươi bảy.

- Eo, Ma vương giết người rồi còn gì!

Tiểu dân đáng chết.

- Đáng chết gì mà đáng chết, những người bị ngươi chém mới đáng chết!

Dạ.

- Ta hỏi Triệu Giáp, lúc chém người, ngươi có sợ không?

Khi mới vào nghề thì sợ, bây giờ thì không sợ nữa.

- Người đi Thiên Tân làm gì cho Viên Thế Khải?

Tiểu dân đi Thiên Tân thực hiện một cái án tùng xẻo.

- Là lấy dao xẻo từng miếng người sống, không cho nó chết ngay phải không?

Dạ phải.

- Ta bàn với Hoàng thượng rồi, bỏ hình phạt tùng xẻo. Bỏ tùng xẻo tức là cải cách pháp luật, ta nói đúng không, Hoàng thượng?

- Đúng – Một giọng u uất từ phía bên vọng lại. ta mạnh dạn liếc sang bên, thấy một người ngồi phía trái Hoàng Thái Hậu. Người này mặc hoàng bào, trước ngực thêu một con rồng vàng vẩy lấp lánh, đầu đội mũ cao, trên mũ gắn một viên ngọc phát sáng to bằng quả trứng gà. Phía dưới mũ là một luân mặt to bản, trắng như đồ sứ. Ôi, chính là Hoàng thượng, là Ông Trời, là vua nhà Đại Thanh! Ta biết Hoàng thượng bị cánh Khang Hữu Vi làm cho ăn không ngon ngủ không yên với Thái hậu, nhưng Hoàng thượng vẫn là Hoàng thượng, Hoàng thượng muôn năm! Hoàng thượng nói:

- A Pa nói đúng đấy ạ.

- Nghe Viên Thế Khải nói, người muốn cáo lão về quê?

Lời Thái hậu rõ ràng có ý chế diễu, ta sợ đến nỗi ba hồn bay mất hai hồn rười, dập đầu lia lịa:

- Tiểu dân tội đáng muôn chết! Tiểu dân như loài chó lợn, không đáng để Thái hậu bận tâm. Tiểu dân không nghĩ cho bản thân tiểu dân. Tiểu dân cho rằng, đao phủ tuy là hạng đốn mạt, nhưng công việc mà đao phủ đảm nhiệm không đốn mạt. Đao phủ đại diện cho sự tôn nghiêm của đất nước. Đất nước có nghìn vạn pháp qui, nhưng thực thi thì phải nhờ vào đao phủ. Tiểu dân cho rằng, nên đưa đao phủ vào chính ngạch của Bộ Hình, có lương tháng. Tiểu dân còn hy vọng triều đình có chế độ hưu trí cho đao phủ, cho họ có chỗ dựa khi về già, không phải lang thang đầu đường xó chợ. Tiểu dân còn hy vọng có chế độ cha truyền con nối cho nghề đao phủ, để cho cái nghề cổ lỗ này trở nên vinh hiển...

Thái hậu oai vệ ho một tiếng. Ta sợ run lên, vội ngậm miệng, lạy như bò cũi, miệng lẩm nhảm:

- Tiểu dân đáng chết! Tiểu dân đáng chết!

- Kể ra hẳn nói có tình có lý – Thái hậu nói – Ba nghề chín nghiệp, thiếu một nghề không được. người ta bảo, nghề nào cũng có Trạng nguyên. Triệu Giáp, ta phong người là Trạng

nguyên của nghề đao phủ!

Thái hậu phong cho ta là Trạng nguyên của nghề đao phủ! Vinh dự biết mấy! Ta đập đầu lạy mãi.

- Triệu Giáp, người vì nhà Đại Thanh mà giết bấy nhiêu người, không có công thì cũng là góp sức, lại có Viên Thế Khải và Lý Liên Anh nói hộ, ta phá lệ một lần: Ban cho người hàm Thất phẩm, cho người về quê dưỡng lão – Thái hậu quăng chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương cho ta, nói – Rồi bỏ tay đao, lập tức thành Phật!

Ta đập đầu lạy mãi.

- Thế còn Hoàng thượng? – Thái hậu hỏi – Triệu Giáp giết hộ Ngài bấy nhiêu người, giết sạch cả tay chân thân tín của Ngài. Ngài cũng nên thưởng cho hắn cái gì chứ?

Ta thấy Hoàng thượng lúng túng đứng dậy, phân bua:

- Trẫm chẳng có gì cả. Cho hắn cái gì bây giờ?

- Ta bảo này – Thái hậu lạnh lùng – ngài cho hắn cái ghế mà ngài không ngồi nữa, được không?

Nghe cha kể lịch sử, Giáp Con càng hoan hỉ. Cha cha cha ghê nhỉ! Thái hậu, Hoàng thượng đều gặp đủ. Tớ họ bố tớ cho tốt, tớ thích làm đao phủ.

Miêu Xoang "Đàn hương hình – Phụ tử đối".

Đêm dần khuya, Giáp Con ngồi trên ổ rơm ấm sục, lưng dựa cột lều, mắt lim dim như mắt thỏ. Lửa trong lò hắt lên khuôn mặt trẻ trung của hắn, miệng hắn lẩm bẫm những câu ngốc nghếch mà chẳng ngốc chút nào, những câu cứ xen vào dòng hồi ức của ta, kết nối hồi ức với sự thật trước mắt, "Cha, bản tướng của Hoàng thượng là con gì?", "Cha, Thái hậu có vú không?"

Ta hốt hoảng vì chợt nghĩ thấy mùi khét bốc lên từ đáy ghênh, chợt hiểu ra, ta luộc trong dầu chứ không phải luộc trong nước. Luộc trong nước thì dừ, luộc trong dầu thì cháy. Ta bật dậy khỏi ổ, gọi to:

- Giáp Con, lại đây mau!

Ta chạy tới bên ghênh dầu, không kịp lấy kẹp, nhón hai thanh kiếm đàn hương ra khỏi ghênh, đem đến trước đèn lồng, xem kỹ. Chúng thơm phức, lấp lánh màu đen, có vẻ chưa cháy. Ta lấy vải lót tay cho đỡ nóng, lau sạch dầu, nắn thử, ơn trời, chúng chưa cháy!

Cháy là những miếng thịt bò. Ta lấy muỗng vớt những miếng thịt ra, vớt sang bên. Tên đầu mục lên vào, thì thào:

- Có sao không, ông?

- Không sao cả.

- Không sao thì tốt.

- Lão Tống, bố tớ nay là quan Thất phẩm, tớ không sợ các ông nữa – Con trai nói xen vào

– Sau này mà còn khinh tớ thì tớ cho ông ăn đạn – Con trai chỉ vào đầu Ba Tống, nói –

Pằng, vọt óc ra!

- Giáp Con, ta có bao giờ khinh người anh em? – Ba Tống ồm ờ – Ông đây quan Thất phẩm hay không Thất phẩm, ta không bao giờ dám trêu cậu, chỉ cần vợ cậu đẻ mỗi một cái với quan lớn Tiên là ta mất việc liền.

Dào, thằng ngổ, lại bị lờm rồi!

Ta trông thấy có một số nha dịch đứng trong bóng tối của đài Thăng Thiên và sân khấu.

Ta bót lửa, thêm dầu vào ghênh, rồi cẩn thận thả hai thanh bảo bối vào, tự nhủ: Triệu Giáp, phải hết sức cẩn thận! Trâu chết để da, người ta chết để tiếng, chỉ có thực hiện viên mãn án đàn hương này, người mới là Trạng nguyên thứ thiệt! Nếu làm hỏng việc, thanh danh của người thế là tong!

Ta đeo vào cổ chuỗi hạt đàn hương của Thái hậu ban tặng, rời chiếc ghế dựa mà nhà vua đã từng ngồi, ngửa mặt nhìn trời. Trời sao thưa thớt, vàng trắng tròn như mâm bạc nhô lên từ phương đông. Trăng quá sáng khiến ta chột thấy trong lòng rồi bời, hình như sắp sửa có chuyện quan trọng. Ta trấn tĩnh lại, chợt nhớ ra hôm nay là mười bốn, ngày mai rằm tháng Tám, ngày tết Trung thu, ngày cho thiên hạ đoàn viên. Viên đại nhân chọn ngày như vậy để hành hình! Tôn Bính, ông thật có phúc! Nhờ ánh lửa bếp và ánh trăng, ta nhìn thấy hai thanh đàn hương nhào lộn trong dầu như hai con rắn đen. ta dùng miếng vải trắng lót tay cầm một thanh lên – đừng có ầu mà chết – thanh gỗ bóng lộn, từng chuỗi giọt dầu nối đuôi nhau từ mũi nhọn chảy vào ghênh. Dầu trong ghênh đã quánh lại rất rõ, thoang thoảng có mùi khét. Ta cảm thấy đàn hương đã nặng thêm, tức là dầu đã thấm trong gió, làm thay đổi tập tính của gỗ, giờ đây nó đã trở thành hình cụ tinh xảo, đẹp mắt, vừa cứng vừa trơn.

Giữa lúc ta đang một mình chiêm ngưỡng thanh đàn hương, tên đầu mục Ba Tống rón rén đến sau lưng ta, hỏi:

- Thưa ông, cùng lắm là đóng đinh cho chết, hà tất phải công phu như thế!

Ta liếc xéo hắt, hừ một tiếng trong mũi. Hắt thì biết gì ngoài những chuyện cáo mượn

oai hùm đe nẹt dân chúng, vơ vét tiền bạc của dân!

- Thực ra, tiên sinh có thể về nhà ngủ một giấc, công việc còn con này giao cho tiểu nhân này giao cho tiểu nhân là được rồi – Hấn đem bám sau ta, nói – Cái thằng Tôn Bính chó chết ấy, xem ra cũng là một nhân vật kiệt xuất. Có tài, có gan, dám làm dám chịu, đáng mặt thằng đàn ông. Tiếc là tiếc cho cái số của hấn chẳng ra gì, sinh ra ở cái xó Cao Mật, uổng cả một đời tài hoa! – Ba Tổng cứ lẳng nhẳng bám sau lưng như định tranh thủ tình cảm của ta – Tiên sinh xa quê đã lâu, không hiểu hết ngọn nguồn của sui gia Tôn Bính, tiểu nhân chơi với hấn lâu năm, chim của có bao nhiêu nốt ruồi, tiểu nhân biết hết.

Loại người như Ba Tổng ta đã gặp nhiều, chó cậy gần nhà, cáo mượn oai hùm, đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Nhưng ta cũng không muốn lật tẩy hấn, kệ cho hấn cứ lải nhải đằng sau.

- Tôn Bính đa tài, xuất khẩu thành chương, nghe một lần là thuộc. Chỉ tiếc hấn không biết chữ, nếu biết, hấn đỡ mười bằng tiền sĩ – Ba Tổng nói – Năm ấy, mẹ lão Tần chết, mời gánh hát của Tôn Bính khóc kèn. Tôn Bính và lão Tần là bạn thân, mẹ lão Tần là mẹ nuôi của Tôn Bính. Tôn Bính hát điệu với tình cảm ấy. Hát rất tình cảm là một chuyện, hát mà con cháu người chết đứt từng khúc ruột đã đành, còn như hát mà trong quan tài có tiếng lục đục, khiến con cháu sợ xanh mắt thì mới khiếp. Chẳng phải chỉ là cái xác sao? Chỉ thấy Tôn Bính đến bên quan tài, đàn hoàng mở nắp ván thiên, bà lão ngồi bật dậy, mắt sáng rực như hai ngọn đèn trong đêm tối. Tôn Bính hát rằng:

Kêu một tiếng mẹ nuôi, mẹ lắng nghe con hát khúc Thường Mậu khóc hồn. Nếu sống chưa đủ thì người sống tiếp, sống đủ rồi thì sau khúc hát, người lên thiên đàng.

Chỉ một mình Tôn Bính, lúc đóng vai nam, khi đóng vai nữ, giọng khóc giọng cười, giữa chừng còn đệm bao nhiêu tiếng mèo kêu, biến buổi khóc kèn thành một cuộc trình diễn sân khấu cực kỳ sống động, con cháu người chết quên cả đau thương, những người đến xem quên cả có một thi hài đang ngồi nghe hát. Mãi đến khi Tôn Bính hát xong câu cuối cùng, dư âm của nó dài lê thê như cái đuôi điều giấy, bà lão từ từ nhắm mắt, thở dài một tiếng tỏ vẻ thỏa mãn, rồi đổ ụp xuống như tường đổ. Đó là chuyện Tôn Bính hát mà người chết sống lại, còn chuyện hát chết người đang sống thì nhiều vô kể... - Ba Tổng vừa kể vừa nghiêng người chộp lấy một miếng thịt ở rìa ghên, cười hì hì, không biết xấu hổ – Cụ biết không, miếng thịt này có một mùi thơm đặc biệt!...

Ba Tổng nói chưa dứt câu, ta thấy hấn dướn lên một cái, đầu hấn bộp cào nỏ một đóa

hoa, rồi hấn nhào vào trong ghênh dầu. Cùng với những gì mắt nhìn thấy, tai ta nghe thấy một tiếng nổ đanh, và ngay sau đó, ta ngửi thấy mùi lưu huỳnh xen trong mùi gỗ đàn hương. Ta hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra: Có kẻ bắn lén, mục tiêu đương nhiên là ta, Ba Tổng háu ăn nên đã chết thay ta.

hết: [III-Chương 1](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

III. Đuôi Beo

III-Chương 2

MI NƯƠNG TỰ THUẬT

Cha ơi cha, Triệu Giáp bảo sẽ dùng cọc đàn hương xuyên suốt người cha như xuyên chả, Mi Nương tui bắn loạn tâm can. Tui chạy lên huyện tìm Tiền Đình. Cổng huyện đóng kín, lính gác vây quanh, bên trái là quân Vũ Vệ của Viên Thế Khải, bên phải là lính Đức của Caclôt – tên súc sinh. Tên nào tên ấy mắt gườm gườm. Tui vừa dần lên, chúng trợn tròn mắt như hai quả lục lạc, đã vậy, còn nghiêng răng ken két để trợ oai, mi-ao ~ ~. Tim tui đập như trống làng, đành ngồi xuống đất, trừ phi mọc đôi cánh, nếu không, đừng hòng lọt vào trong! Xem ra, bọn lính này võ nghệ cao cường, không như bọn bị thịt của huyện. Bọn lính huyện tui quen nhẵn mặt, chỉ cần giúi cho cái gì đấy là xong. Còn bọn này thì không dám coi thường, cứ dần tới là ăn đạn của chúng. Ngóng mái ngói màu xanh của phòng duyệt án, nước mắt tui ngực áo ướt đầm: cha tui đang bị giam trong đó. nghĩ tới cha dạy hát Miêu Xoang, dạy vũ đạo như hành vân lưu thủy, đi thoe cha khắp chốn cùng quê, bánh bao thịt dê, bánh phở thịt dê, bánh phở thịt bò, bánh tráng nóng hồi mới ra lò... Quên đi những cái xấu của cha, chỉ nhớ những cái tốt của cha, tui quyết thân liều thân như chẳng có. Tui liều chết định xông lên, chợt nghe sau lưng có tiếng ồn ào...

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Trường điệu”

Từ ngõ son phần phía tây nam huyện lỵ, một đoàn người ăn mặc lòe loẹt, sắc mặt xanh đỏ tím vàng, cỡ người cao thấp béo gầy, đi ra. Dẫn đầu là một anh chàng mặt bự phần, môi son đỏ chót, trông giống người chết treo. Hắn mặc chiếc áo lụa đỏ dài quá gối (lột của người chết là cái chác) để lộ hai cẳng chân đen nhem, bàn chân to bè không đi giày, trên vai có một con khi, tay cầm thanh la bằng đồng, nhảy nhót tiến lên. Hắn không phải

ai khác, chính là Hầu Tiểu Thất trong đám ăn mỳ. Tiểu Thất gõ ba tiếng thanh la: phèng, phèng, phèng... rồi cao giọng hát một câu Miêu Xoang:

Aên mỳ ăn Tết vui như Tết...

Giọng hần cao vút, trồn tuột, rất đặc biệt, nghe rồi không biết nên khóc hay nên cười.

Bọn ăn mỳ đệm tiếng mèo kêu vào đoạn ngân của cuối câu:

M... eo, m... eo, m... eo!...

Tiếp đó, mấy chú choai choai chụm miệng bắt chước tiếng Miêu cầm, đệm cho Miêu Xoang hát tiếp.

Tơ rung tr... ung, tơ rung tr... ung, tơ rung tr... ung... ..

Màn giáo đầu đã xong, tui thấy ngứa ngáy, nhưng hôm nay không còn bụng dạ nào mà hát. Tui không muốn hát, nhưng Tiểu Thất thì muốn. Trên đời này không kể là quan hay là dân, ít nhiều đều có mỗi lo, duy chỉ có ăn mỳ không biết lo buồn là gì. Tiểu Thất hát: Đầu đội giày, chân đi mũ, ai nghe tôi hát ngược đời cho nghe... M... eo, m... eo, m...

eo. Ta cưới vợ, mẹ mặc áo tang. Quan huyện Tiền đi bộ ngồi kiệu, m... eo m... eo. Chuột nhắt đuổi mèo chạy khắp phố, tháng Sáu nóng nực tuyết bay bay. M... eo m... eo

Tui lú lẩn một lúc rồi nhớ ra ngay, ngày mai là rằm tháng Tám. Hàng năm cứ đến ngày mười bốn như hôm nay, là ngày Tết của những người ăn mỳ ở Cao Mật. Ngày hôm nay, ăn mỳ toàn huyện phải đi diễu trên phố lớn trước cổng huyện ba lượt. Lượt thứ nhất, cao giọng Miêu Xoang; lượt thứ hai biểu diễn trò; lượt thứ ba, các ăn mỳ cời túi vải hoặc ruột tượng bên người ra, trước tiên là Phở Nam, rồi sau lên Phở Bắc, các bà các cô đứng sẵn ở cổng, tay bê chậu nếu là lương thực, bát nếu là bột mì, phân loại ra rồi trút vào túi.

Ngày này hàng năm, tui cứ cho tiền xu vào đầy ống tre quang dầu nhẵn bóng, trút loảng xoảng vào cái bát của một chú ăn mỳ. Chú ta nhất định sung sướng gào toáng lên: cảm ơn mẹ nuôi đã thương tiền! Mỗi lần như thế, bọn ăn mỳ nhất loạt quay lại nhìn. Biết chúng rất thèm tui, tui cố ý cười duyên với chúng, cố ý ném cho chúng ánh mắt tình tứ, đến nỗi chúng nhào lộn như điên, những người đi xem cũng vui lây. Chồng tui là Giáp Con còn vui hơn bọn ăn mỳ, dậy từ tỉnh mơ, lợn không thịt, chó cũng không mổ, lúc thì hát, lúc bắt chước tiếng mèo kêu. Giáp Con hát thì không ra gì, nhưng bắt chước tiếng mèo thì tuyệt diệu, lúc là tiếng mèo đực, lúc là tiếng mèo cái, lúc là tiếng mèo đực gọi là mèo cái, lúc là tiếng mèo con bị lạc gọi mèo mẹ, người nghe mũi lòng chảy nước mắt, như trẻ mồ côi nhớ mẹ.

Mẹ ơi, bất hạnh tày trời con mất mẹ, mẹ mất rồi con cơ khổ lênh đênh. Cũng may cho mẹ về trời sớm, khỏi kinh hoàng thất thố vì cha... Tui trông thấy đoàn ăn mỳ đảng hoàng điếu qua chỗ bọn lính đóng quân, hát Mật Xoang, Hầu Thất giọng không run, học tiếng mèo, bọn ăn mỳ không lạc điệu. Ngày mười bốn tháng Tám ăn mỳ ở Cao Mật là chúa tể, kiệu của quan huyện gặp đoàn diễu hành cũng phải nhường đường. những năm trước ăn mỳ khênh ghế mây, ngồi trên ghế là tên khốn Tám Chu đầu đội mũ giấy kiêu xung thiên, mình mặc long bào màu vàng chói...

Nếu là dân nghèo mà ăn mặc như vậy thì bị coi là mưu toan làm bậy, toi mạng là cái chắc. Nhưng với lão Chu Bát thì không có chuyện gì xảy ra. Aên mỳ tự lập thành vương quốc. Cuộc diễu hành năm nay tương đối nhẹ nhàng, bọn ăn mỳ xúm quanh chiếc ghế không, Chu Bát mắt nhắm không biết đi đâu? Hấn vì sao không về ngồi kiệu tỏ rõ oai phong? Quan nhất phẩm đương triều cũng chỉ oai đến thế! Nghĩ đến đây Mi Nương tui chột giật mình, tui cảm thấy ngày hôm nay đoàn ăn mỳ có điều kỳ quái.

Tui sinh ra, lớn lên ở Cao Mật, mười chín tuổi lấy chồng ở huyện. Trước khi lấy chồng, tui đi hát Miêu Xoang khắp chín thôn mười tám đồn. Huyện thành tuy là nơi rộng lớn, nhưng tui vẫn thường qua lại luôn. Vẫn mang máng nhớ rằng, cha thường dạy hát cho bọn ăn mỳ. Khi đó tui còn nhỏ, tóc cắt kiểu nôi đất, mọi người cứ tưởng tui là con trai. Cha tui nói, con hát với ăn mỳ là một, vốn là một phường, kiếm cơm thực tế là biểu diễn, biểu diễn thực tế để kiếm cơm. Vậy nên, tui có duyên phận với bọn ăn mỳ. Do vậy, cuộc diễu hành ngày mười bốn tháng Tám của ăn mỳ, tui thấy lạ mà không lạ. Nhưng với bọn lính Đức từ Thanh Đảo, lính Vũ Vệ quân từ Tế Nam đến, thì chưa lần nào trông thấy cảnh này. Chúng lên đạn lách cách, chúng vỗ súng bồm bộp, mắt tròn trũng trũng trạc, nhìn đoàn người kỳ quặc, ồn ào kéo đến. Khi đoàn người đến gần, chúng mới buông súng, nhăn mũi nhú mỳ, bộ dạng kỳ quặc. Đám Vũ Vệ quân thì không đến nỗi buồn cười như lính Đức, vì hiểu lời Miêu Xoang qua giọng hát của Hầu Thất. Lính Đức không hiểu lời nhưng nghe được tiếng mèo kêu. Tui biết những người Đức cảm thấy bức, vì sao có nhiều người nhại tiếng mèo đến thế? Họ tập trung vào đoàn diễu hành, quên cả tui đang có mặt ở đó, có thể lên vào trong bất cứ lúc nào. tui hăng lên, đánh bài liều đùng để lỡ thời cơ. tát nước theo mưa, chảo nóng mò đậu, chảo dầu nêm muối, rồi tinh lên để Mi Nương lên vào.

Nhằm cứu cha khỏi chôn lao tù, Tôn Mi Nương liều chết vào huyện, dù biết thế là trúng

chọi với đá, nhưng không thành nhân thì cũng thành danh! Yù đã quyết, chỉ cần chộp lấy thời cơ. Tiếng thanh la của Hầu Tiểu Thất càng lạnh lói, chuyện ngược đời càng hát càng thê lương, dàn đệm m... eo, m... eo, m... eo của đám ăn mày không nghỉ không ngừng, không biết mệt. Một số ăn mày còn nặn đủ bộ mặt kỳ quái trước mặt bọn lính. Đoàn người tới gần tui, như có ám hiệu, đồng loạt lấy ra bộ da mèo để nguyên cả đầu đuôi, lớn thì khoác lên vai, nhỏ thì đội lên đầu. Bọn lính ngạc nhiên đến sững sờ. Lúc này không lên vào thì lúc nào? Tui lách vào khoảng trống giữa lính Đức và lính Cảnh vệ, xông thẳng vào huyện đường. Bọn lính chột tinh, một thằng chìa lưỡi lê vào ngực tui. Một liều ba bảy cũng liều, cứ xông vào, chết bỏ. Chính trong giờ phút nguy cấp ấy, có hai ăn mày khỏe mạnh tách khỏi đoàn, một người đứng sau giữ chặt hai tay tui. Tui làm như vùng ra để xông lên, nhưng thực tế tui không định xông lên. tui không sợ chết nhưng lòng tui chưa muốn chết. Chưa gặp Tiền Đình thì tui chết không nhắm mắt. Tui chẳng qua định tát nước theo mưa. Đám ăn mày vừa kêu la inh ỏi, vừa quây tròn lấy tui, rồi thì tự nhiên tui thấy mình đã ngồi trên ghế mây. Tui định nhảy ra, nhưng họ giữ lại, rồi kiệu lên vai đưa tui đi. Tui ngồi ngất ngưỡng trên cao, người nhún nhảy dập dình theo bước kiệu, chột thấy sống mũi cay xè, nước mắt lã chã. Bọn ăn mày vui mừng như điên, tiếng thanh la của Hầu Tiểu Thất càng vang dội, giọng Tiểu Thất càng vút cao:

Đường chạy theo chân người, chó từ nam bay đến, nhặt chó làm gạch ném, gạch cắn thùng tay người!... M... eo, m... eo, m... eo.

Tui ngồi lắc lư theo nhịp kiệu, bỏ lại huyện đường phía sau lưng. Đội ngũ diễu hành rời phố lớn, rẽ ngoặt, đi mấy chục bước, miếu Bà Cô mái mọc đầy cỏ đuôi chó, đã ở trước mặt. Sau khi rời phố lớn, đoàn diễu hành lập tức dừng ca hát và gào thét, dồn bước đi rất nhanh. Tui hiểu, cuộc diễu hành hôm nay không phải để khát thực, mà vì tui. Không có họ, có lẽ tui đã bị bọn lính Đức đâm thùng ngực.

Kiệu mây nhẹ nhàng hạ xuống bậc thềm miếu Bà Cô. Lập tức có hai ăn mày cầm tay tui, ừa kéo vừa đẩy tui vào gian trong tối mò. Có tiếng hỏi vọng ra:

- Đưa được Cô về rồi hả?

- Rồi ạ, thưa ông Tám – Tên ăn mày đáp.

Tám Chu ngồi trên manh chiếu rách kê bên tượng, Bà Cô, tay cầm một cái bọc sáng nhấp nháy.

- Đốt nến lên! – Tám Chu ra lệnh.

Lập tức có hai ăn mày đánh lửa châm vào cây nến trắng chỉ còn một nửa. Aùnh sáng tỏ khắp gian phòng, khuôn mặt Bà Cô đầy phân dơi cũng bừng sáng. Tám Chu trở mặt mạnh chiếu, nói:

- Mời Cô ngồi.

Đến nước này thì còn gì để nói nữa. Tui ngồi xuống luôn. Lúc này, tui cảm thấy hình như mình không còn chân nữa. Cặp chân đáng thương của tui! Từ khi cha tui bị giam trong khám lớn, đôi chân tui chạy đông chạy tây, chạy lên chạy xuống, đế giày đã mòn vẹt.

Oài, chân trái thân yêu, ôi, chân phải thân yêu, các em khổ quá!

Tám Chu nhìn tui không chớp, hình như đợi tui nói trước. Cái bọc phát sáng của ông ta, giờ ánh sáng yếu đi nhiều, thì ra đó là ánh sáng của một trăm con đom đóm. Tui đang rối như tơ vò, nhất thời không thể đoán ra ông chơi đom đóm để làm gì.

Tui ngồi xuống. Bọn ăn mày cũng ngồi xuống chiếu của chúng. Có đứa nằm lăn ra.

Nhưng dù nằm hay ngồi, chúng đều ngậm tăm không nói nửa lời, ngay cả con khi cực kỳ hiếu động của Tiểu Thất cũng ngồi yên trước mặt chủ. Tám Chu nhìn tui. Tất cả bọn ăn mày cũng nhìn tui. Tui khơi mào trước:

- Ông Tám nhân đức ôi, - Chưa mở miệng nước mắt đã chảy tràn, tiểu nữ hàm oan! Ông hãy cứu cha cháu! Viên đại nhân trên tỉnh, tên Caclôt người Đức, tri huyện nhóc Tiền Đình, ba tên đã định xong hình phạt, họ bắt cha cháu chịu cực hình! Người thi hành án là bố chồng cháu Triệu Giáp và chồng cháu Giáp Con. Họ muốn cha cháu không chết nhanh, họ muốn cha cháu chết dờ sống dờ. Họ định bắt cha cháu sống thêm năm ngày sau khi thụ hình, tức là cho đến ngày khai thông đường sắt... Ông Tám hãy cứu cha cháu, không cứu được thì giết cha cháu đi, một dao là xong, đừng cho bọn chúng đạt mục đích. Để cho Mi Nương đỡ đói lòng, bánh bao nhân thịt mua cho nàng! – Tám Chu hát xong, nói – Bánh bao này không phải của ăn xin, mà là bánh của nhà Tư Giả, mua về. Một ăn mày chạy đến sau lưng tượng, lấy xuống một gói giấy dầu. Tám Chu đưa tay sờ thử, nói:

- Người là thép, cơm là gang, bắt nhện mắt đói vàng! Aên đi Cô, còn nóng đây.

- Ông Tám, tình hình cấp bách quá rồi, cháu chẳng còn bụng dạ nào mà ăn.

- Tôn Mi Nương đừng vội. Vội là thóc lúa không thu hoạch, vội là chuyện bé xé ra to. Người ta có câu, nước thì ngăn, giặc thì chống, hãy ăn vài cái cho chắc bụng, rồi hãy nghe tôi nói tỏ tường...

Tám Chu giờ bàn tay phải có sáu ngón khua khua trước mặt tui, trong tay là con dao lá liễu. Ông rạch nhẹ một nhát, cái gói đã mở ra; một lô bánh bao to tướng, nóng hôi hổi. Vùng Cao Mật có bốn đặc sản: bánh ngọt Tư Dòng, thịt quay Đỗ Côn, thịt chó Mi Nương, bánh bao Tư Giả. Thịt chó ở Cao Mật rất nhiều, nhưng sao chỉ của nhà tui mới ngon? Vì rằng khi luộc thịt chó, tui giúi vào đấy một chân lợn. Khi thịt chó, thịt lợn, gia vị (gừng tươi, quế chi, tiêu sọ) cùng sôi, tui rót vào một ly hoàng tửu. Bánh bao, ba cái ở dưới, một cái ở trên, trông như đài nến. Đúng là danh bất hư truyền: bánh bao Tư Giả trắng bóc, nóng hổi, núm bánh hình hoa mai, một chấm nhỏ nằm ở giữa – đó là quả táo Kim Ti nhỏ xíu trông ngô ngô mà duyên dáng. Tám Chu đưa con dao nhỏ để tui xiên bánh mà ăn, chắc sợ tui bỏng tay, cũng có thể sợ tay tui không sạch. Tui ra hiệu không cần dao. Bánh ấm cả tay, mùi thơm điếc mũi. Aên quả táo đỏ, vị ngọt thấm tận cổ. Trái táo nhỏ xíu vào dạ dày, lập tức kích thích cảm giác thèm ăn. miếng thứ hai cắn đứt núm bánh, để lộ ra nhân thịt màu hồng, củ cải ngọt thịt cừu thơm, hành tỏi điều hòa vị giác ngon. Ai chưa ăn bánh nhà Tư Giả, coi như chưa hề sống ở đời! Tui không phải tiểu thư khuê các, nhưng cũng là con gái nhà lành, tui không thể buông tuồng trước đám ăn mày, mà phải ăn nhỏ nhẹ. Nhưng cái miệng không nghe lời tui, chỉ một ngoạm đã cắn đứt quá nửa cái bánh to hơn nắm tay tui. Tui biết người phụ nữ là phải ăn nhỏ nhẹ, nhưng trong họng tui như có bàn tay chực sẵn, cướp luôn miếng bánh vừa cắn. Chưa kịp biết mùi vị thì một cái bánh đã biến mất trong miệng. Tui đâm ra nghi ngờ, có đúng là mình đã ăn một cái không? Nghe nói, bọn ăn mày có tà thuật, cách bức tường mà bắt được chó, di chuyển đồ đạc bằng ý nghĩ. Nhìn bề ngoài, cái bánh chui vào bụng tui, nhưng thực tế chui vào bụng Tám Chu thì sao? Chui vào bụng tui thì sao tui vẫn cảm thấy bụng vẫn rỗng, cảm giác đói còn mạnh hơn trước khi ăn. Tay tui không nghe tui chỉ huy, nhanh như chớp cầm lấy cái bánh thứ hai, rồi chỉ hai ba miếng đã xơi gọn chiếc bánh. Khi đó mới cảm thấy quả thật trong bụng đã có đôi chút. Liên sau đó, tui ăn cái thứ ba, bụng đã cảm thấy nặng nề. Biết mình đã no, tui vẫn cầm lên cái bánh cuối cùng. cái bánh to ra to, khá nặng và ngoại hình thì rất thô? Nghĩ tới ba cái bánh vừa to vừa nặng vừa thô đã vào bụng, tui bắt giắc ợ một cái. Nhưng mất to hơn bụng, tui ăn tiếp. Có ba cái lót dạ rồi, cái thứ tư ăn chậm hơn, mắt có thì giờ nhìn ngang nhìn dọc. Tui thấy Tám Chu nhìn tui không chớp. Sau lưng ông ta, mấy chục đốm mắt sáng lên nhìn tui. Tui biết, trong con mắt họ, tui không còn là một tiên nữ giáng trần nữa, mà chỉ là một mục tham ăn. Thế mới biết,

người ta sống để tiếng, không ai sống vì miếng ăn. Phú quý sinh lễ nghĩa là như vậy.

Đội tui ăn xong cái cuối cùng, Tám Chu hỏi:

- No chưa?

Tui ngượng ngịu gật đầu.

- No rồi thì hăng nghe tôi nói đây – Tám Chu mân mê cái túi đom đóm và con dao, mắt sắc lạnh, mặt buồn buồn – Tôi thấy bố cô là một anh hùng. Hồi ấy cô còn nhỏ nhưng có lẽ vẫn nhớ, tôi và bố cô là bạn bè. Bố cô đã dạy tôi hai mươi bốn lần điệu Miêu Xoang, cho đám ăn mày thêm phương tiện kiếm sống. Ngay cả Tết Aên Mày mười bốn tháng Tám cũng do bố cô đề xuất mà có. Chưa kể những chuyện khác, chỉ riêng một bụng đầy Miêu Xoang của ông, chúng tôi phải cứu ông rồi. Bọn tôi đã mua được tên gác ngục Tô Lan Thông, biệt hiệu Mắt Nhài Quạt, kế hoạch đánh tráo người, treo đầu dê bán thịt chó. Bọn tôi đã kiếm được thằng thể mạng này – Tám Chu nhìn một ăn mày đang tựa lưng vào tường mà ngủ, ngáy rất to – Nó sống đủ rồi, diện mạo cũng hao hao giống bố cô. Nó tự nguyện chết thay. Tất nhiên là sau khi chết, bọn tôi sẽ dựng bia cho nó, quanh năm hương khói cho nó!

Tui vội quì sụp, dập đầu một cái thật kêu để cảm ơn chú ta. Tui nói, nước mắt lưng tròng:

- Ông ơi, nhân nghĩa của ông bao la trời đất, ông quên mình là việc thiện, tiếng thơm để đời. Ông là một anh hùng đầu đội trời chân đạp đất. Ông chết để cho cha cháu sống, khiến cháu vô cùng khó nghĩ. Nếu như cha cháu trở lại với đời, cháu sẽ bảo cha cháu dựng tích hát Miêu Xoang về ông, để người đời ca tụng ông...

Ông ta giương cặp mắt ngái ngủ nhìn tui một cái, rồi nghiêng người ngủ tiếp.

Lúc chạng vạng tối, tui tỉnh giấc sau một cơn ác mộng. Tui mơ thấy một con lợn đen đứng trên bục sân khấu ở bãi tập bên cạnh thư viện Thông Đức. Đứng sau con lợn đen là cha nuôi Tiền Đình, ngồi giữa sân khấu là một người nước ngoài tóc đỏ mắt xanh, mũi lõ, tai rách. Hắn là Caclôt – Tên đã giết mẹ kế và hai em tui, đốt sạch thôn trấn, tay nhuộm máu dân Đông Bắc Cao Mật. Đúng là kẻ thù gặp nhau mắt đỏ đỏ! Tui những muốn xông tới xé xác hắn, nhưng tui là đàn bà con gái trong tay không một tác sắt, xông lên chắc toi mạng. Ngồi sánh vai với Caclôt là một đại quan tai to mặt lớn, để ria chữ bát, đội mũ chóp đỏ. Tôi đoán lão là Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, kẻ đã giết sáu quân tử trong vụ chính biến Mậu Tuất; là kẻ giết đến người cuối cùng Nghĩa Hòa Đoàn tỉnh Sơn Đông; là kẻ mời lão bố chồng súc sinh của tui hành hình cha đẻ tui. Lão vuốt râu cười tít, hát.

Đẹp thay hoa khôi Tôn Mi Nương, trách chi Tiền Đình yêu điên cuồng! Bản quan cũng ngửa ran mình mấy khi thấy nàng!

Tui mừng thâm, định quì xuống xin tha tội cho cha, nhưng lão Viên lập tức trở mặt. Mặt lão như quả dưa đông bị sương muối phủ lên. Lão khoát tay về phía sau, bố chồng tui bê thanh đàn hương ngậm no dầu thơm, Giáp Con cầm dùi đục gỗ táo ngậm no dầu lạc, một cao một thấp, một béo một gầy, một âm một dương, một khùng một ngố, đến bên lợn đen. Viên Thế Khải liếc xéo Tiền Đình, giọng bồn chồn:

- Thế nào, Tiền đại nhân?

Tiền Đình phủ phục trước mặt Viên Thế Khải và Caclôt, lễ phép thưa:

- Để đảm bảo ngày mai thi hành án tốt đẹp, ti chức cho gọi bố con Triệu Giáp thực tập ở con lợn, mong đại nhân chỉ bảo.

Viên nhìn Caclôt. Caclôt gật đầu. Tiền Đình đứng dậy đến trước con lợn đen, tay nắm hai tai lợn, bảo bố con Triệu Giáp:

- Bắt đầu!

Bố chồng tui luôn thanh đàn hương đang nhỏ dầu tong tống, vào hậu môn con lợn, bảo Giáp Con:

- Nào con, ta bắt đầu!

Giáp Con xoay người, giạng chân kiểu chữ bát, nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay, vung dùi đục gỗ một nhát mạnh vào đốc kiếm đàn hương. Chỉ thấy sứt một tiếng, thanh kiếm gỗ đã ngập một nửa. Con lợn đen cong vồng lưng, kêu một tiếng rách màng nhĩ, lao về phía trước, húc Tiền Đình bắn xuống phía dưới sân khấu, rơi đúng mặt một cái trống đại. Tiền Đình kêu ầm lên:

- Mẹ bay, chết bản quan rồi!

Tui bất mãn với Tiền Đình, nhưng dù sao, tui và ông ta đã từng có quan hệ xác thịt. Tui xót xa, bất kể ắt giáp, nhảy xuống đỡ Tiền Đình dậy. Chỉ thấy ông ta sắc mặt tím tái, hai mắt nhắm nghiền, hình như đã về châu ông vải. Tui cắn chảy máu tay, day huyết nhân trung, cuối cùng, ông ta thở một hơi dài, sắc mặt hồng trở lại. Ông nắm chặt tay tui, nước mắt vòng quanh, nói:

- Mi Nương thân yêu của ta, ta còn sống hay đã chết? Ta tỉnh hay mê? Ta là người hay ma?

Tui nói:

- Chàng Tiền Đình oan gia của em, bảo là chàng đã chết nhưng chàng vẫn đang sống, bảo rằng chàng đang tỉnh thực ra chàng đang ngủ mê, bảo rằng chàng là người nhưng chàng giống hệt một con ma!

Lúc này, sâu kháu rồi tỉnh rồi mù, tiếng trống tiếng thanh la dồn dập, miêu cầm tr... ung tung tung. Lợn đen xoay tròn, hậu môn lút nửa kiếm đàn hương, cha con Triệu Giáp xoay theo như một con lốc đen. Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải bị lợn cắn gãy một cẳng, máu chảy đầm dề. Tư lệnh quân Đức Caclôt bị cắn mất nửa mộng, nằm phủ phục mà la hét. Sướng quá, mát ruột mát gan! Đã trừ khử được hai tên súc sinh! rồi ầm một tiếng trời long đất lở, chân Viên Thế Khải lại nguyên vẹn, mộng Caclôt không có chuyện gì. Họ đang ngồi yên vị trên ghế giữa sân kháu. con lợn đen lắc mình biến thành cha tui Tôn Bính, nằm sấp trên đất chịu tội đóng cọc xuyên hậu môn. Chỉ nghe tiếng gõ bụp bụp bụp, tiếng cọc xuyên qua thịt sứt sứt sứt, cha tui gào thét xé màng nhĩ...

Tim tui đập thành thạch, toàn thân toát mồ hôi lạnh. Tám Chu cười tùm, hỏi:

- Ngủ đủ chưa?

Tui ngỏ ý xin lỗi:

- Ông Tám, chán quá, không hiểu sao lúc này mà cháu ngủ được!

- Ngủ được là tốt. Ôu đời, chỉ những người ăn ngủ bình thường trước khi hành sự, mới làm nổi những chuyện kinh thiên động địa – Tám Chu lại đẩy gói bánh bao Tư Giả về phía Mi Nương, nói – Cứ ăn từ từ, vừa ăn vừa nghe tôi kể lại tình hình ngày hôm nay. Sáng nay, bố chồng cô đã chuốt xong hai chiếc cọc bằng gỗ đàn hương. Quan huyện đã cho dựng đài Thăng Thiên trên bãi tập trước thư viện Thông Đức đối diện với sân kháu. Trước Đài dựng một lều cói, bên lều đặt một ghênh lớn đầy dầu, sôi sùng sục. bố chồng cô Triệu Giáp, chồng cô Giáp Con, hai cha con vui mừng hí hửng. Thả cọc đàn hương đun trong dầu, mùi thơm thoang thoang bay mười dặm. Dầu thơm ghênh lớn, chảo nhỏ thịt bò, cha con Triệu Giáp, miếng nhỏ miếng to ăn nhón mép. Đợi giờ Ngọ trưa mai, đóng cọc cha cô như xiên chả. Trước cổng huyện vẫn lính gác dày đặc. Tiền Đình mà cô rất thân vẫn biệt tăm cùng Viên Thế Khải và Caclôt. Tôi sai một đứa đóng giả làm người đưa thực phẩm vào huyện, liền bị lính Đức đâm một lê. Xem ra, cổng trước không vào được. Tám Chu đang nói, chợt bên ngoài có tiếng rít chói tai. Mọi người giật mình thì một con khỉ lén vào, theo sau là Hầu Tiểu Thất mắt sáng rực, lại gần Tám Chu, nói:

- Ông Tám, vui rồi! Con đợi phía sau nha môn một lúc thì được tin ông Tư, nói quá nửa

đêm thì vào trong bằng cách vượt tường hậu. Nhân lúc bọn lính mỗi một, ma không biết quỉ không hay, ta đánh trái người. Con đã tranh thủ quan sát địa hình, phía tường hậu có một cây du cổ thụ mọc nghiêng, leo lên cây du mà vào bên trong.

Tám Chu mừng ra mặt, lão hí hửng:

- Bây giờ ai ngủ được thì ngủ, ai không ngủ được thì nằm yên dưỡng thần. Đã đến lúc này cần đến sức khỏe rồi. Ta mà thành công chuyến này, chẳng khác quật vào mông Caclôt – Tám Chu sôi nổi nói với người đang nằm trên chiếu, chuẩn bị đánh tráo cho Tôn Bính – Dậy đi chú Sơn, chú ngủ đã tương đối rồi, sư phụ đã chuẩn bị một hồ rượu, một con gà đã rút xương, ta uống chia tay nhau. Nếu chú có gì bất khoản thì ta lập tức thay người khác. Kỳ thực, đây là chuyện long trời lở đất, tiếng nổi như cồn. Ta biết, chú thích hát, chú mới đúng là chân truyền đệ tử của Tôn Bính, giọng của chú là phiên bản của giọng Tôn Bính, nét mặt dáng người chú giống Tôn Bính đến bảy phần. Tôn Mi Nương nhìn kỹ chú Sơn, xem có giống bố cô hay không?

Người kia uể oải ngồi dậy, ngáp một cái sái cả quai hàm, lấy tay chùi nước miếng, rồi quay mặt về phía tui, khuôn mặt anh ta thô và dài như đũa bằng rìu. Mắt anh ta quả nhiên có đến tám phần giống mắt cha tui, mũi cũng cao cao như mũi cha tui. Miệng anh ta thì khác xa miệng cha tui. Cha tui có cặp môi dày, còn môi người này thì hơi mỏng. Tui nghĩ giả sử làm thế nào để môi anh ta dày lên một chút, thì anh ta rất giống cha tui, nếu như cho mặc quần áo của cha tui, thì thật khó mà phát hiện thực giả.

- Ông Tám, con còn quên một chuyện – Hầu Tiểu Thất có phần lúng túng – Ông Tư dặn con phải lập tức nói cho ông Tám rõ, rằng Tôn Bính khi thăm vấn đã chửi mắng rất dữ, Caclôt then quá hóa giận, dùng báng súng lục đánh gãy hai răng cửa của ông ấy...

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Sơn. Miệng anh ta, giữa cặp môi hé mở là hàm răng đều đặn. Aên mỳ nhai sắt nhai thép, nên nói chung răng phải khỏe. Tám Chu nhìn miệng Uút Sơn, nói:

- Chú nghe thấy rồi đấy, hãy suy nghĩ cho kỹ, đồng ý thì làm, không đồng ý thì thôi, không ép.

Uút Sơn nhe răng, cố ý phô hàm răng tuy không thật trắng nhưng đều tăm tắp, mỉm cười:

- Sư phụ, đồ đệ đến thân còn chẳng tiếc, tiếc gì hai cái răng?

- Giỏi, chú Sơn, không hổ là đồ đệ của ta – Tám Chu cảm động nói, hai tay cầm cái bọc dom đóm đưa đi đưa lại trước ngực, soi rõ bộ râu bạc phơ rồi bù.

- Sư phụ – Uýt Sơn lấy tay gõ đàn răng, nói – Chúng bắt đầu ngứa ngáy rồi, sư phụ cho bê rượu thịt lại đây!

Bọn tiểu yêu vội vàng bê gói thịt gà bọc lá sen và vò rượu để sau lưng Tám Chu. Gói lá sen chưa mở, nhưng tui đã ngửi thấy mùi thơm của thịt gà; nút vò chưa mở, nhưng tui đã ngửi thấy mùi thơm của rượu. Mùi thơm của thịt gà quay và mùi thơm của rượu rất khác nhau, nhưng trộn hai mùi ấy làm một lại mang đậm không khí Tết Trung thu. Một luồng ánh trăng rọi qua khe cửa, dưới ánh trăng ấy, con gà quay màu hồng lấp lánh, dưới ánh trăng ấy, hai cái bát đàn được bày hai bên con gà. Tám Chu giắt túi đom đóm vào thắt lưng, phỉu phỉu hai bàn tay màu xanh. Tui trông thấy những ngón tay thon thả, khéo léo như những chu nhỏ. Ông ta chỉ nhích hai cái là đã ngồi trước mặt con người tình nguyện đột nhập nhà lao chết thay cha tui. Ông đưa bát rượu cho Uýt Sơn. Uýt Sơn phát ngượng, vội vàng đỡ lấy bát rượu:

- Sư phụ, làm sao dám để sư phụ rót rượu cho đồ đệ?

Tám Chu bê bát rượu của mình lên, cụng bát của Uýt Sơn một cái rõ kêu, rượu bắn tung tóe, rồi hai người nhìn nhau không chớp, mắt như những đóm sao lấp lánh, như tia lửa bắn ra từ cái liềm sắt dùng để đánh lửa; hai cặp môi đều run, hình như định nói gì mà không nói, rồi cùng ngửa cổ uống ừng ực một hơi hết bát rượu. Tám Chu đặt bát xuống, tự tay xé một đùi gà dính nguyên cả da, đưa cho Uýt Sơn. Uýt Sơn đón chiếc đùi gà, định nói gì nhưng lại thôi, rồi nhét đầy miệng. Tui trông thấy thịt gà lộn hai vòng trong miệng Uýt Sơn rồi chui xuống bụng, yết hầu cộm lên như có con chuột chạy trong đó. Tui rất muốn chạy về nhà làm món xáo chân chó mời anh ta, nhưng không kịp nữa rồi. Món này phải ninh một ngày một đêm. Hàm răng Uýt Sơn hơi vàng nhưng cực khỏe. Gặm hết gân, anh chuyển sang nhai xương rau rầu, nuốt hết, không nhả ra chút gì. Ôi, con người thương mến, nếu biết hôm nay anh vì chữ nhân mà chết thay cha tui, thì tui đã mời anh đến nhà, bày ra mâm cỗ đầy, mời anh thưởng thức mỹ vị của trần gian. Tiếc rằng sống ở trên đời, không ai có mắt sau gáy! Uýt Sơn vừa ăn xong cái đùi gà, Tám Chu đã đưa tiếp cái đùi còn lại. Uýt Sơn chấp tay vẻ nghiêm trang, nói:

- Cảm ơn sư phụ đã cho đồ đệ hạnh ngộ này.

Rồi anh quai tay ra sau lưng cầm lấy viên gạch vỡ đập một phát vào miệng đánh “bốp”, một chiếc răng rơi xuống đất, máu miệng tứa ra.

Mọi người ngớ ra, không nói gì, lúc nhìn miệng Uýt Sơn máu me bê bết, lúc nhìn Tám

Chu nét mặt tối sầm. Tám Chu dùng ngón tay trở gảy gảy cái răng dưới đất, ngẩng lên hỏi Tiểu Thất:

- Tôn Bính gãy tất cả mấy răng?
- Ông Tư nói là hai cái.
- Chú nghe rõ đấy chứ?
- Rất rõ, thưa ông Tám
- Sự tình như thế này... - Tám Chu nhìn Uýt Sơn tỏ vẻ băng khoăn – Sư phụ không nở bảo chú đập nhát nữa.
- Sư phụ đừng băng khoăn gì hết, đập một, đập hai cũng vậy thôi - Uýt Sơn nhổ bọt máu trong miệng rồi giơ viên gạch lên.

Tám Chu nghiêm giọng quát:

- Khoan hăng...

Nhưng Uýt Sơn đã đập nhát thứ hai.

Uýt Sơn cúi xuống nhổ ra hai chiếc răng cửa.

Nhìn miệng Uýt Sơn giờ là cái hốc đen ngòm, Tám Chu cúi tiết quát:

- Đồ khôn, bảo gươm lại không gươm, nhiều hơn một cái rồi, thiếu thì còn đập tiếp được, nhiều hơn thì biết làm thế nào?
- Sư phụ đừng lo, khi ấy đồ đệ ngậm miệng lại là ổn.

Nửa đêm, theo lời chỉ dẫn của ông Tám, tui mặc áo chề rách, đội mũ cói rách, lặng lẽ cùng đoàn ăn mày ra khỏi cửa. Đường phố vắng tanh không một bóng người. Vầng trăng vằng vặc, ánh trăng màu nhũ bạc, khiến muôn vật giữa trời và đất thông linh được với nhau, mê hoặc nhau. Tui bắt giắc rùng mình, hàm răng va vào nhau lập cập. Tiếng răng va vào nhau chỉ mỗi tai tui nghe thấy, vậy mà tui cứ tưởng nó sẽ đánh thức cả huyện dậy. Một đoàn người, có Hầu Tiểu Thất với con khiên trên vai, dẫn đường. sau lưng Tiểu Thất là thằng Quậy với thân hình hộ pháp, tay cầm xẻng sắt, nghe nói anh là cấp tiên phong trong việc khoét gạch đào tường. Đi bên cạnh Quậy là Uýt Liên, bên mình đeo cuộn da trâu, nghe nói anh là tổ sư của nghề leo tường vượt mái. Rồi đến hiền nhân Uýt Sơn vĩ đại, một anh hùng vĩ đại nghĩa mà tự hủy dung nhan, dấn thân vào chỗ chết, tấm gương trung liệt sáng mãi muôn đời. Chỉ thấy anh: mình không run, bước không loạn, dáng hiền ngang, khí ngất trời, đến chỗ chết mà như đi dự tiệc, người như thế, mấy trăm năm chưa chắc đã có một người! Đi sau Uýt Sơn là Thủ lĩnh Tám Chu, cũng là một trang hảo hán

cẩn sắt ngậm ngang, đội trời đạp đất ở đời. Ông Tám Chu dắt tay tui. Tui là gái thuyền duyên mặt hoa da phấn. Một đoàn gọn nhẹ, Triển Đô Uy, Bao Thanh Thiên, tả Vương Triều, hữu Mã Hán, tiền Địch Long, hậu Địch Hồ, mượn gió đông, tức khí Chu Du. Tại miếu cam lộ kết lương duyên...

Bọn tui đi theo Tiểu Thất qua phố lớn, rẽ sang ngõ Lò Rèn, từ ngõ Lò Rèn rẽ sang chợ Giầy Cỏ, sau chợ là bức tường thấp. Khom người chạy men theo bức tường, rẽ sang ngõ nhà họ Lỗ. Ra khỏi ngõ nhà họ Lỗ, là cầu Tiểu Khang bắc qua sông Tiểu Khang. Dưới cầu, nước trắng như bạc. Qua cầu Tiểu Khang, rẽ vào ngõ Hàng Dầu, ngẩng nhìn lên; bức tường cao trước mặt, phía trong là hậu viên của huyện nha.

Tui ngồi thở dưới bóng của bức tường, tim đập như trống làng. Các vị hành khất đều thở dốc, mắt long lanh như có lửa, mắt con khi cũng long lanh. Tui nghe ông Tám nói:

- Bắt đầu thôi, đến giờ rồi!

Uột Liên tháo cuộn dây bên mình, ném một đầu lên cây du. Sợi dây vắt qua cành rũ xuống. Uột Liên tay nào chân ấy nhanh hơn vượn, thoát cái đã ngồi trên chạc cây, từ đó nhảy xuống đầu tường, rồi tụt theo dây vào bên trong. Chỉ lát sau, một sợi thừng khác đã ném qua tường ra phía ngoài. Tám Chu túm đầu dây thắt chặt, động tác chuẩn xác đầu ra đáy. Ông quăng đầu dây cho Tiểu Thất. Tiểu Thất tung con khỉ nhẹ nhàng bay lên cây, rồi tay ghim thừng, chân đạp tường, chẳng vất vả gì đã lên đến đầu tường, chuyển sang sợi dây kia rồi biến mất vào bên trong. Ai vào tiếp? Ông Tám đẩy tui lên. Tui luống cuống, toát mồ hôi, bàn tay dính nhờn nhờn. Sợi dây thừng trong tay tui lạnh toát, như một con rắn. Tui co dây, bước được hai bước trên mặt tường thì tay đã mỏi, chân tê, toàn thân bủn rủn. Cách đây không lâu, tui không cần thừng mà vẫn leo được lên cây, hôm nay có thừng mà chịu. Trước kia tui nhanh nhẹn như mèo, giờ tui nặng nề như lợn. Không phải cha đẻ không sốt sắng bằng cha nuôi, cũng không phải tui đang mang thai. Đúng ra là ở nơi đây tui đã bị ăn đòn. Tục ngữ có câu: Chim phải tên sợ bóng cây cong. Trông thấy cái chạc cây, tui lại tưởng như mình đầy cứt chó, mông đít đau ê ẩm. Lúc này, ông Tám Chu rủ tai tui:

- Nhớ là cứu cha cô, chứ không phải cha của bọn tôi đấy nhé!

Quả như lời ông Tám, đám hành khất xả thân để cứu cha tui. Vậy trong giờ phút nghiêm trọng này, tui không được hèn nhát. Nghĩ vậy tui mạnh dạn lên, mình phải như Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, tui nghĩ tới Dư Thái Quân trăm tuổi vẫn làm tướng. Phân chó

mặc phân chó, roi vọt kẻ roi vọt. Không chịu khổ thì làm sao được người? Không xông pha nguy hiểm thì sao thành sự nghiệp, để tiếng thơm lưu truyền muôn thuở. Tui nghiêng rặng, dậm chân, nhổ nước bọt vào tay, tui níu dây thừng bước bước trèo, vàng trắng vành vành ở trên cao. Phía dưới, các vị hành khất đùn tui nhanh đến nỗi tui như bay lên, loáng cái tui đã đứng đầu tường, nhìn vào huyện nha mái ngói lô xô như vẩy cá. Phía dưới đã có Hầu Tiểu Thất đứng đợi. Tui bám sợi thừng mắc trên cành cây, nhắm mắt tụt xuống, rơi đúng một bụi trúc.

Nhớ khi nào cùng Tiền Đình trắng hoa tại Tây Hoa sảnh, qua cửa sổ hậu, tui từng nhìn thấy cảnh đẹp hậu viên, đập vào mắt đầu tiên là khóm trúc xanh này, rồi đến mẫu đơn nguyệt quý thực được, rồi thì đình hương mùi thơm gắt. Trong vườn còn có hòn non bộ, trên bày hoa cúc trồng trong chậu, đá Thái Hồ bóng nước lung linh đứng giữa hồ sen nhỏ xíu, những bông sen khoe sắc với người, cặp bướm hồng hút mật trên hoa, đàn ong vo ve bay lượn. Một phu nhân mặt đen đi dạo, vẻ nghiêm trang không kém Bao Công, có a hoàn thanh mảnh theo sau. Tui biết, phu nhân không phải loại sắc nước hương trời, nhưng là bạc kết tóc xe tơ của quan huyện. Tui biết, bà xuất thân thế gia vọng tộc, học cao tài rộng, lắm mưu nhiều kế, nha dịch ai ai cũng nể bà, ngay quan huyện cũng phải nhường đôi lúc. Tui rất muốn ra hậu viên ngắm cảnh, nhưng quan huyện sồn chết không nghe. Cứ thu mình trong Tây Hoa sảnh, ra hậu viên chuyện sẽ chẳng lành! Nào ngờ hôm nay tui có dịp đến hậu viên, có điều không phải đến dạo chơi, mà là cứu cha tui.

Mọi người tập hợp tại chỗ rừng trúc. Tiểu Thất vẫy con khỉ trên cây xuống. Họ ngồi xôm, nghe tiếng thanh la canh Ba cầm canh từ xa đến gần rồi từ gần đến xa. Phía trước có tiếng ồn ào, có lẽ thay gác. Sau đó cảnh vật yên tĩnh không một tiếng động, chỉ còn tiếng khóc rì rì thâm thẳm của những con trùng mùa thu khóc than cho số phận ngắn ngủi. Tim tui đập thình thịch, định nói mà không dám mở miệng. Bọn ông Tám Chu ngồi im như phỗng và cũng không một lời trao đổi, y như năm hòn đá tảng đen sì. Chỉ con khỉ đôi lúc cựa quậy, liền bị Hầu Tiểu Thất giữ chặt.

Trăng đã ngả về tây, quá nửa đêm, ánh trăng lạnh hơn, sương thu ướt đầm cây cỏ, bóng loáng như quang dầu. Sương ướt mũ tui, ướt áo tui, ngay cả trong nách cũng cảm thấy ẩm ướt. Không hành động ngay thì trời sáng mất, ông Tám! Tui sốt ruột quá. lúc này tui lại thấy phía trước có tiếng ồn ào, tiếng gào khóc, tiếng thanh la phèng phèng. Tiếp đó, một quần đồ bao trùm huyện nha.

Một nha dịch mặc quần áo công sai từ con đường nhỏ bên cạnh Tây Hoa sảnh lặng lẽ chạy tới, chỉ vẫy tay một cái, không nói câu gì. Bọn tui chạy theo ông ta, men theo con đường nhỏ bên Tây Hoa sảnh, qua phòng thuế vụ, phòng chủ bạ, phòng thừa phái. Trước mặt là Ngục Thần miếu, trước miếu là phòng giam tử tù.

Tui trông thấy trước có đám cháy, ngọn lửa cao đến hơn ba trượng, nhà bếp là nơi phát ra hỏa hoạn. Mây sinh mưa, lửa sinh gió, khói đen cuộn cuộn bốc lên. Nhốn nháo như kiến chạy lụt, ầm ĩ như quạ bị phá tổ. Lính tráng chạy như mắc cửi, tay thùng tay gậy. Nhân lúc nhốn nháo, bọn tui vượt qua phòng giam nữ, lướt tới phòng tử hình nhanh như chớp, nhẹ nhàng như gót giày bôi trơn bằng dầu. Phòng gian thối hoắc, chuột thách thức mèo, bọ chó to bằng hạt đậu. Chỉ có cửa ra vào, không cửa sổ, thoát vào không thể nhìn thấy gì.

Ông Tư mở khóa phòng giam tử tù, luôn miệng giục mau mau lên. Tám Chu cầm bọc đom đóm khua khua, lóe lên một vệt sáng xanh trong phòng. Tui thoáng nhìn thấy cha tui mặt tím tái, máu me đầy miệng, răng cửa gãy, không còn ra hồn người. Cha ơi, tui vừa cất tiếng thì một bàn tay hộ pháp đã bịt miệng tui lại.

Cha tui bị xích cả chân lẫn tay bằng xích sắt, xích được lồng vào một khối đá lớn giữa phòng giam, dù có sức mạnh ngàn cân cũng không thoát. Nhờ ánh sáng đom đóm, ông Tư mở chiếc khóa lớn ở xích sắt, gỡ tay cha tui ra. Uút Sơn bỏ quần áo mặc ngoài, để lộ bộ quần áo đang mặc bên trong cũng cũ rách như bộ cha tui đang mặc. Uút Sơn ngồi vào vị trí cha tui lúc nãy để ông Tư xích lại. Mấy người đưa bộ quần áo của Uút Sơn vừa thay ra cho cha tui mặc vào. Cha tui vụng về lúng túng, phối hợp chẳng ra sao, lại còn hét toáng lên:

- Các người làm gì thế này? Các người muốn gì?

Ông Tư vội bịt miệng cha tui. Tui nói khẽ:

- Cha tỉnh lại đi, con gái Mi Nương đến cứu cha đây.

Cha tui lại định hét nữa thì Tám Chu đã thôi một quả giữa huyệt thái dương, cha tui lặng lẽ đổ gục không kêu được một tiếng. Thằng Quậy vắt hai tay cha tui qua vai, công ông lên. Ông Tư gần giọng quát:

- Chạy mau!

Bọn tui chui ra khỏi phòng giam, tranh thủ lúc nhộn nhạo, chạy ra con đường hẻm phía sau ngôi miếu. Trước mặt là đám nha dịch xách thùng chạy từ Nghi môn tới. Quan huyện

Tiền Đình đứng trên tam cấp, hét to:

- Ai vào chỗ người ấy, không được lộn xộn.

Bọn tui ngồi trong bóng tối của ngôi miếu, im như thóc mục.

Mấy chiếc đèn lồng dẫn đường cho một đại quan xuất hiện trước Nghi môn, rất nhiều vệ sĩ xúm xít xung quanh, chắc chắn là Tuần phủ Viên Thế Khải chứ không phải ai khác.

Bọn tui trông thấy quan huyện Tiền Đình rào bước đi tới, khuyu chân chào, giọng rành rẽ:

- Ti chúc quản giáo không cẩn thận để xảy ra cháy nhà bếp, kinh động đến da, ti chúc tội đáng muôn chết!

Bọn tui nghe thấy Viên Thế Khải lệnh cho quan huyện:

- Mau cử người kiểm tra nhà giam xem có phạm nào trốn không?

Bọn tui thấy quan huyện kinh hoảng đứng bật dậy, dẫn bọn nha dịch chạy về phía nhà giam. Bọn tui nín thở, chỉ tiếc không thểodon thở. Nghe thấy tiếng ông Tư hò hét ở sân nhà giam, nghe rõ tiếng rít của cánh cửa. Bọn tui chờ dịp thuận tiện là chạy, nhưng Viên Thế Khải án ngữ ngay trên dũng đạo trước Nghi môn, không chịu đi. Cuối cùng, bọn tui thấy quan huyện chạy tới trước mặt Viên Thế Khải, lại khuyu một chân, bẩm báo:

- Bẩm đại nhân, giám thị đã điểm danh, không thiếu phạm nào.

- Tôn Bính thế nào rồi?

- Xích cột vào đá, chắc chắn lắm ạ!

- Tôn Bính là trọng phạm của triều đình, ngày mai hành quyết, nếu để sai sót, các ông liệu giữ lấy cái đầu!

Viên Thế Khải đi về phía bãi tập. Quan huyện vội đứng dậy, lom khom vái theo. Bọn tui thở hắt hơi, như cất được gánh nặng. Nhưng đúng lúc đó, cha tui, người cha chết tiệt, tỉnh lại. Ông lão đảo đứng lên, cần nhằn:

- Đây là đâu? Các người định đưa ta đi đâu?

Chú Quậy nắm cổ chân ông giật mạnh. Ông ngã lăn mấy vòng, rồi dừng lại ngay dưới ánh trăng. Quậy và Uýt Liên mỗi người nắm một chân kéo cha tui vào chỗ tối. Ông quậy đập dữ dội, quát to:

- Bỏ ta ra, đồ đốn mạt! Ta không đi đâu hết, bỏ ta ra!

Bọn lính nghe tiếng kêu, lập tức ập đến, súng ống loang loáng, cúc đồng trên áo tỏa hào quang. Tám Chu nói nhỏ:

- Các con, chạy thôi!...

Quậy và Uýt Liên bỏ tay, thần thờ nhìn cha tui một thoáng, rồi chạy ngược về phía bọn lính. Súng nổ ran, có tiếng thét: Thích khách!... Tám Chu như con diều hâu chồm lên người cha tui. Từ tiếng kêu vọng lại, tui biết, ông đang bóp cổ cha tui bằng những ngón tay như móc sắt. Tui hiểu ý ông, ông bóp chết cha tui, để phá cuộc hành hình ngày mai. Hầu Tiểu Thất dắt tui chạy vào con đường phía tây. Trước mặt bọn tui, đám thơ lại của huyện đang chạy tới. Hầu Tiểu Thất tung con khi lên. Con khi kêu một tiếng chói tai, quặp chặt gáy một tên thơ lại, lập tức vang lên tiếng rú thất thanh. Hầu Tiểu Thất kéo tui qua phòng thơ lại sang trước cửa đại đường, lại trông thấy một đám nha dịch từ sảnh Hai chạy tới. Tui nghe thấy tiếng súng, tiếng lửa cháy, tiếng gào thét quyện vào nhau trong sân lớn. Mùi máu, mùi khói lửa xộc vào mũi. Ành trắng màu nhũ bạc cũng đã biến thành màu máu.

Bọn tui chạy lên hướng bắc theo con đường nội bộ. Tiếng chân phía sau ngày càng nhiều, đạn rít trên đầu chúi chúi. Khi chạy đến chỗ nhà bếp ở Đông Hoa sảnh, chợt Hầu Tiểu Thất dướn liền mấy cái, tay anh nhũn ra, tuột khỏi tay tui. Một dòng màu xanh đen chảy ra từ sau lưng như người ta ép dầu.

Giữa lúc tui đang không biết xoay sở ra sao thì một bàn tay kéo tui tạt ngang vào bên trong. Bọn lính ào ào chạy qua.

Thì ra phu nhân quan huyện kéo tui vào tư thất của ông huyện ở Đông Hoa sảnh. Bà tự tay lột mũ, cởi áo dài cho tui, cuộn lại rồi ném qua cửa sổ phía sau. Rồi bà lôi tui lên giường, kéo chăn đắp cho tui, thả tấm rèm xanh xuống, ngăn bà nằm phía ngoài. Tối như hũ nút, tui chẳng nhìn thấy gì nữa.

Tui nghe thấy binh lính đã sục vào hậu viên, nghe thấy trên đường đi dạo, sân trước, sân sau, đâu đâu cũng có lính. Cuối cùng, giờ phút đáng sợ nhất đã đến: có tiếng chân bước trong Đông Hoa sảnh. Tui nghe có tiếng nói: Bẩm Đô thống đại nhân, đây là tư dinh của quan huyện. Tiếp theo là tiếng roi quật vào thân người. Tui thấy màn vén lên rồi thả xuống ngay, một người đã chui vào, người này mặc đồ mỏng, nắm sát tui. Tui nhận ra đây là phu nhân, người mà quan huyện từng ôm ấp. Liền đó là tiếng gõ cửa, rồi từ gõ chuyển sang đập cửa. Tui và phu nhân ôm nhau thật chặt, tui cảm thấy bà đang run, tui biết, tui còn run hơn bà. Tui nghe thấy cánh cửa đã bật ra. Phu nhân vội tém chăn thật kỹ cho tui, rồi bà vén một góc màn để lộ nửa người, chắc là khi đó phu nhân đầu tóc rũ rượi,

áo xống xộc xệch, làm như vừa tỉnh giấc. Một giọng thô lỗ:

- Phu nhân, theo lệnh Viên đại nhân, ti chức đến tìm thích khách!

Phu nhân cười nhạt, nói:

- Đô Thống đại nhân, ông ngoại Tăng Quốc Phiên của ta cầm quân đánh giặc. Để giữ nghiêm quân kỷ, tranh thủ nhân tâm, giữ vững cương thường, nên đã ban hành kỷ luật sắc, đó là quân đội không được xông vào nhà riêng của người ta. Nay đám tân binh của Viên Thế Khải đại nhân đã phé bỏ điều lệnh này rồi!

- Ti chức không dám, ti chức mạo phạm phu nhân, xin phu nhân tha thứ.

- Gì mà không dám? Gì mà mạo phạm? Chỗ cần sục thì các ông đã sục rồi, cần xem các ông đã xem rồi. Chẳng qua là các ông khinh rẻ nhà họ Tăng mặt vắn, không còn người trong triều, nên mới dám bậy bạ thế này!

- Phu nhân quá lời, ti chức là con nhà lính, phải theo lệnh trên.

- Ông đi gọi Viên Thế Khải đến đây cho ta, ta muốn hỏi ông ấy cho ra nhẽ? Nửa đêm gà gáy sai lính xông vào nhà riêng, làm nhục gia quyến, hủy hoại danh tiết con người ta, vậy ông ấy còn là bề tôi của nhà Đại Thanh nữa không? Tục ngữ có câu: “Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục, người đàn bà thà chết chứ không chịu tai tiếng”, ta quyết lấy cái chết để đối mặt với Viên Thế Khải.

Giữa khi đó, bên ngoài có tiếng chân gấp gáp, người nào đó nói nhỏ:

- Quan huyện đã về nhà!

Phu nhân cất tiếng khóc to.

Quan huyện nhào vào trong phòng, vẻ mặt khổ sở:

- Phu nhân, hạ quan bắt tài, để phu nhân phải sợ!

Đuổi được Đô thống và đám quân lính của ông ta đi rồi, cửa sổ đóng lại, nến tắt đi, ánh trăng lọt qua các ô phía trên cửa sổ, trong phòng chỗ sáng chỗ tối. Tui từ trón giường tụt xuống, nói khẽ:

- Tạ ơn phu nhân cứu mạng, kiếp sau xin làm trâu ngựa hầu hạ phu nhân.

Nói xong, tui nghiêng mình định bỏ đi. Phu nhân nắm vạt áo giữ tui lại. Tui nhìn thấy mắt bà long lanh trong đêm tối, tui ngửi thấy mùi hoa quế tỏa ra từ cơ thể bà. Lại nhớ trong sân sảnh Ba có một cây quế cổ thụ, giờ là Trung thu, hương quế sức nức, lẽ ra quan huyện và phu nhân có thể uống rượu thưởng thức trăng. Tui không được cùng ý trung nhân ngắm trăng, quá nửa đêm lên vào cùng người vui vầy trong đêm tối. Cha tui đã làm

hồng hết cả. Người Đức ngang ngược, khinh người như rác, nghĩ đến cha lòng dạ xót xa. Cha ơi, cha mê muội quá trời! Để cứu cha, con chạy rạc cả người. Để cứu cha, con chạy rạc cả người. Để cứu cha dám ăn mày ngày đêm hỏi hã. Để cứu cha dám ăn mày ngày đêm hỏi hã. Để cứu cha Uút Sơn mất ba răng cửa, máu tươi rỏ giọt mãi không thôi. Để cứu cha Tám Chu xuất tướng. Để cứu cha dám ăn mày mất bao sinh mạng! Bọn tui đã bỏ bao công sức, kể sách tráo người đã sắp xong, công lớn đã sắp thành, một tiếng kêu của cha làm hồng hết!

- Giờ chưa đi được! – Phu nhân cắt đứt dòng suy tưởng của tui. Tui nhớ lại tình hình lúc đã thoát hiểm: Đô thống dẫn quân lính bỏ đi. Phu nhân nhồm dậy ra đóng cửa phòng. Dưới ánh sáng của ngọn lập chúc, nét mặt phu nhân đỏ ửng, không hiểu vì xúc động hay giận dữ? Tui nghe bà nói, giọng lạnh nhạt:

- Đại nhân, đây là chủ trương của thiếp, thiếp[giấu người đẹp cho đại nhân!

Quan huyện ngó ra bên ngoài một thoáng rồi bước nhanh đến bên giường, lật chăn trông thấy mặt tui. Ông đắp chăn lại như cũ, tui nghe ông trầm giọng nói:

- Phu nhân hiểu rõ đại nghĩa, xóa bỏ tị hiềm, đúng là bậc mảy râu trong nữ lưu, Tiền Đình vô cùng cảm kích!

- Vậy để cô ấy đi hay giữ lại?

- Tùy phu nhân định liệu.

Bên ngoài có tiếng quát tháo, quan huyện hỏi hã ra đi. Ông đang thừa hành công vụ, thực ra là chạy trốn tình cảm lúng túng. Trường hợp này thường thấy trong kịch bản, tui không lạ. Phu nhân thổi tắt nến, ánh trăng lọt vào nhà.

Tui thấp thỏm ngồi trên chiếc ghế đầu ở xó nhà, khát khô cổ, họng đau rát. Phu nhân là thần nhân hay sao mà biết tui đang khát, bà rót cho tui một bát nước trà lạnh đưa đến trước mặt. Tui do dự nhưng vẫn chìa tay ra. Tui uống cạn, nói:

- Cảm ơn phu nhân.

- không ngờ cô còn là một nữ hiệp tài nghệ song toàn – Phu nhân giọng giấu cợt.

Tui không biết nói gì.

- Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

- Bẩm phu nhân, dân nữ năm nay hai mươi bốn tuổi.

- Nghe nói cô đã có thai?

- Dân nữ tuổi trẻ ngu muội, có gì không phải xin phu nhân mở lượng hải hà mà tha cho.

Tục ngữ có câu: “Người quân tử không chấp vật, quan to độ lượng to”.

- Không ngờ cô lại rất có tài ăn nói – Phu nhân hỏi, vẻ mặt nghiêm túc – Cô dám đảm bảo đứa trẻ trong bụng là của ông lớn không?

- Đúng thế ạ, dân nữ xin đảm bảo.

- Vậy... - Phu nhân nói – Cô ở lại hay đi?

- Dân nữ xin đi! – Tui trả lời ngay, không do dự.

Tui đứng bên cổng huyện nhìn vào bên trong. Tình huống thập tử nhất sinh, kinh hồn táng đờm mà tui vừa trải qua trong một đêm trắng tuy hiện nay chưa xong kịch bản, nhưng chẳng bao lâu nữa người ta sẽ dựng vở, lưu truyền mãi mãi về sau. Đêm qua phu nhân khuyên tôi nên đi nơi khác lánh nạn, còn dúi cho tui năm lượng bạc. Tui không đi đâu cả, không đi là không đi. Tui có chết thì cũng chết tại Cao Mật, sau khi khuấy đảo đất lở trời long.

Bà con đều biết tui là con gái Tôn Bính, vòng trong vòng ngoài bảo vệ tui như đàn gà mái bảo vệ con gà nhép. Mấy bà lão tóc bạc phơ giúi vào tay tui những quả trứng nóng hôi hổi, tui không nhận thì nhét vào túi áo tui, giọng như khóc:

- Aên đi cháu, ốm ra đây thì khô?

Thực ra, tui biết trước khi xảy ra vụ cha tui, tất cả các bà các cô ở cái huyện thành này, con nhà lành cũng như bọn gái điếm, nhắc đến tên tui là họ ngựa răng ngựa lợi, chỉ muốn ngoạm cho tui một miếng. Họ ghét tui có quan hệ tốt với quan huyện, ghét tui có cuộc sống dư dả, ghét tui có bàn chân to được quan huyện ưa thích. Cha ơi, từ khi cha dựng cờ tạo phản, họ đã nhìn con bằng con mắt khác; khi hơn; khi cha bị bắt giam trong ngục, họ đối với con càng tốt hơn; sau khi dựng Thăng Thiên Đài ở Thông Đức, cáo thị dán khắp nơi, dùng hình phạt đàn hương xử cha, cha ơi, con đã trở thành con cưng của cả vùng. Oí cha, đêm qua bố trí cứu cha, thiếu chút nữa thành công mỹ mãn! Nếu không vì cha nổi cơn điên, việc lớn đã xong! Cha ơi cha, cơn điên của cha đã hại bốn mạng người. Cha ra bức tường chữ bát mà xem, mắt ứa máu, tim nhói đau. Bên trái treo hai đầu người, bên phải treo hai đầu người một đầu khỉ. Bên trái là đầu Tám Chu và chú Quậy, bên phải là đầu ÚT Liên, Tiểu Thất và con khỉ (Ngay cả con khỉ chúng cũng không tha, tàn nhẫn quá!)

Mặt trời đã lên cao, huyện nha vẫn im lìm, có lẽ đến giờ Ngọ mới đưa cha tui ra khỏi phòng giam. Lúc này, từ ngõ Đơn đối diện hơi chệch với cổng chính của huyện, một đoàn

người ăn mặc tề chỉnh, đi về phía cổng huyện. Ngõ Đơn rất nổi tiếng vì đã từng sản sinh hai vị tiến sĩ. Tiến sĩ là chuyện về vang trong quá khứ, duy trì cơ ngơi nhà họ Đơn hiện nay là một cử nhân. Cụ Cử, họ Đơn tên Văn, hiệu Chiêu Cử, là một người đức cao vọng trọng. Tuy cụ chưa từng đến nhà tui mua rượu mua thịt chó, cụ chưa khi nào ra khỏi ngõ, chỉ ở nhà đọc sách, thư họa, vẽ tranh, nhưng cụ không xa lạ đối với tui. Tên cụ được ông lớn Tiền nhắc đến không dưới một trăm lần. Ông lớn Tiền, mắt sáng lên, tay vuốt râu, ngắm bức thư họa của cụ, tấm tắc: Cao thủ, cao thủ! Con người này mà không đồ kẻ cũng lạ! Lúc khác ông lại thở dài: “Người này thì đồ sao được?” Những lời nhận xét trái ngược của ông khiến tui không hiểu ra làm sao, tui hỏi, ông không trả lời. Ông đặt tay lên vai tui, nói: “Tài hoa vùng Cao Mật do người này độc chiếm, nhưng triều đình sắp phế bỏ khoa cử, ông ta không còn cơ hội bẽ quẻ xem trăng nữa”. Tui nhìn những dãy núi giống như núi mà không phải núi, nhìn những cây giống cây mà không phải cây, người thì mờ mờ ảo ảo, thật tình chẳng hiểu gì cả, vì tui là một dân thường, chỉ biết hát vài khúc Miêu Xoang, ngoài ra tui chẳng biết gì hết. Nhưng ông lớn Tiền tiến sĩ xuất thân, một đại trí thức nổi danh thiên hạ thì ông hiểu, ông nói tốt thì đó là tốt, ông đã phục Đơn tiên sinh, thì Đơn tiên sinh phải là người nhà trời. Cụ Cử Đơn mày rậm mắt to, mặt to tai lớn, mũi cao miệng rộng, râu tốt hơn râu người bình thường, chỉ kém cha tui và ông lớn Tiền. Từ khi râu cha tui bị vật trụi, râu ông lớn Tiền xếp thứ nhất, thứ hai là râu cụ Cử. Chỉ thấy cụ đi đầu đoàn người, đầu ngẩng cao, nghiêm nhiên là một lãnh tụ. Cổ cụ hơi vẹo, không hiểu ngày thường vẫn thế hay hôm nay mới vẹo? Ngày thường ít khi gặp cụ, không ai để ý chi tiết này. Khi cổ vẹo, cụ trở nên ngang tàng, không giống một văn nhân, trái lại, giống một tướng cướp, lâu la hàng đàn. Đi sau cụ toàn là những người có tên tuổi ở Cao Mật. Ông béo đội khăn đỏ là Lý Thạch Tăng, chủ hiệu. Ông gầy nhom mắt hấp háy là Tô Tử Thanh, Chuông quĩ hiệu vải. Vị mặt rỗ hoa kia là Tần Nhân Mĩ, chủ hiệu thuốc... Tai to mặt lớn vùng Cao Mật tề tựu ở đây cả. thần sắc họ không giống nhau, người im lặng mắt nhìn thẳng, người lo sợ cuống cuồng, mắt la mày lét, như đang tìm chỗ nhờ cậy; người cúi gằm, mắt nhìn đóng đinh vào bàn chân, làm như không muốn cho ai nhìn thấy mặt mình. Họ ra khỏi ngõ Đơn, lôi cuốn toàn bộ ánh mắt trên phố nhìn theo. Người thì hiểu, có người thì không hiểu. Người hiểu thì nói:

- Tốt rồi, cụ Cử đơn mà hạ sơn, tính mạng dứa Tôn Bính được bảo lãnh rồi!
- Nói gì quan lớn Tiền, ngay cả Viên đại nhân cũng phải nể mặt cụ Cử, huống hồ có cả

toàn bộ hương thân vùng Cao Mật.

- Hoàng thượng cũng không phớt lờ ý dân, chúng ta cùng đi một thể.

Vậy là một dòng người đông đảo theo sau các hương thân, tập trung trên bãi trống trước cổng huyện. Bọn lính Đức và bọn Vũ Vệ quân như chó đang mê ngủ bị giội nước lạnh, tỉnh ngay như sáo, súng đang chống như gậy được bồng lên. tui trông thấy những tên lính Đức mắt tóe lửa xanh.

Từ khi giặc Đức đổ bộ lên Thanh Đảo, tui được nghe rất nhiều chuyện kỳ quặc về chúng. Rằng chân chúng không có gỏi, thẳng đuồn như que củi, không gập lại được, đã ngã là không thể nào dậy. Rõ ràng là huyền thuyến! Những tên Đức đứng trước mặt tui mặc quần bó ống, đầu gối lộ rõ như cái chày giã tỏi. Rằng bọn chúng làm chuyện ấy chẳng khác lừa ngựa, trèo lên là xuất liền. Nhưng tui nghe bọn điểm ở ngõ Yên Hoa kể: các thiên thần đâu phải trèo lên là xuất, mà như con lợn đực, sùng sục cả tiếng đồng hồ không chịu xuống. Rằng chúng chọn những đứa trẻ khôi ngô, linh lợi đem gọt lưỡi để học tiếng chúng. Tui đem chuyện này hỏi ông lớn. Ông cười ha hả, bảo rằng, chuyện ấy nếu đúng là có thật thì ông cũng không sợ, vì ông không có con trai. Ông đưa những ngón tay mềm mại xoa xoa bụng tui, mắt sáng rực: “Mi Nương ơi, nàng hãy sinh cho ta một con trai!”.

Tui nói, e rằng không thể sinh nở, lớp Giáp Con bấy nhiêu năm, tui không chứa đẻ gì. Ông bóp tay tui, nói: “Nàng chẳng nói Giáp Con là thằng ngốc đó sao? Nói rằng nó không làm được chuyện ấy sao” Ông bóp mạnh, khiến tui chảy nước mắt. Tui nói, từ khi kết với ông, tui không cho Giáp Con đụng vào người tui, không tin, ông hãy hỏi Giáp Con. Ông nói: “Nàng hay nhỉ, xui người tôn quý nhất huyện đi hỏi một thằng ngốc!”. Tui nói, tôn quý nhất huyện thì cái chim cũng không đeo bằng đá, tôn quý nhất huyện thì khi mềm cũng chẳng khác con giun, tôn quý nhất huyện thì không ghen chắc? Nghe tui nói vậy, ông cười hi hi, bỏ tay ra. Ông ôm tui vào lòng, nói: “Cung của ta, nàng là thuốc an thần của ta, là linh đơn mà Ngọc Hoàng Thượng Đế luyện cho ta...” Tui rúc mặt vào lòng ông, nũng nịu, ông ơi, ông hãy chuộc em ra, để em một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày hầu hạ ông, em không cần danh phận gì hết, nguyện làm con ở hầu hạ ông. Ông lắc đầu: “Hoang đường, ta đường đường là một tri huyện, mệnh uan của triều đình, sao dám cướp vợ của dân, chuyện này mà xảy ra, thiên hạ chê cười là chuyện nhỏ, chỉ sợ không giữ nổi cái mũ ô sa trên đầu!”. Tui bảo, vậy ông bỏ em đi, từ nay trờ đi, em không bao giờ đặt chân đến nơi này nữa. Ông thơm tui một cái: “Nhưng ta không bỏ được nàng”, rồi

ông nhại giọng Miêu Xoang Chuyện này khiến bản quan trước sau khó nghĩ... Ông cũng biết hát Miêu Xoang? Ông học ai vậy, ông thân yêu! “Muốn học thì ngủ với cô giáo”, ông trêu chọc tui, ông vỗ mông tui, bắt chước giọng cha tui, đúng phách đúng nhịp mà hát rằng Vòng hồng gác núi đã hoàng hôn, hổ vọt rừng sâu chim về ngàn, riêng bản huyện không nơi tá túc, một mình một bóng nấu ruột gan... Con có gì ông nấu ruột gan? Chẳng phải em sống sờ sờ đang nằm trong lòng ông, tiêu sấu giải muộn cho ông đây sao? Ông không trả lời, coi mông tui như cái trống cơm mà vỗ, tiếng thả tiếng buông, tiết tấu phân minh, hát tiếp Từ buổi bắt quen nàng Tôn nữ, như hạn lâu ngày gặp mưa xuân. Ông cứ nói thế, một phụ nữ nông thôn bán thịt cày như em tì tởm ở chỗ nào? Cái tốt ở nàng không kể hết, ngày nóng nhất nàng là khối băng, ngày lạnh nhất nàng là lò lửa. Nhất nhất nữa là khi tình tự, nàng khiến ta ướt đầm mồ hôi, khớp xương thư giãn, lòng ta bồi hồi. Làm người, ôm Mi Nương mà ngủ, cuộc sống thần tiên cũng vậy thôi! Ông hát, hát mãi rồi lật tui xuống dưới, hàm râu như lông đuôi ngựa của ông phủ kín mặt tui... Ôi cha nuôi, người ta có câu:

Có tâm trồng hoa hoa không nở, vô tâm trồng liễu liễu sum suê, hôm nao phượng loan nghiêng ngửa dưới vân đài, ai ngờ em đã hoài thai... Vốn định cho ông vui bất chợt, ai dè ông bắt cha em chịu cực hình...

Tui trông thấy cụ Cử Đơn dẫn đầu các hương thân nhắm đấm binh lính như hùm như sói mà đi tới. Những tên lính trợn tròn mắt, súng chĩa ngang. Ngoại trừ cụ Cử Đơn, những người khác đi lú lú, như có dây nhợ vướng giữa hai chân, như có keo dính dưới gót giày. Cụ Cử Đơn dần bứt lên trước một khoảng cách, như con chim đầu đàn. Cụ Cử Đơn đến cổng giáo hóa thì bọn lính lên đạn rôm rốp, các hương thân phía sau co cụm lại, không dám tiến lên nữa. Cụ Cử cũng dừng lại bên lầu giáo hóa. Tui từ trong đám phụ nữ chạy lên, quì sụp khoảng giữa sau lưng cụ Cử và trước các vị hương thân, cất tiếng khóc làm các cụ giật mình hốt hoảng. Tui kể như hát: Các cụ các ông ơi, cháu là Mi Nương, con gái Tôn Bính, cháu lạy cá vị, xin các vị hãy cứu cha cháu. Cha cháu tạo phản là có nguyên do, tục ngữ có câu, chó cùng bứt giây, huống hồ cha cháu thông hiểu lễ nghĩa, nam tính cương cường. Cha cháu nổi dậy cũng vì lợi ích mọi người! Các cụ các bác các chú, các vị hương thân hãy cứu cha cháu!...

Trong tiếng gào khóc của tui, cụ cử Đơn hất vạt áo quì xuống đất, ngay trước mặt bọn lính. Tui biết, cụ không lạy bọn lính, mà cụ lạy huyện đường Cao Mật, quì lạy quan

huyện Tiền Định, cha nuôi của tui.

Oài cha nuôi, trong bụng Mi Nương đang quấy đạp, đứa con yêu quý của tui cũng là hạt giống lang sói nhà ông, hương hỏa thờ cúng ông. Tục ngữ có câu: Đánh chó ngó chúa, xin ông hãy vì con mà cứu cha!

Cụ Cừ Đon quì xuống trước, các hương thân quì theo, một mảng đen thui những người quì trên đường phố. Cụ Cừ Đon rút từ trong bọc một cuộn giấy, nâng lên ngang ngực mở ra. Chữ viết chân phương, ngang bằng sỗ ngay. Cụ cao giọng đọc:

“... Tôn Bính sinh sự, là có nguyên do. Vợ con bị hại, không ai làm ngo! Giương cờ tạo phản, để cho dân nhờ! Tội không đáng chết, rất mong trên tha. Tha cho Tôn Bính, vỗ yên mọi nhà...”.

Cụ Cừ hai tay nâng tờ đơn cao quá đầu, cứ quì không chịu đứng dậy, có ý đợi người ra nhận. Nhưng huyện đường đã bị quân lính bao vây chặt, vắng như chùa bà Đanh. Căn nhà bếp hỏa hoạn đêm qua, đầu xà vẫn còn bốc khói. Đầu lâu đám ăn mày đã nặng mùi. Đêm qua, anh hùng hào kiệt phá huyện nha, lửa cháy ngất trời, người huyện nào... Nếu tui không tận mắt trông thấy, dù đánh chết tui cũng không dám tin chuyện động trời đã xảy ra. Nghĩ lại mà sợ. Lại nghĩ không sợ gì hết!

Những kẻ ăn mày khăng khải dán thân vào chỗ chết, coi rụng đầu chỉ là cái sẹo bằng miệng bát! Nhớ chuyện đêm qua, căn bệnh điên của cha, nghĩ sao mà giận! Đồ bẻ tan tành một kẻ sách diệu kỳ. Cha chết còn là chuyện nhỏ, liên lụy bao người chuyện lớn hơn. Các vị cái bang đều chết sạch. Phu nhân không cứu, mạng của con cũng không còn!... Sao cha lại điên khùng đến thế hờ cha?

Thình thoảng một nha dịch hồi hải chạy qua sân như con mèo hoang. Thời gian hút tann một tàu thuốc đã trôi qua, cụ Cừ Đon vẫn nguyên tư thế cũ, bất động như một pho tượng đất. Bên trong huyện đường vẫn k động tĩnh gì. Thời gian hút tann một tàu thuốc lại đã trôi qua, huyện đường vẫn không động tĩnh, trước cửa nha môn bọn lính mắt trợn trừng, sừng lăm lăm như đang gặp địch. Mồ hôi chảy ròng ròng trên cổ cụ Cừ. Rồi thời gian một tàu thuốc nữa lại đã trôi qua, tay cụ Cừ bắt đầu run, mồ hôi ướt đầm lưng. Trong huyện vẫn im ắng.

Bỗng bà cụ Tôn cất tiếng khóc:

- Xin rủ lòng thương mà tha cho!

Mọi người khóc theo:

- Xin rủ lòng thương mà tha cho!

Mắt tui nhòe đi. Qua màn nước mắt, tui thấy các hương thân dập đầu lạy đầy đường, trước tui sau tui nhấp nhô như sóng, bên phải bên trái tiếng khóc náo lòng, tiếng dập đầu bồm bộp không nghỉ không ngừng.

Mọi người quì lạy trên đường cho đến gần trưa, ba lần thay gác, vẫn không có người trong huyện ra nhận đơn. Hai cánh tay giơ cao của cụ Cử từ từ hạ xuống, cái lưng thẳng dần dần gập lại, cuối cùng, cụ Cử ngã lăn ra, ngất xỉu.

Giữa lúc ấy, chiêm trống vang trời, kèn đồng lạnh lạnh, đoàn đoàn đoàn ba phát súng thần công, cổng chính huyện Đào Hồng ken két mở, thế trận bày ra trước Nghi môn. Tui không ngó đám vệ sĩ như beo như hổ, cũng không nghi trượng oai phong. Tui nhìn cỗ xe tù chăm chăm, hai chiếc lồng kê sát bên nhau, một chiếc cha tui Tôn Bính, chiếc thứ hai Tôn Bính giả: Út Sơn. M... eo m... eo m... eo! Tui đau!

hết: [III-Chương 2](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

III. Đuôi Beo

III-Chương 3

TÔN BÌNH GIÀNG MIÊU XOANG

Hay hay hay..., màn kịch bắt đầu! Tôn Bình nhót trong lòng đi điều phố. Tiết trung thu, nắng vàng chói lọi.

Kìa, dân chúng chen vai đứng kín hai bên đường.

Kìa, đám nha dịch gióng trống khua chiêng đi trước mở đường.

Kìa đám quan quân hùng hổ chặn đuôi, gươm tuốt trần, đạn đã lên nòng. Lính Đức lại càng căng thẳng, vì Tám Chu đem qua cướp ngục, mưu toan đánh tráo phạm nhân. Tui một mực không nghe, sẵn sàng chịu hành hình, nếu không, lúc này tui đã ở một nơi mà không biết quỷ không hay, chỉ còn mỗi Uút Sơn trên cổ xe này. Tám Chu ơi, Tôn Bình đã phụ lòng các vị, khiến anh em hồn xuống suối vàng, đầu treo giữa chợ, chỉ mỗi tên tuổi thì trên bảng Phong thần của Miêu Xoang.

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Tôn Bình du nhai”

Bàn tay Tám Chu như chiếc gọng kìm xiết chặt họng tui, mắt nảy đom đóm, tai ù đặc, con ngươi lồi ra, huyết thái dương giật giật... tui hiểu, thân này sắp đi tong! Không, không thể chết như thế này, chết trong tay Tám Chu thì uổng quá! Tui sống là anh hùng, chết phải cứng cỏi. Anh Tám, Tôn Bình hiểu ý anh. Anh sợ thi triển đàn hương hình, anh sợ khi thụ hình tui kêu cha khóc mẹ, anh sợ tui khi ấy, chết chẳng chết cho, sống không sống đặng! Anh bóp cổ cho tui chết, để âm mưu của người Đức không thành. Tám Chu, anh bỏ tay ra, bóp chết tui cầm bằng bóp chết danh tiết tui. Anh chẳng biết, tui phát cờ chống Đức mới thành công một nửa, nếu như tui nửa đường bỏ dở, chẳng hóa ra đầu voi đuôi chuột, có thủy vô chung! Tui ước mong ruồi ngựa hát Miêu Xoang, phải sống huy

hoàng, chết phải chết bi tráng! Tui những muốn oai phong trên đài cao năm trượng, để bà con hương thân thức tỉnh, để giặc Tây bạt vía kinh hồn! Lúc nguy khó tui ló cái khôn: hai tay móc mắt, đầu gối thúc bụng Tám Chu. Tui thấy có gì âm âm vương trên mặt. Tám Chu rã rời tay, cổ tui được giải phóng!

Dưới ánh trăng, tui thấy rất nhiều quan binh đứng xung quanh tui và Tám Chu. Mặt chúng nặng trĩu y hệt bong bóng lợn. Có mấy cái mặt – bong – bóng lợn cúi xuống, tay tui bị tóm, người bị xách lên theo. Mắt tui đã trở lại bình thường, tui trông thấy chủ Cái bang Tám Chu, bạn nối khố của tui, người lật nghiêng run như cái sàng đang sàng gạo. Trên đầu anh chảy ra một chất màu lam, mùi tanh nồng. Lúc này tui mới hiểu vì sao anh buông tui ra: không phải do tui phản kháng, mà anh bị bắn một phát đạn vào đầu.

Một tốp lính tiền hô hậu ủng kèm tui đi, qua Nghi môn, qua lầu Giới Thạch, dừng lại ở Nguyệt đài trước sảnh đường. Ngẩng đầu lên, tui thấy sảnh đường, minh môn, đèn đuốc sáng trưng. Đèn lồng ghi rõ chức danh Viên Thế Khải, treo chính giữa mái hiên, đèn lồng của sảnh đường Cao Mật dặt sang hai bên. Bọn lính kèm tui vào trong sảnh, bắt tui quì trên phiến đá xung tội. Tui lồm cồm đứng dậy, chân run người lão đảo. Một tên lính đá khoeo chân tui, tui bất chợt ngã lăn ra đất, tui cho hai chân ra phía trước, tui ngồi chứ không chịu quì!

Tui ngồi yên vị rồi, ngược mắt nhìn lên, thấy Viên Thế Khải mặt tròn vành vạnh, bóng như bôi mỡ, thấy Caclôt mặt ngựa vẻ khắc khổ. Tri huyện Tiền Đình đứng một bên, khom lưng quì gối, trông vừa đáng thương vừa đáng buồn. Tui nghe Viên Thế Khải hỏi:

- Kẻ xấu dưới kia, khai rõ họ tên.

- Ha ha ha ha ha – Tui cười rữ, nói – Viên đại nhân đứng là quý nhân mắt lợn luộc, tui đi không đổi họ, ngồi không đổi tên, tui đây là đài đầu lĩnh ba quân chống Đức, vốn tên Tôn Bính, giờ đội tên đại thánh Nhạc Vũ Mục, đang chịu cực hình trong đình Phong Ba.

- Đèn lồng tiến lại gần! – Viên Thế Khải quát to.

Mấy chiếc đèn lồng giờ ra trước mặt tui.

- Tri huyện Tiền, sao thế này? – Viên Thế Khải lạnh lùng hỏi.

Tiền Đình vội vã tiến lên, hất vạt phui tay áo, quì xuống thưa:

- Bẩm đại nhân, ti chức vừa đích thân kiểm tra phạm nhân, Tôn Bính xiềng tay chân ở cột đá dành cho phi.

- Vậy tên này là ai?

Quan huyện đứng lên đi tới trước mặt tui ngắm nghía. Tui thấy mắt ông ta chớp chớp như lửa ma trôi.

Tui vươn cằm ra, nói:

- Tiền đại nhân hãy nhìn cho kỹ, ông biết rõ cái cằm của tui. Năm xưa tui có một bộ râu đẹp, nhúng trong nước trắng như sợi thép. Râu tui đã bị chính tay ông vặt! Còn răng cửa của tui bị Caclôt đập gãy bằng báng súng, đúng chưa?

- Ngươi là Tôn Bính, vậy Tôn Bính trong ngục là người nào? Chẳng lẽ ngươi có phép nhân thân? – Tiền Đình hỏi.

- Tui không có phép phân thân, mà các vị mắt thông minh!

- Các trại các trạm hết sức cảnh giác, đóng chặt cổng chính, sục sạo không sót các xó xinh, bọn giặc bất kể còn sống hay đã chết, đưa hết về đây cho ta! – Viên Thế Khải ra lệnh cho bộ hạ lão, bọn đầu mục lớn nhỏ dạ ran. – Còn ông huyện Cao Mật, hãy đến phòng giam tử tù đưa cái tên Tôn Bính về đây, để ta xem thằng nào giả thằng nào thật! Chỉ lát sau, xác của bốn người hành khất và xác một con khi, đã được kéo về sảnh đường. Nói bốn cái xác là không đúng hẳn vì Tám Chu vẫn chưa chết hẳn, cổ họng đang òng ọc, bọt máu đùn trên mép. Tui ngồi cách Tám Chu chỉ ba thước, mắt Tám Chu vẫn còn nhìn được. ánh mắt Tám Chu xuyên suốt trái tim tui: anh Tám ơi anh Tám, chúng ta đã hai mươi năm bè bạn! Nhớ năm xưa gánh hát tui về diễn Miêu Xoang, anh kéo tui về miếu Bà Cô uống ba chung rượu. Anh là người mê hát Miêu Xoang, kịch bản dài đến mấy cũng thuộc lòng. Anh có giọng vịt đực, nhại tiếng mèo kêu thật tuyệt! Anh hát điệu làn thâm, giọng ngân dài mênh mông. Ôi người anh em, nhớ chuyện xưa mà lòng thổn thức, lời ca không muốn mà trào luôn! Tui đang định cất lời ca thì bên ngoài ầm ầm huyên náo. Cùng với tiếng xích sắt loảng xoảng kéo trên mặt đất, một đoàn nha dịch áp giải Uýt Sơn vào sảnh đường. tui trông thấy Uýt Sơn, áo dài trắng rách bươm, chân xiềng, tay xích, máu me bết bết, môi rách, miệng khuyết ba cái răng, ánh mắt dữ dằn... Nhất cử nhất động, nhất chiêu nhất thức của Uýt Sơn đều giống tui, chỉ mỗi răng là gãy hơn một chiếc. Tui bất giác giật mình, thật lòng khâm phục Tám Chu tinh vi. Nếu không dôi ra một chiếc răng cửa, thì ngay cả mẹ tui cũng nhận không ra.

- Bẩm đại nhân, ti chức đã giải Tôn Bính về đây – Quan huyện nói.

Tui trông thấy Viên Thế Khải và Caclôt tròn tròn mắt.

Uýt Sơn đứng ngạo nghễ, trên môi nở nụ cười mê hồn.

- Tên phạm to gan! Sao không quì xuống! – Viên Thế Khải cầm miếng “kinh đường mộc” đập đánh chát xuống bàn, nghiêm giọng quát.

- Ta đường đường Nguyên soái Đại tổng, trên quì lạy trời đất, dưới quì lạy cha mẹ, sao tui lại quì trước bọn phiên bang, bọn chó hoang! – Uút Sơn nhại giọng tui, trả lời đĩnh đạc.

Chú em Uút Sơn có thể coi như hạt giống kịch Miêu Xoang. Năm xưa, theo lời Tám Chu, tui đến miếu Bà Cô dạy hát cho đám ăn mày, đa số phải bỏ cuộc, riêng Uút Sơn học một biết mười, thoáng qua đã hiểu. Tui dạy chú hát vở “Hồng môn yếu”, vở “Đuổi bắt Hàn Tín”, chú hát tròn vành rõ chữ, như có duyên thâm với Miêu Xoang! Tui định đưa chú về gánh hát, nhưng lão Tám Chu giữ chú lại làm Chương môn khi Tám Chu quì tiên...

- Chú em, đừng làm chuyện vô ích! – Tui chấp tay chào chú.

- Chú em, đừng làm chuyện vô ích! – Chú chấp tay, xích kê loảng xoảng, nhắc y xì lời tui, chào tui

Oài hoang đường, sánh đường công diễn Mĩ hầu vương!

- Tên tử tù, quì xuống trả lời! – Viên Thế Khải giọng oai vệ.

- Tui đây, trúc trước gió, gãy không lùn cúi; ngọc trong núi, đá nát vàng phai!

- Quì xuống!

- Muốn giết cứ việc giết, muốn quì thì đừng hòng!

- Bắt nó quì! – Viên Thế Khải giận tím mặt.

Đám sai nha như beo như sói ủa tới, lôi lôi kéo kéo, ần Uút Sơn quì xuống, nhưng chúng vừa buông tay, Uút Sơn bắt chước tui, chuyển ngay sang tư thế ngồi duỗi chân, song song với tui. Tui nghiêng răng, chú cũng nghiêng răng. Tui trợn mắt, chú cũng trợn mắt. Tui nói: Uút Sơn, thẳng khôn! Chú cũng chửi: Uút Sơn, thẳng khôn! Hai chúng tui nhất cử nhất động như nhau, tự nhiên Viên Thế Khải cũng phải bật cười. Ông ta cười hì hì, Caclôt ngồi bên cạnh cũng nhếch miệng cười ngớ ngẩn.

- Bản phủ làm quan lâu năm, chuyện gì cũng đã từng thấy, nhưng chưa bao giờ chứng kiến tranh nhau làm tử tù! - Viên Thế Khải vừa cười vừa nói – Ông huyện Cao Mật, ông đọc nhiều hiểu rộng, học vấn uyên bác, ông giải thích ta nghe xem nào?

- Ti chức hiểu biết nông cạn, mong đại nhân chỉ bảo - Tiền Đình cung kính đáp.

- Ông phân biệt giúp bản quan, ai là Tôn Bính?

Tiền Đình đi đến trước mặt tui, hết nhìn tui lại nhìn Uút Sơn, nét mặt tỏ ra do dự không

dứt thoát. Tui biết, viên tri huyện này khôn như rắn, thoáng qua đã phân biệt được thật giả, vì sao ông ta trù trù? Chẳng lẽ ông ta muốn thăng ăn mày chịu hình phạt đàn hương?

- Bẩm đại nhân, ti chức không tinh, quả thực không phân biệt được.

- Ông nhìn kỹ lại lần nữa.

Quan huyện nhìn kỹ hồi lâu, lắc đầu:

- Bẩm đại nhân, vẫn không sao phân biệt được.

- Ông nhìn miệng chúng.

- Miệng chúng đều gãy răng cửa.

- Có khác gì nhau không?

- Một khuyết ba răng, một khuyết hai răng.

- Tôn Bính khuyết mấy răng?

- Ti chức không nhớ.

- Thăng khôn Caclôt dùng báng súng đập gãy ba răng cửa của ta - Uừt Sơn mau miệng nói trước.

- Không phải, Caclôt đập gãy của ta hai răng – Tui lớn tiếng cãi chính.

- Ông huyện Cao Mật, ông phải nhớ Caclôt đập gãy mấy răng chứ?

- Bẩm đại nhân, ti chức thực tình không nhớ.

- Nói vậy có nghĩa là ông không phân biệt được Tôn Bính thật Tôn Bính giả! Ông là quan địa mà còn không phân biệt được, vậy không cần phân biệt nữa – Viên Thế Khải xua tay – Đưa chúng về phòng giam tử tù, ngày mai thi hành án cho cả hai. Ông huyện Cao Mật, đêm nay ông đích thân canh gác hai bên tử tù này, nếu để sai sót, ta cứ ông mà hỏi.

- Ti chức xin tận tâm tận sức... - Quan huyện cúi rạp nhận lệnh. Tui thấy ông ta mồ hôi đầm đìa, vẻ thư thái ung dung trước đây mất biến.

- Giờ trò đánh tráo, chắc chắn có nội ứng tiếp tay – Viên Thế Khải biết rõ chân tơ kẽ tóc

– Bắt ngay Điền Sử giám trại, ngục tốt canh giữ tử tù, đợi sáng mai tra hỏi.

Không đợi quân lính đến bắt, Điền Sử đã treo cổ tự vẫn. Bọn sai nha kéo xác ông như kéo một con chó chết về lối dưng đạo bên ngoài Nghi môn, cùng với thi thể Tám Chu, Tiêu Thất. Khi bọn lính sắp ngửa lòi tui về khám tử tù, tui trông thấy bọn đao phủ đang cắt đầu họ theo lệnh của ai đó. Lòng tui quặn đau, lửa giận sục sôi. Tui nghĩ có lẽ tui sai khi không nghe lời Tám Chu, thay hình đổi dạng để Viên Thế Khải và Caclôt vô hại. Tui nghĩ có lẽ tui sai khi không nghe lời Tám Chu, thay hình đổi dạng để Viên Thế Khải và

Caclôt vỗ huyệt. Tui đã hủy hoại mấy mạng người vì muốn mình công đức viên mãn, thiên cổ lưu danh. Thôi thôi thôi, khoát tay gạt bỏ chuyện phiền não, đêm trường cố thức đến ngày mai!

Quan huyện chỉ huy bọn sai nha xích tui và Uýt Sơn vào cột xích phi.

Trong khám đốt ba cây nến đại, ngoài cửa treo ngọn đèn lồng. Tri huyện cho bê một chiếc ghế đến, ngồi canh bên cửa, qua lỗ cửa sổ bằng miệng hát, tui thấy sau lưng ông ta có đến bảy tám sai nha, phía sau sai nha là một đám lính đông. Nhà bếp đã bước dập lửa, nhưng mùi khét vẫn còn nồng nặc.

Thanh la báo canh tư gõ.

Tiếng gà gáy lác đác, ánh đèn lồng đã nhạt, nến trong khám đã cháy quá nửa. Tui thấy viên tri huyện đầu gục xuống ngực, rũ rượi như cây mạ bị sương muối, không ra sống cũng chẳng ra chết. Tui biết tình cảnh ông này không tốt đẹp gì! Giữ được đầu thì mất mũ ô sa! Tiền Đình ơi, còn đâu vẻ tự hào hoa thanh nhã mỗi khi ông uống rượu ngâm thơ? Sự điên khùng của ông khi độ râu với tui đi đâu cả rồi? Ông huyện ơi ông huyện, oan gia gặp nhau, ngày mai ta cùng chết, coi như hết oan cừu!

Uýt Sơn, Uýt Sơn, chú cũng là đồ đệ của tui. Chú hủy dung nhan vì trung nghĩa, sử xanh sẽ ghi tạc ngàn thu! Con có gì chú mím miệng hoài, nhất quyết nhận mình là Tôn Bính? Tui biết, chú khai thật thì cũng không thoát chết, nhưng chém đầu, chết sướng hơn xiên cả bằng cọc đàn hương!

- Hiền đệ, sao em làm vậy? – Tui hỏi nhỏ.

- Sư phụ – Chú khẽ trả lời – Nếu như chết một vô danh tiểu tốt, thì chẳng hóa ghè oan mấy răng cửa!

- Chú tưởng xiên chả từ tròn lên miệng thú vị lắm sao?

- Sư phụ, dân ăn mày từ nhỏ đã phải tự hành hạ mình. Bài học vỡ lòng ông Tám Chu dạy đồ đệ là nằm trên dao. Trên đời chỉ có chuyện ăn mày hưởng phúc không trọn vẹn, làm gì có chuyện ăn mày không chịu nổi hành hạ? Đồ đệ khuyên sư phụ không nên nhận mình là Tôn Bính để chúng dành cho sư phụ cái chết khoan khoái, còn nhục hình để cho đồ đệ.

- Chú đã quyết tâm, anh em mình hãy cùng vượt ải. Chết ra chết, cho chúng mở mắt mà nhìn, cho chúng biết gan người Cao Mật!

- Sư phụ, lúc nữa trời mới sáng. Sư phụ tranh thủ kể cho đồ đệ nghe lịch sử Miêu Xoang - Uýt Sơn đề nghị.

- Được, đồ đệ thân yêu của tui. Tục ngữ có câu: “Con người sắp chết thường hướng thiện”, tui kể ngọn nguồn để chú nghe.

Vào những năm Ung Chính, một quái kiệt có tên Thường Mậu đến vùng Đông Bắc Cao Mật ta. Ông không vợ con, một mình một bóng, chỉ mỗi con mèo đen làm bạn. Thường Mậu là thợ hàn nồi, gánh đồ nghề trên vai, ngày ngày đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hàn vá nồi niêu xoong chảo. Ông tay nghề khá, con người đứng đắn, được mọi người quý mến. Tình cờ một bận dự đám tang người bạn. Đứng trước mộ bạn, nhớ lại lúc sinh thời bạn đối xử rất tốt với mình, thương xót bạn nên tâm tình phát động, ông vừa kể vừa khóc, giọng kể mượt mà, tiếng khóc có tình, khiến thân nhân người chết quên cả khóc, những người đưa đám thôi ồn ào. Ai nấy lắng lắng mà nghe, xúc động sâu sắc. Không ai ngờ một ông thợ hàn nồi mà có giọng hay đến thế!

Đây là thời kỳ trang nghiêm trong lịch sử Miêu Xoang. Những lời than van xuất phát từ tấm lòng trung thực, lời hát tang của Thường Mậu như cây trúc xanh mọc trên tầm cao, hơn hẳn cảnh gào khóc, tỉ tê của các bà các cô, hay tiếng khóc hờ của cánh đàn ông. Nó vỗ về an ủi những người đang đau xót vì mất người thân. Nó đem lại sự thương thức cho những người ngoài cuộc. Nó là sự cải cách tang lễ truyền thống chỉ kêu với khóc, mở ra một nghi thức mới về tang lễ trong con mắt mọi người, chẳng khác các tín đồ đạo Phật nhìn thấy quang thiên hoa trên đầu đức Phật nơi cực lạc; y như người ta sau khi tắm gội rửa sạch bụi trần, uống bình trà nóng, mồ hôi toát ra từ lỗ chân lông. Vậy là một truyền mười, ai cũng biết ông thợ Thường Mậu không những tay nghề cự phách, mà giọng hát thì hay như chuông đồng, mà trí nhớ thì thấy gì nhớ nấy, mà ăn nói thì xuất khẩu thành chương. Dần dà, những gia đình có người chết đều mời ông đến dự đám tang, nhờ ông hát trước mộ an ủi linh hồn người chết, xoa dịu nỗi đau người sống. Thoạt đầu, ông thoái thác, hát cho người quá cố mà mình không quen thì chẳng ra làm sao. nhưng lần một lần hai không đi còn được, lần thứ ba thì khó mà từ chối. Lưu Huyền Đức mời Không Minh chẳng phải ba lần đến lều cỏ đấy sao? hướng hồ là người trong thôn xóm, tắt lửa tối đèn, lần ngược trăm năm vẫn là thân thích họ hàng, không nể người sống thì nể người đã chết. Người chết dữ như hổ, hổ chết hiền như cừu. Người đã chết cao sang, người còn sống ti tiện. Vậy là đi, một lần hai lần ba lần, lần nào cũng được coi như thượng khách, đón tiếp nồng nhiệt. Cây sọ tưới nước tiểu vào rễ cái, người sọ tưới rượu thịt vào tâm can. Một anh thợ hàn mà được trọng vọng nhường ấy, cảm kích vô cùng, tất nhiên phục vụ bất kể

sống chết. Dao càng mài càng sắc, nghề càng luyện càng tinh. Nghệ thuật của ông được nâng cao đến mấy tầm. Để có những khúc hát mới lạ, ông tôn Mã Đại Quan tiên sinh được coi là có học nhất trong thôn làm thầy, thường xuyên kể chuyện xưa và nay cho ông nghe. Sáng nào ông cũng lên mặt đê luyện giọng.

Lúc đầu, chỉ các hộ bình thường mời Thường Mậu hát tang, khi đã tiếng lành đồn xa, các đại gia bắt đầu mời ông. Những năm tháng ấy, đám tang nào có ông dự, cầm bằng ngày hội ở Cao Mật. Người ta diu già dất trẻ, mấy chục dặm đường cũng đến nghe. Đám nào không có ông, thì dù hào hoa đến mấy, sang trọng đến mấy, cò phướn rợp trời, rượu thịt la liệt, người dự vẫn lèo tèo.

Rồi đến một ngày, Thường Mậu quãng gánh đồ nghề, trở thành đại sư hát tang chuyên nghiệp.

Nghe nói ở phủ Khổng có người người chuyên khóc tang, giọng tốt, đều là nữ. Nhưng họ đóng giả làm thân nhân người chết mà khóc, kêu trời kêu đất, ai oán nào nùng. Kiểu khóc tang của họ khác hoàn toàn hát tang của Thường Mậu. Vì sao sư phụ phải so sánh hát tang của miếu Khổng với hát tang của tổ sư chúng ta? vì rằng, cách đây mấy chục năm có người xuyên tạc, rằng tổ sư của chúng ta nghe theo lời khuyên của một vị khóc tang ở miếu Khổng, chuyển sang kiếm ăn bằng nghề hát tang. Sư phụ đã từng đến khảo sát ở miếu Khổng, ở đó hiện vẫn còn một số phụ nữ làm nghề khóc tang. Họ chỉ thuộc lòng một số câu chữ, nào trời ơi, nào đất hời, hoàn toàn không giống hát tang của tổ sư trước linh cữu của người đã khuất. So sánh tổ sư với họ, chẳng khác đem trời so với đất, đem phượng hoàng so với gà rừng!

Tổ sư chúng ta hoàn toàn ngẫu hứng mà diễn xướng trước vong linh người chết, câu chữ là căn cứ vào hành trạng lúc sinh thời mà đặt. Người có biệt tài xuất khẩu thành chương, đặt câu ghép vần, vừa giản dị dễ hiểu, vừa tao nhã hào hoa. Lời hát tang của ông thực ra là lời điệu. Nâng tầm lên nhằm thỏa mãn tâm lý người nghe, ông không chỉ tán dương hành trạng người đã khuất, mà còn thêm vào đấy nội dung về thể thái nhân tình. Đó chính là Miêu Xoang của chúng ta.

Kể đến đây, tui thấy quan huyện hình như nghiêng đầu lắng nghe với một thái độ trân trọng. Thích nghe thì nghe, ông nghe cũng tốt thôi. anh không hiểu Miêu Xoang thì không hiểu con người Cao Mật. Anh không hiểu lịch sử Miêu Xoang, thì không lý giải nổi tâm linh người dân Cao Mật! Tui cố ý nói to, dù họng tui rất như chèm lửa, đầu lưỡi

nhức nhối.

Như trên đã nói, tổ sư nuôi một con mèo. Nó là con linh miêu, cũng như con ngựa của Quan Công là ngựa xích thố. Tổ sư rất yêu con mèo, con mèo cũng rất yêu tổ sư. Ông đi đến đâu, con mèo đi theo tới đó. Khi ông hát trước mộ, con mèo ngồi trước mặt ông lắng nghe. Hát đến chỗ bi thảm, con mèo cũng cất tiếng kêu ai oán phụ họa. Giọng ông thì gầm trời có một, giọng con mèo thì cũng không thể có hai. Quan hệ giữa người với mèo khăng khít đến vậy, nên người ta gọi ông là Thường – Mèo. Cho đến bây giờ, vẫn có câu cửa miệng: “Nghe ông lớn thuyết giáo, không bằng nghe mèo của Thường Mậu kêu” - Uút Sơn tiếp lời, ý tứ sâu xa.

Về sau, con mèo chết, có mấy cách giải thích: có người nói, con mèo chết già; có người nói, một kép hát ghen tị tài hoa của tổ sư, đầu độc chết con mèo; có người nói, một phụ nữ đập chết mèo vì chị ta yêu tổ sư nhưng tổ sư không lấy chị ta. Dù sao thì con mèo đã chết. Mèo chết, tổ sư đứt từng khúc ruột, ôm xác con mèo khóc ba ngày ba đêm, không chỉ có khóc, mà vừa khóc vừa hát, hát khóc cho đến khi mắt đỏ máu tươi!

Nỗi đau ghê gớm rồi cũng qua, tổ sư lấy lông thú làm hai chiếc áo. Chiếc nhỏ là bộ lông con mèo rừng, ngày thường ông đội trên đầu, hai tai bỉnh lên, cái đuôi buông thõng cùng với bím tóc của ông. Chiếc to được may bằng mười mấy bộ da mèo như đại lễ phục, dưới móng là chiếc đuôi to tướng. Sau này ông mặc chiếc áo ấy mỗi khi đi hát tang.

Sau khi con mèo chết, phong cách diễn xướng của ông thay đổi hẳn. Trước kia nội dung còn có những đoạn vui tươi nhí nhảnh, sau khi mèo chết, toàn bộ là làn thảm, đau thương từ đầu chí cuối. Trình thức cũng thay đổi, xen vào lời ca là tiếng mèo kêu với đủ loại giọng hoặc uyển chuyển hoặc đau thương hoặc thê thảm để chuyển làn. Trình thức này được bảo lưu cho đến bây giờ, coi đó là đặc trưng nổi bật của Miêu Xoang.

“M... eo, m... eo, m... eo” Uút Sơn buột miệng đệm tiếng mèo kêu trong khi tui kể, chan chứa cảm hoài!

Sau khi mèo chết, tổ sư bắt chước mèo trong dáng đi, giọng nói, hình như hồn con mèo đã nhập vào ông, ông với mèo là một. Ngay cả mắt ông cũng biến đổi: ban ngày lim dim, ban đêm lóe sáng. Sau đó tổ sư mất, đồn rằng trước khi mất ông biến thành một con mèo khổng lồ, hai vai mọc đôi cánh, húc vỡ cửa sổ, rơi trên ngọn cây lớn trong sân, rồi từ ngọn cây bay thẳng lên cung trăng. Tổ sư chết rồi, chấm dứt luôn cuộc mưu sinh bằng hát tang, nhưng làn điệu du dương của nó, tiếng ca não lòng của nó còn vương vấn mãi trong

lòng chúng ta cho đến tận bây giờ.

Khoảng những năm giữa Gia Khánh và Đạo Quang, trên địa bàn Cao Mật có một gánh hát nhỏ của một gia đình mô phỏng làn điệu của tổ sư, biểu diễn có tính thường xuyên. Đó là một cặp vợ chồng, một đứa con. Chồng hát vợ đệm, đứa con đội lốt mèo, xen vào từng tiếng mi-ao khi bố mẹ hát. Đôi khi họ cũng hát tang – chú ý, thời kỳ này không “khóc tang” mà “hát tang” – cho một số nhà giàu, nhưng phần lớn là hát ở chợ. Vợ chồng vào vai, vừa hát vừa làm điệu bộ, đứa con cầm rá đi vòng quanh thu tiền. Các tiết mục quá nửa là trích đoạn, nào là “Lan Thủy Liên bán nước”, nào “Mã quả phụ khóc mồ”, nào “Chị ba Vương nhớ chồng”... Thực ra, biểu diễn kiểu này là để kiếm cơm. Miêu Xoang ta với nghề ăn mày có duyên với nhau, hát là để kiếm cơm, nếu không, chúng ta đã không thành thầy trò.

- Thầy nói đúng quá! – Uút Sơn nói.

Hình thức biểu diễn như đã nói ở trên duy trì đến mấy chục năm. Miêu Xoang khi đó chưa có nhạc đệm, chưa có vở diễn chính thức, là kịch mà chưa phải là kịch. Ngoài một nhà một hộ như trên đã kể, còn có một số con em nông dân lúc nông nhàn ngồi bện giày cỏ trong buồng, hoặc nằm khểnh trên giường gỗ phềng la của người bán kẹo, gõ sênh của người bán đậu phụ, tự biên tự diễn, hát cho mình nghe, nhằm vui đi nỗi cô đơn hoặc đau khổ. Phềng la và sênh là bộ gõ đầu tiên của dàn nhạc Miêu Xoang.

Hồi đó, sư phụ còn trẻ, nhanh nhẹn tháo vát, không phải tự khoe, giọng sư phụ hay nhất trong mười tám thôn vùng Đông Bắc Cao Mật. Người ta tụ tập tại một nơi để hát, dần dà có tên có tuổi. Lúc đầu người trong thôn đến nghe, về sau, cả người thôn khác cũng đến nghe. Người đông, giường, buồng chứa không hết, phải chuyển ra sân hoặc bãi trực lúa. Trên giường và trong buồng thì ngồi mà hát. Ra sân hoặc trên bãi trực lúa thì không chỉ ngồi mà còn phải đứng làm điệu bộ. Làm điệu bộ thì quần áo thường không hợp, phải có trang phục. Mặc trang phục vào thì mặt không để tự nhiên mà phải hóa trang. Hóa trang rồi thì một phềng la, một sênh gõ không đủ, mà phải có dàn nhạc. Khi ấy, số gánh hát từ nơi khác đến Cao Mật biểu diễn, có “lư hí” (ngồi trên lừa mà hát) từ Lỗ Nam đến; “Lư Xoang” (giọng từ cung bậc cao đổ xuống thấp, y như người trượt dốc) từ Giao Đông tới; lại còn có gánh “Gà Trống” (Cuối câu hát có tiếng nắc cụt như gà trống gáy) từ vùng giáp giới giữa Sơn Đông và Hà Nam... Những gánh hát này đều có dàn nhạc đệm, đại để có hồ cầm, sáo, sô na, kèn bầu. Cùng nghề nên họ đưa dàn nhạc đến đệm cho ta hát Miêu

Xoang, tăng hiệu quả diễn xuất lên rất nhiều. Nhưng sư phụ là con người hiếu thắng, không thích dùng những thứ có sẵn. Khi ấy, kịch của ta đã có tên là Miêu Xoang, muốn khác người thì phải bám vào chữ “miêu” mà suy ngẫm. Do vậy ta phát minh ra miêu hồ. Sau khi có miêu hồ, kịch hát Miêu Xoang trụ vững.

So sánh miêu hồ của ta với hồ cầm khác, một là to, hai là nó có bốn dây hai đường mã vĩ, khi kéo tiếng đôi làn điệu kép, nghe lịm người! Bầu của hồ cầm bịt bằng da rắn, miêu cầm của ta bịt bằng da mèo thuộc. Hồ cầm chỉ tấu được một số làn điệu thông thường, miêu cầm của ta có thể nhái tiếng mèo kêu chó cắn, lừa kêu ngựa hí, trẻ con khóc cô gái cười vui, gà trống gáy gà mái cục tác đẻ trứng... thiên hạ có tiếng gì, miêu cầm ta nhại được tiếng ấy. Có miêu hồ, Miêu Xoang lập tức thành danh, tiếng lành đồn xa, các gánh hát tỉnh ngoài không còn địa bàn Cao Mật để biểu diễn.

Sau miêu hồ, sư phụ lại phát minh miêu cổ, loại trống cơm bịt bằng da mèo, vẽ trên mặt trông hơn chục khuôn mặt của mèo, có mặt vui, mặt giận, mặt gian, mặt trung, mặt tình, mặt oán, mặt hận, mặt xấu... Có thể nói như thế này: không có Tôn Bính thì không có Miêu Xoang như bây giờ.

- Sư phụ nói phải! – Uùt Sơn nói.

Tất nhiên, tui không phải tổ sư Miêu Xoang. Tổ sư Miêu Xoang vẫn là Thường Mậu. Bảo rằng Miêu Xoang là một cây đại thụ, thì Thường Mậu là rễ cái của cây.

- Hiền đệ, hơn chục năm trước đây, ta dạy hiền đệ hai vở nào nhỉ?

- “Hồng môn yến” - Uùt Sơn nói khê – “Truy bắt Hàn Tín”.

- Oø, mấy vở đó là ta đánh cắp trong kịch chủng của thiên hạ. Như hiền đệ đã biết, để học lớn, ta đã từng đi theo hơn một chục gánh hát làm tạp dịch, sắm vai phụ, từng xuống Giang Nam, ra Sơn Tây, qua Trường Giang, vào Lưỡng Quảng. Không có loại kịch nghệ nào mà sư phụ không biết hát, không có vai diễn nào mà sư phụ không thể đóng. Như một con ong, sư phụ lấy phấn của trăm hoa, luyện thành mật Miêu Xoang.

- Sư phụ, người là bậc kỳ tài!

- Ta ao ước đến cháy bỏng, là một ngày nào đó, ta sẽ trình diễn Miêu Xoang ở Bắc Kinh để Hoàng thượng Hoàng Thái Hậu xem. Ta sẽ đưa Miêu Xoang lên tầm quốc hí. Miêu Xoang trở thành quốc hí thì không sợ mai một ở nam bắc Trường Giang. Tiếc là chỉ ta chưa đạt thì có kẻ gian ác vặt hết râu của ta. Râu là cái uy của ta, là cái gan của ta, là linh hồn của Miêu Xoang! Ta mất râu như mèo mất ria, như gà sống mất lông đuôi, như tuần

mã bị cắt trụi lông, bờm. Đồ đệ ơi, sư phụ không còn cách nào khác, đành mở một quán trà, rau cháo qua ngày... Rõ là tráng chí chưa thành, thân đã bại! Anh hùng đau lắm, lệ tràn mi.

Kể đến đây, tui thấy tri huyện Cao Mật run bần bật, thấy Uừ Sơn nước mắt lưng tròng.

- Đồ đệ, vở Miêu Xoang ruột của ta là “Thường Miêu khóc tang”, đây là một vở hoành tráng của sư phụ. Nó cũng là vở mở màn cho mùa diễn hàng năm. Vở này là diễn tốt, đảm bảo thuận lợi cho cả mùa; diễn không tốt, chắc chắn sẽ sinh chuyện. Chú em quê Đông Bắc ta, đã xem vở diễn này bao lần rồi?

- Đồ đệ không nhớ rõ, cũng phải mấy chục lần.

- Chú có thấy lần biểu diễn nào giống như lần diễn nào không?

- Không ạ, mỗi lần xem đều thấy mới hoàn toàn – Uừ Sơn thấy người lâng lâng – Đệ tử còn nhớ có lần xem “Thường Miêu khóc tang” của sư phụ, khi ấy đệ tử còn là một đứa trẻ, đội trên đầu tấm da mèo. Nghe sư phụ hát, chim sẽ rớt từ trên cây xuống đất. Hấp dẫn nhất chưa phải là lời ca của sư phụ, mà là nhại tiếng mèo của cậu thanh niên, không tiếng nào giống tiếng nào. Diễn đến nửa chừng thì người lớn trẻ con phát điên. Tụi con len lỏi giữa đám đông, nhại tiếng mèo kêu, mi-ao mi-ao mi-ao. Góc sân có ba cây đại thụ, bọn con tranh nhau trèo lên. con có biết trèo cây đâu, vậy mà trèo thoăn thoắt đúng là đã hóa thành mèo! Trên cây có rất nhiều mèo thật, không hiểu chúng trèo lên từ khi nào. Chúng gào thi cùng bọn trẻ, mi-ao mi-ao mi-ao, trên dưới sân khấu, trên trời dưới đất, đâu đâu cũng vang lên tiếng mèo. Đàn ông đàn bà người già người trẻ mèo thật mèo giả quện vào nhau, cuốn lấy nhau, thân hình lả chur, có những động tác mà lúc bình thường không thể làm nổi. Cuối cùng, ai nấy mồ hôi ướt đầm, nước mắt nước mũi giàn giụa, chân tay mỏi rời ngã lăn ra đất, hồn bay đi chỉ còn cái xác. Mèo trẻ con trên cây từng đứa rớt xuống như hòn đá, mèo thật như có mạng giữa hai chân, bay xuống như chồn bay. Con nhớ nhất là âm “mi-ao” kết thúc câu hát cuối cùng của sư phụ, vút lên cao, còn mọi người thì thả hồn theo tiếng hát lên tận chín tầng mây!

- Đồ đệ, chú có thể chủ diễn “Thường Miêu khóc tang” được rồi!

- Chưa được đâu, sư phụ! Nếu như được diễn cùng sư phụ, con xin sắm vai mèo!

Tui nhìn đắm đuối con người ưu tú của vùng Đông Bắc Cao Mật, nói:

- Con thân yêu, chúng ta đang diễn vở ruột thứ hai của kịch Miêu Xoang. Vở này có tên “Đàn hương hình”.

Căn cứ vào qui định của các triều đại để lại, họ đưa bọn tui lên sảnh lớn, đem đến cho bọn tui bốn đĩa thức ăn, một hồ rượu, một xếp bánh tráng, một dùm hành. Bốn đĩa thức ăn, một đĩa là thịt lợn quay, một đĩa thịt gà rán, một đĩa cá, một đĩa thịt bò luộc chấm tương. Bánh tráng to hơn nắp vung, hành mỏng nước, rượu hâm nóng hôi hổi. Tui cùng đồ đệ Uút Sơn, đối mặt cả cười, một Tôn Bính thật, một Tôn Bính rơm, nâng bát rượu lên, cùng bát đánh cốp, ngửa cổ uống ực. Rượu hâm ấm bụng, nước mắt ướt nhoe, giang hồ nghĩa khí, khảng khái cương cường! Nhìn lên đài thượng, dất tay cùng lên; hóa thành cầu vồng, bay lên trời xanh. Rồi tui ngồi ăn ngón ngấu, răng đau nuốt chửng, sống gửi thác về, tâm thần bình ổn. Một vỡ kịch lớn, long trọng mở màn.

Xe tù ra đường phố lớn, hai bên người đông nghịt. Điều mà người biểu diễn mong nhất, là tinh thần thái độ người xem. Phút bi tráng nhất của cuộc đời là lúc lên xe tù ra pháp trường. Tôn Bính tui ba mươi năm diễn trò, chỉ hôm nay mới có phút giây lừng lẫy.

Tui trông thấy lưới lê sáng ngời nhấp nhô phía trước, chớp đỏ chớp xanh lấp lóa đằng sau, ánh mắt bà con dân hai bên phố. Tui trông thấy bao nhiêu hương thân râu phơ phất, bao nhiêu phụ nữ lệ chảy tràn, bao nhiêu em nhỏ miệng há hốc, nước bọt trào ra chảy ướt cằm. Bỗng tui trông thấy Mi Nương lẫn trong đám phụ nữ, lòng đau như cắt, nước mắt rung rung. Nam nhi thà chết không rơi lệ, anh hùng biết giấu nỗi đoạn trường.

Xe tù lăn bánh trên đường đá, nằng rọi đầu tù chột ngứa ran. Thanh la dẫn đường phèng phèng, tháng Tám gió thu nhẹ nhẹ. Ngẩng nhìn thăm thẳm trời xanh, nỗi lòng tê tái. Nhìn mây trắng trời xanh, chột nhớ mây in dòng Mã Tang. Chột nhớ nước sông trong vắt, đem về đãi khách bốn phương. Nhớ Đào Hồng, nhớ hai con, bầm tím ruột gan thù giặc Đức.

Chúng làm đường sắt, phá tan tành vùng Đông Bắc! Chạm nỗi đau, bật lên tiếng hát: Tiền hô hậu ủng oai phong khiếp! Ta mặc long bào, đội kim quan, đai ngọc ngang lưng, đáng đi đường bệ. Bớ phùng cầu trệ đũa nào dám cản bước chân ta...

Lời ca vừa dứt, hàng vạn người hai bên đường ồ lên tán thưởng. Đồ đệ Uút Sơn của tui chớp thời cơ đệm các loại tiếng mèo, mi-ao mi-ao mi-ao, khiến giọng ca của tui càng mượt.

Ngắm trời cao gió thu vàng lồng lộng, nhìn đất dày cây cỏ xanh rờn, ta đây vốn anh kiệt hóa thân, dựng cờ nghĩa thay trời hành động, cứu Trung Hoa kiếp nạn trầm luân.

Không cho giặc dựng xong đường sắt!

... Vừa ăn xong gan rồng óc phượng, vừa uống xong ngọc dịch quỳnh tương...

mi-ao mi-ao mi-ao!

Đồ đệ khá lắm, đệm đúng nhịp.

Tui nhìn thấy bà con nước mắt chan hòa. Bắt đầu từ trẻ con cùng Uùt Sơn nhại tiếng mèo kêu, rồi đến người lớn, hàng vạn tiếng kêu quyện làm một, như tập trung ở đây toàn bộ thế giới của loài mèo!

Trong tiếng ca Miêu Xoang cao vút tầng mây, trong tiếng mèo ran ran mặt đất, tui trông thấy Viên Thế Khải và Caclôt mặt vàng bệch, lũ quan quân hoảng loạn như gặp địch!

Được một lần biểu diễn như thế này trong đời, tui có chết cũng đáng!

Thôi thôi thôi, bà con chó phìền phìền nào nào... Bọn gian tặc mở mắt mà trông, đệ tử ta phát cò nổi dậy, phá tan hoang đường sắt Giao Đông! Ta chết không ân hận, lửa cháy lên rồi, ta những chờ mong!...

Mi-ao mi-ao mi-ao!

Meo meo meo!

hết: [III-Chương 3](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

III. Đuôi Beo

III-Chương 4

GIÁP CON ĐẦU HÓT

Khẩu pháo mặc áo đỏ gằm vang như sấm lúc trời quang, gió quạt ngang, mi-ao ~. Tớ cùng bố tớ đi thi hành án, trong lòng hoa nở đỏ vàng trắng xanh! Có bố thật là tuyệt! Mi-ao ~, bố bảo giết người hay giết lợn, tớ thích đến nỗi nhảy cẫng lên. sáng nay tớ chén đầy, cháo quẩy ở ghênh to, thịt bò ở ghênh nhỏ. Cháo quẩy có mùi máu, ăn như chuột nhất. Thịt bò cũng có mùi máu, ăn như ăn chuột nhất. Mi-ao ~ Cọc đàn hương đã lược kỹ, đã thử làm trên



lợn, bố truyền nghề cho tớ, tay nghề của bố cao. Tớ đợi Tôn Bính đến, xiên cọc đàn hương, xiên xiên xiên từ dít đến đầu. Kia đám đông ồn ào kéo đến, một phát pháo bắn lên trời cao. Lôi thôi to rôi, chiếc râu hổ hiền linh trở lại, trước mắt tớ, loài n mắt tớ, loài người biến sạch, chỉ còn là chó ngựa bò dê, rắn rùa hổ báo, lại có cả một con ba ba kéch xù ngồi kiệu tám người khên. Đó là tên ôn dịch Viên Thế Khải. Đừng nghĩ rằng hần là quan to, hần còn lâu mới bằng bố tớ.

Miêu Xoang. “Đàn hương hình. Oa oa điệu.”

Tớ mở mắt toàn màu đỏ, chết rồi, cháy ở đâu rồi! Hi hi, không phải cháy, mà là mặt trời mọc. Trong rơm rạ có rất nhiều bọ, tớ ngứa ran khắp người; dầu cháo quẩy chưa chín đã ăn, khiến tớ đầy bụng suốt đêm, liên tục đánh rắm. Tớ thấy cha tớ bây giờ không phải là con báo đen, mà lại là cha tớ. Cha tớ tay lần tràng hạt, ngồi trên long ý, oai ra phết! Tớ thèm được ngồi ghé một tí nhưng cha tớ không cho, cha bảo long ý không phải ai cũng

được ngồi, nếu không phải là đít rỗng, ngồi vào sẽ bị lòi dom, bịp, bỏ đít rỗng thì sao con không đít rỗng? Cha không đít rỗng con không đít rỗng, vậy cha không phải là cha, con cũng không còn là con nữa. Từ lâu tớ đã nghe nói: “Rỗng đẻ ra rỗng, phượng đẻ ra phượng, chuột sinh ra để đào hang”. Cha ngồi trên ghế, nửa mặt đỏ, nửa mặt trắng, mắt nửa mở nửa nhắm, môi mấp máy mà lại không, hình như đang trong giấc mơ đẹp. Tớ bảo, cha ơi cha, nhân lúc họ chưa tới, cho con ngồi ghế một tí cho đỡ ngiên. Cha nghiêm nét mặt:

- Chưa được, bây giờ chưa được!

Vậy khi nào mới được?

- Đợi làm xong việc này đã! – Cha vẫn nghiêm nét mặt, tớ biết, ông ấy cố làm nghiêm, thực ra ông rất thích tớ, thích chết đi được. Một thằng con trai như tớ ai gặp cũng thích, sao cha lại không thích? Tớ áp sát sau lưng, ôm lấy cổ cha, dùng cằm khẽ gõ vào gáy cha, nói, cha không cho con ngồi ghế thì nhân lúc họ chưa tới, kể cho con nghe chuyện Bắc Kinh. Cha ngán ngẫm, nói:

- Ngày nào cũng kể, đâu mà lăm chuyện thế?

Tớ biết ông ấy giả vờ ngán ngẫm thế thôi. Thực ra, ông ấy rất thích kể chuyện Bắc Kinh. Tớ bảo cha kể đi, nếu không có chuyện mới thì kể lại chuyện cũ. Cha bảo:

- Chuyện cũ thì còn ý nghĩa gì nữa? Có biết câu “Chuyện hay kể mãi, chó không thèm nghe” không?

Tớ bảo, cha, chó không nghe con nghe.

- Cái thằng! – Cha nhìn mặt trời, nói – vẫn còn thời gian, cha kể chuyện Quách Miêu cho con nghe.

Những chuyện cha đã kể, tớ không quên chuyện nào, tất cả một trăm bốn mươi mốt chuyện nhét trong đầu tớ. Đầu tớ như cái rương của thầy thuốc, có rất nhiều ngăn, mỗi ngăn là một chuyện. Rất nhiều ngăn vẫn bỏ trống. Tớ lướt qua các chuyện trong các ngăn, chưa có chuyện Quách Miêu. Mừng quá mừng quá mừng quá, chuyện này mới. Tớ kéo cái ngăn thứ một trăm bốn mươi hai, đợi nạp chuyện Quách Miêu. Cha kể:

- Những năm thời Hàm Phong, có hai cha con đến Thiên Kiêu Bắc Kinh. Cha tên Quách Miêu, con tên Miêu Con, cả hai đều giỏi nhại tiếng. Con có biết nhại tiếng là gì không? Là bằng miệng, nhại được tất cả các thứ tiếng.

Họ nhại được tiếng mèo không?

Khi người lớn kể chuyện không được nói leo. Hai cha con hành nghề ở Thiên Kiều, nổi tiếng rất nhanh. Khi đó, cha mới là Cháu Ngoại ở chỗ Già Dur. Nghe chuyện, cha lên đi Thiên Kiều xem thực hư. Đến nơi, cha thấy rất nhiều người vây thành vòng tròn trên bãi đất trống. Khi ấy cha rất lùn, người gầy nhom, luồn dưới chân người khác vào bên trong. Chỉ thấy một thằng nhỏ ngồi trên chiếc ghế đầu, trước mặt là một cái mũ để ngựa. Từ sau tấm màn bằng vải xanh vọng ra tiếng gáy của gà trống. Một con gáy, tiếp đó là mấy chục con gà trống khác chỗ gần chỗ xa gáy theo, nghe rõ cả mấy chú trống choai chưa đủ lông cánh đang tập gáy. Nghe rõ mấy chú trống choai vừa đập cánh phành phạch vừa gáy. Tiếp đó là một bà già đánh thức ông già và con trai dậy. Tiếng ông già ho, nhổ đờm, đánh lửa hút thuốc, gõ đầu thuốc vào mép giường. Tiếng con trai ngáy, bà già giục dậy, con trai dậy, cần nhần, ngáp, mò mẫm mặc quần áo, tiếng mở cửa, đi tiểu sau nhà, tiếp đó, tiếng múc nước rửa mặt. Tiếng bà lão nhóm lửa đun nước, tiếng bẻ thối lửa. Sau đó, tiếng hai cha con ra chuồng bắt lợn. Tiếng lợn chạy quanh chuồng, tiếng lợn đánh vỡ vại nước tiểu. Tiếng lợn xộc vào chuồng gà, tiếng gà sợ hãi kêu cục tác, tiếng gà bay lên đầu tường, tiếng chân sau của lợn đã bị người con tóm, tiếng người cha cùng con trai lôi con lợn ra khỏi chuồng gà, tiếng con lợn kêu thét vì bị kẹt đầu ở chuồng gà, tiếng dây thừng trói chân lợn, tiếng người cha cùng con trai quăng con lợn lên phản thịt, tiếng lợn giẫy trên phản, tiếng người con trai dùng chày đập đầu lợn, tiếng lợn sau khi bị đập đầu. Rồi tiếng người con trai mài dao trên đá mài. Tiếng người cha kéo cái liễn sành chuẩn bị hứng tiết. Tiếng lưỡi dao của người con thọc vào cổ lợn. Tiếng lợn bị chọc tiết. Tiếng tiết lợn vọt theo dao, lúc đầu tia xuống đất sau mới chảy vào liễn. Tiếp theo là tiếng bà lão bê chậu nước sôi đến, ba người hồi hả làm lông lợn. Làm lông xong, tiếng người con mổ bụng lợn, lôi ni tạng ram tiếng con chó lao tới đớp khúc ruột lợn rồi bỏ chạy, tiếng bà lão đánh chửi con chó, tiếng hai cha ông lão móc thịt lợn lên quang treo, tiếng khách hàng đến mua thịt, có bà già, ông già, đàn bà và trẻ con. Bán xong thịt, tiếng đếm tiền, đếm xong tiền, tiếng cả nhà húp cháo. Đột nhiên, tấm màn được vén lên, mọi người thấy phía trong không có gì cả, chỉ mỗi ông già hom hem ngồi đó. mọi người vỗ tay. Thằng nhỏ cầm mũ đi một vòng thu tiền, những đồng xu rơi như mưa vào trong mũ, cũng có đồng rơi xuống đất. Cha mục kích chuyện này, nửa câu cũng không bịa, vẫn là câu muôn thuở: nghề nào cũng có Trạng nguyên.

Kể xong, bỏ lại tiếp tục nhắm mắt dưỡng thần, còn tở chìm trong câu chuyện, không

muốn ngoi lên. Chuyện bố kể là chuyện hai bố con. Tớ cảm thấy tất cả những câu chuyện mà bố kể về bố con đầu là chuyện của bố con tớ. Bố chính là ông lão Quách Miêu có tài nhại tiếng, còn tớ, chính là thằng con trai ngửa mũ đi một vòng thu tiền, m... eo m... eo m... eo!

Ôu Bắc Kinh, bố tớ đã biểu diễn không biết bao nhiêu lần kỹ nghệ giết người, hấp dẫn hàng ngàn hàng vạn người xem. Họ mê mẩn về tuyệt kỹ của bố tớ, tớ có thể hình dung họ ứa nước mắt vì xúc động, nếu như lúc đó tớ có mặt ở đấy, tay cầm ngửa cái mũ, đầu đội tấm da mèo, đi một vòng mà thu tiền thì hay biết đấy! Tớ vừa thu tiền, vừa nhài tiếng mèo, mi-ao mi-ao mi-ao, được biết bao nhiêu tiền nhỉ? Đúng là... Sao bố không về nhận tớ sớm một tí, cho tớ đến Bắc Kinh. Nếu tớ sống bên bố từ nhỏ, bây giờ tớ đã trở thành Trạng Giết Người.

Hồi bố tớ mới về, có người khê bảo tớ, rằng bố cậu không phải là người. Không là người thì là cái gì? Là quỉ nhập tràng! Họ bảo, Giáp Con thử nhớ lại, khi mẹ cậu chết, mẹ cậu có nhắc tới bố cậu không? không hả? Chắc chắn là không. Mẹ cậu khi chết không nói cậu có bố, giờ bỗng nhiên có một ông bố như từ trên trời rơi xuống, như từ dưới đất chui lên, nếu không phải là ma quỉ thì là cái gì?

- Đ. mẹ các vị, mi-ao mi-ao mi-ao, tớ xách dao xộc tới bọn nói hót. Tớ không có bố đã hơn hai mươi năm, mãi mới có một ông bố các người lại bảo không phải bố tớ không những không phải bố tớ mà là con quỉ! Các người đứng là gần chùa gọi bụt bằng anh! Tớ múa đao xông tới, tớ mà bỏ một nhát thì xẻ dọc từ đỉnh đầu xuống tận gót chân. Bố tớ bảo trong Hình diễn gọi cách chém này là “xả”, hôm nay tớ xả những kẻ bảo bố tớ không phải bố tớ. Họ thấy tớ nổi cáu, sợ vãi đái ra quần, bỏ chạy tán loạn. Mi-ao mi-ao mi-ao, bọn chuột dài đuôi rờ hồn! Bố tớ không phải tay vừa, tớ cũng không phải tay vừa đâu nhé! Mi-ao mi-ao mi-ao, kẻ nào không tin hãy thử xem, bố tớ là loại đao phủ ngồi long ỷ, Vua cho phép tiền trăm hậu tấu, gặp người chém người, gặp chó chém chó, tớ là tay dao tay búa của bố tớ, chém người như giết chó mổ lợn.

Tớ đòi bố kể chuyện nữa, bố bảo:

- Đừng quấy, chuẩn bị đi, đừng để đến lúc đó bần tinh lên.

Tớ biết hôm nay làm việc lớn – ngày có việc lớn cũng là ngày đại hỉ của bố con tớ – Sau này còn khối dịp kể chuyện, miếng ngon đừng ăn hết một lần. Chỉ cần thi hành xong án Đàn Hương Hình, bố vui lên, còn lo gì bố không kể hết chuyện này chuyện khác. Tớ ra

sau lều đi vệ sinh, nhân thể ngó bên ngoài một chút. Sân khấu, đài Thăng Thiên, đàn bò câu bay trong nắng, tiếng vỗ cánh rào rào. Xung quanh sân bãi có một số lính, cọc gỗ, lính, cọc gỗ. Rìa bãi có mấy khẩu pháo nằm bẹp, có người bảo đó là pháo ba ba, tở bảo đó là pháo chó. Pháo ba ba, pháo chó cũng thế, bóng nhẫy, sữa ông ổng, tấm lưới rêu trùm lên ba ba, tấm lưới lông trùm lên mình chó, mi-ao mi-ao mi-ao.

Tở vòng ra trước lều, chân tay ngứa ngáy, muốn làm một việc gì đó. Ngày thường thì vào giờ này tở đã mở xong chó lợn, móc thịt lên giá đầu vào đấy, mùi thịt tươi theo chim vành khuyên bay khắp nơi, người mua thịt xếp hàng trước cửa, tở cầm dao rựa đứng trước thớt, tóm lấy tảng thịt nóng hôi hôi hạ một nhát, cần chùng nào xả đúng chùng ấy, không sai nửa hoa. Khách hàng giơ ngón tay cái trước mặt tở: Giáp Con giỏi thiệt! Tở biết tở giỏi, cần gì các người nói ra! Nhưng hôm nay tở cùng với bố làm việc lớn, việc này quan trọng hơn giết lợn. Thế còn khách mua thịt thì sao? Làm sao bây giờ? Chịu, các vị ăn chay một hôm vậy.

Bố không kể chuyện cho nghe nữa. Chán thật! Tở vòng ra chỗ bếp, lửa trong lò đã tắt, dầu trong ghênh phẳng lì, bóng loáng. Không phải dầu, mà là một tấm gương. Gương bằng đồng thau sáng trong, sáng hơn cả mặt vợ tở, lộn ngược từng cái lông trên mặt tở. Máu đen trước cửa bếp và trên vách lò. Đó là máu Ba Tổng. Máu Ba Tổng không chỉ bắn trước cửa bếp và trên thành bếp, mà còn bắn vào trong ghênh dầu. Phải chăng có máu Ba Tổng nên dầu mới óng ánh như vậy? đợi khi thi hành xong án Đàn Hương, khênh chiếc ghênh dầu này về sân cho vợ làm gương soi. Nếu vợ đối xử không tốt với bố, tở không cho soi. Tối qua, lúc tở đang mơ mơ màng màng thì nghe thấy “Pằng” một phát, Ba Tổng đã chúi dầu vào trong ghênh, lòi được ra thì đã chín quá nửa, hay thật, mi-ao mi-ao mi-ao! Thăng cha bắn giỏi! Bố không biết ai bắn, bọn quan quân nghe tiếng súng chạy tới cũng không biết. Chỉ tở biết. bắn giỏi như vậy ở Cao Mật chỉ có hai người, một là Ngưu Thanh chuyên săn thỏ, một là quan huyện Tiền Đình. Ngưu Thanh chỉ còn mắt trái. Mắt phải mù do súng phá hậu. Sau khi mù mắt phải, Ngưu Thanh bắn cực chuẩn. Hấn chuyên bắn thỏ đang chạy, hấn mà nâng súng lên là con thỏ về châu Diêm vương. Ngưu Thanh là bạn thân của tở, bạn thân của tở là Ngưu Thanh. Còn một tay súng bắn giỏi như thần là quan huyện Tiền Đình. Đạo tở đi Bắc Đại Hoang hái thuốc cho vợ, tở thấy quan huyện và hai tùy tùng là Xuân Sinh và Lưu Phác săn thỏ ở đấy. Xuân Sinh và Lưu Phác dồn cho thỏ chạy, quan huyện cưỡi ngựa vọt lên, rút súng lục bắn luôn không cần ngắm, con thỏ

nhảy dựng cao nửa thước, chết liền.

Tớ nằm bẹp trong đám cỏ khô, nghe Xuân Sinh ngọt như mía lùi, tán dương tài bắn của ông lớn. Lưu Phác thì ngồi trên ngựa, đầu ngực trước ngực, nét mặt không biểu lộ gì. Vợ tớ có lần nói, tay chân thân tín của quan huyện tên là Lưu Phác, là con nuôi của phu nhân quan huyện. Anh ta là con trai một ông lớn, bụng đầy chữ, có bản lĩnh. Tớ không tin, có bản lĩnh thì sao phải đi làm đầy tớ? Có bản lĩnh thì phải như bố tớ, cầm đại đao, mặt bôi đỏ. Sập! Sập! Sập! Sập! Sập! Sập! Sáu cái đầu rơi xuống đất!

Tớ nghĩ bụng: quan huyện bắn không giỏi, chẳng qua là gặp may, ngấm trúng một con thỏ chết. Con sau chưa chắc đã trúng. Quan huyện hình như biết được ý nghĩ của tớ, giờ súng bắn lên một phát, con chim nhỏ đang bay rơi xuống như hòn đá, ngay bên cạnh tớ. Mẹ ơi, bắn giỏi thiệt! Mi-ao mi-ao. Con chó săn của quan huyện chạy tới, tớ cầm vội con chim. Con chim nóng bỏng trong tay tớ. Con chó sủa gâu gâu trước mặt ớ. Chó thì tớ không sợ. Chó sợ tớ. Tất cả chó ở Cao Mật trông thấy tớ là cụp đuôi bỏ chạy. Chó sợ tớ, chứng tỏ bản tướng của tớ giống bố tớ, đều là báo đen. Con chó của quan huyện rất hung hăng, thực ra, qua tiếng sủa, nó chẳng qua chó cậy gần nhà, cáo mượn oai hùm thế thôi, trong bụng nó sợ tớ. Tớ là Diêm vương của chó vùng Cao Mật. Thấy chó sủa, Xuân Sinh và Lưu Phác chạy tới. Lưu Phác thì không quen, nhưng Xuân Sinh thì là bạn. Hắn thường xuyên đến nhà tớ chén thịt chó, uống rượu, lần nào tớ cũng bán rẻ cho hắn. Xuân Sinh hỏi, Giáp Con đến đây làm gì? Tớ bảo tớ đến đào cây thuốc, vợ tớ đau, tớ phải kiếm cây đứt ruột thân đồ lá xanh, làm thuốc cho vợ. Anh có biết cây đứt ruột không? Biết thì làm ơn chỉ cho tớ, bệnh vợ tớ không nhẹ đâu. Quan huyện đến trước mặt tớ, neho mắt nhìn tớ từ đầu đến chân, hỏi tớ người ở đâu tên chi. Tớ không trả lời, cứ ú ớ trong miệng. Hồi nhỏ, mẹ tớ dạy, hễ gặp quan hỏi chuyện thì phải giả vờ câm. Tớ nghe thấy Xuân Sinh ghé tai nói nhỏ với quan huyện: “Chồng Tây Thi Thịt Cây, hơi ngớ ngẩn...”. Tớ nghĩ bụng, đ. bà thằng Xuân Sinh, vừa nãy mi còn nói mi là bạn thân của tớ! Thế mà là bạn thân? Bạn thân mà nói bạn thân là hơi ngớ ngẩn! Mi-ao mi-ao mi-ao, đ. cụ mi, mi bảo ai hơi ngớ ngẩn? Tớ mà hơi ngớ ngẩn thì mi là ngớ ngẩn hoàn toàn!

Ngưu Thanh sử dụng cây súng tự tạo, bắn ra một chùm đạn ghém; quan huyện sử dụng cây súng tây, bắn ra đạn chỉ có một viên. Trên đầu Ba Tổng chỉ có một lỗ đạn, anh bảo không phải là quan huyện bắn thì ai vào đây? Nhưng vì sao quan huyện bắn chết Ba Tổng? Ờ, tớ hiểu rồi, Ba Tổng ăn cắp tiền của quan huyện, chắc là thế. tiền của quan mà

thích lấy thì lấy sao? Anh ăn cắp tiền của quan, không bắn chết anh sao được? Đáng kiếp, đáng kiếp! Mi cậy cửa quan, gặp tớ không thèm chào một tiếng. Mi còn nợ tớ năm xâu tiền, đến nay vẫn chưa trả, người không trả, tớ cũng chẳng dám đòi, giờ thì tớ tiền mất, còn mi thì toi mạng. Vậy mạng sống quan trọng hay tiền quan trọng? Tất nhiên là mạng sống quan trọng hơn. Mi cầm số tiền quýt của tớ mà đi châu Diêm vương.

Đêm qua, sau tiếng súng, quan quân lập tức ủa tới. Họ hỏi hả lời Ba Tổng ra khỏi ghênh. Dầu hấn thơm phức, máu và dầu cùng rõ giọt, chẳng khác bánh hồ lô chiên dầu. Mi-ao mi-ao! Quan quân đặt hấn xuống đất, hấn chưa chết hấn, hai chân vẫn co giật như con gà bị cắt tiết. Quan quân giương mắt nhìn nhau, không biết nên làm gì. Một đầu mục chạy tới, ấn bố tớ và tớ vào trong lều, rồi hướng về phía viên đạn bắn tới, lấy một phát đạn. Lần đầu tiên tớ nghe súng nổ ngay bên tai, súng tây, mà lại là súng Đức, bắn xa mấy dặm, đạn xuyên thùng tường. Quan quân bắt chước viên đầu mục, chĩa súng về phía viên đạn bắn tới, mỗi người nã một phát. Bắn xong, đầu nòng có khói trắng, mùi thuốc súng nồng nặc, chẳng khác thuốc pháo ngày Tết nguyên đán. Tiếp đó, viên đầu mục quát: “Truy kích!”. Mi-ao mi-ao, quan quân hò la, nhằm hướng vừa bắn, xông lên. Tớ định chạy theo họ thì bị bố tớ nắm tay giữ lại. Tớ nghĩ bụng, một lũ ngốc! Truy thì truy hướng nào? Chắc chắn quan huyện cưỡi ngựa, trong lúc các người loay hoay lời Ba Tổng ra ngoài, ông ta đã thúc ngựa chạy về huyện. Ngựa quan là ngựa xích thố, toàn thân màu hồng không sợi tạp, khi chạy như một quả cầu lửa, càng chạy đáng càng to, réo ù ù. Con ngựa của quan huyện vốn là của Quan công, ngày chạy ngàn dặm, không ăn cỏ, đói ăn đất, khát uống gió – đây là bố tớ bảo thế. Bố tớ còn bảo, nên gọi ngựa là xích thố là ngựa ăn đất, ngựa uống gió. Ngựa mà ăn đất uống gió thì là tinh của loài ngựa. Khi nào tớ có một con ngựa như thế, tớ nhường bố tớ cười trước, bố không nở cười thì tớ cười. Cái gì tốt thì nên nhường cho bố, tớ là đứa con có hiếu, có hiếu nhất vùng Cao Mật, có hiếu nhất phủ Lai Châu, có hiếu nhất tỉnh Sơn Đông! Mi-ao mi-ao mi-ao!

Quan quân truy kích một hồi, rồi lác đác trở lại. viên đầu mục bảo bố tớ:

- Già Triệu, để đảm bảo an toàn, Già không nên đi khỏi lều, đây là lệnh cu3a Viên đại nhân.

Bố tớ không trả lời, chỉ cười nhạt. Mấy chục quân quan vây chặt cái lều, mi-ao mi-ao mi-ao, biến bọn tớ thành bửu bối. Viên đầu mục thổi tắt ngọn nến, bố trí hai bố con tớ ở chỗ không có ánh trăng rọi vào. Ông ta còn hỏi bố tớ, cộc đàn hương ninh kỹ chưa, bố tớ bảo

cơ bản được rồi. Viên đầu mục lôi củi trong bầu lò ra, tưới nước cho tắt, mùi tro rất thơm. Tớ khịt mũi rất mạnh. Trong bóng tối, tớ nghe bố nói một mình hoặc có thể là nói với tớ:

- Đây là ý trời! Hấn tể cộc đàn hương.

Bố, bố nói gì thế?

- Con ngủ đi, ngày mai làm việc lớn.

Bố, con đâm lưng cho bố?

- Khỏi.

Con gãi ngứa cho bố nhé?

- Ngủ đi – Bố hơi khó chịu, nói.

Mi-ao mi-ao.

- Ngủ đi!

Sau khi trời sáng, đám quan quân bố trí xung quanh lều rút đi, thay vào đó là một tốp lính Đức. Chúng phân tán xung quanh bãi, mặt quay ra, đít quay vào trong. Sau đó lại có một tốp quân quan, cũng phân tán xung quanh bãi, nhưng khác bọn lính Đức ở chỗ, mặt quay vào đít quay ra. Sau đó lại có sáu quân quan, sáu lính Đức, bốn đứng quanh lều, bốn đứng quanh sân khấu, bốn đứng quanh Thẩn Thiên đài. Bốn đứng quanh lều, hai lính của Viên, hai lính Đức. Chúng đều ngoảnh ra, lưng quay vào trong. Cả bốn như thi nhau đứng nghiêm, thẳng đuồn.

Bàn tay lần tràng hạt của bố dừng trong giây lát, một hòa thượng già đang nhập định, A di đà Phật. A di đà Phật, vợ tớ thường xuyên nói vậy. Tớ dán mắt vào tay bố. Mi-ao mi-ao, không phải bàn tay bình thường, đây là tay của triều Đại Thanh, cánh tay của đất nước, là tay của Từ Hi lão Thái Hậu và Đức Vạn tuế. Từ Hi lão Thái hậu và Đức Vạn tuế định giết ai thì giết bằng tay bố tớ. Lão Thái hậu bảo bố tớ: Ta bảo tên giết người, giết hộ ta người này! Bố tớ nói: Tuân lệnh! Tay của bố hay thật, để yên thì như con chim nhỏ, lúc cử động thì như đôi cánh. Mi-ao mi-ao. Tớ nhớ vợ có lần bảo, tay bố nhỏ tới mức quáo dần. Nhìn tay, càng cảm thấy ông không phải người thường, nếu không quỉ thì là tiên. Đánh chết thì anh cũng không tin đây là đôi tay đã giết hàng ngàn người! Đôi tay này chỉ thích hợp với nghề đỡ đờ. Ôu quê tớ người ta gọi bà đỡ là Già Lành. Già Lành! Chà chà, tớ chợt hiểu vì sao ở kinh thành người ta gọi bố tớ là Già. Ông là bà đỡ. Bà đỡ thường là nữ, bố tớ là na, là đàn ông. Đàn ông ư? Đúng, đàn ông. Tớ kỳ cọ cho bố khi tắm, từng thấy cái chim bé tí, xanh lét như quả bầu chưa rụng rốn. Hì hì... cười cái gì?

Quả bầu điếc! Hi hi... đồ ngốc! Đàn ông mà đờ đề? Không sợ người ta cười cho sao? Đàn ông đờ đề thì trông thấy cái kẻ nứt ở đít phụ nữ, không sợ người ta vác gậy nện cho một trận sao? Không hiểu, càng nghĩ càng không hiểu, thôi không nghĩ nữa, ai rồi hơi thì nghĩ.

Bố tớ chợt mở mắt nhìn xung quanh rồi đeo tràng hạt lên cổ, đi đến trước ghêngh. Tớ trông thấy trong ghêngh có bóng của tớ và cả bóng của bố tớ. Dầu trong ghêngh còn sáng hơn gương, soi rõ từng sợi lông trên mặt tớ. Bố cầm lên một cốc đàn hương, mặt dầu nhẵn lại, vỡ ra. Mặt bố tớ cũng biến dạng, dài như mặt dê. Tớ giật thót, bản tướng của bố là báo đen, bản tướng của tớ vốn là con sơn dương, trên đầu có hai cái sừng. Mi-ao mi-ao, biết bản tướng của mình rồi đâm nản. Bản tướng của bố là báo đen, bản tướng của quan huyện là hổ trắng, bản tướng của vợ là rắn trắng, còn tớ thì lại là sơn dương râu dài. Sơn dương thì là cái thá gì, tớ không là sơn dương. Bố đưa cốc đàn hương ra chỗ có nắng, ngắm như ông thợ rèn ngắm thanh bảo kiếm vừa rèn xong. Dầu trên cốc mảnh như tơ chảy trở lại trong ghêngh, tạo thành lúm đồng tiền trên mặt dầu. Bố thấy dầu đã chảy hết, liền rút miếng lụa trắng trong bọc ra lau thanh cốc, dầu thấm rất nhanh vào khăn. Bố để khăn xuống mặt lò, một tay cầm đốc, một tay cầm mũi, dùng sức uốn thanh cốc một cái. Thanh cốc uốn cong rồi trở lại như cũ. Bố tỏ ra rất mãn nguyện, rất ít khi bố vui vẻ như thế. Bố vui thì tớ như mở cò trong bụng. Mi-ao mi-ao, đàn hương hình hay thật, nó làm bố tớ vui! Mi-ao mi-ao.

Bố đem hai cây cốc đàn hương vào trong lều, để trên chiếc bàn nhỏ, rồi quì xuống cung kính lạy mấy lạy, làm như trên bàn có thần linh, người trần mắt thịt không thể trông thấy. Lạy xong, bố trở lại ngồi trên ghế, che tay ngang mày xem mặt trời. Mặt trời đã lên cao một con sào. Thường thì vào giờ này, tớ đã bán hết thịt lợn, chuyển sang mổ chó. Sau khi mổ mặt trời, bố ra lệnh, mắt không nhìn tớ:

- Giết gà đi, con!

Mi-ao mi-ao mi-ao!

Lệnh bố ban ra, lòng tớ nở hoa! Mi-ao mi-ao. Sự chờ đợi đến nấu ruột đã kết thúc, giờ phút tung bùng đã tới. Tớ chọn trong rổ dao lấy một lưỡi sáng quắc đưa đến trước mặt bố. Bố gật đầu. Tớ đến bên con gà, nó sợ kêu cùng cục, ỉa một bãi cứt trắng. Thường thì vào giờ này, nó đứng gáy trên đầu tường, hôm nay bị xích chân vào cốc gỗ. Tớ một tay túm chặt cánh gà, chân dậm lên chân gà. Bố đã dặn, hôm nay không giết gà lấy thịt, mà

lấy tiết. Tớ đặt cái bát màu đen dưới cổ gà để hứng tiết. Minh gà nóng rực, đầu ngoẹo ngoay liên tục. Mày không ngoan còn không ngoan nữa hay thôi, chết đến nơi mà vẫn quậy phá, lợn khỏe hơn mày nhiều, chó dữ hơn mày nhiều tao còn không sợ, chẳng lẽ tao sợ mày? Tớ vật lông cổ, chỗ da bị vật lông co lại, tớ khứa một nhát. Thoạt đầu, vết khứa không có máu, tớ hơi hoảng vì nghe bố nói: hôm thi hành án nếu cắt tiết gà không có máu thì công việc sau đó chắc chắn không thuận. Tớ cứa lại một nhát, lần này thì tốt rồi, dòng máu màu đỏ tía vọt ra, y như thằng con trai đá lúc ngủ dậy. Mi-ao mi-ao, gà trống trắng nhiều máu, chảy đầy một bát to, còn tràn ra ngoài. Xong. Tớ quăng con gà mềm nhũn xuống đất, nói, cắt tiết xong rồi.

Bố vẫy tớ, nét mặt cực kỳ vui vẻ, bảo tớ quì xuống. Ông dầm cả hai bàn tay trong bát như để cho tay uống no tiết. Tớ nghĩ, bàn tay bố có miệng, biết uống tiết. Bố cười hì hì nói:

- Nhắm mắt lại, con!

Bảo nhắm mắt thì tớ nhắm. Tớ là đứa con biết vâng lời. Tớ ôm đầu gối bố, đập trán bồm bộp vào gối bố, buột miệng kêu: Mi-ao mi-ao mi-ao... bố bố bố... Bố kẹp tớ giữa hai gối, bảo:

- Ngẩng mặt lên, con!

Tớ ngẩng mặt lên nhìn khuôn mặt kinh hồn của bố. Tớ là đứa con ngoan, biết vâng lời bố. Lúc chưa có bố thì tớ vâng lời vợ, khi có bố tớ vâng lời bố. Tớ chợt nhớ tới vợ, hơn một ngày chưa gặp, hấn đi đâu thế nhỉ? Mi-ao mi-ao, bố xoa cả hai bàn tay đầy tiết lên mặt tớ, tớ ngửi thấy mùi tanh hơn tiết lợn. Thực tình, tớ rất không thích bôi tiết gà lên mặt, nhưng bố rất nghiêm, không nghe lời sẽ bị lôi lên huyện đánh nát đít, năm mười mười lăm hai mươi gậy vào mông! Mi-ao mi-ao, hai bàn tay bố tớ lại nhúng vào bát, bôi nữa lên mặt tớ, không chỉ bôi mặt mà bôi cả hai tai. Trong khi bôi mặt, không hiểu vô tình hay cố ý, làm cho tiết vào cả trong mắt, xót quá, mi-ao mi-ao, nhìn cái gì cũng mờ mờ ảo ảo như nhìn qua màn sương màu hồng. Tớ cứ meo meo mà kêu bố, bố ơi, bố làm mù mắt con rồi! Tớ lấy mu bàn tay lau mắt, càng lau càng sáng, càng lau càng sáng; rồi đột nhiên sáng rực. Gay rồi, gay rồi, râu hổ thông linh rồi, mi-ao mi-ao, không thấy bố đâu cả, trước mắt tớ là một con báo đen. Nó đứng trên hai chân sau, hai chân trước thò trong bát tiết gà, máu từ tay rỏ tong tong như bị thương. Con báo đen bôi tiết gà lên bộ mặt đầy lông lá, bôi mãi cho đến khi mặt đỏ như lửa, như hoa mào gà. Tớ đã biết bản tướng của bố là báo đen nên không sợ. Tớ không thích râu hổ thông linh. Thông linh một

lần đã quá đủ. Lần này lâu quá, mãi không trở lại hình ảnh cũ, rất phiền nhưng không biết làm thế nào! Trong lòng tớ vừa buồn vừa vui. Buồn vì chẳng nhìn thấy ai là người, vui vì không có người thứ hai nhìn thấy bản tướng con người như tớ. Tớ nhìn quanh, thấy lính của Viên và lính Đức đều là sói dài đuôi và chó cộc đuôi, vài đứa là những con lửng; có một bọn vừa giống sói vừa giống chó nhà, nhìn quần áo, tớ nhận ra đó là các đầu mục, có lẽ chúng là con đẻ của sói rừng phối giống với chó nhà, tớ gọi chúng là chó tạp. Chúng mắt dạy hơn sói, dữ hơn chó nhà, đã bị chúng cấm hiem khi sống sót, mi-ao mi-ao.

Ông bố báo đen của tớ sau khi bôi tiết gà lên mặt và chân trước, liếc nhìn tớ bằng cặp mắt đen láy, nghe bộ răng vàng khè mỉm cười với tớ. Mặc dù ông thay đổi rất đáng kể, nhưng nhìn thần thái và tác phong, tớ vẫn nhận ra. Tớ cũng ngoác miệng ra cười. Mi-ao mi-ao. Ông khệnh khạng đến bên chiếc ghế màu đỏ tía, đuôi đội quần lên rất cao. Ông ngồi xuống ghế, lim dim mắt, tỏ ra vô cùng thanh thản. Tớ ngó lảo liên một hồi, ngáp một cái rồi ngồi xuống ghế đầu sau lưng ông, ngắm cái bóng dài Thăng Thiên nằm méo mó trên mặt đất. Tờ sờ đuôi của bố. Ông thè cái lưỡi đầy gai liếm tóc trên đầu tớ, tớ rên lên, ngủ thiếp.

Những tiếng ồn làm tớ tỉnh giấc, mi-ao mi-ao, tớ nghe tiếng kèn đồng, tiếng tù và, tiếng trống cả rừng quyện vào nhau, lại cả tiếng đại bác nặng và khỏe nổi bật trên cái mớ âm thanh hỗn tạp đó. Tớ thấy cái bóng của đài Thăng Thiên đã rất ngắn. Trên đường phố, một khối sáng rực di chuyển về hướng bãi tập. Những khẩu pháo ở rìa bãi đã bỏ nguy trang từ lúc nào, phô những chiếc nòng màu xanh đen, tuy cách rất xa, nhưng lông trên người chúng không thoát khỏi mắt tớ. Những khẩu pháo giống như những con ba ba, vươn cổ nhả ra một quả cầu lửa, sau khi nhả quả cầu lửa, lại thở ra một bùm khói trắng. Đám lang sói hoạt động như những con rôi, trông thật tức cười. Mắt tớ rất xót. Nghĩ mãi, chắc là tớ đổ mồ hôi. Lấy tay áo lau mặt, tay áo đỏ lôm. Lau mặt thì không có gì đáng bàn, cái đáng bàn là trước mắt lại có sự thay đổi. Đầu tiên, mặt bố không còn là mặt báo đen nữa nhưng người vẫn là báo, phía sau dít vẫn đội lên một cục, hiển nhiên là đuôi vẫn còn. Sau đó là bọn lính gác đã trở lại đầu người, còn thân vẫn là sói, chó các loại. Dễ chịu hơn rồi, vì tớ cảm thấy còn có chỗ bầu vú, biết rằng tớ vẫn còn sống giữa con người.

Nhưng thái độ của bố vẫn lạ lắm, có phần không giống con người. Không giống người thì vẫn là bố, lúc ông thè lưỡi to tướng liếm đầu tớ, tớ sung sướng rên lên hừ hừ.

Trong dòng người tiến vào pháp trường, có một cỗ kiệu màu xanh lan, đi trước kiệu là

một lũ đầu người mình thú, tay cầm tàn lọng cờ quạt, khiêng kiệu là một lũ đầu người mình ngựa hoặc đầu ngựa mình người, một lũ nửa đầu trâu mình người. Phía sau cỗ kiệu là một con ngựa tây cao lớn, trên lưng là một quái vật đầu sói mình người. Đương nhiên, tớ biết đó là Tổng đốc Đức tại Thanh Đảo Caclôt. Tớ nghe nói con ngựa tây của lão đã bị súng tự tạo của bố vợ tớ bắn chết, con ngựa này chắc là hãn cưỡi của thuộc hạ. Phía sau nữa còn có một số ngựa, sau đám ngựa là cỗ xe tù, trên xe có hai lồng nhốt tù. Bảo là chỉ mỗi bố vợ tớ chịu án đàn hương, sao bây giờ lại những hai cái lồng? Sau xe tù là đội ngũ dài dằng dặc, dân chúng kẹp hai bên. Trong lòng tớ đang ấp ủ một ý niệm, tớ đang tìm ý niệm của tớ trong đám người đông như kiến. Chẳng nói cũng biết ý niệm đó là gì? Là vợ tớ. Sáng qua, hãn bị bố tớ làm cho sợ bỏ chạy, đến giờ vẫn chưa thấy hãn đâu, cũng không rõ hãn ăn gì chưa? Uống gì chưa? Tuy là rần, nhưng hãn cũng như Bạch Tố Trinh, là con rần lương thiện. Hãn là Bạch Tố Trinh, còn tớ là Hứa Tiên. Ai là Tiểu Thanh? Ai là Pháp Hải? Đúng rồi, Viên Thế Khải là Pháp Hải. Mắt tớ sáng lên, tớ đã trông thấy vợ trong đám phụ nữ, cái đầu dẹt ngẩng cao, cái lưỡi đỏ lòn thò ra thụt vào, đang nhích dần về hướng tớ. Mi-ao mi-ao, tớ định gọi to, nhưng bố tớ trừng cặp mắt báo, bảo tớ:

- Này con, không được nghiêng nghiêng ngó ngó!

Sau ba phát đại bác, quan giám hình bám với Viên Thế Khải và Caclôt đang ngồi bệ vệ giữa sân khấu:

- Ti chức Tri huyện Cao Mật kính bm Tuần phủ đại nhân, đã đến giờ ngo, phạm nhân Tôn Bính đã soát đúng, đao phủ đã có mặt, xin đại nhân xuống chỉ.

Viên Thế Khải trên sân khấu rướn cái cổ ba ba, có cái gì như cái vung đội lưng áo lên – Chính là cái dù mà Hứa Tiên cho Bạch xà và Thanh xà mượn khi dạo chơi trên hồ. Cái dù ấy sao lại rơi vào trong áo Viên Thế Khải nhỉ? Oà, không phải dù, là cái mai ba ba, ba ba mà làm quan to đến nhường ấy thì vui thật! Mi-ao mi-ao, ba ba Viên nghiêng đầu sát mõm sói xám Caclôt, líu ríu nói câu gì đó bằng tiếng ba ba và tiếng sói, rồi cầm lấy ngọn cờ lệnh màu đỏ trong tay một thuộc hạ đứng bên cạnh, chém mạnh xuống! Nhát chém cực kỳ lợi hại, mạnh mẽ dứt khoát, như dao sắc chém đậu phụ, đủ hiểu đạo hạnh của con ba ba khổng lồ này ghê gớm đến mức nào! Đây không phải con ba ba thường, mà là ba ba cao cấp, ba ba thường thì không làm quan to đến như thế. Tất nhiên lão vẫn kém xa bố tớ. Quan giám hình thấy ngọn cờ đỏ đã chém xuống thì sững người, toàn thân dươn cao đến nửa tắc, mắt lóe lên xanh lét, nhìn mà kiehép! Râu hùm rung lên, răng hùm nhe ra, đẹp ra

phét! Lão dài giọng hô to:

- Đến giờ... thi hành án!

Hô xong, người lão co rúm lại, râu xệp trước ngực. Dù lão không xưng họ tên, nhưng tớ biết lão là Tiền Đình. Dù mũ ô sa che lấp cái đầu hỏ, dù cái áo bào đỏ che kín người, giấu kín đuôi, nhưng nghe giọng nói, tớ nhận ra ngay lão tri huyện. Hô xong, lão đứng lom khom bên bệ hành hình, trông thật tội nghiệp! Hơn chục khẩu pháo, mỗi khẩu nã liền ba phát, mặt đất run lên bần bật. Trước khi vào cuộc cùng với bố, tớ tranh thủ nhìn lướt một vòng. Tớ trông thấy bên riu phát trường, dân chúng đứng dày đặc, nam có nữ có, già có trẻ có, có người vẫn giữ bản tướng, có người đã trở về hình người, có người đang trong quá trình biến hóa, nửa người nửa thú. Vì khá xa không trông rõ mặt từng người, hoặc phân biệt rõ trâu bò chó lợn, chỉ nhìn thấy to nhỏ toàn đầu là đầu lô nhô dưới nắng. Tớ vênh mặt lên, cảm thấy vô cùng vinh dự, mi-ao mi-ao. Tớ ngắm bộ quần áo mới toanh của tớ: áo mở kích màu đen, thắt lưng rộng bản bờ múi màu hồng, quần rộng ống màu đen, ủng cao cổ da hươu, mũ ống cao ngất ngưỡng trên đầu, tớ không thể nhìn thấy mũ, nhưng người khác nhìn thấy. Mắt, tai bơi một lớp dày tiết gà, nứt từng bệt, da mặt căng ra, rất khó chịu. Khó chịu cũng vẫn phải bơi. Đây là qui định của tổ tông truyền lại. Bố tớ thường nói: không qui củ bất thành khuôn viên. Tiết gà nứt thành nhiều vết, nên trước mắt tớ có nhiều hình người của bố, lúc này, bố đang nửa người nửa báo. Tay bố đã trở lại tay người, mặt đã trở lại mặt người, nhưng tai thì vẫn là tai báo, dong lên, lông nhon như gai, viền quanh tai. Bố giúp tớ sửa quần áo, nói khẽ:

- Con đừng sợ, cứ mạnh dạn theo lời cha dạy mà làm. Đây là lúc cha con mình xuất đầu lộ diện rồi!

- Bố, con không sợ.

Bố âu yếm nhìn tớ, nói khẽ:

- Con khá đấy!

- Bố bố bố... biết không? Người ta bảo con với quan huyện tranh nhau múc cháo trong nồi đấy!

Tớ đã trông thấy trên xe có hai lồng nhốt tù, trong mỗi lồng có một Tôn Bính, trong hai lồng có hai Tôn Bính. Thoạt nhìn, hai Tôn Bính rất giống nhau, nhìn kỹ, hai Tôn Bính khác nhau rất xa. Bản tướng của hai Tôn Bính, một là gấu đen, một là lợn đen. bố vợ tớ là một đại anh hùng, không thể là lợn, chỉ có thể là gấu. Câu chuyện thứ tám mươi ba mà bố

kể cho tớ nghe, là chuyện một con gấu chó lớn đánh nhau với hổ. Trong câu chuyện, gấu chó bao giờ cũng ngang tài với hổ, về sau gấu chó bị thua. Gấu chó bị thua không phải vì kém bản lĩnh, mà vì gấu chó thật thà quá. đánh nhau một đợt xong, bỏ tớ kể, hổ đi bắt gà rừng, dê núi, thỏ ăn đỡ đói, lại còn ra suối uống nước. Gấu chó thì không ăn không uống, giận dữ nhổ cây thu dọn chiến trường vì cho rằng bãi đấu quá hẹp. Hổ ăn no uống đủ, quay lại đánh nhau với gấu. Cuối cùng, gấu đuối sức, bị hổ đánh bại. Vì vậy hổ trở thành vua của loài thú. Ngoài ra, qua ánh mắt của hai người, tớ có thể nhận ra bố vợ tớ, ánh mắt bố vợ tớ có hồn, có tia lửa bắn ra. Tôn Bính giả thì mắt tối rằm, ánh mắt lấm lét như sợ người. Tớ cảm thấy Tôn Bính giả rất quen, nhớ ra rồi! Anh ta chính là Uýt Sơn, đệ tử ruột của Tám Chu hành khát. Hàng năm, cứ đến ngày mười bốn tháng Tám – ngày Tết của ăn mỳ – Uýt Sơn lại đeo hai quả ớt đỏ làm khuyên tai, sắm vai bà mối. Giờ thì anh ta sắm vai bố vợ tớ, thẳng cha nhận thật!

Bố tớ nhận ra trước cả tớ là có hai phạm nhân, nhưng ông là người từng trải, thêm một phạm chứ thêm mười phạm ông cũng không coi ra gì. Tớ nghe ông nói một mình:

- May mà chuẩn bị đôi một cọc!

Bố tớ quả thật nhìn xa thấy rộng, Gia Cát Lượng cũng không giỏi hơn.

Xiên ai trước? Xiên Tôn Bính thật trước hay Tôn Bính giả trước? Tớ nhìn mặt bố để tìm câu trả lời. Nhưng ánh mắt bố đã chuyển sang quan giám hình Tiền Đình, hai người mắt đối mắt, nhưng ánh mắt mắt Tiền Đình ử rữ như mắt người mù, ánh mắt Tiền Đình bảo bố tớ rằng, ông ta không nhìn thấy gì, xuyên ai trước thì xuyên, tùy! Bố đưa mắt nhìn sang hai người tử tù, ánh mắt Tôn Bính giả rồi tinh rồi mù, ánh mắt Tôn Bính thật thì sáng quắc. Ông khẽ gật đầu với bố tớ, giọng như lệnh võ:

- Ông sui gia, không có gì trở ngại đâu!

Bố tớ nét mặt tươi tỉnh, hai tay chấp trước ngực, vái bố vợ tớ một vái, nói:

- Ông sui gia, thế thì vui lớn rồi!

Bố vợ tớ cũng mừng ra mặt, nói:

- Cùng vui, cùng vui!

- Vậy ông trước hay anh ta trước?

- Việc gì phải hỏi? – Bố vợ tớ giọng sang sảng – Tục ngữ có câu “Thân văn hơn” mà!

Bố không nói gì nữa, chỉ gật đầu mỉm cười. Sau đó, nụ cười trên mặt bố bị lộ đi như lộ tờ giấy trắng, lộ ra bộ mặt khó đăm đăm. Ông bảo tay công sai áp giải phạm nhân:

- Mở khóa!

Tay công sai do dự nhìn quanh, hình như đợi lệnh của ai đó. Bó tó sốt ruột giục:

- Mở khóa ra!

Tên công sai tiến lên, lấy bẫy tháo xích sắt trên người bó vợ tó. Bó vợ tó duỗi tay cho đỡ mỏi, ngắm nghía các hình cụ trước mặt, rồi như đã dự liệu, ông chủ động nằm sấp xuống tấm ván bằng gỗ thông hẹp hơn kích thước người ông.

Tấm gỗ thông nhẵn bóng. Nó vốn là tấm phản đặt trên bực thịt lợn của nhà tó, dùng đã mấy chục năm, thấm đẫm máu lợn máu chó, nặng như sắt, bó tó sai một thợ mộc giỏi nhất huyện sửa sang thật kỹ. Bốn công sai to lớn nghi đến mười mấy bận mới khênh được đến đây. Bó vợ nằm sấp, quay mặt lại hỏi, vẻ khiêm tốn:

- Phải vậy không, ông sui gia?

Bó tó không trả lời, cúi xuống lấy cuộn dây da trâu đưa cho tó.

Chờ đợi đã nấu ruột, tó giăng lấy cuộn dây, bắt đầu trói bó vợ theo cách thức đã tập luyện. Bó vợ không vui, hỏi:

- Rể yêu, con coi thường bố rồi!

Bó tó đứng bên cạnh, chăm chú xem động tác của tó, nghiêm khắc bắt sửa những nút thừng tó thắt sai. Bó vợ cần nhẫn, rất bất mãn về chuyện trói ông. Ông làm hơi dữ, bó tó buộc phải cảnh cáo:

- Ông sui, chỉ sợ đến lúc đó, ông không làm chủ được cơ thể ông!

Bó vợ vẫn lải nhải, tó đã trói ông thật chặt vào tấm ván. Bó luồn ngón tay dưới dây thừng, không luồn vào được! Đúng yêu cầu. Bó gật đầu bằng lòng, khề bảo:

- Bắt đầu!

Tó bước vội đến bên rổ dao, lấy lưỡi dao đã dùng để cắt tiết gà, túm dứt quần bó vợ khoanh một nhát, lộ nửa mông dít ra. Bó cầm cái dùi đục bằng gỗ táo ngậm no dầu lạc, để bên cạnh tó. Ông chọn trong hai thanh cọc đàn hương lấy chiếc bóng nhất, lấy vải dầu lau một lần nữa. Ông đứng phía bên trái bó vợ, hai tay cầm cọc, lựa mũi nhọn tron nhẵn hình lá đề, cắm vào dưới xương cụt. Bó vợ vẫn nói cứng, đôi lúc xen vài câu Miêu Xoang, thái độ bất cần như không thèm để ý người ta hành hình mình như thế nào, nhưng qua giọng run run của ông, hai chân lẩy bẩy của ông, tó nhận ra ông cố nén nỗi sợ. Bó tó không nói chuyện với bó vợ nữa, hai tay giữ cọc, mặt đỏ lựng, thái độ bình tĩnh, ngẩng nhìn tó, ánh mắt khích lệ và kỳ vọng ở tó. Tó thấy bó tó quả là tốt, trên đời không có ông

bố nào tốt hơn, mi-ao mi-ao, nếu mẹ tớ không ăn chay niệm Phật cả đời thì không gặp được một người tốt như bố. Bố hắt hắt cằm, ra hiệu bắt đầu. Tớ nhổ hai bãi nước bọt vào lòng bàn tay, ré chân trèo, gót chân như cắm trong đất.

Tớ giờ dùi đục, dọm một nhát rất nhẹ vào đầu cọc để tìm cảm giác. Mi-ao mi-ao, tốt, thuận lắm, rồi vận sức gõ nhịp nhàng, tớ thấy chiếc cọc đàn hương đi vào cơ thể bố vợ từng tấc sau mỗi nhát gõ. Dùi đục gõ táo gõ vào cọc phát ra tiếng rất nhẹ, cạch cạch cạch... nhẹ đến nỗi không át được tiếng thở nặng nề của bố vợ.

Cọc càng đi vào sâu bên trong, cơ thể bố vợ run lên càng dữ. Tuy đã trói chặt, nhưng từng mảng da mảng thịt trên người đều run lên bần bật, đến nỗi tấm ván phía dưới nặng là thế cũng rung theo. Tớ gõ đều đều, cạch cạch cạch, tớ nhớ lời bố dặn: sức có mười thì chỉ dùng năm, gõ mới chuẩn.

Tớ trông thấy đầu bố vợ ngo ngoáy rất dữ. Cổ ông tự dài ra khá nhiều. Nếu không chính mắt trông thấy, quả thực không thể nghĩ cái cổ con người ta lại có thể đột nhiên vươn dài ra, dài mãi cho đến tận cùng sợi thừng bằng da, đầu như muốn bứt ra khỏi thân bắn đi nơi khác. Rồi, dừng một cái, cổ rút lại, đến nỗi không nhìn thấy nữa, y như đầu gắn liền với vai.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao.

Hơi nước ngùn ngụt trên người bố vợ. Mồ hôi ướt đầm quần áo. Mỗi khi đầu ông ngồng lên, tớ lại thấy mồ hôi chảy từng dòng, đặc quánh như cháo vừa múc ra khỏi nồi.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao.

Cọc đàn hương đã vào trong cơ thể non nửa, mi-ao... mùi đàn hương thơm thơm, mi-ao mi-ao... Cho đến lúc này, bố vợ vẫn không kêu một tiếng. Qua sắc mặt bố đẻ, tớ biết ông phục bố vợ lắm. Trước khi hành hình, bố tớ đã tính đến các tình huống có thể xảy ra. Bố ngại nhất là tiếng gào thét như ma kêu quỷ khóc của ông khiến một người lần đầu tiên tham dự hành hình như tớ sợ hãi, bố thậm chí còn chuẩn bị hai hạt táo bọc bông bên ngoài để tớ đứt nút lỗ tai. Nhưng bố vợ đến giờ phút này vẫn không kêu một tiếng, tuy tiếng thở của ông nặng nề hơn trâu kéo cày. Ông không kêu, càng không van xin tha mạng.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao.

Tớ trông thấy mồ hôi cũng chảy từng dòng trên mặt bố. Xưa nay bố tớ không ra mồ hôi, tay cầm cốc của ông hơi run, trong con mắt bố tớ thoáng vẻ thẳng thốt, thấy vậy tớ đâm cuống. Mi-ao, thực tình bọn tớ không mong bố vợ không kêu. Bố vợ ơi bố vợ, bố vợ cứ kêu lên đi, gào lên đi, mi-ao mi-ao, nhưng ông vẫn im bật. Cổ tay tớ mỏi dừ, chân cũng đứng không vững, đầu phình ra, mắt nảy đom đóm, mồ hôi chảy vào mắt cay xè, mùi tiết gà khiến tớ buồn nôn, đầu bố biến thành đầu con báo đen, hai àn tay rất đẹp mọc đầy lông đen, người bố vợ cũng mọc đầy lông đen, cái đầu nhấp nhô của ông biến thành cái đầu con gấu đen to kinh khủng, khiến những sợi dây da trâu trở nên vừa mảnh vừa tròn, đứt tung bất cứ lúc nào. Đồng thời, tay tớ không chuẩn nữa. Tớ gõ một nhát chệch phải tay bố, bố rên rỉ, buông tay ra. Tớ gõ tiếp một nhát, mạnh hơn, cái cốc trong tay bố mất thăng bằng, chuôi vênh lên, rõ ràng là nó đi sâu vào chỗ không nên vào, làm tổn thương nội tạng của bố vợ. Tớ nghe một tiếng thét rách màng nhĩ, kinh khủng hơn tất cả những con lợn mà tớ đã giết thịt. Mắt bố tóe lửa, ông hạ giọng nói:

- Cần thận!

Tớ lấy tay áo lau mặt, thở mạnh một hơi. Khi Tôn Bính kêu gào ngày càng to, tớ bình tâm trở lại, tay không mỏi nữa, chân không run nữa, đầu không phình ra nữa, mắt không hoa nữa, mặt bố trở lại mặt của bố. Đầu bố vợ cũng không còn là đầu gấu nữa.

Cạch cạch cạch...

Mi-ao mi-ao mi-ao...

Tiếng gào của Tôn Bính át tất cả các loại tiếng động khác.

Aùi... ối...

Mi-ao mi-ao

Trong cơ thể bố vợ cũng phát ra những tiếng khiến người rối trí, hình như trong đó có cả một đàn mèo đang động đực. Tiếng gào làm tớ nẫu cả ruột, có lẽ tớ nghe nhầm, kỳ thật, trong bụng bố vợ có mèo. Tớ lại cảm thấy sắp mê mẩn thì trong giờ phút quan trọng ấy, sự bình tĩnh của bố tớ đã động viên tớ. Tôn Bính gào càng dữ, nụ cười trên khuôn mặt bố tớ càng tỏ ra dễ mến. Mắt bố tớ cũng đang cười, nheo lại như một sợi chỉ, làm như không phải đang thi hành một án phạt tàn độc nhất trong thiên hạ, mà như đang nghe hát.

Cuối cùng, cốc đàn hương thò ra ở vai, đội áo lên. Trong phương án đầu tiên, bố định cho cốc xuyên ra miệng, song, nghĩ tới Tôn Bính thích ca hát, cốc xuyên ra miệng thì không

thể hát, vì vậy cho xuyên ra vai.

Mi-ao.

Dưới sự chỉ dẫn của bố, bốn tên công sai khiêng tám ván có bố vợ bị trói trên đó, trèo lên đài Thăng Thiên cao nhất so với các nhà trong huyện. Đài Thăng Thiên kê bên lề chiếu, lên đài bằng một đường dẫn ghép bằng gỗ tròn và ván bập, không mất nhiều sức lắm.

Vậy mà bốn tên công sai mồ hôi đầm đìa, dấu chân rõ mồn một trên đường. Tôn Bính bị trói trên tám ván vẫn tiếp tục gào thét nhưng tiếng đã khản, hơi đã yếu đi nhiều. Tớ và bố tớ theo sau bốn tên công sai, trèo lên. Đỉnh đài là một mặt bằng ghép bằng gỗ tươi rộng bản, mùi thơm phức, chính giữa dựng cây cột to bằng gỗ thông, đỉnh ngang một tám gỗ dài ba thước, giống như cây thập ác ở nhà thờ Bắc Quan.

Bọn công sai thận trọng đặt Tôn Bính xuống rồi đứng sang một bên chờ lệnh. Bố bảo tớ lách dao cắt đứt dây trói. Để hạn chế tiêu hao sức lực, đồng thời tránh được tổn thương nội tạng do giãy giụa chân tay, bốn tên công sai dưới sự chỉ dẫn của bố tớ, dựng Tôn Bính dậy, hai chân trói vào cột, hai tay trói vào xà ngang, chỉ đầu là không trói buộc, được tự do. Bố vợ chửi rất to:

Đ. mẹ thằng Caclôt! Đ. mẹ thằng Viên Thê Khải! Đ. mẹ thằng Tiền Đình! Đ. mẹ thằng Triệu Giáp! Đ. mẹ tất cả chúng mày! Ài chà!...

Tiền Đình đứng đó, mắt vẫn nhìn phía trước, nhưng tớ biết, lão chẳng nhìn thấy gì cả.

Viên quan giám hình này ra vẻ thế thôi, lão chẳng thiết gì nữa, chờ lão ra lệnh, chẳng thà bố con tớ tự liệu còn hơn. Bố con đã xử lý ngon lành Tôn Bính thật, đưa ông lên đài Thăng Thiên rồi, nhìn mặt ông, tớ biết công việc có sai sót đôi chút, nhưng cơ bản là đã thành công. Người thứ nhất đã mã đáo thành công, người thứ hai chắc thuận buồm xuôi gió. Hai tên công sai khênh tám phản bằng gỗ thông xuống, bố tớ ung dung bảo tên công sai canh giữ Tôn Bính giả:

- Mở khóa!

Bọn nha dịch gỡ bỏ xích sắt trên người Tôn Bính giả. Tớ trông thấy sau khi những sợi xích sắt nặng nề rơi xuống, Tôn Bính giả không vươn người đứng lên như Tôn Bính thật, trái lại, nhũn ra như một cây sấp bị hơi nóng, mặt trắng nhợt, môi lập bập như giấy dán cửa sổ bị rách; mắt trợn ngược như hai con thiêu thân đang loay hoay đẻ trứng. Hai tên nha dịch lôi Tôn Bính giả đến trước tám phản thịt, vừa buông tay, ông ta đã sóng soài trên mặt đất.

Bố tớ bảo những tên công sai khênh Tôn Bính giả đặt nằm sấp trên tấm gỗ thông. Ông ta nằm trên đó, toàn thân co giật. Bố ra hiệu, tớ trối ông ta vào tấm phản rất thành thạo, rồi không đợi bố tớ ra lệnh, tớ lấy con dao vẫn dùng để róc xương, rạch đứt chỉ, rồi khoanh một nhát cắt đứt một mảng đũng quần. Trời ạ, mùi thối khẳn xộc lên mũi: thằng cha này đã bình ra quần!

Bố nhăn mặt, cầm đầu nhọn của cọc đàn hương vào chỗ dưới xương cột Tôn Bính giả. Tớ cầm dùi đục, tiến lên một bước, chưa kịp giơ dùi đục lên thì mùi thối không chịu nổi lại tạt vào mũi. Tớ quăng dùi đục, bịt mũi bỏ chạy, chẳng khác chó thấy mùi chuột chù. Bố dẫn giọng gọi giật lại:

- Giáp, quay lại ngay!

Tiếng gọi gay gắt của bố tớ nhắc nhở tớ về ý thức trách nhiệm. Tớ len lén đi vòng ra phía sau bố tớ trở lại hiện trường. Hình như Tôn Bính giả đã thối hết lục phủ ngũ tạng. Làm thế nào bây giờ?

May, ông trời có mắt, đến giây phút cuối cùng, Viên Thế Khải ngồi phía sân khấu trước sau vẫn tưởng như ngủ gật ấy, bỗng ra lệnh sửa án đàn hương thành án chém đầu đối với Tôn Bính giả. Nhận lệnh, bố tớ quăng cọc đàn hương, nheo mắt, rút phăng thanh yêu đao của một nha dịch đứng gần đó, nhanh nhẹn đến mức không thể tin ở cái tuổi của ông, một luồng bạch quang sáng lóa hạ xuống trong nháy mắt.

Mi-ao.

hết: [III-Chương 4](#)

Mạc Ngôn

Đàn Hương Hình

III. Đuôi Beo

III-Chương 5

TRI HUYỆN TRẦN TRỖI

Đàn hương chỉ mọc nơi rừng thẳm, hoa nở về thu tựa tuyết hồng. Sừng sững thân cao mười tám trượng. Đàn anh của loài cây, người hùng của rừng!

Sáo bằng gỗ đàn hương, tiếng oanh réo rắt. Dáng đàn hương, dáng vẻ anh hào. Phách đàn hương, rộn ràng sắc xảo. Xe đàn hương, chinh chiến gian lao! Cây tì bà của Vũ hầu Gia Cát, thành không người mà địch phải lui! Gỗ đàn tạc tượng, làm hương án. Tích thiện – âm công để cho đời!

Nếu như, gỗ đàn làm cọc xiên tù phạm, là lúc cáo chung một Vương triều!

Miêu Xoang, “Đàn hương hình. Nhã diệu”

Đầu Uất Sơn rụng xuống, mặt trời đang trắng biến thành màu đỏ. Triệu Giáp xách cái đầu lên, cố ý làm ra vẻ nghiêm trang, thật kinh tởm, thật đáng ghét! Tên súc sinh không bằng chó lợn ấy giờ cái đầu Uất Sơn máu đỏ tóe về phía ta, nói:

- Aùn đã thi hành, mời đại nhân xem xét!

Lòng ta rối bời, mắt nhòe màu đỏ, tai như có tiếng đại bác nổ rền, mùi tanh của máu vương khắp đất trời này, mùi thối tặc mũi lan tràn đây đó này, chứng tỏ vương triều Đại Thanh đã đến hồi diệt vong, ta bỏ Người hay ta chết theo Người? Ngổn ngang trăm mối, do dự bàng hoàng; bơ vơ bốn cõi, một màu thê lương. Theo nguồn tin đáng tin cậy, Hoàng Thái Hậu đã ép Hoàng thượng bỏ chạy ra Thái Nguyên. Kinh thành Bắc Kinh lang sói hoành hành, hoàng cung đại nội, thần thánh miếu đường đã trở thành nơi hành lạc và

doanh trại của liên quân tám nước. Một triều đại mà đã để thất thủ quốc đô, thì chỉ còn là tồn tại trên danh nghĩa! Vậy mà Viên Thế Khải đại nhân tiêu tốn hàng chục triệu lạng bạc để xây dựng đội quân tinh nhuệ, cái đội quân ấy không bảo vệ thủ đô, không giết giặc bắt tướng, lại quay sang tiếp tay cho giặc trấn áp con dân ta ở Sơn Đông. Dạ sói lòng lang của Tư Mã Chiêu ai mà chẳng biết? Ngay đến đám trẻ con nơi hẻo lánh cũng truyền miệng nhau câu này: “(Triều) Thanh mà không thanh (trong sạch), Viên (Thế Khải) mà không phải là Viên Thế Khải, là Tào A Man!”. Ôi triều Thanh, Người nuôi ong tay áo; Viên Thế Khải, mưu mô thâm hiểm! Người tàn sát con dân của ta, bảo vệ con đường cho Tây. Người lấy máu của trăm họ để vui lòng liệt cường! Người nắm quân đội nhưng không hành động; người nắm quyền chủ động như tiến thoái không lo. Số phận nhà Đại Thanh trong tay người. Thái hậu Hoàng thượng ơi, Người đã tỉnh ngộ chưa? Nếu các vị còn coi ông ta là cứu khốn phò nguy, thì cơ đồ ba trăm năm của nhà Đại Thanh chỉ còn một sớm một chiều! Tự vấn lòng mình, ta cũng không phải trung thần một lòng vì dân vì nước. Ta không có cái trung dũng của kẻ xả thân vì nghĩa lớn, dù rằng ta vẫn võ song toàn. Về dũng khí, ta không bằng kếp hát Tôn Bính. Về nghĩa khí, ta không bằng hành khất Uút Sơn. Ta là một tên hèn chỉ biết vâng dạ, một tên đần chỉ muốn yên thân. Cũng có lúc bùng bùng tráng khí, lại lấm khi thui chột lòng son. Với dân chúng, ta dương oai diệu võ, với bề trên ta nịnh bợ ôm chân, đồ vô liêm sỉ, sợ trên khinh dưới. Tên tri huyện Tiền Đình bị thịt kia, nhà người tuy còn sống, nhưng thực ra chỉ còn là cái xác biết đi. Ngay Uút Sơn sợ chết vãi cứt ra quần, cũng còn hơn người ba ngàn lần! Đã không có tráng khí đội trời đạp đất, thì người đành sống kiếp chó săn. Người tự biến mình thành chó mà đảm nhiệm chức Giám hình quan, ánh mắt phân tán của ta giờ tập trung vào cái đầu lâu trong tay Triệu Giáp, hiểu rõ kiểu báo cáo như báo công của Giáp, mà hiểu rằng ta phải làm gì? Ta rào bước đến trước đài, phát tay rũ áo, quì xuống tâu lên tên giặc và tên kẻ cướp:

- Aùn đã thi hành, mời đại nhân xem xét!

Viên Thế Khải và Caclôt trao đổi dăm câu, Caclôt cả cười. Hai tên đứng dậy bước xuống đài:

- Tri huyện Cao Mật, đứng lên đi!

Ta đứng lên đi theo hai người lên Thăng Thiên đài. Viên Thế Khải lưng eo beo gấu, Caclôt cao như cây sào – một cặp cò vẹt sánh vai nhau, chậm rãi bước lên đài cao. Ta cúi

đầu mà bước, nhưng ánh mắt vẫn không rời hai tên đi trước. Trong ống giấy của ta có giắt một con dao găm cực sắc, chỉ cần có được một nửa dũng khí của em trai ta, là ta đâm chết chúng trong nháy mắt. Khi ta đơn thương độc mã vào sào huyết bất sống Tôn Bính, thì sao mà ung dung, bình tĩnh. Còn khi đứng ngay sau bọn này mà sao thấp thòm không yên? Thế đây, ta là sói trước đám dân đen, là cừu trước quân tây trắng! Cừu thì ta vẫn chưa xứng, vì cừu còn dám đấu sừng, còn ta thì nhát như thỏ đế! Đứng trước hảo hán Tôn Bính, ngược nhìn khuôn mặt xung huyết to khủng khiếp, miệng rỉ máu, mắt chỉ còn là một kẽ hở. Vì khuyết răng nên giọng à uồm, nhưng câu chữ vẫn nghe rất rõ. Ông chủ Viên Thế Khải, chủ Caclôt, thậm chí còn định nhổ bọt vào mặt chúng, nhưng sức ông đã yếu, miệng ông chỉ sùi bọt máu như miệng cua, nước bọt chỉ nhều xuống cằm như trẻ nhỏ. Viên Thế Khải rất bằng lòng bảo:

- Ông huyện Cao Mật, xuất kho trả bố con Triệu Giáp số bạc như đã định; đưa hai bố con vào chính ngạch, trả lương cho họ.

Triệu Giáp quì mọp trên sàn ván mấp mô của Thăng Thiên đài, dập đầu rất kêu:

- Cảm tạ đại đức đại ân của quan lớn!

- Triệu Giáp nghe bảo đây, phải hết sức cẩn thận – Viên Thế Khải tỏ ra thân mật nhưng nghiêm khắc – Không được để hấn chết, nhất định phải sống đến ngày 20, tức là ngày làm lễ thông xe. Hôm ấy có nhiều phóng viên ngoại quốc đến chụp ảnh, nếu ông để hấn chết là ta không có tình nghĩa gì hết với ông đâu đấy!

- Xin đại nhân yên tâm – Triệu Giáp rất tự tin – Tiểu nhân sẽ hết sức cố gắng, đảm bảo ngày 20 hấn vẫn còn sống.

- Ông huyện Cao Mật, vì Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng mà vất vả một chút, ông cùng ba ban nha dịch của ông luân phiên canh gác ở đây, trước mắt không trở về huyện nữa – Viên Thế Khải mỉm cười – Sau ngày thông xe, huyện Cao Mật trở thành mảnh đất béo bở đầu tiên của nhà Đại Thanh. Khi đó, nếu ông được thăng tiến, thì bổng lộc cũng đã đủ xài, chẳng đã có câu “Còi tàu vừa nổi, lấy cán chổi quét vàng” đó sao!... Nhân huynh, nói cho cùng, chính ta mới là người chặn dất dân hộ nhân huynh!

Viên Thế Khải cười lớn, ta vội vã quỳ xuống, lời của ta xen lẫn tiếng rên của Tôn Bính:

- Đa tạ đại nhân vun đắp, ti chức xin hết lòng hết sức!

Viên Thế Khải cùng anh bạn nói khổ người Đức Caclôt dắt tay nhau bước xuống đài.

Đám lính của Viên và đám lính Tây xúm xít quanh cổ kiệu khiêng tám và con ngựa tây

cao to, tiền hô hậu ủng tiến về huyện nha. Pháp trường gió bụi mịt mù, tiếng vó ngựa nện côm cốp trên mặt đường lát đá. Huyện nha tạm thời trở thành phủ đệ của Viên và Caclôt, thư viện Thông Đức trở thành tàu ngựa và doanh trại của quân Đức. Chúng đi rồi, quần chúng từ phía rìa bãi bắt đầu nhích về phía đài hành hình. Ta đâm hoảng, lời Viên đại nhân hồi nãy khiến ta kinh hoàng. Ông ấy nói rằng: “Nếu như khi ấy ông chưa được thăng tiến...”. Thăng tiến ư, trong ta le lói chút hi vọng. Câu đó có nghĩa, ta vẫn còn là một viên quan có năng lực trong con mắt của Viên đại nhân, ông ấy không ghét bỏ ta. Soát lại, trong vụ Tôn Bính, ta rất được việc. Ta một mình vào tận sào huyệt, bắt sống Tôn Bính đem về, tránh được thương vong cho quan quân và lính Đức. Trong quá trình thi hành án đàn hương, ta luôn đứng mũi chịu sào, sớm hôm vất vả, dùng thời gian ngắn nhất, với chất lượng tốt nhất, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cho hình phạt kinh hoàng cả thế giới, không một ai có thể làm tốt hơn ta. Có lẽ Viên đại nhân không đến nỗi thâm độc như người ta nghĩ, có lẽ ông là người trung hậu nhìn xa thấy rộng; trung quá hóa gian, trí quá hóa ngu, chán hưng Đại Thanh, ông phải là trụ cột. Hừ, ta chỉ là một anh tri huyện, cứ theo lệnh trên mà làm, bổn phận của ta là làm tốt những công việc của một tri huyện, còn việc lớn của đất nước đã có Hoàng Thái Hậu, Hoàng thượng lo, loại tép riu như ta, hà tất lo bò trắng răng!

Chấm dứt được suy nghĩ vẩn vơ, ta bắt đầu xét đoán mọi việc, phân công ba ban chia nhau bảo vệ Tôn Bính trên giá chữ thập. Dân chúng từ bốn phương tám hướng ủa tới, gần như tất cả cư dân trong thành, ráng chiều nhuộm màu máu lên các khuôn mặt. Đàn qua kiểm ăn trở về đậu trên một ngọn cây ở mạn đông của pháp trường. Bà con thôn dân ơi, về đi thôi, về nhà mà sống những ngày tui nhục của các người, bản quan có lời khuyên: thà làm con cừ non cho người ta làm thịt, còn hơn là vùng dậy đấu tranh. Tôn Bính, người bị đóng đinh trên Thăng Thiên đài kia, vị tổ sư Miêu Xoang của các người, là tấm gương tẩy liếp!

Nhưng dân chúng bỏ ngoài tai những lời cầu khẩn của ta. Như những con sóng dồn nhau trên bãi cát, họ rùng rùng tiến đến bao vây xung quanh Thăng Thiên đài. Các nha dịch của ta tuốt guom khỏi vỏ như gặp kẻ địch. Đám thảo dân trầm lặng, nét mặt lạ lùng, khiến tim ta giật thót. Phía tây, mặt trời đỏ rực đã lặn. Phía đông, vàng ngọc thỏ đã lên. không khí trên pháp trường, trên Thăng Thiên đài và trên khuôn mặt mỗi người, là sự hòa trộn giữa nóng ấm của mặt trời và mát mẻ của trăng rằm.

Bà con giải tán đi, về nhà đi!...

Dân chúng vẫn trầm lặng.

Đột nhiên Tôn Bính cất tiếng hát. Miệng ông không kín hơi, và do tâm tình xúc động, tiếng hát của ông rè như tiếng đàn gió cũ, ở vị trí của ông, có thể nhìn bao quát tình hình xung quanh. Tính cách của ông là như vậy, trong tình huống như thế này, chỉ cần còn một hơi thở, là ông cất tiếng hát. Thậm chí có thể nói, ông chờ đợi những giây phút như thế này. Ta cũng chợt hiểu, đám dân chúng bao vây Thăng Thiên đài, không phải để cướp Tôn Bính, mà là muốn nghe ông hát. Nhìn kìa, tất cả những cái đầu đều ngẩng lên, những cái miệng đều hé mở, chỉ mê hát mới có thực sự có hình ảnh đó.

Rằm tháng Tám trăng trong ~ ~ ~ Đài cao lồng lộng gió đông.

Tôn Bính mở miệng là hát điệu Bi của Miêu Xoang. Vì chữ rùa nhiều, gào thét nhiều, giọng ông khàn đi. Nhưng giọng khàn cùng với hình ảnh mờ ảo máu xương toi tả khiến lời ca bi tráng thâm thẳm, chấn động tâm can. Ta phải thừa nhận rằng, vùng Cao Mật xa xôi hẻo lánh đã sản sinh ra một Tôn Bính thiên tài, một Tôn Bính anh hùng, không kém bất cứ nhân vật nào trong liệt truyện của các Thái Sử công. Ông sẽ lưu danh thiên cổ qua truyện kể, qua kịch bản Miêu Xoang. Nghe bọn tay chân của ta râu lại, sau khi Tôn Bính bị bắt, vùng Đông Bắc Cao Mật xuất hiện một gánh hát Miêu Xoang do một số người tập hợp lại. Trong diễn xuất, họ kết hợp với những hoạt động mai táng, cúng bái những người chết trong loạn lạc, bao giờ cũng mở đầu bằng gào khóc và kết thúc cũng bằng gào khóc. Hơn nữa, trong kịch bản đã có nội dung Tôn Bính chống Đức.

Ta thân chịu cực hình ruột gan tan nát ~ ~ ~ ngóng quê nhà, lệ đầm mắt!

Đám dân phía dưới có tiếng nức nở, trong đó xen lẫn tiếng “Mi-ao”, đủ thấy trong tình hình đau xót đến như thế, họ vẫn không quên hát đệm cho người lĩnh xướng!

Ngóng quê cha lửa cháy ngất trời ~ ~ ~ Ôi vợ tui, con tui? ~ ~ ~

Đám dân chúng hình như chợt nhớ tới chức trách của mình, không ai bảo ai, họ đồng thanh cất tiếng “Mi-ao”. Trong dàn âm thanh mi-ao ấy, vọt lên tiếng khóc lạnh lạnh cao tận chín tầng mây:

Cha ơi ~ ~ ~ Cha của con!

Đó là tiếng kêu toát ra từ một tâm tình xúc động, nhưng rất ăn nhập với điệu “Bi” của Miêu Xoang, cùng với giọng khàn khàn của Tôn Bính trên đài, tiếng “Mi-ao” đệm phía dưới, cấu thành một cao trào nhỏ. Ta đau nhói như bị đánh một chương giữa ngực. Oan

gia đã đến rồi! Tôn Mi Nương, người đàn bà thân thiết của ta, con gái Tôn Bính, đã đến rồi! Những ngày vừa qua ta lo thất ruột, tất tả như là đánh ong, nhưng không lúc nào ta không nghĩ đến nàng, không hẳn chỉ vì nàng đang mang trong mình giọt máu của ta. Ta trông thấy Mi Nương rẽ đám đông, trườn lên như một con lạch vượt đàn cá quả đen mốc. Đám người rẽ ra cho nàng một lối đi lên đài cao. Ta thấy nàng tóc tai rũ rượi, quần áo xộc xệch, mặt mũi nhem nhuốc, không còn vẻ thướt tha yếu điệu thuở nào. Đúng là Mi Nương, chỉ có Mi Nương mới dám xông lên đài vào lúc này. Ta đâm ra khó xử, không biết nên hay không nên cho nàng lên đài.

Ta ta ta điều thiên binh thiên tướng ~ ~ ~

Một cơn ho dữ dội tắc nghẹn lời ca, khoảng cách giữa hai cơn ho là những tiếng nấc cụt phát ra từ lồng ngực, y như tiếng nấc cụt của gà trống khi gáy. Mặt trời vừa lặn, bầu trời còn vương đôi chút ráng chiều đã ngã sang màu đỏ sẫm, ánh trăng mát lạnh, phủ lên khuôn mặt sưng phù của tbi sưng phù của Tôn Bính. Cái đầu to tướng của ông lắc liên tục, làm rung chuyển cả cái cột trời ông. Đột nhiên, một bùm máu đen sì vọt ra từ miệng ông, mùi tanh nồng lập tức lan theo chiều gió. Đầu ông từ từ gục xuống ngực.

Ta đâm hoảng, linh cảm có chuyện chẳng lành. Chẳng lẽ ông ta cứ vậy mà chết? Nếu ông chết, Viên Thế Khải sẽ nhảy như con chơi chơi, Caclôt sẽ nổi trận lôi đình. Tiền thưởng của cha con Triệu Giáp sẽ tan thành mây khói, con đường thăng quan tiến chức của ta sẽ như giấc mộng Hoàng lương! Ta thở dài, chợt nghĩ lại, thấy Tôn Bính chết cũng hay, mà chết mới hay, chết thì âm mưu của Caclôt sẽ tan thành mây khói, lễ thông xe của hần sẽ chẳng có gì hấp dẫn. Tôn Bính, ông chết là phải, ông chết mới sướng, chết để bảo vệ khí tiết anh hùng, nêu một tấm gương soi chung muôn thuở. Nếu phải sống thêm bốn ngày nữa, ông sẽ đau đớn biết chừng nào! Tiền Đình, trong giờ phút đất nước bại vong, triều đình lưu lạc, dân tình đói khổ, máu chảy thành sông này, nhà ngươi còn toan tính chuyện vinh thân phì gia thì thật là bỉ ổi, thật là ngu xuẩn. Tôn Bính, ông chết đi, ngàn vạn lần mong mỏi ông đừng sống nữa, ông hãy lên thiên quốc của ông mà đăng đàn bá tước. Triệu Giáp và Giáp Con chui ra khỏi lều. Đi trước là Triệu Giáp tay cầm đèn lồng phết bằng giấy bôi, đi sau là Giáp Con hai tay bê một bát to màu đen. cả hai bước kiêu dẫn rượu trên đường dẫn lên đài cao, nửa đường gặp Mi Nương. Mi Nương kêu ầm lên: “Cha ơi, cha làm sao rồi!” rồi đi theo cha con Triệu Giáp. Ta nghiêng người, lánh sang một bên cho họ đi qua trước mặt. Bọn nha dịch đều nhìn ta. ta làm như không biết họ đang nhìn

mình, chỉ chăm chú vào Triệu Giáp, Giáp Con và Mi Nương. Họ vốn là người trong nhà, cùng nhau gặp Tôn Bính trên đài hành hình cũng là phải lẽ, chẳng có gì sai trái. Viên đại nhân có mặt tại đây cũng không có lý do gì để ngăn cản.

Triệu Giáp giơ cao đèn lồng, ánh sáng màu vàng kim rơi trên mái tóc rối bù của Tôn Bính. Triệu Giáp dùng tay nâng cằm Tôn Bính lên để ta trông rõ mặt. Ta tưởng ông ấy đã chết, nhưng chưa. Ngực ông vẫn phập phồng dữ dội, hơi thở nặng nề thoát ra từ mũi và miệng. Xem ra sức sống của ông cực kỳ mạnh mẽ, khiến ta vừa thất vọng vừa được an ủi. Aùo giác đánh lừa ta, rằng Tôn Bính không phải một trọng phạm đang thụ hình, mà là một con bệnh gần kề cái chết vô phương cứu chữa, thế nhưng người nhà vẫn cố cứu, ra sức mà cứu... Thái độ của ta về cái chết của Tôn Bính không dứt khoát nên như thế nào.

- Đồ sâm cho ông ta!

Lúc này ta mới ngửi thấy mùi đặng đặng của loại sâm hảo hạng bay ra từ cái bát trên tay Giáp Con. Ta thật sự cảm phục sự tinh vi của Triệu Giáp trong công việc. Trong cảnh nhón nháo sau khi hành hình, lão vẫn nhớ sắc nước sâm. Có lẽ lão đã chuẩn bị từ trước? Lão tính toán đâu ra đấy, lường trước cả những việc sẽ xảy ra.

Giáp Con nhích lên một bước, một tay bê bát, tay kia cầm thìa múc từng thìa nước sâm đổ vào miệng Tôn Bính. Khi thìa chạm môi, Tôn Bính đã vội há miệng, y hệt chó con chưa mở mắt chạm vào bú mẹ. Giáp Con run tay, nước sâm rót ra cằm – nơi từng có bộ râu đẹp, Triệu Giáp không bằng lòng:

- Cẩn thận nào!

Nhưng Giáp Con là dân đồ tể, vai u thịt bắp, không làm bước những công việc đòi hỏi khéo chân khéo tay. Thìa thứ hai đã rót quá nửa xuống ngực.

- Con làm sao thế? – Triệu Giáp tiếc chỗ nước sâm, chuyển đèn cho Giáp Con, nói – Để ta!

Không đợi Giáp Con chuyển bát nước sâm cho bố, Mi Nương đã bước tới giằng lấy cái bát. Nàng dịu dàng bảo bố dè:

- Cha ơi, cha mắc tội tày đình nên mới nông nổi này! Cha uống một chút là dễ chịu ngay...

Ta thấy Mi Nương nước mắt chạy quanh.

Triệu Giáp giơ cao đèn lồng, Giáp Con nâng cằm Tôn Bính lên, Mi Nương múc từng thìa nhỏ nước sâm đổ vào miệng ông. Ông uống hết, không rót ra ngoài chút nào.

Ta quên bằng nhiệm vụ canh chừng tội phạm, tưởng như đang chứng kiến cảnh chăm sóc người ốm trong một gia đình.

Uống hết bát nước sâm, Tôn Bính khá lên rõ rệt. Tiếng thở không nặng nữa, cổ đã đỡ nổi đầu, miệng không tiếp tục thổ huyết, mặt cũng bớt sưng. Mi Nương đưa trả cái bát cho Giáp Con, tự tay cời trói cho bố đẻ, vừa cời vừa dỗ:

- Cha đừng sợ, con sẽ đưa cha về nhà.

Đầu ta trống rỗng, nhất thời không biết xử trí ra sao. Chi Triệu Giáp là tỉnh. Lão đưa đèn cho Giáp Con, đứng án ngữ trước mặt Mi Nương, cười khẩy, bảo:

- Dâu thảo của ta, hãy tỉnh mộng! Đây là trọng phạm của triều đình, tha lão là bị giết cả chín họ!

Mi Nương huơ tay trước mặt Triệu Giáp, rồi lại huơ tay trước mặt ta, quì xuống lạy, buột miệng kêu mà như ca điệu Bi của Miêu Xoang.

- Tha cho cha tui... Tui van các người, hãy tha cho cha tui...

Ta trông thấy, dưới ánh trắng lờng lờng, tất cả dân chúng phía dưới nhất loạt quì xuống, tiếng gào thì có thể pha tạp, nhưng câu chữ thì là một:

- Tha cho ông ấy... Tha cho ông ấy...

Trong lòng ta nổi ba đào, thương cảm quá! Hồi dân chúng, các người không hiểu tình thế trước mắt, các người không hiểu tâm trạng của Tôn Bính, các người chỉ trông thấy Tôn Bính khổ sở vì cực hình trên đài mà không biết Tôn Bính uống lấy uống để nước sâm, chứng tỏ ông ấy không muốn chết. Nhưng ông ấy cũng không muốn sống, nếu muốn, ông ấy đã xô lòng từ đêm qua, biệt tăm biệt tích rồi! Trước tình hình ấy, ta đành giương mắt mà nhìn. Chịu được hình phạt tàn khốc đến như thế, ông ấy là bậc chí thánh, ta không thể cưỡng lại ý chí của bậc thánh. Ta vẫy mấy tên nha dịch lại gần, khề bảo họ phải kèm bằng được Mi Nương xuống đài. Mi Nương vùng vẫy không chịu, thậm chí chửi rất tục, nhưng không cưỡng nổi sức mạnh của bốn tên sai nha, họ vừa đùn vừa đẩy Mi Nương xuống phía dưới. Ta chia bọn sai nha làm hai nhóm, một nhóm canh gác, một nhóm nghỉ, cứ một giờ lại thay phiên một lần. Nơi nghỉ ngơi là cái phòng trống kê sát bên đường của thư viện Thông Đức. Ta dặn nhóm canh gác: quan trọng nhất là canh chừng đường dẫn, không cho bất cứ ai lên, trừ bố con Tiểu Giáp. Phải kiểm soát chặt chẽ cả bốn phía, đề phòng có kẻ trèo lên. Nếu Tôn Bính xảy ra chuyện gì – bị giết hay bị cướp, Viên đại nhân sẽ chặt đầu ta. Ta sẽ chặt đầu tất cả các người trước khi đầu ta bị chặt!

Hai ngày hai đêm dằng dặc đã trôi qua.

Sáng sớm ngày thứ ba, sau khi tuần tra Thăng Thiên đài trở về cái phòng bỏ trống của thư viện Thông Đức, ta để nguyên quần áo nằm dài trên chiếu trải dưới đất. Những tên thay gác trở về ngáy như sấm hoặc nói mê lảm nhảm. Ruồi muỗi tháng Tám rất độc, vết cắn nào cũng chảy máu. Ta lật vạt áo trùm kín đầu để muỗi khỏi đốt. Bên ngoài vắng lại tiếng lắc hàm thiết, tiếng gõ móng của con ngựa Đức buộc ở một gốc cây trong sân thư viện Thông Đức, tiếng côn trùng rỉ rả trong đám cỏ dưới chân tường. Hình như vắng vắng đâu đây tiếng nước réo ào ào lúc ẩn lúc hiện, phải chăng dòng sông Mã Tang đang buồn bã chảy về xuôi? Với một tâm trạng chán chường, thần hồn bất định ta đi vào cõi mộng.

- Thưa ông lớn, gay go rồi! Tiếng gọi bức xúc khiến ta tỉnh ngủ, mồ hôi ướt đầm. Ta trông thấy khuôn mặt đần độn nhưng tiềm ẩn nét gian ác của Giáp Con, nghe hấn lấp bắp – Thưa ông lớn, gay rồi, Tôn Bính sắp chết rồi!

Ta không kịp suy nghĩ, vùng dậy ra khỏi nhà. Mặt trời chói lọi cao cao trên hướng đông nam, đất trời sáng lóa, mắt đau nhức đến nỗi không trông thấy gì hết. Ta bùng mắt chạy theo Giáp Con đến Thăng Thiên đài. Triệu Giáp, Mi Nương và các nha dịch trực ban đứng xung quanh Tôn Bính. Ta chưa đến nơi đã ngửi thấy một mùi thối khắn, trông thấy hàng đàn ruồi nhặng đang bay trên đầu Tôn Bính. Triệu Giáp múa cây phát trần làm bằng lông đuôi ngựa, quạt chết vô số nhặng xanh, nhưng chỉ làm cho chúng đến càng nhiều hơn. Chúng không sợ chết, con trước ngã, con sau xông tới, không hiểu cái mùi đặc biệt trên cơ thể Tôn Bính hấp dẫn chúng, hay có một ma lực thần bí nào xúi giục chúng?

Ta trông thấy Mi Nương không ngại bẩn, cầm chiếc khăn tay trắng lau những ổ trứng mà những con nhặng đã sà xuống đẻ chớp nhoáng trên mình Tôn Bính. Mắt ta ngán ngẩm nhìn theo tay Mi Nương lau từ mắt xuống miệng, từ mũi tới tai, từ vai tới miệng vết thương cây cọc xuyên qua, và cả những vết thương đã đóng vảy trên bộ ngực trần của Tôn Bính. Những ổ trứng nhặng ấy chỉ chớp mắt đã nở thành giòi, rúc bừa bãi vào những nơi ẩm ướt trên người. Nếu không có Mi Nương, chỉ trong khoảng hai giờ, Tôn Bính sẽ bị giòi đục ruỗng! Từ mùi thối khắn, ta đánh hơi thấy mùi của tử thần.

Trên người Tôn Bính không những tán phát mùi thối kinh khủng, mà còn tỏa ra một nhiệt lượng rợn người, y như một bếp lò đang cháy, nếu như ông vẫn còn lục phủ ngũ tạng thì chúng cũng đã bị thiêu đốt chẳng còn ra hình thù gì. Môi ông khô quắt lại như vỏ cây hồ tiêu, tóc trên đầu ông khô khốc như rơm góc bếp, chỉ cần một tia lửa là cháy trụi, chỉ cần

một cái búng là gãy vụn. Nhưng ông vẫn chưa chết, ông vẫn thở, tiếng thở vẫn rất to, lồng xương ngực vẫn co giãn rộng, trong ngực ông có tiếng khò khè.

Thấy ta đến, Triệu Giáp và Mi Nương tạm dừng tay, mắt nhìn ta không chớp, như chờ đợi ở ta điều gì. Ta nín thở, cúi xuống sờ trán, nóng như than hồng, bỏng cả tay!

- Thừa ông lớn, làm như thế nào bây giờ? – Qua ánh mắt, ta thấy đây là lần đầu tiên hấn mất tự chủ, thằng khốn, thì ra mày cũng có lúc khốn nạn như thế này! Hấn cuống quýt, giọng mềm mỏng – Nếu không có biện pháp cứu vãn, chưa chắc sống được đến đêm...

- Ông lớn hãy cứu cha tui... - Mi Nương kêu khóc – Xin ông hãy nể tui mà cứu cha tui... Ta lặng im, trong lòng đau xót vì Mi Nương, vì người đàn bà ngu dân này! Triệu Giáp sợ Tôn Bính chết là sợ cho bản thân hấn; Mi Nương sợ Tôn Bính chết là vì không còn lí trí mà sợ. Mi Nương, cha nàng chết chẳng phải thoát vòng bể khổ, bay lên thiên giới đây sao? Hà tất bắt ông kéo dài nỗi đau xé ruột thêm mấy ngày để tô son trát phấn cho ngày thông xe của người Đức? Ông sống thêm một khắc là chịu hành hạ thêm một khắc, không phải hành hạ thông thường, mà là giũa giũa trên mũi dao, là lăn lộn trong vạc dầu. Nhưng nghĩ lại, ông sống thêm một ngày là thêm một ngày huyền thoại và bi tráng, là dấu ấn khắc sâu thêm trong lòng mọi người, là thêm một trang đẫm máu trong lịch sử vùng Cao Mật và trong lịch sử nhà Đại Thanh... Nghĩ tới suy lui, suy đi tính lại, trong lòng phân vân, không quyết được bề nào. cứu Tôn Bính là tát nước theo mưa, không cứu Tôn Bính là giờ tay chịu báng. Tôn Bính, ông cảm thấy thế nào? Tôn Bính khó nhọc ngẩng đầu lên, miệng lắp bắp tiếng được tiếng mất, từ kẽ mắt phóng ra những tia nóng bỏng như xuyên thẳng vào tim ta. Ta xúc động ghê gớm vì sức sống ngoan cường và vĩ đại của ông. Thoát cái, trong lòng ta nảy ra một ý tưởng mãnh liệt: không thể để ông chết, không thể để một màn kịch vĩ đại và bi tráng cứ như thế mà kết thúc!

Ta sai hai nha dịch đi mời anh thợ dán hồ ở cửa hàng hồ dán, có tên là Trần Khéo Tay, bảo anh ta lập tức đem tất cả dụng cụ đồ nghề tới, nói rằng đây là mệnh lệnh của Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, dám chống lệnh hoặc cố ý trì hoãn, chém đầu không tha! Tên nha dịch chạy đi như bay.

Ta sai tên nha dịch đi mời anh thợ may ở hiệu may Thành Y điểm, bảo đem theo đồ nghề và hai trượng vải xô lập tức đến ngay, nói rằng đây là mệnh lệnh của Tuần phủ Sơn Đông Viên Thế Khải, dám chống lệnh hoặc cố ý trì hoãn, chém đầu không tha! Tên nha dịch chạy đi như bay.

Thành Àuò Vải giỏi ngoại khoa và Tô Trung Hòa giỏi nội khoa lần lượt bước lên Thăng Thiên đài dưới sự hướng dẫn của các nha dịch. Thành Àuò Vải người gầy mà cao, mặt đen, mép nhẵn thín, trên người không chỗ nào có thịt thừa, nhanh nhẹn rắn chắc. Tô Trung Hòa có tướng giàu sang, thân hình ngũ đoan, đầu hói nhẵn, bộ râu rậm bạc phơ dưới cằm. Họ là những người có tên tuổi ở Cao Mật. Năm trước, ta cùng Tôn Bính đo râu, họ là những quan khách tích cực nhất, ngồi hàng ghế đầu. Tô Trung Hòa đeo một cái bị to tướng. Thành Àuò Vải cấp nách một gói nhỏ bọc vải trắng. Cả hai đều căng thẳng. Thành Àuò Vải mặt xám tro trên nền đen, xem ra ông này rất lạnh; Tô Trung Hòa, mặt vàng nghệ trên nền trắng, xem ra ông này rất nóng. Họ quì trên đài, chưa kịp nói gì, ta đã lòi họ đứng dậy. ta nói, chuyện khẩn nên mới phải mời các ông quá bộ tới đây. Trước mặt là ai, các ông đã biết. Ông ta vì sao lại ở đây, các ông cũng đã biết. Viên đại nhân nghiêm lệnh: Ông ta phải sống đến ngày 20 tháng Tám. Hôm nay là 18 tháng Tám, hai ngày nữa hai đêm nữa mới đến ngày qui định của Viên đại nhân. Nhìn ông ta là biết vì sao mời hai ông tới. Mời hai ông cứ việc thi thố tài năng

Hai danh y nhường lẫn nhau, không ai chịu nhường trước. Một cao một thấp, một béo một gầy cứ vái lẫn nhau, nhồm lên cúi xuống trông thật tức cười. Trông thì có vẻ nho nhã phong lưu, vậy mà trên thực tế chỉ được cái dẻo mồm, khiến ta vô cùng chán ngán. Ta nói, giọng nghiêm khắc: không nên đùn đẩy nhau nữa, vạn nhất chưa đến ngày 20 mà ông ta đã chết thì, ông – Ta chỉ Thành Àuò Vải, ông – Ta chỉ Tô Trung Hòa; và các người – Ta khoanh một vòng quanh đài, nói – Đương nhiên có cả ta, đều phải chôn theo ông ta – Ta chỉ Tôn Bính. Ta lệnh cho Thành Àuò Vải: Ông là ngoại khoa, ông lên trước.

Thành Àuò Vải rón rén đi lên, chẳng khác con chó gầy định ăn trộm thịt trên mâm. Ông ta đến gần Tôn Bính, giơ tay chọc nhẹ vào đầu nhô ra của cây cọc đàn hương, sau đó vòng ra phía sau, cúi xem chuôi cọc phía dưới. Khi tay ông ta chạm vào, đầu và đuôi cọc đều chảy nước vàng, mùi thối khẳn xộc lên mũi, ruồi nhặng được thể bay lên vù vù, váng cả tai. Thành Àuò Vải loạng choạng đi tới quì trước mặt ta, mặt co giật, miệng méo xệch như sắp khóc đến nơi, lắp bắp:

- Bẩm ông lớn, nội tạng thối rữa hết rồi, tiểu nhân không dám động thủ...

- Nói bậy! – Triệu Giáp trợn mắt nhìn Thành Àuò Vải, nói – Tui đảm bảo nội tạng ông ta không hề bị tổn thương – Lão quay lại nhìn ta, phân trần – Nếu nội tạng bị thương thì đã chảy máu mà chết rồi, không còn sống đến hôm nay, xin đại nhân minh xét.

Ta suy nghĩ một thoáng, nói: Triệu Giáp nói có lý, vết thương của Tôn Bính không phải nội tạng bị xuyên thủng, mà là miệng vết thương làm mủ. Chuyện này thuộc ngoại khoa, ông không chữa, ai chữa?

- Bẩm ông lớn... ông lớn... tiểu nhân... tiểu nhân...

Ông lớn với tiểu nhân mãi mất hết thì giờ, ta nói dứt khoát:

- Ông cứ mạnh dạn lên, ông chữa được!

Rốt cuộc, Thành Àu Vải cũng bạo dạn lên. Ông ta cởi áo ngoài vắt trên đài, quần đùi sam quanh đầu, xắn tay áo lên rất cao, rồi đòi nước rửa tay. Giáp Con chạy như bay xuống đài, xách lên một thùng nước sạch. Thành Àu Vải rửa tay, mở gói vải trắng: hai con dao một to một nhỏ; hai cái kéo một dài một ngắn; hai cái dùi một thô một mảnh; hai cái lọ một lớn một bé; lớn đựng rượu, bé đựng thuốc. Ngoài ra, còn có một nắm bông, một cuộn vải xô.

Ông ta cầm kéo mở phanh áo ngoài của Tôn Bính. Bỏ kéo xuống, đổ rượu vào bông, vừa lau chùi vừa nặn vết thương ở hai đầu cọc. Máu ra nhiều, nước vàng cũng chảy ra nhiều. Tôn Bính run lên bần bật, tiếng rên khiến người nghe rợn tóc gáy.

Trong khi lau chùi cho Tôn Bính, Thành Àu Vải đã lấy lại được tự tin và sự can đảm, danh dự của nghề át đi nỗi sợ. Chợt ông ta dừng tay đứng lên, đến trước mặt ta, vẻ tự hào, nói chắc như đinh đóng cột:

- Bẩm ông lớn, nếu có thể rút bỏ cây cọc, tiểu nhân đảm bảo sống đến ngày kia, thậm chí có thể lành lặn...

Ta cắt ngang lời ông ta bằng một giọng châm chọc:

- Nếu ông bằng lòng chuyển nó sang người ông, thì ông rút nó ra!

Thành Àu Vải lập tức mặt như chàm đỏ, vội vã cúi gập xuống, mắt nháy liên tục. Ông ta lau chùi rất kỹ các vết thương trên người Tôn Bính, rồi dùng một cái lẹm bằng tre khều thuốc cao trong một lọ màu tía, bôi lên vết thương.

Xong việc, Thành Àu Vải rút lui. Ta ra lệnh cho Tô Trung Hòa tiến lên. Tô Trung Hòa run rẩy tiến đến, giơ những ngón tay để móng dài đặt trên cổ tay Tôn Bính ở xà ngang để bắt mạch. Tay giơ cao, vai lệch sang một bên, đầu cúi thấp như trầm trư mặc tường, trông bộ dạng ông ta vừa tức cười vừa đáng thương.

Bắt mạch xong, Tô Trung Hòa nói:

- Bẩm, bệnh nhân mắt đỏ miệng hôi, môi khô lưỡi ráp, người nóng như lửa, tựa chừng đại

nhật, nhưng mạch phù, ấn vào như ấn lá hành, đó chính là tượng mất máu. Do vậy, đại hư mà tướng thực, rất voi mà tướng đầy, thầy mà không giỏi biện chứng luận trị, dùng những vị công phạt mạnh thì cực kỳ nguy hiểm!

Tô Trung Hòa quả không hổ danh tam đại danh y, kiến thức không giống người thường. Ta phục sát đất, vội hỏi: Dùng thuốc gì?

- Chỉ một vị nhân sâm – Tô Trung Hòa cả quyết – Nếu mỗi ngày đổ ba bát nước sâm, tiểu nhân tin rằng ông ta có thể sống đến sáng ngày kia. Để bảo đảm hơn, tiểu nhân bốc một một thang nhỏ tư âm, làm tá sứ dẫn thuốc.

Tô Trung Hòa cởi túi thuốc, không cần cân kẹo gì hết, dùng ba ngón tay nhón một số rễ cỏ, gói thành ba gói, nhìn quanh không biết đưa cho ai. Cuối cùng, ông ta thận trọng đặt ba gói thuốc trước mặt ta, nói nhỏ:

- Sau khi uống nước sâm nửa giờ thì uống thuốc này.

Ta khoát tay cho hai vị danh y xuống đài. Như cắt được gánh nặng, hai vị danh y bước thấp bước cao, chuồn thẳng.

Giơ tay chỉ đám ruồi nhặng đang bay như điên, ta bảo thợ hồ giấy Trần Khéo Tay và thợ may Chương Rỗ: Các ông biết rất rõ mình phải làm gì rồi!

Giữa trưa, lúc ánh nắng gay gắt nhất, Trần Khéo Tay và Chương Rỗ đã dựng được cái lồng, phía trên che nắng bằng chiếu cói, ba bên vây bằng chiếu, phía trước là rèm bằng vải xô, chụp lên Tôn Bính. Cái lồng vừa có tác dụng che nắng, vừa chống ruồi nhặng. Để hạ nhiệt, Giáp Con còn trải lên nóc lồng tấm vải ướt thật lớn. Để khỏi dẫn dụ ruồi nhặng, các nha dịch lấy nước kỳ cọ thật sạch mặt sàn trên đài. Được Triệu Giáp hỗ trợ, Mi Nương đổ cho Tôn Bính hết một bát nước sâm, sau đó nửa giờ, lại cho uống thuốc của Tô Trung Hòa. Ta trông thấy Tôn Bính tích cực phối hợp khi uống thuốc, hiểu rằng ông ta không muốn chết. Nếu muốn chết, ông ta chỉ cần ngậm miệng lại.

Sau đợt chữa trị, tình trạng sức khỏe của Tôn Bính khá hơn hẳn. Cách lớp vải xô, ta không nhìn rõ mặt ông, nhưng ta thấy ông đã thở đều, mùi hôi thối cũng không kinh khủng như trước. Ta mệt bã người, bước xuống đài, trong lòng vẫn còn đôi chút lo âu. Chẳng còn gì đáng lo nữa. Viên đại nhân giao nhiệm vụ cho ta canh chừng Tôn Bính, không cho ông ta chết, giờ đây, bản thân ông ta không muốn chết, cha con Triệu Giáp không để ông ta chết, Mi Nương không muốn ông ta chết, nước sâm duy trì sức sống của ông ta, không cho ông suy kiệt mà chết. Vậy thì ta cứ tiếp tục sống, khi vận đen chưa tới

thì ta cũng chưa muốn chết.

Ta đánh liều rời khỏi pháp trường, rẽ vào một cái phố không quen, bước vào một quán rượu. Tầm bảo vốn vã chạy tới, vừa chạy vừa gọi vào trong:

- Có quý khách!...

Chủ quán béo tròn như quả tú cầu lăn đến trước mặt ta, khuôn mặt bóng nhẫy vừa mừng vừa kinh ngạc. Ta cúi nhìn bộ quan phục đang mặc trên người, hiểu rằng không thể giấu mình là ai. Hàng năm, cứ vào ngày kinh trập, ta ra ngoại ô đích thân cày ruộng để khuyến khích nông nghiệp. Cứ đến Tết thanh minh, ta ra ngoại ô trồng đào trồng dâu. Ngày mùng Một và ngày Rằm hàng tháng, ta đều giảng kinh ở giáo hóa phường, khuyên nhủ trăm họ giữ gìn trung hiếu tiết nghĩa... Ta là một quan tốt, gần dân. Nếu ta mãn nhiệm, chắc chắn sẽ được tặng một chiếc dù Vạn Dân...

- Quan lớn hạ cố đến tiểu điểm, vẻ vang cho tiểu điểm quá!... - Chủ quán rặn từng chữ – Xin hỏi quan lớn dùng gì ạ?

Ta buột miệng:

- Hai bát hoàng tửu, một chiếc đùi chó.

- Thật không phải với quan lớn – Chủ quán lúng túng – Tệ quán không bán thịt chó, cũng không có hoàng tửu...

Sao vậy? Món ngon thế sao không bán?

- Món này... - Chủ quán ấp úng, rồi như ý đã quyết, nói thẳng – Có lẽ ông lớn cũng biết, hoàng tửu thịt cay thì huyện này Mi Nương là nhất, chúng tiểu nhân địch không lại...

Hoàng tửu âm ẩm, thịt cay thơm thơm, chuyện cũ rồi lòng ta vẫn vương...

Vậy quán của ông bán những gì?

- Bẩm ông lớn, tệ quán có rượu nhị oa đầu, bánh trắng, thịt bò luộc chấm tương gừng.

- Vậy cho hai lượng rượu, một giác thịt bò, hai bánh trắng.

Lòng ta ưu phiền, nhớ nàng Mi Nương đa tình, tình sao lưu luyến, lòng ta xao xuyến...

Chủ quán bê rượu thịt đến trước mặt. Ta khoát tay bảo ông ta lui ra. hôm nay ta tự rót đầy rượu vào chung, một chén rượu nồng lòng thư thái, hai chén rượu nồng đầu mông lung, ba chén rượu nồng, lệ trào tuôn!

Ta uống rượu ăn thịt, ta ăn thịt uống rượu. Ta com no rượu say. Chủ quán, ông ghi vào sổ nợ, mấy hôm nữa có người đến trả.

Được ông lớn đến là phúc cho tệ quán.

Ta rời quán rượu, lòng lâng lâng, chân bước nhẹ tênh như đăng vân giá vũ.

Sáng ngày thứ tư, nha dịch đánh thức ta dậy. Cuộc rượu đêm qua chưa hết say, ta thấy đầu vàng mắt hoa. Những chuyện xảy ra hôm qua ta chỉ còn nhớ mang máng như đã xa xưa lắm. Ta chệnh choạng đi vào pháp trường. Hôm nay lại một ngày đẹp trời.

Ta nghe thấy tiếng rên tron tru của Tôn Bính, biết ông ta vẫn còn được. Lưu Phác, cầm đầu quân truy bắt chạy từ trên đài xuống, thì thào về bí mật:

- Bẩm ông lớn...

Theo hướng Lưu Phác ra hiệu bằng miệng, ta nhìn thấy phía khán đài trước mặt có người đám người quần áo sắc sỡ, hình dung cổ quái. Người mặt trắng môi son, người mặt đỏ tai to; người trán xanh mắt vàng, người mặt đen như trôn chảo. Ta giật mình, nhớ lại đội quân cách đây không lâu của Tôn Bính, chẳng lẽ họ tụ tập trở lại, kéo về huyện thành? Mồ hôi ướt đầm, tỉnh hẳn rượu, ta vội vàng chỉnh đốn quần áo mũ măng, bước tới chỗ họ.

Đám người này vây quanh một cái hòm to tướng màu đỏ, ngồi trên hòm là một người đàn ông dùng màu trắng và màu vàng kim vẽ mặt tượng trưng cho một Nghĩa miếu đại trung đại dũng. Ông ta khoác chiếc áo lông mèo màu đen rộng thùng thình, đội mũ lông mèo hai tai dựng đứng, chỏ tai nhọn có hai túm lông trắng. Những người khác, người khoác áo lông mèo, người đội tấm da mèo, ai cũng lặng im, vẻ mặt nghiêm túc, như sắp dâng đàn biểu diễn. Mặt hòm để rất nhiều đao thương kiếm kích,

Ngũ đồ rực rỡ, liếc qua cũng biết đó là đồ nghề của gánh hát. Thì ra đây là gánh hát Miêu Xoang của vùng Đông Bắc Cao Mật! Chẳng lẽ họ đến đây biểu diễn? Dân vùng Đông Bắc Cao Mật vốn cứng đầu cứng cổ, ta rất thấm thía điều này. Kịch Miêu Xoang thần bí mà sâu lắng, khi biểu diễn có thể khiến hàng vạn người phát cuồng, mất hết lí trí... Nghĩ tới đây, ta lạnh xương sống, tưởng như trước mắt gươm giáo sáng lòe, ngỡ như bên tai trống chiêng dậy đất. Lưu Phác ghé tai ta nói nhỏ:

- Bẩm ông lớn, tiểu nhân có dự cảm...

- Nói.

- Đàn hương hình là cái mồi nhử, mà các đào kép vùng Đông Bắc Cao Mật là những con cá đến cắn câu.

Ta giữ vẻ điềm tĩnh, mỉm cười, bước đi chững chạc ra về một quan lớn đến trước mặt họ.

Lưu Phác đi theo hộ vệ.

Toàn thể gánh hát không ai nói câu gì. Nhưng nhìn mắt họ, ta biết họ có thái độ thù địch.

- Đây là tri huyện đại nhân – Lưu Phác nói – Các người có chuyện gì cứ nói.

Im lặng.

- Các người từ đâu tới? – Ta hỏi.

- Từ Đông Bắc tới – Người ngồi trên nắp hòm trả lời như hát, giọng ồm ồm.

- Đến có việc gì?

- Diễn kịch.

- Ai bảo các người đến đây diễn kịch vào lúc này?

- Miêu chủ.

- Ai là Miêu chủ của các người?

- Miêu chủ của chúng tôi là Miêu chủ.

- Ông ấy ở đâu?

Linh miêu giơ tay chỉ Tôn Bính trên đài Thăng Thiên.

- Tôn Bính là trọng phạm triều đình, bị cực hình đã ba ngày nay, làm sao có thể triệu các người đến đây biểu diễn?

- Trói trên đài cao chỉ là xác thịt, linh hồn ông đã về Đông Bắc Cao Mật từ lâu. – Linh miêu như xuất thần – Người bao giờ cũng ở bên chúng tôi.

Ta thờ dài, nói:

- Bản quan rất hiểu tâm trạng các người. Tôn Bính tuy phạm tội đại nghịch vô đạo, nhưng ông ấy là ông tổ Miêu Xoang của các người. Trước lúc lâm chung diển Miêu Xoang cho ông ấy xem là hợp tình hợp lý. Nhưng đúng vào lúc này, ở chính nơi này mà diển là không thích hợp. Các người đều là con dân của huyện ta, xưa nay ta yêu dân như con. Vì sự sống còn của các người, ta khuyên các người hãy mau chóng rời xa nơi này trở về Đông bắc, ở đó, các người muốn diển gì thì diển, bản chức không can thiệp.

Nghĩa miêu lắc đầu, nói nhỏ nhưng kiên quyết:

- Không, Miêu chủ đã lệnh cho chúng tôi biểu diển ở đây cho người xem.

- Vừa nãy người đã nói, trói trên đài chỉ là cái xác của Miêu chủ, còn linh hồn ông thì đã về Đông Bắc Cao Mật từ lâu. Các người diển ở đây, chẳng hóa ra diển cho cái xác xem hay sao?

- Chúng tôi nghe lệnh của Miêu chủ – Nghĩa miêu không lay chuyển.

- Các người không sợ mất đầu sao? ta chỉ về phía huyện nha, quan quân tinh nhuệ của

Viên đại nhân đang đóng ở huyện; ta chỉ về phía thư viện Thông Đức – Đây là đội kỵ mã của nước Đức đang nghỉ ngơi. Ngày mai làm lễ thông xe, quan quân triều đình hoặc quân Đức đều như chuẩn bị ra trận. Các người lúc này đến trước mặt bọn Đức mà biểu diễn điệu chó điệu mèo của các người, thì có khác gì nổi loạn? Ta chỉ Tôn Bính trên Thăng Thiên đài – Chẳng lẽ các người muốn được như ông ta?

- Chúng tôi không làm chuyện gì khác, chỉ diễn trò – Nghĩa miêu bực dọc, nói – Chúng tôi không sợ gì hết, chúng tôi diễn trò thì có gì mà sợ!

- Nhân dân vùng Đông Bắc Cao Mật thích diễn trò, bản quan có biết, bản quan cũng rất thích Miêu Xoang, có thể hát được tất cả các làn điệu của Miêu Xoang. Miêu Xoang đề cao trung hiếu nhân nghĩa, giáo hóa dân chúng sống cho có lý có tình, hoàn toàn phù hợp với những điều răn dạy của bản quan. Bản quan xưa nay vẫn hết sức ủng hộ hoạt động biểu diễn của các người, bản quan hết sức khen ngợi tinh thần vì nghệ thuật của các người. Nhưng hiện nay dứt khoát không được biểu diễn, bản quan lệnh cho các người phải quay về chôn cũ, đợi sự việc qua đi, nếu các người muốn, bản quan sẽ đích thân kèn trống cờ quạt đến Đông Bắc Cao Mật mời các người về đây biểu diễn.

- Chúng tôi phải vâng lệnh Miêu chủ – Nghĩa miêu khẳng khái không nghe lời khuyên giải.

- Ta là quan to nhất của huyện này, ta bảo không diễn là không diễn.

- Đức Vạn tuế cũng chưa bao giờ cấm dân diễn trò!

- Chẳng lẽ các người chưa nghe câu nói “Không sợ quan chỉ sợ quân” sao? Chẳng lẽ chưa biết câu “Chém đầu là tri phủ, ăn đủ là tri huyện sao?”

- Các ông có róc thịt chẻ xương, còn cái đầu chúng tôi vẫn cứ diễn – Nghĩa miêu giận dữ đứng dậy, bảo các đệ tử:

- Các con, mở hòm ra!

Các diễn viên Miêu đủ loại cầm lấy đao thương kiếm kích, nghiễm nhiên trở thành một đạo quân thời cổ đại. Chiếc hòm đỏ cũng được mở ra, trong hòm chất đầy những măng bào ngọc đối, mũ mào, đồ trang sức, thanh la nã bạt...

Ta sai Lưu Phác chạy về thư viện gọi đám nha dịch đang nghỉ ngơi ở đó.

- Bản quan khuyên giải hết lời là để tốt cho bọn người, vậy mà bọn người khẳng khái một mực, không coi bản quan ra gì – Ta chỉ vào Nghĩa miêu bảo bọn nha dịch – Bắt tên đầu sỏ này lại, còn những tên khác nện cho một trận, đuổi khỏi huyện thành!

Bọn nha dịch hò hét âm âm, gây vung loang loáng nhưng là để ra oai, không đánh thật. Nghĩa miêu lập tức quì sụp, cất tiếng khóc thê thảm, rồi chuyển giọng bắt đầu hát. Khi Nghĩa miêu quì xuống, ta tưởng anh ta van xin ta, nhưng không phải, anh ta quì lạy Miêu chủ Tôn Bính trên đài cao. Ta tưởng anh ta cất tiếng khóc vì thương xót Tôn Bính chịu cực hình, nhưng lập tức ta hiểu rằng, đó là khúc mở đầu cho lời ca tràn ra như thác lũ: Miêu chủ ơi... Người đầu đội kim quan mình mặc áo bào đỏ tay cầm côn thủy hỏa cười sư tử trường mao, Người đánh đến nơi nao, nơi ấy Người vô địch...

Mi-ao ~ mi-ao ~

Tất cả những mèo mặt đen, mèo mặt đỏ, mèo tam thể, mèo to mèo nhỏ, mèo cái mèo đực, rất ăn ý và kịp thời đệm tiếng “Mia-o” vào lời ca cao vút của Nghĩa miêu, và vừa hát vừa lấy trong hòm các nhạc cụ, kể cả cây miêu hồ to tướng, mỗi người một thứ, hình thành dàn nhạc đệm, tiết tấu phân minh, đệm cho lời ca Miêu Xoang.

Gậy thứ nhất đánh sập núi Thái Hàng, san bằng Giao Châu Loan. Gậy thứ hai đánh sập Lai Châu phủ, khiếp vía loài bạch hổ. Gậy thứ ba đánh gãy cột chống trời, lộn ùng phèo lò bát quái của Lão quân Thái thượng! Mi-ao ~ mi-ao ~

Cái lối diễn xướng của Miêu Xoang có sức hấp dẫn kỳ lạ. Bọn nha dịch đều là người bản huyện, một nửa đến từ vùng Đông Bắc Cao Mật, người nơi khác không hiểu họ si mê và gần gũi Miêu Xoang đến mức nào. Ta được Mi Nương dạy nên biết hát rất nhiều làn điệu Miêu Xoang tuy cảm động nhưng chưa bao giờ vừa nghe vừa khóc như họ. Ta cũng nhận thấy buổi biểu diễn hôm nay không bình thường, Nghĩa miêu thuộc hàng đại sư của Miêu Xoang. Giọng anh ta như tiếng chuông rè, giọng kinh điển của Miêu Xoang, mà còn rất điêu luyện trong kỹ xảo “phiên hoa”: Đưa giọng lên cao một cung bậc nữa trên cơ sở giọng đã cao hết cỡ. Trong các bậc tài danh của Miêu Xoang, chỉ có hai người hát được như thế: Thường Mậu và Tôn Bính. Sau khi Tôn Bính chuyển nghề, ngay Mi Nương cũng phải nói rằng, tuyệt kỹ về “phiên hoa” đã thất truyền. Không ngờ một anh từ đâu tới biểu diễn được. Ta cho rằng, lối diễn xướng “phiên hoa” của Nghĩa miêu hay tuyệt, có thể sánh vai với các đại nhâ trong cung đình. Ta thấy các nha dịch, kể cả nhanh nhẹn tháo vát như Lưu Phác, đều như mê đi, miệng hé mở, quên hẳn mình đang ở đâu! Ta cũng biết, chỉ lát nữa là tất cả bọn họ sẽ gào tướng lên “Mi-ao ~ mi-ao”, rất có thể còn nhào lộn dưới đất, trèo thoăn thoắt trên cây, biến pháp trường sát khí đằng đằng này thành thiên đường của mèo. Ta cảm thấy bất lực, không biết nên kết thúc như thế nào? Ta còn

thấy những tên nha dịch đứng gác trên đài cao đã như người mất hồn, đứng im như bụt. Ôu chồ cửa lều, Mi Nương đã để cho lời ca bằng tiếng khóc. Giáp Con thì càng như hóa rồ. Hấn định chạy đến chỗ gánh hát, nhưng bố hấn nắm áo giữ lại, xem ra Triệu Giáp xa quê đã lâu, trúng độc Miêu Xoang không nặng, còn giữ được đầu óc tỉnh táo, còn nhớ gánh nặng trên vai chưa làm tròn. Còn Tôn Bính, ta không nhìn rõ mặt vì vương lớp vải xô, nhưng nghe giọng không rõ khóc hay cười của ông ta, đủ hiểu trạng thái tinh thần của ông ta như thế nào!

Nghĩa miêu vừa hát vừa múa, tà áo bay bay như hai vầng mây trắng, cái đuôi quét đất như một cây gậy bằng thịt. Anh ta cứ vừa múa vừa hát mê hoặc mọi người, như ma như quỷ hớp hồn người ta, tự nhiên nhi nhien từng bước trèo lên sân khấu. Anh ta lên trước, các nghệ sĩ mèo lên theo, thế là một cuộc biểu diễn trời long đất lở bắt đầu!

Tất cả mọi chuyện đều dở từ con mèo. Trên sân khấu áo mèo phát phới, dưới sân khấu tiếng mèo lanh lảnh, ta bất giác nhớ lại lần đầu gặp Mi Nương. Hôm ấy, ta xuống xã bắt bạc trở về, kiệu của ta đi trên đường lát đá. Buổi chiều mùa xuân có mưa phùn, nên trời tối sớm. Hàng quán hai bên đường đã lên đèn. Nước mưa đọng trên đá lát đường, ánh lên màu trắng bạc. Phố vắng, tiếng chân phu kiệu làm rộn lên bầu không khí tĩnh mịch. Ngồi trong kiệu ta cảm thấy hơi lạnh, trong lòng vẫn vương một nỗi buồn. Nghe tiếng ếch nhái kêu rất to trong đầm gần đó, khiến ta nhớ tới sóng lúa trên cánh đồng ở quê và những con nòng nọc bơi trong nước, không những buồn mà còn thương cảm. Ta những muốn bọn phu kiệu về cho nhanh, để ta pha một ấm trà, đọc mấy bài thơ cổ, chi tiếc nỗi không có người đẹp bên mình. Phu nhân con nhà danh giá, phẩm hạnh đoan trang, nhưng chuyện phòng the thì lạnh như băng. Ta đã thề với phu nhân, không nạp thiếp, nhưng cảnh chăn đơn gối chiếc ta không chịu đựng nổi... Giữa lúc đang phiên muộn, ta nghe có tiếng kẹt cửa, nhìn ra thấy đó là quán rượu, gian hàng tối mờ bay ra mùi thịt rượu thơm phức. Ta trông thấy một thiếu phụ mặc áo trắng đứng bên cửa, chửi rất tục, nhưng tiếng thì ròn tan. Tiếp đó, một vật đen sì bay tới đập vào kiệu. Ta nghe tiếng chửi:

- Đập chết cha con mèo ăn vụng này!

Ta trông thấy con mèo đen vọt tới dưới mái hiên đối diện, liếm mép nhìn ra phố. Phu kiệu quát:

- To gan! Mù hay sao mà dám quăng vào kiệu ông lớn?

Người thiếu phụ vội cúi chào, lời xin lỗi ngọt như mật. Qua tấm rèm, ta thấy nàng là con

người đầy quyền rũ, vẻ yêu kiều bừng sáng buổi chiều hôm. Ta thấy trong lòng lằng lằng, hỏi tùy tùng:

- Quán này bán gì?

- Bẩm ông lớn, quán này nhất huyện về thịt chó, hoàng tửu. Người đàn bà này là Tôn Mi Nương, biệt danh là Tây Thi Thịt Cây!

- Dừng kiệu – Ta nói – Ta đang đói và lạnh, vào uống bát rượu cho ấm bụng.

Lưu Phác khẽ khuyên ta:

- Bẩm, người ta bảo quý nhân không nên vào nơi bần tiện, tốt nhất là không nên vào cái quán bên đường này. Theo ý tiểu nhân, ông lớn nên mau về nhà kéo bà lớn mong.

- Ngay Đức kim thượng cũng còn vi hành để thị sát dân tình, chức quan bé nhỏ như ta đâu dám gọi là quý nhân! Khát thì uống bát rượu, đói thì ăn bát cơm có gì mà ghê gớm?

Kiệu đổ xuống bên cửa, Mi Nương vội quì xuống. Ta bước ra, nghe nàng nói:

- Mong quan lớn tha tội, dân phụ tội đáng chết! Vừa nãy con mèo ăn vụng con cá, dân phụ quảng nó trúng kiệu ông lớn, xin ông lớn tha lỗi.

Ta chia bàn tay ra, nói chị Hai đứng lên, không biết thì không bắt tội, ta không chấp nhặt chuyện vừa rồi. Ta vào quán chị Hai là muốn uống rượu ăn thịt chó, chị Hai hãy dẫn bọn ta vào trong.

Mi Nương đứng lên vái một vái:

- Đa tạ ông lớn rộng lượng! Sáng nay có con chim khách kêu rất sớm, không ngờ lại ứng vào quan lớn. Xin mời quan lớn vào trong, các vị công sai cũng vào cả đi!

Mi Nương chạy ra giữa đường nhặt con cá rồi không thèm nhìn, quảng một phát rớt ngay trước mặt con mèo ăn vụng, nói:

- Con mèo ăn vụng kia, ta thưởng cho mi, vì mi mà đại quý nhân đến nhà.

Mi Nương thoăn thoắt châm đèn thấp nển, lau chùi bàn ghế sạch bong. Nàng rót một bầu rượu ngon, một đĩa to thịt chó đặt lên bàn. Dưới ánh đèn người đẹp càng thêm đẹp, sóng xuân lai láng trong lòng ta. Bọn nha dịch mắt la mày lét, có ý nhắc ta đừng quên đạo đức. Ta cố kìm lòng nọ dạ kia lên kiệu về huyện nha, nhưng hình ảnh Mi Nương đã khắc trong lòng ta...

Tiếng trống phách, tiếng miêu hò và tiếng ca như đàn chim trắng bay khỏi pháp trường, lúc đầu chỉ có dăm bà người len lén đi vào, sau đó từng nhóm nhỏ mạnh dạn đến trước sân diễn, hình như họ quên vừa xảy ra ở đây cuộc hành hình tàn khốc nhất trong thiên hạ,

quên rằng người bị cọc đàn hương xiên qua thị chúng trên Thăng Thiên đài. Trên kia đang diễn một thiên diễm tình, một khách trọ là chàng lính trêu ghẹo cô gái xinh đẹp con chủ quán. Xem tới đây, ta như bớt được gánh nặng, vì những ca từ về Tôn Bính đã hát xong, Viên đại nhân có đến xem cũng không ngại.

Ông lính, xin hỏi ông uống gì?

Uống Nữ Nhi Hồng mới cất.

Nhà thiếp không có Nữ Nhi Hồng.

Chị Hai trên người thơm như mít.

Ông lính, xin hỏi ông ăn gì?

Aên thịt chim phượng hoàng.

Nhà thiếp không có thịt chim phượng.

Chị Hai chính là chim phượng hoàng.

Cô gái bán quán mỹ miều đưa mắt tổng tình trên sân diễn, khiến người xem rạo rục.

Những câu hát đối đáp giữa cô và ông lính cứ như thoát y vũ, cởi dần từng chiếc quần áo ra. Đây là màn đệm của kịch Miêu Xoang, rất phong tình, rất tự nhiên thoải mái, thanh niên nam nữ đều ưa thích. Ta sang tuổi trung niên, tóc mai đã điểm bạc, chẳng lẽ không thích phong tình nữa sao? Xem màn đệm phong tình, ta nhớ lại những gì Mi Nương đã cùng ta ở Tây Hoa sảnh huyện nha:

Mi Nương, Mi Nương, nàng cho ta những phút mê hồn... Nàng lỏa lồ ngọc thể, đầu đội tám da mèo nhỏ, lăn đi lăn lại trên giường ta, lăn tới lăn lui trên người ta. Nàng vuốt một cái, khuôn mặt lập tức biến thành mặt mèo xinh xinh, hiếu động. Qua cơ thể nàng, ta nhận ra rằng, trên đời này không động vật nào mềm mại bằng giống mèo... Lưỡi hồng hồng liếm khắp người ta, cho ta lên tiên cho ta chết ngọt... Ta chỉ muốn ngậm nàng trong miệng...

Nghĩa miêu mặc áo miêu rộng thùng thình, trong tiếng thanh la tiếng trống, chạy ra sân khấu như một trận cuồng phong, thổi dạt màn đêm phong tình về phía sau. Anh ta nhón chân lượn mấy vòng rất đẹp, rồi ngồi xếp giữa sân diễn, cất giọng tự bạch:

Mỗ đây Miêu chủ Tôn Bính, thuở thiếu thời đã học Miêu Xoang, cùng gánh hát đi khắp bốn phương. Mỗ hát đại hí bốn mươi tám xuất, sắm đủ các vai khanh tướng đế vương. Vào tuổi trung niên, mỗ chót nói ngông, đắc tội quan huyện Cao Mật. Quan huyện cải trang đạo tặc, vật râu mỗ một sợi không còn, hủy luôn cả duyên nợ với Miêu Xoang! Mỗ

bàn giao gánh hát cho người khác, trở lại quê nhà mở quán bán trà. Vợ mỗ Đào Hồng cá lặn chim sa tính tình hiền thực, sinh hạ hai con như vàng như ngọc. Đáng giận thay, bọn Tây xâm nhập Trung Hoa, làm đường sắt phá tan phong thủy. Càng cấm bọn Hán gian cáo mượn oai hùm, gây tai họa gieo họa cho dân làng. Vợ mỗ bị giặc bõm xom trên chợ, tai ương từ đó chụp lên đầu. Mỗ đau đau đau từng khúc ruột, mỗ hận hận hận vỡ tim gan..

Nghĩa miêu giọng ca bi thảm, cung bậc cao vút, mệnh mông như sóng tràn bờ. Phía sau, đám diễn viên miêu, tay cầm binh khí, đằng đằng sát khí. Phía dưới, đám đông bắt đầu kích động, tiếng dậm chân vang dội pháp trường. Pháp trường chấn động, cát bụi bay tung! Ta cảm thấy mỗi lúc càng thêm lo lắng, điềm bất thường đã đến sau lưng. Lời cảnh báo bên tai văng vẳng, ta rung mình lưng áo ướt đầm. Ta bất lực trước đám người tẩu hỏa nhập ma, vì một tay không kìm nổi ngựa phi nước đại, một gáo nước không thể dập tắt đám cháy ngất trời. Sự tình đã đến nước này, đành phó mặc cho trời đất.

Ta lùi về trước lều, bình tĩnh quan sát. Trên đài Thăng Thiên, Triệu Giáp lặng lẽ đứng gác bên lồng, tay cầm cốc đàn hương. Tiếng ồn phía dưới át hẳn tiếng rên của Tôn Bính, nhưng ta khẳng định ông ta vẫn sống, tinh thần ông ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chuyện kể rằng, một người Cao Mật đi làm ăn xa, lúc lâm chung, bên ngoài có người hát Miêu Xoang. Thế là người bệnh nhồm dầy, mắt sáng rực. Tôn Bính, ông chịu cực hình, sống không bằng chết, nhưng hôm nay ông trông thấy mọi người vì ông mà biểu diễn, ông nghe thấy mọi người vì ông mà ca hát, vậy là ông đã sống không uổng một kiếp người! Ta đưa mắt tìm thẳng ngó nhà họ Triệu trong đám đông. Thấy rồi, hắn đang chót vót trên cây cột phía bên sân khấu, miệng gào mi-ao ~ mi-ao ma quái, tụt xuống như gấu rồi lại leo lên thoăn thoắt như mèo. Ta đưa mắt tìm Mi Nương. Thấy rồi, nàng tóc xòa, tay cầm gậy quạt vào lưng một nha dịch. Trận cuồng hoan này biết đến khi nào chấm dứt? Ta ngẩng đầu để đoán chừng giờ giắc, chợt trông thấy đám mây đen đang che kín mặt trời. Khoảng trên hai chục lính Đức súng đạn đầy người, từ thư viện Thông Đức chạy tới. Ta nhủ thầm: Chết rồi! Biết đại họa đang tới gần, ta chạy tới chặn hai tên đầu mục cầm súng lục, định phân trần với hắn về đám người trước mắt. Ông lính ơi! Thằng khốn, mày có xứng là một ông lính không đã? Ông lính mắt xanh như mắt mèo, sữa một tròng mà ta không hiểu nói gì, đánh ta một bat tai rồi gạt ta sang bên.

Bọn lính Đức chạy lên đài Thăng Thiên, tiếng chân nặng nề, ván lát kêu ken két. Đài

dựng bằng gỗ tròn, vậy mà rung rinh chao đảo, hình như không chịu nổi quá tải đột ngột. Ta gọi người trên đài và người dưới bãi: Dừng lại, dừng lại! Dừng... lại! Nhưng tiếng gào của ta quá yếu, không ai thèm nghe.

Bọn lính xếp thành đội hình dày đặc trên Thăng Thiên đài, ngó xuống đám diễn viên Miêu Xoang phía xa. Lúc này trên sân diễn đang có cuộc hỗn chiến: các diễn viên sắm vai mèo đang giao chiến với đám diễn viên sắm vai lang sói. Nghĩa miêu ngồi chính giữa sân diễn, hát đệm cho cho cuộc chiến bằng một giọng cao vút. Miêu Xoang khác các loại hình kịch nghệ ở chỗ trong khi vũ đấu có hát đệm. Nhiều khi lời hát đệm không ăn nhập với nội dung kịch. Vậy là khi ấy vũ đấu trở thành múa đệm cho hát.

Này (ới a) cha ~, này (ới a) mẹ ~ này (ới a) chồng ~. Ngón tay nhỏ ngãi ngựa cho nàng ~ ~, nhỏ thì nhỏ mà mạnh vẫn mạnh ~ ~, nhưng chết rồi ~ thương (à) thương ~ ~, hai dòng lệ vấn (à) vương ~ ~

Mi-ao ~ ~ mi-ao ~ ~!

Ta nhìn bọn lính bằng ánh mắt cầu khẩn, mũi cay xè. Hỡi binh lính của nước Đức, nghe nói ở nước các người cũng có hí kịch, các người cũng có phong tục của các người. Lòng vả cũng như lòng sung, các người đừng cho rằng đám người dưới kia đang khiêu chiến các người. Các người không nên bỏ chung một bị đội quân Tôn Bính chống Đức với họ, tuy rằng đội quân Tôn Bính cũng về mặt, cũng hóa trang. Trước mặt các người chỉ thuần túy một gánh hát, diễn xuất của họ có vẻ điên khùng, nhưng đó là truyền thống Miêu Xoang. Họ tuân theo một tập quán lâu đời của Miêu Xoang: diễn cho người chết xem, vì người chết mà diễn; diễn để đưa người chết lên trời! Vì tử biệt sinh li mà diễn, để người chết thanh thân chia tay với cuộc đời. Họ diễn cho Tôn Bính xem. Tôn Bính là người thừa kế và phát triển Miêu Xoang rạng rỡ như ngày nay. Họ diễn cho Tôn Bính xem là để nâng chén rượu nồng lên bậc đại sư trong nghề nấu rượ lúc lâm chung, vừa hợp nhân tình, vừa xuôi đạo lý. Hỡi các binh sĩ người Đức, các người hạ súng xuống, hạ xuống đi, ta xin các người, ta van các người! Các người nên thấu tình đạt lý, đừng tàn sát con dân của ta nữa! Vùng Đông Bắc Cao Mật đã máu chảy thành sông, trấn Mã Tang đã hoang tàn đổ nát. Các người cũng do cha mẹ sinh ra, cũng có một trái tim trong lồng ngực, chẳng lẽ quả tim của các người đúc bằng sắt? Chẳng lẽ người Trung Quốc ta vô hồn như chó lợn trong con mắt các người? Bàn tay các người nhuộm máu người Trung Quốc, chẳng lẽ các người gặp ác mộng về đêm?

- Bỏ súng xuống! – Ta vừa chạy lên đài vừa quát – Không được nổ súng!

Tiếng quát của ta hình như lại là lệnh nổ súng của lính Đức. Một loạt mười mấy tiếng nổ xé rách bầu trời, khói súng chui ra khỏi nòng như những con rắn bạc, vừa bay lên vừa tan ra, mùi thuốc súng xộc vào mũi khiến ta có cảm giác buồn vui lẫn lộn. Vì sao mà buồn, ta cũng chẳng rõ; vì sao mà vui, ta cũng chẳng rõ. Nước mắt nóng hổi chảy tràn mi, nước mắt khiến ta nhìn cái gì cũng nhoè đi. Qua màn nước mắt, ta thấy sau khi ra khỏi nòng, mười mấy viên đạn đỏ lừ bay thành một đoàn. Chúng bay rất chậm, hình như do dự chưa quyết, hình như không nhẫn tâm, hình như bất đắc dĩ, hình như định rẽ sang lối khác, hình như định vọt lên trời, hình như định chui xuống đất, hình như định dừng lại không tiến lên nữa, hình như có ý trùng trùng kéo dài thời gian, hình như có ý đợi những người trên sân diễn nấp xong xuôi mới xông tới, hình như những viên đạn sau khi ra khỏi nòng được buộc sợi dây điều khiển. Ôi những viên đạn lương thiện, những viên đạn tốt bụng, những viên đạn dịu dàng, những viên đạn trầm ẩn ăn chay niệm Phật, các người bay chậm chậm một tí, để con dân ta ẩn nấp xong xuôi rồi hãy tới, đừng để máu của họ bôi bẩn các người, hỡi những viên đạn tinh khiết! Nhưng đám con dân đàn độn của ta trên sân diễn không những không nằm xuống tránh đạn, mà lại ưỡn ngực hứng luồng đạn bay tới.

Những viên đạn đỏ lừ, nóng bỏng chui vào thân thể họ, người bật ngựa hai tay khua khua, người giang tay như định vin cành hái lá, người ôm bụng lăn quay, máu trào ra từ những kẽ ngón tay. Nghĩa miếu ở giữa sân khấu ngã ngựa cùng với ghế ngồi, tiếng ca nửa chừng tắc nghẹn. Loạt đạn đầu tiên của lính Đức bắn gục hầu hết diễn viên trên sân khấu. Giáp Con tụt từ trên cột xuống, ngẩn ngơ nhìn một hồi, rồi như chợt hiểu, hấn ôm đầu chạy ra phía sau sân khấu, vừa chạy vừa kêu:

- Nổ súng rồi!... Giết người rồi!...

Ta nghĩ, bọn Đức không đưa Giáp Con ngồi trên đỉnh cột vào tầm ngắm, có lẽ do hấn mặc bộ đồng phục của đạo phủ. Bộ đồng phục đã cứu hấn. mấy hôm trước, hấn là nhân vật được mọi người chú ý. Hàng lính đầu sau khi bắn lui về tuyến sau, hàng thứ hai tiến lên, nhất tề giương súng. Động tác của chúng nhanh nhẹn, kỹ thuật thành thạo, gần như vừa nâng súng lên là một loạt đạn nổ chát chúa, chúng lầy cò trong khi nâng, gần như chưa nghe thấy tiếng nổ, người trên sân khấu đã trúng đạn.

Trên sân diễn không còn ai sống sót, chỉ có máu tươi đang chảy. Cuối cùng thì dân chúng dưới bãi sức tỉnh, các con dân đáng thương của ta!... Họ ngã dúi dụi, họ đâm bổ vào

nhau, gào khóc vang trời dậy đất. Ta trông thấy bọn lính Đức trên đài hạ súng xuống, trên những khuôn mặt dài ngoẵng thoáng nét cười thâm hiểm. Chúng dừng bắn khiến ta buồn vui lẫn lộn, buồn vì gánh hát Miêu Xoang cuối cùng của vùng Đông Bắc Cao Mật chết sạch, vui vì người Đức không bắn đám dân chúng chạy trốn. Thế mà là vui sao? Tri huyện Cao Mật, trong lòng nhà người còn có gì vui? Có chứ, rất vui là đằng khác! Máu của gánh hát chảy dồn về máng ở hai bên rìa sân khấu rồi chảy ra miệng máng hình đầu rồng vốn là để thoát nước mưa, lúc đầu chảy thành dòng, sau chỉ là từng giọt to, nặng... Đó là nước mắt của rồng! Đúng thế.

Dân chúng bỏ chạy sạch, pháp trường còn lại rất nhiều giày dép và những tấm da mèo, vài xác người chết vì bị dẫm đạp. Ta nhìn chăm chăm vào miệng máng hình đầu rồng, nhìn những giọt máu tươi rất to, từng giọt chảy tí tách. Mà không phải máu, đó là nước mắt của rồng. Đúng thế.

Khi vầng trăng đầy quá nửa của ngày 19 tháng Tám tỏa ánh bạc từ trên cao, ta từ huyện nha trở lại pháp trường. Ta vừa ra khỏi cổng nha môn, liền thổ ra một bùm máu, miệng tanh ngòm như ăn quá nhiều mật đắng. Lưu Phác và Xuân Sinh bắn khoăn, hỏi:

- Ông lớn không sao chứ ạ?

Ta như chợt tỉnh nhìn họ, hỏi lại với thái độ hoài nghi:

- Sao các người còn đi theo ta? Xéo, không được bám ta như thế!

- Bẩm ông lớn...

- Nghe rõ chưa? Cút, mau xa ta ra, đi đâu càng xa càng tốt, không được để ta lại thấy mặt.

Ta mà gặp lại lần nữa, sẽ đập gãy lưng các người.

- Ông lớn... ông... lẫn thẩn rồi! – Xuân Sinh khóc mếu, nói.

Ta rút thanh yêu đao bên mình Lưu Phác chĩa vào hai người, mặt lạnh như tiền, nói:

- Cha chết mẹ lấy người khác, ai lo phận nấy. Các người còn nghĩ đến tình nghĩa thì hãy đi mau, sau ngày 20 về đây nhận thi thể ta.

Ta quăng thanh đao xuống đất, “choang” một tiếng chấn động trời đêm. Xuân Sinh lùi lại mấy bước quay người bỏ chạy, lúc đầu chạy chậm, sau chạy nhanh, mắt hút vào ánh trăng. Lưu Phác cúi đầu, đứng như trời trồng.

- Sau nhà người không đi? – Ta nói – Mau thu xếp hành trang về ngay Tứ Xuyên. Sau khi về đó, hãy mai danh ẩn tích, trông nom phần mộ cha mẹ cho chu đáo, đừng bao giờ dính vào bọn phủ quan...

- Bác ơi!...

Một tiếng “Bác” của Lưu Phác, ruột ta đau chín chiều! Nước mắt lưng tròng, ta phẩy tay:

- Đi đi, ở đây không có việc gì cho cháu nữa!

- Bác ơi, mấy ngày nay cháu suy nghĩ mãi, trong lòng xấu hổ quá! bác rơi vào tình cảnh này là do sai lầm của cháu – Lưu Phác giọng đau xót – Chính là cháu cải trang giống bác vật sạch râu Tôn Bính, khiến ông ta phải bỏ gánh hát, lấy đào Hồng rồi sinh con. Nếu không có chuyện lấy đào Hồng thì không có chuyện đánh tên kỹ sư Đức; không đánh tên kỹ sư Đức thì không có chuyện rắc rối sau này!...

Ta ngắt lời Lưu Phác:

- Cháu lắm cảm rồi, số phận là như vậy, không liên quan gì đến cháu. Ta biết cháu vật râu Tôn Bính, còn biết cháu làm như vậy theo lệnh phu nhân. Phu nhân định dùng cách ấy khiến Mi Nương hận ta chấm dứt chuyện đi lại giữa nàng và ta. Ta còn biết, cháu và phu nhân sắp đặt chuyện bôi cứt chó lên đầu tường. Ta biết cháu và phu nhân sợ ta nhập nhằng với dân nữ thì mang tiếng, ảnh hưởng việc tiến thân. Nhưng ta với Tôn Mi Nương ba kiếp trước đây là oan gia nay mới gặp nhau. Không trách cháu, không trách phu nhân, chẳng trách ai hết, tất cả do số phận định đoạt!

- Bác ơi – Lưu Phác quì xuống – Xin bác nhận cho cháu một lạy.

Ta bước tới đỡ hấn dậy bảo:

- Chia tay thôi, cháu!

Một mình ta đi về pháp trường.

Lưu Phác gọi với:

- Bác ơi!

Ta quay lại trước mặt Lưu Phác hỏi:

- Còn chuyện gì nữa, cháu nói đi!

- Cháu đi báo thù cho cha cháu, cho sáu vị quân tử, cho bác Hùng Phi, cũng là khử trước ản họa cho nhà Đại Thanh.

- Cháu định hành thích hấn hả? – Ta trầm ngâm hồi lâu, nói – Ý cháu đã quyết chưa?

Lưu Phác gật đầu.

- Chúc cháu may mắn hơn bác Hùng Phi!

Ta quay đi, rảo bước về phía pháp trường Thông Đức, không ngoảnh lại. Ánh trăng đổ vào mắt, ta cảm thấy trong lòng đầy những nụ hoa, chờ có dịp là nở, một đóa nở là một

câu Miêu Xoang “phiên hoa” cao vút chín tầng mây. Lờ Miêu Xoang dài lê thê, nhưng tiết tấu phân minh, trải dài như thủy ba sóng gợn, có lắng có dừng, nhất cử nhất động của ta đều trong nhịp của nó.

Quan Cao Mật ra khỏi huyện đường ~ ~ mỗi sào vẫn vương ~ ~ Mi-ao mi-ao. Lạnh lẽo trăng thu, trống cầm canh ~ ~

Ánh trăng dôi trên người ta, dôi vào trái tim ta. Trăng ơi, trăng sáng quá! Trong đời ta chưa bao giờ thấy trăng sáng như thế này! Ta không bao giờ thấy trăng sáng như thế này nữa! Ta nhìn theo ánh trăng, lập tức trông thấy phu nhân nằm trên giường, mặt trắng như tờ giấy. Phu nhân ăn mặc chỉnh tề, di thư để bên cạnh viết: “Hoàng đô vây hãm, đất nước bại vong. Dị tộc ngoại xâm, chia năm xẻ bảy. Đời đời ơn vua, như trời như biển, không dám tùy tiện, sống kiếp ngựa trâu. Trung thần chết theo nước, liệt phụ chết theo chồng, thiên thu vạn đại, để lại tiếng thơm. Thiếp xin đi trước, mong chàng đi cùng. Ô hô ai tai!” Phu nhân hiểu thông đại nghĩa, phục độc quyền sinh vì đất nước, nêu tấm gương trung liệt cho ta. Ý ta đã quyết không tham sống. Nhưng việc chưa xong, chết không nhắm mắt ! Phu nhân răn đợi ta ở Vọng hương đài. Việc xong xuôi, ta cùng đi gặp tiên hoàng.

Pháp trường im ắng. Ành trăng bạc lặng lẽ chảy tràn mặt đất. Bầu trời loang loáng bóng chim cú mèo và dơi quạ. Bên rìa pháp trường, lấp lánh ánh mắt đàn chó hoang. Bọn cường đạo ăn sống nuốt tươi kia, chẳng lẽ các người rình ăn xác chết? Không có ai thu nhặt thi thể con dân của ta, họ phơi xác dưới trăng, đợi ngày mai giải nắng. Viên Thế Khải và Caclôt đang rượu chè hưởng lạc, trong nhà bếp xoong chảo rộn ràng. Chẳng lẽ các người không sợ giết quách Tôn Bính hay sao? Các người nên biết rằng, nếu ta muốn sống thì Tôn Bính không chết! Nhưng bọn ngươi không biết rằng, ta đã không muốn sống nữa. Ta cùng phu nhân chết theo nhà Đại Thanh, thì tính mạng của Tôn Bính cũng kết thúc. Ta muốn lễ thông xe của các người với một xác chết, để xe lửa của các người lăn bánh trên xác người Trung Quốc!

Ta loạng choạng bước lên đài Thăng Thiên. Đây là đài lên trời của Tôn Bính, đài lên trời của Triệu Giáp, cũng là đài lên trời của Tiền Đình! Trên đài, một đèn lồng treo cao, đó là đèn hiệu của huyện Cao Mật. Ta còn trông thấy mấy chục sai nha mặt mũi phờ phạc đứng trên đài, hai tay cầm côn thủy hỏa, im như bụi mọc. Phía dưới đèn lồng, có một bếp nhỏ đun bằng củi, trên lò đặt ấm sắc thuốc, hơi nước ngùn ngụt bay lên, tỏa mùi thơm đắng của nhân sâm. Triệu Giáp ngồi bó gối bên lò, ánh lửa nhảy nhót trên khuôn mặt choắt của

lão. Cầm lão tì lên đầu gối. Lão nhìn không chớp ngọn lửa mảnh mai trong lò y như một đứa trẻ đang mơ mộng. Sau lưng lão là Giáp Con ngồi tựa thân cột, hai chân duỗi thẳng kẹp một túi thịt cừu vụn. Hắn kẹp thịt vào giữa bánh tráng, không nhìn ai, ăn nhồm nhoàm. Tôn Mi Nương đứng tựa cột phía đối xứng với Giáp Con. Nàng ngoẹo đầu sang bên, tóc rối bù phủ gần kín mặt như một xác chết, tóc rối bù phủ gần kín mặt như một xác chết, còn đâu vẻ phong tình? Qua lớp vải xô mỏng, ta nhìn thấy làn mờ nét mặt Tôn Bính. Hơi thở nhỏ nhẹ cho ta biết ông vẫn sống. Mùi xú uế tỏa ra trên người ông dẫn dụ từng đàn chim cú mèo. Chúng bay lượn trên cao không một tiếng động, chốc chốc lại kêu lên một tiếng lảnh lót. Tôn Bính ơi, ông chết được rồi! Mi-ao ~ mi-ao ~. Giọng Miêu Xoang đầy cảm khái và ý nghĩa thì phức tạp của các người, giờ lại từ miệng ta cất lên. Mi-ao ~ mi-ao ~, Tôn Bính ơi, chỉ trách ta u mê quá, đoán đo nhân nghĩa, lòng dạ phân vân, không nhận ra quỷ kế của bọn chúng, biến ông thành con mồi để tiêu diệt mấy chục nhân mạng của vùng Đông Bắc Cao Mật, đoạn tuyệt hạt giống Miêu Xoang! Mi-ao ~ mi-ao ~.

Ta lay tỉnh mấy tên sai nha đang ngủ gật, bảo chúng về nhà nghỉ, công việc ở đây bản quan sẽ sắp xếp. Các sai nha như cất được gánh nặng, chỉ sợ ta đổi ý, hối hả rê côn chạy xuống đài, mắt hút dưới ánh trăng.

Ta đến đây mà chúng không hề phản ứng, coi ta như một bóng đen, như một tông phạm. Ta đang tính xem đám đứa nào trước, thì Triệu Giáp cầm quai ấm rót sâm ra bát, nghiêm nghị bảo Giáp Con:

- Aên no chưa con? Chưa no thì lát nữa ăn tiếp. Giờ giúp cha đồ sâm cho ông ta.

Giáp Con ngoan ngoãn đứng dậy. Qua những biến cố ban ngày, tính hiếu động của hắn giảm đi nhiều. Hắn nhếch miệng cười với ta, rồi đi đến bên lều vén tấm rèm vải xô, để lộ thân hình Tôn Bính giờ đã ngót đi nhiều. Ta thấy mặt ông ta nhỏ lại, mắt to ra, xương sườn hai bên hiện rõ sau làn da. Những thay đổi này khiến ta nhớ hồi ở quê trẻ con chơi ác, trói con ếch vào thân cây cho chết khô.

Từ lúc Giáp Con vén rèm trở đi, đầu Tôn Bính quay đảo liên tục, tiếng nói đứt đoạn thoát ra từ lỗ miệng đen ngòm:

- Hừ hừ,... cho tui chết... cho tui chết... !

Ta bàng hoàng, cảm thấy kế hoạch của ta càng có cơ sở thực hiện. Cuối cùng thì Tôn Bính muốn chết! Ông đã ý thức được rằng, không chết trước lễ thông xe là dở. Ta đâm chết ông là thuận theo ý của ông.

Giáp Con đút vào miệng Tôn Bính một đầu cái giác bằng sừng bò vốn dùng để đồ thuốc cho gia súc, để Triệu Giáp múc từng thìa nước sâm qua giác vào miệng Tôn Bính. Tôn Bính ứ ứ, cổ họng kêu òng ọc, nước sâm qua cổ chảy vào dạ dày.

- Thế nào, Già Triệu? – Ta đứng sau lưng lão, hỏi mĩa – Hẳn có sống được đến ngày mai không?

Triệu Giáp cảnh giác xoay người lại, mắt rực sáng:

- Tiểu nhân đảm bảo.

- Già Triệu sáng tạo một kỳ tích trên đời rồi còn gì!

- Được vậy là nhờ có đại nhân ủng hộ – Triệu Giáp khiêm tốn – Tiểu nhân không dám tham công.

- Triệu Giáp, người đặc ý hơi sớm đấy – Ta lạnh lùng bảo - Theo ta thì hẳn không qua được đêm nay!

- Tiểu nhân đem tính mạng ra đảm bảo. Nếu đại nhân cấp cho nửa cân sâm nữa, tiểu nhân đảm bảo sống thêm ba ngày.

Ta cười lớn, cúi xuống rút con dao găm giấu trong ủng, nhằm ngực Tôn Bính mà đâm tới, nhưng mũi dao không trúng Tôn Bính mà trúng Giáp Con. Trong lúc cấp bách, hắn lấy thân che cho Tôn Bính. Ta rút dao, Giáp Con người mềm nhũn, từ từ ngã ngổ dưới chân Tôn Bính. Máu của hắn nóng ran tay ta. Triệu Giáp rú lên:

- Con tôi!...

Triệu Giáp cầm bát thuốc đập vào đầu ta, nước sâm nóng bỏng văng đầy mặt. Ta cũng rú lên một tiếng. Tiếng kêu chưa dứt, Triệu Giáp đã như một con báo đen, cái đầu rắn như thép húc ta trúng bụng dưới, ta ngã chổng bốn bó trên mặt đất, hai tay vung loạn xạ. Theo đà, lão ngồi lên mình ta, hai bàn tay nhỏ nhắn mềm như bông của lão thoát cái xiết chặt cổ ta như những vuốt của chim ưng. Mắt ta tối sầm, muốn chống lại mà chân tay bải hoải, bất lực như cành củi mục.

Giữa lúc ta đã nhìn thấy khuôn mặt đau khổ của phu nhân trên Vọng Hương đài, Triệu Giáp bỗng rời tay. Ta co gối lên, hất lão lộn một vòng rồi khó nhọc bò dậy. Ta thấy Triệu Giáp nằm nghiêng, lưỡi dao cắm ngập lưng, cái miệng hóp vẫn đang co giật. Ta thấy Tôn Mi Nương đứng thẫn thờ bên xác Triệu Giáp, cơ mặt giật giật sau làn da trắng bệch, mặt mũi méo xệch, ba phần giống người, bảy phần giống quỷ! Ành trắng như nước, ánh trắng như bạc, ánh trắng như băng, ánh trắng như sương. Ta sẽ chẳng bao giờ được nhìn

thấy ánh trăng nữa! Qua ánh trăng mờ ảo, hình như ta trông thấy Lưu Phác của ta đột nhiên xuất hiện trước mặt Viên Thế Khải rút hai khẩu súng vàng ra, làm như em trai ta: trả thù!

Ta lão đảo đứng lên, chìa tay ra:

- Mi Nương thân yêu của ta!

Nhưng nàng rú lên một tiếng, chạy xuống đài. Thân nàng nhẹ như bông tơ. Ta có nên đuổi theo nàng không? Không nên, công việc sắp kết thúc ngay bây giờ, ta sẽ gặp lại nàng ở thế giới bên kia. Ta rút con dao trên lưng Triệu Giáp, lấy vạt áo lau sạch máu. Ta đến trước mặt Tôn Bính, qua ánh trăng và ánh nến – ánh trăng sáng sữa, ánh nến mù mờ, ta nhìn rõ nét mặt điềm tĩnh của Tôn Bính.

Tôn Bính ơi, ta đã làm nhiều chuyện không phải với ông, nhưng râu của ông không phải ta vặt – Ta nói rất chân thành, rồi thuận tay đâm một nhát vào ngực ông ta. Mắt ông ta bỗng rực sáng khiến khuôn mặt rạng rỡ lạ thường, sáng hơn cả vàng trắng! Ta thấy máu chảy ra từ miệng ông, cùng với một câu ngắn gọn:

- Kịch... đến hồi kết!

Hết